

TRẦN TÂM

NGƯỜI TÙ VÙNG THAN

TIỂU THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

## CHƯƠNG 1

Bên khu tây bắc Mông Giăng có một rẻo đồi mà phần ngọn tự dung lại bị cắt cụt, trải rộng và bằng phẳng. Dấu tích để lại của công trường mông một tháng năm năm nào. Chân nó choãi ra, kéo dài xuống mé đường ô tô chuyên tải than từ Bàn Nâu, Văn Tế. Phía trên, đồi áp mặt vào sườn núi cao, chạy về Quang Hanh, Dương Huy. Cỏ gianh lúp xúp giữa một khu rừng thông. Thông mới trồng được vài năm khi Công trường 1/5 ngừng sản xuất. Đất đã gần hoàn nguyên lại như cũ. Nếu không có tiếng máy bay Mỹ gào rít, tiếng các loại súng cá nhân, các loại pháo cao xạ, tên lửa... đánh trả thì quang cảnh thật thanh bình, thậm chí còn heo hút. Thông xanh mượt, đẹp mỡ màng, đều nhau nhưng không nhiều.

Ngay cạnh khu rừng thông, mọc lên một ngôi nhà kiểu hai gian một chái. Nhà thấp bé, còn mới, lợp cỏ gianh, vách buộc róc, trát đất. Gió đều đều, ràn rạt, cuốn những cụm le ỏi về phía cửa. Một sợi cáp nhôm buộc trên hai cọc sắt làm

dây phơi, thấp thoáng mấy chiếc khăn mặt và áo may ô màu vàng xám.

Đi chệch lên bên phải quãng năm mươi mét. Đất núi kéo thành bậc. Một nguồn nước chảy trong ruột đất, nhỏ nhưng đều. Chính nguồn nước này là cơ sở để mấy thanh niên làm nhà ở đây. Cạnh đó là ao con, mấp mé nước và một vài tấm cỏ le sơ sài ghép làm chỗ tắm. Từ nhà ra mé trái một đoạn là chỗ vệ sinh cá nhân.

Ba chàng thanh niên ở trong căn nhà đó. Họ là lớp người được tuyển dụng ra làm mỏ. Rồi gia đình mới được hai năm nhưng do ở khu tập thể xa khai trường, hơn nữa, máy bay Mỹ thường xuyên ném bom nên cả khu tập thể sơ tán. Mạnh ai nấy lo chỗ ở mới trước khi xí nghiệp sắp xếp. Người ta tương trợ nhau. Người nọ giúp người kia. Khắp vùng thung lũng, khe núi, hang đá... nhà nhà sơ tán. Ba anh em bàn nhau dựng ngay bên trên đồi, dưới rừng thông non một ngôi nhà. Ra đóng vào mỏ, đi ca kíp cho tiện. Máy bay Mỹ thường rẹt qua nhưng không hề hấn gì. Cuộc sống trôi đi bình thường. Những lúc rảnh rỗi, đạn nổ âm âm, họ mới chui vào căn hầm kẻo còn chắc chắn hơn nhà ở, nằm chềnh ềnh ngang lối đi lại.

Chệch chéo sang phía đông bắc hơn cây số là khu Núi Trọc. Núi Trọc không có ruộng nương thuần thực để cấy cấy. Hết mưa là ráo nước. Dân cuộc đồi vỡ đất cấy lúa nương (còn gọi là lúa lóc) và trồng rau củ quả leo teo. Mỗi năm một vụ. Lúc các tầng vỉa chưa được mở rộng dài như sau này thì cả làng đều trông vào nghề nấu rượu lậu và đi săn, đi làm cướp và làm đĩ. Khi Pháp mua đất lập mỏ kéo theo nhân công từ các làng quê đồng bằng Bắc bộ ra, xuất hiện thêm những chủ thầu xây dựng. Họ xây những căn nhà dài ngót trăm mét chia ô, cho nhân công thuê lấy chỗ ở. Nền nhà thấp, thụt hẳn

xuống. Xung quanh xây đá xanh, đá mỏ nên ẩm mùa đông mát mùa hè và khá kiên cố. Người ta tu bổ, xây đắp, chặn dòng suối lấy nước sinh hoạt cho cả khu gọi là Ba-ra (barrage d'eau). Các công sở dần dà mọc lên rải rác ở làng. Rồi những công nhân cơ khí, công nhân người Pháp, người An Ghê Ri, người Ấn... được chủ bố trí cho ở nhà xây không phải trả tiền. Phụ phen theo các cai thầu từ quê ra ở nhà lán gỗ lợp tranh tre. Ăn ở đã có chủ lo nhưng phải trả tiền hàng tháng. Dần dà, phần lớn cu li nấu ăn riêng, mua gạo chịu từ gia đình các cai thầu. Nhà máy, tầng bè, nhà xưởng... theo thời gian và yêu cầu sản xuất lần lượt mọc lên. Làng Núi Trọc biến thành khu công nhân. Người dân xưa vẫn quen trồng cây nhưng thu hoạch mà sự tích lũy như có như không. Số đông chuyên vào làm tầng thành các loại phu. Phu lò, phu tầng, phu chạy than...

Sấn dây đai mọc lan, trùm lấp cả một rẻo đồi vắng bước chân người. Bầy chim từ đâu kéo đàn về líu lo inh ỏi trên những cành cao. Sớm chiều sau giờ nhận ca tan ca, Núi Trọc tấp nập người làm công ăn lương đi về. Lối ngõ náo nhiệt hẳn lên. Những tiếng cười, tiếng gặt gồng, quát tháo thường ngày trong một làng xóm bình yên và nghèo túng.

Phía dưới căn nhà chạy thẳng xuống là trung tâm thị xã Cẩm Phả. Người ta sống, làm lụng, sinh hoạt đã nhiều đời. Công nhân theo xe vào các mỏ Đèo Nai, Thống Nhất, Cọc 6, Xí nghiệp Vận tải, Nhà máy Cơ khí Cẩm Phả...

Ở ngôi nhà mới này có nhiều cái lợi hơn khu tập thể. Hoàng - người được cho là chững chạc nhất - còn trẻ, mặt xương xương. Mới gặp, người ta đã mến, thấy dễ gần. Anh ra mỏ, được phân công học lái xe gạt trên mỏ Đèo Nai. Công việc hàng ngày khi vào ca là xem tình hình máy móc của ca

trước giao lại, bỏ sung dầu mỡ, nước nôi, nỏ máy. Khi lái chính đến, Hoàng thông báo tình hình xe máy, nghe hướng dẫn, thực hành. Học việc phải tinh. Tinh là nói theo người xưa, thời công nhân còn bị gọi là cu-li chứ bây giờ... Mọi sự mở ra thông thoáng rồi. Không ai còn giấu diếm nghề nghiệp nữa. Dù gì thì tinh ý vẫn là một phẩm chất rất cần thiết của thợ học việc.

Ông Toàn tổ trưởng thường nói:

- Trên đời không thiếu trường hợp nhất manh dẫn quần manh. Một thằng mù dắt theo bao thằng sáng đi theo con đường mà ngay nó cũng chả nhìn thấy khiến cho thằng sáng cũng thành mù. Chúng tao mù suốt rồi. Bây giờ là thời đại cách mạng. Công nhân làm chủ. Làm chủ là phải sáng suốt, phải tiến lên, mạnh mẽ, ào ào như vũ bão. Chứ cái xe gạt... Thằng đàn cũng học được! - ông nhấn mạnh - Nhưng để làm giỏi, làm tốt bao giờ cũng phải nhanh nhẹn và tích cực. Nhanh nhẹn và tích cực là phẩm chất căn bản của người học việc, của người làm chủ nay mai. Chúng mày còn trẻ, nhớ lấy nhé!

Người thứ hai là Vân cũng công trường Xe gạt, cùng quê Mỹ Lộc, Nam Định với Hoàng. Vân người đậm chắc, nói năng chậm rãi nhưng khỏe và chịu khó.

Ở chung với Hoàng và Vân là Lê. Lê ít tuổi hơn hai người nhưng họ gọi nhau ông tôi và khi hứng lên, mày tao suốt. Không vì thế mà không khí oi ả, nồng nã hay trầm lắng hơn. Cả ba đều đi một đợt, ra mỏ một chuyến. Lê cũng người Nam Định nhưng ở huyện khác: Trực Ninh. Hoàng và Vân quen nhau từ bé. Khi lên xe chở ra mỏ, Lê là thợ sửa chữa, chuyên đi ca một, lúc đó mới quen biết hai người. Tuy ở cùng nhà nhưng Hoàng và Vân luôn ca kíp và thường khác giờ nhau.

Làm mỏ, công việc vất vả nên sự yên tĩnh khi nghỉ ngơi rất cần thiết. Làm ngày đã vất vả. Ca 3 thật khổ. Thức suốt đêm. Khi về, mình ngủ trong lúc cả thị xã trở dậy. Lại còn Giôn - xon dậm dọa quăng bom. Máy bay gào rít ngày đêm. Dân được động viên, bị ép buộc... đi sơ tán. Bom có ném vào thì diện mỏng, đỡ thiệt hại rất nhiều. Ở nơi vắng vẻ này thật tiện, đằng nào cũng sơ tán đến khi hòa bình trở lại.

Nhưng ai biết bao giờ thì hòa bình, bao giờ thì chiến thắng? Hoàng bàn với mấy người. Có người hăng hái, có người ngãng ra. Máy bay gào rít trên đầu rền rền. Cuối cùng, căn nhà vẫn được dựng lên. Công sức mọi người đóng góp nhưng chủ yếu trông vào sức lực của ba anh em. Ai cũng trầm trồ. Còn trẻ mà biết lo xa, suy nghĩ chín.

Việc bàn tính đã khó khăn nhưng khi thực hiện những trở ngại tăng lên gấp bội. Thiếu từ con dao chặt gỗ, sợi dây, bó gianh, chiếc kim nhỏ đến cái đuôi chuột dùng xoắn dây cáp...

Nhiều khi việc gấp, làm không xuê. Mệt và lo. Trong ánh nắng chiều chậm chạp chưa vội tắt, bà con hái lượm lâm thổ sản trong rừng ngoài đồi đã về với những chiếc gùi nặng trĩu trên lưng. Họ râm ran những câu chuyện cũ mới, tạo ra những nét sống động, mộc mạc của miền sơn cước. Họ chỉ cho nhau xem mấy tay thanh niên. Mấy cô gái dân tộc làm lũi đi qua, che miệng nhìn, không nói.

Ông Tình thư ký công đoàn công trường và là tổ trưởng của Vân kéo theo mấy người lên. Đôn đáo quát tháo như việc của công trường, ông phân công mỗi người một việc. Khi giải lao, ông chỉ vào mớ dây leo trên tầng lá bụi, chỉ dẫn:

- Đi rừng, khát nước cứ tìm dây chạc chiu. Kia! Nó đấy! Những dây chạc chiu mọc hoang vùng rừng đồi. Mặt dưới lá

có lông cứng nháp. Ngày xưa, các cụ dùng đánh những đồ vật như gỗ, thiếc, sắt cho bóng. Thân dây leo thường được dùng làm dây buộc vì dẻo và dai. Những dây lâu năm to ngang cổ tay người thường được cắt về, thái mỏng phơi khô hay sao vàng hạ thổ rồi sắc uống chữa bí đái, phù thũng. Còn nhiều loại dây nữa như dây khế, dây lử... thân chúng chứa nhiều nước. Đi rừng leo dốc, mồ hôi ra thường hay khát. Chọn một dây to cỡ ngón chân cái, chặt vát rồi đưa miệng đón, hứng dòng nước mát chảy ra. Nước từ dây Chạc chiu, dây khế, dây lử... uống vào, cơn khát biến mất. Các loại dây này chất lọc nước từ lòng đất nên trong lành, tinh khiết. Người đi rừng, làm đòi quen thường uống nước cây thay cho nước suối. Cứ để đây, không dùng cũng là thứ để nguy trang.

Xem xét một lúc, ông Tình nhắc:

- Tranh thủ kiếm một cây to, sống lâu năm về mà trồng ngay góc vườn kia. Sau này, nó có thể là chứng nhân, là kỷ niệm, không quên được đâu. Chúng mày cũng phải trồng mấy luống rau. Khi mình làm thì đất nuôi rau. Rau ấy không mất tiền mua. Chỉ cần sức bỏ ra là thực phẩm tận miệng.

Ngôi nhà dựng lên trong bộn bề thiếu thốn. Lại đào hầm. Hầm kèo. Thêm một đường thọc sâu vào sườn núi. Căn hầm phải thật bền chắc vì nó mang nhiệm vụ giữ gìn tính mạng và tài sản chủ nhân.

Nhiều anh em bè bạn đến giúp lắm. Không bày vẽ gì, chủ nhà chỉ cần nấu siêu nước. Họ đến làm giúp những khi rỗi rãi, những ngày nghỉ phiên. Có người nghỉ phép nghe tin cũng đến, làm xong là về, tự giác như việc nhà mình.

Ông Toàn tổ trưởng nghe tin tìm đến động viên, không nói gì nhiều. Thỉnh thoảng, ông chăm chú, đầu gật gật, lắc lắc:

- Cứ thế đã! Không cần nhiều đâu. Của cải có được nhiều, có được dễ dàng thường khiến người ta tai ương!

Ông lấy ngón tay vạch mấy lượt lên mái gianh lợp cỏ. Trước lúc ra về, ông nhắc khẽ:

- May váy phòng khi có chữa, làm cửa phòng khi bùng mâm. Đào rộng hiên ra hướng chỗ cho nước giọt gianh chảy. Lấy đất ấy đắp dày vào chân vách kéo nó lở ra. Phải lo xa một tí. Nhà tao có ổ chó. Chúng ăn cơm được rồi. Hôm nào thằng Hoàng xuống nhà, tao cho một con.

Hoàng cảm ơn nhưng chưa kịp xuống, ông Toàn đã mang lên cho. Con chó nhỏ màu gio, sợ hãi nằm run một chỗ, kêu ư ử.

## CHƯƠNG 2.

Máy bay Mỹ đánh phá ác liệt. Cả thị xã tan hoang. Ban ngày không mấy khi thấy bóng người. Từng đám lá long não quần quã theo chiều gió, quần vào từng bức tường nứt vỡ. Nhà cửa đổ. Gạch ngói lung tung. Người ta thu dọn lại trông tạm bợ, nhom nhem. Bụi bay mờ từng ngách phố.



Trên công trường, diện sản xuất thu hẹp. Người thợ làm thủ công. Bao nhiêu công sức đào tạo mới được một lái xe, lái máy gào đi nhật than hết. Thiết bị niêm cất. Những chiếc E-ka-ghe đứng thu lu một góc tầng. Tre róc phủ kín, xa trông như từng lùm cây khô. Cả công trường rộn ràng khí thế sản xuất gào im vắng một màu tro xám. Tổng thống Giôn - xon tuyên bố đẩy miền Bắc Việt Nam về thời đồ đá. Máy bay Mỹ ngày đêm đánh phá liên miên.

Sáng sáng, chim sâu, chim chích và trăm ngàn loài hót vang không gian. Bầy sẻ lách chách cả ngày. Bìm bịp kêu dài từng tiếng trong chiều muộn. Đàn cuốc khắc khoải một nỗi buồn không lí giải. Tiếng bắt cò trói cột hót giữa đêm thanh. Bắt tép kho cà là loài đa đa kêu buồn bã nhưc nhối.

Lê được công trường bố trí đi trực chiến. Anh rời căn nhà sơ tán, thỉnh thoảng mới ghé về, theo các đơn vị pháo tự vệ nhỏ. Nay đỉnh đèo này, mai mỏm đồi khác.

Căn nhà còn lại Hoàng và Vân. Nhiều lúc cửa khép hờ vì mỗi người một ca. Gạo, thực phẩm cất từ tiêu chuẩn hàng tháng về để trong hòm không khóa. Mấy luống rau mới trồng, mảnh mảnh ăn rồi hết lá. Con chó nhỏ gầy xơ xác đã nhóc nhách sữa. Lông nó rụng từng mảng, chỉ còn da.

Những con chuồn chuồn lúc lắc hai con mắt to như hai hạt đỗ xanh lạng lẽ, trầm ngâm trên mấy ngọn cần câu ngoài bờ rào chia ra vũng nước. Thỉnh thoảng, chúng dùng hai chân trước lau mắt cho sáng thêm để nhìn ngó, láo liêng chung quanh.

Dậu rào, cửa rá như có như không. Cành dâu da có chạc ba được Vân chọn chặt, đưa về trồng đã nảy mầm. Hôm trước

vừa nhắc, hôm sau mấy con bọ cánh cứng đóm đen đóm vàng ăn cụt.

Cuộc sống muốn vươn lên chẳng phải dễ dàng.

Các đơn vị thi đua làm báo tường. Hoàng là ủy viên chấp hành chi đoàn, được phân công làm báo.

Ông Hậu trình trọng:

- Bao nhiêu vấn đề, bao nhiêu nhân tố đáng phải biểu dương. Đồng chí là người có chữ mà không viết thì ai viết? Mọi người còn bận trăm thứ chung riêng. Đồng chí chưa vợ con gì, cần phấn đấu, phấn đấu để xây dựng một cuộc sống no ấm. Trẻ tuổi phải gương mẫu, xung phong, đi đầu các phong trào.

Những tờ báo dài do hai tờ rô ky ghép lại. Phía trái bên trên có hình minh họa tí báo. Những chỗ còn lại đăng bài của người viết. Mỗi tổ dăm ba bài. Viết để tính vào thành tích phong trào văn thể trong các đợt bình xét danh hiệu thi đua. Hoàng làm biên tập, soạn bài, sửa chữa những câu chữ còn chưa được của anh chị em công nhân, đưa lên mặt báo. Vân làm nhiệm vụ trang trí cho sáng sủa hay ít nhất cũng trông được. Đến hạn, mang về mở chấm, rồi đưa trở lại công trường cho toàn thể công nhân xem. Mọi người chỉ tỏ, phân tích, tìm những ý tốt lời hay trong từng trang báo. Mỗi khi đưa lên, từ người làm đến lãnh đạo và tập thể công nhân ai cũng thấy vui vui.

Đề bài viết, bài sửa được tốt hơn, Hoàng bắt đầu chú ý đọc thơ. Các tập thơ dày mỏng trong thư viện tìm lối vào nhà anh. Ở lại vài ngày rồi tiếp tục trở về nơi cũ. Có những tập thơ, anh thấy thực sự hay. Câu chữ thâm đẫm tình cảm người

viết. Đọc những bài ấy, lắm khi người run lên. Có tập chưa hiểu mấy, anh chép lại, nghiền ngẫm, cố hiểu theo ý mình. Anh đâu biết rằng, người công nhân họ đọc rồi quên ngay. Nhiều khi họ làm vì phong trào, vì tiêu chuẩn thi đua chứ họ biết gì, thiết gì thơ phú. Họ đến nhờ anh. Bằng tình cảm hay bằng những gì họ có mong anh làm hộ họ.

Ông Hậu quản đốc công trường, gọi anh lên, nhắc nhở:

- Các cậu là thanh niên thế hệ mới. Có trình độ, có lý luận, có kiến thức hơn lũ chúng tôi. Thanh niên đầu tàu, xông vào những công việc khó. Đắp đất, mở đường, gian khổ đấy, chúng tôi không ngại nhưng cầm bút dính vào chữ nghĩa thì sao bằng các cậu, được ngồi trên ghế nhà trường. Nhà trường XHCN chuyên đào tạo những lớp người cách mạng mới, làm giàu đẹp đất nước. Lãnh đạo công trường giao nhiệm vụ cho các cậu, cho lớp trẻ. Phải gương mẫu, xông pha những công việc khó mới xứng đáng lòng tin của Đảng. Tôi hỏi cậu, văn thơ thì khó gì? Trình độ cấp ba, các cậu làm dễ như trở bàn tay. Tôi mà có trình độ như các cậu thì tôi xung phong từ lâu, không để lãnh đạo phải nhắc nhở. Từ nay, tất cả công việc làm báo tường, công trường giao cho cậu.

Giao cho cậu nhưng ông là người có trách nhiệm, không làm liều, được chăng hay chớ. Nhiều khi chủ động gặp gỡ, ông dặn dò:

- Có nhiều tác phẩm ủy mị mang tính chất xét lại. Đó là sản phẩm rơi rớt của xã hội tư bản. Nó xa lạ, không phù hợp với chúng ta - những người công nhân áo xanh. Chúng ta làm chủ xã hội là làm chủ xã hội đang tiến lên. Phải để cho lũ thực dân biết, chúng ta đã làm thế nào cho chúng trắng mắt ra.

Trong một buổi đôn đốc mọi người tham gia viết báo tường, ông nói hào hứng:

- Các đồng chí đừng tưởng. Cái trò ca hát, kịch cọt chẳng dễ ăn như đào than, đẵn gỗ dựng thù đầu. Anh nào làm được cứ gặp tôi. Cả công trường sẽ làm bù để anh có thì giờ sáng tác cho tốt, cho hay về tinh thần lao động. Nào! Đồng chí nào có khả năng thì xung phong lên đi. Tôi làm thay cho để có thời gian mà suy nghĩ, mà viết lách!

Cả hội trường lặng phắc.

Hoàng nhớ lại, sau một trận bom đêm, hàng chục người chết. Không khí nặng nề bao trùm. Đi thăm viếng một người thân của công nhân đơn vị mình, ông Hậu nói với anh:

- Giặc càng thua đau càng điên cuồng đánh phá. Thấy chúng càng hung hãn là biết miền Nam đang thắng to. Mỗi trận bom giặc ném là bao nhiêu xương thịt dân lành tung tóe, máu me bê bết. Mất mát, thất bại, khóc thương đầy ra đây nhưng cậu thấy không, chúng chẳng thể nào làm mất tinh thần người công nhân chân chính đang ngày đêm tay máy tay súng, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ miền Bắc, góp phần giải phóng đồng bào miền Nam.

Đã quay đi rồi, ông còn quay đầu vót lại:

- Tinh thần anh dũng ở đây! Thể hiện ra thơ văn hay, xúc động cũng chính từ đây!

Những câu nói ấy khiến Hoàng suy ngẫm nhiều. Anh nhớ những buổi xuống lò sâu nhoai lên vách thượng ngọt ngọt hơi than mở đường thoát nước. Những hôm leo ngược dốc hơn chục cây số tìm gỗ làm hầm, che chắn cho người cho máy. Mồ hôi đầm đìa, thở hồng hộc. Mặt lấm lem than bụi. Nhớ những khi nhớ tầm, chạy bộ lên mỏ chỉ chực khóc vì đ

khổ cho người ca trước phải chờ lâu. Nhớ những đêm thức trắng, kéo máy bạc mặt chạy mưa. Những bữa về muộn, bồi dưỡng ca ba hết, xì xụp húp bát cháo loãng mà còn hơn hở cười khoe cả hai hàm răng trắng toát...

Hàng ngày, máy bay gào rú qua lại. Chúng quẳng xuống một loạt bom hay phụt vài luồng rốc-két bất kể giờ giấc. Nhoai từ trong hầm ra, Hoàng thấy bụi mù phía thị xã. Có lúc, luồng bụi chưa tan, lại rền rền tiếng máy bay, lại hàng loạt bom dội xuống, rốc-két phun ra. Đạn từ các trận địa phòng không của lực lượng dân quân tự vệ tưới lên trời rất rạt. Không gian nồng nặc hơi bom, bụi bay mù mịt.

Bom đạn dội xuống tầng than dày như mắt sàng. Cách nhau vài bước chân đã thấy đồng đội ngã xuống. Người mới nói chuyện với nhau buổi sáng, buổi chiều hy sinh, hôm sau đã vùi thây trong đất rồi. Mọi người cần sống trọn hôm nay nên sản xuất chiến đấu hết mình, làm việc hết mình chẳng ai rõ có thể còn sống đến hôm sau mà nghĩ dài dài. Tất cả vì hòn than. Tất cả vì miền Bắc XHCN, tất cả vì miền Nam ruột thịt.

Trong mắt Hoàng, cuộc đời hồn nhiên, tươi mới mở ra toàn một sắc hồng phơi phới. Cờ đỏ sao vàng tràn trên những con đường còn ngập ngựa rác cỏ. Trâu bò thủng thẳng đi thành dãy. Thỉnh thoảng, những bãi phân trâu bị mưa làm rã, bị nắng làm se, bị bàn chân người dẫm cho choe choét đã ngả sang màu đất. Tiếng trống cái của các cụ nện thùng thùng. Tiếng trống éch của bọn Hoàng rền rền từng lới ngõ quanh co. Những đám đông rầm rập, ồn ào, náo nhiệt. Tiếng hát, tiếng hô, tiếng thét vui mừng. Người người vinh dự, náo nức được đi đầu tổ địa chủ cường hào gian ác. Những gương mặt bừng bừng khí thế, sôi sục hờn căm. Làng xã rầm rập biến đổi trong niềm vui chung của mọi người mọi nhà. Phải hô thật to, thật

vang vang để chứng tỏ tinh thần cách mạng vững vàng, chứng tỏ lòng căm ghét sâu xa bọn địa chủ bóc lột. Những tiếng rền rền của đám đông căng ra đã gần hết hơi sức. Trong đám đông ấy, một vài nông phu có ruộng đất và yêu ruộng đất bằng tình yêu máu thịt vừa hô vừa lo. Nhờ kinh nghiệm lao động và cần mẫn siêng năng, họ có được một nóc nhà ba gian mái lá, một con trâu với vài vựa thóc. Mồ hôi không mấy khi ráo. Hô xong về nhà còn lo đêm lo ngày. Chỉ cần một lời tố giác điêu toa, họ dễ dàng nhảy từ địa vị của người ngồi tham dự xuống đáy hố của kẻ bị kết án. Làng thôn thì thiếu gì kẻ du thủ du thực khắp nơi nay trở về quê hương. Mà bọn ấy thì tử tế còn lại chút ít đã là của hiếm. Chuyện trò, người ta sợ cả tiếng nói to. Những tiếng thầm thảo truyền tai, truyền miệng. Tai họa, nổi nhục nhã, cái chết treo lơ lửng như trái cây chín rục trên cành cao, không biết nó rụng xuống lúc nào. Gió thì không ai quỵến cứ lay như kẻ vô tình vậy.

Những cô thanh nữ trong xã cùng xung phong lấy những thương binh. Họ là người không tiếc máu xương đánh đuổi kẻ thù, bảo vệ Tổ Quốc. Chị họ anh cũng tình nguyện do người ta vận động. Chẳng biết có ai dặn dò gì hay tính lo xa đã ăn sâu vào đầu óc, họ ăn cơm từ mờ sương rồi hò hẹn, dắt díu nhau đi. Khoảng non bảy giờ sáng tất cả đến huyện. Trụ sở huyện treo đèn kết hoa dây đỏ. Hành lang cắm từng dãy cờ đuôi nheo gặp gió bay phấp phật. Một không khí náo nhiệt. Những thanh nữ tình nguyện kết hôn với thương binh được mời lên ngồi hàng ghế danh dự phủ nhưng đỏ bên trên có lọ hoa cắm mấy bông huệ, cúc đại đóa, dâm bụt. Các thương binh được phủ chăn, nằm trên cang, nhô lên cái đầu và cặp vai. Mặt anh nào cũng thoa phấn hồng và môi tô son đỏ. Tiếng giới thiệu

những người lên phát biểu; tiếng vỗ tay kéo dài. Rồi người ta đọc tên. Từng cô gái bước lên được dẫn đến bên chiếc cang. Người chị họ anh lúc ấy mới hốt hoảng, lo lắng dồn lên tận mặt. Chị đi như người vô hồn. Vợ chồng gán ghép nhau như thế để thành đôi. Người thanh nữ hi sinh cả cuộc đời mình, âm thầm đón nhận thứ tình yêu chỉ có sau khi cưới với niềm mong chờ đứa con tương lai. Họ cố tình vui nhưng khóe mắt nhòe nước.

Rồi cả những cái anh cố vùi dập cho quên mà không quên nổi. Một cảnh tượng ghê rợn bao trùm khắp làng quê xóm thôn trong những ngày đầy thêm máu và nước mắt. Chó gà cũng không thấy sữa, thấy kêu. Người ta bắt kẻ bị cho là có tội quỳ hàng tiếng đồng hồ dưới nắng. Những ông già đi không vững, những phụ nữ không thấy ngực bị những tay súng dẫn giải. Thỉnh thoảng mũi súng lại hích vào lưng như nhắc nhở sức mạnh của chúng ông. Hai tay bị trói giật cánh khuỷu, người địa chủ cường hào ác bá bần còn cúi đầu móng chân quỳ trước bà con bần cố nông để họ xia xói vào mặt tổ đã từng gây hèn oán, bóc lột, đánh đập. Có người lả đi vẫn phải cố giương cổ lên để nghe lời buộc tội mình sợ bị quy thêm tội chống đối. Bà Chung là người có công nuôi mấy ông Việt Minh nằm hầm bí mật bị gán cho tội... mua chuộc cán bộ. Mấy đứa con vừa giàn nước mắt vừa mếu máo tố mẹ mình. Đã bị đưa ra toàn thể dân làng thì bất kể, không tội cũng thành tội. Em phải đấu anh. Vợ phải đấu chồng. Con phải đấu cha. Miếng ăn được đẩy lên cao. Nhiều chuyện tưởng chừng không thể xảy ra cũng được tổ lên, cố cho thật rành rẽ. Không có gì cũng thành trọng tội. Có người bị đem bắn ngay sau khi kết án... Ông Ban làm ăn xa, đi hoạt động cách mạng cũng bị dẫn độ về đấu tố ông bà, bố mẹ, người thân do ở địa phương, gia đình bị quy là địa chủ bóc lột.

Mịch là thằng chuyên ăn cắp, cướp giật, lê la đầu ngõ xóm làng, vô công rồi nghề. Sau ngày cải cách, nó dựa vào thế lực bản nông quây phá, đến đâu cũng xung hùng xưng bá bằng cách bắt gà trộm chó. Người dân bắt gặp, phải lơ đi.

Ngày Tết. Trong cái nắng đang dần dần tươi ấm, con đường trước ngõ nhà Hoàng đông đảo, nườm nượp đáng người đi chúc nhau. Họ đi lẻ, đi đôi, đi tốp. Trẻ con, người lớn, mặt như được tô hồng trong bộ quần áo sạch gọn, đẹp hơn ngày thường. Những lời chào hỏi bật ra, những gương mặt niềm nở. Chỉ vào những ngày đầu năm ấy, mọi người như đổi khác, bộc lộ lòng yêu thương nhau và thực tâm mong cho nhau sự tốt lành. Gặp nhau, ai cũng lời xởi chào hỏi:

- Bác có được mạnh khỏe không?

- Dạ! Cảm ơn bác! Ôn Đảng, ơn Chính phủ, ơn Hồ Chủ Tịch, chúng tôi mới có cuộc sống như ngày hôm nay! Còn bác?

- Cảm ơn bà! Nhờ Đảng, nhờ Chính phủ, nhờ Cụ Hồ, chúng tôi vẫn được an lành, khỏe mạnh.

Vài năm sau, tự đứng ở làng thôn không thấy ai chúc tụng nhau những câu như thế nữa!

Hoàng nghĩ sai lầm ở quê chỉ là chuyện địa phương thôi. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa của chúng ta rõ ràng đã đổi đời. Người dân có ruộng sao mà không phấn khởi? Mơ ước ngàn đời của họ được đền đáp. Hoàng vẫn tin theo Đảng. Sự thực ngày càng rõ rệt. Người công nhân còn vất vả nhưng lòng tin vào ngày mai tươi sáng nâng đỡ họ. Hoàng ra mỏ làm thợ, trước cuộc đời đang mở ra, anh đặt hết niềm tin vào lực lượng tiên bộ, giai cấp công nhân làm nên thắng lợi long trời lở đất,



giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam?

Hoàng nhớ nao nao tiếng xe đồ đá đầu đường ngoài tầng đêm đêm. Nhớ còn cào những chuyến tàu vào ga thét còi lạnh lạnh. Nhớ dằng dai những khi còn ở khu tập thể, tiếng gặt gồng đã từng làm anh mất ngủ buổi ca ba về. Cả những tiếng đung đưa cọt kẹt buồn thảm đều đều đến nhạt tẻ phát ra từ cụm tre ngoài bờ khe Ba Toa đối với anh cũng thành nỗi nhớ vùng than không lúc nào nguôi.

Toàn thị xã ngập chìm trong bóng tối, bóng đêm. Đã quá lâu rồi không còn ánh điện. Người ta vẫn âm thầm nấu ăn, tắm giặt, sinh hoạt và yêu thương nhau. Ánh sáng đôi lúc cũng le lói, tù mù. Ánh đèn hoa kỳ với ánh lửa nhỏ và xanh như hạt đỗ. Cái đèn không bóng dùng dầu ga doan lấy từ mỏ khói um như cháy nhà màu đỏ quạch. Hoàng nhớ hết.

Anh nhớ như in con đường vào nơi sơ tán. Đèo dốc chênh vênh. Con đường mòn nhỏ nhoi uốn lượn giữa những tầng cây rậm rạp. Mấy đứa trẻ đi học, trên lưng lúc nào cũng chòm chòm chiếc mũ rom. Nghe tiếng máy bay gầm rít quần đảo, chúng nhanh nhẹn chạy vào hầm bên đường, đẩy vội chiếc mũ từ lưng lên đầu. Người đi bộ với quang đèn lĩnh lĩnh. Người có xe đạp thì chằng nịt, chông chắt lưng lẳng đờ đạc, chặn màn, quần áo, đồ dùng, nồi niêu, gạo mắm, thức ăn. Từng nhóm người đi trên con đường mòn lổn nhổn đất đá. Cây bụi lơ thơ, tĩnh mịch và hoang vắng.

Người công nhân lòng đẽ ở nơi sơ tán nhưng vẫn ra sức làm việc. Làm việc trong chịu đựng và vượt mọi khó khăn về vật chất mà ra than. Than ra trong mồ hôi vương rải mỗi đường lò, mỗi góc tầng. Chao ôi! Những cái nhớ đã làm anh không thể ngủ mỗi khi nghĩ lại.

Hoàng nhớ vùng quê anh. Ở đó, anh mồ côi cha từ nhỏ. Sống trong căn nhà chỉ có bà nội và mẹ anh. Mẹ anh gầy gò, còm cõi trên cánh đồng phía sau đường hai mươi mốt. Gió thổi bồi bồi. Có đêm mẹ khóc. Không thành tiếng nhưng ướt cả mặt Hoàng. Bà nội răn đe, dẫn chứng, sợ mẹ anh bị bùa mê thuốc lú của người nào mà bỏ thằng con dại theo giai.

Mái tóc dài phủ tới chân bà là nơi trú ngụ của bọn chấy. Mặc dù bà đã nhiều lần dùng hạt na, hạt tà xá nấu nước gội đầu, trừ diệt nó. Thịnh thoảng nó vẫn cắn, ngứa ngứa. Đầu tóc ướt mồ hôi và nước. Bàn tay gầy, bà gãi sồn sột. Bà hòa nước gội đầu cho cả Hoàng.

Những nốt chai sần nổi cộm trên tay trên vai bà, vai mẹ. Có miếng chai ở bàn chân cứng như miếng thủy tinh đập vào dày cộp, mãi mãi không mờ, mãi mãi không tan trong trí nhớ anh.

Hoàng đã sống những năm tháng đủ đầy cần gì có nấy trong điều kiện khốn khó ở quê hương. Bà nội và mẹ chăm chút từng li từng tí. Muốn ăn thứ gì được thứ đó, muốn mặc thứ gì có thứ đó, kiếp người như vậy là quá đủ rồi. Chỉ tiếc những năm tháng ấy qua nhanh khi anh chưa thực hiểu kỹ.

Anh hay thần thơ nhìn ra hai bên đường. Những khoảng đất trống, nhiều gạch đá cây cành rác rưởi. Đi quá một chút là cánh đồng hoang dài loằng ngoằng với bùn lầy nước đọng, ruồi muỗi bay đầy.

Làng quê nghèo trong chiến tranh, phờ phạc và nhếch nhác. Những ruộng khô trắng phớ, nứt toác. Mấy ông già áo rách vai, cuốc đất bên đàn trẻ gầy gò. Có người bừa thay trâu, uể oải vì mệt mỏi. Mấy cô gái nghèo, tay khuờ lên đầu nhau, tìm bắt chấy, miệng thì thở dài. Đôi bàn tay khăng khiu vổ ru

trẻ thơ bụi ngùi trong đêm vắng. Không một bóng trai tráng trên đường... Bao nhiêu trai làng đều đã bị giết chết hoặc luôn lách tứ tán cả rồi. Người đi theo cách mạng, người đi lính cho Tây.

Rồi bà mất khi Hoàng còn đang học cấp một. Bà đã ra đi, vĩnh viễn lìa xa, không thể vẫn hồi... Bao nhiêu nắng mưa đã trải, người đàn bà ấy đã đem theo vào cái chết, cả niềm triu mến, cả tình yêu khắc khoải với người cha xa cách của Hoàng. Cả nỗi thắc mắc khôn nguôi về kiếp người bí ẩn... Mười lăm tuổi, mẹ theo bố sau một trận ốm qua loa không được cấp cứu kịp thời. Anh tự lập, bước vào đời với tấm lòng trinh trắng. Mọi thứ chung quanh trong veo. Chỗ nào cũng tươi mới, hồng hào không hề phải ganh ghét, chen lấn với ai và chưa bao giờ bị ai cạnh tranh với mình cả.

Nhưng nhớ là một chuyện mà đưa vào thơ lại là chuyện khác. Nó khó nhọc như người đàn bà gần ngày đẻ mà còn tham việc lại thấy mọi thứ bừa bộn cả ra.

Dần dà, những câu thơ nhàn nhạt do Hoàng viết đều được đưa lên báo tường. Anh em công nhân cũng viết nhưng lác đác. Có người còn lấy thơ trong các tập thơ sửa đi một vài chữ, một vài câu, ngang nhiên ghi tên mình đem nộp. Hoàng phát hiện ra. Anh tìm gặp tác giả, thăm nhắc. Họ cãi phăng phăng, lại ngang nhiên áp đặt những câu khó nghe:

- Chúng tôi chỉ biết làm. Làm than và đánh giặc chứ có biết thơ thần là gì? Ai thoáng nhể của ai thì chỉ người ấy biết! Lấy gì làm bằng mà anh bảo tôi ăn cắp của người ta.

Có người chân tình hơn, nói với anh như thủ thi giải bày:

- Con người đối mặt với bao nỗi sợ. Sợ mất danh dự khi bị đuổi ra khỏi biên chế, sợ mọi người xếp mình vào hạng

chậm tiến, sợ cắt các tiêu chuẩn thi đua. Nhiều cái sợ lắm, anh ạ! Cái sợ khiến người ta chịu nín, chịu nhịn. Sự chịu đựng đến nhục nhã vì miếng cơm, tấm áo, được học hành đến chốn đến nơi của con cái và người thân. Bây giờ, các anh lại nói tôi ăn cắp thơ. Thơ là gì mà tôi phải ăn cắp. Giả sử tôi có lấy thơ của người ta để anh đưa lên báo tường cũng là vinh danh những cái hay thôi. Tôi được những gì nào?

Sau vài lần như thế, anh thôi, vừa thôi còi vừa đá bóng. Bạn nhớ cho, khi tỉnh thức, dù trí tưởng tượng có mãnh liệt đến đâu cũng không thể rõ nét như lúc trong mơ... Anh đưa lên tất cả những cái họ gửi nếu không phạm vào đạo đức tác phong con người XHCN hoặc ghi tên họ vào dưới những bài viết của chính mình. Họ là những chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến... trong sản xuất chứ biết thế nào là thơ đâu?

### CHƯƠNG 3.

Ông Hậu chính gốc người miền Nam tập kết ra bắc. Là người Hậu Giang, một vùng quê có hương vị cá ngát nổi tiếng. Đó là loài cá da trơn nom giống như cá trê. Cá ngát thường đào hang làm nơi trú ngụ. Có nơi chúng quần tụ hàng mấy trăm con. Ngư dân thường dùng giăng câu, lưới đăng, bao chà... để bắt. Cá ngát chế biến thành nhiều món ăn ngon và bồi dưỡng sức lực như cháo cá cốt dừa, cá kho tộ, xào lăn, canh chua. Sông Mái Dầm chảy qua quê ông. Ông vẫn nhớ những buổi đi học về, mẹ nấu canh chua cá ngát. Xì xụp đến lúc bụng không còn chứa được nữa mà vẫn thèm. Một làng quê sống chết với lũ. Người ta gọi là mùa nước nổi. Thường từ tháng 6 đến tháng 11 âm lịch. Năm nao lũ muộn, chờ hoài không thấy! Người dân thao thức, nơm nớp. Nước dâng từ từ nhưng đều đặn vài mươi phân mỗi ngày. Bông điên điên vàng mơ cũng nở muộn như trông chừng con nước. Người dân mỗi mòn chờ lũ, mỗi mòn mong lũ, mỗi mòn giận lũ. Cá tôm ít ỏi, nhỏ lẻ. Ngư dân bị đẩy xa khỏi ngư trường. Mong hoài mà lũ vẫn dưng vẫn đứng tận đâu đâu. Người ta háo hức đợi mùa nước nổi để hưởng trọn cái mệnh mang nước với vô vàn đặc sản. Họ cùng nhau bắt chuột đồng bơi, giăng câu, quăng chài thả lưới. Những món ăn bình dân như bông súng, bông điên điên, cá linh, cá lóc, cá rô ron, các loại rắn rùa lớn nhỏ... Họ chạy vồ lã qua các cánh đồng hái bông súng đồng dài nửa thước, tơ non chứ đâu còi cọc, nhọc ngần như những bông súng trong đầm mà ta thường gặp. Các thương lái nhộn nhạo chờ thu gom cá linh. Các chủ cá giữ lại để làm mắm hay chế biến thành các món canh, kho... trong bữa cơm gia đình. Cá linh non chỉ nhỏ hơn hai ngón tay, rửa sạch và thả vào chảo mỡ đang sôi chiên giòn rồi ăn nguyên cả con. Rượu chảy tràn trề hàng đêm không dứt.

Mùa lũ bắt đầu. Nước sông dâng ào ào và rút chậm. Đó là mùa làm ăn. Cư dân trong vùng từ bao đời sống chung với lũ, đã quen biến cái bất lợi thành có lợi. Mấy vạn chài trong xóm lũ lướt kéo sang vùng đầu nguồn An Giang, Châu Đốc, Đồng Tháp. Họ chờ con nước đầu và cuối tháng mười âm lịch đón mùa cá chạy kiếm chút lộc trời sông rinh rang qua mùa nước nổi. Năm nào lũ ít, lượng tôm cá tính ra thất bát nhiều bề. Tiếng than vãn bồng bênh theo lũ, bập bênh theo chân các bà về chợ. Dân miệt dưới như Bến Tre, Vĩnh Long, Hậu Giang... cũng ngược con nước lên tận đầu nguồn. Túi cá tự nhiên ngày một teo tóp lại. Người khôn của khó. Của trời dồi dào nhưng phải chia bôi quá nhiều nên cuộc sống ngày càng khó khăn, tiềm ẩn đầy rủi ro nguy khốn. Ông theo người chú vào du kích. Áp dụng hình thức chiến đấu: - Địch tiến ta lùi - Địch dừng ta quấy rối - Địch tránh ta tấn công - Địch rút lui ta bám theo. Chú ông chết ngay sau ngày tây kéo tàu càn vào làng. Mạnh ai nấy chạy, tiện đâu nấy theo. Bốn bề lửa khói ngút trời. Ông theo đồng đội, vừa tránh vừa đánh giặc. Bám lấy dân nhờ dân mà dạn dày lên. Do có nhiều thành tích và liều, ông lập khá nhiều chiến công, bắn chết thằng Tây đang hung hăng chỉ trở quất tháo. Sau trận đánh, ông được kết nạp. Buổi kết nạp Hậu vào Đảng đơn giản như một buổi họp. Trên vách có lá cờ búa liềm được vẽ rồi cắt từ giấy ra. Trước bàn, mấy hòn gạch được kê cao lên đặt một vỏ ống sữa con chim cắm mấy nhánh hoa dâm bụt đỏ, chùm hoa bưởi trắng ngắt ngoài vườn về. Hai người giới thiệu là Tư Đảo và Hai Bào. Tư Đảo đọc một tờ giấy gì đó màu vàng vàng. Ông vung tay lên ba lượt xin thề. Tư Đảo nói với Hậu: - Từ nay, đồng chí đã chính thức đứng trong hàng ngũ của Đảng. Rồi Tư Đảo gấp cờ, Hai Bào ra mời bố của Hậu đang bế cháu ở ngoài vào. Mấy người liên hoan, ăn khoai luộc, nói chuyện với nhau về

cách mạng, về sự áp bức bóc lột của thực dân sài lang Đế quốc...

Người chết người sống, lớp này kế tiếp lớp khác. Dần dần, ông được vào lực lượng bộ đội địa phương rồi nhận nhiệm vụ đại đội phó. Mấy năm sau, hiệp định Giơ ne vơ ký kết, ông tập kết ra bắc. Người ta bố trí ông về mỏ lái xe gạt. Cả đời chưa biết ngồi lên cái nệm xe ủi thế nào, nay ông suốt ngày với li hợp, hộp số, cần kéo... Đất nước vừa qua chiến tranh. Thân phận người cu li bị áp bức lần đầu được hưởng quyền lợi người làm chủ. Ai nấy háo hức, mong mỏi, đợi chờ luồng gió mới tràn vào. Các xí nghiệp được củng cố, thành lập mới. Ông Hậu được cử làm đội phó rồi đội trưởng. Đội trưởng ở một đơn vị độc lập tương đương các công trường nên công nhân đều gọi ông là quản đốc. Không giấu dốt, ông thường nói trước toàn thể công nhân:

- Chúng tôi là những bần nông tay không tác đất. Bị áp bức cùng cực phải đứng lên làm cách mạng. Cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, văn hóa ăn đong, học hỏi lẫn nhau, không đến đâu đến đâu. Vậy mà nghèo khạc ra gio, nghèo ho ra máu chứ nào có tiền bạc gì. Bây giờ, chính quyền về tay, công nhân từ kiếp làm thuê đã trở thành chủ nhân. Chúng ta làm cho ta chứ không bị thực dân đè đầu cưỡi cổ như trước.

- Trở thành giai cấp công nhân từ vùng mỏ - cái nôi của giai cấp công nhân - tôi đã hiểu thế nào là phẩm chất anh hùng cách mạng. Như lửa thử vàng, trong vất vả gian nan mọi phẩm chất công nhân anh hùng đều bộc lộ. Xem phim Bạch mao nữ, khối màn ảnh trở thành nơi hứng đất đá của người dân ném lên. Chỉ sau vài năm, họ hiểu ra, kể lại cho nhau nghe trong tiếng cười diễu cợt, chê bai chính bản thân mình. Chê bai

chính mình cũng không dễ. Không có phẩm chất anh hùng, không thể thực hiện nổi.

Nói với anh em công nhân trẻ, mới vào còn rụt rè như năng giêng hai. ông cao giọng:

- Tao già rồi, chúng mày còn trẻ, cố gắng chăm chỉ mà học. Vừa làm vừa học để ngày càng tiến bộ. Xã hội ngày một tươi đẹp lên. Thanh niên phải phấn đấu đi đầu trong thi đua sản xuất, đi đầu trong rèn luyện nhân cách con người, năng luyện tập thể thao, tham gia đầy đủ các phong trào, xứng đáng là con người mới XHCN.

Ông ăn nói mộc mạc, không hoa sớ hoa hòe nhưng thực tế. Người ta quý mến ông không chỉ vì ông là Quản đốc lãnh đạo họ mà vì họ coi ông là người cần lao, từ trong họ mà ra, từ trong họ mà đi lên.

Những ngày mưa bão, công nhân tới nhà ông. Mặt ông ướt đầm đang cố sức vật lộn với mấy bụi chuối có buồng ngã nghiêng trong mưa gió. Ông chằng néo, vung chặt, kéo lê cả thân chuối vào nhà nói như thanh minh:

- Không chặt cũng chả giữ nổi.

Anh em quơ vôi mấy mớ lang, cành ngót, ngắt vôi mấy nén ngọn đay... từ nơi sắp bị ngập tràn. Dòng nước vàng vọt lặng lẽ nhưng nhanh chóng lách qua những mô đất thấp đang sũng nước rồi ục một cái, chảy xoe xoe, dồn dập rồi lại ngưng, lại lặng lẽ, lại dồn dập. Mấy đũa nhỏ nhanh vài bụi sắn, bẻ củ còn non, nhặt nhanh mấy trái khế đã rụng tả tơi nằm phơi trắng gốc... Những thức không mong đợi ấy sẽ cứu đói trong những ngày sắp tới nếu con lũ đổ về cầm chân người. Đúng là khẩn trương như chạy lũ. Nhìn ra, cả một vùng đã ngập trong



những dòng thác vàng vàng, đen đen. Gian nhà chật chội và nồng nặc hơi người, hơi cây.

Đặt thân cây chuối vừa gãy đổ, ông bắt đầu lột bẹ. Với lấy đòn kê, ông thoăn thoắt thái thân chuối làm dưa. Chỉ chốc lát, một đống lùm lùm những lát tròn tròn xinh xinh đã hiện ra trong chậu nước mỗi lúc một xám đen vì nhựa. Dưa chuối sẽ dậy mùi sau hai ngày ủ muối. Ăn rôn rột chua chua đủ cho cả nhà có cái dòn vào bụng qua những ngày mưa lũ... Công nhân xúm tới lột vỏ sắn hộ ông, ngâm vào thau nước. Sắn non bóc dễ. Nó cũng rớt reo, lỏng chỏng như con nhà nghèo. Phần để luộc, phần để kho chứ không nướng vì không thể dẻo bở. Những củ sắn non chưa đến vụ ăn nhạt nhẽo với mục tiêu chống đói nào có ngon gì.

Ông Khanh làm bí thư chi bộ công trường. Là trung đội phó giải phóng Điện Biên chuyên ngành về mỏ, ông lanh lẹ, nói dài với giọng bông trầm, nhấn nhá. Công việc của ông là phổ biến, truyền đạt đường lối, chính sách. Mọi sự lãnh đạo đều do Đảng. Là bí thư chi bộ nên ông được bố trí làm việc cùng gian nhà dành cho bí thư và quản đốc. Ít khi thấy ông ra nơi nhạt lện. Ông sống khép mình, không tham gia vào những trò tếu táo của công nhân. Ông hay gọi những công nhân là Đảng viên mắc khuyết điểm vào phòng riêng, hỏi han, căn vặn, bàn biện pháp sửa chữa, khắc phục.

- Con người nhiều khi bất hạnh là được sống trong hạnh phúc mà không biết, lại còn lãng phí nó. Kẻ thù thì ngày đêm rình rập, chống phá chúng ta. Thành thật mà nói, chúng ta tin tưởng đồng chí nhưng không vì thế mà lơ là cảnh giác. Kẻ địch trăm mưu ngàn kế. Chả chỗ nào chúng không nhìn ngó, cài cắm, không theo dõi từng bước đi, từng hành động của

chúng ta. Cảnh giác! Không cảnh giác chỉ có chết! Đồng chí với nhau cũng cần cảnh giác! Là Đảng viên, đồng chí cần gương mẫu cho quần chúng tin theo. Đảng này...

Hôm đoàn văn nghệ sĩ được đưa về vùng mỏ, trực tiếp làm việc được gọi là thâm nhập thực tế. Cấp trên nói vậy để truyền đạt ý muốn mong những phần tử trí thức học tập tinh thần cách mạng của giai cấp cần lao. Đối với các nhà văn nhà thơ nhạc sĩ họa sĩ thì họ hiểu thực chất là bị đi đày. Anh em công nhân phần đông tưởng mình thành giai cấp lãnh đạo. Ai cũng tích cực chỉ bảo giúp đỡ vì nghĩ các văn nghệ sĩ là những người lạc hậu, chậm tiến.

Ông Tình thực thà nói với bí thư:

- Anh Khanh này. Tôi nghĩ, văn nghệ thực ra chỉ là lũ bê tha, thỏa thuê trác táng, thi nhau kên kiệu, chửi đời bạt mạng, coi đời như một cuộc rong chơi vắn vơ mà thôi chứ làm sao mà ra của cải vật chất. Tôi đã nói với công nhân thích thi ca hò vè. May được Đảng dìu dắt, kéo lên từ vũng bùn. Lạ cho các anh, vô sản chính thức, người ta mong không được lại còn vờ vẩn văn nghệ với văn gừng. Xóa ngay đi cho tôi nhờ. Nhá! Nhá!

Ông Khanh nhắc nhở:

- Cũng cần phải xem xét. Văn nghệ có mặt tốt mặt chưa tốt. Ta phải làm cho mặt tốt được khai thác, tinh thần vững lên.

Sáng hôm đó, hai ông nhà văn đứng tuổi lò dò cầm giấy giới thiệu của Giám đốc đến nhận việc. Họ rụt rè hỏi han, hai bàn tay đan hờ vào nhau làm thành một vòng lòng không đặt ngang rốn, nói chậm rãi:

- Tôi được cấp trên cử đến học tập giai cấp công nhân đây!

Ông Hậu mời hai người ngồi tại phòng nhật lệnh rồi về phòng riêng trao đổi với bí thư Khanh. Lúc sau, hai ông sang. Chẳng ai rõ họ nói với nhau những gì. Hôm sau, hai ông được phân công mỗi người về một tổ máy. Khanh nhắc tay tổ trưởng:

- Cha mẹ, con cái vợ chồng cũng phải cảnh giác. Cảnh giác cao. Cẩn tắc vô áy náy, không nên tin nhau một cách mù quáng. Các cậu phải chú ý! Chú ý từng li từng tí!

Hôm sau nhận người, thằng Cam tổ trưởng D7 bóp chát:

- Họ bảo ông nguy hiểm lắm. Phần tử trí thức phản cách mạng đấy. Gần ai lơ là không cảnh giác, ông tiêm ngay nọc chống Đảng, chống Chính phủ vào người. Khi công trường phân công giúp ông học nghề, chúng tôi nhận ngay. Giai cấp vô sản chẳng sợ gì khó khăn. Khó khăn càng lớn càng tôi luyện ý chí cách mạng. Ông có nọc độc chống Đảng thì chúng tôi có cần lao, chuyên chính vô sản đập nát mọi nguy hiểm. Nói để ông biết thế!

Vậy mà tới hôm tiễn hai ông về trung ương làm việc, cả tổ sản xuất lặng đi. Cô tạp vụ công trường còn sụt sịt. Mấy tay thanh niên mắt hoe hoe. Cam liến thoắng:

- Sau một thời gian cải tạo lao động, các bác đã hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao. Nói thật, tấm gương của các bác khiến chúng ta hiểu nhau hơn. Giai cấp công nhân tiên tiến đã làm lành mạnh mọi tâm hồn chưa trong sạch. Bác học tập ở chúng tôi. Chúng tôi học tập ở bác. Chúng ta học tập lẫn nhau để cùng tiến bộ, phục vụ nhân dân phục vụ Tổ Quốc.

Ông Khanh, ông Hậu cũng đến dự buổi chia tay. Thấy mọi người chỉ có nồi nước chè xanh và vài cái cốc, ông Hậu đề nghị lãnh đạo thống nhất tặng buổi họp bao thuốc Điện Biên, kỷ niệm mỗi ông một chiếc khăn tay mùi xoa. Ông Khanh nói ngắn, đại ý, các bác trở thành công nhân tốt thế này là có công tập thể công nhân, có công của các Đảng viên, trực tiếp và kín đáo giáo dục. Hy vọng dù ở đâu, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, các ông sẽ luôn cứng cáp vững vàng, vươn lên thành những con người tốt, xây dựng chủ nghĩa xã hội tươi đẹp.

Họ cùng hứa hẹn, cảm ơn nhau rồi vui vẻ ra về. Thăng Cam nói hẳn đã đề ý, từ bấy đến lúc nghe tin các ông mất, chả ai thấy ông nào trở lại tầng mả nữa.

Nói chung với anh em công nhân, Khanh là người hòa nhã nhưng đôi lúc nghiêm nghị, khó gần. Họ thường tránh ông, xuê xoa những khi tranh luận vô bổ hay đối kháng.

Nghe nói ông giỏi võ. Anh em công nhân truyền tụng vậy. Họ kể hồi chưa tòng quân, ông dong thuyền đi qua một làng đang mở hội. Lúc đó, trên xới vật, Đô Theo đang chiếm giải nhất chỉ đợi trao.

Ông đi qua nghe tiếng. Máu võ nghệ hừng hực bốc lên. Ông lững thững đến, trút quần áo, để mình trần, đóng khóa, bước vào sới, trịnh trọng vái các cụ cao niên, chức dịch còn đang xôn xao nhận nhạo:

- Dạ! Thưa các cụ! Con là người túng thiếu, đói nghèo, may phúc qua đây. Hôm nay đội ơn làng xã, con xin với các cụ và bà con cho được vượt cái giải Nhất!

Qua một thoáng bất ngờ, các cụ hỏi họ tên, đã tham dự giải ở những đâu rồi. Khanh kể gia đình nghèo túng, kiếm

com thiên hạ. Khi đói khi no, trải bao sương gió, học được mấy miếng đê hộ thân. Các cụ cho là có duyên, biết đâu lại như Vương Bột đi thuyền thuận nẻo đến Đẳng vương các nên đồng ý cho Khanh vào thi đấu.

Đô Theo nêu ý kiến:

- Thưa các cụ! Con vừa thi đấu xong! Anh này bỗng dung ở đâu đến, chưa biết mô tê ra sao. Con xin các cụ cho đấu với đô vật trước xem sự thể thế nào. Nếu thắng, anh ta mới được đấu với con.

Trong lúc Theo nói, đô Trào là đàn em múa tay quay từng vòng trên sân ra điệu thách thức. Các cụ bàn bạc với nhau trong tiếng hò reo cổ vũ âm âm của đám người xem. Khanh miễn cưỡng phải đấu với đô Trào trước. Chưa đầy một hiệp, Khanh đã tay cầm đùi, tay cầm vai, ném đối thủ qua dóng vật. Nhìn thấy đàn em đang lăn lộn giãy giụa, đô Theo tức giận đứng bật dậy, khí uất ngàn ngút, tay dứt phăng hàng cúc áo, xông vào.

Hai đô quán lấy nhau, ra đòn vun vút, âm âm như rỗng bay, phượng múa, ngựa đá, hổ gầm... Đất bị cày lên từng mảng. Cả hai người bê bết đất ruộng. Người quanh vùng hò reo cổ vũ trước những miếng vật mạnh mẽ hiểm hóc, điêu luyện của hai đấu thủ. Sức lực ngang phân, cuộc đấu càng quyết liệt. Dễ đến vài mươi phút, đô Theo biết yếu thế, không thể thắng đối phương bèn nằm xoài trên mặt ruộng, hai tay bầu ghì lấy đất, chờ hết hiệp. Đất ruộng đã nện chặt lại như bị cày lên dưới chân bầm tay ghì. Sau hồi gồng lấy sức, Khanh hét lên một tiếng, bốc người đô Theo, kèm cả một vạt đất lớn, ném ra ngoài đấu trường. Tiếng trống thúc, tiếng hò la vang dậy. Khanh lững thững lên nhận giải trước hàng ngàn cặp mắt thán phục.

- Đề phòng sự xấu chơi thường xảy ra sau các giải vật, con nhờ dân làng khênh giúp giải xuống thuyền. Mong hội đồng các cụ bảo đảm cho con!

Khanh vác dónг xới đi sau đề phòng. Thuyền quay mũi, anh vái bà con mấy vái, mang giải đi.

Khanh giỏi võ có tiếng nên mọi người giục anh mở lò. Lò võ mở giữa vùng dân biển chuyên làm mắm. Cái mùi khó quen nhưng lâu dần khiến người ta không quên. Trai làng khỏe, vật ngược từng bao cá lên vai, đi như chạy. Gái biển mặn mòi, chịu khó chịu khổ, đảm đang thương chồng chăm con. Người ta xếp từng ang mắm lên cao ngang ngực chen chúc trên một khoanh đất. Khanh vừa dậm chân vừa hét, vung dao chạy đi chạy lại quanh đó mà không va mắc đồ vỡ. Năm đói kém, anh tham gia phá kho thóc Nhật. Vừa đặt thúng gạo lên đầu nghe đạn nổ ràn rạt, anh liêu lĩnh ngời thục bên vệ đường. Bọn giặc đuổi theo, không phát hiện ra, nên anh thoát.

Quân đội Pháp xây nhiều đồn canh trên vùng quê anh. Ban ngày, chúng cho lính vào các làng mạc, lăm lăm súng ống, quát tháo om xòm, đạn nổ rền rẹt, khủng bố dân chúng. Ban đêm, chúng ở trong đồn bắn ra lung tung, bừa bãi như vãi đạn. Du kích lúc có lúc không nhưng chả thấy anh nào cô nào bị thương cả.

Xe lính Pháp rầm rập chạy đi chạy lại. Mỗi khi dừng, chúng ừa vào các ngõ ngách lũng sục, quát nẹt bắt đi một số người. Tiếng chân chạy, tiếng đấm đá cất lên. Người dân lo lắng, phấp phỏng. Không khí khủng bố bao trùm lên mọi người, mọi nhà.

Những người không có tiền nộp sưu bị trói, đánh thâm tím mặt mũi nằm ở góc đình. Có người bị treo như treo lợn,

không còn sức kêu, thở khò khè. Những quân phiến loạn bị bắt đi từng lũ. Tay không mà dám đánh lại quan quân Đại Pháp. Những chiếc cọc chôn sẵn. Chúng dẫn họ tới. Dân chúng lôi thôi lếch thếch, nháo nhác như vịt vỡ đàn. Chốc lát, mười mấy cái đầu văng ra bằng dao to bản. Máu phun thành màn hồng hồng mãi mới chịu tan.

Mấy năm sau, bọn bắt lính xâm xập về làng. Do được báo trước, Khanh theo các anh bộ đội lên chiến khu Việt Bắc.

Chiến thắng Điện Biên Phủ vang dội. Một chiều, anh được tiểu đoàn trưởng gọi lên. Đến nơi, Khanh biết ngoài anh ra còn hơn bốn mươi đồng chí nữa. Các anh, người được phục viên, người được chuyển ngành. Người về lãnh đạo ở cương vị mới, người cứng tuổi về địa phương. Danh sách cũng đã chốt. Chính trị viên khen ngợi công lao chiến sĩ, trình bày lý do đưa các đồng chí sang lĩnh vực khác, tiếp tục phục vụ cách mạng.

- Các đồng chí hãy trung thực phát biểu những ý kiến của mình. Thời dân chủ rồi, ý kiến của mọi người đều bình đẳng như nhau. Có đúng có sai. Tranh luận thực tế là thước đo ý chí cách mạng. Qua tranh luận, chúng ta đưa ra biểu quyết, kết luận vấn đề. Lúc ấy không tranh cãi nữa mà nhất trí thi hành thôi.

Sau vài ý kiến đơn giản, vài tiếng xì xèo được giải đáp, Khanh theo mọi người thanh toán những việc lặt vặt. Chuyển ngành về mỏ, Khanh đã quá tuổi băm. Là cán bộ đầu tiên về lái xe gạt, anh được người thầy dạy nghề chỉ dẫn:

- Anh em công nhân nói chung, họ là những con người tốt, chưa tinh thông nhưng không còn ngây dại nữa. Họ không dễ bị nhào nặn vuông tròn, méo đẹp từ tay những người thầy,

người chỉ huy. Họ phản ứng, trình bày lại những điều họ thấy sai. Làm thày hay chỉ huy lúc ấy buộc phải giỏi hơn họ. Nếu không, trong con mắt mọi người, anh còn lại gì? Phải tích cực học hỏi đừng làm bừa. Không cảnh giác dễ bị lợi dụng mà hỏng cả con đường tiến bộ. Chú không biết chứ. Sau ngày giải phóng miền bắc, vùng mỏ Cẩm Phả được Liên Xô viện trợ cho hai mươi xe gầu hai cầu. Xe mới toanh, cửa sơn sáng loáng. Chưa được ba năm, hầu hết xe bị hư hỏng không sử dụng được. Ai cũng nghi ngờ bàn tay phá hoại mà thực dân cài lại. Lực lượng Bảo vệ kinh tế lúc ấy hưởng lương do công an chi trả chứ không như về sau do xí nghiệp trực tiếp điều hành, quản lý, phải bố trí theo dõi, bắt giữ những phân tử khả nghi phá hoại. Công tác điều tra phòng chống mại, việc hỏng hóc mới tạm ngưng. Chúng trăm mưu ngàn kế phá hoại chứ đâu chịu dễ dàng thất bại. Nhất là lứa tuổi thanh niên. Phải tích cực phấn đấu trở thành người tử tế, không cao bồi, càn quấy.

Cao bồi nguyên là tiếng Anh đã được Việt hóa nói về người chẵn bò nhưng đến vùng quê gian khổ thì nó biến nghĩa. Không phải một người anh hùng ưa phiêu lưu. tính tình thẳng thắn, thường chiến đấu chống lại cái ác. Anh ta cũng không thường được thấy như là một người đội mũ rộng vành, đi ủng có gấn miếng thép ở gót để thúc ngựa, mặc quần bò Levi's hoặc quần da, cưỡi ngựa giỏi, hay tham gia đấu súng và bắn bằng cả hai tay, uống rượu trong quán nơi thường xảy ra các cuộc đánh lộn.

Cao bồi trong tiếng Việt công nhân dùng lúc ấy là từ chỉ người đàn ông trẻ có trang phục, động tác hay cử chỉ thể hiện bản tính ngang tàng, bất cần đời hoặc một thanh niên ăn mặc



lố lảng, không muốn tiến bộ, luôn giở thói ngông nghênh, càn rỡ.

Người thầy ấy đã về nghỉ do cao tuổi. Nhờ được bao ban chỉ dẫn lẽ thiệt điều hơn, Khanh đã trưởng thành cả về tuổi tác, phong cách làm việc và kinh nghiệm lãnh đạo những năm về sau.

## CHƯƠNG 4.

Ông Tình làm thư ký công đoàn kiêm tổ trưởng tổ máy D3. Ông là một công nhân thực thụ. Từ một thằng nhau chạy cờ, cách mạng đã đòi đòi cho ông. Ông được bố trí học cơ khí, lái xe gạt. Một công việc cả đời thằng cu li quần manh áo mảnh không dám nghĩ tới. Ông vui tính, khi cần thì bất chấp. Công việc nào ông cũng tham gia ào ào, đôi lúc cực đoan. Có việc làm được, ông hăng hái xắn tay, xông xáo:

- Làm đi anh em! Con người XHCN sợ gì khó khăn. Khó khăn mới chính là môi trường rèn luyện!

Việc không làm được, ông đến nhẹ nhàng động viên, khích lệ:

- Cố gắng mà làm cho xong đi, các cậu ạ! Mình làm cho mình, cho giai cấp mình cơ mà!

Bố ông là con một người từ quê Đông Hưng Thái Bình theo lời mộ phu, ra mỏ đầu những năm hai mươi. Đại chiến thế giới lần thứ nhất vừa kết thúc, việc sản xuất dần được phục hồi rồi phát triển mạnh mẽ. Cu li vai u thịt bắp xông vào trùng trùng đất đá khai than phục vụ mẫu quốc. Anh Kha lúc đó còn trẻ, hăng hái xốc vác. Cai Tắm đưa vào chân dọn tầng, mở bãi khai than. Một tay cu li cùng làm chẳng biết có phải người của tổ chức không, rủ anh bí mật ném những cuộn những tờ gì mà anh không biết vào nhà chủ nhì. Đầu được hai năm, tay cu-li bị đưa đi đâu, không ai biết, không ai thấy nữa. Kha vẫn làm ăn bình thường, xốc vác những công việc nặng, boóng xâu(\*) mọi người. Anh lấy vợ. Cô gái mỏ có cái răng khềnh duyên dáng, xinh đẹp. Năm trước năm sau, đưa con nhỏ ra đời. Nó tên là Tản. Đất mỏ luôn chăm sóc và đào thải người. Những người khỏe mạnh như Kha được chủ chiều chuộng, coi trọng hơn những cu-li khác. Anh như con dao pha, làm bất cứ công việc gì. Nhưng càng cố càng gắng thì sức lực càng nhanh suy kiệt. Đến lúc đó, bệnh tật mới ùn ùn kéo về. Ốm đau không thuốc thang, con người như miếng giẻ rách, lay lắt rồi chết rập nơi đầu đường xó chợ. Kha chưa đến mức vậy. Anh bị bắt giải đi. Nghe đâu tham gia nổi loạn, hội viên hội kín hội hờ gì đó. Vợ anh khóc lên khóc xuống, van lạy đến khô cổ khản giọng. Anh Kha đi từ đấy không về. Kinh tế đang bước vào thời kỳ suy thoái trong cuộc khủng hoảng 1929 - 1933. Công việc không còn dễ dàng như trước. Mẹ góa con cô nâng đỡ nhau. Khi Tản mới mười hai tuổi, khai tăng mười bốn được mẹ đưa vào nhà cai Lâm. Lâm nhận Tản, cho vào chân chạy công vãn, mệnh lệnh từ mỏ lên và đưa những yêu cầu, những báo cáo về tình hình sản xuất. Con được công

việc này, mẹ phải hàng tháng đến nhà Lâm, làm những việc chủ cần mà chỉ mình

-----  
- (\*) boóng xấu: tương trợ (Tiếng Pạc và).

bà biết. Cuối năm 1936, cu li tổ chức đình công. Sở mở nghỉ việc. Cái đói treo trên đầu từng căn nhà. Cuối cùng thì cũng qua. Mọi người được tăng lương, làm việc dễ thở hơn chút ít. Hai mươi tuổi, Tản đã là công nhân thực thụ, đương đầu với tất cả khó khăn. Tầng sạt, đường lầy, lũ cuốn... anh đều phải có mặt giải quyết. Mẹ anh cưới vợ cho anh. Một cô gái mỗ son trẻ tươi tắn như bà ngày trước. Năm tháng trôi đi, bào mòn sức lực của bà. Năm vào tuổi mới lớn, mười lăm mười sáu chi đó, Tản theo chú bác vào làm than tầng. Công việc cực nhọc nhưng sức trai nên chẳng ngại. Hát đá, bốc cặm, tránh trục bay đã thành thạo. Đến khi Tình ra đời thì bà ốm, dặt dẹo không thuốc thang. Nhà nghèo, tưởng rồi khỏi nhưng bệnh tình ngày càng trầm trọng. Bà qua đời hồi đầu năm khi cháu nội mới lên năm.

Trong nhóm Tản làm có Khúc cùng tuổi. Cùng tuổi dễ thân. Chỉ mấy hôm, hai đứa đã thông thuộc hoàn cảnh nhà nhau, dính nhau như cơm nếp. Khúc cặm thù tây, thường bảo Tản:

- Bọn mũi lõ đều lắm. Nó sang cướp nước mình, đánh đập bà con mình. Chúng mình phải đoàn kết chờ cơ hội đánh đuổi nó giành lại độc lập cho đất nước.

Tân đánh người thì Tân thấy rồi. Mấy bà đùn xe bị cạm, gậy chúng vọt tới tấp kèm theo Mọc xà lù inh ỏi. Thằng tây có cặp mắt xanh lè, sâu như mắt cú nhăm nhăm roi vọt thấy ai ngời tay là vọt. Có thằng nông nghênh bạ đầu đáí đấỵ. Chim chúng to dài vấỵ vớỵ khiến mấy bà chạy dạt. Nhưng đâu chỉ có tây? Ta cũng đánh ta đấỵ.

- Những thằng ấy theo tây. Cũng là giặc. Giặc cướp nước mình!

Tân chưa biết nước là gì, quý giá ra sao nhưng chắc là vật thiêng liêng nên bọn đều giả kia mới ăn cướp. Lòng căm ghét tây từ đấỵ nhen lên, dần dần thành cục, nhưc nhối. Chỉ cần chọc mạnh là vỡ.

Xe nhà binh Pháp cắỵ cờ tam tài chạy rầm rậỵ. Bụi than mù mịt cuốn cuộn cả vào nhà dân. Lính Pháp lặỵ lể bồng súng cắỵ lưỡỵ lê sáng loáng ngòỵ trên hai hàng ghéỵ. Xe zep hỏỵ chạy trước hỏỵ chạy sau. Những sĩ quan mặt mũi thắỵ nào cũng hắỵ hắỵ hoặỵ lạnh xám.

Một hỏỵ đi làm, gặỵ trực xe rầỵ hay than xấu sao đó, Tân bị thắỵ tây coi phạt:

- Mắỵ mắỵ mù à? Toàn xít là xít! Than gì thế này? Phạt! Làm thêm ba chuyếỵ nữa.

Về muộỵ, bao nhiêu uấỵ ức dồỵ nén, Tân gặỵ ngay một thắỵ tây say. Thắỵ này nồỵ rượỵ ở đâu về, nằm vậỵ ra ngay trước đấỵ nhà chúng ở. Tay còn khừ khừ cổ chai, hắỵ ngòỵ dựa ngay bên gốỵ phượỵ, thờ ồ ồ.

- Chết mẹ mày rồi!

Đang cầm sẵn đòn gánh, Tản vung lên quật một cái thẳng tay vào ngang mặt nó. Nó oằn người kêu ồ ồ ngẫu xỉ. Tản chạy biến. Bọn tây trong khu nhà ừa ra, la hét inh ỏi. Máy thẳng lính vác súng hò hét đuổi theo. Tản chạy bán sống bán chết qua trường bia, vọt lên cửa miếu. Bọn chúng rầm rập ngay phía sau. Việc tóm bắt chỉ còn gang tấc. Không biết trời xui đất khiến thế nào, một quả lựu đạn nổ vang ngay sau chân bọn lính vừa chạy. Bất ngờ và hoảng hốt, chúng khựng lại.

Tản vọt nhanh qua bờ găng trốn thoát. Chưa đánh được mặt xanh mày tía, đánh được người rồi hồn vía lên mây, Tản thoát rồi nằm thở. Bấy giờ mới thấy lo, anh lên tìm đến nhà Khúc. Nhỏ to thòm thì lâu lắm, Khúc bàn với Tản kéo nhau bỏ làng đi nơi khác làm ăn. Hai đứa quơ vôi vàng túi gạo, lách cửa trốn khỏi Cẩm Phả lúc còi cấm bắt đầu tu tu. Cứ nhắm thẳng đường mòn này vào Dương Huy. Nghe nói phía ấy, phong trào Việt Minh đang lên cứu giúp kẻ nghèo khổ. thế nào cũng gặp người đảng mình.

Sáng tinh mơ đã thấy những căn nhà gianh ẩn dưới lùm cây nhưng chó sủa dữ quá. Người tin cậy đi đường lại không có. Cả hai nằm dưới luống ngô non chờ sáng. Đúng hôm lính đi càn. Trời vừa hửng. Xe cam nhông ùn ùn ngược dốc, chạy đến bìa làng dừng lại. Lính theo nhau nhảy xuống, xếp hàng, bước rầm rập rung cả đường. Hai đứa nằm giữa luống ngô, yên lặng thì chẳng ai biết. Chả hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, Khúc ngòm lên. Tên lính đi đầu nhìn thấy, bôm luôn cho một phát. Khúc quần quai lăn lộn một lúc rồi tắt thở. Tản khiếp hãi, nín thít, từ từ luồn đi. Mãi chiều tối bọn chúng rút, dân làng ra mới gặp Tản. Anh run run kể lại mọi chuyện. Dân làng đào huyết chôn cất Khúc và cho Tản ăn no lấy sức. Sau mấy

ngày đêm luôn rùng lộn suốt, bị lạc đường, lại đói và muỗi vắt châm chích, anh trở lại mờ, hồi hộp như đi đâu xa lắm, về lại nhà mình.

Vợ con chưa kịp mừng, Tản đã bị bắt, bị dong đi trong đêm. Nghe nói trăm sai một đúng, anh nằm trong tổ chức cộng sản, chuyên xúi giục cu-li phá rối, đòi hỏi quyền lợi. Tản cúi sườn nện thẳng tây một cái. Nó vào viện cấp cứu rồi đưa về nước chứ anh biết gì mà hoạt động? Cô vợ trẻ nghe tin như sét đánh. Suốt ngày lẫn lộn với tầng bãi, về nhà lại ôm con. Thấy người ta xô xát đã kinh rồi nói gì tới hội kín, tới cộng sản. Tình tuy miệng ăn chân chạy nhưng vạ vật như những đứa trẻ vùng than tằm tối, gian lao. Nó ngày ngày lê la vầy đất nghịch cát với lũ con hàng xóm. Xóm phu, lán phu mọc lên dày đặc. Người từ quê ra ùn ùn. Những vùng quê hạn hán lũ lụt rình rập. Miếng ăn trước mặt còn bị cướp. Họ ra mờ với mong ước đổi đời.

Vợ Tản lên tầng từ sớm tinh sương đến nhọ mặt người. Là người liên quan đến kẻ tội phạm, có thành tích bất hảo, cô bị o bế, chèn ép đủ điều. Dọn dẹp, giặt giũ, nấu nướng... tám chín giờ tối mới ăn xong bữa, bắt đầu chuẩn bị bữa trưa hôm sau đem lên tầng ăn, bữa cho con ngày mai khi mình đi làm vắng. Công việc lặt vặt mà tối tăm mặt mũi, luôn chân luôn tay. Sức lực con người phải đổ ra, chống trả những khó khăn chồng chất. May mà thằng Tình được người hàng xóm trông đấng, cho ăn hộ khi mẹ nó còn phơi lưng trong nắng trong mưa.

Quân đội Nhật đóng quân nhiều nơi trong nước. Ở Cẩm Phả, chúng tập trung tại đồn lính khố đỏ, rất ít khi ra ngoài. Thỉnh thoảng, Tản thấy những mấy người cưỡi ngựa qua dãy phố hay những đám bộ binh Nhật cỡi trần vừa đi vừa hát

những bài ca hùng dũng. Bảy giờ xe hàng chở khách đi Hòn Gay, Hải Phòng đã bắt đầu chạy ngày hai chuyến. Tàu chở than ra cảng Cửa Ông, vào Cẩm Phả kéo than kèm theo vài toa chở người, chở hàng gọi là song loan. Xe không còn chạy bằng ét-xăng nữa mà chạy bằng than. Đằng sau mỗi chiếc ô tô có gắn một cái lò với ống phun than khí lên trời ngun ngút.

Những người cu li đội than đen đúa bước như chạy. Gió đã ngừng mà vẫn lạnh. Nước mưa chảy qua thúng chảy ròng ròng trên mặt. Thằng cai cầm roi quất vào lưng. Người cúi xuống, người ngã xõng xoài. Họ vẫn lầm lũi, cam chịu. Kẻ ngã rồi lại lóc góc, gượng đứng lên đội than đi tiếp. Ai nấy câm nín, không một lời phản ứng gì.

Đời sống ngày càng khốn khó. Đã thấy những người thu mình trong tấm chăn mỏng nơi góc đường. Những người đàn ông, đàn bà mặc chiếc áo mỏng tang dậy sớm trong sương lạnh tìm niềm vui sống giữa những đống rác ven đường. Nếu dậy muộn, người gom rác sẽ thu hết không đến lượt. Những bà mẹ nghèo cố siết chặt đứa con thơ, giữ ấm cho nó khỏi khóc trong đêm. Những cụ già húng hắng ho khan, buông hờ những hơi nặng nhọc khiến rối dạ người.

Quanh năm ra ngõ vào nhà sống cùng với hồ nước xanh om nhen Tình hầu như quen với cảnh người tự tử, xác đung đưa vất vẻo trên cây đa tối đen cạnh bờ. Người trằm mình dưới hồ vì thất tình. Người vì túng quẫn không có lối thoát. Kẻ thì nợ địa không thấy đường ra. Kẻ thì chán đời, bệnh tật đau đớn đến không thiết sống. Người được họ hàng thân quen tìm lôi mò vớt; người thì mấy ngày sau mới thấy nổi lên. Đàn ông, đàn bà đủ cả. Xác đàn ông nằm úp, đàn bà nằm ngửa. Người ta diu cái xác vào, đắp cho manh chiếu hoặc chỉ tàu chuối rộng bản của người từ tâm nào đem ra.

Khi những người phụ nữ đã có chồng, đói đến nổi núm vú dán vào da ngực, kinh nguyệt hàng tháng không còn thì lòng tự trọng đã mất. Khi con họ da xám như người chết, khóc không ra tiếng vì đói thì sĩ diện không còn lý do tồn tại nữa. Một lần tặc lưỡi cho qua thì lần sau, lần sau nữa chả có gì đáng kể. Đó là lý do mà không ít phụ nữ bị đánh gục trong tay những kẻ có chút quyền con con. Góc cây đa xanh thẫm này đã từng chứng kiến thân xác người bị bóp nặn để đổi lấy miếng ăn hay vài cục bạc lẻ.

Cạnh hồ ngay dưới gốc đa còn là nơi phát lương, phát gạo định kỳ cho phu. Chủ mang tiền, lương thực ra đây chờ người về lĩnh. Nơi thường ngày thưa vắng bỗng trở nên náo nhiệt, âm ỉ. Người mặt mũi hơn hớn, kẻ cau có bản gắt. Kẻ sẵn sàng xưng cô và người lấy một sự nhìn làm chín sự lành. Đám ăn mỳ ngò la liệt, ngổn ngang trên lối ra vào, chìa tay hứng lấy tình thương đồng bào. Họ có tấm khăn màu cháo lòng thẫm xua xua rũ ruồi hờ ra là bu trên những đôi mắt toét.

Một lão ăn xin mặc chiếc áo thùng rách, ngắn cũn cỡn, thắt lưng bằng sợi dây đay. tay cầm bát sứ vỡ, trong bát có mấy đồng tiền bằng kim loại và mấy tờ bạc lẻ bản thủ. Lão run rẩy chìa cái bát ra trước mặt bất kỳ người nào bắt gặp, van nài. Giọng không bật được ra khỏi khoang miệng.

Còn mấy lão râu tóc rậm rì, quần quanh đi lại. Tối đâu là nhà ngả đâu là giường chọn những gốc cây làm chỗ dựa. Sáng dậy, họ lại đi. Sau vài ngày, lại quay lại hoặc chẳng bao giờ quay lại nữa. Bên kia là dãy nhà xây mới, thấp bé cho công nhân thuê ở. Từng cụm chuỗi um tùm phía sau. Tình cũng đã thấy, chỉ nhiều bọt mạt, thậm chí cả rắn những hôm nắng lên. Và những con rết to hơn chiếc đũa trong mưa chạy rào rào.



Bà con trong xóm thợ là những người dân phu ở thuê hiền lành, nhẫn nhịn. Họ sống cuộc đời âm thầm gần giống nhau ngoài mấy kẻ dị thường.

Tình thường ngủ với bà ngày còn bé. Đêm đêm cào cáo lẩn vào bắt trộm gà. Bà vừa khua đập cho tiếng động kêu to. Mỗi khi dậy đuổi cáo, bà vừa đi vào vừa lầm bầm. Tình nằm trong bóng đen. Bọn cáo kêu đã xa phía ngoài đầm. Từ phía rừng, vọng lại tiếng hoẵng tác, đều đều không nghỉ. Tình cựa giãy mãi vẫn không sao ngủ lại. Bên ngoài, gió ràn rạt thổi, đập tàu cau vào mái rạ. Khi bà mất, Tình nằm ngủ một mình trong bóng tối dày đặc vây quanh. Ngoài kia, những con quỷ đen lưỡi đỏ thè lè đang rón rén rình mò những đứa trẻ bất hạnh. Tiếng con nhái bị rấn cắn kêu thảm thiết hàng giờ ở đâu đó rất gần. Tiếng ken két, cọt kẹt của những thân tre cọ mình vào nhau trong gió. Tình lặng lẽ co mình thật nhỏ, nằm lọt thỏm góc giường rồi ngủ từ lúc nào không biết. Tình lơ mơ thấy cả những oan hồn đi vật vờ, kêu la thành tiếng. Hình như mấy con cáo lại lẩn vào chuồng gà. Không nghe gà kêu nhưng tiếng đập cánh, tiếng xô rào lạch cạch. Mẹ nói con cáo già đêm đêm thường tìm đến quấy nhiễu. Chưa bắt hết thì nó chưa yên. Không bắt được thì chuồng phải chắc. Gà nhà mình quen sợ rồi. Nó kêu chí chóc là mình phải dậy.

Nhưng dù làm mọi cách, vài đêm lại mất một con. Những đêm không phải đi làm, mẹ Tình thường lục xục, vặn to ngọn đèn hoa kỳ, với tay lấy chiếc gậy, mở cửa bước ra cũng chỉ để làm vì.

Tình cứ thế lớn lên như cây cỏ vùng than. Cu li mỏ chịu đựng nắng nôi, bão gió, gằn hắt, khổ đau... lặng lẽ lớn, sinh sôi, trưởng thành và chết.

Cuộc đời thằng phu mỏ nào thì rồi cũng như nhau cả. Sống thì chịu áp bức, chết thì khổ sở, thế thôi.

Cách mạng đã tràn tới. Người công nhân hăm hở xông vào, lật đổ ách đô hộ thực dân, chống lại bọn sài lang. Máu ngập tràn trong các trại tạm giam, trong các lô cốt dùng để nhốt tù. Tiếng la khóc ban ngày, tiêng rên la ai oán trong đêm.

Cách mạng giành thắng lợi chưa được một năm thì bị đàn áp khốc liệt. Mỏ than vẫn lầm lũi, âm ỉ sinh sôi, phát triển và tàn lụi. Tình được mẹ cho đi học ông giáo Thơm. Mãi tới sau này, những bài ám tả, anh vẫn còn nhớ rõ. Câu mở đầu bài Chăn trâu trong Quốc văn giáo khoa thư lớp Đồng ấu ngày xưa: “Ai bảo chăn trâu là khổ? Không, chăn trâu sướng lắm chứ! Đầu tôi đội nón mê như lọng che. Tay cầm cành tre như roi ngựa, ngất ngưỡng ngồi trên mình trâu, tai nghe chim hót trong chòm cây, mắt trông bướm lượn trên đám cỏ. Trong khoảng trời xanh, lá biếc, tôi với con trâu thành thơ vui thú, tưởng không còn gì sung sướng cho bằng!”

Ở ven làng mỏ như Cẩm Bình hay xa hơn nữa, Cẩm Phả mán, Quang Hanh đều có trâu. Chăn trâu là những đứa trẻ, có khi là những ông già. Nó mường tượng cảnh vung roi quát mạnh vào mông trâu. Con trâu lồng lên, hùng dũng như chiến trường mà nó được nghe kể. Tình hỏi thằng Đôn:

- Sao mày chỉ dong trâu mà không cưỡi?
- Cưỡi trâu nóng bỏ mẹ đi!
- Trời đang lạnh toát thế này! Để tao cưỡi cho!

Tình hăm hở leo lên lưng trâu. Con trâu ngừng nhai cỏ, uể oải bước. Được một lúc, thằng Đôn nhắc nó:

- Thôi! Mày xuống đi! Bố tao không cho cưới đâu. Trâu nó mệt, không cày bừa được.

Thì ra nó sợ trâu mệt chứ không phải nóng đấy.

Vừa mới mười hai tuổi, Tình đã xin được chân nhau cầm cò. Mỗi khi bắn mìn phá đá, nó mang cò đuôi nheo chạy từ tầng này sang tầng khác, miệng hô tay phát báo hiệu. Nhiều khi chân vấp tóa máu. Vết này chồng chéo vết khác. Có lúc đau phát khóc nhưng nó ý thức được công việc của mình, phải làm cho đúng chứ không ắt bị đuổi như chơi.

Ngày còn bé, chính mắt Tình đã thấy. Đám cu-li đứng lố nhố đầy bực dọc, tò mò nhìn ngó vào căn nhà. Lúc đầu một vài người sau rồi càng lúc càng nhiều thành hình vòng cung. Trước cửa, con chó béc to xù, ha há mồm thè lè lưỡi. Nó đang thực thi nhiệm vụ bảo vệ chủ nó. Chủ nó ở ngay phía sau cánh cửa khép hờ kia. Lán phụ chỉ gồm hai dãy nhà cheo leo ngang đồi. Thằng Pát không thường ngày qua đây. Chẳng biết sao, hôm nay nó dắt chó đi rêu. Ngang dãy chứa phụ, nó thoáng thấy chị cu-li đi làm về. Chẳng nói năng gì, nó ập vào nhà. Bà con chung quanh nghe tiếng la chạy tới. Cánh cửa khép. Con chó ngồi thu lu thế kia. Trong nhà im ắng quá! Lát sau, thằng tây ra. Nó nhìn xung quanh. Những người cu-li rách rưới đang đứng với vẻ mặt căm hờn. Giơ một bàn tay hươ hươ, nó nhăn nhó: Bienvenue! Merci! Chào! Cảm ơn! Rồi nó bước. Con chó lững thững đi theo. Đến chân dốc, mặc những ánh mắt thiếu thiện chí, nó vạch quần, tè một bãi rồi cầm chim đập bèn bẹt vào đùi mình. Mấy bà hàng xóm chạy xanh mắt. Nó thững thững đi như không có chuyện gì xảy ra.

Tối hôm ấy, căn nhà vợ chồng người cu-li kia chắc chắn bão. Người ta lắng nghe, có gì sẽ sẵn sàng sang can ngăn những việc cùng quần, tệ hại xảy ra. Không thấy gì! Chẳng lẽ...

- Em xin anh! Đừng ! Anh! Đừng làm thế! Làm thế không sống được đâu!

Người ta chỉ thấy từng ấy lời rồi tiếng đập phá, đập quăng âm âm. Một bóng người cầm dao quắm xồng xộc lao ra.

- Ông giết!

Người vợ lê ra đến cửa, đầu tóc xõa xượi:

- Mình ơi! Đừng! Đừng! Chết mất thôi!

Mấy người cu-li xúm lại an ủi, hỏi han. Cô vợ ngồi bệt dưới nền đất, ơ hờ không trả lời. Tay xua xua:

- Các ông các bà ơi! Giữ chồng tôi lại với!

Phu phen quen với sự tức giận, sự áp bức của kẻ có quyền, có tiền đang nắm sinh mệnh họ rồi nên không lấy làm tức giận. Tức giận ra mặt thì làm được gì? Có người phàn nàn cũng chỉ nói giấu diếm, vụng thảm những bất bình của mình mà thôi.

Làm mỏ, công việc nặng nhọc, vất vả. Nhiều bận phu lò đang cuốc than thì đất sụt. Tất cả chìm trong bùn nước tối tăm. Người thợ bị đất đá xô chèn, bẹp dí như chuột bị cạm đá. Ai bị thì người nấy chịu.

- Làm đi! Làm sắn đi! Than đang đẹp bù cho ngày khác! Thằng Mã sao còn đứng đây? Xúc vào đi!

Tầm tan, phu lò uể oải từng tốp chui ra như một lũ quỷ sứ. Quần áo anh nào anh ấy ướt sũng, bê bết mạt than. Chỉ còn hai con mắt trong cái dáng xẫ màu lạng lẽ. Mặt và tay nhỏ thui. Cái đèn đất khoác vai cũng như đói ngủ.

Chưa sáng, đã nghe tiếng người hỏi thúc:

- Ăn cơm nhanh rồi còn đi làm. Ủ một lượt rồi!

Mỗi tháng được lĩnh ba lần tiền. Nói là lĩnh nhưng đây chuyện chảy nước mắt. Nợ réo, nợ đòi, nợ gọi. Ngày mồng một, mười một và ngày hai mươi một. Chờ đến trước ngày phát bạc, bà Nhiễm đi rảo một vòng quanh núi Trọc. Nhà nào có người, bà vào. Nhà nào vắng tùy theo tình thế, bà gọi, bà rảng rả, bà xỉa xói cho đến long mồ tróc mả thẳng tam đại tứ đại lên. Mỗi tối hai ba vòng như thế.

- Nhà thằng Nhường đây hử?

Người phu lò nhất là phụ nữ bao nhiêu rắc rối, cay cực, chưa được giao tiếp uyển chuyển, thiếu hiểu biết xã giao. Làm quần quật khi lĩnh lương thấy thiếu, không dám kêu ca chỉ nghĩ mình tính nhảm. Cả năm may ra có mấy dịp khách đến nhà. Chồng đi vắng thì u ơ ú ớ không biết mà cũng không được phép thay mặt chồng tiếp chuyện. Bất kể chuyện gì cũng cậy nhờ chồng. Vì thế, khi bà Nhiễm cầm cây roi, lát xát ngoài ngõ, anh chồng trốn trong gầm chõng. Chị vợ phải chường mặt ra:

- Con lạy bà! Con xin bà! Chồng con đi đâu từ tối. Bà thư thư cho chúng con ít bữa...!

Bà Nhiễm ra vẻ không thèm nghe, hung hãn cầm roi, gạt người vợ ra, xông vào nhà:

- Nó đâu! Nó đâu rồi! Mỗi đồng bạc bỏ ra cho mượn đàng đẵng cả tháng trời mới lãi có hai trăm. Bà khổ sở mới phải lần mò đòi hỏi chúng mày như thế chứ! Để đên nhà ai nhà ấy rạng cái ngữ chúng mày, làm một gang ăn sai quật thì nách bị tay gậy sớm.

Vừa nói, bà vừa nhìn ngó gian nhà chật hẹp. Cây roi khua khoắng chỉ trở. Bà bám lấy thành chõng. Thấy tối đen. Bà khua khua. Cây roi chỉ cho bà chỗ thẳng khôn nạn đều giả đang trốn nợ.

- Này! Lại còn trốn à? Sao lúc vay không trốn? Bây giờ không dám nhô cái mặt chuột ra. Vợ chồng trốn tránh lừa dối như thế làm sao mà mọc mũi sủi tăm lên nổi. Anh không bớt ăn bớt tiêu mà giả tôi thì đừng mang thúng lại lấy gạo nữa nhé!

- Con xin bà! Con lạy bà!

- Không ai cần cái xin cái lạy của anh! Anh về lạy bố mẹ anh ở nhà ấy! Anh có giả không thì bảo?

- Lạy bà! Bà nhón tay làm phúc thương chúng con!

- Nhón tay! Không ai thừa của bán cho cái ngữ dai như đĩa đói nhà anh.

- Con xin bà! Bà cho con nợ lần này. Phát bạc kỳ sau con xin gửi lại!

- Thế tháng này anh lại không giả bớt được đồng nào phải không? Vợ chồng ham ăn ham chơi mới ra cơ sự chứ như người ta thì có thiếu đâu. Con giặc cái này! Lại còn bàn nhau trốn nợ!

- Lạy bà! Bà ơi! Bà cho nhà con giả tiền lãi vậy.

Phía ngoài, tiếng ồm nhả âm ỉ dội lên. Người xóm thợ quen rồi. Chuyện ai người ấy lo, việc ai người nấy liệu. Bên nhà anh cu Pheo nghe lạy van, khát nợ rồi tiếng bà Lợn: - Không giả được thì thu dọn đồ đoàn bước đi chỗ khác đừng có bển mắng đến đây nữa. Tôi không thừa nhà đâu cho các anh ăn dầm ở dề, chạc bữa như thế. Có một đồng rưỡi bạc

cũng dây dưa không chịu giả. - Bấm lạy bà! Chúng con xin giả lã...! - Tôi không cho anh vay mà anh trả lã.- Dạ! Nhưng... Rồi tiếng chân người. Bà Lượn chắc đã cảm được hai hào của anh cu Pheo rồi. Cả khu phố ngập những dáng cu ly co rúm người, nhăn nhó, mếu máo, van lạy, xin xỏ chảy nước mắt trong ngày phát bạc.

Bọn mật thám rình mò khắp nơi. Chúng đông vô kể. Hình như đi dọc phố ở xó xỉnh nào Tình cũng gặp. Chúng là người bị đám cu li căm ghét, nguyên rủa dù đã hoặc chưa gây ra tội ác với cá nhân họ. Đang yên lành không sao, hễ chỗ nào đông đông thì chú ý là thấy. Chúng cũng chửi tục, chửi thề như những tay cu li khác. Trên tầng, chúng cũng cặm cụi, chịu cực chịu khổ nhưng người thợ chỉ để ý một chút là dễ nhận ra sự giả dối. Bất kể lúc nào, chúng thường thậm thụt, lấm lét, gian xảo, bí mật. Đứa nào đứa nấy cố tình dấu diếm vẫn lộ dáng dấp chuột ngày. Những người bình thường bận bịu với công việc nhưng đàng hoàng hay lầm than lam lũ. Còn những kẻ gian manh kia không thế. Chúng rụt rè, ne nét nhưng hùng hổ hung hăng một cách khó nói mà thường chỉ cảm nhận được thôi. Tầng mỏ nhan nhản những thằng như thế! Người cu-li khinh ghét ra mặt.

Lại có bọn thường khoác áo giả dạng cu-li lầm than rách rưới, mấy thầy ký nghèo lang thang, các cai thầu khoán tầng bãi, những người lê gót đi kiếm việc, nhặt nhanh, tìm kiếm từ những thứ bỏ đi. Chúng ăn vận tùy từng trường hợp. Thằng áo chùng thâm, quần trắng, tay cầm ô thông thả bước, thằng mặc âu phục nhàu nhàu cu cũ, đi giày tây tầng tầng, mũ dạ bàng bạc. Thỉnh thoảng chúng lại quay ngoắt lại xem có ai theo dõi, có ai bám theo. Hình như chúng theo dõi lẫn nhau. Đặc biệt đứa nào cũng cặp kính râm đen kịt trông như đít chai, như

mảnh sành tối màu. Phố sá chỉ từng ấy rẻo đường, người tinh ý là bắt gặp.

Rồi cờ đỏ sao vàng từ đâu kéo về tràn ngập những con đường chính. Băng zôn treo cao, giăng ngang Quốc lộ chào mừng bộ đội về giải phóng. Tiếng trống ếch của các em thiếu nhi tung tung vang rền từng ngõ thọ. Những dòng người chảy ùn ùn, đặc như nước lũ, ồn ào tiếng hát, tiếng thét vui mừng. Cách mạng thành công! Cách mạng đã thành công!

Chưa được mấy tháng rồi đâu đóng đầy. Lính Tàu ô, lính Pháp, lính khố đỏ khố xanh tràn ngập. Tình xuống Cẩm Bình trồng lúa trồng rau mà chính là trốn lính. Dưới ấy, có động là chuồn luôn. Nếu chúng quây rất quá, bỏ làng, theo cách mạng.

Hàng phố ai cũng nhìn thấy kẻ tù tội bị dong đi hàng đoàn. Làm loạn hay cách mạng gì đó không biết. Họ đi, đầu cạo trọc, lô nhô như đóng sọ dừa. Mặt mũi thâm tím, gầy guộc và xanh sao. Hai mắt hõm sâu. Hai gò má dô ra. Cặp môi nhợt nhạt. Mình mặc áo xanh xám cộc tay có in số. Hai ống quần xắn lên. Đôi chân không giẫm lên sỏi đá lại còn bị xiềng kéo lê đi.

Đường phố nhếch nhác bùn bụi. Mấy đứa trẻ cởi truồng, đứng nòng nong. Mặt mũi con bé hoe nhoét ghét bản. Nó đói, mồm méo xệch mong đợi từ người lớn chung quanh một chút nước gì đó chảy vào. Cái áo bê bết ghét gúa. Hai ống chân nhõng nhẽo những da. Nước mũi thò lò chảy ra nhem nhuốc. Thấy người lạ, nó khóc rống lên bằng giọng khàn khô. Những vết ghét bản đóng quanh mép có chỗ đặc thành vảy. Những đứa trẻ lớn hơn, thấy là ăn, thấy là nhai. Mồm miệng chỗ phồng chỗ dẹp liên tục thay đổi. Chúng nhai rau rầu, nhai như vũ bão.



Chỉ sau vài ngày bộ đội về tiếp quản, không khí vui tươi, rộn ràng khác hẳn. Những ngày cấy lúa, làm vườn ở Cẩm Bình là những ngày thật đẹp. Tình thực sự vui với công việc ruộng đồng, biết yêu con trâu cái cày, yêu đám mạ cây lúa, yêu hạt thóc củ khoai do chính mình trồng cấy, chính tay mình thu hoạch. Thú nhất là vào ngày mùa, được đi gặt lúa chung với đám thợ gặt từ làng quê ra, từ nơi khác tới, từ làng Động lên. Cả không gian căng ra, náo nức. Gặt lúa xong, gánh lúa về xóm. Những con muồm muỗm, cà cuống, những con róc kền càng, những con cá nần nần như cổ tay vô tình túm được làm niềm vui nhân lên. Sau đến đập lúa. Dưới ánh trăng, đứng giữa sân, dùng hai thanh tre có dây chèo, quặp lấy cổ của bó lúa giơ lên cao, đập xuống miếng đá ở dưới chân cho thóc tung toé ra sân. Thóc rải vàng ngời ngời trong ánh trăng, trong nắng. Chân không lùa giữa thóc phơi dưới nắng bóng râm rất nhưng vui.

Những người phu mỏ năm xưa hết giờ làm việc tranh thủ nấu ăn để còn đánh bạc. Ngoài tiêu sấu giải trí, đánh bạc mang cho họ hy vọng thoát khỏi sự túng bần khổ sở hằng ngày. Cái túng bần khổ nghèo đã bám chằng rề vào cuộc đời họ năm này năm khác. Còn chút hi vọng thì níu vào chắc chắn hơn không. Bây giờ mọi người hăng hái học tập, nâng cao kiến thức, làm lụng dựng xây CNXH.

Thị xã bắt đầu nghe tin cải tạo tư sản. Những tay có máu mặt thính tai hay lo hão hóa lo thật tét về Hà Nội. Ở Hà Nội thì tài sản to đùng cấu véo của phu phen so với bọn giàu có ở Thủ đô chỉ bằng hạt tằm. Chúng nhớn như chứ không lo lên như ở vùng than. Nhiều người trong diện nghi ngờ bị đưa đi học tập cải tạo, chần chĩnh lại lề thói cũ. Tất cả để xây dựng

chủ nghĩa xã hội tốt đẹp. Báo chí mừng trăm hoa đua nở, trăm nhà đua lời. Phong trào thi đua sôi sục lòng dân. Chưa biết thế nào nhưng nghe khẩu hiệu đã sướng tai rồi. Người nghèo, phu phen phấn khởi. Ai nấy nô nức như lần đầu được làm con người mới, tự nắm lấy, làm chủ vận mệnh mình. Hội họp cơ quan, họp đoàn thể, họp chi bộ, tranh luận liên miên lan man. Nhà giàu hay đang giàu thì lo, lo đối phó, đóng cửa im ỉm.

Hòa bình được lập trên miền Bắc XHCN. Hồng Quảng là khu tập kết 300 ngày (25/04/1955), cả vùng mở sống trong không khí hăng say hừng hực của đấu tranh giai cấp, cải tạo tư sản. Cu-li – những con người chưa hề biết một chữ bẻ đôi – hùng hục đi theo cách mạng. Năng suất tăng vùn vụt. Họ làm không biết mệt. Tình bước vào tuổi thanh xuân, lòng vui phơi phới. Nhà anh ba đòi công nhân cần lao. Được chuyển về học lái xe gạt, là công nhân áo xanh, thoát khỏi cu li áo nâu, được đi học bổ túc văn hóa... bao nhiêu niềm vui tỏa sáng muôn màu trong đáy mắt người thanh niên mở ấy.

Không biết từ khi nào, anh bắt đầu thân thiết và quý yêu những mái tranh lè tè có hàng rào găng, hàng rào ruồi, hàng rào dâm bụt, hàng rào xương rồng và biết bao loại cây khác người ta dùng làm địa giới. Anh thích nghe tiếng chim ríu rít thân tình ròn rã mỗi buổi sớm mai; tiếng hát ru trầm bổng, thanh bình bay ra cùng với vạt nắng trưa nồng nàn. Anh thích ngắm nhìn đồng lúa sớm sớm chiều chiều. Từng đàn cò trắng muốt bay lên đậu xuống nhẹ nhàng như những tấm khăn máy cô gái làng phơi trên dây gặt gió nhẹ nhàng rơi. Những làn khói mỏng tang quán quýt từ những mái rạ ẩm ướt mưa sương. Rồi cả những tiếng gát gong, tiếng la mắng chao chát. Từ khi xa ruộng đất cầm cuốc xẻng làm mở rồi, anh lại nhớ.

Nỗi nhớ dâng lên, cồn cào, giằng xé tâm khảm không chịu vơi nguôi.

Chế độ cũ thực dân cai trị, công nhân nhục nhã, khôn khó đủ đường. Chủ mỏ Pháp cùng các tầng lớp cai kị, giám thị... thả sức bóc lột, đánh đập công nhân, ức hiếp phụ nữ... Chế độ ta do nhân dân ta làm chủ, đi theo Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Ngày nay chúng ta giải phóng xong một nửa đất nước, đồng lòng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến lên xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Sau này, cả thế giới đều phải đi theo con đường chúng ta đi. Đế quốc Mỹ chỉ là con hổ giấy. Hổ giấy ắt sẽ chết cháy bởi ánh sáng của chủ nghĩa xã hội. Chế độ cộng sản mới thực sự là thiên đường. Mọi người đều bình đẳng không còn ai bóc lột ai, làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu. Chúng ta có kinh nghiệm quý báu của Liên Xô: xây dựng chủ nghĩa xã hội gần bốn mươi năm. Nay Liên Xô là thiên đường của chủ nghĩa xã hội. Đâu đâu cũng xây dựng nền sản xuất đại công nghiệp, đâu đâu cũng ấm no hạnh phúc. Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em kết thành một thành trì vững chắc, không một thế lực nào so sánh được.

- Tất cả mọi thứ của cải, tài sản, dụng cụ của Liên xô, Trung quốc đều là tốt, là đúng. Đồng hồ pon jot, vải ka ki, xe bò tốt, xe... Cũng còn cái chưa tốt là do sản xuất gặp những nguyên nhân khách quan và sẽ được khắc phục ngay trong thời gian tới. Tất cả của tư bản, đế quốc đều là xấu. Những thứ được xem là tốt chỉ ở bề ngoài giả dối, là cái phụ mà chúng ăn cắp được của phe XHCN.

Anh vừa làm vừa đọc những bài ca dao vắn về kể nỗi khổ của culi dưới chế độ thực dân. Lãnh đạo quý anh thường nêu gương anh trước giờ nhật lệnh. Tình kể lại chuyện bố

mình bỏ chạy và bọn lính đuổi theo cho mọi người nghe. Ông Bí thư chi bộ nói quả lựu đạn ấy do những người công nhân kháng chiến đã ném ra cản đường. Việt Minh từ trong nhân dân chỗ nào mà chẳng có. Chính vì thế mà Tản thoát. Tình tưởng thật, tin tưởng hết lòng với chính quyền mới. Vài chục năm sau có người đã kể lại anh nghe. Quả lựu đạn ấy do tên lính chạy sau luống cuống đánh rơi, lăn rồi vướng cây cành gì đó phát nổ. Hấn ta bị phạt suốt mấy hôm phải lao công xúc dọn cứt đái khu đồn Lô cốt.

Niềm phấn khởi sau năm tháng hòa bình đầu tiên đã che lấp những khó khăn chồng chất. Người công nhân mang bụng đói đi làm. Xã viên càng khó hơn. Rau sản xuất ra vừa ít vừa xấu lại rẻ như cho. Nhà nước quản lý mọi mặt. Tất cả hàng hóa bắt đầu khan hiếm. Tất cả hàng hóa đều có thể mua được trong chợ đen. Những điều đó, Tình làm sao không biết?

Nhà thờ, đình chùa được xem như tụ điểm của sự trì trệ, tàn dư của thực dân phong kiến, đế quốc sài lang. Họ thi nhau phá đình, phá chùa, khiêng tượng bụt ném vào hồ rác. Một số nơi còn dùng tượng làm bia, luyện tập dân quân tự vệ vì cả nước đang có chiến tranh.

Bao nhiêu công trình có giá và vô giá bị đập phá bởi lực lượng thanh niên xung kích. Nó đã bị hủy hoại tàn nhẫn bởi sự công phá của những người lao động cần mẫn và nặng nhọc, của thời gian.

Ngoài ba mươi rồi, Tình đã vào độ chín chắn. Anh được bổ trí làm tổ trưởng máy gặt gồm bảy người. Anh em công trường bầu Tình vào ban chấp hành công đoàn. Ban chấp hành cử anh làm Thư ký có sự chứng kiến của Khanh, bí thư chi bộ.

Lê là lớp công nhân tuyển từ Trục Ninh ra làm mỏ. Anh được phân công sửa chữa xe gạt. Tình dặn dò:

- Cậu là học sinh, có kiến thức, được tuyển dụng vào công nhân. Hãy lấy đó làm niềm tự hào. Công nhân được học tập rồi, cần nêu cao tinh thần làm chủ. Không chỉ làm việc hết sức mình, còn phải nêu cao tinh thần giai cấp, người khỏe tương trợ người yếu. Anh em đoàn kết một nhà. Đoàn kết là sức mạnh. Cả tầng phải là một guồng máy vận hành êm nhẹ, trơn tru. Chúng ta có trước có sau. Rồi đây, các cậu phải trưởng thành lên mà thay chúng tớ. Lúc đó, tớ đã già. Có là thép gang đâu mà trụ mãi. Cả công trường phải như một gia đình hòa thuận, lao động hết mình, lao động hăng say vì ngày mai tươi sáng, vì chủ nghĩa xã hội.

Đội xe gạt gồm 13 xe gạt loại C100 được gọi theo thứ tự D1, D2, D3... đến D11. Một chiếc xe bánh lốp, chuyên gạt than dầu băng gọi là R8 và một chiếc bánh lốp kền càng vừa gạt vừa kéo được ghi là D144.

Ông Hậu làm đội trưởng mà công nhân quen gọi là quản đốc phụ trách chung, ông Khanh làm bí thư. Ngoài ông Tình là Thư ký công đoàn còn ông Chăng và ông Lai là phó quản đốc, ông Sinh, ông Đăng, ông Đoàn là đội trưởng đi ca. Anh Hùng tổ trưởng tổ D5 kiêm bí thư thanh niên.

Khu văn phòng công trường là một dãy nhà năm gian. Cột bằng thanh đường ray phế liệu đóng cọc xuống nền đất đá. Vách bằng gỗ vò hòm mìn ghép lại từng hàng. Xà đỡ đều bằng sắt thép tận dụng. Mái lợp bằng gianh tre, bằng tôn thùng phi cán phẳng ra. Gian to nhất được dùng làm nơi nhật lệnh được trang bị từng dãy ghế sắt, chôn chân xuống đất. Nó chỉ ồn ào ngày ba lần mỗi đầu ca. Cán bộ đọc nhật lệnh. Công nhân nhận ca, nhận máy, nhận công việc phải làm trong ca rồi

nhANH NHẸN RỜI ĐI. Gian phòng bên, ông đội trưởng cơ điện với cái tủ kèn càng, một ông làm công tác nhân sự với cái tủ gỗ thấp bé, mỏng mảnh. Cả hai làm việc trong căn phòng ấy. Căn phòng thứ tư, Quản đốc và Bí thư chi bộ làm việc. Gian thứ năm nhỏ hơn, chủ yếu là dùng để họp chi bộ, họp ban chấp hành công đoàn, ban chấp hành thanh niên, họp tổ văn phòng... Bên ngoài, cách khoảng sân trồng để công nhân ca một tụ tập, tập thể dục đầu ngày là một tấm bảng to dùng để viết thông báo những tin tức mới nhận. Bảng làm bằng hai miếng băng tải ghép, bắt vít chặt vào bộ khung cũng bằng thép tận dụng. Ngoài xa là mấy cành dâu da lên xanh. Một hàng năm cây phi lao mà công nhân trồng trong đợt phát động trồng cây cách đây gần chục năm.

Hoàng, Vân, Lê là công nhân sống và làm việc trên công trường như vậy.

## CHƯƠNG 5.

Tiếng pa-tanh nghiền nền đường kèn kẹt. Những viên đá to thau tháu như bát đựng canh rau ráu lục bục vỡ dưới sức nặng chiếc máy mấy trăm tấn đang nặng nề dịch chuyển. Tiếng va lách cách của các bánh răng. Tiếng người quát, ra lệnh át cả tiếng máy. Lúc đi lúc dừng, chiếc máy khổng lồ nặng nề nhích dần nhích dần về phía trước.

Sau ba ngày làm việc từ sáng sớm đến chiều tối, hai chiếc xe gạt, cái ghìm giữ, cái hỗ trợ kéo cùng chuyển chiếc E-Ka-Ghê nặng nề từ cảng lên đã đến mặt khai trường. Cái máy kền cằng nằm trên bệ đỡ gồm ba mươi hai lớp nặng nề dịch chuyển. Mùa than mới lại bắt đầu. Thiết bị tăng cường. Vía than nục nạc mỡ màng đã hiện ra chỉ cần thời tiết thuận lợi và thiết bị hoàn chỉnh.

Tùng bày bò tót, gấu, ta tra... cũng đã sẵn sàng. Để tăng sản lượng cho mỗi chuyến xe, người ta coi thành lên cao hơn mức bình thường hai ba mươi phân. Xe đã cao nay lại cao thêm. Nhất là những loại xe Gấu. Sức máy cơ mà. Cần gì! Người nghỉ chứ máy không nghỉ. Xúc than lên ô tô đâm ra khó khăn. Nhiều chị em, thấp bé cứ phải lùi lại, ưỡn ngược người ra lấy đà. Cố hát mai đất, mai than lên xe. Đất than rơi

vãi ra ngoài là việc bình thường. Lại mất thêm công dọn bãi. Xe nặng, hao dầu. Động cơ dần dà ì ra. Phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật tưởng lợi mà gây hại bao nhiêu cho xí nghiệp, cho nhà nước.

Mặc! Than cứ phải ra đều đặn. Tất cả vì hòn than. Tất cả vì CNXH, vì đồng bào miền Nam ruột thịt.

Trưa ngày 19 tháng 4 năm 1966, hai chiếc máy bay từ biển bay vào. Những đọt bom nối nhau trút xuống khu Cốt Mìn, phố Yết Kiêu, dọc đường Lê Hồng Phong. Nhà trẻ sơ tán, khu dân cư... trúng bom. Nhà đổ. Những bức tường nham nhở chênh vênh bên những đồng gạch vụn. Dân quân tự vệ hô hét, lồm ngồm đào, moi dũi ra từng mảnh tường, từng đồng đất, từng căn hầm... cứu người bị thương. Tiếng thuổng, tiếng mai, tiếng đào đất huỳnh huých, tiếng hất đất đổ đất rào rào. Khói hương nghi ngút trên từng dãy xác người nằm đắp chiếu la liệt bên vạ đường. Một thanh niên phong phanh cái may ô chạy hốt hải, gặp ai cũng giơ tay kêu không ra tiếng:

- Ôi giờ ôi, chết rồi... Chết tôi rồi...

Xe chở người bị thương, chở xác nườm nượp.

Mấy ngày sau còn phát hiện một đúi người bị bom văng trên gác hai nhà thu tiền điện.

- Mỹ đánh phá dữ dội vậy, bác có nhớ bị hút chết thế nào không?

- Nhớ chứ! Nó nổ cách tao vài chục mét. May có hầm cá nhân. Lúc ngót bom, nhoai người lên. Cả một vùng đất, một khu phố biến dạng hết. Lại hôm một cái máy bay bị bắn ở đâu, cô lét về đến thị xã, rơi ngay xuống nơi hợp tác xã định đào hồ chứa nước. Đây là chưa kể những vùng đất tao đã sống, đã ở mà rời xa. Bom cày lên, nện xuống bao lần. Không



kẻ được, phải sống mới biết. Nói thế chứ. Công việc làm ăn trộn lẫn với bom đạn chết chóc thành quen đi. Việc ta, ta làm. Đánh phá chống trả đêm ngày. Bom san bằng cả. Thị xã bị hủy diệt. Máy trăm người chết còn biết rồi chạy đi đâu. Nó tránh mình thì mình thoát.

Có người đã hóa điên. Chả rõ nhà cửa lão ta ở đâu. Ông Phan nói, bom ném chết hết người nhà. Chỉ thoát một mình, lão ta nhả nha lẫn thân thể, đi suốt ngõ phố, ngõ làng. Lúc đầu, dân còn cảnh giác, sau bỏ mặc. Chắc cũng có người thương, cho ăn uống mới sống mà đông dài như thế.

Máy bay Mỹ lại tập trung đánh phá khu mỏ ác liệt. Ngày nào cũng dăm bảy chục lượt. Lúc chúng như xà xuống ngõ sát sát ngọn cây. Có lúc đang tự dung, chúng âm âm vút ra từ mạn núi phía bắc cùng tiếng rít kinh thiên động địa. Lúc chúng âm i, ù ù đằng xa như thông dong kiểm tra, kiểm soát gì với mật độ dày hơn.

Những tiếng nổ đanh gầm, sắc lạnh. Tai điếc đặc, không còn nghe gì. Chốc chốc, nhà cửa rung lắc. Gạch ngói bay tứ tung. Khói dựng lên từng cột cao rồi uể oải vỡ ra.

Đạn bay chiu chiu, tăng tăng. Bom dựng từng cột bụi khói cao ngất trước khi nghe những tiếng nổ lớn và đất rừng rùng chuyền động dưới chân.

Máy bay Mỹ gào rú suốt đêm ngày. Trên trận địa, súng thi nhau nổ trong tiếng gầm rít và tiếng bom uỳnh oàng. Đất rung nặng nhẹ từng đợt. Khói lửa rần rật từng cuộn. Nhà máy bị cháy rụi một góc nhưng không ai chết. Có một người gác bị thương. Nếu không đi sơ tán, chắc chắn công nhân bên trong không một ai an toàn cả.

Đêm đêm, đạn tên lửa, đạn pháo 37, 57, 100 li và các loại súng tiểu liên nổ vang, kéo theo những đuôi lửa dài vạch dọc vạch ngang, chạy lằng nhằng trên nền trời. Hình như nhiều người thấy máy bay là bắn. Nghe tiếng gõ liên hồi của keng khua, thùng vổ, chậu đập báo động báo yên. Những đường đạn đan thành tấm lưới lửa dày đặc thỉnh thoảng lại bùng ra một bùm sáng chói. Chúng thả đèn dù soi rõ từng bụi cây, khóm cỏ và con đường hầm ngoằn ngoèo sâu ngang ngực.

Đang yên tĩnh, một tiếng rú đinh tai rền rền kéo qua. Chúng quăng bom. Cả mặt đất rung lên trong rền vang tiếng nổ xé trời. Lửa bốc cháy dữ dội. Khói bom nồng khét bị gió tạt, tan nhanh chỉ còn lại một vệt mờ. Pháo phòng không trên trận địa Đồi Thông nòng vẫn vươn cao, đỉnh đặc từng hồi đánh trả. Các anh chị tải thương, chữa cháy rầm rập chạy. Người xách băng ca, người đi không, người chạy bộ. Các bà đang làm trên tầng, không có nhiệm vụ trợ chiến đã dần dần tản về nơi an toàn phía sau. Cả một vùng đất đang hối hả làm việc bỗng như lặng phắc, yên ả. Rồi mấy người chừng bốn chục tuổi nhoai lên khỏi hầm, tiếp tục ra tầng, làm nốt công việc đang làm dở. Mọi người lục tục chui ra theo.

Đang yên lành, nghe tiếng chân chạy rầm rập ngoài phố như duyệt binh. Không phải! Nó không theo nhịp mà xôn xao hỗn loạn. Họ chạy vì nghe báo động!

- Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Máy bay địch đã xâm phạm vùng trời thị xã!

Người ta chờ, không thấy gì. Lúc chả thấy đài báo động, máy bay Mỹ lại xộc tới, quăng bom. Rồi tất cả vì miếng cơm manh áo, người dân mặc mẽ chúng mày. Mày đánh thì ông trú ẩn. Mày đi, ông lại làm.

Máu người dân lại tung tóe vì cuộc chiến tranh chống Mỹ. Sau mỗi trận bom dội xuống, ruộng rau nước, ruộng lúa mới cấy đã bén rễ xanh ngắt.

Chợ sơ tán trong vườn ông Cai Liên, giữa làng Cẩm Bình, khu Tam Hợp... đông nghịt từ chập tối. Nửa đêm vẫn ròi lại đầy đến chớm ban mai thì tan. Như mọi chợ làng quê xưa, đổi vai mùa nào thức ấy nhưng lèo tèo, nghèo nàn và đắt đỏ. Không mua thì ăn gì, ăn đâu. Người ta mặc cả rồi vẫn phải mua, phải ăn. Không ăn sức đâu mà đánh giặc.

Công trường vắng lặng. Mọi sinh hoạt trở lại bình thường khi dứt tiếng đạn nổ bom rơi nhưng trầm lắng, sâu xa hơn. Trên công trường, xe gạt là thiết bị vận động, không phải niêm cất. Người ta sơn màu sẫm, màu than cho lẫn với đất đá. Những cỗ máy khoan, máy xúc vào ngách tầng, góc mỏ, phân tán rộng ra.

Công nhân đi rừng, lấy tre róc, gỗ cọc về dựng hầm. Những hố tăng xe, hố cá nhân, hào giao thông dọc những con đường tập trung công nhân. Có nơi, hào là đường cống thoát nước của mỏ; có chỗ đào mới.

Công nhân được cử đi chặt cây, chặt tre róc về làm hầm, Chặt cáp phé liệu, gỡ ra làm dây cuốn buộc. Đi rừng chẳng sung sướng gì. Tay cầm dao đã quen phang từng nhát chắc nịch vào thân gỗ. Chặt từng cây làm cột nóc, cột chống, xà chính, xà con. Khổ nhất là thời tiết. Có hôm mưa lớn, vừa vác gỗ vừa vượt nước trên mặt. Mắt người nào cũng như mắt cá rói.

Ông Cận dẫn cả tổ vào rừng. Ông là tổ trưởng D4. Máy đã được đưa về sân văn phòng công trường để tiện cho việc

bảo quản. Tổ D4 được lệnh vào rừng chặt tre gỗ làm hơn chục hầm kèo quanh sân.

Bảy người trong tổ thì bốn thanh niên được bố trí trực chiến, ngày đêm bên mâm pháo. Còn lại ba người, ông Cân sắp sẵn ba con dao dứa, hùng hổ dẫn anh em đi.

Trong nhóm đi cùng ông có Sự và Bài. Sự là người miền nam tập kết. Ông đã cứng tuổi, nói năng từ tốn, chậm rãi. Bài người bắc, đâu như ở Hà Tây theo chú ra mỏ chơi, thích được ăn bánh mì. Thứ bánh không còn xa lạ với thợ mỏ nhưng Bài đang háo hức, bèn nhờ chú xin việc cho.

Những cỗ thụ từ lâu vẫn đồn sức tung những cành cao vươn ra tìm ánh sáng. Thân sù sì. Rêu xanh lòng thòng từ gốc lên đến ngọn. Một số cây thấp thoáng những cụm phong lan rừng. Họ lựa trong trùng trùng cây cối để tìm ra cây có thể làm cột nóc, làm kèo. Những nhát dao loang loáng giơ lên.

Gần trưa, cả bọn vác gỗ qua dốc Văn Tế về đến lô cốt ngồi nghỉ. Hai tay kiếm lâm tuổi hơn bốn chục đi kiểm tra rừng thực chất làm vì, tiện thấy bắt dừng lại lập biên bản.

- Các anh phá hoại rừng, phá hoại tài sản đất nước!

Ông Cân từ tốn trình bày lí do. Nói rằng ba người là công nhân. Công trường cử đi chặt cây về làm hầm. Bọn họ không nghe, khăng khăng đòi tịch thu, bắt người đưa về lâm trường xử lý.

- Bây giờ nếu ai cũng như các ông thì rừng làm gì còn. Con cháu chúng ta cần tre gỗ biết trồng cây vào đâu?

- Chúng tôi chỉ làm theo lệnh. Các ông bắt giữ thế này, chúng tôi về báo cáo công trường ra sao? Ai chằm công, tính lương cho chúng tôi?

Chuyện lúc từ tốn lúc cao trào, lúc hăm hờ, bầm bỗ vào mặt nhau, lúc dịu xuống mềm iu như lạt ngâm, dây dưa giằng co mãi. Ngay chính bản thân còn không hiểu tường tận những luật lệ, những điều vi phạm thì việc giải bày nói năng cũng chỉ nhằm san sẻ bức bối thôi! Ông Sự nghe chán ngán, bỏ đấy, lững thững đi xuống ven đồi.

- Ông kia đứng lại!

Sự không nói gì, cắm cúi bước. Lúc sau đã khuất. Hai tay kiểm lâm nhìn theo nhưng không đuổi. Quay về phía ông Cân, tên cao hơn nói to:

- Các ông có đứng lên, mang gỗ về lâm trường không thì bảo!

Ông Cân không giữ được bình tĩnh, thoi ngay một quả tống vào mồm tay kiểm lâm đang sừng sộ. Hấn loạn choạng, ôm miệng đầy máu. Cân chạy mãi mới khuất nhưng không ai đuổi theo. Khẩu súng đeo tòng teo trên vai cũng không thấy gõ ra. Nhưng hai kiểm lâm đứng xoay lưng vào nhau. Một người hỏi Bài:

- Còn thằng này! Mà có chạy được không?

Bài nhẹ nhàng:

- Chúng tôi là công nhân được lệnh chặt gỗ về làm hầm trú ẩn. Tre có chỗ chẻ. Việc sai trái sẽ có người chịu trách nhiệm. Các anh bắt thì bắt. Tôi có tội gì mà phải chạy. Biên bản đâu, tôi ký cho.

Người kiểm lâm không bị đấm, viết viết ghi ghi một lúc rồi đọc cho Bài nghe:

- Anh có cần thêm gì không?

- Được rồi! Đưa bút đây!

Tay kiểm lâm đưa bút. Chiếc bút kim tinh mới cứng. Lớp mạ vàng còn óng ánh. Cầm lấy cây bút, Bài ngược nhìn, ngượng ngùng:

- Ký vào chỗ nào?

- Đây!

Vụt cái, Bài chạy phăng phăng bắt kê bụi rậm, gai góc, đá đất trong lúc hai kiểm lâm luống cuống, chưa kịp xử trí ra sao.

Hôm sau, ông Cân đưa cả lũ vào báo cáo sự việc. Những căn hầm mới thành hình được vạch đào nham nhở. Ông Hậu to giọng:

- Mọi người lấy gỗ, chặt tre chát đầy công trường không sao. Ba người lại lý do này khác về tay không? Từ hôm nay, các cậu ở công trường, đào hào giao thông, hố tăng- xê cho tôi.

Ông Khanh nói với ông Hậu khi được thông báo lại:

- Ông xem! Họ có nhen nhóm ý định chống đối gì ở đây không?

## CHƯƠNG 6.

Máy bay Mỹ đánh phá dồn dập, ác liệt. Chúng dội bom ngày, chúng ném bom đêm. Người dân đang tập trung cứu người vừa bị nạn, chúng lại dội xuống. Khói bụi bốc nghi ngút.

Thị xã gồm mấy dãy nhà thấp tè, ám khói nằm ven đường ô tô. Một cửa hàng ăn mậu dịch chen chúc người xếp hàng mua cơm phiếu, phở không người lái (\*), bánh xốp. Một cửa hàng bách hóa lèo tèo. Nhân viên quầy nọ trông quầy kia không chút sinh khí. Ngoài hè, tốp ba tốp năm trẻ đánh đáo, chạy dật dờ theo nhau. Phần đông những ngôi nhà xô vẹo, tạm bợ. Chủ của nó nghèo túng, chân trước chân sau chỉ muốn bật đi. Những mái tranh xập xệ ải mốc, phả ra đường sự bốc tay sốt đỏ tay nguội, giật gấu vá vai của chủ. Dưới mấy tán cây, loáng thoáng vài bà bán nước ngồi xua ruồi. Ông thợ cạo ngồi doãi chân trên những cái ghế không khách, mặt phủ tờ báo nhàu nát.

Những hình ảnh tường gần gũi quen thuộc ấy đã biến mất sau mấy ngày Mỹ liên tục dội bom. Người dân sôi sục lo toan rồi dần dần quen việc chạy tránh bom đạn. Mọi thứ đều thiếu thốn. Gạo sỗ. Thịt thà, vải vóc... bán bằng tem phiếu. Không phải lúc nào cũng sẵn, cũng có. Người ta xếp hàng từ chập tối chờ sáng hôm sau đưa sỗ mua được vài cân. Tiêu chuẩn còn, mặc, chỉ bán thế! Thịt lợn xếp hàng từ ba bốn giờ sáng đến hơn tám giờ, hàng mới lên. Trong thời gian ấy, tiếng thịt lên thường được tung ra. Những người đang xếp hàng bỗng nhón nháo, rào rào đứng dậy. Đứng dậy rồi mới biết bị lừa do những người quá sốt ruột kêu cho loãng sự chờ đợi mệt mỏi lại uể oải cần nhằn ngồi cả xuống. Cũng có khi do bọn

ma lạnh, kêu lên thế để nhân cơ hội lộn xộn chen ngang hay móc túi, lấy trộm tiền của những người hớ hênh. Có kẻ xếp hàng hộ để nhận tiền công, có người đón mua lại tiêu chuẩn mà người cần mua nhìn kẻ xếp hàng thấy ngần ngại hay khiếp hãi. Công nhân thường thường mỗi năm tiêu chuẩn năm mét vải; mỗi tháng mười chín cân gạo, nửa cân thịt và vài bánh xà phòng. Mỗi phiếu thêm hai bao thuốc lá (nếu là nam). Không phải cứ có tiêu chuẩn là mua được. Sự ngoặc ngoẹo đã thành hình thành nếp lũng nhùng trong sinh hoạt. Người dân rã rời khi làm việc lại thêm vất vả tât bật phục vụ những nhu cầu tối thiểu trong gia đình. Máy bay Mỹ ném bom đêm ngày lại dồn thêm khó khăn đang chồng chất lên lưng người lao động.

-----

(\* ) Phở không người lái: Phở chỉ có rau, không có thịt.

Rừng sâu, đường lò, khe núi, hang hốc, mọi nơi mọi chỗ đều được biến thành nơi làm việc, nơi chiến đấu, nơi sản xuất, nơi trú ẩn. Nhiều ca, ông Hậu biến ca bin xe gạt thành nơi nhật lệnh, chỉ dẫn, giải quyết khó khăn.

Chỗ nào cũng hầm chữ A, hào giao thông ngang dọc. Dân thường hay học sinh, công nhân hay cán bộ, quần áo màu tối nâu, xanh đen hay lá cây kèm túi bông băng, khẩu trang, mũ rơm, hoặc chai nước vôi trong nhằm chống vũ khí hóa học. Máy bay Mỹ ngày đêm ném bom tới mức tối đa. Người vùng mỏ cũng ra sức dự phòng, sẵn sàng chiến đấu và chịu đựng đến mức tối đa.



Bom tiếp tục rơi vào nơi người dân sơ tán. Từ sáng sớm, người may mắn có chiếc xe đạp. Một bên poóc pa ga đèo đồ, bên này buộc cái ghế cho con ngồi chạy giặc. Phần đông vai gánh, tay cầm, đầu đội bùi ríu nhau chạy như gió dạt. Người chết, người bị thương, người cần cấp cứu... nhộn nhạo. Tiếng người gọi, tiếng người gào, tiếng chó tru loạn xạ. Cỏ rêu mọc từng vầng trên mái ngói âm dương.

Thấy yên yên, người tìm về đến khu sơ tán thì trời tối mịt, nhà sập. Gọi mãi không thấy ai, không một tiếng người thưa. Đồ đạc bàn ghế đổ vỡ lỏng chỏng. Dân chúng phải mò mẫm trong bóng đêm, đào bới xem còn dùng tạm thời thứ gì không.

Máy bay rẹt qua. Những thanh âm rền rền như đất đá va nhau. Tiếng loa, tiếng còi rền rĩ phủ trùm lên các căn nhà im ỉm khóa. Cầu Hai mươi dài chừng hai chục mét rồi đến những cây cầu khác chỉ vài ba mét đều bị ném bom. Có ngày hàng trăm lượt bom ném xuống nhằm phá hoại nền kinh tế còn thấp kém, nhằm chặn dòng than ra, nhằm đe dọa lòng dân đang cuộn cuộn sôi sục quyết tâm chống Mỹ.

Phải chống trả, chịu đựng, chung sống, làm việc trong những ngày buốt giá, người áo bông to xù, người khoác áo bạt dài, áo bạt ngắn chống rét. Đêm đêm, công trường vẫn nhộn nhịp những người trực tiếp sản xuất. Máy bay ào tới, ngừng. Máy bay ra xa, tiếp tục làm việc. Ở mỗi căn nhà, các loại áo quần cũ được huy động làm chăn đắp mà vẫn lạnh, mặc cả áo trùm đầu đi ngủ. Giá lạnh từ đâu như những lưỡi dao lách vào. Nằm trên giường, khắp mọi chỗ đều giá buốt. Đắp trùm cả chiếu, cả bao tải lấy trong hòm gạo ra mà vẫn run. Đầu ấm thì chân lạnh. Chân đã lạnh đừng mong ngủ. Hết đầu chân đến

bụng cũng lạnh. Mệt quá ôm nhau thiếp đi thôi. Sáng dậy vào ca, nhảy như lên đồng cho khỏi rét mà còn run cầm cập. Thì ra lạnh ngoài vào thì ít mà cái lạnh trong ra lại nhiều. Cái lạnh đói ăn nhiều hơn cái lạnh thiếu mặc. Cái đói làm cho cái rét dữ dần, hung bạo hơn.

Công an, quản lý thị trường, phòng thuế... giằng từng gánh rau, mớ cá, rổ cà chua... của người mang ra chợ. Họ rình phục cả ngoài bãi biển, bắt người mua cá của dân chài mang về chợ. Lạy lục, van xin, trình bày hoàn cảnh cũng bằng thừa. Lại những trò ma mãnh, lợi dụng lẫn nhau, thân xác và tiền bạc... Bởi người ta quan niệm buôn bán là gian tham, bóc lột, là không đi theo, là chống lại chủ nghĩa xã hội.

Bác Toàn là tổ trưởng D trực tiếp của Hoàng. Bác dân miền Đông. Chơi với Đàm Hà mất cả nhà lẫn cửa. Chơi với Trà Cổ mất cả rổ lẫn rá. Chúng mày cứ chơi, cứ sống với tao xem. Phục lẫn lão già này cho mà coi. Chưa kịp thấy bác có tài gì ngoài tài ăn cá ót. Ai nhìn cũng lắc đầu le lưỡi. Bác ăn cá ót phải nói là đại tài. Khi nấu riêu, những con cá ót to gần bàn tay nằm trên bát. Bác gấp, bỏ vào miệng. Chẹp chẹp hai ba cái, nhả ra. Toàn bộ thịt cá đã mất chỉ còn xương. Bác nói, luộc cá cũng phải biết bí quyết. Cho cá vào nồi lúc nào, bắc ra lúc nào. Nếu không biết, nó dai nhằng nhẵng, nhai nhỏ cả bã. Bã lại đỏ lòm vì xương cá cắm, máu miệng đỏ ra.

Làm việc với bác thật thích, Hoàng được bác chỉ bảo cặn kẽ, từng tí từng li. Nhắc đi nhắc lại một lần rồi tự tay anh làm. Vừa làm vừa học. Cách lên mồm gạt thế nào cho nhẹ nhàng. Để ịch một cái như thế là dốt. Dốt mới phải học. Học như tao

để có cách ăn cá thật tuyệt. Bất cứ loại cá nào kho xong, mang ra phơi nắng cho khô. Chát vào nồi soong. Mỗi khi đi làm, bác mang ra một hai con. Khi cơm bắt đầu cạn nước, bác cho vào hấp.

- Ăn ngon không gì bằng. Các nhà bán hàng cơm còn phải học bác đây, chú đừng tưởng.

Bác đông con. Bảy tám đứa lau nhau. Cậu con đầu mới đang học lớp 8. Vào nhà bác không rõ đứa nào tên là gì. Sau hôm bác cho con chó, Hoàng xuống cảm ơn bác gái mới ái ngại. Nhà bác rộng rãi nhưng chả có gì ngoài mấy cái nôi xếp một góc. Căn hầm to tương choán gần hết hai gian. Gian còn lại để nấu ăn. Bác xoa xoa hai bàn tay bám đất, đưa Hoàng vào trong hầm. Bọn trẻ thấy người lạ nép vào một góc.

- Uống nước đi! Chè nhà trồng. Con đông, phải tăng gia tăng vào lấy cái tọng vào miệng chúng!

- Bác gái đi đâu ạ?

- Chả biết! Loanh quanh đâu đó.

- Mẹ mang sẵn cho bà Chung rồi, bố ạ!

- Ồ! Nghe bà ấy ốm đau mấy ngày nay. Ồ hơ! Chú ở đây chơi! Nhà còn khoai! Nhiều no ít đủ. Lòng không rộng cả đất trời cũng hẹp.

Hoàng được ăn một bữa thật ngon. Cơm vẫn độn nhưng chỉ ít mì thanh thôi. Một đĩa rau xào loáng nhoáng mỡ. Bát canh nấu bằng nước của đĩa rau có váng sao và mấy lá rau nôi lều bều. Đĩa trứng tráng gồm hai quả trứng gà đánh lộn với bát con bột mì tráng trên chảo cho tăng số lượng. Một rổ xè sẵn luộc. Bữa ăn vui vẻ quá, nồi cơm hết nhanh. Bảy người, Hoàng được hai lần xới và không biết bao nhiêu sẵn!

Làm việc cùng bác lâu lâu cũng thấy thật dễ chịu. Bác đưa Hoàng ra Trà Cổ, về Vĩnh Trung, Vĩnh Thực thăm họ hàng. Dù không mê tín, bác đưa anh đi trải hội Đền ngoài biển đảo. Đi hàng tuần hay hơn, coi cảnh các ông đồng bà cốt nhưng chẳng tha thướt trên những con thuyền xanh xanh đỏ đỏ, phun nước phun lửa, làm phép bắt ma bắt tà. Sự mê tín ở đâu cũng có không cứ thành thị hay vùng quê. Ở ngay phố phủ, người ta cũng mê bói toán. Nghề xem bói, coi chỉ tay, hỏi giờ sinh tháng đẻ rồi tùy theo cảm hứng mà bốc tận giờ.

Là người học việc, các chú sướng hơn bác nhiều. Mọi thứ, bác phải học lỏm. Cả năm làm lũi theo, cơm bung nước rót, dạ vâng mới được ngồi máy nửa giờ. Ông thầy dạy còn la hét quát tháo chán. Thấy bác chăm chú, thầy còn sai làm những việc chả liên quan gì. Cái cặp lồng ba ngăn dùng đựng cơm mang lên tầng đã mấy lần phải gò tôn thay thế những chi tiết hỏng. Thầy trò ăn riêng. Ngăn cặp lồng của thầy đầy áp thức ăn.

- Phải ăn thế mới có sức nuôi bầy con đại.

Ăn xong, thầy ngồi nghỉ. Bác phải thu dọn, rửa ráy, lau cát. Chưa xong việc đã thấy tiếng máy nổ ròn. Phải tinh ý quan sát trộm xem thầy làm gì để ghi nhớ. Đâu như các chú bây giờ. Dạy đồ từng li từng tí mà hở ra là cắt xén quy trình, làm ăn bậy bạ! Đừng nói máy móc là thứ vô tri. Nó biết cả đấy. Người yêu quý nó; người coi thường, khinh rẻ nó. Nó biết hết, chỉ không nói thành lời thôi. Để nó bản chính là gương mặt mình bản. Máy móc hỏng hóc, hơi tí là gọi thợ. Ý lại như thế bao giờ mới biết. Tự mình phải hiểu, phải sửa chửa. Có nhiều việc ta tự biết còn mù mờ, còn uẩn khúc nhưng sao không dám rành mạch ra. Dốt một lúc rồi sẽ nhớ mãi. Phải biết yêu thương máy. Khi đã yêu rồi, địa ngục người ta cũng

vào nữa là những khó khăn vất vả. Con ơi! Những thứ ta ăn là mất; những thứ ta cho thì mãi mãi còn.

Định cảm ơn hai bác mà không nói được ra lời. Họ chân thật quá, khiến Hoàng không thể buông những lời sáo rỗng.

Trong xí nghiệp, bên những biện pháp nhằm tăng cường sức lực nuôi dòng than ra lại phải giải quyết những vụ trời ơi đất hỡi. Đòi nào chả thế! Trai gái lãng nhăng đâu cũng có. Ông Ry bí thư chi bộ lần vào giường thằng Phùng. Nó đi ca ba. Vợ nó nằm bên trong. Bà mẹ chồng cảnh giác cao độ, nằm chống chắn ngang cửa. Ông Ry chui vào, thực vợ thằng Phùng. Còn đang say sưa đã nghe tiếng chân khua dép lạch xạch của bà cụ. Ry chạy bỏ ra, xô cả bà cụ lăn chiêng. Thằng Ry thoát. Đưa ra cuộc họp, nó cãi bay cãi biến. Không có bằng chứng thì làm gì được? Còn tay Quang quản đốc cũng lần vào nhà thằng hàng xóm đi ca đêm. Đang quần nhau trên giường thì nghe tiếng bà mẹ chồng: - Bác Quang đấy à? Sao bác lại làm vậy? Quang nhảy bổ xuống, chạy mất! - Hấn ta bị kỷ luật! Mất tất thấy mọi thứ đấy chứ? - Đành vậy! Tại thằng Quang chạy vội để lại hiện trường đôi giày. Khổ thế! - Khổ gì? Mấy mụ đàn bà mới khổ chứ! Tan cửa nát nhà ra! Vợ chồng, con cái mỗi đứa một nơi, chia đàn xẻ nghé. Có hàn gắn được thì cũng gượng gạo chứ hạnh phúc còn gì?

Mùa hè, họ lại hùng hục làm việc trong cái nóng hầm hập, ngọt ngạt bụi mỏ và khói bom. Nắng nóng khô rát hơn nửa tháng đã làm đảo lộn mọi sinh hoạt. Ai cũng cảm thấy bức bối, ngọt ngạt thậm chí bức tức, cáu bẳn từ những điều

chả đâu vào đâu. Mỗi khi ra đường, người ta tránh ánh nắng rọi trực tiếp vào thân thể bằng mọi cách. Sức nóng của mặt trời hun khùng khiếp lại còn bức xạ nhiệt từ mặt đường xông lên rần rật. Chị em phụ nữ trùm trùm đầy đủ cho mình áo dài tay, khăn trang. Đàn ông mũ rộng vành, cởi trần. Da đen màu mặt mía. Mồ hôi ướt như dãi.

Đọc các tuyến đường còn nhiều cây xanh. Bóng rợp hóa thành điểm dừng chân lý tưởng cho người dân thoải mái lẩn lờ bò toài ra từ những căn nhà chung quanh. Những đại cầu hiên rộng, những công viên có nhiều bóng râm cũng là nơi người dân dừng nghỉ. Tại đây, mọi người không chỉ đơn thuần tránh nắng mà họ còn chọn điểm để tựa lưng, say sưa một giấc ngon lành... Vài người nhanh chân cũng mang mấy cái cóc, cái giành tích, vài lọ kẹo đủ màu, vài bao thuốc lá... ra chiếm chỗ, vừa hóng mát vừa bán lấy chút ít lãi. Bán như thế cũng phải trông chừng, thấy bóng công an là chạy.

Nắng chói chang, nóng hừng hực thể nhưng đâu đó trên đường đi qua vẫn bắt gặp những người lao động nghèo làm lụng cần cù. Họ vẫn phải chịu hành xác trong cái nắng đổ lửa hầm hập để mưu sinh.

Nhà ông Hải nuôi hẳn một đàn chó. Thực ra, chả rõ ông nuôi nó hay nó nuôi ông. Tích cực tăng gia, ông có cả một đội săn. Năm này sang năm khác, ngày ngày đi làm về, ông dõ dẫm ba hốc rồi chặt nhưng thân săn ra từng hom, cuộc hồ tròng. Đội săn cũng lam nham cao thấp như cách làm không tính toán rành mạch của ông. Hôm nào cũng hàng cân củ. Ông chặt ra, luộc lên. Ăn còn thừa, ông ném cho chúng. Cả đàn không biết bao nhiêu con, không biết lứa nào mới đẻ, không biết con nào đã chết. Kệ chúng, đói no mặc. Ông chỉ có chừng ấy. Chả ai rồi hơi luộc săn cho chó. Thế là chúng tự kiếm thức

ăn. Có con đi gần ba cây số, lừa lừa cắp miếng thịt lợn từ quầy hàng thực phẩm, các bếp ăn tập thể mang về xó xỉnh nào. Có con lùng bắt chim chóc trong những bụi cây khu Dải Nhện. Thường thường, chó hay đuổi chuột, cắn chết. Ở nhà ông, chó bắt chuột về. Ông mang nướng, cạo sạch, mổ bụng, chắt vào nồi đun chín cho chúng ăn chống đói. Khổ thân chúng. Những miếng thịt, những con chim to nhỏ vừa được chó mang về, bắt gặp, ông túm lấy, tước ngay miếng ăn từ miệng chúng.

Khắp nơi tăng gia. Nhà nhà tăng gia. Rau muống, rau cần, cải soong, rau lang chưa kịp ra đọt non, thậm chí rau dại cũng bị vặt khi vừa mới nhú. Chuối chặt khi mới già. Củ bị đào lên. Mọi bình chủng cây cỏ ăn được đều huy động vào nồi hết.

Ăn uống thiếu thốn, nhộm nhoạm thường sinh bệnh. Bụng quặn lại từng hồi, nhãn nhó không dám kê. Da mặt công nhân xanh như người thiếu máu. Lá cây, củ quả, hạt rễ... Ai nói gì cũng lấy. Ai bảo gì cũng tin. Người ta ăn nhiều loại củ quả kiếm được. Gặp bệnh thì chữa bằng những đám lá lẫu người nọ mách người kia, chẳng biết đỡ hay không đỡ, lại đi làm. Sức yếu dần. Công nhân đứng chặt nơi khám bệnh. Nhân lực thiếu, ông Hậu thường xuyên kê ca, cho là họ ốm vờ. Ốm vờ hay thật, ông biết cũng chả làm gì được. Tình trạng đi muộn về sớm tràn lan.

Những năm đó, công nhân đến y tế khám đều phải dùng xuyên tâm liên chữa bách bệnh. Những viên thuốc màu xanh mốc thường trực trong mỗi căn nhà. Có người đã bôi bác là đi khám bệnh đau bụng, y sĩ cho bôi thuốc đỏ và uống xuyên tâm liên!

Hình ảnh thường thấy là những cô gái sau giờ làm việc về nhà ngồi trên giường, tay cầm cái quạt nan nhẹ nhàng xua

lũ ruồi tảo tợn tranh nhau bu vào những nốt ghẻ trên đôi chân thon đẹp. Những nốt ghẻ ai đã đi sơ tán đều được thiên nhiên ưu ái tặng cho.

Đàn ông tóc tai quá lúra đã rậm rịt lại ngứa. Đôi lúc bận quá, Hoàng vò đầu vò tai. Nhớ lại những ngày ở quê, cứ lựa đến cỡ, ông Lem thường ghé qua cắt tóc. Cái hòm đồ nhỏ, bên trong đủ mọi dụng cụ. Dăm cái kéo, mấy con dao cạo, hai ba cái lược nhôm hoặc nhựa. Một cái nắm bằng nhựa trắng gắn lông dài để quét bọt xà phòng rồi cạo. Miếng xà phòng thơm. Một cái bình nhỏ đựng nước có vòi. Một đầu lắp cái bơm nom như quả bóng bàn bằng cao su. Mỗi khi bóp, nước lại phun thành tia lên đầu để cạo. Khổ nhất khi bị tông đơ cắt tóc. Nó dặt cuộn vào răng tông đơ. Ông hát ra, tóc lên cả góc lẫn ngọn đầu thấy ông bà ông vải. Có hôm ông xin nước. Nước cho vào bình phụt. Nước rảy lên tấm da đen kịt rồi cứ thế xoèn xoẹt mãi. Cắt tóc xong, đầu như được chải mượt bằng nước cũng khá bảnh. Đến khi nước khô, tóc lại tung ra, sợi ngang sợi dọc, rối bời bời. Bây giờ mọi người sơ tán, tìm người cắt cũng khó và xa.

Đêm đêm, nhà nào cũng có một vài chiếc đèn chai. Lấy vỏ chai thủy tinh, hơ trên lửa cho nóng đỏ rồi quấn cái dây thép lồng vào phía đáy bẻ ngược cắt rời phần đáy chai. Cắt cổ chai cũng thế nếu không chọn được chai thủy tinh rộng miệng. Lồng giầy thép vào mảnh gỗ thông cắt tròn như cái quang bé xiu, kết nối phần đáy với phần thân chai. Thế là có một chiếc đèn chai vô cùng đặc dụng trong đêm tối. Nó chống chọi với gió giạt trong mưa gió hắt rất mặt người. Ngọn lửa bé tí nằm im lìm trong cái vỏ chai kia yên lặng sáng, dẫn lối người đi.



Những đứa trẻ mũi dãi dầm dề. Chúng thường xuyên xẹt xẹt. Bọn ruồi tranh nhau bám vào. Xẹt một cái. Dòng nước mũi được kéo lên. Có chú ruồi mải mê bị dòng nước đặc đưa vào lỗ mũi trẻ. Chúng dụi. Chú ruồi chết. Lúc sau, xác ruồi trôi ra trong nước mũi dầm dề.

Bom đạn chỉ dừng khi thời tiết mưa bão. Gió giật từng đợt, réo rít ù ù. Lại phải huy động lực lượng thanh niên. Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên. Hùng - người bí thư chi đoàn - ướt lướt thướt, đứng trước hàng ngũ đang cầm mai cuốc:

- Hỡi các đồng chí Đoàn viên thanh niên xung phong phòng chống mưa bão! Các đồng chí tập trung ở đây sẵn sàng lên đường! Cứu tầng! Cứu xe! Cứu máy! Nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ số một lúc này là không để thất thoát tài sản XHCN! Hãy mau mau làm nhiệm vụ! Hãy xứng đáng với đồng bào chiến sĩ miền Nam ruột thịt! Hãy tỏ ra mình là những đoàn viên, những thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh anh hùng mang truyền thống bất khuất của giai cấp công nhân quang vinh.

Những cánh tay vung lên, hạ xuống rồi lại vung lên bưng bưng khí thế sẵn sàng.

## CHƯƠNG 7.

Những bài thơ của Hoàng thường xuyên đưa lên báo tường. Tờ báo do anh viết và Vân là người trang trí minh họa. Mục xã luận thì dễ rồi. Công trường chả ai viết nổi. Hoàng lấy xã luận trên báo Nhân Dân, hỏi thêm bí thư và quản đốc những công việc chủ yếu, những điều cần làm gấp hay vài ba khuyết điểm cần khắc phục bằng dăm ba gạch đầu dòng rồi tùy theo ngữ cảnh mà đẩy vào. Anh đưa thật khéo ý kiến lãnh đạo xen những đoạn văn hùng hồn của tờ báo Đảng là xong. Mỗi năm có khoảng ba bốn dịp làm báo. Năm mới và Tết nguyên đán, Ngày Quốc tế lao động 1/5 và sinh nhật Bác, ngày Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, dịp truyền thống công nhân mỏ 12/11. Có thể xê dịch chút ít. Năm mới với ngày thành lập Đảng 3/2, Ngày thành lập Đoàn thanh niên 26/3... Giấy rô-ki, bột màu... thiếu cứ việc viết phiếu, báo cáo quản đốc ký, xuống kho lĩnh.

Công trường thêm điểm thi đua. Quản đốc, phó quản đốc dự các cuộc họp giao ban không phải nghe những lời phê phán gay gắt về phong trào văn hóa văn nghệ nữa. Bí thư được biểu dương, thư ký công đoàn đều được khen thưởng.

Những lời nói không hoa mỹ nhưng gần gũi khiến người nghe hiểu và xúc động. Ý kiến lãnh đạo quan trọng lắm. Nó là kim chỉ nam cho mọi hành động của giai cấp công nhân. Hoàng được công trường cho nghỉ bù vài buổi với lời động viên thực lòng:

- Cậu đã làm rất tốt! Lãnh đạo công trường nhất trí biểu dương cậu. Báo tường đọt vừa rồi trúng giải khuyến khích. Cậu cố gắng lên. Chúng tớ sẽ tạo điều kiện đến mức cao nhất. Lần này giải khuyến khích. Lần sau phát huy thế mạnh vươn lên. Giải ba, giải nhì. May ra đạt giải nhất thì thắng lợi vượt bậc.

Ai mà không muốn thế. Từ muốn đến hiện thực còn là một khoảng cách xa rộng chứ có dễ gì. Anh viết về thiết bị cũ nhưng do người thợ làm chủ vẫn chạy rầm rầm trên tầng, về đội ngũ công nhân, về anh em thợ lái, thợ sửa chữa, tất cả những chuyện các bác công nhân già kể lại cuộc đời làm than tăm tối của mình.

- Tớ nói thế! Các cậu có văn hóa, chuyển thành thơ cũng dễ. Đâu phải như chúng tớ, chỉ biết làm. Có cho phát biểu cũng áp úng không ra câu.

Bài Hoàng viết câu chữ còn kể lể lòng thông. Chả cần hay chỉ dễ đọc, dễ nghe là tuyệt cú mèo rồi. Tờ báo được giải ba, có lần ngáp phải ruồi, giải nhì. Anh khoái lắm. Lãnh đạo công trường khoái lắm. Lần sau nhất định phải giải nhất.

- Vùng mỏ chúng ta anh dũng lắm. Không chỉ trong sản xuất mà còn ở tất cả các mặt. Ngay văn thơ, chúng ta làm nên những tên tuổi các nhà đóng góp cho nền văn học nghệ thuật Việt Nam mặc dù trước đó họ chẳng được đào tạo ngày nào.

Những vần thơ tươi vui hào sảng ca ngợi người công nhân của Hoàng được phát vang vang trên loa đài xí nghiệp tưởng như không bao giờ phai nhòa trong lòng người. Đó là sự tưởng tượng có phần ngây thơ. Theo nắng mưa, chúng tan ra. Với anh, chúng biến thành rác rưởi trên các nẻo đường mà đi qua không ai thèm để ý gì đến nữa.

Dù cố gắng đến đâu thì một người viết bài cho một tờ báo không thể trụ nổi. Trung bình mỗi quý một số, thời gian có dài cũng không thể băng băng một mình một ngựa mãi. Mặc dù anh đã ghi nhiều tên người thật, nhiều bút danh, nhiều tên bịa ra nhưng người đọc bình thường cũng đoán ra chỉ một người viết. Sau anh lấy bài của những người có tên trong tập thơ ca vùng mỏ, chữa đi vài dòng vài chữ cho hợp với không khí mỏ. Tờ báo được chấm giải nhất. Đó là sự kiện cho một đơn vị nhỏ như đội xe gạt. Người ta không nề hà gọi anh là nhà thơ. Nhà thơ Phan Xuân Hoàng. Ông quản đốc gọi lên. Sau vài lời khuyến khích động viên, cố gắng giật thêm giải nhất nữa rồi ông quyết định thưởng luôn, cho Hoàng nghỉ ba buổi.

Của đâu có dễ dàng được mãi như hoa thê. Ngay số báo sau, người ta phát hiện ra Hoàng lấy bài của ông Trinh Đường - một nhà thơ thành danh đang công tác tại Ty văn hóa thông tin Quảng Ninh. Anh bị gọi lên, nhắc nhở. Sau một vài lời hứa hẹn, Hoàng về nhà, cố nghĩ ra thơ để đưa vào số báo sau. Bài Ngã năm đã thành lời với khổ thơ đầu: Những chuyến xe rầm rập vượt qua/ Ngã năm ấy để lại làn khói trắng/ Làn khói trắng bay vào trong nắng/ Thành niềm vui lan xa...

Tay Vân vẽ minh họa một khoảng tầng rộng có nhiều ngã rẽ về mấy hướng. Làn khói vẩn vít như mây bay. Báo mang nộp được một tuần, Hoàng nghe tin công đoàn xí

nghiệp muốn gặp anh. Ông trưởng ban tuyên giáo công đoàn đọc khổ thơ đầu rồi hỏi:

- Bài thơ cậu viết đây chứ gì?

Ông hỏi cho có hỏi. Không cần nghe Hoàng đáp, ông trưởng ban vào đề ngay:

- Cậu viết thế không sợ người ta chê lạc hậu sao? Làn khói trắng bay vào trong nắng thành niềm vui... Chi tiết kể cũng hay đấy nhưng bây giờ ca ngợi khói là dở rồi. Thế giới văn minh người ta đang sợ ô nhiễm. Mình còn yếu kém nhưng phải phấn đấu bằng và vượt người ta. Cái đúng, cái hay cũng phải tùy lúc, tùy nơi. Không đúng lúc đúng nơi là sai, là khôn khó đấy. Anh mang bài hát hùng hồn vào đám ma xem. Chị mang bài thơ lâm li thống thiết khóc mẹ đọc trong đại hội xem. Tai họa xảy ra ngay chứ không chùng.

Ông ta còn nói thêm nữa. Hoàng lặng lẽ, lắng nghe như nuốt lấy từng lời. Từ đó, anh có kinh nghiệm, không nói, không cãi trước những ý kiến chỉ bảo dù chưa đúng thậm chí sai đi nữa của các cấp lãnh đạo.

Đợt báo tường ấy, đơn vị anh không có giải. Nghe tin ấy, ông Hậu ý kiến ngay:

- Cậu làm thế nào lần trước nhất mà lần này im vắng như công chùa hết hội vậy? Không được khen gì là thế nào? Bao nhiêu công sức vất vả đêm hôm. Làm như thế là thụt lùi, là mất điểm thi đua của công trường. Thanh niên mà... Tuổi trẻ phải luôn cầu tiến, cố gắng, không ngừng nghỉ...

Rút kinh nghiệm, lần này anh lí nhí vài câu hứa hẹn suông. Những bài thơ sẽ in trên báo tường, Hoàng đọc cho mấy người nghe để họ góp ý. Trăm câu sai cũng được một câu đúng. Thấy đúng thì sửa.

Bài của anh phần nhiều ghi tên người khác. Có tờ, anh còn không ghi cả tên anh. Nhân dịp chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, một ông nhà báo ở trung ương về mở viết tin bài. Ông tên là Hùng Cường. Lãnh đạo đưa ông lên công trường, trực tiếp thấy không khí thi đua sôi nổi của giai cấp cần lao. Sau lúc giao đãi, đi lại loanh quanh văn phòng bắt gặp tờ báo tường, ông dừng lại, chăm chăm ghi chép.

Hơn tuần sau, trên tờ Phụ nữ Việt Nam trong mục văn nghệ khắp nơi có giới thiệu bài thơ Những chuyến tàu than của tác giả Lê Văn Khuyên. Báo được đưa tới công trường. Hoàng sướng rơn. Hình như gặp ai, anh cũng thấy họ hớn hờ, thậm chí chúc mừng thành công lớn của mình. Rồi đây, bọn họ sẽ phải công nhận anh là nhà thơ nổi danh. Mặc dù từ đáy lòng mình, anh cũng phân vân đôi chút. Lẽ ra, ông nhà báo phải hỏi cho kỹ càng, ngọn ngành. Tên tuổi người viết bài ra sao rồi hãy đăng lên. Đăng này...

- Ngọc quý cũng có những tì vết - anh tự an ủi vậy!

Khi bài thơ được đăng, tay Khuyên là thợ sửa chữa cũng khoái. Tự dung tọa hưởng kỳ thành. Khoái nhưng hấn ý thức không phải của mình. Có người đến chúc mừng, Khuyên nói ngay:

- Không phải của tớ đâu. Của cậu Hoàng đấy. Tớ chỉ góp vào một vài ý thôi!

Chuyện rồi cũng nhạt đi. Với Hoàng, nó âm ỉ mãi. Anh cạy cục hỏi được họ tên ông nhà báo ấy rồi nghĩ đến việc gặp gỡ. Nghe anh trình bày cặn kẽ, nhà báo sẽ đính chính lại họ tên tác giả. Ngoài ra còn phải có thư xin lỗi, chuyển tiền nhuận bút cho anh.

Nhân tiện dịp nghỉ phép năm, Hoàng lọ mọ về Hà Nội, tìm vào đúng tòa soạn 47 Hàng Chuối mà anh đã đọc thuộc cả tên tổng biên tập là bà Đinh Thị Cẩm và đây nói. May quá, không cần hỏi ai, anh gặp ngay ông Hùng Cường tất tả từ trong ra. Niềm sung sướng dâng lên đột ngột, Hoàng hét to:

- Anh Hùng Cường!

Cường sững người khi nghe người gọi mình, đứng dừng lại. Còn đang ngó nghiêng, Hoàng chạy tới:

- Em đây!

- Cậu là ai?

- Chào anh! Em là...

- À!

- Anh ra ngồi làm chén nước đã. Em trình bày sau.

Cả hai ra quán nước đầu phố. Chắc quán quen. Chủ quán vừa thấy Cường đã rót ra hai chén trà nóng bốc khói nghi ngút, mời hai người:

- Anh uống nước!

Hoàng rí rả kể lại công việc anh lên đây với những lời nói đã được sửa cho tròn trịa mềm mại. Thừa gửi xong, anh cũng không quên cảm ơn Cường và lúng túng đưa ra một chùm thơ mười bài:

- Chúng em còn trẻ, chưa được học tập nhiều. Kiến thức còn lỗ hổng. Trăm sự nhờ các anh! Em mong anh quan tâm giúp đỡ

Cường lặng thinh nghe, tay với với lọ kẹo. Bà chủ quán cầm lọ, lắc lắc, bốc ra bốn chiếc kẹo vừng to. Dùng ngay nắp hộp, bà lật ngược, bỏ bốn viên kẹo vào, đẩy về phía hai người.

- Uống trà với kẹo này cho ngọt giọng, cậu ạ!

- Vâng! Mời anh!

Hoàng cầm nhẹ chiếc kẹo, đưa cho Cường. Cường phát tay mời lại:

- Cậu ăn đi!

Rồi Cường nhón lấy chiếc kẹo trên nắp hộp lật ngửa, nhìn ngó, đưa vào miệng rồi đỡ lấy tập giấy, đọc lướt rồi lật qua lật lại:

- Chưa nói được gì về tập bản thảo này. Tôi sẽ xem lại. Nếu cần, tôi ghi thư cho cậu!

Tay Cường lật lật tập giấy, đập đập, cuộn tròn lại, miệng hỏi:

- Địa chỉ có đây rồi chứ?

- Dạ! Vâng!

Ngồi chốc lát, Cường đứng lên chìa tay:

- Tôi có việc vội, phải đi! Cậu ngồi uống nước rồi thanh toán nhé! Nói thật! Văn học phải viết cho hay cho đúng. Có cái hay không đúng. Có cái đúng không hay. Cuối cùng cái hay mới sống được. Vì thế, cái hay mới tồn tại, mới quan trọng, mới cần thiết!



## CHƯƠNG 8.

Sau mấy năm như thế, phong trào viết báo tường oải dần, không còn sôi nổi đậm đặc như trước. Cái gì lên đỉnh mà chả xuống. Nó còn sống dai dẳng tới chục năm sau rồi mới rời khỏi công trường, im lặng chết. Trong số những người viết báo không chuyên còn lại ngày ấy, có người thành các cộng tác viên, thông tin viên đài báo địa phương. Số đông hơn ngừng viết. Do tuổi cao sức yếu, do chuyển đổi công tác, do về nghỉ hưu. Có người ý thức được trình độ non yếu của mình mà thôi chí hay phấn đấu tự vượt; có người vênh vang kể với bạn bè, đã một thời tao thế nọ thế kia. Có người lặng lẽ, ham mê dẫn đến mức cuồng nhiệt, không thiết ăn ngủ, mong để lại được chút gì sau khi qua đời.

Ai mà chẳng chết nhưng ai cũng cần sống. Các hình thức văn hóa khác lại được khuyến khích nhằm tạo ra niềm vui, ra tiếng cười. Tạo ra những phút giải lao, thư giãn sau khi làm lụng căng thẳng.

Hoàng là người ý thức được trình độ non yếu của mình. Mỏ nào cũng hoàn thành thắng lợi vượt bậc. Kế hoạch đã được lòng yêu nước, chí căm thù biến thành sức lao động. Những tấn than vượt mức kế hoạch càng ngày càng tăng.

Hăng hái đi đầu phong trào vì mình còn trẻ và đang làm cán bộ. Phó bí thư chi đoàn công trường chưa là gì nhưng bao nhiêu thanh niên đã được ở vị trí đó đâu. Lao vào giải quyết những công việc khó đang gây ách tắc trong sản xuất, Hoàng trở thành nhân tố tích cực, tiên tiến của công trường. Ba năm sau, anh được kết nạp vào Đảng. Hoàng trở thành Đảng viên Đảng Lao động Việt Nam.

Anh đã thoáng thấy người công nhân bơ phờ ngồi chờ xe gục đầu lên hai gối. Đến nơi, người ấy lặng lẽ thở dài, lặng lẽ đứng dậy, tay với cái xẻng đi vào trong tầng. Nỗi buồn cứ lớn vồn.

Lãnh đạo có biết không? Biết chứ! Sâu sắc nữa là khác. Anh nghe một cán bộ mỏ nói với ông Hậu:

- Công nhân đi làm không còn sức mà phấn đấu. Họ phấn đấu mồm. Chúng ta lại kỷ luật, kỷ luật lao động làm cho họ co quắp lại, sợ sệt. Nhưng sức họ có thể, họ càng nhiều mảnh khöhe. Chúng ta kỷ luật họ khác gì chúng ta tiếp tay khiến họ trở thành đối trá, lưu manh hóa nền sản xuất thật ra còn yếu ớt của chính chúng ta.

Ông Tình cũng từng nói với ông Khanh sau buổi xét hình thức kỷ luật một công nhân:

- Tôi chỉ bênh vực thằng công nhân đang bị kiểm điểm, đừng kỷ luật thêm nó. Nó sai đã đành nhưng còn sửa chữa được. Căng thẳng ra thì nó khổ mà đàn con nó chết đói. Vậy thì ta kỷ luật nó là tạo ra cái ác. Không chừng có người chụp mũ cho tôi theo đuôi quần chúng, thủ tiêu ý chí lãnh đạo của Đảng hỏi có kỳ không? Tôi là công nhân từ ngày biết thở. Theo Đảng hơn hai mươi năm, sao mọi người cứ nhắm vào tôi

mà xia xói. Đầu tôi thom tho không ai xem xét lại còn đòi kiểm tra, tìm những khảm khú trong hậu môn tôi?

Cũng có lần, ông Tình nói với lãnh đạo nên rút kinh nghiệm một cách thành khẩn. Thằng Hăng vẽ tranh cổ động. Toàn thể công nhân đấu tranh chống lại sự đàn áp của chủ mỏ. Cái sai được lãnh đạo nêu ra:

- Sao tên chủ mỏ lại được vẽ với khuôn mặt trắng trẻo. Cái mũi đội đầu khác gì cái mũi cu-li vẫn đội? Trên cái mũi khoằm là cặp mắt sáng đẹp, đáng yêu như thế.

Rồi chúng ta họp xét kỷ luật. Tất cả biểu quyết giơ tay, nhất trí đuổi cậu học sinh mới vào công nhân non ba tháng.

- 100% biểu quyết! Ghi vào biên bản!

Tiếp đó, ông phó quản đốc lên giọng tiếp:

- Chúng ta phải lấy làm đau xót khi kỷ luật một người công nhân. Anh em hãy nhớ rõ bài học này, tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân mình.

Nêu ra trước công nhân trong giờ nhật lệnh. Ai cũng âu sầu mặt mũi nhưng tôi thấy có nhiều người buồn giả. Buồn để che đi tâm trạng thản nhiên của mình. Nó bị kỷ luật vì những điều lãnh đạo có phân tích thì họ mới biết. Kỷ luật đuổi một người ra khỏi đội ngũ là cần thiết nhưng còn nó, gia đình nó, cuộc đời nó sẽ ra sao. Tội nó không rõ ràng. Ai nấy buồn vui, đồng ý, phản đối theo chiều lãnh đạo mà không ai đứng ra bênh vực nó.

Nắng gió công trường thì vẫn vậy. Những xe goòng nối nhau vào tầng. Đàn ông trèo lên các bậc đá cao, lao xà beng choàng choạc vào gương tầng. Họ bở, khao, lách bật những tảng đất, những tảng đá rơi rào rào. Phụ nữ đẩy goòng vào

tầng, chống nghiêng thùng xe hướng vào đồng đất đá mà những tay đàn ông vừa chọc xuống. Họ xúc, họ bê đá ném thình thình vào thùng xe. Bụi bay mờ mờ. Họ làm nhẩn nại, thuận thực, nhẹ nhàng như múa trong màn sương chưa bị nắng xua tan.

Đã quá trưa, bắt đầu vào ca hai. Tại các bến tạm, những chiếc tatra vừa tới, máy nổ thình thình, khói dầu khét lẹt chưa kịp dừng. Mọi người đã tranh nhau bám bấu, trèo leo lên, tranh nhau chiếm chỗ ngồi vì thành xe quá thấp, không đứng được. Dồn nén mãi cũng được vài chục người. Số còn lại xem ra còn phải hai ba chuyến nữa mới hết.

Xe lắc lư. Đám người xô dạt, lắc qua lắc lại, lên tầng. Lúc xuống cũng tranh nhau.

Đội văn nghệ công trường được thành lập và quyết định tham gia biểu diễn với mở ba tiết mục. Một đơn ca nam do Đàm đảm nhiệm.

Ông Tình cao giọng:

- Chúng ta tham gia văn nghệ một tiết mục đồng ca. Cậu Đàm, cậu Duyệt cùng nhau tự chọn bài hát, khớp nhạc là xong. Chọn thêm vài người nữa. Hát đồng ca cũng dễ. Người biết hát thì hát, không biết hát thì mấp máy môi. Muốn giải thưởng cũng không khó. Bài hát nào đấy, chúng ta sửa lời làm tiết mục tự biên tự diễn. Chắc chắn sẽ có phần thưởng. Chỉ còn vở kịch ngắn, diễn quăng mười lăm, hai mươi phút. Kịch phải tự biên, gắn với nhiệm vụ sản xuất của công trường hoặc mỏ. Phong trào đang lên. Ai cũng mong đơn vị mình, công trường mình có tiết mục tham gia. Biết đâu đạt xuất sắc, lên hội diễn toàn ngành, bố cáo với cả nước thì vui biết mấy.

Tìm mãi cũng phải ra người viết. Lực lương thanh niên lọt vào tầm ngắm. Bí thư Khanh bàn cứ giao cho bọn trẻ. Đâu cần thanh niên có....:

- Chúng ta phải thay đổi sâu sắc cả về nội dung lẫn hình thức thể hiện. Đi vào cuộc sống. Cuộc sống sẽ dạy cho ta thành những văn nghệ sĩ chân chính, biết ơn Đảng, Bác và quần chúng lao động. Đội ngũ công nông binh sẽ là động lực chính phát triển xã hội. Thanh niên phải đầu tàu, phải là cánh tay đắc lực của cách mạng. Kẻ thù của chúng ta ghê gớm lắm. Chúng biến biết bao con người có tài thành những tên hề, bồi bút, thợ vẽ, loa rè. Dưới chế độ ấy, họ chỉ còn là những tên viết thuê, diễn thuê, sống thuê, không hơn. Nay sống dưới chế độ XHCN tươi đẹp, chúng ta phải...

Hùng nhận nhiệm vụ mà chưa biết phân công ai thì gặp Lê. Hùng dáo dác đề nghị Lê đảm nhiệm một công việc, không khó nhưng đòi hỏi tinh thần phải sẵn sàng, không khoái thác, ngại khó ngại khổ.

Lê còn đang lúng túng, Hùng vào đề:

- Công trường ta phải có tiết mục tham gia hội diễn kỳ này! Trong đó cần ngâm thơ, ca hát, hò vè và diễn kịch. Cậu biết rồi. Diễn kịch thì phải có kịch bản. Đơn vị tin tưởng giao cho cậu. Cậu chưa quen nhưng sẵn tinh thần cách mạng, ý thức chấp hành kỷ luật, không ngại gian nan vất vả. Lãnh đạo đã tin tưởng, giao cho tôi trách nhiệm truyền đạt lại. Cậu xem xuống thư viện, mượn mấy cuốn kịch ngắn về, tự nghiền ngẫm, trao đổi, bàn bạc. Có vướng mắc gì thì báo lại. Công trường sẽ tạo điều kiện...

Chắc chắn đã đẩy Lê vào thế sẽ nhận lời, Hùng vỗ vai:

- Cậu phải cố gắng! Các cụ nói rồi. Gái có công chồng chẳng phụ. Đây chưa nói đến công nhưng là tinh thần đoàn viên thanh niên.

- Em... em!

Hùng tâm tình:

- Lãnh đạo tin cậy mới giao công việc này cho cậu. Cậu hãy cố gắng, đừng làm mất thời gian quý báu của các anh ấy!

Thế là Lê phải viết kịch cho công trường diễn. Một tuần ngâm nghĩ liên miên mới xong. Vợ kịch mang tựa đề Cha con người thợ mỏ. Nội dung nói về một gia đình công nhân. Ông bố già ở với anh con trai. Ông rất muốn con ông lấy vợ nhưng anh muốn mình còn phải học tập, hết bỏ tức văn hóa đến học kỹ thuật nhằm nâng cao tay nghề. Sau giờ làm việc, anh mê mải nghiên cứu sách vở, chẳng để ý gì đến cô gái ở công trường xinh xắn mang lòng yêu anh. Ông bố ốm nặng ngay lúc anh chuẩn bị thi hết cấp, thi lên bậc. Cô gái đưa ông lên bệnh viện cấp cứu và săn sóc ông. Khi ông tỉnh lại, anh con trai đã thi xong về nhà, nghe tin chạy lên. Họ gặp nhau ngay bên giường bệnh trong niềm vui hạnh phúc.

Kịch bản thống nhất đưa ra dàn dựng thì gặp khó khăn bề tấc. Công trường xe gạt chỉ có hai nữ. Một chị đã sắp nghỉ hưu làm công việc nấu nước, quét dọn trong văn phòng công trường. Một người làm thủ kho không thể bỏ thời gian tập kịch. Trai đóng giả gái cũng là chuyện thường nhưng Lê kiên quyết không bằng lòng:

- Bác xem đây! Kịch bản chưa có nhiều tình tiết gay cấn. Trong chuyên môn gọi là xung đột. Đối thoại thì nhạt nhẽo. Diễn viên vừa không chuyên lại lem nhem. Làm thế có mà hỏng kịch.

- Cố gắng cho xong đi vậy!

- Không được! Ông già luôn bị gò gập dưới công việc nặng nhọc mà vụn vặt. Các động tác thường rụt rè, thiếu tự tin như lo sợ điều gì trong dáng người còm cõi, hiền lành đến nhút nhát.

- Thế ý cậu ra sao?

- Đó là việc của công trường. Nếu không giải quyết ổn thỏa thì kịch bản đây, ai đạo diễn thì đạo diễn, cho tôi về xưởng!

Lê thềm vào nữa. Lãnh đạo họp, tìm hướng, phối hợp với bên công trình, bố trí diễn viên nữ. Hai đơn vị liên kết với nhau. Công trình cung cấp người. Xe gạt lo công tác đời sống, chịu trách nhiệm chính.

Thế rồi cũng xong.

Hôm diễn thử trên công trường cho toàn thể công nhân cuối ca một đầu ca hai xem. Ngồi ngay phía dưới sân khấu là hai ông. Một quản đốc xe gạt, một quản đốc công trình làm đường. Các diễn viên đang trang điểm. Người nhắc vở đang thử đọc to một đoạn đối thoại cho lưu loát:

- Có những người lại khiến ta kinh ngạc về một khí chất khác thường toát ra rục rờ từ tận sâu bên trong. Đó là cách ăn nói nhã nhặn, dịu mềm không phạm tục với những cử chỉ trang trọng, duyên dáng chẳng cần phải trang điểm mỹ miều. Đó là sự kết tinh nhuần nhuyễn giữa bình yên của cái tĩnh và sự nhẹ nhàng của cái động với sự đoan trang trong cách ngồi và dịu dàng trong cách đi đứng.

Lời thoại ấy rất khác với lời nói quần chúng. Công nhân không nói vậy. Mặc! Kịch bản đã duyệt rồi. Cứ thế mà khai mạc, mà diễn xuất.

Văn nghệ có sức cuốn hút đến tê tái những người đi theo nó. Giai cấp công nhân hùng hực khí thế cách mạng. Đâu có như tư sản anh anh em em hão huyền. Câu cú thì èo uột, ẻo lả, vô duyên, vô tích sự. chả giúp ích gì cho cuộc sống muôn màu vĩ đại của chúng ta.

Các diễn viên không chuyên đều răm rắp nghe theo lời đạo diễn chứ không ai dám giở trò nhõng nhẽo. Cô Cam làm than trụ rất thích đóng kịch. Cô đóng vai bà già y như thật khiến mọi người phục sát đất. Cái lưng còng còng, cái tay run run với với ra phía sau, vỗ đùm đụp vào lưng mà giờ nhắm mắt lại, nhiều người còn hình dung ra. Cô phải chịu sự chì chiết đay nghiến vụng của mẹ chồng đến ngày cụ qua đời. Cả một đợt hội diễn may ra được tặng cái khăn mùi xoa và bát phở.

Ông Đậu vừa giao máy xong, hấp tấp chạy vào xem. Ông hỏi người ngồi bên, không giấu được mừng rỡ:

- Chưa diễn hả mày?

Hỏi thế thôi, ông ngồi xuống, vuốt lại áo:

- Cùng làm với tôi trước giải phóng có một thanh niên to khỏe nhưng lành hiền. Anh ta là kếp hát làng nhàng đã giải nghệ đi làm thợ. Đêm khuya khoắt, anh công nhân mình mẩy đen sì bụi than, mồ hôi ròn ròn vì sức nóng của lửa, giữa tiếng máy chạy sè sè chọt cát lên tiếng hát mới thấy ai oán làm sao... Giá anh ta còn ở đây, công trường mình chắc phải nhất chưa cần thi thách gì sất.

- Thế hẳn ta đâu?



- Khô! Làm ăn vất vả, không ngơi tay. Tối tối, hì hục đến khuya, không dám ngủ. Con mệt nhọc len lách trong cơ thể áp ủ chờ dịp hoành hành. Những người có công việc tìm đến thuê anh. Ai thuê gì làm nấy, hết bốc vác đến phân loại từng đồng gỗ, nhật nhanh từng thanh sắt, mang về xem còn tận dụng được gì. Căn nhà hẹp mà đường ray, cột kèo... ngổn ngang. Anh ta tiết kiệm cả lời nói. Phổi yếu vì ho nhiều. Có thể anh bị lao. Nhiều khi nói được vài tiếng, cơn ho kéo đến khiến anh co rúm người, run lẩy bẩy. Người thuê cũng trở nên dè dặt, ái ngại.

Từ sau trận ho kéo dài không tiền mua thuốc chờ tự khỏi, mỗi khi mưa lạnh hoặc trời trở gió, anh lại ho nhiều như thế. Căn nhà càng u ám âm thấp. Tiếng thở khò khè khó khăn. Tay cứ phải xòe ra ôm ngực như mong đợi đi cơn ho co rút người ấy... được mấy năm không nghe tin tức gì.

- Sao lâu diễn vậy nhỉ? Công nhân đã đông rồi!

Trên sân khấu làm bằng những ghé băng ghép, diễn viên nam khí thế bừng bừng xông vào giải quyết sự cố loa máy. Diễn viên nữ hát thử, lời ca nhẹ nhàng du dương kể về tình hình công trường. Khí thế thi đua đang sôi sục. Những bước chân công nhân nam mạnh mẽ khiến sàn sân khấu kêu lên ken két. Ông đạo diễn kiêm nhắc vở xót xa, chỉ sợ ghé gãy thì buổi diễn tan. Phía dưới hội trường, tiếng cười, tiếng hét, tiếng thét, tiếng la, tiếng huýt sáo, tiếng vỗ tay âm ỉ.

Thấy mấy người còn đang sắp đặt bàn ghé trang trí, ông quản đốc công trình làm đường ruột như lửa đốt. Công việc còn bẽ bẽ ra kia. Một đoạn đường công nhân của ông vừa mới rải xong, xe tải nặng leo dốc, đẩy dòn lại thành đồng. Đường tắc, đang đợi người có trách nhiệm. Ông ghé tai ông Hậu:

- Ông ngồi đây nhé! Tôi phải về giải quyết việc đột xuất. Mọi sự ông toàn quyền lo liệu. Tôi nhất trí tất!

## CHƯƠNG 9.

Giôn xon ra tuyên bố hạn chế ném bom từ vĩ tuyến 21 trở ra.

Trong mỏ, lãnh đạo bàn phương hướng phục hồi sản xuất. Máy móc thiết bị niêm cất nhanh chóng được dỡ ra, mang tới hiện trường. Một không khí khẩn trương phấn khởi. Công nhân được thông báo kẻ thù rất man rợ và nguy hiểm. Chúng thường nói thế này mà làm thế khác. Tình hình có vẻ yên tĩnh nhưng không thể lơ là. Vừa sản xuất vừa tăng cường cảnh giác. Cảnh giác với âm mưu kẻ thù không bao giờ thừa. Hòn than đã thấm máu giai cấp công nhân đừng để thấm thêm nữa.

Lực lượng trực chiến rút về vị trí sản xuất. Mỗi trận địa bố trí một hai đồng chí ở lại canh gác pháo.

Sinh hoạt đã dần trở lại bình thường. Thị xã đông đúc người gồng gánh về từ nơi sơ tán. Các trường phổ thông đang tu sửa lại, chào đón học sinh. Chợ sơ tán đã vắng. Người ta bỏ chợ Cẩm Bình, chợ cai Liên, chợ Dốc Thông... tụ về khu chợ Mới, chợ Cũ, chợ Địa Chất, chợ Độc Lập.

Cả thị xã có hai con đường song song nhau. Lòng đường hai ba mét rải hắc ín. Mỗi khi nắng to, bọn trẻ chân trần chạy. Hắc ín lún xuống từng vũng rồi lại lồi lên. Nhiều đứa chạy nên có chỗ không lồi lên được nữa. Hè đường không có. Nhiều đoạn không cả nhựa rải, đường hè lầy lội. Nước đọng hay bụi dòn thành bùn lầy bõng. Người đi dong phó cho thư thái đông, thỉnh thoảng ối á ầm lên. Máy đứa trẻ nghịch ngợm không có chỗ chơi, đi nghịch dại. Chúng lấy tờ hai hào đặt ngang lồi đi rồi luôn dây tới chỗ chúng ngồi. Người qua, chúng khễ giật cho đồng tiền cử động. Ai không biết cúi xuống nhặt. Chúng giật giật cho tờ tiền lay lay rồi rút mạnh về. Người nhặt tiền tờ, ngượng ngập trong lúc chúng hô hô cười. Có khi chúng còn đưa những thứ bẩn thỉu vào cái ví hồng rồi làm trò tương tự thế. Khi biết rõ mọi sự, người đã sa bẫy của lũ quỷ sứ chỉ còn việc tháo lui cho nhanh chứ chấp gì được với bọn mất dạy.

Người dân bắt đầu ao ước mỗi gia đình có một chiếc xe đạp Thống Nhất, một cái quạt tai voi hay con cóc. Thanh niên có đôi dép nhựa Tiền Phong trắng là kỳ cọ, nâng giắc như món quà, quý giá không thể xem thường. Dân mượn lời các cô gái, đưa ra tiêu chuẩn kén chồng với bao buồn tủi: Một yêu anh có may ô/ Hai yêu anh có cá khô ăn dần/ Ba yêu rửa mặt bằng khăn/ Bốn yêu anh có chiếc quần đùi hoa... Một đôi dép nhựa Tiền Phong trắng bán chợ đen thời ấy đủ mua một tháng vé ăn của công nhân làm kỹ thuật.

Ao ước chẳng cao xa gì mà quần quanh không mấy gia đình thực hiện được. Khó khăn vây bủa giằng níu. Than cứ phải ra. Tất cả vì hòn than để đất nước thêm mạnh giàu.

Mấy anh em Hoàng, Vân, Lê hồ hởi gặp nhau trong căn nhà luôn vắng hơi người. Con chó xám đã to, trong coi được cửa nhà, sủa ồm ồm.

Họa sĩ Bùi Đình Lan mở lớp dạy vẽ cho những người yêu thích. Ông vừa đoạt Giải thưởng và được kết nạp vào Hội nghệ sĩ tạo hình Việt Nam. Lớp ông dạy một tuần hai buổi tối: thứ bảy và chủ nhật. Nhạc sĩ Văn Tịch cũng dạy hai đứa trẻ học hát những bài quen thuộc. Ông chả có chân trong hội nào nhưng ông khoái nhạc. Không có tiền mua đàn, ông lấy ống bơ chằng dây đồng tóc làm chiếc đàn bầu.

Tài sản kiến thức âm nhạc của ông là do Nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ giúp cho khi ông về lao động tại mỏ sau đợt cải tạo nhân văn giai phẩm. Khi Nguyễn Tài Tuệ về Hà Nội, Văn Tịch học thêm tại nhà ông Nguyễn Nhật. Kiến thức khiêm tốn vậy nên ông chỉ dạy hát tại nhà. Lớp chỉ có hai đứa trẻ. Chúng đến lúc nào, ông dạy lúc đó, không kể giờ giấc.

Ông nói với Hoàng:

- Tôi không được học hành đến nơi đến chốn, đến ngành đến ngọn. Biết thế nào thì bảo các cháu thế thôi. Nhạc có ba tính chất. Khi bổng khi trầm là âm điệu; khi nhanh khi chậm là nhịp điệu; khi to, khi nhỏ hay to dần, nhỏ dần, khi ngắt gọn, khi buông dài là sắc thái.

Nghe đến đó, Hoàng phải thốt lên:

- Thơ muốn hay phải thừa hưởng, tiếp thu thế mạnh ấy, bác ạ.

Khuya. Không gian tĩnh lặng. Vòm trời lấp lánh những sao. Gió rạo rạo chảy nhẹ nhàng trên mặt người ngồi. Dòng sông ngấn phẳng lặng nằm ngang sát biển. Sóng róc rách nhẹ mạn thuyền. Sông nước êm đềm mênh mang. Phía trước mặt ông trên tầng cao, loang loáng ánh đèn của những chuyến xe tải hắt lên trời từng vệt. Bụi mờ như người buông lưới. Không thấy tiếng động nào vì ở quá xa. Trong sự yên tĩnh hiếm hoi ấy, Văn Tích với lấy chiếc đàn bầu làm bằng ống bơ có sợi dây đồng mảnh trên thanh tre gài trong góc mũi thuyền. Tiếng độc huyền lừng lững ngân lên. Từng giọt, từng giọt như nổi lòng người rải trên mặt sông đêm. Tiếng đàn cứ nỉ non, dào lên gợi nhớ những cánh cò chấp chới bay tới đồng xa lặn lội kiếm mồi. Tiếng sóng khe khẽ đều đều lay lay bên mạn thuyền nan thành nhịp đệm nâng tiếng đàn thêm thánh thót.

Dưới ánh trăng, Văn Tích chẳng nhìn rõ dây đàn mà vẫn gảy từng tiếng, từng giọt nhịp nhàng, tha thiết, lăn tròn vào không gian những nỗi niềm riêng chung. Âm thanh như những giọt sương mềm mại buông xuống đêm làng bên sông mé biển. Tiếng đàn ngân xa mênh mang tình sông nước ấy, bỏ bùa mê vào tai người.

Vân nghe tin mở có lớp học vẽ, khoái lắm. Với những ý nghĩ và đam mê bông bột, anh tham gia lớp hội họa do họa sĩ Bùi Đình Lan mở tại khu văn phòng mở. Ngoài Bùi Đình Lan còn Vũ Minh Huy, Nguyễn Hữu Viện giảng dạy.

Hầu như các họa sĩ đều đạt những giải thưởng cao quý, có uy tín. Những bức tranh của họ được treo trang trọng trong

các cuộc triển lãm tại Cộng hòa dân chủ Đức, triển lãm toàn quốc. Còn đám làm thơ viết văn viết kịch khá đông đảo lúc bấy giờ tùy theo sự yêu thích và hợp cạ đã cùng nhau kết bạn theo ngành. Bên Văn có những người đoạt giải nhất, giải nhì, giải ba, giải khuyến khích của tuần báo Văn nghệ. Có nhà thơ đoạt giải thưởng Công đoàn năm năm một lần. Có người viết kịch đạt giải cao trong các mùa hội diễn và tên tuổi còn được người dân nhắc lại những năm tháng về sau...

Đứng trước các bậc tiền bối ấy, Hoàng, Vân, Lê như những đứa trẻ hiền lành và nhút nhát. Khi người ta còn yếu thế, yếu sức, yếu uy tín mà không hiền lành nhút nhát thì là loại ngu.

Nhóm của Hoàng có quãng hơn chục người. Thỉnh thoảng mới tụ họp đầy đủ còn gặp gỡ tùy thích, tùy tiện thì vô tư. Học hỏi lẫn nhau, tranh luận cùng nhau. Lúc im lặng khẽ khàng, khi sôi sục quyết liệt. Có bài mới nào, đọc cho nhau nghe. Lúc nào cũng thế, lúc nào cũng được.

Là người năng nổ nhiệt huyết nhưng ý thức được vốn kiến thức ít ỏi, Hoàng thường nhắc:

- Các anh ạ! Tôi mong ước sự bình đẳng. Đã là anh em thì sánh vai cùng tiến hơn cái thói lờm nguýt, thậm chí cà khịa nhau nhiều.

Trong nhóm có tay Bền hơn bọn Hoàng năm bảy tuổi, người Hà Tĩnh. Anh ta ra mỏ từ sau ngày giải phóng. Hầu như luôn ảo tưởng, anh ta chỉ đọc thơ mình mà chả chịu học hành, tiếp thu gì. Đôi khi có bài in báo, anh ta mang theo, đi dọc đường. Gặp ai quen, chào, Bền đứng lại là khoe khéo:

- Tôi vừa có bài thơ. Không hiểu nhầm hay ầu mà họ in sai mất một chữ.

Với những người cùng ý thích, Bền mở miệng ra là kiêu:

- Tao viết thơ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Thơ khó lắm! Phải chắt ra từ xương cốt máu huyết mới có.

Anh ta viết thơ bằng mực loãng. Máu xương đã không. Mồ hôi cũng không có nốt.

Tay thứ hai là Khuất. Hấn quê Nghệ An. Thơ hấn hay. Khuất trẻ người nhất nhưng hăng hái. Hăng hái đâu đâu nhưng hễ nói đến thơ thì rụt rè e ấp.

Hấn bảo:

- Bố tao không cho làm thơ đâu. Làm thơ nó như ma xui. Thơ vận vào người. Khổ lắm, không phải đùa. Làm được thơ thực hay khó lắm. Những cái hay, hấp dẫn mà tao mày mò tìm đọc được chẳng thấy đảng tính, chẳng hiện thực xã hội chủ nghĩa đâu cả. Đọc nó cứ bị cuốn hút, xúc động, nước mắt tràn trề. Hình như mỗi trang, thậm chí mỗi dòng đều mở rộng tâm hồn và kiến thức cho người đọc.

Phải công nhân nó học hỏi, tìm tòi và cảm nhận hơn hẳn bọn Hoàng:

- Hiện thực xã hội sờ sờ trước mắt chẳng được một nhà văn nhà báo nào phản ánh trung thực. Kể cả từng khía cạnh chứ chưa nói tổng quát. Ai cũng mang chữ sợ trong tận cùng gan ruột. Người ta trước khi viết đã tự biên tập mình. Rồi còn những tầng lớp biên tập mà chủ yếu xem xét có vi phạm chính trị, chính em gì không. Những tảng đá vô hình đè trên đầu thế làm sao mà tự do sáng tác cho hay được?

Thơ hấn luôn có những phát hiện mới. Công nhân mở ai mà không biết cửa lò. Cửa lò thì có gì. Nó cũ và bình yên giản dị như áo như quần. Vậy mà hấn viết: Người đi ra gặp trời/

Người đi vào gặp đất/ Là giới hạn của hai khoảng cách/ Cửa  
lò chẳng nói gì hơn...

Ai cũng thầm công nhận và khâm phục.

Một tay làm thơ tên Yên. Anh ta thuộc hạng phong lưu công tử, trán cao, mặt mũi nở nang, thân hình béo tốt, đi đứng chững chạc, bệ vệ. Lúc nào cũng hăng hái, xúc xúc, nhiệt tình nhưng nghe giả giả và thường có sẵn vài câu chuyện lý thú kể cho mọi người nghe. Yên làm thơ chả hay ho gì nhưng thích khen. Y cũng mù mờ, không biết là người ta khen đều. Kiến thức đã không, nhiệt tình thực cũng không có nốt nhưng dẻo miệng. Số son nên Yên sống được lòng mọi người. Y hay đọc thơ, huyênh hoang cùng những người ngoại đạo. Với anh em, y ít đọc chỉ vì sợ. Có lần, Khuất đưa bài thơ Quê hương xanh của một nhà thơ nổi tiếng rồi nhận là của mình, đọc cho Yên nghe. Trước khi đọc, Khuất còn thoải mái dè bieu, nhờ Yên chữa. Nghe xong, y nói kể cả:

- Chú còn phải sửa chữa nhiều! Câu chữ sáo mòn mà ngôn ngữ dùng non tay quá!

Khuất khoe với mọi người. Y biết nhưng không giận, cười trừ cho qua. Kể cả về sau, những bài thơ nhàn nhạt cũng được đăng, Yên mang đi khoe khắp. Nhưng với Hoàng, y e. Nhiều khi y mang thơ đến nhà Hoàng:

- Tớ vừa viết được bài thơ này! Vôì quá, chưa sửa được. Cậu thấy đỡ cứ gạch xóa thoải mái. Anh em mình giúp nhau! Chú khi nay anh nay khi khác. Phải thế chứ! Người ngoài dễ nhận ra khuyết điểm, sai sót mà người trong cuộc chịu chết.

Hoàng chăm chú đọc, coi thơ bạn như chính thơ mình rồi từ đó mới gạch xóa, ra sức chữa. Cầm lại bản thảo, y đút đút vào túi:



- Được rồi! Cảm ơn cậu! Những chỗ cậu sửa, tớ xem lại. Đúng tớ chấp nhận còn không, tớ sẽ mày mò sửa chữa đến khi đăng được mới thôi.

Y mang thơ ra nhờ Khuất sửa hộ. Không ngờ Khuất là tay thẳng tính. Hắn cầm bản thảo, đọc một lượt. Tiếp đó, hắn đọc thêm lượt nữa rồi ngược nhìn Yên. Yên chắc chắn Khuất ca ngợi mình, hỏi:

- Cậu thấy thế nào?

- Thơ như cứt ấy! Thế này đưa đéo nào nó dùng cho ông!

- Có sửa được không?

- Ông có là bố người ta thì mới đăng được. Còn không, ném vào lửa. Viết bài khác.

Y không nói gì, lặng lẽ cầm rồi từ đấy trở đi không dám nhờ Khuất sửa giúp thơ nữa.

Khi Hoàng đưa thơ nhờ Yên sửa. Y cầm xem, lặng lẽ bỏ túi. Vài ngày sau, Hoàng hỏi:

- Anh sửa cho tôi chưa?

- Tớ bận bỏ mẹ đi. Công việc nhiều quá! Cậu thông cảm.

Thông cảm gì mà hai ngày sau, Yên lại đưa bài thơ mới viết:

- Cậu sửa cho tớ!

Từ đó về sau, Hoàng không đưa thơ của mình cho Yên nữa và khi Yên đưa thơ yêu cầu sửa, Hoàng cũng bỏ bê, không sốt sắng như trước.

Hai người lại cùng gia nhập cái nhóm thơ luật Đường. Một ông vừa làm thợ may vừa dạy học do quá tay đánh sứt răng học sinh. Những đứa trẻ lơ ngơ, bảo trước quên sau, không thuộc bài. Bực quá, ông giơ thước vụt. Đứa bé sợ, ngửa người tránh. Cái đầu thước thợ may bịt đồng ghè trúng răng cửa nó. Nó ôm bụm máu chạy về. Ông bảo bạn nó dẫn đến nhà, xin lỗi cha mẹ học sinh. Chuyện cũng thôi nhưng hết kỳ, ông nhận kỷ luật, không được tiếp tục dạy nữa. Ông tên Vi. Vi thợ may, Vi giáo học. Thơ ông chứng chắc chỉ có điều nó mang hơi hướng của cuộc sống đã qua lâu rồi. Từ ngày còn tát tả với cánh cò lặn lội bờ sông vắng tiếng người xưa, từ thuở cha ông mình còn chưa thấy bóng dáng bên bờ đê ngập cỏ. Ai muốn tìm cứ về chợ Quang Hanh mà hỏi. Người ta chỉ nhà cho. Ông cao tuổi nhất. Anh em trong nhóm gọi là anh cả.

Ông thứ hai tên Điện, quê làng Nậu bây giờ gọi là xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy (Hải Phòng). Quê hương Mạc Đăng Dung mở ra triều Mạc đấy. Ông họ Vũ. Dân trồng cây gặt hái từ lúc mới biết đi nhanh. Làng ông như người áo vải chân không, làm lũi mọi thời cực nhọc. Ông chó đá ngồi thu lu đầu làng canh giữ của cải mà đến nay, chả ai biết đích xác ở chỗ nào. Làng âm thầm đón về mình bao vinh quang và cay đắng. Phần nhiều là những người lỡ vận sa cơ chứ quan to chả thấy nổi lên như những làng quê khác. Người ta nói cụ Mạc Đăng Dung lấy hết lộc rồi. Điện làm phó quản đốc công trường khai thác than thủ công, hút thuốc Lào như kéo bễ. Sau ngày nghỉ hưu, rỗi rãi thời gian, ông làm thơ. Thơ ông chắc chắn về niêm luật nhưng không nổi trội. Mặc dù đã có bài đăng trên báo Cứu Quốc, ông vẫn bị người ta gọi là nhà thơ

thực mạng. Bất cứ cái gì qua ông cũng thành thơ tuốt. Ông thường tâm tình:

- Tôi theo bố mẹ ra mỏ, từ bé thường phải bế em đến vẹo sườn. Suốt ngày ra đầu ngõ ngóng những gì chả rõ. Người ta hóng như hóng mẹ về chợ. Anh em tôi chả có ai mà hóng. Bà suốt ngày cặm cụi trong vườn. Bố mẹ đi làm tăng theo ca. Tôi lớn nhất nên phải học để làm gương cho các em. Không được tranh giành mà phải nhường nhịn, không được cậy lớn bắt nạt em, không được... rất nhiều thứ để làng xóm khỏi chê cười là nhà hết phúc, không bảo được nhau. Làng Cẩm Bình thật rộng dài và thưa người. Khi cần gọi nhau, ới một tiếng còn phải chờ đến... sôi ấm nước. Cây cổ thụ mọc bất kể. Rìa làng, đầu làng, trong làng, cuối làng... chỗ nào cũng có. Những tán cây cổ thụ níu lấy nhau tưởng không dứt bóng. Chúng bám vào nhau bằng rễ, bằng cành, giao đãi trao đổi với nhau những gì chỉ riêng chúng biết. Cây ăn trái: mít, ổi, nhãn. khế, bòng... Cây lấy bóng: bàng, đa, sộp, xà cừ... Cây hàng rào: Ruổi, xương rồng, vọng cách... Bà tôi sinh cuối thế kỷ 19 nói hàng với cạnh đường đã có hàng trăm năm. Nay cả làng không còn cây nào là cổ thụ vài mươi tuổi. Dân đồn chặt lấy đất làm nhà, làm đường... hết cả điều kiện sống cho cây. Đường cái quan chia làng ra làm đôi. Cứ thế, dân bốn phương mười hướng tụ về làm công nhân khai thác than. Họ phần đông ít học. Văn hóa lớp 7 (cấp 2) đã là cao. Nhiều người con ông cháu cha ở quê trốn nghĩa vụ quân sự ra mỏ. Ở mỏ cũng phải đi bộ đội nhưng tỷ lệ ít hơn vì sản xuất than như quân đội đánh giặc. Vì hàng vạn công nhân nên số người có tên đăng ký nghĩa vụ cũng không ít. Chả thiếu kẻ hăng hái mồm nên trong nhiều đợt tuyển quân, mấy ông có trách nhiệm lo méo mặt chỉ sợ họ chuồn. Đi bộ đội ở quê hương hơn là ngoài mỏ chứ! Còn bố mẹ, anh em, làng nước. Ở mỏ ai biết đây là đâu.

Lớn lên, ông biết. Làng càng đông người càng bị chia tách để quản lý cho chặt chẽ. Thằng bạn tôi lại bảo ông nói bậy. Nó dẫn chứng năm nào, ba tỉnh gộp làm một, hai tỉnh gộp làm một. Thì ra, người ta thích thì gộp, không thích thì tách. Cái Hòn Một làng ông bị xé làm đôi sau ngày giải phóng năm 1955. Nó tiếp tục bị chia tách làm tư, làm tám đến bây giờ. Dân Hòn Một mà không biết Hòn Một ở đâu, từ đâu ra. Ông nghe có ông Bộ trưởng giáo dục toan bỏ môn lịch sử không để học sinh phổ thông phải khổ vì học nhiều đã tức đến đỏ mặt, bỏ ăn cả một ngày. Chả khác nào cụ Thủ tướng Trần Trọng Kim nói sự giáo dục của Pháp khiến học sinh nghe đến nước mình thì ngây ngây như người ngoại quốc, sử nước mình không biết, tiếng nói nước mình thì chỉ biết qua loa. Ôi chao! Làng ông mới cũ bao chuyện buồn vui lẫn lộn mà ông còn chả biết nữa là chuyện nước, chuyện thế gian, chuyện đâu đâu.

Ông hay nói về chân thiện mỹ. Chả rõ do tự nghĩ hay ai nói đến tai ông rồi tiếng được tiếng mất, thành kiến thức của ông:

- Cái chân thiện mỹ là bản chất của văn học nghệ thuật. Nó có sẵn trong lòng dân tộc. Nói thì đúng nhưng chưa chắc đúng. Những người ít chữ nghĩa đến với chân thiện mỹ dễ hơn những người từng trải nay đó mai đây. Bụng chứa đầy những kinh điển chưa chắc đã là người nắm được chân thiện mỹ. Thế mới lạ lùng, các ông ạ! Những bài văn thơ in ra phần lớn là cái cười bông phèng, những điều nghe ngồ ngộ, những cái cười châm biếm nhẹ nhàng hay sâu cay. Chúng không bao giờ lưu giữ được cái tinh tế sâu sắc về năng lực thẩm mỹ cả.

Ông thứ ba có cuộc đời sóng gió. Ông tên Tuyn đã từng đi bộ đội trong kháng chiến rồi làm đội trưởng đội cải cách ruộng đất. Ông chỉ nói vậy chứ không hề kể sâu thêm về

những mối quan hệ, những ân oán một thời đã xa nhưng nhớ mãi ấy. Chuyên ngành về mỏ, người ta bố trí ông làm phó phòng vật tư.

- Tao là con dao pha, làm đâu mà chẳng được! Có đâu như chúng nó. Lên công trường trông gió trông mây. Than ra làm sao được sau lời các ông ấy phán! Người khản ăn thường nhìn nghe không mấy khi vồ vập. Chúng tao còn trẻ, lại đói, thấy là ăn không đòi hỏi gì nhiều. Ngon cũng không bằng chắc dạ. Cứ nhồi cật lực cho đủ ba bốn bát đầy cơm đến nặng điều. Ông trưởng phòng chê chúng tao chỉ biết tọng cho đầy. Không thể thì chịu đói sao được? Rồi ai đào hầm? Ai vác tre vác róc? Ai trực chiến?.

Chả biết làm ăn ra sao, ba năm sau, ông bị đưa ra tòa án xử về tội tham ô. Chính ông cũng không biết gì về tội lỗi mình. Nhân viên cấp dưới nói làm theo lệnh ông. Lại bị lãnh đạo mỏ ghét vì ngày thường hay chê bai đả kích người này người khác, ông không được ai cứu giúp. Án bảy năm tù, ông bị đưa lên Sơn La cải tạo.

Trong chiến tranh chống Mỹ phá hoại miền bắc, nhà tù chuyển lên sát vùng biên giới. Không biết trời xui đất khiến ra sao, ông gặp Truyền. Mối tình nảy nở giữa hai bạn tù. Ông Tuyn lúc đó đã ba bảy và có ba con. Cô gái đang làm phiên dịch tiếng Bun ga ri bị cầm tù chẳng biết lý do gì còn khá trẻ, ngót nghét ba mươi. Hai người bàn nhau trốn. Không ở được với cộng sản Bắc Việt thì thoát ra. Vào Nam họ không nghĩ tới. Chế độ chẳng mấy tốt đẹp trước kia hiện về, họ thấu hiểu quá rồi. Còn đất nước Trung Quốc cũng là cộng sản lại dồn dập chiến tranh. Thành trì luôn luôn bị làm cỏ, nhân dân lầm than đói khổ. Các tập đoàn phong kiến xâu xé lẫn nhau, xung hùnh xung bá. Trong khoảng thời gian từ thế kỷ X đến đầu thế

kỷ XX, Trung Quốc bị nước Liêu cai trị hơn ba trăm năm, nước Kim đô hộ hơn một trăm năm, nước Mông Cổ chiếm đoạt ngót hai trăm năm, người Mãn Thanh thống trị tới ba trăm ba mươi năm. Tổng cộng hơn chín trăm năm, chiếm một phần tư lịch sử Trung Quốc. Sang đây chỉ làm tay sai khôn khó cho họ thì sang làm gì.

Hai người bàn nhau chạy qua Lào. Từ đây, họ sẽ là vợ chồng. Nếu ở Lào không làm ăn được sẽ tính tiếp.

Trốn được hai ngày, bụng đói miệng khát, bất ngờ họ trông thấy con ngựa thong dong gặm cỏ dưới một khóm cây. Nhìn trước nhìn sau không có ai, chắc trời phù đất giúp gì đây, Tuyn túm lấy đầu dây, nhảy lên ngựa không yên, kéo Truyền nằm vắt ngang mình rồi phi ngựa chạy. Con ngựa lồng lên vì không phải chủ nhưng không hất được hai người xuống. Tuyn giật cương ra roi. Con ngựa phóng ngật lên. Chỉ vài bước là sang biên giới Lào rồi.

Nhưng đó là ngựa của bộ đội biên phòng bị lạc đã hai hôm. Nay bị người lạ cưỡi không hất ra được, nó phi đến khi nhận thấy lối quen, chạy ngay về đồn. Máy chú lính biên phòng mất ngựa đi tìm đã hè nhau vây bắt. Họ phải thật thà khai báo nếu không sẽ bị quy là cướp trộm ngựa biên phòng. Sau đó, hai người được đưa về đồn công an. Từ đó, Tuyn không hề gặp lại Truyền nữa.

Trong tù, Tuyn làm thơ. Thơ Tuyn đăng đầy trên báo tường nhà tù. Trong một đợt đi kiểm tra liên tỉnh, một đồng chí cán bộ Công an ở Lào Cai đến trại, đọc được thơ Tuyn. Chắc cũng thích văn thơ, ông đề nghị cho gặp tác giả. Tuyn đã thật sự tâm phục khẩu phục người cán bộ công an ấy. Với vốn sâu sắc về Hán học, về những kinh nghiệm trong thời kỳ tiểu phi ở vùng cao nhưng chủ yếu là tình yêu thương con người,

ông đã cho Tuyn thấy cuộc đời đầy những điều tốt đẹp. Trước tâm hồn bao dung vị tha ấy, Tuyn cũng mở toang lòng, không hề dẫu diêm chút gì về cuộc đời khốn khó của mình. Gần bốn mươi, Tuyn đã khóc nức nở trước nhưng dẫn chứng hùng hồn, trong tình yêu thương quý trọng con người thật sự chứ không hề bịa tạc của người cán bộ công an.

- Sau rồi bác có gặp lại người cán bộ ấy không?

- Không! Thực sự tôi rất muốn! Gặp không phải để cảm ơn. Ông ấy thiết gì lời cảm ơn. Nếu được gặp, tôi không nói gì, chỉ quỳ xuống phủ phục ông ấy bằng lòng kính trọng.

Sau cuộc gặp mặt đó hơn một tuần, Tuyn được ra tù trước thời hạn. Từ đó, ông về bán cà phê, nước chè sống qua ngày. Ông sống lặng lẽ, thỉnh thoảng thấy cười một mình. Đứng ăn thỏa đói, đừng nói thỏa giận. Rồi rãi, ông làm thơ. Thơ ông sâu sắc nhưng mọi người nói nó ẩn chứa nhiều tâm trạng đắng cay chua chát.

- Tôi với Giám đốc là chỗ quen biết. Ông ấy đã nói khi thấy tôi ở tù về. Ông bảo tôi làm đơn, xin trở lại xí nghiệp với những lời hứa hẹn. Bước chân đi cảm kỳ trở lại. Đã rồi xa nó rồi thì đừng quyến luyến về lại nơi cũ. Nhất là về với bộ dạng thế này. Người không đến nơi vừa ỉa ra, tuấn mã không ăn lại cỏ đã gặm. Đói khát quá thì đành chết cũng không cúi đầu, không chịu nhục như thế.

Ông khá thận trọng trong ăn nói. Khi thấy mấy anh bạn trẻ có thơ in báo, thơ đọc ra cho cả nhóm nghe. Mấy ông già khinh khỉnh ra mặt, coi thường chẳng đáng gì, không thèm chấp. Ông Tuyn nhẹ nhõm:

- Chúng tớ già, không hiểu nổi thơ các cậu. Cố gắng mà viết nếu thấy hay.

Mấy năm sau, ông mang một tờ báo có đăng thơ của Hoàng ra khoe:

- Tôi thấy bài thơ này hay. Mà là thơ của lớp trẻ! Thế mới đáng tự hào chứ!

Ông thừa biết là thơ của ai nhưng không chỉ tên Hoàng mà chỉ đưa tờ báo ra cho mọi người xem.

Một người trong nhóm là ông Phu. Nhà ở khu Đền cây Quéo. Người thấp lùn, hiền lành. Ông là cán bộ thương nghiệp nghỉ hưu. Làm thơ từ thuở hoạt động du kích làng xã. Hòa bình lập lại, ông chuyển ngành về Cẩm Phả. Thơ ông chín chu, câu chữ đăng đối, vui vẻ và nhàn tản.

Lại còn một ông ăn mặc lôm nhôm. Thơ âm âm như bão. Người nghe cũng thích nhưng ngẫm lại, lại thấy mình như bị lừa. Ông tên Vĩnh. Thơ không đăng ở đâu. Ông xuất bản bằng mồm. Chúng mày phải thế này, thế kia nghe mới thích. Thơ ông không bao giờ chép ra giấy, chỉ đọc oang oang khi có người yêu cầu. Ông lang thang lết bết suốt ngày. Chưa ai thấy ông ngồi viết nghiêm túc lúc nào hết. Hỏi. Ông trả lời bằng cái cười nhạt hoét kèm theo sự khoan khoái tự tin:

- Viết làm gì? Đọc trên báo xem. Những thằng mu mọ chả rành rẽ ngữ pháp. Viết thấy dài dài một chút là phảy, là chấm. Ngừng lại chút ít để đọc tiếp ấy mà. Vậy mà báo vẫn đăng. Đăng vì phóng viên ít, không thể tới được từng tổ, từng công trường phân xưởng, vì phóng viên cũng chả nắm được ngôn ngữ kỹ thuật mà chỉ công nhân dùng, công nhân biết. Mình có gửi lên, chúng cũng không biết, không đăng cho đâu.

La cà hết nơi này đến nơi khác, uống bia uống rượu say ngật ngưỡng rồi về căn nhà nát lăn ra ngủ. Có hôm bạn bè gọi dậy, ông ở ra:



- Hình như trưa nay không ăn cơm. Miệng khô và đắng ngắt thế này!

Được cái, ông chưa hề gây gì phiền nhiễu cho bạn nên cũng nhiều người quý.

Ông thường tâm sự:

- Tôi là đứa trẻ hiền lành biết thương cha mẹ, không bắt nạt em, không đánh nhau với trẻ con hàng xóm nhưng vô tâm. Đi học thường mải chơi, mặt nghếch lên, mực đổ dày áo quần sách vở. Nhà nghèo, cặp không có, mấy cuốn sách cuộn tròn lại, cong queo. Nhiều hôm mất sách, tôi còn bị đánh đòn. Thầy cô cũng chẳng quý gì tôi vì áo quần bám mực, sách vở lượm thuộm. Chỉ có điều học khá, học khá đến mức cả lớp biết và thường nhờ vả khi thầy cô kiểm tra bài. Nhưng chỉ học hết lớp sáu phổ thông, tôi phải lên tầng làm mỏ. Thức khuya dậy sớm nên tôi uống rượu. Uống rượu để ăn cho ngon miệng mà làm việc. Tìm phôi được chất men làm cho sôi sục, cho hăng hái. Nó khiến ta ăn thêm được cơm và nhìn cuộc đời tươi sáng hơn. Khi hơi men bắt đầu nhạt, mệt nhọc lại lên đến, đòi hỏi phải cung cấp. Thế rồi, tôi không thể nào nhịn rượu được nữa. Rượu như bùa ngải dẫn dụ tôi, đưa tôi đến những miền dày đặc hy vọng và mơ ước. Tôi dần dần thành con người bây giờ.

- Tôi là thằng uống tạp. Chấp rất nhiều loại rượu bia kể cả lượng và chất nhưng không chịu nổi Mao Đài. Tôi đã từng huyênh hoang phét lác tuyên bố rằng hai mươi năm nay, tao uống rượu không có đôi thủ. Đôi với Mao Đài, dù cần giao tiếp hay thêm rượu đến mấy thấy cũng không nhấp môi. Cái mùi thơm dị hợm của nó khiến ta kinh khiếp.

Ông kể có lần ông say, say bê bết. Ngủ dậy vẫn còn say. Ông lò dò ra bụi chuối, xả cái thứ nước đã tích trữ trong người suốt đêm. Con chó trong nhà theo ra. Trời lạnh, bãi nước đá còn bốc khói. Con chó hít lấy hít để thế nào mà gục, lử lả đến trưa. Nghe chủ gọi mới ngổng cổ lên, dật dờ lại, uể oải vẫy đuôi.

Rồi ông nói như trút hết gan ruột:

- Nói thật, cả đời tao khinh ghét đứa nào chỉ thích ngồi bàn rượu, không uống để ngắm thằng khác uống. Đến cuộc họp hay lúc khác lại mang ra nói cười, cạnh khỏe, làm hại nhau. Loại ấy thì đừng chơi nữa. Bạn bè thiếu thật nhưng ngữ ấy làm hỏng mình, làm bực mình, bản mình.

Ông được đưa điều sang công trường K32. Công trường này chuyên nhận than từ mỏ về và đưa xuống tàu, xả lan chở đi. Ông về làm phó cho Quản đốc Thận. Thận là tay nhiều thủ đoạn, mưu mẹo đầy mình. Nhận được quyết định, ông chưa biết mừng vui hay buồn rầu thì gặp Phục. Phục nhất nhĩ:

- Mà mày không về đây được đâu. Tao biết mày là thằng hay rượu, thích rượu. Thận nó không ưa mày. Mày có bằng cấp dù chỉ Đại học gốc đa. Nó trung cấp nên sợ mày cướp ghế nó. Bằng mặt chẳng bằng lòng rồi ai oán cả đời. Thế nào nó cũng âm mưu đi đúp mày. Phải thật cảnh giác. Nếu có cơ hội, mày nên đi nơi khác.

- Tao thiết gì cái ghế lãnh đạo của nó mà nó đi tao?

- Dặn phòng mày thế.

Làm được bảy tháng, Vĩnh bị một vô trời hoạn. Hôm ấy, Thận về văn phòng xí nghiệp họp khẩn. Công việc điều hành

sản xuất, hẳn bàn giao cho cấp phó là Vĩnh. Tàu bè chưa vào, than mỏ chưa xuống. Máy thặng công nhân đi uống rượu. Chúng mời Vĩnh. Vĩnh còn lưỡng lự chưa tham gia ngay. Chúng rót vào bát, bung vào:

- Biết bác bận! Mời bác một ngụm

Không cầm bát rượu, Vĩnh rời bàn, bước ra chỗ mấy đứa đang ngồi. Bát rượu ra theo.

Lúc đầu rượu lạc nâng nâng hạ hạ, sau rồi chúng cử người đi mua thịt chó về:

- Cứ ăn uống cho đã, bác ạ! Trời đánh còn tránh bữa ăn. Bác được cấp trên cử về chắc thay quản đốc Thận. Bác có bằng đại học thì người trung cấp ra đi chỉ trong ngày một ngày hai. Lúc ấy gặp bác từ xa, chúng em đã phải chào quản đốc Vĩnh!

Thịt càng lúc càng thơm; rượu càng lúc càng đậm. Than bắt đầu xuống cảng. Cảng bắt đầu rót than vào xà lan. Khách hàng bắt đầu đến liên hệ công việc. Không có người giải quyết, Họ xúm xít quanh văn phòng công trường. Rượu đã biến Vĩnh thành một người bất động. Hai thằng công nhân được giao việc đã mấy hôm, xông vào, bê Vĩnh đặt lên xe bò, kéo về văn phòng mở cách đó ba cây số. Cả một đám đông xông xáo. Cán bộ, nhân viên ra xem. Trên chiếc xe bò là một người đắp chiếu. Thận đang họp, chạy ra. Thấy mấy tay công nhân, hẳn quát:

- Sao lại thế này?

- Báo cáo Quản đốc, ông Vĩnh rượu chè say quá, không làm được việc, ách tắc sản xuất. Khách hàng kêu ca nhiều. Chúng em biết Quản đốc bận họp, định cử người lên báo, sợ bác không tin nên chúng em đưa lên để bác thấy bằng chứng,

hoãn họp về giải quyết công việc chứ không khách hàng đứng chật nơi công trường.

Thận lắng lặng đi ra, lật chiếu, rồi thủng thủng:

- Chả rõ lãnh đạo xí nghiệp quan tâm đến việc xuất than mà cử những cán bộ rượu chè bê tha thế này cho công trường. Hai cậu đưa ngay về. Báo cáo đồng chí Giám đốc, tôi phải về công trường, ổn định tình hình sản xuất. Tôi sẽ báo cáo mọi chuyện bằng văn bản.

Vài ngày sau, Vĩnh viết đơn xin nghỉ hưu ở tuổi năm hai.

Trong số anh em làm thợ, Vĩnh có một lối sống bất cần đời. Lúc nào gặp cũng thấy ông say sưa nhưng không nát rượu. Không nát rượu là từ ngày về hưu, có bài học xương máu, lão kiên quyết không uống nữa gần chục năm. Giờ lão uống lại, lơ mơ say say là thôi. Lão đã thôi thì mọi người không ép nữa. Chỉ bực là lão thường ép người khác.

Có lần trong bữa rượu, một người đưa cốc rượu to mời Vĩnh. Ai cũng hò reo, a dua khích bác. Từ chối mãi không được, Vĩnh đứng dậy, nước mắt tràn trề:

- Các bác ạ! Vì rượu mà em phải nghỉ hưu sớm. Cấp trên cấp dưới coi nhau như quân hần quân thù. Bây giờ, các bác ép uống chén này, em sẽ uống. Từ nay, xin các bác đừng ép. Em say sưa đã mất nghề, mất đồng đội. Nếu uống nữa, em sợ tình nghĩa cũng mất nốt.

Nâng chén rượu lên, Vĩnh uống từ từ đến cạn rồi lắng lặng ngồi xuống. Một thoáng im lìm chê trách nhau. Thợ Vĩnh không đáng gì nhưng lời nói của ông khiến người nghe phải suy ngẫm:

- Bạn đọc thật vĩ đại. Đúng! Nhưng đó là tinh chất trong đám đông xô bồ, phiền phức, lôm nhôm mà thôi. Đưa tác phẩm văn học ra cho những người công nhân mới biết chữ đọc và nhận xét thì dù có thực lòng đến mấy, ý kiến của họ đúng được bao nhiêu? Anh với tôi, văn hóa hết cấp một. Thích thì làm những câu có vần gọi là thơ chứ thơ thế nào chắc đâu đã biết. Gà đội lốt công còn oang oang thì trước sau mặt nạ cũng lộ ra. Đọc thông viết thạo là do quen mắt quen tay chứ hiểu gì về tư tưởng, về ý thức một cách thấu đáo. Vào cuộc họp, khai mạc, bế mạc vỗ tay rầm rầm nhưng nào nhớ được gì. Chúng ta thường chỉ đọc hoặc không cần đọc rồi a dua, dao búa thi nhau đánh đòn hội chợ kiêu theo đóm ăn tàn, theo voi nhai bã mía thì chết cha người ta còn gì. Chờ được vạ thì má đã sung.

Một ông nữa tên Khả, già rồi. Nghe đâu trước làm ở Liên đoàn Địa Chất. Làm thơ từ ngày Đế quốc sài lang đang gào thét ra oai. Ông hiền lành. Ông Tuyn nói Khả có thơ in trên báo trước ngày giải phóng vùng mỏ. Chính mắt ông đã đọc chỉ quên mất tên báo thôi. Ông già yếu, tuy nhanh nhẹn nhưng khi đã ngoại bát tuần thì sự hăng hái tiến về con số không. Nào ai biết? Tứ thơ kéo ông hay đời thường dưng dưng để com áo xô đây ông? Ông lang thang một mình nơi công viên, nơi góc phố. Đam mê tất cả rồi chán chường tất cả. Tỉnh thoảng gặp ông lững thững nơi ngõ thọ. Cứ như thế, trưa trật ra rồi, ông tạt vào quán làm một đĩa com còm, ghé một quán cóc tợp chui chén rượu nhạt, ngửa mặt nhìn dòng người thị thành quay cuồng trong cơn lốc mưu sinh. Rồi ông đọc thơ. Thơ cũ như viết từ thời mười hai sứ quân. Tặng người, người ghẻ lạnh; tặng mình, nghe xong, ông ném vào xó lòng. Con người ông đầy sự chán chường, mệt mỏi, chậm chạp với tâm

trạng cô đơn, u uất, thảng thốt, thất thường. Ông cứ đi như thế rồi ông thất lạc con người, Hoàng thất lạc ông.

Một ông nữa là thợ lò đã nghỉ hưu - Đỗ Thanh Tạo - tính tình bông phèng, chả giận dỗi ai dù bị chê bai, thậm chí thóa mạ. Gặp nhau, vui thì ở dở thì về. Thơ ông lôm nhôm, tràn ngập những câu chữ thô tục.

- Thơ thần gì. Tôi làm cho vui thôi.

Ông ta trông người quen đi ngược lại là cất giọng chào. Tiếng chào vừa đủ để người phải nghe thấy loáng thoáng. Thực ra, ông chả chào ai. Tạo đọc một câu thơ nào đó hoặc của lão vừa nghĩ ra. Người nhận được sự ưu ái vội vàng, ngập ngừng hay hồ hởi đáp lại.

Hôm ấy, lão đi cùng Hoàng, ngang đường gặp người quen, lão lâm bẫm:

- Đường về quê bạn gần xa?

Người đi ngược lại, hồ hởi:

- Chào hai ông. Các ông đi đâu thế?

- Vâng! Chào bác! Bác có khỏe không?

Ông bạn ấy đi rồi. Lão đọc như đưa tiễn:

- Mưa giăng xứ lạ hay là đất quen?

Ông bạn kia nghe lồm bồm dừng ngay lại, hỏi:

- Ngoài đó mưa à?

- Vâng! À! Không, không!

Rồi đi thẳng. Lão nhìn Hoàng, kể lại cách chào hỏi của mình rồi hề hề:

- Một công đôi ba việc chứ ông tưởng!

Dạo đó mới quen, Tào đến nhà Hoàng, không thấy anh. Ông ta to giọng hỏi Gấm:

- Này! Chú ấy đi đâu rồi?

- Em cũng không rõ nhà em chạy đâu?

Gấm nói xong tiếp tục quét dọn, không để ý.

Tào thẳng thắn:

- Cô tưởng tôi là người thường đấy à? Gì thì cũng phải mời ngồi, rót nước, hỏi han cẩn thận rồi chạy đi tìm chú ấy về chứ? Ai đời lại quét quét như đuổi chúng tôi về thế?

Gấm nhẹ nhàng, tiếng rõ tiếng mát:

- Em đang bận lắm! Có gì các bác cứ đợi. Nhà em đi đâu chốc lát sẽ về thôi. Chúng em thường thường, chỉ tiếp những người bình thường chứ những người phi thường, thần kinh như các bác, chúng em hãi!

Còn mấy người nữa như ông Thạc, ông Thào đều là công nhân cán bộ trong mỏ cả. Về hưu đọc chứng thơ phú. Thấy ai đến cũng đọc thơ, khoe thơ, khoe câu đối. Họ đôi khi gặp gỡ loáng thoáng, không để lại ấn tượng sâu xa gì.

Chen vào những bài thơ họ đọc là những câu chuyện đời. Họ là những người từng trải.

- Nông dân Trung Hoa cũng nghèo đói, ngu muội hết như nông dân ở quê hương tôi. Nghèo khổ nhưng nhát chết, không dám làm loạn, không bao giờ làm những việc dã man. Tại Quảng Đông, Quảng Tây, nhất là Đông Hưng và cả một vạt dài vùng Cẩm Phả, Tiên Yên, Đầm Hà, Hà Cối, Moncay này, người Tàu (và kể cả người Nùng) có cái tục giết con gái

và cầm bán vợ. Tôi ở cạnh nhà một bà già người Hoa. Bà sống cô độc một mình. Chồng bà lấy người vợ khác đã có con đàn cháu đống. Bà tâm sự rằng, chính tay bà đã bóp chết ba đứa con gái, bỏ ra ngoài sào. Có đứa vất ngay bên nồi hông đựng nước giải. Bên cạnh nhà tôi, có tay cờ bạc nợ nần sao đó, về giao vợ cho chủ nợ. Bà vợ khóc lóc, nước mắt giàn giụa rồi cũng phải theo tay chồng mới kia. Nó bảo nó chỉ lấy ba năm thôi. Ba năm sau, hắn lại mang bà vợ tới, giao lại. Bà này cũng theo về lại thêm đứa con gái với người chồng sau. Tay chồng trước cười nhạt, vẫn cùng sống như không có vấn đề gì. Chuyện ấy, giờ kể lại nghe như cổ tích.

- Chúng tôi đi bộ đội về những vùng núi cao. Dân còn lạc hậu, thường cởi trần đóng khố. Mùa đông ngồi sưởi lửa; mùa hè ngâm nước khe. Khe ở xa nhà gần nửa quãng dao. Người ở đâu dây bản ở đấy. Nước là tài sản quý giá cần phải cách biệt. Không ai được đá xuống nguồn. Nước ăn uống thường khan hiếm và do trẻ con, phụ nữ trong nhà đảm nhiệm. Gạo, ngô là lương thực chủ yếu. Thức ăn chỉ nhiều rau củ quả rừng thu hái được. Họ bẫy chuột đơn giản. Để thức ăn xuống đất, bên trên đặt thanh gỗ to bản nằm ngang, chèn đá. Thanh gỗ nhỏ đặt đứng được giữ một đầu bằng sức nặng của thanh gỗ và đá; một đầu cắm vào thức ăn. Chuột đói tìm đến, tranh nhau gặm kéo thì bẫy sập. Họ mang chuột ra nhúng nước cho ướt, hơ trên than lửa để cháy lông rồi tuốt vo bằng tay. Ống tre cắt bỏ một đầu, họ tọng muối, ớt, củ kiệu lẫn với những con chuột vừa đốt chưa cháy hết lông vào. Khi ăn, cứ đổ ra bát. Rau rừng mang về cho vào nồi nấu với nước đổ từ ống ra.

- Tôi tham gia tiểu phi. Bọn chúng hung tợn lắm. Chúng thường ăn gan người cho tăng sự man sợ. Tôi từng thấy tận mắt. Chúng mổ bụng người, moi gan. Có thằng xẻo vôi một



miếng, vặt lá bừa cuốn vào, nhai nuốt ngon lành. Thấy chúng mà tởm lợm, chỉ muốn nã cho vài phát.

- Chúng tôi tiến quân vào biên giới. Núi như chông như mác. Dày dệp rách nát. Sáng sáng, hàng đoàn quân Trung Quốc đi rầm rập, hát vang đường mòn bài Đông phương hồng. Người dân hai bên đường nhìn theo, không tỏ vẻ thân thiện cũng như thù địch.

Ăn uống nhôm nham. Quần áo một manh một mảnh. Mặc đến khi cứng lại, vo nhàu bỏ ra những mảng bụi. Cởi ra, ai nấy giũ giũ phảy phảy trước mặt. Những đêm trời mưa, chúng tôi mang cái quần căng ra ngoài dậu chờ hơi ẩm gột sạch bùn đất hôi hám rồi vắt, mặc ướt. Gió mùa đông bắc thổi ù ù. Lau bên đồi ngả rạp, sôi cuộn cuộn. Sức trẻ, không thấy rét chứ giờ thì có các vàng cũng chả sống thể được.

- Đi lẫn vào trong chợ, cải trang nắm tình hình. Chúng tôi đi giày hiệu Bata ngoại quốc hay giày nội hóa hiệu Vạn Toàn nhưng phải là giày đơ cu lơ (deux couleurs: hai màu) mũi vuông, mũi mỏ vịt hay mũi nhọn. Có anh còn văn minh, lịch sự đến độ mặc cả kiểu quần golf, tay cầm ba-toong chống chệnh đi trên hè phố nữa. Qua mắt chúng có dễ đâu. Nhờ quần chúng mà làm được hết.

Có hôm vào làng, hỏi mấy cô thôn nữ đến địa chỉ hẹn gặp.

- Anh cứ đi thẳng vài chục bước là đến ngã ba. Rẽ tay trái độ vài trăm bước nữa.

Mấy cô được dịp:

- Nhớ là rẽ trái chứ đừng rẽ phải. Khéo không lộn vào làng em!

Chú lính trẻ cũng tinh nhanh, đã cảm ơn, đi rồi còn ngoái lại:

- Lộn vào làng thì anh sẵn sàng bỏ buổi bữa theo em tới tối!

Những tiếng cười ran ran. Tôi mang theo dọc đường công tác. Nếu không có những tiếng cười ấy chả biết chúng tôi sẽ sống chết ra sao?

Rồi những chuyện loanh quanh, tương tự lý luận văn nghệ cũng được đưa ra mà chả cần biết hoặc kết luận sai hay đúng:

- Văn nghệ dù yếu ớt mong manh hay hùng hực cuốn lôi mà cứu giúp con người, san sẻ vui buồn, làm cho con người mạnh mẽ lên, hướng con người về ánh sáng... mới là văn nghệ đích thực.

- Những người viết hay có chút chữ nghĩa như chúng tôi ngày ấy đã vô tâm không kịp viết về những năm tháng chống phi miền Đông Bắc. Những tội ác của chúng đây ra, không thể kể hết. Chúng tôi mang ơn, mắc nợ với những người mẹ, người vợ đã khuyên ngăn chồng con quay về sống với làng bản, bảo vệ, che chở chúng tôi.

- Có bao yêu ghét bộc bạch cả ra. Lòng ta trong sáng thì chả sợ gì. Cứ cậy mình có dăm ba chữ giẻ rách rồi u i viết bậy viết bạ, coi thường tất cả rồi thế nào cũng có ngày...

Ông bỏ lưng giữa câu như một lời đe dọa trước khi quay lưng.

Đó cũng là lẽ thường tình vì cuộc đời dài lắm. Bất kỳ con người nào cũng tràn ngập những âm lạnh, dờ hay, những thăng trầm dâu bể.

Trong đám trẻ chỉ có Hoàng và Yên hay gặp họ trao đổi, giao lưu. Thực ra, họ học vốn sống của những người cao tuổi. Đôi khi mọi người cũng làm thơ tặng nhau. Hoàng viết thơ thất ngôn bát cú kính gửi họ. Nhờ họ, Hoàng được đọc các tư liệu họ có. Anh biết kính trọng những người nghệ sĩ thà đói cơm, rách áo những vẫn viết, vẫn vẽ theo tiếng gọi của con tim, không a dua lô kéo nhau vào chính trị đơn thuần. Họ viết cho con người, cho loài người khắp nơi trên thế giới này. Còn Yên không làm gì. Anh đọc những bài thơ của ai ai ấy vì biết các cụ lấy đâu ra thời giờ đọc thơ in trên báo hiện nay. Gặp nhau, thế nào Yên cũng khoe một điều gì. Y nói về những mối quan hệ mới, Hoàng thoáng nghe hiểu ngay là bịa.

Biết là bịa đấy nhưng Hoàng nói với mấy người. Họ không tin anh mà lại tin y. Dần dần biết mình không mạnh khả năng truyền đạt, thuyết phục người, anh im lặng ít nói hẳn.

## CHƯƠNG 10

Căn nhà xinh xắn phía đầu rừng thông đã rộn tiếng người khi Mỹ ngừng ném bom miền bắc. Hoàng và Vân thường đi lệch ca còn Lê chuyên ca một. Tiêu chuẩn lương thực hàng tháng lấy từ bếp ăn tập thể. Thực phẩm cũng vậy nhưng chóng hết. No dần đói góp. Rau dưa, thịt thà, mắm muối... nhận về thì ê hề nhưng chỉ năm mười bữa rồi thiếu cả tháng. Họ bàn nhau chia ra, mỗi người lấy cách nhau mười ngày. Thực phẩm hết, xuống chợ mua lên. Gặp khi thời tiết thất thường bảo nhau quấy quá vài lưng cho xong. Năm tháng cứ dồn dập trôi. Con chó, đàn gà, luống rau... cũng theo nhau hiện hình. Đêm đêm chó hực âm âm, sục sạo tìm bắt chuột. Đàn gà hơn chục con mua cả ổ thi thoảng chết dần đến nay còn ba con. Chúng kéo nhau ra đòi tìm cào cào châu chấu và bọ cánh mềm cánh cứng. Chán rồi lại về nằm vùng ngay vách nhà. Mấy luống rau không lên được. Đất cần cỗi, lấy đâu màu mỡ mà tươi tốt. Gà mổ, chuột phá, chó chạy... Bạn bè nam nữ kéo lên, trò chuyện tùm lum làm cho không khí vùng đòi xôn xao. Nói chung, tồn tại không đáng lo nhưng sống cho ra sống còn là điều mơ ước.

Thằng Vân vẽ tit báo tường năm Nhâm Dần. Con hồ đang giơ vuốt. Bên dưới có mấy thằng hình người mặc quần áo có chữ USA đang co rúm lại. Dưới chân hồ có ba giọt máu. Tại sao mới đầu xuân mà máu me tóe loe tõe loét thế kia? Xem xem tư tưởng có vấn đề gì không?

Vài tháng sau, ở công trường khoan BY, một tờ báo chào mừng ngày sinh Lê-Nin và kỷ niệm ngày Quốc tế lao động mừng một tháng năm. Hình ảnh vị lãnh tụ của giai cấp vô sản

chiếm cả một góc trái tờ báo. Có vấn đề rồi. Sao trên đầu Người có vết nứt sâu thế? Mọi người nhìn chỉ thấy vết ấy là một nét vẽ để cho cái trán sinh động lên. Vậy mà...

- Cần xem lại tư cách tác phong, lời ăn tiếng nói của nó. Lý lịch nó tốt nhưng kẻ thù của chúng ta trăm mưu ngàn kế, luôn tìm cách phá hoại thành quả cách mạng. Âm mưu chúng vô cùng thâm độc. Chúng ta phải cảnh giác. Cảnh giác với kẻ thù không bao giờ thừa.

- Thế rồi sao?

- Chưa sao cả! Chú công nhân thích cầm bút vẽ ấy tích cực lắm nhưng không được đề bạt. Nhiều người vừa làm vừa học các lớp đại học, trung cấp tại chức để làm cán bộ. Chú ấy xin đi mấy lần nhưng lãnh đạo không cho. Sau rồi sức yếu, chán chường, hiu hắt, chú ấy đông dài tới năm về hưu non.

Cuộc sống vật chất đã giản đơn rồi tinh thần cũng giản đơn nốt. Tất cả để đánh đuổi Mỹ, giải phóng thống nhất đất nước. Người ta nghe tiếng hát cất lên, tiếng đệm đàn bập bùng. Đôi khi, nhà ở tận trên đồi cũng có khách. Mấy người bạn của Hoàng, của Vân, của Lê hay của cả ba người. Thanh niên hăng hái với những tiếng cười vô tư ròn rã. Mấy cô gái quen biết làm trong mỏ cũng kéo nhau lên. Nghe tiếng dạ thưa ý tứ và những tiếng cười phải thính tai mới thấy.

Vậy mà hơn tuần nay, khách ra vào thưa vắng. Vân bị kiểm điểm gì đó. Người ta lảo thảo vậy. Chuyện cái kim bọc trong túi cũng có ngày thòi ra nữa là chuyện của Vân.

Anh học vẽ được mấy tháng, nắm bắt một số hình họa cơ bản. Khi vẽ tranh cổ động treo tại tổ sửa chữa công trường. Hình ảnh người công nhân vạm vỡ, ngực với tay nổi bắp cuồn

cuộn đang kích đẩy động cơ máy gạt vào sửa chữa. Chả biết sao, Vân lại vẽ người công nhân ấy đi chân không.

- Thế này là vi phạm kỷ luật lao động, anh biết chứ?

- Dạ! Dạ!

- Dạ cái gì? Về ngay văn phòng công trường.

Ông Tình ra lệnh như thế rồi bước thoăn thắt. Lo lắng dồn lên, Vân lặng ngắt theo sau.

- Báo cáo đồng chí quản đốc! Anh ta đây! Ai lại vẽ vờn thế bao giờ. Không chừng dẫm phải đũa nhân văn giai phẩm thì khôn đấy!

Vân đã vào. Ông Hậu chỉ ghé, mời ngồi rồi nhẹ nhõm:

- Là thanh niên phải học hỏi mọi lúc mọi nơi để nắm vững các quy trình quy phạm chứ? Chúng tôi cũng thấy những cu-li đi chân đất nhưng từ những ngày tối tăm, đời sống khốn khó như kiếp ngựa trâu cơ. Thử hỏi, trong chế độ XHCN tươi đẹp của chúng ta, cậu đã thấy ai lên mỏ còn đi chân đất? Cậu đã sai cơ bản, không thấy bản chất của vấn đề. Bây giờ nếu có người bảo cậu là phản động, là tay sai của thực dân đế quốc cài lại, tuyên truyền xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và nhà nước thì cậu ăn nói chạy chữa làm sao?

Nghe thấy những lời to tát ấy, Vân phát hoảng, lí nhí trình bày nguyên nhân nhưng ông Hậu gạt đi:

- Cậu đừng ngoan cố. Phải thành khẩn mới mong tiến bộ. Cậu về viết bản kiểm điểm mang nộp cho tôi rồi hãy đi làm. Chúng tôi sẽ giữ lại xem cậu sửa chữa thế nào. Đây là lần đầu, chúng tôi còn thông cảm, không làm căng thẳng quá. Cậu

mang ngay cái hình vẽ ấy, xóa đi, giữ lấy khung để tiếp tục minh họa cổ động phong trào lao động lần sau.

Vân lủi thủi ra về. Hoàng bảo:

- Mấy bộ cán bộ quèn, trình độ nhom nhem lại đây hẳn học, nghi ngờ nhau lại vẫn nhất trí được với nhau trong việc trị những thằng công nhân không có gì ngoài quyền làm việc.

Vân cười. Cái cười nhạt thếch:

- Khéo không lại vạ miệng đấy!

Mở vẫn ra than. Ca kíp vẫn đều đều nhưng tự dung tự lành nảy ra chuyện khác.

Công trường làm báo tường chúc mừng năm mới Kỷ Dậu. Tờ báo đã lên khuôn. Bài xã luận đã đóng khung. Năm mới nên các lãnh đạo công trường thường gọi là bộ tứ gồm: Bí thư chi bộ, quản đốc công trường, Thư ký công đoàn và Bí thư thanh niên đều phải có bài có tên. Hùng thì khởi nói. Anh còn trẻ, có kiến thức. Viết một bài kêu gọi các đoàn viên thanh niên hăng say sản xuất không phải là việc trong tầm tay nhưng biên tập sửa chữa chút ít là ngon lành. Còn ba ông kia, Hoàng đã giành cho bí thư Khanh một góc lấy từ xã luận trên báo Quân đội nhân dân cắt đi hơn nửa nội dung, đắp nhiệm vụ của công trường vào. Ông Hậu có một bài thơ ngay cạnh đầu báo chúc tết. Thư ký công đoàn bài dài hơn, khuyến khích mọi người vui tết nhưng phải tiết kiệm, ra sức thi đua. Vì Kỷ Dậu là tết con gà, Vân vẽ hình con gà đang hùng dũng vươn cổ gáy, chân đạp vào đất núi. Phía dưới là dòng chữ Chúc Mừng Năm Mới.

Thế là không dung gặp vạ rồi! Tờ báo ngày xuân, treo trước cho anh em công nhân xem đón tết rồi mới đưa xuống mỏ chằm. Chưa hết một ca, công nhân phát hiện gà có một

chân. Con gà què lại đập vào Chúc mừng năm mới thì còn ra gì nữa. Thế là tai bay vạ gió ập lên đầu Vân. Tờ báo bị lật xuống, niêm phong trong lúc mặt Vân xanh như xát lá khoai ngứa ven bờ ruộng cạn.

Không để anh thanh minh, ngay chiều hôm ấy, tờ báo được đưa về văn phòng mở. Vài hôm sau, Vân bị gọi xuống xét kỷ luật. Cuộc họp có năm ông. Ngoài ông Lai phó quản đốc thay ông Hậu bận việc và thằng Vạn là đại diện công nhân cùng trong công trường ra, Vân chưa biết một ai.

Một người còn trẻ đứng lên công bố nội dung buổi xét kỷ luật Phạm Thanh Vân. Những người tham gia có Trần Khuyên phó giám đốc thay mặt chuyên môn, có ông Nguyễn Văn Đương đại diện công đoàn xí nghiệp, có...

Vân đứng lên đọc bản kiểm điểm nêu những việc làm sai trái của mình rồi xin hứa sửa chữa.

Ông Đương nhận xét khuyết điểm của Vân là nghiêm trọng, phải nghiêm trị, đề nghị chuyển ra lao động đơn giản để làm gương cho người khác. Giọng ông hùng hồn như răn đe, như giáo dục, như cảm thông, như giục giã. Thao thao một hồi, trước khi ngừng lời, ông nhìn xéo qua mặt Vân. Vân mặt xám đen.

Ông Khuyên mời ông Lai phát biểu. Lai nói đến tình hình sản xuất của công trường, lực lượng lái máy thiếu. Vân có sai nhưng còn trẻ người non dạ, đề nghị lãnh đạo xem xét, chiếu cố đến Vân.

Vạn nêu trường hợp của Vân là do vô tình. Đề nghị các cấp lãnh đạo sáng suốt giờ cao đánh khế. Vân còn trẻ, lại đang là đối tượng kết nạp đoàn chưa có kinh nghiệm. Chỉ cần hình thức kỷ luật để răn đe, lấy chỗ cho Vân phấn đấu sửa chữa.



Ông Khuyên tóm tắt ý kiến mọi người về khuyết điểm của Vân. Thiếu sót này là nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tinh thần của công nhân. Vì thế, việc kỷ luật Vân thế nào, mỗi người cần suy xét.

Nghe mọi người phát biểu xong, Vân khom người đứng lên. Anh thanh minh do chỗ đó thiếu giấy. Con gà hai chân nhưng một chân bị chữ chúc mừng năm mới che khuất. Không phải tất cả mọi thứ đều bày ra mặt giấy được. Con gà không đạp vào dòng chữ mà đứng trên mô đất đạp vào tầng đá rần. Ý của em là vượt mọi khó khăn, phá đá, lấy than?

Ông Dương đang ghi chép, nghe nói đứng bật dậy:

- Cậu đừng bao biện thế! Mỏ còn khó khăn nhưng thiếu gì một tờ giấy roki? Con gà đạp đất còn khó nữa là đá rần. Một chân thì đạp gì? Cậu ví sức công nhân như sức gà à?

Trước những lý lẽ được các nhà lãnh đạo phát hết công suất, Vân chỉ còn biết ngồi nghe.

Ông phó giám đốc thấy không ai phát biểu gì thêm, đứng lên, tuyên bố hình thức kỷ luật.

Mặc dù được ông Lai và Vạn che đỡ nhưng yếu lực, Vân phải ra công trường công trình, chuyên đi ca 1 vá những ổ gà, ổ trâu, ổ voi.

Ra vá đường tuy khổ về thời tiết nhưng công việc cũng không đến nỗi. Nắng gió công trường lùa bụi vào tận trong áo lót quần lót. Mồ hôi dẫm người. Nón đội trên đầu khô cong. Ngày mưa thì khổ hơn. Nón úp ngực che bát cơm ướt nước.

Các chị sưng nắng quen rồi. Gắn bó tình cảm sâu sắc, có chị đã coi con đường hồng như con mình ôm đầu. Nhiệm

vụ vá đường như vá áo cho đứa con còn đang chờ bàn tay nâng giắc.

Vân lại khác, không dám ngẩng mặt nhìn ai vì xấu hổ. Vất vả nắng mưa, người chịu được thì ta chẳng ngại. Trầy trề ngoài đường cả ngày, xe công nhân chạy qua, phả bụi lông lộn. Vân nhìn ai cũng thấy họ cười mình. Thanh niên mà chậm tiến, chịu kỷ luật thì vớt.

Trong tổ sửa đường có Nhung và Gấm. Chị Nhung là tổ trưởng đã có ba con. Chị thường kèm sát Vân nhắc nhở những kinh nghiệm, những cách làm cho đỡ vất vả.

- Công việc gì cũng được, em ạ! Miễn là có ích cho cuộc sống cho xã hội. Em xem. Nếu ai cũng chân đút găm bàn, ai cũng áo trắng bốp thì việc làm đường, quét dọn để cho ai?

- Em ơi! Ai chả muốn ăn sung mặc sướng nhưng nào có sẵn thế? Những ông chủ bà chủ xa xưa, ăn trắng mặc trơn để cho người công nhân, nông dân vất vả sớm khuya. Họ có được bao nhiêu hạnh phúc trên những đau thương chờ đợi nức nở của dân lao động, của con người cần lao. Chúng ta làm chủ, cái nhìn phải khác trước. Thấy khó khăn phải xông vào, gánh đỡ cho người yếu, cho anh em! Hạnh phúc sinh ra từ đấy.

Chị Nhung chỉ dạy Vân:

- Mai phải đặt sát mặt đất, em ạ. Nhìn vào đây. Tì cán mai vào đùi như chị thế này. Hai tay em nắm cán mai cho chắc rồi dùng đùi phối hợp với đôi tay đây sẽ dễ dàng và đỡ mệt hơn. Có thế mới đỡ mỏi.

Gấm lại thương Vân theo cách khác. Cô còn trẻ, em út của tổ. Gấm ít nói, thường nhoẻn miệng cười trong tấm khăn che. Xới cơm cho mọi người, cô ý tứ đắp cho anh đây bát.

Thanh niên sức dài vai rộng mà ăn đói thì khổ lắm, chịu sao nổi. Nhiều buổi sớm, cô thường dúm cho Vân cái bánh bột mì nóng hôi hổi những nghĩa tình.

Sau ba tháng lao động, Vân được xóa án kỷ luật trở về đơn vị cũ. Tình cảm của các chị khiến anh chảy nước mắt khi phải rời xa. Những giọt nước mắt nhòe nhoẹt rồi anh để mặc cho chảy thành dòng trong buổi chia tay. Ngày mai, Vân trở lại đơn vị cũ. Ngay trong mỏ này thôi. Cách nhau vài chục bước chân nhưng sao trang trọng thiêng liêng vậy.

- Em thực lòng cảm ơn các anh các chị đã giúp em trong thời gian ở đây! Em lớn lên trong sự dạy dỗ, săn sóc ấy. Nhà em ven đồi thông gần Mông Giăng. Không chê, em mời các anh các chị đến chơi bất cứ lúc nào.

Những giọt nước mắt chắc còn rơi nữa nếu ông Sần Soong Lâm - một người Hoa kiều cứng tuổi - cầm tay Vân:

- Tao bói cho mày nhá? Mày sinh đúng năm nào? Tháng mấy?

- O! Cái lão này! Sao tự dưng lại dở trò mê tín dị đoan?

## CHƯƠNG 11

Căn nhà ấy rồi lại ám tình người khi Vân trở lại lái xe gạt. Chị Nhung, cô Gấm, ông Lâm... những anh chị em trong đơn vị mà Vân vừa rời xa đã mang lên luồng sinh khí mới. Tương trợ giúp đỡ nhau những thiếu thốn, chị Nhung cầm cho các chú cái túi đựng hơn cân cà pháo:

- Nếu không có mẻ và lá lót thì muối mà ăn. Có biết làm thế nào không?

- Chúng em dân quê mà chị!

- Ngâm vào vại nước muối, nén vỉ chặt lại.

- Vâng! Cà nén em vẫn thường ăn.

- Trẻ muối cà, già muối dưa. Muối xối vài ngày là ăn được!

- Chúng em nhớ rồi. Cho mượn muối để được hàng năm. Ăn giòn như pháo nổ trong miệng vậy.

- Nhớ đừng ăn cà xanh nấu sống hay cà muối không đập chặt vỉ. Quả nổi trên mặt nước muối nhớ vớt đi. Tham lam mang ăn là ngộ độc, đau đầu, chóng mặt, buồn nôn. Nặng hơn sẽ tiêu chảy, đau rút ở dạ dày, khô rát cổ họng, sốt đùng đùng cho mà xem.

Gấm cũng hay đi theo chị Nhung. Có khi cô công nhân còn đưa mấy bạn gái cùng tầng, mang gà măng miến lên thăm các anh, ở chơi đến chiều mới về.

- Em giữ cánh, anh cắt tiết nó cho em!

Cắt tiết xong, gập cổ gà vào cánh, Vân đưa lại Gấm. Hai bàn tay chạm vào nhau. Cả hai ngượng ngập và xấu hổ:

- Em làm hay anh làm?

- Cả hai! Để cho bọn họ nhóm bếp, thổi cơm. Không biết có củi chưa.

Chuyện mây gió lang thang mới dừng ở đây

Sân Soong Lâm một hôm đi chặt gỗ cũng ghé lại. Lão chậm chạp rề rà:

- Quý mày tao mới nói. Nói cho mà ngẫm. Mày có tài. Cái tài lại làm khổ mày. Càng tài lại càng khổ. Càng khổ lại càng tài. Loanh quanh rồi cũng có cái ngon ngon đút vào miệng. Tao chỉ nói thế thôi. Mày xem đúng không nhá!

Vạn là người cùng công trường với cả ba. Hăn đến, láu ta láu tấu. Có bận, nó mang một vác thân sắn giục mấy đứa tìm cuốc, vỡ đất ra mà trồng:

- Làm đất trước. Đánh luống lên vòng cẩn thận. Trồng ngay cũng xong, không kịp thì bỏ đấy, mai trồng. Không sợ gì. Quê tao miền trung du. Ăn sắn nhiều hơn cơm gạo. Hợp tác xã quê tao vận động bà con trồng nhiều khoai sắn ngô đậu. Ăn độn những thứ ấy, dành gạo cho tiền tuyến.

Nó thông thả xem xét chung quanh hồi lâu, lắc đầu quây quây:

- Chúng mày phải chặt le về quây rào quanh khu nhà mà trồng rau. Rau có rẻ như cho cũng phải mất tiền mua mới có. Nó là thức ăn không thể thiếu bất cứ bữa nào. Để rau cỏ tuyên toang thế này chỉ đủ cho gà xỉa răng điếm tâm thôi.

Nghe nói cũng biết là dân làm ăn giỏi. Chủ nhật nó đến, chỉ đâu hai tuần, khu nhà mấy đứa đã được quây chắc chắn. Cửa cũng bằng thân le trông khang trang, quy củ hăn lên.

\*

Vạn quê miền trung du. Nơi nhấp nhô những dải đồi đất đỏ. Những khu vườn rợp dày bóng cọ. Những đồi chè uốn lượn quanh co. Những nương ngô nương sắn trải dài tới chân trời.

- Chúng mày không biết đâu. Phải sống chết, gắn bó với cọ, mới hiểu thấu. Quê tao cọ bạt ngàn. Lá xanh như lòng người thương nhau. Mùa hè đến, bà tao cầm chiếc quạt lá cọ chậm chậm khua gió làm mát và xua muỗi cho tao. Mỗi sáng tinh mơ, tao đang còn say giấc đã nghe lạt xạt tiếng chổi cọ mẹ quét ...

Bất kể trời mưa hay nắng, tao đều thấy yên tâm khi có tấm lá cọ xanh, tròn xoe như những chiếc ô che đầu... Tuổi thơ quên sao được những buổi đến trường, những hôm đi chăn trâu cắt cỏ, những ngày tụ tập... Tháng bảy, rừng cọ bắt đầu ra hoa, kết trái. Tháng mười, mười một, quả cọ bắt đầu chín, màu vỏ xanh đậm hơi nâu nâu. Lũ trẻ chúng tao bắc thang hái những quả căng tròn, mang về cho vào nồi ỏm, ăn no bụng thay cơm. Cọ ngon được lấy xuống từ cây cọ chưa bao giờ bị chặt lá. Bởi cũng như người vừa qua thập tử nhất sinh, cọ bị chặt lá một lần, quả sẽ còi cọc, hạt to, ăn rất chát, mất hết mùi vị đặc trưng.

Mấy năm rồi, tao chưa về quê. Đêm đêm thường thấy mình đi tàu vào đất quê hương. Còn đang lơ mơ, tao ngồi nhòm dậy hướng mặt nhìn ra cửa sổ ngắm miền quê yêu dấu. Những rừng cọ trải dài, xanh ngút mắt. Từng đoạn hồi ức xa

xua trở về đầy ắp. Bất chợt như gặp tiếng rao của người bán hàng rong:

- Cọ ỏm đây...

Mở mắt ra, hơi than bay khắp phòng và nổi nhớ dâng đầy. Có gì cay cay nghiền nghiền khiến nước mắt chực trào ra.

Cọ có nhiều, khắp vùng đồi núi trung du Phú Thọ. Là đất sản, đất cọ, đi đâu, chỗ nào cũng thấy những vạt cọ mọc lên xanh tốt, điệp điệp trùng trùng. Từ bao đời nay, cây cọ đã trở thành niềm kiêu hãnh cho sức sống cần cù, lam lũ... của người dân quê tao.

Giặc Mỹ đem bom đánh phá miền Bắc, trường học sơ tán khỏi trung tâm. Các đường hào xuyên ngang dọc rừng cọ. Hồ bom loang lổ thị trấn. Những mái ngói xô lệch, tường đứng chênh vênh, nhà đổ tan hoang. Người quê tao chuyển thị trấn vào trong tán cọ. Ăn uống sinh hoạt, chợ búa, cãi mắng nhau. Lớp của chúng tao nửa chìm nửa nổi trong dập dờn lá cọ. Nhưng đơn vị cao xạ giăng lửa lên trời. Xưởng sửa chữa xe tăng, súng pháo bộ đội cũng bình yên dưới tán lá cọ xanh.

Những cây cọ quen thuộc và rất đỗi gần gũi với người trung du đất tổ. Tao lớn lên đã thấy những cây cọ ở quanh nhà, ngang dọc lối đi. Những thân cọ cao vút, hiên ngang như người, kiên cường thách thức trước gió bão, trước bao nhiêu mùa nắng lửa, mưa dầu.

Cọ lan tỏa bám vào đồi, kiếm tìm dinh dưỡng nuôi mình lớn lên từng ngày. Lầm lụi cặm cụi miệt mài như thế, mỗi năm cây cọ cho ra đời đúng mười hai lá, tương ứng với mười hai tháng trong năm. Thân cọ ngạo nghễ một cách lam lũ khắc khổ. Cọ dâng hiến hết mọi thứ trên mình phục vụ con người. Lá dùng lợp nhà, chắn vách, lợp chuồng trâu bò, chuồng gà

lợn, làm chổi, làm quạt. Búp cọ khâu nón, áo toi, vắn thùng. Thân cọ làm cột nhà, cột điện, máng nước, máng lợn, chỗ đồ xôi. Cuồng cọ làm rui mè, lạt buộc, rào dậu hay thay tre đan rọ lợn, lồng gà. Cả đến mảnh mảnh cọ cũng là một mặt hàng được mọi miền ưa chuộng...

Cây cọ sống bao đời với người dân quê tao. Nó hóa thân thành bạn bầu thân thiết, trọn vẹn nghĩa tình. Ngủ thì thôi, thức dậy là gặp cọ. Chúng tao sống, học tập và làm lụng dưới mái nhà lá cọ. Hít thở không khí trong lành bên những đời cọ xanh, rợp tán bên con đường vào xóm ngõ...

Lá cọ lợp nhà che nắng, che mưa. Nó còn xả thân, giúp món ăn thêm thơm ngon đậm đà. Dịp nào về thăm, tao cho mày thưởng thức món cơm nắm lá cọ.

Lấy những lá cọ non tươi hơ qua lửa cho mềm, lau sạch. Nồi cơm nấu dẻo mang ra, nắm thật chắc. Khi ăn, cắt ra, tưởng như không còn hạt nào nguyên. Nắm cơm nóng hồi hương lúa mới hòa quyện cùng mùi lá cọ ngai ngái thơm ngon đến lạ lùng. Cầm miếng cơm vừa sứt ra chấm với muối vừng lạc thật dậy mùi. Người dân quê tao đi xa nhớ suốt đời.

Tháng mười, tháng mười một, quả cọ bắt đầu chín. Lựa những quả tròn, cùi dày làm cọ ỏm. Bắc nồi nước liu riu sôi, thả cọ vào, đập vung, đun âm ỉ lửa. Khoảng năm mười phút, đổ ra rổ chờ ráo nước, ăn ngon lành. Giờ nhớ lại thấy hương thơm vị ngọt, mềm, bùi, béo ngậy.

Chim phượng hoàng đánh hơi về khi mùa cọ chín. Loài chim này lớn tầm vóc tay, lông màu xám, mỏ to hơi cong, màu vàng ngà trông rất lạ. Chúng ăn rồi bay đi, gieo tiếp những hạt cọ xuống từng dải đồi và cánh rừng xa nên ta ít



thấy cọ mọc từng cây riêng lẻ. Chúng mọc thành khóm, ba bốn cây trở lên.

Cọ xanh mượt sườn đồi, lặng lẽ bên nếp nhà lợp lá cọ nâu nâu trầm tĩnh. Trên đồi, những chú bò nhả nha gặm cỏ hoặc nằm lim dim ngủ dưới bóng cọ xanh.

Làng tao còn nức tiếng món tằm cọ. Người dân lên đồi chặt cây, thả vài ba chục con tằm vào thân cọ. Sau một tuần, tằm ăn nõn cọ trở nên béo mập, tròn mẩy, lớp da chuyển sang màu vàng trắng. Chuẩn bị lò đất nung chứa than hoa đốt từ thân cọ già. Mọi người ngồi chung quanh dùng những chiếc xiên cọ cỡ nhỏ, vót đều từ cuống cọ tươi xiên nhẹ dọc theo thân tằm nướng trên than hoa.

Chỉ khoảng một phút, không gian đã lan tỏa hương thơm mùi tằm chín. Người ta ăn nóng, chấm với muối ớt. Vị bùi bùi, béo béo hòa vị cay nồng, mặn ngọt thật không món nào có thể ngon hơn.

Đêm đêm, những buổi trời trong trăng tỏ, đồi chè miên man, bạt ngàn, đều đặn tãi vàng đến tận chân trời. Khắp đồi bãi ngập tràn ánh sáng mênh mênh. Bon trẻ không muốn ngủ. Sáng sáng, mặt trời lên, rải những ánh hồng xuống màu xanh nhẹ nhàng môn man. Vào vụ mới, những đồi chè đồng loạt đâm lên búp non môn môn, lấp lóa nắng sớm trông thật nên thơ làm say đắm lòng người. Những cô gái trung du nhấp nhô nón lá trắng, tay thoăn thoắt hái búp, miệng luôn tươi cười trò chuyện với nhau tạo nên một bức tranh đồng quê thật thanh bình. Chè quê tao đã có tiếng. Nhâm nhi một tách trà đậm đà, cảm nhận một chút đắng nhẹ nhẹ, lan lan dư vị ngọt ngào, thơm ngát, tinh thần sảng khoái ngồi ngắm cảnh đẹp thật bình yên nơi thôn dã hỏi có thú nào bằng.

Làng tao còn thêm nghề truyền thống may nón lá làm từ lá cọ. Lịch kịch, rộn ràng, nhà nào cũng may nón bán. Tao đi công nhân mỗi lần về phép, có nói thương mẹ bao nhiêu cũng không bằng mẹ chỉ nhìn tao mà không nói năng.

Nếu ban ngày nhắc tới cọ, có khi cả đêm mất thao láo không ngủ được. Bao nhiêu đòi cọ, đòi chè, nướng sắn, nướng ngô. Chỉ riêng về sắn thì sắn luộc, sắn nướng, xôi sắn, bánh sắn. Bánh sắn cũng nhiều kiểu loại: bánh chưng sắn, bánh rán sắn, bánh sắn hấp... Lại còn canh sắn tươi, canh bột sắn, canh rau sắn... Các bầm, các mẹ tìm ra bao cách trở tài, chúng tao ăn sắn nhiều cũng dễ trôi, không chóng chán.

- Tao đã qua rồi. Ngày ấy đói lắm, tao đi làm thuê. Đến đầu thị xã Phú Thọ, một khẩu hiệu kẻ to, chữ màu gạch rỗ nổi trên nền tường quét vôi trắng toát: “QUYẾT TÂM PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH THỦ ĐÔ SẮN!”. Quê mày đây chứ gì?

- Mày thấy chưa? Quê tao đẹp lắm. Nói đến sắn cũng vô khối cách chế biến. Sắn nướng đơn giản nhưng ngon, thơm tho, bùi dẻo. Đùng thấy đỏ tướng chín, ăn thường xuyên thay cơm. Nếu khoái miệng ăn nhiều, người oải ra, nóng ruột, nóng cổ, khó chịu lắm! Nhưng quen rồi, xa là nhớ. Nhớ đến thất ruột bào gan.

Chúng tao đã từng đùa nghịch giữa những vườn chè bát ngát xanh tươi, quanh những căn nhà lợp lá cọ trải qua bao mùa mưa nắng với những đòi chè, nướng ngô, nướng sắn. Chè và cọ, sắn và ngô, những thứ cây thân quen, gần gũi như một phần cuộc sống đối với mỗi người con miền đất trung du sỏi đá khô cằn.

Tao đã từng lang thang trước vẻ quyến rũ nắng gió trung du bạt ngàn bóng cọ. Đi dưới tán cọ khi trời mưa không ướt

áo, nắng không tới đầu. Ngẩng lên trông, thân cây rêu mốc vút lên. Tít trên ngọn cao, hàng chục tàu lá tua tủa như mũi tên chĩa lên trời xanh.

Khó ở đâu tìm được cây cọ già nua, tuổi tác như những cây cọ miền trung du. Người ta đã ước tính cả trăm năm đi qua những cây cọ cao hàng chục mét ấy.

Đi giữa những đồi cọ, đắm say bên những đồi chè xanh, nương ngô nương sắn miên man trong cái nắng, cái gió miền trung du thật không gì bằng. Chè ở đây thường quán tròn lấy đồi. Những dải chè, nương sắn, nương ngô uốn lượn, trèo lên, lượn xuống tạo ra những nét đặc trưng rộng dài, lớn lao, mềm mại và duyên dáng như con người trung du.

Miền quê Phú Thọ chúng tao là thế. Người và đất gắn bó thân thuộc với cây cọ, cây chè, cây sắn, cây ngô. Nếu món cọ ỏm bụi, ngọt đã là nét ẩm thực dân dã, đặc trưng của vùng đất trung du thì ẩm nước chè là phần không thể thiếu trong mỗi gia đình. Cọ và chè, ngô và sắn có mặt khắp các vùng miền Phú Thọ.

Vân lại để xảy chuyện trong đợt tuyên truyền thi đua lập thành tích chào mừng đại hội công đoàn mỏ. Anh vẽ hai người công nhân, một nam một nữ đang tươi cười cầm lá phiếu bỏ vào hòm. Hòm phiếu nhìn nghiêng nên trông dài dài chứ không bình thường. Vậy là âm ỉ, ông Tình chạy hồng hộc từ ngoài vào phòng bí thư:

- Anh ra mà xem! Nó đang ném chúng ta vào quan tài hết cả!

Khanh đang đọc báo, từ từ ngược lên:

- Có chuyện gì thế? Ai ném ai? Quan tài nào?

- Đây! Mời anh ra! Phên này thì chết cả nút.

Ông Tình miệng nói tay chỉ:

- Đây là tàn dư tư tưởng phong kiến, tiểu tư sản, thường hay bị chao đảo, lồi cuốn theo chiều hướng xấu. Thậm chí bị quan, mang màu sắc phản động ngấm ngấm.

Trên tấm panô khổ lớn chằng trước khoảng đất rộng, màu mực còn mới. Hình ảnh rõ ràng. Hòm vẽ hơi dài nhưng vẫn hình dung ra đó là hòm phiêu. Mấy người đang chỉ chỗ bàn tán, thấy bí thư và thư ký công đoàn ra, họ lặng thinh, từ từ rút. Vân đứng thu lu như người chờ chịu tội, ngán ngấm nhìn. Một bầy người lặng câm không dám thốt ra lời, không dám thổ lộ ý nghĩ. Cái sợ cố hữu đã khiến người ta ngại nói, ngại bênh vực lẽ phải. Tóc úp trên đầu không phải để làm đẹp, để bảo vệ bên trong. Nó úp cái nôi đất đen nhem, đè nén lên những mầm ý nghĩ tốt đẹp để xóa bỏ nó.

- Anh xem! Thế này có chết không? Luận điệu phản động đây! Ta đi bầu cử tự do/ Chọn người xứng đáng mà cho vào hòm. Rặt một bọn phản động hại dân hại nước. Chúng cậy có văn hóa, nói năng bạt mạng. Tưởng dân chủ mà thực chất là phản động, là nhân văn giai phẩm đây!

Tình cứ bậm bậm bỏ bỏ thế. Vân mặt mày tái xanh tái mét, lấp bắp thanh minh. Tiếng của anh nhanh chóng bị đè lấp, trấn áp.

- Đưa ngay cậu ấy về xí nghiệp giải quyết!

Vân về. Hôm sau, anh cầm giấy lên, tiếp tục đi làm bình thường. Đến cuối tháng, nhận được lệnh khám nghĩa vụ quân

sự. Là người dân ở một đất nước đang chiến tranh. Việc đăng lính hay đi bộ đội cũng là bình thường. Thanh niên cả nước lên đường chứ riêng gì Vân?

Ông Tình tuyên bố:

- Những phần tử ngoan cố, lạc hậu chỉ muốn kéo lùi cách mạng phải để quân đội rèn luyện thì mới tiến bộ được. Chế độ XHCN phải có những người thực sự ưu tú, thật sự vươn lên mới xây dựng được cuộc sống tốt đẹp, cuộc sống mình vì mọi người, cuộc sống XHCN.

Đi khám nghĩa vụ quân sự, Vân gặp Vạn:

- Mà cũng đi đợt này?

- Đi chứ! Trai thời chiến mà lị!

- Chuyện ở quê nhà mà kể hay thật. Phải yêu quý đến thế nào mới có tình cảm ấy!

- Chuyện!

Cả hai đứa đều trúng tuyển. Sức khỏe loại A. Công nhân mỏ mà. Đúng là Gái Hòn Gai trai Cẩm Phả.

- Thế nào là Gái Hòn Gai trai Cẩm Phả?

- Hòn Gai là nơi tập trung những quan lại, chức dịch, những sếp lớn, những người buôn bán. Họ có điều kiện, đã lựa chọn những gái xinh nhiều nơi về làm vợ, làm lẽ, làm thiếp. Còn Cẩm Phả là nơi phu mỏ tụ tập. Đã là phu phải khỏe mới cáng đáng nổi việc khai than, bóc vác, hùng hục như trâu. Vậy nên gái Hòn Gai đẹp còn trai Cẩm Phả thì phải khỏe.

Vân hỏi Vạn:

- Mà có suy nghĩ gì về gia đình không?

- Nhà tao ông bà tham gia cách mạng. Là trai thời loạn, chân son mình rồi, tao việc gì mà phải băn khoăn?

- Tao lại khác. Từ lâu, tao là phần tử chậm tiến. Vào tổ sản xuất nào cũng nghe tiếng thì thào. Không xuất thân giai cấp công nhân. Tác phẩm của tao chưa có hình ảnh anh chị công nhân tiên tiến, tích cực vượt khó khăn trở ngại hoàn thành nhiệm vụ để chứng tỏ hiện thực. Vì lẽ làm thì tao đáng bỏ quá rồi. Lãnh đạo cần thì họ sai bảo. Họ tỏ ra tin cậy, nâng đỡ, xong rồi thôi. Lão Tình ấy, thực sự tao không dám nhỏ bọt thẳng vào mặt lão. Lão đáng kính lắm. Sau lưng lão đầy nước bọt của tao. Tao cũng gặp nhiều ánh mắt người thợ cảm thông, chia sẻ và đồng cảm. Chính nhờ nó, tao có những người bạn chân thành mà cần lao. Tao đi bộ đội, sẽ chiến đấu thật dũng cảm để lãnh đạo biết tao là con người thế nào. Anh em thợ biết tao là người thế nào!

Công trường rộn ràng cùng xí nghiệp chuẩn bị cờ hoa, đưa tiễn thợ mỏ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ Quốc. Ông Tình quên hẳn chuyện cũ, hào hứng hồ hởi, bắt tay, xoa vai bù lại mấy năm qua đã đấu đá, xào tái xào lãn, vùi dập Vân.

- Đi cho mạnh giỏi. Có gì không nên không phải thì thôi! Chuyện cũ xí xóa! Bỏ qua cho nhau! Công việc cả!

Ông Khanh, ông Hậu, ông Tình và Hùng gặp riêng Vân, Vạn, chúc họ lên đường mạnh giỏi:

- Các đồng chí ra đi, cả mỏ trông theo, tin tưởng các đồng chí. Mỗi chiến thắng từ tiền tuyến báo về, chúng tôi tự

hào có phần đóng góp của người thợ mỏ, của giai cấp công nhân. Chiến thắng vang dội từng ngày. Nhiều người đang hăng hái muốn ra mặt trận kéo không kịp thắng giặc. Đây là cơ hội ngàn năm có một. Chúng tôi, những người ở lại, quyết tâm sản xuất thật nhiều than vì tin tưởng ở sự gan dạ kiên cường của các đồng chí ngoài mặt trận. Bọn xâm lược Mỹ sẽ thất bại thảm hại. Các đồng chí cứ tin tưởng ở chúng tôi. Chúng tôi tin tưởng ở các đồng chí!

Sáng hôm tiễn các đồng chí tân binh lên đường, các đơn vị kiểm tra quân số. Tìm gọi mãi, không thấy Vạn.

## CHƯƠNG 12.

Hôm Vân lên đường, tìm mãi không thấy Vạn. Con người ta thật lạ. Yêu quê hương đến thế, nói năng bạo dạn, to tát đến thế mà khi phải đương đầu với mũi tên hòn đạn lại hoảng hốt, sợ hãi.

Hoàng và Lê lẫn trong đoàn người đưa tiễn Vân. Lê láu táu:

- Biết mặt biết người ai dễ biết lòng. Tưởng gì, hóa ra có sấm mà mưa không có!

Hoàng nhũn nhặn hơn. Anh vuốt tay lên gương mặt xương xương, chậm rãi:

- Những điều cần nói, anh em mình đã tâm sự suốt tối qua rồi. Đi cho chân cứng đá mềm, thông đồng bèn giọt. Vạn nó cũng có lí do của nó. Bố làm phó chủ nhiệm hợp tác. Nó được ưu tiên ra mỏ làm công nhân. Chứ ở nhà chắc phải đi lính lâu rồi. Đảng nào cũng vậy. Ở mỏ ra trận. Về nhà cũng ra trận. Chẳng thà từ nhà mà đi cho gia đình hãnh diện với làng xóm hơn. Nó nghĩ vậy nên chắc lên xe từ sớm qua rồi.

Gắm cũng đến, chủ động nắm tay Vân. Chả rõ họ nói gì chỉ thấy cô gái hoe hoe mắt. Gắm xách túi cho Vân. Cuộc chia tay chóng vánh. Người ra đi nói cười. Người ở lại rung rung. Những ông bố lặng lẽ, nét mặt đăm đăm. Các bà già tiễn con tiễn cháu trong chan hòa nước mắt.

Còn bao nhiêu điều định nói, không thể nói hết. Có bao nhiêu thời gian nữa cũng vậy. Nói thì thừa, không nói thì áy náy.

Đơn vị bộ đội cũng nhanh chóng làm thủ tục nhận quân. Xe chuyển bánh. Những cánh tay vẫy, vẫy đến rồi mắt.



Hoàng cùng Lê trở về. Căn nhà như rộng hẳn. Tám phản kê cả ba đứa nằm cũng vẫn chỗ cũ nhưng chiếc hòm đựng đồ cá nhân của Vân đã mang cho để lại một khoảng trống. Cái bàn đóng gỗ hòm mìn, bên trên có mấy cái chai. Chả rõ nghe ai nhưng nhiều khi đua nhau. Mỗi người một chai nước lã đun sôi để nguội. Nghe đâu, sáng sáng không ăn gì, cứ chai nước lã uống sẽ tổng được mọi độc tố trong người ra, tăng tuổi thọ dài dài.

Hoàng trông lại nhà. Cuộc đời chúng ta có gì sau mấy năm làm than và đánh giặc. Hai gian nhà vách cỏ mái gianh. Đồ đạc không có gì là quý giá. Một chiếc hòm đựng gạo mì, một cái hòm đựng quần áo cũ rách. Nền nhà chòng chẹo những vết nứt. Anh nhìn sâu về phía gầm giường. Nền chỗ này màu gạch non, lồi lõm chứ không đen bóng và nhẵn lì như bên ngoài vì chẳng có chân người bước. Những vết vò đập còn lồi lõm. Vài đồng cứt giun đùn lên từng nhúm, từng nhúm bột đất mới. Ngoài ra, còn gì đâu. Mấy năm làm than, cày cuốc, chổng mông chổng tĩ bán mặt cho mỏ, phơi áo chân tảng, nâng phổi cho bụi nhồi đầy! Không lo gì. Thắng giặc Mỹ sẽ có tất cả. Nói vậy chứ bao giờ ta thắng Mỹ?

Sau ngày Vân nhập ngũ, ông Tình cởi mở hơn với tất cả mọi người. Công nhân xì xèo vậy. Ông cũng nghĩ Vân là tay mới tuyển dụng, làm gì mà phản động, phản quốc, ăn phải bả thực dân.

- Chỉ có điều nó tinh tướng lắm, coi thường những người hơn tuổi, không nghe lời chỉ dẫn dạy dỗ của ai.

- Nói sai đấy! Nó phải nghe thầy dạy nên thi tay nghề mới đỗ cao thế chứ?

- Thầy thì còn nói làm gì?

Ông dặn Hoàng:

- Cậu làm được báo, sáng tác được thơ. Cứ thế mà phát huy. Có gì, bọn tớ có ý kiến. Phải nâng đỡ những anh em trẻ chứ!

Những điều ông Tình nói cũng làm Hoàng mát dạ chốc lát. Thực ra, làm thợ mỏ, việc chủ yếu phải ra than. Các phòng trào này nọ cũng nhằm mục đích ấy hoặc chí ít cũng tạo ra niềm hân hoan hứng khởi cho một số người.

Nghe các vị lãnh đạo công trường khuyến khích. Mọi người hãy chủ động sáng tạo, sáng tác những tiết mục văn nghệ mới. Cái hay thì vô cùng chỉ cần nội dung tốt là được trở thành phương châm. Phong trào văn nghệ ùn ùn lên như điều. Báo tường, báo liếp, báo bảng đăng đầy những bài thơ không biết có thể gọi là hò vè vớ vẩn được không. Các buổi tập văn nghệ, hát hò, đóng kịch. Trước còn ngoài giờ sau tập trong giờ. Trước tự động tự giác sau phải có bồi dưỡng tiền tươi thóc thật. Con gà tức nhau tiếng gáy. Tổ này đua với tổ khác. Công trường này ganh với công trường khác. Mỏ này thi với mỏ khác. Họ có chả lẽ mình không. Không thì còn ra gì. Vậy là ào ào, bầu leo bí cũng dạt dào tập leo. Các tiết mục văn nghệ tự biên tự diễn thỏa thích bung ra. Những người như... lập tức trở thành của không hiếm nhưng không sẵn được khuyến khích động viên nâng đỡ nên cứ u u, tăng tăng... phát triển.

Từ chân đất chả cần học hành nghiêm túc, chả cần lều lán gì thoáng chốc hóa nhà nọ nhà kia, ai không khoái. Có tài

năng không thể hiện lúc này e rằng không bao giờ còn cơ hội nữa.

Hoàng cảm ơn nhưng thực lòng chưa tin mấy ông.

\*

Đêm nay sáng, cả một vùng tràn ngập ánh trăng. Gió mơn man rải khắp. Đồi như được nhúng ướt. Mấy ông lão rủ nhau lên nhà Hoàng.

Lê xuống phố, giao đãi với nhóm viết kịch. Hình như chỉ sự đam mê thôi, không đủ. Anh phải theo các thầy Lê Thanh Châu, Thanh Đạm... chỉ bảo, dạy dỗ. Thầy là công nhân lái khoan BY nhưng đã bậc cao, thầy là y sĩ khám bệnh không thích tham gia công tác đoàn thể gì. Thời gian rỗi rãi, thầy viết kịch. Kịch của các thầy đi hội diễn toàn quốc. Không được giải nhưng thế cũng oách rồi. Cả miền bắc xem kịch thầy viết, thầy đạo diễn chứ có thường đâu. Những anh em trẻ nhìn thấy thầy đã lác mắt.

Căn nhà chỉ còn Hoàng. Các ông lên từ sớm. Đốc cao lại tuổi già, ba ông tới nơi thì trăng đã rạng rỡ, soi tỏ từng con kiến bò trên dậu le. Ông Tuyn còn thấy cú mèo từ trên đỉnh cột điện nhào vô chuột.

Nghe tiếng chó sủa, Hoàng chạy ra, vừa đe chó vừa hỏi thay lời mời:

- Cháu chờ các bác mãi! Nhà xa quá! Các bác có mệt không ạ?

- Phình phồng! Xa thì không nhưng được cái nhiều dóc!

Hoàng trải trên sân chiếc chiếu rộng. Ông Điện ngồi ngay xuống, xoay xỏa một lúc:

- Các ông thử ngồi kiết già cho tôi xem!

Ông Phu người tròn như chiếc lu, thủng thẳng:

- Chả khó! Tôi cũng ngồi được!

Ông Tuyn ngồi sau cùng, vén áo, thả chân rỗi dài ra rồi cũng khoanh lại:

- Tôi chỉ ngồi được thế này thôi!

- Đó là kiêu bán kiết. Cố mà ngồi như tôi đây.

Rỏ từ luộc đã được bung ra. Trời mới vào độ hanh heo. Những luống từ lá đã vàng khô nhưng chưa cần dỡ vội. Các ông hện lên, Hoàng mới tranh thủ cuộc lúc chiều:

- Xin mời các bác!

Mỗi người nhón một củ, nhân nha bóc. Ông Phu kể:

- Ngày tôi còn thanh niên, đói khát quá. Được một bà lão vùng tự do thương. Ngày ngày bà gọi tôi, dúm cho từng bọc. Ăn không hết nhưng xấu tính, sợ chúng nó biết, nó theo xin thì hết. Tôi cứ nhân nha, ra một chỗ ăn một mình. Có hôm nuốt vội, cổ nghẹn như đứt nút lại.

Trước khi tham gia chén, ông Điện còn lôi trong túi ra gói thuốc lảo. Đánh lửa, kéo một hơi dài:

- Làng tôi nằm bên doi đất ven sông. Sau mưa, vườn nhà tua tủa cỏ mọc. Khoái nhất là những vạt rau đắng. Rau đắng cọng nhỏ, mọc rậm rạp, xanh mướt. Chắc do vườn nhà đất pha cát, rau đắng mọc nhiều hơn, xanh non hơn các nơi.

Không biết từ bao giờ, mẹ tôi hay dùng loại rau này để nấu với tôm sông chúng tôi mò mẫm bắt về. Món canh mẹ nấu trông đơn giản, nhưng đã gói trọn tình yêu thương của mẹ dành cho. Ăn ngon lành, mát bổ.

Mẹ xách rổ ra vườn nhà hái rau đắng. Lá rau non, ngắn, nhỏ không phải nhặt bỏ nhiều. Mẹ rửa sạch đem vò sẵn. Sau khi bắc sẵn nồi nước, phi hành, xào tôm đã giã nát cho vào nồi nước, mẹ nêm nếm vừa đậm, cho rau đắng vào. Nồi nước sôi bùng vài dạo là nhấc xuống bếp. Vị ngọt của tôm sông mùa nước trong cộng vị hơi nhần nhẩn đắng hòa quyện cùng mùi hành tằm được phi thơm của nồi canh rau đắng tạo nên một mùi vị đặc trưng làm ngon miệng cả nhà.

Tôi đã tập tành nấu canh mỗi khi mẹ vắng. Bây giờ do đất đai thổ nhượng, rau đắng ở đây không nhiều. Lên đây gặp, hôm nào tôi hái nấu ăn cho cả nhà để biết đến món rau đắng canh tôm.

Hoàng đem ra nồi to nước nấu bằng dây mắt nai:

- Các bác ăn rồi hãy uống nước giải nhiệt này. Nó tuy ngai ngái nhưng cũng dễ uống chứ không như chè, chát xít. Núi rừng chỉ có loại này kính các bác!

Ông Điện giảng giả:

- Thờ ông Tuyn đâu? Mau mau mang ra cho chúng tôi thưởng thức.

Tuyn e hè hắng giọng, từ từ chậm rãi:

- Để người ta nuốt cho xong đã! Chưa chi thì đã giục! Xong rồi đây!

Giọng hùng tráng của ông cất lên. Câu chữ rành rẽ, lên bổng xuống trầm. Bốn bề im phắc, Nghe thấy cả tiếng gió vuốt trên mái lá khô.

- Thơ thất ngôn bát cú của ông thật tuyệt. Bọn tôi có cố cũng không bèn được. Nếu áo càn khôn sao nữa...?

- Nếu áo càn khôn chưa lấp cá/ Thì thơ bảy chữ cứ ngâm câu!

- Thật tuyệt! Cá với câu! Đối nhau chan chát! Còn áo càn khôn là gì? Và nghĩa của nó? - Ông Điện hỏi như muốn ông Tuyn giải thích cho mọi người nghe.

Bung bát nước lá mắt nai lên làm một ngum, thông thả đặt xuống, ông Tuyn vào chuyện:

- Càn và khôn là hai quẻ trong kinh Dịch. Càn là Trời, là vua, là cha, là chồng, là lãnh đạo. Khôn là đất, là dân, là mẹ, là vợ, là phục tùng... Áo càn khôn là áo trời đất. Ở đây chỉ quan tài. Đóng cá. Khi quan tài đóng cá lại thì không mở ra nữa mà chỉ đợi mang chôn. Áo càn khôn chưa lấp cá nghĩa là áo còn mở. Nghĩa là còn sống. Thơ bảy chữ ở đây gọi tắt, chính là thơ thất ngôn bát cú. Bảy chữ tám câu làm theo luật Đường. Còn sống thì cứ việc ngâm nga thơ luật Đường cho khoái.

Ông Phu bật lên như người dấm phải lửa:

- Thật tuyệt! Sâu sắc lắm! Còn bài nào hay, ông đọc cho bọn tôi nghe tiếp. Đi một ngày đàng học một sàng khôn. Học thày không tà học bạn!

Không muốn nghe những lời đã nhàm, ông Tuyn khéo léo đẩy chuyện sang phía khác:

- Khi còn nhỏ bé, dù có cố gắng thế nào cũng có những việc ta gặp, ta quan tâm mà ta không hiểu. Ta đã cố gắng lý giải vẫn không thông, không thể nào giải thích, không thể nào hiểu được. Rồi ta quên đi, bất chợt lúc nào nhớ lại, không cần bận tâm lắm, ta bỗng hiểu ra. Hiểu ra rồi thì tuổi trẻ đã xa, ta không còn níu kéo, làm lại được nữa. Như những củ từ này chẳng hạn. Muốn có lá non tơi phải chờ thế hệ khác.

Họ vừa chuyện trò, đọc thơ vừa ăn từ và uống nước. Trời dần về khuya, thơ cũng cạn. Họ chuyển sang nói chuyện đời.

- Những người ta gặp đều do nhân duyên từ tiền kiếp. Duyeenjawnj nông thì gặp thâm sâu. Duyên nhạt nhẽo thì thoáng qua như gió lướt. Chẳng ai vô duyên vô cớ xuất hiện trong cuộc đời ta cả. Nhân duyên đều do nhân quả - nghiệp báo. Ở đời, hạnh phúc hay khổ đau đều do chính con người định đoạt. Trong đó, nhân duyên góp phần quan trọng vào chuyển nghiệp. Bắt đầu từ duyên phận, kết thúc cũng do duyên phận. Kiếp này là thân nhân của nhau, ta hãy đem thân tình đền bù. Kiếp này được là bằng hữu của nhau thì đem tình hữu nghị mà hoàn lại. Gặp được nhau hôm nay không những có mà do duyên. Sống tốt với nhau sẽ tạo thành nghiệp tốt và ngược lại.

Ông Điện vốn không khoái gì chuyện số phận, bèn tắt ngang:

- Chúng tôi phần lớn coi việc đến trường là cách dễ nhất để trốn chạy khỏi sự rầy la, mắng nhiếc của ông bà hay bố mẹ. Nhưng sai đi thì hồ đến. Thầy giáo còn đáng sợ hơn. Cầm thước dài, thầy đi thông thả, thùng thủng từ đầu lớp đến cuối lớp lại từ cuối lớp lên đầu. Thằng nào không thuộc bài, không ghi vở, cóp pi bài của bạn thì tim đập chân run, mặt mũi xanh lét lại. Chính điều tệ hại ấy đã khiến chúng tôi sớm biết và

thuộc lòng mặt chữ cái, cách ghép vần trắc, vần bằng. Hàng mấy chục năm sau còn thầm cảm ơn về những điều thầy đã dạy dỗ, bảo ban. Ngày còn đi học, tôi cũng sáng dạ. Thầy giáo là một ông đồ già, chín chu và nghiêm khắc. Chúng tôi tới nhà, thầy đã quần trắng áo đen dài đứng đợi. Có buổi thầy sai tôi quét nhà. Tôi lấu cá, ngoáy chổi lia lia rồi mang chổi bỏ nằm một góc. Thầy gọi:

- Trò Điện!

- Dạ!

- Thầy nhắc trò quét nhà, trò đã quét chưa?

- Con quét rồi!

- Con cầm chổi lại đây!

Tôi lặng lẽ cầm cây chổi lên, đi tới chỗ thầy. Thầy béo tai tôi, kéo tới bàn, chỉ:

- Quét nhà xong phải dựng chổi chứ đừng để nằm! Con quét như thế này à?

Nhìn theo tay thầy, tôi phát hiện mấy hạt thóc vương vãi. Một chân bàn khác, có mấy viên sỏi nhỏ như hạt gạo nếp. Tiếng thầy đều đều:

- Làm gì cũng phải chín chu, cẩn thận, trò ơi! Trò quét nhà xong mà còn để sót như thế sao nói là trò vừa quét?

Tôi im thít, cầm chổi cẩn thận quét lại. Lần này kỹ càng đến mức nền sạch tinh. Nếu dựng đứng được, không con kiến nào dám bò trên nền đất ấy nữa.

Một hôm nhà có việc gì, tôi đi học muộn. Vừa chạy vừa khóc vì sợ thầy phạt. Đến nơi, các bạn vừa vào. Tôi vào sau nhưng cũng kịp. Vậy mà thầy gọi tôi:



- Trò Điện! Bước lên đây!

Tôi chậm rãi tới bên bàn. Thày chỉ vào hàng cúc áo của tôi. Cả dải áo có sáu cúc. Vì vội, tôi chỉ cài có năm. Chiếc cúc cuối, không bám vào khuy, nằm chênh ênh như trêu tức.

Thày giục tôi cởi áo. Tôi lo lắng chỉ biết làm theo lệnh. Nhắc chiếc áo của tôi, thày cầm chiếc kéo để bàn, cắt dần cả sáu chiếc cúc. Thày bỏ cúc vào trong mảnh giấy, túm lại, cho vào túi áo của tôi. Cuộn chiếc áo lại, thày chậm rãi:

- Trò cầm về đưa cho mẹ, nhắc mẹ khâu lại cho. Bao giờ xong, trò mặc đến đây!

Tôi cầm áo vừa chạy vừa tám tức khóc. Mẹ tôi phải bỏ dở việc, khâu lại cúc. Tôi mặc vào thấy tự tin hơn, chạy đến nhà thày.

Thày cho phép tôi ngồi học. Đến cuối giờ, các bạn ra về. Thày nhắc tôi ở lại, giảng giải bài vừa dạy. Thày răn:

- Trò biết không? Làm gì cũng phải chu đáo cẩn thận. Hôm nay, trò có sáu cúc áo, mới cài có năm đã vội vã tới trường. Sau này, giả sử người ta giao cho trò làm cầu. Có sáu trụ, trò bỏ đi một, làm có năm thì hỏi việc gì sẽ xảy ra?

Lớn lên, tôi mới biết, thày không chỉ dạy kiến thức sách vở mà còn dạy chúng tôi làm người!

Ông Phu nhỏ nhẹ:

- Tôi có thằng bạn phải nói rất tốt. Cuộc sống đã dạy tôi. Nếu bạn bè có sức mạnh giúp ta đủ nghị lực phấn đấu vượt gian nan, khó khăn thì cũng có sức mạnh lôi cuốn chúng ta vào con đường hèn yếu, thiếu nghị lực. Bạn tôi tên Khâm luôn khen ngợi tôi. Trong đời, bạn nhiều nhưng bạn tâm đồng ý hiệp rất khó tìm được. Vì vậy, kết bạn cần thận trọng không

được xem thường. Tôi vốn sợ ma. Mỗi khi đi tối về qua khu Đình Động hãi chết khiếp. Ở đó, một khoảng ruộng trồng lúa bao giờ cũng sáng hơn trước lúc bước sâu vào ngõ tối. Bọn bạn trêu như để tôi an lòng hóa dọa nạt:

- Chẳng có ma quái gì đâu. Đường cũng ngắn và dễ đi. Chỉ hãi mỗi chỗ qua Đình Động. Người ta thường gặp ma lười đở. Nó không mấy khi ra nhưng đã ra rồi thì le lười dài hàng thước, cuộn chặt chân người.

Tôi đã sợ lại càng sợ tợn. Khâm lại khác:

- Mày lững thững mà đi. Sợ gì? Hôm nọ, mày đi đấy, có sao đâu!

Tôi con nhà nông nhưng chưa lớn đã đi bộ đội chỉ vì thích bay nhảy chứ ở nhà chưa phải mó tay vào việc. Lúc đầu, tôi còn nghĩ nó lấy lòng tôi định kiếm chác chút gì đây. Càng để ý, tôi càng thấy mình nhỏ bé, nông cạn, hèn kém. Hôm đi lao động, chặt mía giúp bà con nông dân, cầm con dao cũng ngượng. Tôi hãi, sợ người ta quan chiêm. Nó dạy tôi cách cầm nắm bông bắt, chặt phát rồi làm thử cho tôi coi. Đến khi nghỉ giải lao, tôi càng cảm phục hơn khi nó bảo mọi người:

- Tao chỉ thấy thằng Phu là giỏi. Nó học nhanh, chặt được cả bó tước kia.

Thấy tôi đứng trố mắt nhìn mấy người biểu diễn xiếc, ao ước mình làm được như họ. Nó bảo:

- Đừng bao giờ hâm mộ người khác quá đáng. Ai cũng có thể mạnh mà người khác không có.

Sau này, khi nó xa rồi, tôi mới tiếc. Người biết điểm yếu của bạn nhưng chỉ cho bạn thấy điểm mạnh; cảm nhận được nỗi sợ của bạn nhưng củng cố với bạn niềm tin; thấy được

những lo lắng của bạn nhưng giúp bạn giải phóng tinh thần; nhận ra những điều bạn bất lực nhưng nhấn mạnh những điều bạn có thể làm. Đó là một người tốt, người hiếm lắm chứ các ông tưởng!

Bây giờ sao không thấy những ông thầy, những bạn bầu như thế nhỉ?

Hoàng lại được bầu vào Ban chấp hành chi đoàn, chuyên môn cân nhắc, bố trí chân tổ trưởng tổ máy. Quyết định vừa đưa ra, anh nhận giấy mời dự trại sáng tác của Hội VHNT Quảng Ninh. Như vớ được vàng, Hoàng đưa giấy mời, báo cáo Giám đốc. Tưởng ông giám đốc sẽ mừng rỡ vì dưới quyền ông cũng có người được tỉnh biết tên. Nhưng giám đốc cầm bút, chẳng cần nhìn, viết không đồng ý cho đi rồi ký roẹt một cái.

Đau như hoạn, Hoàng viết đơn xin nghỉ tiêu chuẩn phép năm, tập trung đi trại sáng tác xem cụ thể thế nào. Hai tháng cũng không lâu. Sau nghỉ phép một hai ngày, anh báo cáo quản đốc cho nghỉ việc riêng một tháng. Đơn nhờ Lê chuyển tới quản đốc, dây dưa cũng hai tháng tròn.

Hội VHNT Quảng Ninh vừa mới thành lập năm trước, năm nay mở trại mời các trại viên sáng tác. Trại viên không đủ phải vớt vát, gặn chặt những người viết văn, làm thơ, dựng kịch, ghi ký hoặc hội họa ở các đơn vị sản xuất trong tỉnh. Lý do từ khi Hội thành lập, thơ của Hoàng gửi đến báo tỉnh nhiều nhưng không đăng được. Nhân một hôm, ông trưởng ban thơ sang báo bàn việc gì đó, người trong ban biên tập ấn cho ông một tệp bài. Trong tệp bài đó, có của Hoàng. Vậy là anh được mời. Trại mở hai tháng. Học viên mang gạo, tem phiếu thực phẩm nộp cho cấp dưỡng nấu cơm ăn tại cơ quan hội văn nghệ. Làm việc và nghỉ ngơi tại chỗ hoặc ở nơi mà hội đã liên hệ trước.

Như một con ngựa kéo xe, Hoàng đã từng cả ngày quần quật dưới nắng dưới mưa, dưới gió gào bão rít vì hòn than sắc

lém. Tối tối, trước khi ngủ, anh lại giở đống giấy hồ lớn. Gọi là hồ lớn vì là vỏ bao xi măng, giấy in nhãn các bì thuốc người ta bỏ đi, những giấy thừa trong sách bọn trẻ đã dùng anh tận dụng được. Hoàng cắt xén, xếp vuông vắn vào một chỗ. Hàng ngày, những lúc rỗi, anh lấy ra một tờ, vuốt vuốt, ngẫm nghĩ và viết.

Được đi dự trại sáng tác của tỉnh, ai cũng háo hức, hội họp tuy khổ nghèo và lam lũ tương tự nhau. Ban ngày viết hoặc đi lấy tư liệu từ các cơ sở. Tối tối, hội viên sinh hoạt theo nhóm, trao đổi với nhau trong ánh đèn dầu, đọc sáng tác cho nhau nghe hoặc nói chuyện phiếm. Hoàng thấy có anh Đoàn khác lạ. Năm ấy đã ngoài ba mươi, anh như người digan lang thang bạt mạng. Trên vai chiếc máy ảnh, trong túi cuốn sổ tay ghi chép mọi thứ lật vạt, vai khoác ba lô, anh lên đường không cần biết tiền trong túi nhiều hay ít. Tối đâu là nhà, ngã đâu là giường. Phiêu lưu bạt mạng như thế, anh có ảnh được tặng bằng danh dự PIAT, giải nhất, giải nhì, giải ba toàn quốc hội nghệ sỹ nhiếp ảnh mấy năm. Anh cưới vợ. Vợ anh hiền lành và bệnh tật, con một nhà văn có hạng. Trong đợt sáng tác ấy, những anh chị đi trước viết trước, có thành tựu, ít thôi nhưng tự cho là cao siêu lên giọng dạy dỗ lớp trẻ. Ở cùng phòng với với Hoàng là Cầu - một nhà thơ đã có năm bài được in - hỏi Hoàng:

- Cậu in ở đâu chưa?

- Em viết báo tường. Đã có một bài đăng trên Phụ nữ Việt Nam!

- Anh em mình tuy lớp trước lớp sau nhưng hãy coi nhau như đồng trang đồng lứa. Những gì khó khăn ta gặp gỡ, trao đổi. Tớ tin chúng mình sẽ cố gắng đưa nền văn học tỉnh nhà tiến lên. Cậu còn điều thuốc nào không?

- Em vừa hết! Anh chờ, em ra mua.

Hoàng nhanh nhẩu chạy đến nửa cây số ra đến đường cái, mua chui về hai bao thuốc. Anh đưa cho Cầu một bao. Khói lớn vờn bốc lên.

- Lại quên gói chè rồi!

- Anh bắc ấm nước sôi! Em mua. Nhanh ấy mà.

Cả hai thức cùng nhau chè thuốc. Cầu tâm sự:

- Chúng ta được đi sáng tác như thế này là nhờ cơ quan, nhờ nhà nước nhiều lắm đấy! Bài viết ra, khi in mang tên mình chứ mang tên ai? Vậy mà hàng bao người phải trầy trầy làm việc trên tầng mỏ, trong lò sâu để chúng ta hưởng lương, viết bài, đăng báo. Họ có được gắn tên trên hòn than hạt thóc nào đâu? Chúng ta phải biết ơn họ. Đi thực tế cũng cần có kinh nghiệm. Khéo rồi tranh luận đầy ra mà chẳng đâu vào đâu. Cái năm bọn anh đi sáng tác ở Sơn La. Nhìn thấy con ngựa nhà ai gặm cỏ. Mấy đứa háo hức vì ở vùng than ngày ấy còn hiếm ngựa. Bụng nó to như cái dó nhà quê đựng thóc. Mấy anh em cãi nhau. Người bảo con này sẽ sinh đôi, kẻ cam đoan sinh ba. Tranh luận hàng giờ mới lò dò đến. Nó ào một cái, đuôi đập, vó tung. Mấy anh em chung hứng. Đó là con ngựa đực. Cái bộ hạ nó to như như siêu nước. Thật chả ra làm sao. Ngay cả việc ngựa chỉ đứng không nằm không phải ai cũng biết.

- Ở thị xã, em đã thấy ngựa nằm. Con ngựa nhà ông Sùn kéo xe. Nó nằm nhai cỏ.

- Thật thấy chứ?

- Thật!

- Thế chắc là ngựa ốm, không thể làm lâu dài được nữa.

Chuyện chả có gì mà Cầu kể lưu loát nghe cũng hay hay. Hoàng là người mới toanh nên càng háo hức. Anh trầm trồ báii phục sự tài tình trong cách miêu tả, dẫn dắt chuyện giàu hình ảnh, màu sắc, âm thanh, so sánh dễ hiểu... của Cầu.

Trại sáng tác phần đông những người lớn tuổi. Ông Phán làm nhạc, Những bản nhạc ông hát không hay. Không hay bởi cái giọng thuốc lào qua nhiều thời gian không còn hơi sức. Kệ! Ông cứ hát khi thích.

Trưa ăn cơm xong, cả trại nghỉ. Vừa kịp đặt mình, Hoàng đã thấy ông lách cửa, vẩy vẩy ra. Đi theo ông, ông dẫn ra góc mít sau nhà. Vườn cây rậm nên dù đứng bóng cũng không thấy nắng. Ông té nhị hỏi anh sáng tác được bao nhiêu? Có bài nào khá không? Dự định thế nào? Về phần ông, ông hát những bài ông sáng tác. Ông hát say sưa, nhiều chỗ ông hát đi hát lại, chả cần biết anh có thích không, ông dẫn anh suốt buổi.

Đầu chiều trở về phòng, Hoàng thấy Cầu đang ngồi viết:

- Anh xong mấy tác phẩm rồi?

- Mới có hai? Còn cậu?

- Chết! Em chưa xong bài nào!

- Vậy mà để thời gian nghe lão Phán tra tấn làm gì? Có tìm ra tứ mà viết!

- Tứ là gì hả anh?

- Tứ là cốt lõi của một bài thơ. Có tứ, coi như thơ đã xong. Tứ hay, tứ lạ, tứ mạnh là mơ ước của người làm thơ đấy! Nó như bát phở đã đủ thịt bánh, nước dùng, chỉ cần thêm chanh ớt!

- Em vẫn chả hiểu tứ là gì?

- Ai mà không suy nghĩ? Suy nghĩ cao rộng sâu xa là tư duy. Ý thơ ai cũng có. Tứ thơ là ý được nâng lên. Càng hay càng lạ làm người ta nhớ! Tư duy đứng trên suy nghĩ. Tứ cũng vậy, đứng trên ý hàng quăng dài.

Ông Mãn cũng là người viết thơ lâu năm. Đến trại, Hoàng mới biết mặt ông. Lâu lâu, anh nhớ từ thời làm báo tường. Bài thơ Gặt lúa đêm trăng của ông đã bị anh thuồng, cắt, sửa lại thành Vùng mỏ ca đêm đăng lên tờ San Đồi số kỷ niệm ngày Miền mỏ bất khuất.

Ông ít nói. Trại viên tôn trọng ông vì nhiều tuổi. Nhà thơ trưởng ban Văn học đã lưu ý anh em. Ông Mãn là người mà dân quê ông rất kính trọng.

Hoàng đến phòng ông buổi tối. Quanh ngọn đèn dầu hắt ánh sáng mờ mờ ra chung quanh, anh nói chuyện với ông. Ông nói nhẹ nhàng, không lên mặt ta đây như một hai anh mới có mấy bài được báo dùng. Ông bảo:

- Ta đã mang tiếng là nhà văn, nhà thơ khi sáng tác, bình phẩm các tác phẩm văn chương, phải hết sức cẩn trọng. Đó không chỉ là trách nhiệm mà còn là lương tâm. Niềm vui, nỗi buồn con người ẩn giấu trong từng câu từng chữ. Phải thật cẩn thận, tránh những sự hiểu lầm. Lời nói gói tội cơ mà. Không thể coi thường được.

- Quần chúng là tập hợp đông đảo những người nghèo khổ nhất, đói khát nhất, vô học nhất, bị bóc lột nặng nề nhất. Khi thấy ánh sáng của Đảng thì niềm tin bùng dậy, họ trở nên trung thành nhất, triệt để nhất, cách mạng nhất. Đảng phải dựa vào tầng lớp vô sản ấy chứ dựa vào ai? Nhưng cách mạng không chỉ dựa vào quần chúng lao khổ. Đường hướng, của



cải... phục vụ cách mạng không thể chỉ trông chờ ở những con người còn u tối, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc được. Suy nghĩ chưa vượt qua tầm mắt, ý chí mới đặt vào áo cơm chưa thể làm nên chuyện gì. Là lãnh đạo phải thấu hiểu điều ấy!

- Háo danh là một cái bệnh của kẻ bất tài. Trong xã hội, kẻ có tài đức thực sự vĩ đại thường làm nên sự nghiệp để tiếng ngàn thu. Kẻ bất tài cũng muốn mình được thế nhưng vì tài năng không có. Cậu có tài thật cũng chớ háo danh. Những kẻ bất tài do tính háo danh thường đi nói xấu chê bai người khác, đề cao giá trị mình. Có những kẻ háo danh làm được một vài việc nhỏ mọn đã dương dương tự đắc nhưng khi gặp cấp trên lại nịnh bợ ca tụng. Tính háo danh thể hiện rất nhiều dạng nhưng chung quy những kẻ háo danh là những kẻ bất tài. Người thực tài không cần phải háo danh bởi tài năng bản thân tự nhiên sẽ đem danh tiếng lại cho họ. Trong quan hệ cũng cần phân định. Người sau tôn trọng người trước. Những người sau Nhân văn giai phẩm đã về vùng than. Bây giờ, nhiều cây đa cây đề văn nghệ tỉnh còn nhắc lại, biểu dương những đóng góp to lớn của các văn nghệ sĩ trung ương về thực tế vùng mỏ, nói họ đã có những tác phẩm để đời, đã góp phần khơi dậy tiềm năng sáng tác ở địa phương. Tôi nói các ông nói cho vui vậy. Họ chỉ để lại một vài tác phẩm đứng được còn tất cả, không một ai dám đưa tác phẩm sáng tác trong thời gian ấy vào tuyển tập của họ nữa. Tuy vậy, họ vẫn là bậc đàn anh.

Ông Vịnh là người viết truyện lịch sử thời vua Đinh vua Lê. Buổi trưa trong lúc còn đợi cơm, ông nói với Hoàng:

- Cách thức hủy diệt văn hóa của người Minh cực kỳ dã man và thâm hiểm. Trong vòng bảy năm, những thư tịch quý hiếm trong văn khố triều đình cho đến tàng thư ở các đạo,

thừa tuyên hay trấn, phủ, huyện đều bị tận thu mang về chính quốc. Những thứ không vận chuyển được như đình, chùa, đền, miếu, văn bia, voi đá... chúng đập vỡ, đục phá tan hoang hoặc làm biến dạng. Chính vì thế, cho đến nay, chẳng những lịch sử mà ngay cả văn hóa người Việt vẫn còn những khoảng trống không gì có thể bù đắp nổi. Văn học chúng ta còn nợ độc giả bởi những trang viết về tội ác của chúng chưa được phơi bày.

Trại sáng tác còn mời các nhà văn uy tín, sừng sững lúc bấy giờ như Nguyễn Đình Thi, Chế Lan Viên, Nguyên Hồng, Nguyễn Tuân về nói chuyện và giảng dạy. Trong khi ăn, ông Nguyên Hồng nước mắt chan chứa hai gò má, lắng nghe xem người ta nói gì rồi lại tiếp tục nhai nhồm nhoàm. Nước mắt vẫn lăn chả, ông rút chiếc khăn mặt đã gàu thành màu cháo lòng từ trong túi ra lau. Giọng ông nghẹn lại:

- Sao người ta lại ứng xử với nhau như thế được nhỉ?

Không ai trả lời ông. Các bạn già giục ông ăn. Bọn trẻ chưa có thành tựu gì nhìn bậc thầy, bậc đàn anh im ắng, chả nói năng gì ngoài sự kính trọng.

Trại sáng tác tập hợp các bộ môn. Hoàng thấy bất kỳ ai cũng có thể là anh, là thầy mình. Đôi diện phòng anh ở là hai người. Một nhà nhiếp ảnh, một họa sỹ. Nhà nhiếp ảnh đi suốt. Chả biết Đoàn rời phòng từ mấy giờ nhưng gần trưa mới về. Hoàng nghỉ trưa dậy, anh đã đi rồi. Đoàn đi đến nhọ mặt người mới quay lại. Cơm để phần nguội nguội ngắt. Anh họa sỹ tên Tống làm ở phòng văn hóa thị xã. Gọi thế nhưng anh làm công việc cắt chữ, kẻ phông, vẽ áp phích treo dọc đường mỗi khi có họp hành hội nghị gì đó. Tranh anh chủ yếu vẽ tại nhà, trưng bày tại nhà. Sau này, Hoàng có đôi lần ghé nhà anh. Nhà anh cũng luộm thuộm, lồi thối, nhếch nhác. Ai đến phải lách người qua hàng dãy tranh. Những bức tranh bột

màu, màu nước, sơn dầu, mực tàu... vẽ lảng nhãng mấy cái mặt người lộn ngược lộn xuôi. Một vài con chó, con mèo... vàng vàng, đỏ đỏ, tím tím. Con trâu thì mắt không nằm ở đầu mà nằm ngang sườn. Một cây gì có gốc nằm ngược trên cao, phơi những cái loẵng ngoẵng. Anh bảo là rể. Kỳ lạ thật! Hoàng không dám hỏi nhiều, sợ anh cho rằng dốt hoặc tệ hơn, chê anh. Anh nói tranh anh theo trường phái lập thể.

- Chưa biết thế nào là lập thể nên có nói chú cũng không hiểu! Siêu thực! Chú có hiểu sao lại gọi là siêu thực không?

Xem tranh của Tống, Hoàng không hiểu gì. Bạn bè Hoàng cũng chả hiểu gì. Hoàng có lần hỏi, Tống trừng mắt:

- Ô! Cái ông này! Ông là nhà thơ, là người ngoại đạo, hiểu thế quái nào được tranh tôi. Tranh của tôi vẽ để không thể hiểu, để không thể biết. Thị giả các ông chỉ khoái hay không khoái, thấy hay không thấy, cảm hay không cảm là được rồi. Tôi không tranh luận và cũng không giải thích!

Làm ra vẻ thôi, không thềm chấp với kẻ ngoại đạo kém cỏi, anh mời tôi vào nhà. Thực chất, nếu anh không phải một thiên tài thì là một kẻ điên khùng, mất trí mà cái ranh giới giữa thiên tài và điên rồ hết sức mong manh.

Mấy chị phụ nữ vẽ tranh có vẻ nín nhịn, mềm mại hơn. Ý nghĩ của Hoàng bất chợt thay đổi vì một buổi sinh hoạt, chị Hoan đã yêu cầu các đồng chí làm hội họa:

- Cuộc sống chuyển động sao bạn lại đứng yên? Bạn đứng yên nếu không đổ vỡ cũng vấp ngã. Tranh cổ động cũng tốt nhưng chúng ta cần hơn những bức ký họa phản ánh khí thế thi đua trong lò than, trên tầng mỏ. Cần hơn những bức tranh ẩn sâu tâm hồn trí tuệ và tình cảm người thợ hôm nay. Mũi ni che tai, được chằng hay chớ. Nay người công nhân giờ

tay trái thi đua lập thành tích, mai người công nhân giờ tay phải Chào mừng đại hội thì hỏi ai người ta còn cần những thứ mà các anh chị cho là tranh?

Hoàng gặp chị Hoan mấy hôm sau. Chị tâm tình:

- Em sáng tác lâu chưa? Được sử dụng nhiều chưa? Cố gắng nghĩ đến những cái lớn hơn, dài hơn, em ạ! Em hiểu cái lớn cái dài chị nói chưa? Không phải câu chữ mà là tầng suy nghĩ, tầm hiểu biết!

- Em còn trẻ mà!

- Bao nhiêu mà trẻ?

- Em mới hăm năm!

- Với cuộc đời, em còn trẻ, thậm chí quá trẻ. Nhưng là người sáng tác thì già, già rồi đấy! Em biết Solokhov viết xong Sông Đông êm đềm là bao giờ? Mới hăm một tuổi! Em biết Chế Lan Viên viết Điêu tàn năm bao nhiêu không? Con thuyền không bến, Giọt mưa thu của Đặng Thế Phong năm nao? Vũ Trọng Phụng thế nào? Nam Cao viết Chí Phèo bao giờ? Đều trên dưới hai mươi cả! "Nhất Trí, nhì Vân, tam Lân, tứ Cẩn". Bốn họa sĩ nổi tiếng mở đầu nền mỹ thuật Việt Nam lúc đó bao nhiêu? Ngoài ba mươi thôi. Già thì làm gì? Cũng có những tuổi già làm được chuyện kinh thiên động địa nhưng chiếm tỷ lệ bao nhiêu so với già vô dụng? Đã già, gân sức yếu mềm, lưng gối mỏi đau, sức chiến đấu, sự nhanh nhạy phải kém đi. Năm nay em hai lăm. Mười năm nữa em có gì? Hai mươi năm nữa em có gì? Em đã nghĩ đến điều đó chưa?

Hoàng thấy mình lớn lên nhiều sau đợt đi Trại sáng tác ấy. Chùm thơ của anh được ông trưởng ban Văn học khen, cho đọc trước các trại viên rồi được in hai. Năm bài của Cầu

chỉ nghe nói trong báo cáo. Tìm trên các tạp chí, tập san mà hội in sau cũng chả thấy.

\*

Công nhân làm việc không có năng suất. Nhiều chỉ tiêu đề ra phải ép mãi mới đạt xấp xỉ kế hoạch. Tinh thần làm chủ xã hội bị bào mòn trở thành hình thức. Công nhân có người chống đối, làm được chằng hay chớ. Có người chăm công xong, lượn lơ chốc lát là chuồn. Những cuộc thi đua nối tiếp nhau thúc đẩy sản xuất nhưng phát động xong thôi. Việc đâu đóng đấy. Trên những con đường chình, từng tấm bảng kẻ to cả hai mặt được chằng ngang. Từ mỏ xuống, chữ như thách thức: Anh có việc hay anh về sớm? Ở chiều ngược lại, từ dưới phố lên: Anh đi muộn hay có việc quá cần phải lên sau?

Nước đổ đầu vịt. Từng tốp công nhân về sớm, đi muộn trông nhìn chỉ trở tấm bảng đề, cười hên hêch. Có người im lặng rảo bước. Kết quả không đáng bao nhiêu dù không ai thống kê, đong đếm được.

Nhiều người đến nơi làm việc thì ngáp ngấn ngáp dài. Hai con mắt đỏ lên vì mất ngủ triền miên. Ai cũng một lần da đến ruột, lòng trâu cũng như dạ bò. Vừa làm than vừa đánh giặc nào có dễ.

Kinh tế vô cùng khó khăn. Làm không đủ ăn. Thanh niên có chiếc quần si mi ni pha ni lon đã là đảng hoàng, đỉnh đạc, lịch sự. Làm cật lực cả tháng lương mới mua nổi nó.

Quanh năm suốt tháng làm lụng chẳng được bao nhiêu tiền. Cuộc sống chung bây giờ túng quẫn. Quần áo vá chằng vá đụp. Cơm ăn nhiều khi không đủ. Tất cả vì hòn than. Tinh thần hăng hái lắm nhưng có thực mới vực được đạo. Những năm đó, mọi người trên phố có sức lao động đều tìm đến Cẩm Bình, Quang Hanh, lên những dải đồi, vào cả những thung xa lũng gàn, vỡ đất hoang, cày cấy, trồng trọt, mong sao có được một bữa cơm no, bụng không bị đói và tránh bom trong chiến tranh phá hoại.

Họ cải tiến công tác quản lý. Lại bắt đầu treo thẻ như khi trước thực dân Pháp đã làm. Những chiếc thẻ to hơn đồng năm xu bằng tôn mỏng sơn đỏ in số thẻ, có một lỗ thủng đục lệch để cắm vào chiếc đinh trên bảng chấm công. Mỗi công nhân lên tầng, nhật thẻ của mình mang đi. Mỏ cử ra hai người trực tại nơi treo thẻ, đưa thẻ cho công nhân rồi ghi chép. Cuối ca, công nhân về đưa thẻ treo vào, coi như được một công. Lãnh đạo tuyên truyền cho anh chị em công nhân:

- Bọn thực dân đang thống trị, chúng cũng có phần tích cực góp vào sự phát triển sản xuất. Sản phẩm làm ra lại vào túi chúng. Ta tiên tiến, tiến bộ phải tiếp thu những mặt tốt, tích cực từ chế độ cũ. Sản phẩm của ta làm cho chúng ta. Tiếp thu mặt tích cực, ta tiến hành treo thẻ để góp phần chống những phần tử chây lười, ỷ lại, làm không làm chỉ chực lĩnh...

Thế là việc treo thẻ được hình thành. Công nhân trước khi nhật lệnh sản xuất đến bản treo thẻ rút thẻ của mình. Hết giờ, treo thẻ lại. Những người có thẻ ở bảng là người đã hết ca, nghỉ ốm đau, thai sản, hội họp. Người hết giờ không thấy thẻ treo là về sớm, nghỉ vô lí do...

Tiến hành như vậy được hơn năm. Mỗi ca thêm hai người canh bảng treo thẻ, tiêu cực lại nảy sinh. Người đi làm

đánh mất thẻ. Kẻ ở lại treo thẻ hộ người về sớm. Quen biết, không cần có thẻ vẫn làm việc bình thường, đi muộn về sớm bình thường. Việc treo thẻ không còn tác dụng nữa trở thành hình thức. Rồi thôi!

Ních xon trúng cử tổng thống Mỹ. Chiến trường miền nam vẫn đổ lửa, đổ máu. Máy bay Mỹ lại đánh phá trở lại miền bắc. Toàn dân vừa khôi phục sản xuất chưa bao lâu. Kinh tế chưa kịp phục hồi lại phải đương đầu với cuộc bắn phá tàn bạo hơn, khốc liệt hơn. Mọi sinh hoạt quay về nhịp độ thời chiến. Một gia đình lại sẻ làm ba. Người lên tầng, người ở nhà, người ở nơi sơ tán. Chưa kể trẻ em học tập, chui rúc trong hầm trú ẩn. Có những chiếc hầm rộng như gian nhà, chìm sâu trong lòng đất. Nhà máy Cơ khí Cẩm Phả đưa thiết bị chui vào hang cây số năm. Bệnh viện đặt trong núi đá. Rồi dần dần các hang núi nhỏ thì một vài gia đình; lớn thì cơ quan, đoàn thể. Các cuộc họp, hội nghị, biểu dương khen thưởng tầm cỡ... đưa hết vào trong hang. Giám đốc biến xưởng máy thành bàn làm việc. Trên mỏ, thiết bị sơ tán, máy móc niêm cất. Những chiếc E-Ka-Ghê do Liên Xô kèn càng không tiện tháo dỡ được đưa sát chân tầng, xung quanh bó bằng những thân róc bó le chặt quanh tầng mỏ. Các loại xe vận tải, xe gạt được bôi đen, bôi xám để ngụy trang. Các căn nhà công trường bằng ván hòm mìn đóng ghép lại, bôi nhựa đường, bôi hắc ín nhem nhuộm.

Đời sống ngày càng khó khăn, phức tạp, gay go. Con cái đưa bé vào nhà trẻ, đưa lớn theo trường. Mỗi gia đình chia ba chia năm mà phía nào cũng dày đặc lo toan. Ngày đêm bất cứ lúc nào, người dân nháo nhác sắp hàng. Những hòn gạch, mảnh bao rách, khúc gỗ... thay người, đứng trước quầy lương thực, thực phẩm... Có khi hai ba buổi tay khư khư quyền sở

chen đứng chen ngồi vẫn chưa đong được gạo. Gạo bán nhất nhì, nhỏ giọt. Cơm độn ngô khoai mì mạch còn bốc khói đã hết. Thịt thà, vãi vóc... nhiều khi phải bỏ vì không có thì giờ chen nhau sắp hàng, chờ hàng. Ôi chao! Phải nói là cực khổ. Cực khổ để thắng Mỹ.

Hoàng và Lê vẫn ăn ở ngôi nhà cũ. Hàm hồ mát mấy buổi sửa chữa, thu dọn, củng cố lại. Những con rắn đã làm tổ bên trong, thấy động, phun phì phì. Lê nhăn nhó:

- Chưa hoàn thành công trình hàm hồ mà rắn đã đến ở là điềm gở đấy, ông ạ!

Nó nói thế nhưng vẫn bắt làm thịt. Những con rắn dài hàng mét bị lột trắng nằm cuộn khoanh trong nồi chò gia vị. Lê kể ở Trục Ninh, bố nó ngâm rượu rắn chữa đau xương khớp. Đàn ông không nên sử dụng, chỉ dành cho đàn bà, phụ nữ. Chẳng biết tại sao. Chỉ nghe bố nó nói vậy. Thịt rắn thì vô tư, chén thỏa thích.

Sau hơn một tuần, hàm hào rộng thoáng, phàn đã đưa xuống. Người có thể nằm nghỉ mặc bom đạn rít ngang.

- Mà có giỏi ném cả cái ông mới sợ!

Cả cái là tiếng nói ám chỉ bom ném rơi trúng hàm. Còn ném ở xa thì... chả là màu gì. Có căn hàm chỉ đơn giản cũng đã cứu được cả chục mạng người. Nhiều khi, bom ném cách vài ba mét. Nghe nổ xong, họ đứng dậy, phủi bụi, làm tiếp công việc dang dở.

Trong những ngày giặc đánh phá ác liệt ấy, đồng chí Hùng - Bí thư chi đoàn - được chuyển công tác về Hà Nội. Anh rời công trường ai cũng tiếc. Hùng năng nổ trong công tác, biết việc và luôn đi đầu giải quyết khó khăn trong sản xuất. Nghe nói, anh là cháu ông Bộ trưởng không bộ Xuân



Thủy, hồn nhiên nghe tiếng gọi về mỏ công tác. Gia đình ngăn trở nhưng anh quyết ra đi, hứa với mọi người sau ba năm trở lại. Lúc này, anh đã ở mỏ bảy năm, chưa vợ con gì.

Thay thế anh là Hoàng. Hoàng là Đảng viên dự bị và ủy viên chấp hành được đưa lên Phó bí thư chi đoàn hồi đầu năm thay thế cho người cấp phó vừa rời chức vụ vì quá tuổi. Năm sau đại hội chi bộ, anh được bầu vào cấp ủy, phụ trách công tác thanh niên.

## CHƯƠNG 14

Đi ca ba, Hoàng về đến nhà mới gần bảy giờ. Trời mùa hè nên sáng bảnh. Con chó đã lớn, sủa inh ỏi. Anh thoáng thấy bóng người vượt qua khu nhà mình. Khả nghi, Hoàng tránh lối khác, đón đầu xem họ là ai.

Nhô lên mồm đòi rậm rạp cây bụi, Hoàng thấy hai người đang đào hố. Anh khoanh một vùng cỏ, nằm xuống, nấp, chú

ý quan sát. Có le cuốn từng vệt qua mặt anh. Vuốt tay, máu choe choét.

Hai người đào xong, hất bao tải xuống. Họ nhanh chóng vượt đồi rẽ nhanh sang lối khác. Hoàng chờ họ khuất mới tới tận nơi. Đất còn mới và người giầu chỉ cần lấp đất chứ không thiết xóa vết. Anh tắt về nhà cầm thuốc ra, định đào xem sao. Hai người vẫn còn quanh quẩn đào lấp. Họ là người đã cứng tuổi, được bệnh viện thuê đào lỗ chôn các xương tay, xương chân và những bộ phận người đã cưa cắt. Họ lại tìm vào nhà anh, xin nước uống. Một ông tên là Đài, nhà ở khu Đông Hải; ông còn lại tên là Phim độc thân, nhà ở Lán Ga.

Sau khi tiễn họ, Hoàng uể oải bước vào nhà. Rửa sạch sẽ chân tay, anh lên giường. Mặc dù cả đêm làm mệt, Hoàng vẫn không ngủ được. Hình ảnh bao đưng chân tay người cứ choán lấy anh. Cuộc đời có bao nhiêu việc mà mình chưa để ý, chưa biết, chưa từng nghe. Đừng tưởng đơn giản. Việc nào tồn tại là còn cần. Không cần cho anh thì cho mọi người. Triền miên suy nghĩ lan man, người mỏi và đau ê ẩm nhưng không thể ngủ, anh choàng dậy, mở hòm lấy ra tập giấy, toan viết thư cho Vân. Bất chợt, anh gặp lại tập giấy dày đóng thành quyển chắc chắn. Hôm về quê thăm nhà trước khi nhập ngũ, Vân đã tặng anh.

Máy bay Mỹ rẹt qua. Những thanh âm rền rền như đất đá va nhau. Tiếng loa, tiếng còi rền rĩ phủ trùm lên các căn nhà im ỉm khóa. Lại nghe âm âm tiếng máy bay Mỹ. Chắc chúng lại oanh kích đâu đâu. Hoàng cầm cuốn vở ra hàm trú ẩn. Dù có muỗi và ẩm nhưng ở đây, đã đầy đủ chặn gỏi. Mình cứ nằm rồi ngủ lúc nào thì tùy.

Mấy trang đầu, Vân ký họa Hoàng và Lê khi đứng khi ngồi bằng bút chì. Những trang sau, anh dùng thêm bút sắt. Dưới mỗi trang đều ghi ngày tháng. Tranh vẽ ông Tình đang chỉ trở lên bảng thông báo của đơn vị. Mặt ông nghiêng nghiêng nhưng không có gì hàm ý đều giả. Lật vài trang nữa, Hoàng thấy ông Hải với đàn chó vây quanh. Đặt cuốn vở có những bức ký họa của Vân tặng xuống gối, anh lại nghĩ đến ông Hải. Người miền Nam tập kết, sống độc thân mé trái đồi Dải Nhện. Đàn chó ông nuôi sẵn sàng cung cấp cho ông nhiều thực phẩm. Nó lần đến các bếp ăn tập thể dùng mõm hất hất các nắp đậy hay lật các đầu bao, công cá, thịt đưa về. Nếu không được, chúng bắt chuột. Những con chuột to kền càng như cổ tay cổ chân ông. Ở nhà, ông sẽ tước cá thịt, nấu ăn nháo nhào. Bao giờ ông cũng giành phần hậu hĩnh cho con chó có công. Nếu gặp chuột, ông đưa vào bếp. Cả con chuột nhanh chóng biến thành màu tro than. Ông cời ra, mang que cọ gạt hết lông chuột cháy, thường gạt đến trắng ớn mới bỏ vào nồi nấu cho chó. Đàn chó ấy sống lay lắt dưới căn nhà mà ông là chủ suốt bao năm.

Hoàng lại cầm cuốn vở tự đóng của Vân lên. Có trang Vân vẽ các chị phụ nữ bịt mặt đang rải đường. Những vũng nước mưa còn để lại. Xe đang đi, bùn đất tung tóe lên. Người đội nón, khoác áo lướt thướt. Có bức Vân vẽ chị Nhung. Lại còn mấy bức ký họa Gám bằng than chì và bút sắt. Chắc tình cảm giữa Vân và cô gái mở đã tha thiết rồi.

Hoàng nghĩ đến Vân với những kỷ niệm thật đẹp. Người họa sĩ tương lai vẽ theo kiểu ghi nhanh những hoạt động con người trong thực tế nhằm làm tư liệu tài liệu lưu trữ cho việc xây dựng bố cục tranh. Vân có khả năng quan sát, nhận xét. Cái nhìn bao quát nắm bắt nhanh hình dáng đặc điểm con

người cũng như các tư thế của họ. Những chiếc băng ca đựng đất, những chiếc mai... là những dụng cụ thông thường mà Hoàng thấy nó có hồn, nó sống. Anh chợt ngừng lại trước bức vẽ hai người đang đào bới. Họ chính là người anh đã thấy ban sáng. Vân vẽ họ lúc nào mà rõ nét vậy. Chắc hai người này làm công việc chôn vùi một phần thân thể người đã lâu mà anh chưa gặp. Nhiều bức ký họa nhanh bên vài bức ký họa sâu. Những bức vẽ dáng người chắc học từ lớp của Họa sĩ Bùi Đình Lan giảng dạy. Từ đó Vân sửa gọt hình dáng, tỷ lệ xa gần cho hài hòa với thực tế. Vân chưa có điều kiện vẽ nhiều tranh bố cục. Tranh vẽ của anh chưa rõ ý; chưa có sự tổng hòa các yếu tố tạo đường nét, hình khối, màu sắc; chưa sắp xếp chúng trong một khuôn khổ một bức tranh thông qua cảm xúc và ý tưởng của người họa sĩ, chưa nêu bật được nội dung chủ đề mình thể hiện.

Theo thiên ý của Hoàng, bức tranh Vân chưa có độ tương phản cao giữa sáng và tối, đậm và nhạt. Các mảng màu đôi chọi, ít xung đột giữa sự thô ráp, khỏe khoắn, rắn chắc và dịu dàng, nhẹ nhàng, mềm mại chưa nhuần nhị. Xem tranh của anh, mắt bạn còn chưa biết đặt vào điểm nào. Chỗ nào cũng đáng được chú ý như nhau, coi như hồng. Muốn trưởng thành, Vân còn phải được đào tạo nhiều nữa.

Vậy nhưng Hoàng vẫn tiếc không có Vân trong lúc thấy hai người đào lỗ chôn xương tay, xương chân người cưa cắt, cấp cứu trong bệnh viện. Họ có cái nhìn lạ lẫm, vừa giấu diếm vừa công khai rất khó tả. Hành động thì lấm lét nhưng vẫn có nét đàng hoàng. Thơ có thể nói được tâm trạng ấy nhưng không phải Hoàng mà là một bậc nào đó trầm tĩnh, sâu sắc hơn.

Hoàng lan man nghĩ ngợi, tay vẫn đều đều lật giở từng trang. Vân ơi! Mà ở đâu? Không biết giờ này Vân đang làm gì? Có gian khổ lắm không? Đang chiến đấu hay hành quân vượt dốc?

Còn lơ mơ, anh lại nghe loáng thoáng tiếng trẻ hát đồng dao quen thuộc phía dưới đưa lên: - Ông Liên xô bà Trung Quốc, ông đi guốc bà đi giày, ông nhảy dây bà đá bóng, ông nằm võng bà nằm giường, ông soi gương bà đánh phấn...

Hoàng nhớ đến lần gặp ông Tuyn. Nghe những câu đồng dao vớ vẩn, anh đã tỏ ra không biết ai dạy chúng. Câu chữ lồi thòi, lộn tuộn mà chả có nghĩa cụ thể. Ông Tuyn cười cười:

- Không phải đâu! Bất cứ trẻ nói điều gì cũng có lý do của nó, không vô lý đâu. Mai sau, cuộc sống thay đổi. có người nghiên cứu câu đồng dao là bao nhiêu ý sáng tỏ ra.

Cuộc sống luôn luôn đổi thay. Ngày anh ra mỏ, một hình ảnh anh thường gặp là người thợ lò đi làm về đen nhẻm từ đầu đến chân, rẽ vào các ngõ thợ. Trên vai chiếc búa chém. Cán búa treo lủng lẳng chiếc đèn đất trước ngực. Đầu búa bập vào một khúc gỗ tròn trĩnh phía sau. Khúc gỗ này từ đầu cột chặt ra đủ để gia đình nấu ăn vài ba ngày. Một vài năm sau thấy vắng dần. Những người thợ lò đi làm về, không thấy nước than nhuộm người và dáng đi cực nhọc vất vả ấy nữa.

Bây giờ, anh nghĩ bọn trẻ hát vậy. Vài chục năm sau, sẽ có người nghiên cứu biết ở thời đại này có những chuyên gia người Trung Quốc, người Liên xô, cả nam lẫn nữ có mặt ở Việt Nam.

Trong đợt chống chiến tranh phá hoại của Mỹ lần này, người trong diện sơ tán được mời sơ tán triệt để. Người ở lại

vẫn bám tầng, bám xương, thi đua sản xuất. Nhà máy cơ khí Cẩm Phả vẫn ầm ầm tiếng búa máy, tiếng nổ động cơ ô tô qua tiêu tu, trung tu chạy thử. Nhà máy sàng tuyển Cửa Ông vẫn từng đoàn va gông đầy than đổ đến, tằm phông va nhau thành thành. Công nhân vẫn mũ lưỡi trai, mũ kê pi, mũ cát, mũ lá, áo xanh, súng trường khoác vai. Cả vùng mỏ sôi sục khí thế vững tay búa chắc tay súng.

Suy nghĩ lan man, mãi rồi Hoàng cũng ngủ được.

\*

Chỉ từ một đội sản xuất trên trăm người được phóng lên thành Công trường xe gạt với đầy đủ ban bộ nên cũng oách. Mấy năm trước, hai tay Nguyễn Trọng Lành và Võ Bá Phước đều là thanh niên choai choai ra tập kết. Chưa vợ con gì, hai tay nông nghênh lăm. Cùng quê với ông Hải nhưng kẻ đầu tỉnh người cuối huyện nên không mấy thân nhau. Đất Quảng Nam chưa mưa đã ngấm, chả có gì phải nhớ nhung lung tung. Đối với ông Hải có thể do già cả, không chấp hai đứa nhãi ranh. Ông lặng lẽ biết ơn từng người dân quê hương. Họ đùm bọc, nuôi dưỡng ông suốt chín năm kháng chiến. Ông gắn bó máu lửa sống chết với họ. Người Quảng Nam trong ông thật thân thiết, cần kiệm và lo xa. Mùa mưa bão đến trắng trời trắng đất, lụt lội triền miên. Dòng lũ về có khi cuốn theo những ngôi nhà gỗ lao băng băng trước mắt. Trên mái nứa đang trôi còn người lớn, trẻ con, gà chó... Sau lũ, rác dất hàng búi to trên ngọn cây cao vài ba mét, trông ngổ tở đại bàng lưu

lại từ thời Thạch Sanh chém trần tinh. Tiếng gào khóc âm ỉ mà không sao đạt được vào bờ. Người trên bờ đã không yên sao kịp lo cho người đang trôi? Chợ đò xa xôi cách trở. Các bà, các mẹ nơi đây luôn trữ sẵn trong nhà hũ cá muối chua để chồng, con có cái ăn trong những ngày đất trời chìm trong mưa gió. Cá mè muối chua là một trong những món ăn thơm ngon, đậm đà, hợp với khẩu vị của người dân nơi đây.

Lành và Phước chỉ nhớ quê mình dân thường trồng củ nén. Củ nén còn gọi là hành tằm. Củ nén trắng nhỏ, trông không khác hạt bắp, có mùi thơm thanh nhẹ. Người Quảng Nam dùng củ nén trong những món ăn sử dụng nguyên liệu có mùi tanh như cá, lươn, nheo... Món cá kho quê các anh đặc sắc vì có củ nén. Củ nén khô nhẹ nhàng vò cho tróc vỏ rồi mang giã nhẹ cho tỏa mùi thơm. Chờ mỡ trên chảo nóng, đổ củ nén vào phi cho vàng rồi bỏ cá vào kho. Mùi thơm khiến món cá kho trở nên hấp dẫn, khiến ai qua phải dừng lại hít hà. Củ nén mang hương vị hấp dẫn riêng biệt, át mùi tanh, khiến món ăn dậy mùi thơm trong món cá đồng um nghệ, cháo lươn, bánh canh cá nục, mì Quảng... Mẹ nói không dùng mật ong với củ nén vì nó kị nhau.

Sau mười năm làm mỏ, Lành và Phước bàn nhau nghỉ phép đi chơi xa một chuyến. Những năm khó khăn ấy, vài chục cây số là cả một vấn đề. Tiền của mỗi đứa tích cóp được gần bốn ngàn. Họ bàn nhau ăn tiêu cho bằng hết để biết thế nào là thanh niên Quảng Nam. Hai thằng dự định đi tàu thủy Đà Nẵng đậu gần Miếu Ba Cô khi nào cạn tiền mới quay trở lại. Những đồng tiền mười đồng cạ mọt đở au, hai đứa cho vào túi vải nhỏ để trong áo ngực, rút dây, gài kim băng. Những tờ năm đồng màu gạch xám, hai đồng màu xanh cát

trong túi quần. Trong tay mỗi đứa cũng còn gần trăm đồng tiền lẻ từ hai xu, năm xu, một hào, hai hào, năm hào...

Mua hai vé tàu hết đồng hai. Tàu chạy xinh xịch. Những quả núi khi xa khi gần chạy xô trước mũi tàu rồi lại tách ra. Bọt nước trắng xóa phía sau tàu. Cả hai tranh cãi nhau, thích thú chạy trên boong, không để ý đến những ánh mắt thiếu thiện cảm của hành khách.

Tàu chạy từ bốn giờ sáng đến quá trưa mới cập bến Hải Phòng. Hai đứa đứng lơ ngơ như thổ công vườn hoang thì có người vẫy. Nào có quen ai. Cả hai đứng yên thì người ấy leo lên xe xích lô đạp tới:

- Hai cậu về đâu? Lên xe tôi chở đi.

- Anh cứ đưa bọn tôi dọc theo quận Hồng Bàng.

Lành nghe lỏm ở đâu biết thành phố Hải Phòng có quận mang tên ấy chứ biết đầu cua tai nheo ra sao.

- Mời hai cậu lên! Cậu về phố nào?

Cả hai đã biết đầu nước cuối non ra sao. Lành nhanh ý:

- Anh cứ đạp đi! Khi nào tới, tôi bảo!

- Vâng!

Chiếc xích lô nặng nề dịch chuyển được vài vòng, Lành hỏi:

- Anh làm thế này, ngày được bao nhiêu?

- Cũng tùy theo lượng khách, cậu ạ!

- Chắc tháng tháng kiếm được vài trăm đồng?

- Ấy chết! Đâu ra mà nhiều thế? Có cho mấy đứa cháu khỏi đói là may rồi!



- Nếu cô đạp từ sáng tới tối?

- Ba bốn đồng! Nhưng mấy khi được thế!

Xe cứ đều đều vì chủ xe cũng đã cứng tuổi. Hai vị khách lại tỏ ra vui chuyện, không hỏi thúc gì nhiều.

- Sắp đến chưa cậu?

Lành cười:

- Nói thật với anh nhé! Chúng tôi là công nhân mỏ, chưa biết Hải Phòng dài rộng ra sao. Hôm nay, anh nhẹ nhàng bình tĩnh, đưa chúng tôi vòng quanh cho biết Thành phố Cảng. Chúng tôi trả anh ba đồng ngày hôm nay được chưa?

- Dạ!

Người xích lô đạp chậm hẳn lại, vòng qua bờ sông Tam Bạc, vòng theo phố Quang Trung.

- Chợ Sắt đây cậu! Các cậu muốn mua gì thì vào!

- To đấy nhỉ? Sông này là sông gì?

- Sông Lấp cậu ạ. Nước lớn mới thể chứ khi nước rút chỉ là bãi bùn.

Chiếc xích lô vòng quanh nhà hát lớn đi về phía Cầu Đất rồi quay về phía Lạch Tray. Chủ xích lô trở thành người dẫn đường bất đắc dĩ, giới thiệu cho khách tham quan. Chiếc xe lúc trước còn đường phố to, sau rồi cả những phố con con như Dư Hàng Kênh, Hồ Sen, Cát Cụt, lòng vòng đến mãi Cầu Rào. Chân đạp uể oải dần. Người ngồi không cũng mỏi.

- Xem đồ lại kiếm gì ăn đã.

Xe dừng. Lành bảo:

- Mời anh vào ăn cùng chúng tôi!

Anh lái ngàn ngừ:

- Hai cậu cứ ăn đi ạ!

Phước bấy giờ mới lên tiếng:

- Đói bỏ mẹ đi! Không ăn thì đạp thế nào? Dừng xe lên vỉa hè rồi vào ngồi với chúng tôi!

Ăn xong, Lành và Phước yêu cầu lái xích lô ra uống nước.

- Anh xem nghỉ ngơi một chút rồi đưa chúng tôi vào nhà trọ. Chúng tôi giải phóng cho anh. Anh về sớm cho mẹ con nhà nó mừng.

Khi xe dừng trước nhà nghỉ trọ, Lành gửi tiền đàng hoàng, lại còn mua tặng vợ và con người xích lô một gói kẹo lớn. Anh ta cảm ơn luôn mồm, lại còn chu đáo, dặn anh đề phòng trộm cắp móc túi trước khi giao anh cho chủ nhà trọ:

- Họ là anh em với tôi đấy. Ở mở nay về thăm nhà. Lỡ đường nghỉ lại. Bà chăm sóc cho chu đáo nhé!

Đợt ấy, hai người đi phép mười sáu ngày, tiêu hết số tiền tiết kiệm trong chục năm. Chuyện ran ran quanh chuyện đi. Phước bảo các anh đã để cho công trường nổi danh và người đạp xích lô nhớ các anh tới khi xuôi tay nhắm mắt.

## CHƯƠNG 15

Ông Hậu chuẩn bị nghỉ hưu. Bao nhiêu công gai gheñh thác, bao nhiêu dự định sắp đặt, bao nhiêu thủ đoạn khôn khéo hay bị ỏi đến giờ đã nhỏ bé rồi. Khi tuổi già xồng xộc tới thì mọi điều không gì còn đáng giá nữa. Thật sự, ông buồn không nói lên lời. Đi làm lên tầng là thôi chứ ở nhà, lung tung lắm. Bảy đứa con, đứa nào cũng ngògng nghênh cả mà chỉ chăm ăn không chăm làm. Ông về hưu, kinh tế cũng chưa thực sự đáng ngại. Ngại nhất là suốt ngày ra ra vào vào thấy mấy đứa con như thấy giặc. Vợ ông là Độ một phu lò chính cống. Vóc người cao lớn, xương xẩu, đi đứng thẳng đuột. Bà ăn trâu và hút thuốc lào. Sau ngày giải phóng, phụ nữ không phải vào lò bóc xúc, khuôn vác than nữa, bà ra cuộc tầng. Khi bộ mặt quàu quạu ấy đi qua, cả nhà đứng nép lại, nhường đường. Những đứa trẻ táo gan mới dám nhìn vào gương mặt bà. Đôi khi nghe bà nói, giọng lạnh lùng kèm cái nhìn chê bai soi mói. Bà đã nghỉ hưu trước ông năm năm. Đứng trước trăm công nhân không sao, giờ đứng trước vợ và lũ giặc non ấy, ông nghĩ mà chán đến nẫu ruột. Thăng Cả ăn cắp ăn trộm, công an mấy lần tìm đến nhà rồi. Ông cũng đã roi vọt nặng nhẹ đủ cả mà vẫn chứng nào tật ấy. Con thứ hai lấy chồng được hơn năm, giờ lại đưa con về nhà, ăn bám bố mẹ. Đứa thứ ba hát hò chạy nhảy gì không biết. Cái bụng phưỡn như cái dó mẹ, may mà nhà chồng cũng tốt, rước đi cho. Còn lại ăn như phát mả,

ngịch như quỷ sứ, la hét suốt ngày. Máy đưa con gái, nói năng thô tục, thích tranh cãi nhau vì những chuyện không đâu. Ai cũng phải đến lúc nghỉ nhưng ông tiếc việc và sợ ở nhà vì buồn. Lấy công việc làm vui, ông kiểm tra công trường, các đầu đường, xem các ca sản xuất thế nào. Nhớ máy, ông còn lên trực tiếp vận hành, đưa máy chục môm gạt, tai nghe than dồn xuống máng. Chỉ vài ngày nữa, ông xa mỏ rồi. Có thể sau này mỏ sẽ quên ông nhưng ông không quên mỏ. Ông không thể hiểu vì sao con người lại có thể vô tâm trước sản lượng than ngày một sút giảm. Họ vẫn cười nói bình thường trong khi ông lo. Cái đèn của D5 bị hỏng chưa kịp thay, mái bạt che chống nóng cho CR8 mấy hôm rồi kho chưa có... Nghĩa là ông lo cả những thứ không phải trách nhiệm trực tiếp của ông.

Ông chạy vòng lên đầu xe D3, cắm ma-ni-ven vào rồi giạt mạnh. Chiếc xe gạt giạt lên từng hồi, mãi mới nổ được máy. Ông bước vào ca-bin cho xe quay đầu. Rung lên bần bật, chiếc xe từ từ dịch chuyển, kéo theo một đám bụi mù.

Đi kiểm tra xong chiếc D3 gạt than đầu băng, ông nhảy xuống. Bãi than xấp khiến người ông va vào xích. Thoáng thấy nhói một cái, ông đứng lên. May không sao.

Sáng hôm sau, ông thấy vùng ngực bên phải nhức, nặng nặng. Đi theo xe lên công trường, quay phải quay trái đều thấy đau, ông khoe với ông Chăng:

- Còn mấy ngày nữa nghỉ hưu, xa tầng xa mỏ mà không hiểu sao sườn đau nhức. Tôi khó chịu lắm! Ông điều hành công việc nhé! Tôi phải về y tế xem thế nào.

- Vâng! Anh cứ nghỉ!

Ông Hậu lặng lẽ ra, gặp mấy người công nhân đang sửa chữa. Họ bận làm, không để ý đến ông. Họ có để ý thì cả ông

và họ đều không thể biết đây là dịp cuối họ nhìn thấy ông trên công trường.

Ông Chăng điều hành công việc thay ông Hậu ngay sau lúc ông Hậu về. Theo quyết định, ông Phạm Hồng Chăng làm đội trưởng được ủy quyền thay ông Phan Huy Hậu nghỉ hưu bắt đầu từ ngày mồng một tháng mười. Hôm nay mới là ngày hăm bảy tháng chín.

Ông Hậu vào phòng y tế. Trạm xá nói bệnh trạng của ông nguy hiểm không thể xem thường. Họ chuyển ông lên Bệnh viện Công ty. Ở đó, người ta phát hiện do ông ngã, xương sườn bị gãy. Một đầu chiếc xương cắm thủng màng phổi.

- Bác yên tâm điều trị dài dài. Không ngại gì đâu!

\*

Ông Chăng bắt đầu phụ trách chung việc điều hành sản xuất. Ba ông đội trưởng Sinh, Đăng, Đoàn đi theo ca. Giờ ông Sinh lên phụ trách sản xuất. Phải điều thêm một người thay. Hoàng là bí thư chi đoàn có chân trong cấp ủy được đưa lên. Tạm thời như thế để ổn định tổ chức.

Sinh là cánh hẩu với Bí thư Khanh. Khanh thừa biết đây là sự sắp xếp tạm thời nhằm ổn định sản xuất. Công việc của một Quản đốc thời bao cấp cũng chả khó mấy. Không phải ai cũng làm được nhưng làm được thì ngay trong đơn vị cũng đầy. Sinh ngỏ ý với Khanh. Về chuyên môn, Sinh hơn Chăng.

Công tác chỉ đạo chưa biết, so sánh cũng một mười một chín. Sinh trẻ tuổi hơn, xúc vác hơn.

Khanh bàn với Sinh. Kể ra giới thiệu Sinh với Đảng bộ không khó. Điều khó là Sinh không có chân trong cấp ủy. Vì thế, trong lúc giao thời phải hạ bệ Chăng. Là Đảng viên lâu năm nằm trong cấp ủy, Chăng kinh nghiệm đầy mình.

Điểm yếu của ông là do vô tư, tin tưởng đến cùng vào lí tưởng, luôn đi theo con đường đã vạch sẵn, không mưu mô ganh ghét. Nhưng đánh Chăng là hạ sách. Phải tập trung đánh vào Hoàng, bí thư chi đoàn.

- Chưa thấy nó có khuyết điểm nào nghiêm trọng cả!

- Thế mới phải tìm. Cố tìm sẽ ra. Không tìm ra thì ấy nó vào khuyết điểm!

- Cũng khó đấy!

- Khó cũng phải cố. Hãy xem cách sinh hoạt của nó xem. Tuổi trẻ thường hờ hênh, không chú ý gìn giữ! Thói xấu ai chả có, tìm ra rồi thổi phồng lên. Khi nó biết mà đề phòng thì mọi việc đã qua. Ván đã đóng thuyền, gạo đã thành cơm rồi còn làm gì được.

Sinh về nghỉ ngơi một đêm. Thực ra, ông lơ mơ nghĩ, nếu căng thẳng chắc đầu đã bạc như Ngũ Tử Tư rồi. Hãy bắt đầu từ Lê - thằng ở chung nhà với Hoàng. Giao hẳn cho nó nhiệm vụ tìm thói hư tật xấu của Hoàng. Khi đủ chứng cứ rồi thì chạy sao thoát.

Hoàng yêu Gám - cô gái làm đường mỏ xinh xắn. Mọi việc đều do Vân giới thiệu, thu xếp. Đi bộ đội, chịu đựng gian khổ đủ đường, việc đánh thắng Mỹ là chuyện lâu dài không thể tính bằng năm, Vân khuyên Hoàng yêu thương, trân trọng

Gám. Anh cũng ghi thư cho Gám, khuyên con gái có thì, gặp ai hợp tính, yêu thương mình thì quyết đi, đừng chờ đợi. Ngày về của Vân còn xa lắm. Anh lấy danh nghĩa người anh lớn tuổi khuyên Vân chú ý tới Hoàng. Thịnh thoảng ghé lên nhà chơi. Anh Hoàng cũng hiền lành và tốt tính.

Gám như bông hồng còn bọc tờ giấy báo. Cánh hoa ấy, đỏ rực và tươi tắn như bản chất vô tư, non bầy trong con người em. Từng cánh là góc cạnh, là tính cách, là cảm xúc em đang có. Còn cành hoa ấy, chi chít gai góc là em của những ngày không anh. Nay đã khác rồi. Vào bộ đội, sống chết trong gang tấc. Anh không yêu em vì sẽ gây cho em nhiều đau khổ mà lẽ ra em tràn đầy hạnh phúc. Tờ giấy báo kia là cuộc đời, là lời dèm pha, là định kiến, là bão tố. Bên em còn có bao người đáng tôn trọng, tin yêu. Em hãy chú ý đến họ, đến anh Hoàng xem. Em sẽ cố gắng thật nhiều để xuyên thủng màng bọc kia và vươn dậy, giơ cánh tay vẫy gọi cuộc đời. Bắt đầu một cuộc sống mới với tình yêu và hạnh phúc mới, ngọt ngào tươi tắn hơn. Giữa chúng ta sau này còn lại gì cũng là kỷ niệm. Em phải sống với thực tại. Sẽ chẳng còn anh, chẳng còn em, chỉ còn lại quá khứ trong trẻo nhưng xưa cũ nhiều khi chẳng buồn lục lại tới.

Rồi Hoàng gặp Gám. Họ đến cùng nhau dễ dàng không có gì ngăn trở. Những đêm trăng, vàng tươi, óng ánh như nước. Những tối mưa đột ngột sập sùi. Sét lằng nhằng ném hàng loạt roi lửa xuống bất cứ đâu. Những đêm đen như trôn chảo. Những sớm chủ nhật, bình minh rạng rỡ lên. Những chiều cả gió, từng cánh diều màu trắng màu xanh bình yên chao lượn...

Sinh gọi Lê lên văn phòng. Từ ngày được về làm đội trưởng phụ trách sản xuất, ông hay ngồi ở đó, ra nhật lệnh. Lê đến. Ông nói không có việc gì, chỉ muốn tâm tình tí chút:

- Nếu rồi, tôi nay cậu tới tớ chơi!
- Em rồi mà! Thanh niên chưa phải bận bịu việc gia đình.
- Thế thì tốt! Bảy giờ nhé! Việc riêng, tốt nhất là đi một mình đừng cho ai biết!

Tối hôm ấy ăn sớm xong để Hoàng thu dọn, Lê tìm xuống nhà Sinh. Nhà Sinh ngay đầu cầu Ba Toa. Suối sau lưng chảy vào suối mé tây nhà. Sinh còn ông bố già, đắp chăn, thúng thảng ho.

- Cậu vào uống nước!
- Chị và các cháu đâu?
- Họ đi xem phim cả rồi. Rạp Công nhân cách vài bước chân ấy mà! Nhà còn tôi với ông cụ. Ông đang ốm, lại bị điếc.
- Em vào thăm ông!
- Thôi!

Vừa nói vừa lắc đầu, xua tay, Sinh rí rả:

- Kệ cụ! Cụ không thích ai hỏi han, quấy rầy đâu.

Đưa chén nước to lên miệng, trước khi nhấp, Sinh mời:

- Cậu uống đi!
- Vâng! Mời anh!



- Cậu ở đây tốt chứ?

- Chúng em còn biết ở đâu nữa? Nếu hết chiến tranh, có lẽ phải tính. Chứ bây giờ, ở đó, nếu Mỹ có ném bom lại, cũng dễ tránh.

- Hai cậu đã yêu ai chưa?

- Em thì chưa! Còn trẻ mà anh. Còn phải ra sức phấn đấu. Có Hoàng đang tìm hiểu cô Gấm.

- Gấm nào nhỉ?

- Gấm làm ở công trường công trình đó anh!

- À! Cậu uống nước đi!

Sinh hỏi han kỹ càng, tỏ vẻ quan tâm đến nhiều vấn đề. Lê cho biết Hoàng được mấy bài thơ đăng trên tạp chí Hương Sen, Hoa Lửa và tập san Người Vùng mỏ. Hoàng hăng hái lắm. Vừa rồi được kết nạp vào Hội VHNT Quảng Ninh.

- Còn cậu?

- Em thì chưa! Vả lại, em thích viết kịch đi dự hội diễn!

- Này! Anh bảo thật! Cái thích với cái cần khác nhau một trời một vực. Em thích viết kịch chứ gì? Nhưng trong cuộc sống còn bao nhiêu cái cần, cái thích khác. Em có cố gắng lắm thì cũng đến mức người ta gọi là kịch sĩ chứ gì?

- Không ạ! Người ta gọi là nhà viết kịch!

- Em có biết bao nhiêu người muốn giúp đỡ em, muốn cuộc sống em tốt hơn, tương lai em xán lạn hơn không?

Sinh ngừng lời để Lê đủ thời gian suy xét. Đám mọt gỗ từ phản nằm chứ không phải trong ngăn tủ đóng bằng hòm mìn kêu như khoe.

- Ngày cậu Vân bị vớ về hòm phiếu nên công trường không ký vào đơn, xí nghiệp không ký vào lí lịch. Việc hoàn tất thủ tục kết nạp của cậu ta bị bỏ lại. Anh cũng phản đối lãnh đạo ra trò. Ai lại để những người đang cầu tiến phải chững lại như thế?

Ngừng một lát chừng thăm dò Lê, Sinh đổi giọng:

- Trong cái rủi còn có cái may, em ạ! Em còn trẻ, cần gì cái danh thi sĩ, họa sĩ, kịch sĩ vớ vẩn. Chịu khó trau dồi đạo đức, tác phong, con người mới XHCN, làm người lao động tốt, chiến sĩ thi đua còn hơn chán vắn cái danh hão. Có điều kiện, anh giúp em vào học một lớp Đại học tại chức thì tương lai sáng tỏ.

Chiều thêm ngum nước, Sinh tâm sự:

- Anh hứa sẽ tạo điều kiện giúp đỡ em. Có điều, em phải chú ý quan sát. Giả sử ở với Hoàng, em thấy có điều gì khuất tất, theo dõi, báo cho các anh, cho lãnh đạo để lãnh đạo biết, có biện pháp uốn nắn kịp thời. Đánh kẻ chạy đi không ai đánh kẻ chạy lại. Tất cả đều muốn cùng nhau tiến bộ. Với những biểu hiện sai trái, được giúp đỡ sửa chữa, phải vị tha độ lượng, không cố chấp, không nên hắt hủi, đè nén người ta. Thế mới là sống vui, sống tốt.

Những năm tháng vừa qua lần lượt nhoang nhoáng hiện về. Lê đã sáng tác và được hoan nghênh ở nhiều hội nghị. Ông quản đốc giục anh viết nhiều hơn, sát hơn với khí thế thi đua sôi sục trong đơn vị. Ông mang thuốc lá cho Lê:

- Sáng tác là phải suy nghĩ ghê lắm. Chú cầm lấy mấy điếu mà hút.

Lê thức đêm thức hôm. Mắt mờ đi. Tay chân cứng nhắc và lười nhác. Ông bố thằng bạn có cuốn truyện từ thời cổ đại nào. Lê đến chơi bắt gặp bèn cuỗm lấy:

- Mà y thì đọc cái gì? Đề tao. Tao còn giúp ích cho mọi người!

Lê hình dung ra lời nếu thằng bạn bắt được nhưng nó có thèm đề ý gì đến sách. Anh mang về nhà, đọc mãi chỉ hiểu lồm bồm. Nội dung chuyện kể đội du kích thiếu nhi chống Pháp. Lê bắt chước những chi tiết đã nhớ, bịa thêm ra, cố viết cho thành kịch của mình. Mới đọc, chưa kịp diễn, thằng bạn đến nghe, nó nói đây là chuyện ăn cắp. Rồi nó kể vanh vách nội dung cuốn sách ở nhà nó. Tất nhiên là Lê cãi phăng rồi từ đấy anh tự biết. Làm văn nghệ là phải có tài và không bao giờ Lê nhận lời viết kịch bản cho công trường nữa. Mong thành kịch sĩ chưa nở đã tàn.

Sau buổi tối hôm ấy, Lê suy nghĩ, cố tìm những thiếu sót của Hoàng.

Giặc tiếp tục đánh vào nơi mọi sơ tán. Thị xã bị hủy diệt. Nhà cửa đổ chông chéo. Chẳng có nơi nào an toàn. Cứ rải mảnh mảnh ra. Còn sống còn làm việc, còn sinh sôi. Nếu chết thì nuôi đất, nuôi những thứ đã sinh ra mình.

Đêm đó, máy bay Mỹ gào rú suốt đêm. Trên trận địa, súng thi nhau nổ trong tiếng gầm rít và tiếng bom uỳnh oàng. Nhà máy bị bom, cháy rụi một góc lớn nhưng không ai chết. Một người bảo vệ bị thương. Không sơ tán, công nhân bên trong chắc chắn không ai an toàn cả.

Khí thế căm thù giặc càng thêm sôi sục. Chúng ta như cỏ tranh, suốt đời chỉ biết hi sinh mà không đòi hỏi. Cùm trước tàn thì cùm sau mọc lên. Có chết có sống nhưng luôn hiện diện với cuộc đời, hi sinh vì cuộc đời. Chúng ta không dễ dàng từ bỏ cuộc sống này mà phải cải tạo nó vì chính chúng ta. Chết thì dễ. Chỉ tích tắc là xong, là hết trách nhiệm. Sống mới khó, cay cực nhọc nhằn lam lũ mới khó. Càng khó càng phải sống! Càng không sợ chết càng phải cố mà sống!

Từ sáng sớm, phố đan chặt những người đạp xe đạp. Người ta đèo đồ, buộc thêm cái ghế cho con ngồi. Kẻ tắt bật chạy bộ. Người người bừ ríu nhau quanh quẩn như gió dạt tìm về đến khu sơ tán. Người ta im lặng mò mẫm, ăn ngủ nhập nhèm trong bóng đêm. Tạm thời thế đã, mọi lo toan tính sau.

## CHƯƠNG 16

Hoàng và Gấm yêu nhau tha thiết và lãng mạn. Anh đưa bạn gái về nhà mình rồi lại dẫn trở lại nhà Gấm, lần chần mãi mới chia tay. Gấm vẫn giấu mẹ chuyện hẹn hò với chàng nhưng mẹ đoán ra. Cô thường chải chuốt và hay soi gương

làm dáng, miệng cất lên tiếng hát nho nhỏ trước khi ra ngoài. Gấm hay tủm tủm cười. Mẹ hỏi han cô mỗi khi về muộn và lo. Khi biết Gấm yêu Hoàng dù chưa thấy mặt nhưng mẹ vui vì Hoàng là người tiên tiến, là Đảng viên. Đối với bà, những người tin theo Bác, tin theo Đảng là những người tiến bộ. Bà cũng nhắc nhở Gấm theo trách nhiệm của người mẹ có con gái bước vào tuổi yêu đương.

Cả con gái lẫn con trai, khi yêu nhau chả đứa nào nhớ được lời cha mẹ dạy. Bất kể núi đồi nhà cửa, thời tiết gió mưa, nắng nôi, lụt bão, họ đã yêu nhau thì chả có gì lớn lao. Tình yêu bước qua tất cả.

Chồng mất sớm, tình yêu thương bà dành cho hai đứa con. Nhà nghèo. Những hôm có miếng ăn ngon, bà thường phải giấu, chia cho hai đứa:

- Ăn đi con! Có con gà bà Lam thân lắm mới nói với mẹ, chung nhau mổ thịt. Luộc lên, lòng bèo nấu miến ở nhà bà ấy tất. Mang về, mẹ không dám đốt bếp, ăn nguội thôi! Cũng ngon con ạ!

Háo hức. Gấm hỏi:

- Sao phải vậy, hả mẹ?

Mẹ thì thào:

- Các con cũng phải kín kín tiếng một tí. Nấu thấy khói là cán bộ xộc đến kiểm tra. Chả cứ cán bộ đâu. Hàng xóm ấy, họ phát hiện ra, báo với chính quyền thì rồi phải giải thích, lôi thôi ra?

Cậu em trai vừa qua tuổi mười ba, rất quý Hoàng. Nó háo hức ngóng chờ anh rể tương lai cho mượn sách.

- Em thích đọc những cuốn như: Trên Lưng cọp, Trà hoa nữ, Hội chợ phù hoa, Những con đường đói khát...

- Thế là em biết chọn sách đọc rồi. Anh sẽ cố tìm xem. Chưa chắc đã có đủ. Em đọc Chiến tranh và hòa bình, Phục sinh, Những linh hồn chết, Những người khốn khổ, Nhà thờ đức bà Pa Ri, Mây gió Ha kê nô chưa? Em còn phải cố gắng đọc thơ, truyện ngắn, ký và tùy bút nữa!

- Em chỉ thích tiểu thuyết thôi!

Lê chuyên đi ca1. Đã có lúc, Lê gợi ý:

- Anh Hoàng chuẩn bị lấy vợ đi. Em sẽ ra ở tập thể. Căn nhà này rồi inh ỏi tiếng trẻ khóc, tiếng trẻ cười cho mà xem.

Từ sau hôm nói chuyện với ông Sinh, Lê không còn vui vẻ thơ trẻ như trước. Đi làm về, anh ngấm ngấm theo dõi xem Hoàng làm những gì, có gì sai trái không. Lê vẫn biết Hoàng là người tốt nhưng ai mà không có những thiếu sót. Thiếu sót của Hoàng sẽ trở thành điều kiện tốt cho Lê được cấp trên tin cậy, cho Lê được cất cánh. Biết đâu, vài chục năm sau, vui vẻ ngồi kể lại, cười cợt với nhau.

Ông Chăng là người thẳng thắn, trung thực. Rất quý Hoàng vì anh đã đưa đoàn viên thanh niên đi cứu máy cứu tầng trong đêm mưa bão ngày ông còn phụ trách sản xuất một ca. Trong ánh đèn vàng ờn ệch, nước từng đợt, từng đợt quất tới tấp lên nón lên mũ lên áo bạt người leo tầng bồm bộp ràn rạt. Những dòng nước đục, nước đen, những tảng than, những vàng đất đá trụt xuống ào ào, trôi cuộn phẳng phẳng để lại tầng trên tầng dưới những đường ray trống trơn như chiếc cầu không ván nắm giữa hai bờ vực. Ông rất khoái tính tình thẳng thắn của anh. Chi đoàn thanh niên đã dùng sức người ngăn chặn sự phá hủy tầng bè trong đêm bão lũ.

- Sau này, đũa nào may mắn lấy được mỳ thì nó phải vất vả ở nhà mà lo cơm nước. Mỳ tốt nhưng chỉ vì cái chung. Cái riêng thường bỏ mặc.

Ông tin anh và chi đoàn sẽ là cánh tay đắc lực cho việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất cuối năm.

Sinh nói về tình hình công trường. Thời tiết bắt đầu chuyển mùa. Công nhân ốm đau nhiều. Nên giao cho chi Đoàn củng cố các tổ xe máy thanh niên. Nếu cần thì tăng ca, không để thủng nhân lực. Nâng cao tính kỷ luật. Cần nghiêm trị các tổ máy không bảo đảm nhân lực trong lúc mở đôn sức thi đua hoàn thành chiến dịch than cuối năm.

Ông Khanh kết luận:

- Lực lượng thanh niên là đầu tàu. Đồng chí Hoàng cần tranh thủ thời gian, đi sâu nắm vững và củng cố tinh thần Đoàn viên thanh niên. Nhất định chúng ta hoàn thành vượt mức. Chúng tôi tin ở đồng chí, công nhân tin ở đồng chí.

Hoàng thường ghi chép những công việc riêng tư trong ngày vào một cuốn sổ. Một vài việc riêng tư với Gám. Những đêm thương nhau quá đà... đều được anh ghi lại. Không phải nhật ký mà đơn giản chỉ là cuốn ghi chép những công việc thường ngày. Có hôm, ba bốn cuộc họp. Tiện thể, anh cũng ghi tóm tắt nội dung để khỏi quên. Có thể nhiều lần ghi trong một ngày, có khi hơn nửa tháng không thêm chữ. Tất cả nhét vào hòm. Trong chiếc hòm cá nhân chỉ có ba cuốn. Một cuốn vẽ những bức được gọi là tranh do Vân tặng khi nhập ngũ. Một cuốn ghi vé ăn mua bán, lấy thực phẩm tại ngành đời sống. Một cuốn sổ ghi chép và hai cuốn vở. Cuốn ghi chép nghị quyết và công tác triển khai. Cuốn ghi danh sách họ tên

đoàn viên, tên thanh niên trong công trường. Cuốn ghi thơ của Hoàng sáng tác từ ngày chân ướt chân ráo ra mỏ.

Hôm đó, Hoàng đi hộp sáng, qua thư viện trả ít sách, xuống nhà lão Tuyn ngồi đàm đạo văn chương chốc lát rồi theo xe ca hai. Lê về, quét nhà xong, nằm khểnh. Nghĩ lại lời ông Sinh, Lê thấy mình có trách nhiệm tìm những thiếu sót của Hoàng. Hấn lại gần chiếc hòm riêng của Hoàng, mở ra xem. Ba bốn cuốn tiểu thuyết đã sờn bìa. Dưới mấy bộ quần áo bảo hộ là ba cuốn vở hấn đã quen thấy Hoàng ghi chép. Một xấp giấy lọc lựa từ những trang vở chưa viết, viết dở được Hoàng kẹp lại để sáng tác thơ. Ngoài ra, chẳng có gì mà kiếm. Đã chót thì chét, mở ra lục cho kỹ, biết đâu...

Chả ai vô tâm như Hoàng. Bên cạnh chuyện công tác, những xích mích trên công trường lại cả những chuyện kín đáo giữa anh và Gám đều được ghi lại, tóm tắt nhưng đủ ý. Đọc nhanh vài trang, Lê đã mừng rơn, thủ ngay vào túi rồi vội vàng sắp lại.

Được Lê đưa tận nhà cho xem, Sinh mừng như cò gặp gió, vội lấy xem, đút ngay vào ngăn kéo.

- Em đưa để anh biết nội dung mà thôi. Còn phải đưa về để chỗ cũ kéo Hoàng biết thì mất mo.

- Cậu phải thấy bảo vệ cán bộ, bảo vệ chính trị là mục tiêu cao nhất của người chiến sĩ cộng sản, của chúng ta, của những người tiên tiến. Sau này, khi hiểu biết nhiều hơn, cậu sẽ thấy việc làm của chúng ta hôm nay là góp phần giữ gìn sự đoàn kết, trong sáng nội bộ.

Biết không đòi lại được bằng chứng mà Sinh sẽ dùng để trừng trị Hoàng, Lê ủ rũ rời khỏi cầu Ba Toa.



Mấy hôm rồi, Lê đề ý. Hoàng vô tư như không. Đi làm về, hết hội họp lại gặp Gấm. Lê bảo Hoàng:

- Em nghĩ rồi! Anh chị tìm hiểu nhau cũng đã lâu, đã chín muồi. Em xin phép tuần sau, em chuyển về khu tập thể Ba tầng sinh hoạt cho tiện.

- Chúng mình đã nghĩ đến chuyện lập gia đình đâu?

- Rồi cũng phải đến lúc chứ anh! Mạ già ruộng ngấu. Em cũng phải kiếm chốn tìm nơi chứ cứ cắm sào đổ bến mãi thì ai rước.

- Tương lai còn dài vội gì?

- Vội thì chẳng vội nhưng mấy đứa quanh xóm em vẫn trêu khi em về phép. Khéo không lại dẫm vào chân lão Đổ. Lão Đổ là người làng em. Lão rỗ mặt từ nhỏ sau một trận dịch đậu mùa tràn qua làng quê nghèo túng xác xơ. Năm hai mươi tuổi, sức lực tràn căng nhưng chưa được ai để mắt tới, lăm le xí làm chồng. Lão yêu mê mết con bé mười bảy tuổi ở ngõ bên. Ngày ngày, cô bé dậy sớm thức khuya ngâm gạo, vắt bún cho mẹ mang ra chợ. Sự yêu thương đã khiến lão si mê, quyết giành giật lấy nàng. Sớm hôm ấy, lão cùng mấy anh em chú bác chực sẵn ngay cửa bếp. Cô nàng dậy, ngáp ngấn ngáp dài rồi lững thững vớt gạo ngâm, đổ vào cối xay. Cô lục nồi com nguội chuẩn bị đổ vào xay cùng để tạo độ dai. Đang sắp xếp dụng cụ, bất ngờ, ào một cái, cô bị mấy tay xông đến bịt mồm, bịt mắt khiêng đi. Cô giãy giụa điên cuồng nhưng làm sao thoát.

Cả nhà cô tìm tung lên không thấy tăm hơi gì. Nhà lạnh như nhà hoang. Cha cô hết nằm, ngồi, lại đi đứng loanh quanh. Mẹ cô thút thít khóc. Qua ba ngày, mấy người lạ mặt tìm tới nhà. Sau những lời thừa gửi, sự thể ván đã đóng

thuyền, tre đã nhú măng nói năng gì nữa. Rồi đám cưới tung bừng rộn vang ngõ phố. Cô dâu e thẹn không nói năng bên chú rể mặt đỏ, miệng cười tươi hơn hớn. Em ở đây, hết giờ làm là về. Con gái nào thiết. Mấy đời cộc đi tìm trâu?

Căn nhà còn lại Hoàng và con chó. Con chó đã to, sủa ồm ồm. Dịp Vân nhập ngũ đã định làm thịt cây bẫy món nhưng Vân tiếc.

- Đâu chỉ vì bữa ăn mà giết nó. Đừng để nó hi sinh vì sự chia tay giữa mấy anh em.

Gạt phắt khi Hoàng mang dự định giết chó, Lê làm vẻ giận dỗi:

- Em có đi cũng phải trở lại thăm nhà, thăm anh chị. Đằng nào anh cũng phải có chó trông nhà. Anh muốn khi em đến chơi, chó thấy người lạ, gầm như đuổi thì sao chịu nổi?

Hoàng gửi Lê hai mươi đồng coi như trả công nuôi chó, Lê không cầm, vội vã lau nước mắt, bước đi.

Chỉ còn con chó ở lại.

## CHƯƠNG 17

Ông Khanh thông báo họp cấp ủy mở rộng, triển khai công tác tháng 12 kết thúc năm 1972 vừa sản xuất than vừa đánh Mỹ của Đảng bộ mỏ.

Thành phần cuộc họp là các đồng chí chi ủy viên. Ngoài ông Khanh Bí thư có ông Chặng, ông Tình, Hoàng và một số tổ trưởng Đảng.

Ông Tình được bố trí ghi biên bản.

Mở đầu cuộc họp, ông Khanh thay mặt chi bộ báo cáo nhiệm vụ của đơn vị tháng cuối năm, triển khai các mặt công tác của xí nghiệp giao cho. Phải quyết tâm cao mới hoàn thành được kế hoạch. Trước mắt, máy bay địch đang hoạt động dữ dội. Quá mệt mỏi vì chiến tranh kéo dài với những thất bại liên tiếp, số thương vong ngày càng tăng mà không thể khuất phục Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam trên chiến trường và bị dư luận trong nước, dư luận quốc tế đòi hỏi giải quyết vấn đề hoà bình ở Việt Nam trong thời gian nhiệm kỳ tổng thống của mình như đã hứa, chính phủ Hoa Kỳ của Tổng thống Richard Nixon vẫn nhùng nhằng không chịu ký Hiệp định Pa Ri. Chiến sự sẽ diễn biến gay gắt, phức tạp, dữ dội hơn. Công trường đưa lớp thanh niên mới lên trực chiến, thay thế mấy đồng chí cũ trở lại sản xuất.

Một vài ý kiến hỏi cho rõ. Ý kiến ông Tình thay mặt cho công nhân nêu một vài khó khăn. Có những khó khăn mang tính lâu dài, những trở ngại vướng mắc tạm thời. Hoàng đảm nhận việc đưa lực lượng Đoàn viên đi trực chiến, chống mù ngoài giờ, phục vụ cho việc ra than. Nhìn chung mọi việc đều đặn tiến hành như các cuộc họp chi bộ trước.

Đến việc phải làm ngay để ổn định tổ chức, bắt tay vào việc thực hiện kế hoạch năm 1973, giành thắng lợi ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu tiên. Công trường cần giới thiệu nhân sự chính thức cho chức vụ phụ trách chung và một người thay thế đội trưởng trực ca. Những chức vụ mà mới hai tháng nay do ông Chăng và Hoàng đảm nhiệm.

Nghĩ mình chắc chắn được đề cử chức vụ phụ trách chung rồi, ông Chăng nêu bật những mặt tích cực của đơn vị trong thời gian vừa qua, chú ý nhấn mạnh về phía chi đoàn thanh niên. Ông hồn nhiên ca ngợi Hoàng, cho anh là cán bộ vững vàng trong tương lai. Nếu không có sự nhiệt tình hưởng ứng của Đoàn viên, chúng ta rất khó hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, bắn máy bay Mỹ, đảm bảo san gạt than băng tải, thông thoáng đầu đường cho vận tải đổ đất, không để sản xuất phải ngừng trệ.

Ông Chăng thoải mái ca ngợi Hoàng. Trước khi dừng, ông còn mạnh mẽ hăng hái lấy danh nghĩa lãnh đạo, ủng hộ những mặt tích cực của đồng chí Bí thư chi đoàn. Cuộc họp dần lắng lại thì ông Khanh đứng lên:

- Thưa các đồng chí! Tôi rất buồn khi phải thông báo để các đồng chí biết. Chúng ta vừa nghe rõ những lời phát biểu có trách nhiệm. Tôi muốn nhấn mạnh thêm. Những lời ấy là đúng, những việc ấy là có thật nhưng nhìn người phải sâu xa hơn, không thể nhìn vào bề nổi để đánh giá toàn diện. Đồng

chí Hoàng, là anh em đồng chí chúng ta cả. Sắp tới, tôi đề nghị tổ Đảng văn phòng họp trước, xem xét những việc làm không đúng của đồng chí Hoàng để có biện pháp ngăn chặn, giúp đỡ đồng chí mình tránh khỏi khuyết điểm sai lầm. Đảng công bằng lắm. Có công thì thưởng, có tội thì phạt. Minh bạch, đàng hoàng. Càng có khả năng càng phải khiêm tốn. Đừng cậy chút ít thành tích mà làm bừa, mà tự cao tự đại. Ông Văn Cao đấy! Người đã viết Quốc ca. Tài chưa? Tài nhưng cậy tài, không coi ai ra gì nên phải sống lay lắt bằng nghề vẽ bìa, vẽ minh họa truyện cho người khác. Rồi còn Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm... đuổi hết ra ngoài biên chế xem có khổ không. Con chim có bầy. Tự tách ra khỏi bầy thì sống sao nổi.

Nhìn lướt qua một vòng trước sự ngạc nhiên của mọi người, Khanh nhân mạnh:

- Đồng chí Chăng có nhận xét tốt về đồng chí Hoàng. Đó là một điều đáng tiếc! Ở đây, thành thật nghiêm túc với nhau, đồng chí Chăng nếu biết mà không nói là bao che, không biết thì rõ đồng chí quan liêu, xa rời thực tế. Chúng ta phải luôn mài sắc ý chí chiến đấu. Bao nhiêu người đã vào sinh ra tử, khí phách ngời ngời đến khi an lành, có chút quyền lực lại a dua, nịnh nọt, bợ đỡ cấp trên, du di với sai phạm của cấp dưới mà vẫn tưởng mình hăng hái, trung thành với Đảng. Trong đội ngũ chúng ta đã có chưa, tôi chưa dám chắc Tôi vừa nắm được, thời gian vừa qua, đồng chí Hoàng đã có những hành vi truy lạc, quan hệ bất chính, không xứng đáng là một đoàn viên chứ đừng nói là bí thư chi đoàn.

Hoàng tái mét mặt, chả hiểu đồng chí bí thư chi bộ nói gì:

- Tôi làm gì mà đồng chí lớn tiếng thế? Có gì mà truy lạc? Có gì mà quan hệ bất chính?

- Tôi đã nói là phải có trách nhiệm với lời nói của mình. Sau cuộc họp này, đồng chí Hoàng gặp tôi. Đồng chí Chăng cần xem lại việc nắm vững nhân lực trong tổ chức. Để khỏi mất thì giờ vào những chuyện khác, tôi xin đề cử đồng chí Sinh làm đội trưởng phụ trách chung, chính thức thay đồng chí Hậu vừa nghỉ hưu. Đồng chí Hoàng cần xem xét lại tư cách và thôi giữ chức đội trưởng phụ trách ca. Còn chờ ý kiến các đồng chí khác.

Chả ai còn ý kiến gì khác khi họ chưa hiểu đầu dây mối nhợ ra sao. Đoán trước không ai kịp có ý kiến gì, ông Khanh lên tiếng sau một lát:

- Không ai có ý kiến thêm, ta lấy biểu quyết.

Phản thắng đã về ông Sinh khi có bí thư Khanh bên vực. Những người ngồi họp ảm ức nhưng những ý định phản đối vừa nhú chưa đủ sức mạnh, không nói được ra.

Hoàng dật dờ bước quanh khu vực văn phòng công trường. Anh nhớ đến những lời ông Tình đã kể ngày học tập quản lý xí nghiệp hơn chục năm về trước. Chúng tớ đều biết cả nhưng chả ai ra lời. Đang họp sản xuất, người ta sấn đến, chẳng nói chẳng rằng đến bên người chả biết có tội hay không, giơ đi. Rồi bỏ tù người ta, chẳng cần toà xét xử. Mãi chả thấy ai về. Anh có thể cũng như thế sao?

Anh nghĩ đến hội đồng kỷ luật sắp tới. Một khối đồng đúc được khen là tuyệt đối trung thành. Hễ nói phải căm thù thằng nào là lập tức xô vào hò la, chửi rủa, đánh đập, phá tán người ta. Chả cần đạo đức lý lẽ gì. Cấp trên bao giờ cũng đúng.

Nhân dân là tai mắt của Đảng. Đến giờ tai mắt ấy ra sao? Tại sao nhân dân không còn là tai mắt hay chỉ là tai mắt hình thức của Đảng?

Mình có làm gì nên tội. Chẳng lẽ yêu đương nhau lại là điều cấm kỵ khi chưa báo cáo? Tuổi trẻ thấy tình yêu như người khát nước, có vồ vập sai lệch thì đã làm sao mà phải đưa nhau ra chỗ tập thể, phê bình mạt sát người ta. Một tổ chức chỉ lấy cái gọi là tốt đẹp của mình ra để phô trương, lấy cái manh nha làm truyền thống, lấy cái không có làm cái tiềm ẩn, tự đề cao là một tổ chức cuồng, một chứng bệnh tâm thần, một tự kỷ ám thị theo ý tiêu cực.

Hoàng thấy thương cho chính bản thân mình và bạn bè một thuở. Hơn hai chục người một đợt ra mỏ. Giờ gặt lại liệu còn đủ mặt. Bom đạn, tai nạn dập vùi. Vài chục người mặt xanh, nanh vàng, da bủng xạm. Hết ca, không có việc gì ngoài chờ giờ cơm và chui vào chăn. Họ đi lại chửi tục, hô hét, lảng quăng.

Anh nhớ lời ông Tuyn một nhà thơ có tài trong nhóm mấy cụ già. Chú biết không? Sau những gương mặt tràn đầy khí thế mừng vui trong ngày giải phóng, người dân trở về. Từng căn lều, lán phu cũ kỹ, thấp lè tè đang chờ đợi họ. Làn khói bếp, tiếng gặt gồng, tiếng gõ thùng. Ai cũng khổ đau na ná như nhau. Những người cu-li trở thành chủ nhân ông, có tí quyền hành, họ coi thường ngay người đã giúp đỡ, cuu mang, nhường cơm ăn nước uống, nhường giường cho mình những khi đói khát, mệt nhọc. Có kẻ còn ngang nhiên ghép cho họ những tội thoát nghe đã kinh người: phản động, bóc lột, ức hiếp con người.

Còn bao nhiêu người vô tội, làng xóm thân yêu của Hoàng phải ra đứng trước đông đảo bà con anh em bản cố

nghe họ đầu tổ. Nhưng khuôn mặt méo mó, nhễ nhại mồ hôi, buồn bã, ăn năn, hối hận trong dáng đứng lòng không còn in đậm trong anh suốt mấy chục năm sau.

Không rõ vì có gì mà ông Khanh hạ bệ mình. Chẳng vướng mắc gì, lão cứ lim dim, gà gật trên chức tước vài năm rồi lững thững nghỉ hưu. Công nhân xôn xao lắm. Chắc ai cũng biết mình đau, mình nhục quá. Mọi thứ rồi sẽ qua. Rồi đây, ai cũng nói điều ấy. Tự mình còn an ủi vậy nhưng trong thâm tâm, đau lắm chứ. Vậy mà anh vẫn phải cười cười để lừa mình, lừa bạn, lừa công nhân.

Anh bước lồm bồm trên mặt tầng mù mịt sương giăng, lầy lội và hầm hập nóng. Thỉnh thoảng, từng chiếc xe tải đất, tải than nặng nhọc chạy vượt lên. Nó cũng ì ạch, vật vã, chòng chành trên con đường đầy bùn đất ấy.

Hoàng thoáng nghĩ đến Lê. Nó đang trực chiến trên đồi 228 nhưng thôi, trách để mà trách chứ việc đã xong rồi. Ở đâu cũng có những tên gia nô chuyên bợ dít bè trên mong kiếm chác chút lộc còm. Chúng hùa theo lãnh đạo, gió chiều nào xoay chiều ấy, a dua theo đuôi, dây máu ăn phần làm khổ những người chung quanh. Mình không cảnh giác thì bao hậu quả hãy tự nhận lấy.

Trong cuốn ghi chép của Hoàng về sau, con cháu giờ lại những năm tháng này còn thấy dòng chữ:

Số tôi thường gặp khó khăn. Có việc nhìn thấy dễ dàng không cần cố gắng mà khi thực hiện vẫn gặp cản trở. Là Đảng viên trẻ, có văn hóa, đi đến đâu cũng gặp cũng biết những ánh mắt thiện cảm, tính tứ, tin cậy dõi theo. Mỗi khi về nghỉ phép năm trong cái làng cả ngày không thấy bóng đàn ông cũng khối người ý tứ sâu sắc nhìn trông như thần tượng. Việc gì



phải ra nơi không chằng không buộc, không dây mơ rễ má làm gì. Tôi nghĩ và càng nghĩ càng thấy mình là số gười đày. Viết được bài thơ đăng trên báo tường thì thằng cha căng chú kiết nào đến chép lại gửi đăng báo Phụ nữ Việt Nam. Báo biểu đã không, nhuận bút không có nốt. Chuyện vỡ lở. Tôi bức quá viết thư cho báo. Báo không trả lời. Đến tòa soạn, may mắn gặp nó. Nó bao biện, lý do, cười trừ, coi như không chuyện gì xảy ra. Bao nhiêu ước muốn, hy vọng, thành quả đạt được của tôi có đều phải chấp nhận trong cay đắng. Tuy nhiên, tôi tự biết và cảm nhận được, số phận bắt tôi phải gắn cuộc đời vào mảnh đất gian lao và anh dũng của giai cấp cần lao này rồi.

Tôi dù ít quan tâm đến việc riêng của mọi người nhưng phải va hay sao lại luôn làm nhân chứng trong các cuộc đấu đá, tranh giành, thanh toán nhau. Lòng trĩu nặng nỗi buồn chán, nhạt tẻ. Những cái đầu chẳng có chút ý thức nào vì cái chung, vì công nhân mà hể mở miệng nói như thánh phán. Người ngu có thể bị lừa lần một, lần hai, lần ba chứ lừa thế nào được họ mãi. Vậy mà các bố cứ dồng dài đổ vào tai những người buộc phải nghe những lời hứa hẹn rỗng tuếch ở tương lai.

Trời ơi! Đất mỏ! Nơi tôi ngỡ bình yên mà bão tố; ngỡ lạnh tanh mà nóng bỏng; ngỡ lành hiền mà dữ dội, ngỡ chẳng có gì mà giết lẫn nhau.

Nửa tháng sau, ông Sinh có quyết định nhận nhiệm vụ đội trưởng Phụ trách chung. Tuần sau nữa, Hoàng bị đề nghị cảnh cáo toàn thể Đảng viên, thôi chức bí thư, ghi lý lịch chỉ vì cuốn sổ ghi chép riêng tư hớ hênh của mình.

## CHƯƠNG 18

Hoàng đến đền Cây Quáo rủ ông Phu xuống ông Tuyn uống cà phê. Nhà ông ở khu phố cũ. Cả dãy phố dài chỉ có vài quán. Bán được cà phê gần quán cà phê Mao đâu phải chuyện

thường. Cà Mao, dao Thức, giày Đức, dép Đào đã có tiếng từ lâu. Ông Tuyn bán cà phê, không tranh giành với ai nhưng cũng muốn đắt hàng. Đó là nguồn sống không duy nhất cũng đủ cho vợ con ông ngày hai bữa rau dưa. Ông còn nghiên cứu, làm nhiều mặt hàng thủ công như đèn kéo quân, trống ếch, sao vàng năm cánh tua dài tua ngắn, đầu sư tử... bán cho trẻ con chơi những ngày lễ tết. Ông chế hồ dán, chế mực, màu nước... hằm bà làng mọi thứ. Từ sau ngày cải tạo về, ông chí thú làm ăn, không thiết tha đến chuyện công nhân công nheo gì nữa. Cũng phải thôi. Ai người ta cho ông làm quản lý khi ở tù ra. Rồi rồi, ông làm thơ. Thơ ông hay. Người ta công nhận mà ông cũng biết thế. Không có ai chơi ngang tầm thì ông cúi xuống chơi với chúng mày vậ. Chả lẽ con người ta cô đơn, sống ru rú một mình chịu sao được.

Bạn bè đồng trang lứa thi thoảng mới đến. Ông kiêu ngâm, ai cũng biết. Nhiều người như ông Tạo, ông Thành chỉ coi Tuyn là chôn sơ giao. Những người khác, toàn về hưu, nghỉ mất sức cả nên tiền ít. Mỗi khi đến kỳ, cầu véo lương hưu hàng tháng, kéo bạn đến nhà ông. Họ đều biết ông thế nhưng xét ra, ai mà không có thiếu sót. Kiêu bạc cũng là một khuyết điểm nhưng không gây trở ngại tới mình thì ngại gì. Đông đảo hơn là bạn không cùng trang lứa. Họ gọi bác xưng cháu. Ông gọi chúng là em, là chú xưng anh. Thôi thì tôn trọng lẫn nhau chứ cái gọi thì có gì quan trọng? Họ đến ông, chi tiền thoải mái, mời ông một cốc:

- Cốc cà phê thì có đáng gì!

- Đáng quá chứ chú! Người ta bao nhiêu công từ khi bỏ hạt, trồng vun tưới tắm...

Ông ngồi thong thả uống, giảng giải một hồi về cây cà phê. Nguyên do từ đâu? Người nước nào biết uống cà phê đầu

tiên; dân nào sành cà phê; hạt rang thế nào; cà phê ngon phải có vị gì, rang thế nào cho mùi vị thích hợp nhất; thói quen uống nhiều cà phê sẽ có lợi hay có hại, lợi gì và hại thế nào... Những điều ông nói chả biết nguồn gốc ở đâu hay nghe người ta kể được ông bịa ra, thêm thắt vào. Đúng hay không chưa biết nhưng nghe cũng khoái.

Nếu có khách mới, ông đứng ngay dậy, mời họ vào, nhanh nhẹn pha mang ra rồi lại nhả nha trò chuyện.

Những người ấy thường hay đến. Họ vào uống cà phê lấy có nghe ông kể chuyện. Có người thích vì nó li kỳ, hấp dẫn. Có người nghe để học hỏi. Lại có người đến ông vì không dùng hết thời gian. Ông có thể dằng dai hàng giờ về Kiều, Chinh phụ ngâm, Hoa tiên, Nhị độ mai... Còn Phong thần, Thủy hử, Tam quốc... thì thôi rồi, có thể hàng tuần không hết. Người mới tới thấy ông kể, thường sán đến nghe. Tỉnh thoảng thêm bớt tí dấm tí ớt cho vui vẻ. Ông cũng quen khách. Thị xã to cũng chỉ vài giờ đạp xe. Người gần như quen mặt, biết tên nhau hay chí ít cũng nghe nói. Quán nhà ông sáng chiều tối, lúc nào cũng có khách.

Khách đông vì những câu chuyện kể về cuộc đời, về những chuyện của bạn bè ông.

- Tôi hồ hởi đi giữa đám đông trên con đường quê chật chội người đi bộ và mấy cỗ xe bò đủ kiểu trên đó chất đầy những đồ đạc của người đi kháng chiến quăng ra chặn bước kẻ thù. Tất cả mọi thứ. Kẻ thù chưa thấy đâu chỉ thấy đầy đường từ chổi cùn tới cái chân bàn, ghế ngồi gãy rách. Mấy cậu học sinh mặc quần đùi lăm lăm cầm súng cao su bắn chim. Anh thầu khoán quần áo tươm tất, chân bó chắc ghệt và đeo gươm Nhật Bản. Anh thợ mộc có cửa hàng ở ngay dốc Tài Cung, tay cầm lăm lăm quả lựu đạn giả. Mấy chị phụ nữ

cứu thương mang túi thuốc, mặc áo dài trắng chạy lảng vảng. Máy bác cu li mỏ đầu đội mũ phớt cùng với dân nghèo ở trong ngõ hẻm tay cầm đòn gánh, đòn xóc, gậy gộc... Đám đông này mà ngăn được sức tiến của lính Lê Dương được trang bị súng ống, nài nít đạn dược đầy người sao? Tôi chạy ra chạy vào, lảng vảng chả biết làm gì. Tới lúc này, không còn ai thấy Ủy Ban kháng chiến đâu cả. Nghe đâu anh chị em đang họp thì quân Pháp tới, mạnh ai nấy chạy. Mọi người biến mất. Thế là tôi thành thằng dân vô công rồi nghề không còn liên lạc gì với những người đã cùng tôi tham gia hoạt động trong những ngày qua.

Mãi rồi cũng gặp được đồng đội. Chúng tôi đi qua những xóm thôn trừ phú giờ đã thành điêu tàn không phải vì đạn bom đánh phá mà vì dân làng triệt để chính sách tiêu thổ kháng chiến. Trước đây, tôi đã thấy cảnh no ấm, sum vầy sau giờ lao động nhọc nhằn của dân cày. Bây giờ, lòng tôi se lại. Cảnh vườn hoang nhà nát, cảnh nghèo đói của dân có khói lửa rồi. Nhiều ngày, chúng tôi phải sống tự túc chỉ ăn toàn đu đủ, khi đi đại tiện thấy phân vàng khè. Hái rau rừng, luộc ăn thay cơm hàng tuần. Nhìn phân xanh lét mà sợ hãi. Thời gian sau, chúng tôi có thể vào vùng Pháp tạm chiếm để mua gạo, thực phẩm đem lên chiến khu. Trừ thời gian bị truy nã riết quá, chúng tôi phải leo lên núi Bay Mán, một nơi cao nằm ở giữa vùng mỏ bụi bặm và xã Dương Huy an bình. Ở đây phong cảnh đẹp như tranh thủy mặc. Những đêm đi công tác về, tôi thường nằm ngủ ngày trên tảng đá to rộng như năm bảy cái mặt bàn bên cạnh một con suối nhỏ. Có khi đêm xuống phải rúc vào lều đốt khói mù mịt cho muỗi chạy. Tiếng trâu phì phò thở, vầy đuôi đen đét nghe buồn nao nao. Tôi không thể nhắm mắt ngủ được vì bị nghẹt thở trong nhà tù tí hon nong nặc khói và cỏ ướt!

Tôi mơ thấy mình đang đi trên một cánh đồng lúa đã mọc cao. Lá lúa xanh, ram ráp. Tôi vươn người ra phía trước, giơ hai tay rẽ lúa mà đi. Những làn sóng lúa thơm ngan ngát như ôm lấy, phủ hương đồng thân thuộc, vượt ve nâng đỡ tôi. Tỉnh trí, tôi như muốn ôm cả cánh đồng thơm hương lúa vào lòng mình...

Đi đánh giặc qua đường mòn ẩm ướt. Có chỗ đất như nhều ra. Rừng vắng vẻ đến rợn người. Bắt đầu làm quen với thân sốt rét. Đó là một chiều, người tự dưng ớn lạnh rồi đổ sốt. Sốt li bì rồi lại tỉnh táo rất nhanh. Chúng tôi còn khá nhiều thuốc ký ninh (quinine). Những viên thuốc vàng khè và đắng ngắt. Tuy vậy, những chiều dừng chân bên cái lều lợp tranh lợp cỏ, tôi thấy hạnh phúc chan hòa ngồi trên những phiến đá lớn, nhìn ngọn nước rừng ào ạt chảy như gửi tâm lòng mình về xuôi.

Ông Tuyn lan man dông dài thế cho hết thời giờ. Khách uống café lắng nghe như nuốt lấy. Hoàng bị kỷ luật, ông Tuyn biết. Chả hiểu ai nói nhưng chắc ông tường tận. Đặt cốc cà phê trước mặt, ông không nói nhiều:

- Khi cấp dưới đấu tranh với nhau, cấp trên phải giải quyết. Giải quyết cũng không thể ủng hộ cái đúng và cũng không thể ủng hộ cái sai mà phải tùy theo từng trường hợp, đẩy mâu thuẫn giữa họ lên cao hoặc dập tắt chúng. Cấp trên khôn khéo không sợ mâu thuẫn từ cấp dưới mà sợ họ im lặng một chiều hoặc vào hùa với nhau chống phá cấp trên. Cho nên, cấp trên không sợ cấp dưới mất đoàn kết mà sợ không thể khống chế cấp dưới để họ nhờn hay vượt qua mặt mình. Là cấp trên điều cốt tử là nhận được sự trung thành, sự tin cậy của cấp dưới. Đôi khi nghe nhìn thì biết nhưng giả như không biết thì mới là biết. Chú có được những điều ấy không?

Nhìn Hoàng còn đang ngây ngô, ông cao giọng:

- Chu Nguyên Chương khi làm vua đã nói với quần thần. Triều đình là nơi tập hợp tất cả những kẻ ghê gớm trên đời vào một chỗ. Ở đó, nói đùa có thể rơi đầu. Ánh mắt cũng có thể giết người. Chuyện nhỏ như cây kim có thể thành lớn nặng như Thái sơn. Những chuyện lớn như núi Thái sơn có thể biến thành chuyện nhỏ nén dưới đầu lưỡi khiến ta không nhìn thấy, không nghe thấy. Chú đang ở công trường đã thế rồi. Ở tỉnh sẽ ra sao? Trên nữa sẽ ra sao?

Hoàng qua lại nhà ông Tuyn thường xuyên. Phải ngót chục năm sau, anh mới biết Chu Nguyên Chương là người mở ra triều đại nhà Minh bên Trung Quốc.

Hôm nay, anh đi cùng Phu. Ông Phu người thấp, về hưu nhưng còn khỏe.

Thấy nhau, họ cười rạng rỡ:

- Có gì mới không? Đọc đi!

- Không có gì! Tào lao thôi!

- Thì tào lao vậy!

Nhiều câu chuyện không đầu không cuối cứ tự dưng xuất hiện, tự dưng cắt ngang.

- Khi nghe tin tôi làm thơ, ông bố tôi hỏi thơ để làm gì. Tôi không trả lời được thì cụ nói. Bất cứ cái gì có ích đều giúp cho số đông được an ủi, được giải phóng khỏi nỗi đau. Thơ phú gì cũng phải vậy. Con ơi! Nỗi đau trong con người không hề giảm bớt. Nó tăng lên quá nhiều quá lớn khi người ta tham lam, mong ước quá nhiều. Ai không có nỗi đau? Nó phồng lên xẹp xuống khi nơi này nơi khác chứ không hề mất. Làm người, khi sung sướng hãy nghĩ đến khổ ải mà cầm chừng; khi

xa xót hãy nghĩ đến niềm vui để mà hi vọng. Chỉ có thế, nỗi đau mới cơ chừng giảm bớt. Thơ có làm được điều ấy không?

- Tôi thấy hình như con người ngày càng vô tâm, dửng dưng hoặc lặng thinh trước những buồn vui của nhau, ông ạ!

- Chúc quyền ghê gớm lắm. Nó là sức mạnh, là miếng mồi mà khối kẻ xông vào tranh cướp, xỉ vả, đấu đá nhau. Cười cười nói nói đầy mà ai cũng mang nọc độc, lựa thời cơ thình lình chích mỗ cho bạn bè mình một nhát. Như ong, như rắn vậy.

- Trong tất cả mọi tai họa không phải do mình gây ra mà do phúc họa mình nhận được. Nếu có quyền thì tránh họa nhỏ hãy ra ngoài nhưng họa lớn phải vào trong, ở trong mà giải quyết.

- Khi ta đang có quyền thì bạn bè riu rít, có đưa còn đòi sẻ cửa sẻ nhà cho. Khi hết quyền, nhà cửa rồi vắng lạnh như nhà hoang dưới chân núi tuyết.

Một hôm, ông Vi lò dò tới nhà Hoàng. Biết tin Hoàng vừa bị kỷ luật, ông an ủi:

- Cháu ạ! Kiếp người khổ đau mòn mỏi lắm. Đừng ngạc nhiên nhé! Ta ngấm gần hết đời rồi. Khổ vì biết suy nghĩ. Cứ mũ ni che tai chắc chẳng sao. Tiếng quát nạt của kẻ giàu có nghe hào sảng vậy nhưng đằng sau đó, ẩn dấu bao nhiêu lo toan bởi bởi chưa gỡ nổi. Tiếng van lơn của kẻ nghèo hèn như tiếng dế giun. Mạng dân thường khác gì cỏ rác. Trời quá cao và đất quá sâu không nghe thấy. Không phải đâu, bọn cậy quyền, cậy thế không coi ai ra gì chứ trời đất nào? Chỉ trước khi nhắm mắt xuôi tay, dằng dai đợi chết. Những tiếng nói hờn căm ấy mới dội về, hiện lên khiến lòng dạ phát phìên, muốn đi mà không thể đi. Ngày trước ở làng ta, có chuyện buồn thảm lắm.



Một thằng cậy thế cha anh trong làng, đào mả tổ người ta vì ganh ghét. Ganh ghét dần hóa thâm thù nhưng phải làm ra vẻ vô tư để làng xóm khỏi chửi bới này nọ. Cả nước bước vào thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của Giôn Xơn, gã làm chức chủ tịch hay trưởng phó ban bộ gì đó trên tỉnh, ra lệnh cho huyện đội trưởng lập một trung đội trực chiến trên cánh đồng Năm Mẫu. Gọi là Năm Mẫu nhưng thực ra không biết bao nhiêu. Cả cánh đồng làng rộng tít tắp gồm sáu giáp. Gã huyện đội trưởng đích thân đến kẻ kẻ vạch vạch, lấy ngay khu mộ tổ người ta làm trung tâm khoét hố đào hào. Chúng còn lôi từ trong quách ra hàng cuốn lụa dài. Lúc đó, tất cả để đánh thẳng giặc Mỹ xâm lược, việc đào mồ cuốc mả vì mục đích quân sự được đả thông nên họ hàng đành phải di dời không ai dám phản ứng gì. Giữa cánh đồng hiện ngang một trận địa pháo. Bề đất xung quanh được đắp cao bằng đất thó đập mịn. Chưa tới một tuần. Máy bay chưa đến. Súng đạn chưa kịp phun lửa lên trời. Trong cuộc tán gẫu, gã huyện đội đang ngồi kể lể công lao với bọn đàn em tự dung giang tay ra, cười sằng sặc rồi hộc máu mồm máu mũi, đổ gục xuống. Thật kinh hãi. Tháng sau, gã làm chủ tịch hay trưởng phó phòng ban gì đó đã trực tiếp ra lệnh đào bới đang cười cười nói nói, tự dung động kinh, giật đùng đùng. Bọt mép sùi từng đồng to như bát ăn cơm. Cấp cứu bệnh viện này nọ, khi về gã như người mộng du, lang thang nhớ nhớ quên quên. Sau mấy năm làng nâng sổ sách chế độ, cuối cùng, chính quyền phải giải quyết cho nghỉ hưu non. Gã về, không động kinh nữa nhưng lẩn thẩn, gặp ai cũng chửi những câu chả ai hiểu gì. Tai ác hơn, gã ăn uống đái ỉa bậy bạ rồi dùng tay vét, bôi dày cả lên tường. Vài hôm phân khô, gã lại cậy xuống, cho vào nồi, đổ nước mang đun. Cả nhà phải luôn trông chừng, ngăn cản gã. Cháu nghi ngờ, bác cho địa chỉ cứ đến mà xem. Trước khi đến, cháu phải

chuẩn bị tiền cho gã. Không có tiền mà đến, cháu sẽ khổ vì bị nhớ mặt. Sinh ra, gã vượt rào trèo công, tìm đến tận nhà. Lúc đó tai họa không chừng, cháu gánh chịu lấy. Ít nhất, tường nhà cháu cũng bị cứt đá bôi choe choét. Không thì mồ mà nhà cháu cũng sùng sục lên như bị xóc óc.

- Nếu cuộc đời mỗi người suôn sẻ, không gặp khổ nạn, chúng ta trở nên kiêu ngạo, coi thường mọi giá trị, kể cả hạnh phúc. Người có bản lĩnh phải biết lấy tất cả cái khổ đau, cái uất ức không thể giải bày làm vũ khí rèn rũa mình. Con người cô đơn, yếu đuối lắm nên phải nương tựa nhau để tồn tại. Hờ ra là tai ách khôn khó. Nếu không có đau thương bất hạnh, chúng ta không có mà nếu có cũng chẳng biết dùng tình thương đặt vào đâu để an ủi những người kém may mắn, vất vưởng, lao đao.

Ông Tuyn tìm gặp Hoàng. Quanh quân mãi cũng đến những điều cần phải nói. Mỗi người đều có thời vận. Người may kẻ rủi đều do số cả. Số là những việc mình làm từ trước, ân đền oán trả. Người mang ân chú, họ mong đền; người mang oán chú, họ đòi trả... Chú không tin ư? Làng tôi có một lão nghe đâu quan đầu tỉnh gì đó. Sống khá thọ. Ngót trăm tuổi mới về với tổ tiên. Ngót trăm tuổi vẫn phương phi phi nộn, không bệnh tật gì. Đang yên lành, lạng lẽ thêm thiệp mà qua đời. Người được như thế là sung sướng quá chứ gì? Tôi nói chú biết nhé! Lão ta theo Việt Minh từ hồi dãi bằng quả ớt thóc. Bố lão là quan không phải đầu huyện cũng gần như thế. Đi đâu có lính hộ vệ, ho hắng có người hỏi han, nhọc mệt có người nâng đỡ... Chẳng rõ tội trạng thế nào, Việt Minh cho người ám sát mấy lần không được, cuối cùng đành phải cử lão. Lão nhận lời. Đêm đó, chờ bỏ ngủ say, lão giơ phảng phang thẳng vào cổ bố rồi bỏ chạy. Sau này lão lấy vợ trên

chiến khu, sinh được một con gái và hai thằng con trai kháu khỉnh. Đứa con gái lấy chồng, mang thai gần đến ngày đẻ. Nó kêu như cháy làng. Mặt mũi bết bết mồ hôi, mãi mới nhờ được người đưa vào viện. Nào ngờ đẻ ngược. Cả hai mẹ con đều chết. Hòa bình lập lại, vợ con theo lão về mỏ. Lão làm gì khá to, nghe như quan đầu tỉnh. Quan đầu tỉnh dạo ấy còn liêm khiết, hình như không ăn uống đút lót bậy bạ, kéo dây kết dợ, làm trò bằng nhắng như bây giờ nhưng cuộc sống cũng không đến nỗi. Nhà lão nuôi gà. Buổi sáng hôm đó, gà vừa thả bay nháo nhác. Một con chả biết luống cuống thế nào sa xuống giếng. Hai thằng con đã lớn, vào tuổi thanh niên sức dài vai rộng chưa kịp lấy vợ. Thằng em thả chân, tụt ngay xuống giếng, gục chết không nói được gì. Thằng anh vác thang đặt vào lòng giếng rồi bước xuống kéo em lên. Chưa với được em, thằng anh cũng gục chết. Lúc ấy, lão đã bốn mươi lăm. Bà hơn ông năm tuổi, không còn cơ hội chữa đẻ gì nữa. Đạo đức và tác phong người cách mạng bây giờ còn khá nghiêm túc, không có chuyện em ún trong ngoài này nọ. Vì thế, người ta vẫn thấy lão lặng lẽ sống, chứng kiến chuyện vợ con lần lượt qua đời. Người như lão thì hỏi sống lâu thế chứ sống lâu nữa làm sao mà thanh thản được? Từng này tuổi, tôi thấy nhiều rồi. Nhân quả đây! Vui buồn nào đến ta cũng từ thiên cổ cả!

Ngay như ông Tạo chỉ là chỗ sơ giao, nghe tin Hoàng có vấn đề cũng leo đồi tìm thăm, an ủi anh:

- Sau này rồi chú thấy. Không thiếu những người vì lí do nào đó được làm cán bộ. Cán bộ quản lý vài trăm công nhân và nghĩ mình tài. Tài trong tất cả mọi lĩnh vực. Cái gì cũng xông vào rồi dây ra cho người như chúng ta phải dọn. Ngẫm mà xem. Người hiền dù gian nan sớm muộn cũng gặp được

điều lành. Kẻ ác tưởng toại chí nhưng rồi sẽ bị đào thải một cách nghiệt ngã. Nhân quả đầy chú ơi!

Qua những buổi trò chuyện, Hoàng hiểu rộng sâu thêm về những người bạn đồng trang lứa với ông Tuyn. Mỗi người một tâm trạng, một nỗi niềm, một phương pháp ứng xử. Ông giáo Vi tưởng mực thước đạo mạo thế mà yêu đương lãng mạn. Có vợ có con lớn rồi còn thư từ, yêu đương, rủ rê, đàn đúm với bà Thái Than. Hai người làm hàng đồng thơ tặng nhau dù chưa biết mặt. Ai biết chỗ nào ma ăn cỗ. Ông nói vậy, kẻ vậy thì biết vậy. Chả ai vạch vôi chuyện riêng tư. Thơ viết tặng bà, bà viết tặng lại, ông thường mang ra khoe:

- Thơ bà ấy hay! Tôi cố học mười may ra được một.

Mấy người mang bình phẩm. Không chỉ một hai mà khá nhiều lần. Thơ bà không ít bạn bè thuộc còn thơ ông chả mấy ai khen dù chỉ lấy lòng.

Ông có người em trai tên Viễn kém ông bốn tuổi. Ở Hải Hậu (Nam Hà) nhưng nhà khá giả. Con cái phương trưởng. Già không nhiều việc, ông thường ra thăm anh. Viễn hăng hái hơn ông Vi nhiều. Đó cũng là kết quả của việc giáo dục thời xưa cũ. Ở nhà, anh phải nhường em. Sự nhịn nhường lâu ngày trở thành nếp. Con đầu con cuối thường được chiều. Những đứa ở giữa không phải không được mẹ cha chú ý mà vì chưa đứa này lớn đứa kia đã ra chiếm chỗ. Là kẻ yếu ớt cần chăm bẵm hơn nên những đứa con giữa thường phải tự lập. Nhà gia giáo nên ông Vi nhịn nhường. Người ưu ái được đà lấn lướt. Viễn hoạt bát hơn, năng nổ hơn. Mỗi lần ra thăm anh lại kéo theo khối chuyện. Họ đều thích thơ cả nên thân thiết nhau khá

nhanh. Ông Viễn cũng giỏi buông bắt nên câu chuyện bao giờ cũng lưu lại hương vị không nhiều thì ít. Thơ bạn, thơ ông mang ra đây một cặp xách. Hai địa phương xướng họa với nhau không ít. Anh tung tôi hứng, anh hứng tôi tung, rôm rả ròn rã lắm. Chừng được hơn chục năm, hôm ấy ông ra, mặt buồn như người vừa mất số lương thực.

- Hồng rồi, các ông ơi!

Ông vừa nói vừa gào lên như thế. Mặt ông nhễ nhại nước. Chả rõ nước mắt hay mồ hôi, nước mũi, nước dãi. Không gian im như tờ chỉ làm rõ tiếng ông trầm đục, chan chứa nỗi niềm.

Thì ra, trong một cuộc đọc thơ ở làng quê ông. Bạn cũ bạn mới tụ tập. Người mang thơ Nguyễn Bính ra đọc. Khen rít rít những câu thơ vươn vai đi theo dân tộc mãi mãi. Người chê lời lẽ quê mùa, chỉ xứng đọc ở nơi chợ búa ồn ào hay đồng quê heo lánh. Dân mới thuộc mặt chữ cứ thế mà ề à ề a vì dễ nhớ để ru con đỡ cháu. Từ chuyện bình thường thành gay gắt. Gay gắt hóa ra xô xát. Một ông chả biết già cả lẫn cằn hay hăng hái vì quá căm tức tưởng mặt bạn là lô cốt giặc, lấy hết sức bình sinh vả cho một cái.

- Này thì thơ này!

Mục tiêu được hóa giải ngay. Tay ông già bị ngay cái răng vừa đủ rời chân lợi mồm mòm của ông kia cắm vào. Ông rút cái răng ra, vớt trả lại, quay ngay về nhà. Ông ở lại, ôm cả một bụm máu. Nhỏ ra, một cái răng nữa ra theo. Hàm trên của lão trổng mất hai chỗ. Một cái rời ra theo bụm máu nhỏ. Một cái vừa nằm trên mu bàn tay bị vớt ra. Bạn lão đã bỏ về. Cả nhóm xón xác trong trạng thái ê chề và buồn bã. Tệ hại hơn, chả biết mồm miệng răng lợi ra sao, dù đã rửa ráy bôi xát tẩy

trùng, thuốc uống đầy đủ, bàn tay vẫn sưng húp, nặng như đeo đá, nhức nhối không chịu được. Lão đi viện. Tay bị nhiễm trùng, phải cưa cắt. Tháng sau, lão về, bàn tay phải bị cụt. Lão mất hai cái răng cũng sốt li bì nhưng không sao. Chục viên kháng sinh là xong. Răng già thì rụng. Cố giữ cũng không giữ nổi. Mọi việc được thông tin. Ông mất bàn tay, ông mất răng. Coi như hòa, không có xử lý nội bộ gì. Từ đó, hai người gặp nhau là quay đi. Nhóm thơ cũng tanh bành sau cuộc tranh cãi ấy.

Dù không tồn tại nữa cũng đủ thấy khoảng trống mênh mông trong lòng mấy bạn già mỗi khi nhớ lại. Nỗi buồn xót xa gặm nhấm mọi người trước tình thi hữu chẳng còn cơ cứu vãn. Ông Viễn dần vật đau khổ trong đắng cay.

- Tôi biết mỗi con người sinh ra và trưởng thành đều có khiếm khuyết. Cuộc sống luôn đổi thay. Không một ai dừng lại, ta cũng vậy, không thể dừng lại với ai. Những hình bóng, những tình cảm đến rồi đi, luân phiên trong đời ta từ bao nhiêu năm nay. Tình yêu nào cũng bắt đầu bằng nụ cười để rồi chấm dứt bằng nước mắt. Sau đó là khoảng trống không ghé rợn những ngày tháng cô đơn dằng dặc. Ta lại mày mò tìm cái gì lấp lánh phủ đầy khoảng trống, tạm bợ, mong manh. Cái được chen lẫn cái mất. Mất, rồi lại tìm, lại được và lại mất... Cứ như thế ta mãi vẫn là bãi đất hoang vu, khi rộn tiếng chim ca khi trải dài lạnh lẽo, lúc dào dạt âm ào lúc lặng lẽ nát đò, cuốn theo những dấu chân làm dày thêm kỷ niệm, những rác bần lỏn nhỏn nhọc nhằn, những di tích đợi giờ tàn phai, những cái tuột khỏi tay mà mình mong níu kéo... Biết vậy, tôi không ganh tỵ, kèn cựa với người khác một cách vô vị. Bởi như thế, khiếm khuyết trong tôi lại càng nhiều lên. Tôi trân quý tất thảy những gì tạo hóa đã cho mình, những gì bản thân mình

nhờ cuộc đời đã tu dưỡng được. Tưởng chừng cứ yêu thương nhau thì vướng mắc trắc trở nào cũng hóa giải được hết. Chỉ là lý thuyết suông. Chuyện mấy ông ở làng quê tôi thì hóa giải thế nào?

Nghe kể lại, mọi người ai cũng ái ngại. Họ lặng yên như thể chia buồn cho nhóm thơ họ mới nghe danh thuộc tên, đã sớm tan. Tay Thọ buông một câu:

- Chỉ có Nam Hà mới thể thôi/ Thằng thì tay cụt đưa toang môi...

Ông Tuyn to giọng, nói át đi!

Nhóm thơ cứ dày lên rồi lại vơi đi. Nhiều ông vẫn đam mê chúm đầu vào mớ lí luận giáo điều. Như những con thú quen ăn đêm, họ không dám hé mắt nhìn ánh sáng chan hoà trước bình minh rực rỡ. Nghe thấy thơ, họ đến. Nhưng thơ không chấp nhận họ. Rồi ông Phu vào thăm cháu con bà bá ở Hưng Lộc. Không biết nghe xui khôn xui dại thế nào, ông ở lại Tây nguyên tới mấy năm.

- Bố mẹ cháu không may mất sớm, chỉ còn trông vào cậu. Vợ chồng cháu đi làm tối ngày. Con cháu mới hơn tuổi. Trăm sự nhờ cậu.

Nhà cậu cũng chả cần lo toan. Bà mợ còn khỏe mạnh, con cái chưa lấy vợ lấy chồng. Thế là cậu Phu ở Hưng Lộc, vùng cao nguyên rộng dài, bời bời nắng gió bắt đầu mở mang xưởng máy chế biến cà phê gần năm năm. Đến khi đưa trẻ bắt

đầu đi học, Phu mới ra. Ông có nước da đỏ hồng. Bà vợ ông còn ngạc nhiên:

- Ăn uống gì mà trông ông đầy đà thế? Có bà nào theo không?

- Lắm con lắm nợ, lắm vợ nhiều oan gia chứ bấu gì?

Bà vợ hỏi cũng chả cần ông trả lời. Ông đẹp thế chứ đẹp nữa cũng chả ma nào rước. Khổ cho những người vợ coi thường chồng, đến lúc bị nâng tay trên chỉ lẫn lộn gào khóc có ích gì. Phu không được ai nâng nhưng mấy bà xồn xồn thích thơ phú ở thị trấn đã mò tới. Anh xướng em họa, anh họa em xướng đầy ra. Quả thật, Phu cũng không khoái chuyện gái gâm. Ông chép thơ của mấy bà gửi ra cho các ông họa. Thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn trường thiên, các ông còn chăm chú họa cả thơ lục bát. Bà Phu không biết chuyện ấy. Bà có biết cũng chả biết làm gì?

Trong số các bà có Loan Anh một người phụ nữ mất chồng lúc chưa tới năm mươi. Bao nhiêu nơi mai mối hứa hẹn nhưng bà đã quyết không muốn rồ rá cạp lại:

- Con riêng con chung phiền ra! Em ở vậy, hơn chục năm rồi.

Loan Anh là người làm thơ hay nhất trong số ấy. Chỉ tiếc bài nào cũng không giấu nổi sự chua cay, đắng chát mà người nghe thấy ngay.

Những câu chuyện như thế thường được kể xen ngang như người cấy dặm trên thửa ruộng mênh mông. Ai nghe cũng được rồi tùy hứng mà sáng tác, mà thêu dệt này nọ cho vui chứ không khích bác.



Khi còn đi học, Hoàng đã thích thơ của các nhà giai đoạn Thơ Mới (1930 - 1945). Dưới mái trường XHCN, việc đọc dầm dúi những bài thơ chép tay ấy là điều cấm kỵ. Tin tưởng lắm, bạn bè mới chuyền tay nhau. Nhiều bài cũ của các nhà thơ chống Mỹ nổi tiếng cũng không được: Tôi có chờ đâu có đợi đâu/ Mang chi xuân tới chỉ thêm sầu? Với tôi, tất cả như vô nghĩa/ Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau! (\*) Hoặc: Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp/ Con thuyền xuôi mái nước song song/ Thuyền về nước lại sầu trăm ngả/ Củi một cành khô lạc mấy dòng (\*). Hay: Bể thảm mênh mông sóng lút trời/ Khách trần chèo một lá thuyền chơi/ Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió/ Coi lại cùng trong bể thảm thôi! (\*). Mắc vào Nhân văn giai phẩm thì rồi đời.

- Nhưng sao thơ họ hay thế?

- Hay thế chứ hay nữa càng phải cảnh giác. Càng hay lại càng chết. Đạn bọc đường đấy!

Hoàng ham học hỏi và thích làm thơ nhiều thể loại. Anh chuyên chú vào sáng tác về công nhân, về không khí sản xuất trên công trường, về bản máy bay Mỹ, về cây xanh ven biển, về quang cảnh buổi sáng thanh bình tại Bến Gio, buổi tối trăng lên mát lành tại Đá Chồng, ban trưa yên tĩnh ở Ba Cửa. Những bài thơ được in cũng đã nhiều, có mặt trên những tờ báo Trung ương có tiếng như: Cứu Quốc, Độc lập, Thống Nhất, Lao Động, Văn nghệ rồi Văn nghệ quân đội. Nhân có cuộc thi thơ về Lâm Nghiệp, anh tham gia và bất ngờ trúng giải. Giải nhì. Cũng là phần thưởng xứng đáng cho sự cố gắng của Hoàng.

Giải thưởng văn học với những người mới bước vào nghề quan trọng lắm. Nó làm cho tác giả vững vàng, tự tin hơn. Nó im lặng nhưng thôi thúc, kéo đẩy người ta đi. Hoàng

tin điều ấy trong khi có kẻ say với những lời được chau vàng chuốt ngọc mà quên mất giá trị thật. Rồi đến lúc xét cho cùng giải thưởng dù to tát đến mấy cũng thoáng qua như nắng sớm mưa chiều mà thôi. Anh phải đứng trên nó. Say sưa với lời khen, với giải thưởng rồi sẽ làm nô lệ cho nó.

Ngày ấy, ông Khanh còn biểu dương anh như một nhân tài của công trường xe gặt mới được phát hiện. Bây giờ thì, buồn không biết bao giờ vui.

- Những tiểu thuyết, tập truyện tập thơ của các nhà thứ thiệt đó, ngay từ ngày ấy được đưa vào trích giảng văn học cho bọn chúng tôi. Dù còn thơ bé, tôi đã không nghĩ được thứ nhi nhô gọi là nghệ thuật ấy rồi. Không ít lần tôi tranh luận với thầy. Chẳng rõ thầy có gà mờ hay không nhưng thường to giọng lấn át đi - Ông Tuyn đã nói sau một lần uống rượu chẳng rõ say hay tỉnh - Lãnh đạo ở xí nghiệp tôi còn nói thậm chí các nhà văn nghệ làm quần chân, gây khó khăn cho người công nhân thực thụ.

Bây giờ, Hoàng lại thích thơ luật Đường. Thích thì tập làm. Cố gắng làm là được hết!

Ông Phu xem xong, trả lại:

- Đối không chuẩn! Màu mây chưa thấy trời trong sáng/ Sắc nước còn xanh đất rập rờn. Màu mây với sắc nước thì được nhưng những chữ khác phải làm lại. Cái gì rập rờn còn được chứ đất sao lại rập rờn?

Hoàng thắc mắc với ông sau khi mà mờ mờ mây tháng trời:

- Sao người ta lại đặt ra luật lệ lôi thôi rườm rà thế này mà không sáng tạo cách khác cho hay hơn?

Ông Tuyn thông thả:

- Làm thơ phải dùng ngôn ngữ. Ngôn ngữ trong thơ cũng như phương tiện mà ta có. Đi bộ thế nào? Đi xe ra sao? Chỗ cần đi bộ lại đi xe; nơi cần đi xe thì cuộc bộ là vút. Chân tay mình, xe đạp, ô tô, máy bay... chính là phương tiện đấy. Khi ngôn ngữ đã nhiều, đã giàu rồi thì yên tâm. Như tiền của sẵn trong túi muốn mua gì, ăn gì mà chẳng được. Khi làm chủ được ngôn ngữ rồi thì càng gò bó càng khiến cho ta niềm vui khi vượt qua.

-----

(\* ) Thơ Chế Lan Viên, Huy Cận, Đoàn Như Khuê.

## CHƯƠNG 19

Cuối cùng thì chính phủ Mỹ cũng phải ký Hiệp định Pari về chiến tranh Việt Nam và rút khỏi miền nam Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc kháng chiến thắng lợi. Mỹ rút ngụy nhào. Đất nước toàn vẹn lãnh thổ ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Lê không thêm viết kịch cợt gì nữa. Sau hiệp định Pari, quân số tự vệ không phải trực chiến, trở về sản xuất. Anh chăm chú con đường tiến thân bằng việc tích cực lao động và lấy lòng các cán bộ công trường.

Vừa lên nhận nhiệm vụ hơn hai năm, Sinh chính thức được làm Quản đốc vì Công trường Công trình sáp nhập với đội xe gạt trở thành công trường Cơ giới cầu đường. Mọi cơ chế sản xuất sắp xếp lại, ông Sinh thành ra nhiều việc. Từ hơn trăm công nhân nam, bây giờ công trường lên ngót năm trăm với hai phần ba là nữ phần nhiều cứng tuổi. Ông bận túi bụi, ít thời gian trực tiếp với từng công nhân. Lúc đầu, Sinh cũng để ý, nâng đỡ dìu dắt Lê khi có cơ hội. Sau bận nhiều, ông cũng quên đi. Khanh vẫn bí thư chi bộ. Khởi thủ công, rải đường bằng tay do ông Khả đảm nhiệm làm phó từ công trường cũ sang.

Hơn nữa, việc làm lùm xùm của Lê với Hoàng bị nhiều người khinh ghét. Các tổ viên sửa chữa đã không ưa anh. Họ xa cách cảnh giác, đề phòng bị bầm báo:

- Sao mà ầy đều cáng thế? Có xơ múi gì không mà làm vậy?

- Làm việc cùng nhau mà như thế chán chết. Chuyên bới móc nói xấu, thâm thù văng mặt nhau thì có ra gì.

- Còn đều giả hơn thế! Ngoài miệng thì thơn thớt nhưng lòng dạ toàn ót ngâm.

Nơi làm việc đã vậy. Chỗ ở còn tệ hơn. Những thằng cùng khu tập thể nói rất to như chửi đồng:

- Khô thế chứ! Không khéo cốc mò cò xơi, chúng mày ạ!

- Sống với nó phải cảnh giác. Cú góp cọp ăn, chó còn cắn cả áo rách đấy!

- Mặt hạng cùng đình, anh có cố cũng chỉ được lời khen ... rơi. Nhọ đít thì đừng mong ngóng, mơ ước làm gì cho mệt óc!

Lời nói chỉ thoáng qua nhưng quá nhiều chất độc hại làm thâm cây héo lá. Nghe âm ách, nó làm tan nát cuộc đời con người yếu bóng vía, thối chí vươn lên.

Chán chường, Lê bỏ ra ngoài phố. Có hôm, anh xuống sát bờ biển. Người dân lẻ tẻ trên bãi. Một vài lò nung vôi đang hùng hực lửa. Những đống than tãi rộng chờ nung mẻ sau. Những đống đá xanh sẵn sàng nằm ngổn ngang. Lửa trong lò cháy rực. Khói bay bảng lảng như những dấu hỏi lan dần lên bầu trời.

Anh cũng gặp gỡ, chuyện trò cùng các cụ. Thực sự, Lê cũng không khoái. Quanh đi quẩn lại vẫn là nỗi niềm của người già, đã nghỉ hưu nay gặp lại. Chuyện trò là chính, nhắc lại chuyện ngày xưa với bao sắc màu càng lúc càng rạn vỡ. Xưa cổ, cũ mòn chán rồi than thở, lo lắng, chuyện làng quê xóm thôn, chuyện nhà chuyện nước.

Có bạn anh ra tận Cửa Ông. Cầu pooc tích khổng lồ, nằm chếch trên cao, đen sì như quái vật thời tiền sử. Ngày đêm nó dịch chuyển rồi cố định nhả than xuống hầm các tàu. Tiếng xích nghiền ken két. Tiếng các va gõng dòn toa va đập thành thành như những tràng pháo cối nổ đánh nhưng rì rạc. Tiếng đầu tàu hỏa dòn đẩy rầm rầm. Tiếng xì xì xèo xèo của máy hơi nước. Tiếng cáp quăng, tiếng sắt thép va đập. Tiếng còi hơi lạnh lạnh. Tiếng í ới của những công nhân sáng tẩy, công nhân cầu trục. Tiếng xì xồ líu ríu của đám thủy thủ viễn dương. Tất cả tạo thành những mớ âm thanh hỗn tạp khiến người không quen khó lòng chịu nổi.

Anh ra khu điều dưỡng công nhân ngành than. Trước đây, người Sán Dìu ở riêng từng khoảnh từng vùng. Nhà ở thấp nhưng rộng rãi và luộm thuộm. Cây ăn quả lưu niên mọc dày quanh nhà ở. Khu chăn nuôi gà lợn vịt ngan ngỗng thậm chí cả trâu bò cũng rất gần người. Lê đã mấy lần vào với tay Lợi. Từ đây, anh ấn tượng mãi. Bây giờ, nhà người Sán Dìu cũng đã cải tạo, sạch sẽ tinh tươm. Nhìn bên ngoài, không ai phân biệt được.

Lê qua con đường chính. Hàng long não mọc dày. Hương từ hoa thả xuống, từ lòng gỗ do nhiều lí do cành gãy, thân xước phả ra. Mấy con sóc đuôi bông thoăn thoắt luồn lách ra vào quanh những hố hóc rỗng trên cây. Bầy trẻ lợi dọc đường công thoát nước ngang dọc bắt cá mại cò về thả trong lọ nước.

Anh tha thân lên phố Lê Lợi. Hàng dâu da phủ rợp con đường ngăn cách giữa bệnh viện thị xã và nhà dân. Hoa dâu da xoan màu trắng ngà ngà, nở từng vàng rộ từ những chiếc hoa nhỏ li ti và mùi thơm dịu nhẹ. Khi hoa nở, cả dãy phố trắng xóa. Mỗi khi có gió, những chùm hoa li ti, lí lắc, rắc rơi

trắng cả một khu đất khiến người qua mang ấn tượng không phai. Hoa như màu khói sáng trong sắc nắng tháng năm. Có một vài quán nước. Ông chủ nhiều khi mỗi sáng, ngồi xôm trên chiếc ghế bành cũ rích. Ngọn đèn hoa kỳ lom dom trên mặt chõng tre, hắt thứ ánh sáng vàng ệch. Chung quanh, ngổn ngang mấy cái ghế con. Trên bàn, lọ lạc rang lại, khi để trần khi đựng kín trong bù đài giấy. Vài viên kẹo bi phẩm màu xanh đỏ nhòn nhọt, khí đồ tiền trẻ con. Chủ chuyện trò đông tây với khách. Mặt ông bóng loáng nắng gió than bụi, than gio. Khi có khách vào, chủ hàng lom khom, vội vã khoắng chân tìm guốc, miệng à à ơ ơ.

Lê dạt vào xóm thợ. Những người khổ nghèo suốt ngày đầu tắt mặt tối lại mù mịt tương lai. Con cái lau nhau một lũ chỉ biết ăn chưa biết làm. Cuộc sống thiếu trước hụt sau. Gặp sự cố là nợ nần chồng chất. Không khí trong nhà căng như tiếng trống ngày lụt bão. Vợ chồng cãi nhau vì chuyện cơm áo gạo tiền. Không ai nhìn ai. Nỗi khùng không kiềm chế là tan vỡ, đổ kền từng vạt. Vô tình anh nhạt được một điều. Ai cũng muốn hạnh phúc bên gia đình nhưng bên gia đình chưa chắc đã hạnh phúc nếu không chung tay nuôi dưỡng nó!

Anh tha thân vào nơi người ta bán bia, mua một cốc. Đến nơi, Lê mới thực sự khiếp hãi. Người người chen chúc, huých đẩy trong ngột ngạt hơi người, hừng hực mùi nách hôi chân thối, mùi rắm mà thẳng nào cố tình xì ra như thả nổi uất ức chất chứa trong lòng. Chen chúc trong hầm hập như thế, mỗi người mong được trả tiền để nhận cái thẻ sắt tây xâu vào sợi dây thép dẫn đến chỗ lấy bia. Mỗi người hai cốc bia hơi. Cốc bia nhanh chóng cạn hết trong lúc mồ hôi còn nhễ nhại.

Người ta chen chúc chờ đợi mỗi chiều chờ bia hơi về thị xã. Khu nhà ăn số 1 Đèo Nai, văn phòng mỏ than Thống

nhất... Chen chúc, tất tả, lộn xộn cố giành mua được những đồng xèng (mảnh sắt chọc thủng lỗ, xuyên vào dây thép dẫn ra nơi nhận bia). Người cời trần bê chậu tráng men ngửa cổ nốc từng hơi. Bia tràn ra ngực, chảy xuống bụng. Khi buồng chậu ra, mặt mũi trợn trừng, hỉ hả lắm. Người hai ba cốc vai, xếp ra bàn, thông thả uống. Người còn đang sắp hàng chưa đến lượt. Có kẻ cam đoan thấy cả bèo tằm trong cốc bia. Có kẻ phồng mồm tuyên bố bọn chớ bia mức nước ruộng, đổ vào tét. Những khuôn mặt sốt ruột đỏ bừng. Quanh cốc bia toàn những chuyện thường ngày, chuyện linh tinh.

Hàng quán dọc đường thị xã không nhiều. Người đi lại cũng thưa. Quán ông Mộc ở cạnh cầu Ba Toa nép dưới tán cây dâu da nhà ông. Hai ấm giở đựng nước chè bán cho khách. Một cái phích vỏ tre đựng nước sôi chế vào khi tích chè đã cạn đặc. Vài lọ kẹo trắng hồng và kẹo lạc dẫn dụ trẻ con. Hai chiếc ghé dài. Một chiếc hộp gỗ mặt kính, bên trong có vài ba loại thuốc lá Điện Biên, Tam Đảo, Trường Sơn... Làm phép thế thôi. Trong ngăn tủ xộc xệch, rượu đầy. Ai muốn uống thế nào thì tùy chỉ cần có tiền và không say. Tiền trao cháo múc. Say là bị xua khéo. Người đứng ngồi lơ nhố không ai nhìn ai. Những cái chén mắt trâu đựng loại nước lơ đơ. Có người ực một chén rồi đi ngay. Có người ngồi lại, nhẩn nha cà kê dê ngỗng. Có người, dạng quen biết, hỏi han thắc mắc. Ông Mộc ngồi, tay phe phẩy quạt, thêm muối vào cho câu chuyện mặn mà. Thỉnh thoảng ông ngừng, làm theo yêu cầu của khách, giao hàng nhận tiền... Dâu da một năm hai mùa hoa, hai mùa quả. Tháng tư, tháng mười hoa nở dày, rải cánh trên vai trên tóc người đi. Quả thì một mùa sai, một mùa thưa vắng. Mùa đông cành rụng trơ. Tệ nhất là sâu và bọ cánh vàng thả dây xuống người, vung vít phân nước lung tung. Ông Mộc bán



hàng ở đó cho đến khi người ta lấy đất mở đường rồi không biết gia đình trôi dạt phương trời nào.

Có khi ăn cơm xong, anh đã tản bộ ra cầu Ba Toa. Nhà ông Sinh còn sáng đèn nhưng Lê không vào. Trong một cái quán rộng, có chừng mấy người vừa ngồi vừa đứng. Chúng rên rĩ hát. Bài hát thật náo nê mà chả biết của ai: Bọn thú đội lột người! Uất ức ngàn đời không trôi/ Chẳng còn chỗ để mà sinh sôi/ Bao năm qua rồi! Hồn cốt cũng tàn phôi! Này em ơi! Tỉnh ra thì đời tàn rồi!

- Thanh niên gì mà như thế! Lê làm bầm bước nhanh qua rạp Công nhân. Đi mãi cũng chán và lại người ta cười ba tháng chứ ai cười ba năm. Lê về năm nhà, mượn sách thư viện đọc. Những tập kịch ngắn dần thừa và dày hơn là những tập truyện. Truyện ngắn riêng tác giả, truyện ngắn của nhiều tác giả, tiểu thuyết trong nước, ngoài nước... anh ngón hết trong lúc lòng trống vắng.

- Người ta viết được sao mình không dám viết?

Lê bắt đầu tập tọng viết văn. Căn phòng tập thể hai tư mét vuông, xí nghiệp bố trí bốn người. Cậu Cán bỏ việc còn ba. Hùng và Khoát đi ca. Riêng Lê chuyên ca một. Tối tối, ăn cơm xong, Lê khoan chân lên giường viết quãng vài chục phút hoặc hai ba tiếng. Tùy theo sự hứng thú của mình. Hàng tập dày bản thảo lần một, lần hai, lần thứ bảy. Lê gửi đi các báo. Chưa thấy nơi nào đăng. Lại mất thêm tiền mua báo theo dõi. Có bận, anh thấy tên mình trong hộp thư. Ngậm miệng không nói với ai nhưng anh cũng đọc kỹ đến bảy tám lần.

Chữ nghĩa quen thuộc bị lạm dụng hóa nhàm chán, xác xơ, người ta phải lấy tiếng lóng, tiếng tục dùng. Nghe nó tươi

tốt, môn môn sức sống và làm bẽ mặt bao nhiêu công tử đài các rởm.

Lê lại viết và miệt mài gửi. Những chuyện xảy ra chung quanh tổ sửa chữa được anh tỉa gọn, cắt bớt, thêm thắt vào với những tên tuổi và hoàn cảnh khác với thực tế.

- Lê ơi! Mày có thư. Tờ báo nào gửi cho mày ấy!

Đang ngồi, nghe nói thế, Lê chồm người lên, giọng lạc đi:

- Ở đâu?

- Có phải mày là Đỗ Mạnh Lê không? Tao thấy trong hộp thư văn phòng mở ấy!

Chả cần hỏi thêm, Lê nhanh chóng cuốc bộ ra văn phòng mở. Hơn cây số đáng gì? Trong hòm nhiều thư lắm, anh vội vã mở ra, cầm ngay vào thư gửi cho mình của tòa soạn báo Quảng Ninh. Anh đọc ngấu ngiến. Thư thông báo đã nhận được bài của ông Đỗ Mạnh Lê. Rất tiếc vì khuôn khổ tờ báo có hạn, không thể sử dụng. Rất mong ông tiếp tục cộng tác.

Sự mừng rỡ giảm xuống vài phần. Như thế cũng tốt vì bài của mình đã đến tay người có quyền sử dụng nó. Họ ghi thư cho mình là muốn mình viết tốt hơn. Lần sau...

Lê về đến nhà, nằm duỗi thẳng chân tay, đọc đi đọc lại. Thằng Khoát về, ngạc nhiên hỏi:

- Sao nằm vật ra thế? Có chuyện gì?

Lê không nói, chìa thư ra như khoe. Khoát cầm lấy, xem xong rồi trả lại, cười toe toét:

- Tưởng gì! Nếu tờ báo khổ rộng bằng hai chiếc chiếu buồm thì chuyện của mày chắc sẽ được đăng!

## CHƯƠNG 20

Buôn có bạn bán có phường. Những người cùng chung ý thích dễ gặp nhau, thích nhau. Phải nói đất này là đất Văn nghệ. Đã có người từng tìm nguyên nhân, tại sao một mảnh đất con con đi bộ hơn giờ là hết, sớm hình thành lên một đội ngũ sáng tác đông đúc như thế. Bạn hãy hình dung, mảnh đất

quen gọi là Thị xã tập trung lực lượng chính là sản xuất than. Mọi công việc khác đều phụ trợ phục vụ mỏ than. Các xã Cẩm Bình, Quang Hanh, Dương Huy, Cộng Hòa... cây cối um tùm, hoang vắng. Cuộc sống người dân gần như tách biệt. Dân thì phần đông người Hoa, người Sán Dìu. Họ sống yên phận, cam chịu, luộm thuộm và nghèo khó theo lối sống của họ. Bao đời rồi, họ trồng cây, chăn thả gia súc tự cung tự cấp, thỉnh thoảng mới vào trung tâm thị xã mua một vài thứ cần thiết. Hàng xóm xa cách nhau. Nhà nọ đến nhà kia phải lách luôn qua lối ngõ quanh co dưới những tán nhãn, bông, khế, mít. Mọi sinh hoạt sôi động chỉ tập trung ở hai khu Phố Cũ, Phố Mới. Mà thực ra, chỉ sôi động tại các công trường, các nơi sản xuất, nơi ra than. Các vùng khác, cuộc sống cứ trầm trầm, điềm nhiên, yên ả trong cam chịu nhọc nhằn. Vườn rau, chuồng lợn, chuồng gà là cuộc sống hiện tại và tương lai của họ. Tại sao một thị xã Cẩm Phả nhỏ bé ấy không phải thủ phủ của một tỉnh lại có hàng trăm người tham gia văn nghệ ở tất cả mọi lĩnh vực. Lĩnh vực nào cũng có thành tích xuất sắc. Lớp trẻ lớn lên như măng thay thế lớp già đã thành tre. Lâu dài chả ai dám chắc nhưng chắc chắn một thời. Họ đều là những văn nghệ sĩ có tiếng trong nước. Có tiếng là khi nhắc tới, bạn đọc ở nhiều nơi biết ngay họ là ai, có tác phẩm gì xứng đáng. Hàng chục nhà văn nhà thơ, họa sỹ, nhiếp ảnh... trong các hội trung ương. Riêng về lĩnh vực truyện ngắn cũng có đến hơn chục người. Đó là kể riêng những người có tiếng, đoạt giải thưởng cao của các ngành và địa phương. Hơn chục người ở và hàng chục người làm việc từ nơi này ra đi là Hội viên các Hội nhà văn, hội nhạc sỹ, hội nghệ sỹ trung ương mà nhiều tỉnh năm mớ cũng không có được.

Ông Vũ, người đứng đầu với cái dáng cao lòng không. Tác phẩm của ông viết từ ngày Lê chưa học chữ. Ông cũng đã

từng nằm trong ban lãnh đạo của Hội nhà văn. Sau này, ông viết nhiều cái đặc sắc hơn, dày dặn vốn sống hơn nhưng người ta chỉ nhớ tác phẩm đầu đời của ông. Nó được đưa vào sách giáo khoa dạy cho những người học bổ túc văn hóa, những học sinh trong trường phổ thông suốt mấy chục năm. Những tiểu thuyết dày về sau chỉ để ông tồn tại chứ không tăng vẻ vang cho ông. Ông Tô có chân trong Ban chấp hành Hội nhà văn mà chính ông ta thường nói có nhiều thiếu sót để chê trách nhưng có một điều ai cũng phải công nhận, học tập là hi sinh, phấn đấu cho các con. Ông Sơn, nhà văn có nước da không thể đen hơn, hút thuốc lá thuốc Lào liên tục liên miên đến khi không cầm nổi điếu thuốc là chết. Ông Khắc, người cao to, bặm trợn. Nói oang oang như phun nước bọt vào mặt người ta. Ông Văn, người lòng không, đi làm thợ từ khi chưa biết xắn tay áo. Bệnh tật khiến ông gầy yếu và lo lắng. Các ông đều có giải thưởng cao và nhiều lần của Báo Văn nghệ, Văn nghệ Quân đội, Hội nhà văn, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam. Còn những người khác kể ra có hàng tầng hàng lớp. Lứa nào cũng có thành công và thất bại, cái tốt đẹp và xấu xa đan xen. Về hội họa, sáu bảy ông hội viên Hội nghệ sỹ tạo hình Việt Nam. Có ông đã có tranh dự triển lãm tại Cộng hòa dân chủ Đức, giải thưởng Quốc gia, Quốc tế. Hai ông được vinh dự nhận Giải thưởng Nhà nước. Vậy nên, không ít người đã gọi vùng đất này được tiếng thế mạnh văn xuôi và hội họa, có nét nổi bật là thô mộc và chắc khỏe.

Lê lân la đến nhà họ. Có ông niềm nở, có anh lạnh nhạt, có cụ khuyên nhủ, có bác giảng giải, có người tin ở lớp trẻ, có người không... Coi như họ đều có những mặt tốt xấu, cả tin đến ngờ nghệch và chân thành đến thực thà. Văn là bề khô. Câu chữ trong bề khô của con người đốn đau, vất vả. Nó là

niềm vui khi thành công và vô cùng nhiều sầu não khi thất bại.

- Có thực sự yêu thích, quý trọng nó thì hãy bước vào!

Đứng trước các bậc đàn anh ấy, Lê thấy cả một núi khó khăn được viền quanh bằng hào quang. Anh đến với những bạn viết trẻ hơn, hăm hở nhiệt tình hơn nhưng ít thành công hơn. Lăn mò lăm lũi như thế đâu hai năm, Lê không được đăng báo hay in ở tập san bất cứ truyện nào. Công sức bỏ ra không phải ít chỉ nhận được những lời động viên, những câu hứa hẹn không mấy tin cậy.

Lê tha thân đi như người vô lo. Có căn nhà thấp bé như nhà ở quê anh. Cây cầu bắc bằng hai thanh gỗ mảnh vươn ra giữa ao. Một đầu trên bờ vùi mình trong đất. Một đầu nắn đẽ lên chạc cây cắm xuống giữa ao. Nhà anh ngày trước cũng cây cầu bắc ngang ao như thế. Đi lại không khéo bập bênh chỉ chục ngã. Vo gạo, rửa bát đều trên cầu ao. Tắm rửa giặt giũ cũng ở đó tuốt. Nước trong leo lẻo nhìn thấy cả cá bơi dưới đáy. Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau. Nào kể gì sáng tối. Không có lửa, chạy ù sang hàng xóm, bới trong đám tro than lấy một cục than đỏ nhỏ, nhét giữa cuộn rơm, búi giẻ chạy về.

Trên công trường, bạn bè cùng lứa với Lê đã bậc bốn. Bậc 4/7 ở Xe gạt đã là bậc cao vì mỏ chỉ cần bậc 5/7. Lê cũng bậc 4 nhưng là thợ sửa chữa mà việc giải quyết sự cố thiết bị kém xa so với bạn bè.

Buồn bã và chán nản, dần dà Lê không thấy hào hứng nữa. Vậy là thôi, kệ mẹ những trang văn viết dở dang, Lê chuyên chú vào sửa chữa. Các nhà văn Hội viên Hội văn nghệ tỉnh đang hoàng mà không viết độ vài năm người ta đã quên nữa là Lê!

Lê cũng nằm trong số những người tưởng văn học là cái gì ghê gớm lắm đem lại vinh quang sáng ngời ngời không tắt. Càng bập vào càng thấy khó, tự nản rồi đâm ra coi thường dè bủ những người hôm qua còn anh anh em em, theo kiểu chó chùa bắt nạt chó làng:

- Chết! Bám vào đây mà lấy chút bụi vàng văn chương đâu có dễ. Quần ngư tranh thực đây!

- Người ta thường nói tốt về mình mà chê bai người. Chó ghê có mõ đàng đuôi. Ra vẻ mẽ miều lắm. Cứt nát còn đòi có chóp!

- Lão ta không có thói Sớm tình tình các, trưa tình tình tinh đâu. Chỉ phơ phát vài tờ nhện thoảng vương rồi đâu đóng đây, i xì, y nguyên vậy. Lão yêu thích thơ văn đến gàn dở. Văn chương là mặt đất mà húp. Đắng ngắt ngắt! Tưởng mình có tài. Vài ba chữ lảng nhãng viết quấy quá rồi từ tưởng tượng hóa ra tưởng bở.

- Một bài thơ may mắn được mọi người chuyền tay, chuyền mồm thì đời nó đâu khác gì đời hoa, sớm nở tối tàn thôi. Có chi quan trọng hóa đến mức phải gán cho nó những sức mạnh mà nó không hề có khiến người người phải e ngại, cảnh giác?

- Những cuốn sách làng nhàng gọi là liên doanh cho oai thực là nhà xuất bản bán giấy phép xuất bản cho tư nhân để lấy phần trăm hoa hồng dùng vào việc trả lương cho những người trong biên chế của nhà xuất bản không còn chế độ bao cấp. Sách ra không cần hay. Hay hay không đã có người chịu. Chỉ cần không chửi Đảng, không chửi chính sách, chế độ là được. Nhà xuất bản mỗi tháng cấp giấy phép cho ra được vài đầu sách là có tiền lương, tiền thưởng, tiền nhuận nhệ, giao

dịch, chia chác rồi. Không hiểu nhà nước sao lại cấp tiền cho những cuốn sách lãng nhãng câu chữ, viết ba cu xiên ấy được nhỉ?

- Bọn văn chương nhớ những bất tài bất tướng lại thích phụng phạo, cầm micrô sủa ăng ẳng trên diễn đàn như những con chó điên.

- Tất cả mọi thứ trên đời đều vô nghĩa, đáng vứt đi hết. Còn một thứ không đáng vứt đi là niềm vui. Niềm vui nhàn hạ. Việc gì phải anh anh em em trong khi xã hội đầy rẫy mày mày tao tao?

- Thị xã bé tẹo teo mà lắm những người rồ chữ tập tọng viết văn, làm thơ. Chữ thật không học lại học chữ giả để lòe đời, để cho oai. Ra đường, người ta gọi là nhà văn, nhà thơ. Nhà này nhà nọ tự phong ấy, cũng ngượng ngượng tí chút nhưng mà thích, mà hể hả ngâm thối chứ ích gì.

Độc ác hơn, có kẻ còn dựng đứng lên những việc tà trời, cáo mượn oai hùm đe dọa kẻ này người nọ:

- Ông... ấy bảo, truyện viết như thế thì chó cũng viết được. Có gì mà tinh tướng tí toe? (Ông ấy là tên một người có uy tín trên văn đàn mà nhiều người nhớ tên quen mặt)

Không muốn kể thêm ra, chỉ nhắc mọi người một điều. Những nọc độc của bọn trong cuộc bao giờ cũng thâm trầm, đón đầu, hèn hạ hơn những gì mà bạn tưởng tượng hay chứng kiến từ những lực lượng bên ngoài.

\*



Sau cơn đông lớn từ chiều hôm trước, thời tiết bắt đầu chuyển lạnh. Nhiều nhà lục tục mở tủ, chọn tìm, chuẩn bị quần áo mặc chống rét. Hàng dẫu da xoan phố Lê Lợi, hàng bàng xanh đầu cầu Ba Toa đã trụi lá. Chỉ mấy hôm sau, cả dãy phố chìm trong đợt rét tê tái. Trời lạnh khiến mọi sinh hoạt gặp không ít khó khăn. Trẻ đi học, người lớn đi làm đều co ro trùm khăn áo mũ mao kín mít.

Nhằm xua bớt lạnh giá, xua tan cái rét đậm đầu đông, người lao động đốt lửa trong đêm sửa xe, sửa máy. Lửa cháy bùng bùng, than hồng ngàn ngát. Gió mùa đông bắc giật từng cơn. Mưa nhỏ nhưng dày hạt và kéo lê thê. Mỗi đợt gió thổi qua làm mưa rét khắc nghiệt hơn:

- Lao động chân tay nặng nhọc mà người vẫn... co rúm lại.

Bên đông lửa, mấy người thợ ngồi giải lao, xòe bàn tay lấy hơi, xoa lên mặt. Chuyện trò rôm rả chốc lát, họ lại đứng lên làm những công việc thường ngày.

- Sao tôi cảm thấy những người chung quanh hề có khả năng, có tài một chút, hoạt bát nhanh nhẹn, thông thái một chút cuộc đời chẳng ra gì. Có điều kiện, anh nghiên ngẫm mà xem.

- Mà chỉ bốc phét! Xem chung quanh xem. Ai là người có tài?

- Có chứ! Thằng Lê đây!

- Tao không trêu chọc gì thì mày để tao yên nhé! Đừng có tức mèò quèo chó, đá thúng đụng nia.

- Thôi! Làm đi! Nhanh tay lên. Trưa trệt ra rồi!

Lê ghé đầu sát tủ sắt, lục tìm chiếc long đen mà anh đã nhặt cất hôm qua. Ông Sinh đi kiểm tra sản xuất về ngang qua tổ sửa chữa, nhắc với:

- Ăn cơm xong, cậu lên văn phòng nhé!

Lại chuyện gì không biết. Từ ngày Hoàng bị kỷ luật, điều chuyển ra công trường Bãng Sàng đến nay, anh ngại gặp ông. Chắc có việc, Sinh mới trực tiếp gặp mình. Mấy năm qua rồi, vết thương lòng đã lên da non còn sưng tấy mỗi khi nhớ lại.

Lê dè dặt bước. Ông Sinh gọi:

- Cậu vào đây!

Trong phòng có cả ông Khanh.

- Chào bác!

Ông Khanh ngẩng lên, chỉ vào ghế trống:

- Cậu đây à? Ngồi xuống đi!

Nói xong, ông lại cắm mặt vào trang giấy trước mặt. Sinh nhẹ nhàng:

- Xí nghiệp có ý định chuyển ông Vinh về phân xưởng cơ điện làm đốc công. Vì thế, lãnh đạo công trường nhất trí đưa cậu lên thay ông ấy. Đạo này, cậu đã tích cực, năng nổ làm việc hơn, không mơ mộng viễn vông nữa. Lãnh đạo đã quan tâm. Cậu đừng phụ lòng lãnh đạo. Ý cậu thế nào?

- Các anh quan tâm thế nào, em biết ơn thế! Nhưng...

Ông Sinh cắt lời:

- Lãnh đạo bố trí thế là đã suy xét cân nhắc cặn kẽ mọi lẽ rồi. Chỉ cần những người trung thành thôi. Chúng tớ sẽ lưu ý giúp đỡ, làm được hết.

Ông Khanh lúc ấy mới bắt đầu ra lời. Ông nêu trách nhiệm của người thanh niên trong giai đoạn mới. Một lúc sau, Sinh cho Lê về. Lê khắp khởi trong lòng đến non tháng sau. Ông Sinh thông báo như khoe:

- Quyết định đề bạt cậu sẽ được đội trưởng phụ trách sản xuất công bố vào buổi nhật lệnh đầu ca sáng mai.

## CHƯƠNG 21

Ra công trường Băng Sàng, Hoàng được bố trí chân xúc dọn than băng. Cả một hệ thống chuyên tải than từ mỏ xuống đến Va-gông phải qua sáu khúc đường băng chuyên chuyên chở. Hòn than nào cũng dẫm mồ hôi thợ chứ đâu đơn giản như mọi người nghĩ. Công nhân vận hành băng chuyên là phụ nữ thì trăm người phải tới chín mươi bảy người lấy cắp than. Không nhiều đâu. Thường ca đi làm, mỗi người mang theo một túi. Một túi hay một cái bao con đựng quăng ngót nghét hai chục cân. Tiền chợ búa, thực phẩm nấu ăn, thức đun đồ nấu... trông chờ vào đấy. Chả thế mà có công nhân nhận được quyết định nghỉ hưu không giữ nổi bình tĩnh, khụy ngay tại

chỗ, phải cấp cứu mới tỉnh. Lương tháng cũng cần nhưng đâu bằng tiền thu nhập được từ số than lấy trộm hàng ngày.

Những năm ấy, tăng xin giảm mua, tích cực cầm nhâm, thi đua ăn cấp đã thành phương châm sống của nhiều người công nhân - giai cấp tiên phong, giai cấp lãnh đạo - đang khó khăn thiếu thốn tột cùng. Những kẻ khốn cùng trong giai cấp vô sản đành phải ăn cấp vật để tồn tại.

Cả cuộc đời dài đằng dặc, thẳng công nhân không phải lúc nào cũng nghiêm chỉnh. Đói và tham đã biến họ những thành tên trộm vặt. Ngày ngày, mỗi buổi làm về nhặt một túi than, lấy vụng lít dầu, về sớm nửa giờ... Trộm vặt mà ngon lành thì vẫn là công nhân tốt.

Hoàng là con trai còn trẻ tuổi nên anh không dám và không quen kiểu trộm cắp ấy. Lâu dần hay chai mặt không sao nhưng mới trông, bê tha nhếch nhác quá. Anh vẫn chăm chú thực hiện đúng mọi nhiệm vụ mà mình được phân công.

Con Miên non nớt ngây thơ lắm. Gia đình ở Tiền Hải nghèo rớt. Nhà tìm mãi vẫn không có mảnh đất cấy trồng nào. Ông bố ngày đi làm thuê. Ai có việc, người ta hẹn nhấc. Những người thấy ông rồi, có việc nặng nề nhờ sang bóng chốc lát. Ông làm thế chả bền vững, xuôi chèo mát mái gì, năm thỉnh mười thoảng, đủ ăn là may. Một ngày quăng chài bảy ngày phơi lưới. Không có việc, rồi rãi chả biết làm gì thì uống rượu cho vui, cho quên, cho quên, cho bất cần đời.

Miên nhớ lắm những hôm bố đánh mẹ, đuổi con, chạy quanh làng như chó phải lói. Bà thì đau ốm, không làm nổi việc nặng. Thỉnh thoảng lại còn lên những cơn nhức đầu âm ỉ. Thuốc thang mãi vẫn chứng nào tật nấy. Mỗi khi đau, bà ôm

đầu lẫn lộn, mắt hết hơi sức. Ai hỏi không nói, ai gọi không thưa. Nói gì, kêu gì cũng khào khào nghe không rõ tiếng. Hai đứa con. Anh Phan là con cả, vợi vĩa lấy vợ. Được hai chục ngày, chạy vạy ra ở riêng.

Căn nhà chia đôi. Cô vợ về nhà ỏn thót với mẹ. Bố mẹ vợ cho tiền cất hẳn ngôi nhà cấp bốn, xây trát đàng hoàng. Miên ở cùng bố mẹ trong căn nhà còn lại. Cô sống khép mình và thả sức mộng mơ viễn vông trên mây trên gió. Năm mười lăm tuổi, vừa học trung học phổ thông, cô đã có bài tản văn in trên báo Hoa học trò. Hội mở tung bùng trong lòng, cô hát hát hò hò, vẽ tranh, làm văn liên miên và sống với cuộc đời tươi như hoa phượng đón nắng hè mà cô tưởng tượng ra.

Thời gian vi vút trôi. Thoáng đã hết phổ thông trung học, không thi được vào Đại học, cô ngồi nhà mơ ước viễn vông và làm lụng giúp cha mẹ. Cuộc sống lê la cây cỏ, lúa má ruộng đồng không chứa người nhiều ảo tưởng. Có ông chú xa làm giám đốc mỏ. Một hôm ông ghé nhà, cô xin theo ra làm công nhân cho thoải mái bay nhảy.

Người ta bố trí cô làm thợ vận hành băng. Thực ra là trông coi băng chạy. Nếu trục trặc, bấm báo hiệu rồi ngừng máy còn thường thường, máy chạy người chơi. Trước khi giao ca, quét dọn chỗ làm việc sạch sẽ là được. Công việc đi theo ca. Về nhà ở tập thể, cô còn khối thời gian. Không xinh đẹp gì, cô càng đỡ bị bọn con trai mỏ quấy rầy. Chuyện mơ mộng viễn vông lại có cơ hội bành trướng. Cô viết những tản văn, những bài thơ gửi lên đài, lên báo. Cũng có những bài được đăng, được phát đã đẩy cô lên mây xanh với sắc màu long lanh rực rỡ. Cô giao tiếp với các nhà thơ, nhà văn vườn quanh thị xã nửa phố nửa làng. Kiến thức phổ thông không được bao

nhieu nên người ta loại cô ra ngoài danh sách đề bạt chức tước này nọ.

Nhưng cô còn trẻ, còn khôi thì giờ, chả sợ bố con thằng nào. Tuổi trẻ hăng hái, mỗi khi nghỉ phép, cô về ở quê dăm ngày. Dăm ngày giúp bố mẹ dọn dẹp, cấy gặt rồi lên tỉnh, lên thủ đô... giao tiếp với những người cô cho là danh giá hơn. Cô viết thư làm quen rồi khi thông tin phát triển, cô gọi điện, mở mạng liên hệ nơi này nơi khác. Có những người tốt, họ gặp cô, trao đổi một vài điều. Có kẻ không tốt, toan làm điều xằng bậy khiến cô thờ hỏn hển, hoảng hốt khi chạy thoát.

Hôm ấy, cô lên thủ đô theo lời hẹn của một nhà văn. Nhà văn tầm cỡ trung trung nhưng cô thấy vinh dự và lẫm liệt khi được hứa hẹn với những bọt bong bóng rục rờ.

Lạ nước lạ cái, cô sùng sục thoại gọi khi xe đỗ ở bến Mỹ Đình. Ông nhà văn nọ hẹn cô tìm chiếc xe ôm đi về nhà nghỉ Hoàng hôn. Đường đông đặc người. Cô ngồi im mà ruột như lửa đốt. Một lúc sau, xe dừng ngay một nơi cũng đặc người. Gã nhà văn nọ ra đón, đưa cô lên phòng. Miên cứ tưởng nhà riêng. Ai dè nhà nghỉ ngăn nắp thế. Con thỏ non ngáo ngơ. Cô còn đang lúng túng chưa biết đặt đồ đạc ở đâu thì gã đã đỡ lấy túi của cô, đặt vào tủ rồi giục cô tắm rửa. Gã quăng mình nằm vật trên giường, chân giày thò xuống nền. Cô ngập ngừng chốc lát rồi mở tủ lấy quần áo ra. Lừa lúc gã không để ý, cô khoác túi lên vai đồng thẳng trước khi gã phát hiện.

Cô hót hải chạy bạt mạng, lúc lúc lại ngoái nhìn. Phường phố vẫn nghìn nghịt người xe. Chạy được quãng xa, vừa mệt vừa hãi, cô dật dờ lang thang như người mất hồn. Điện thoại kêu reng reng giục giã trong túi nhưng cô không thèm nghe. Chắc gã đã thấu hiểu sự tình và đang giận dữ bởi con thỏ non ngơ ngác. Cô bắt xe ôm vào bến. May còn chuyến cuối về

Cầm Phả. Nhoai lên, cô ngồi nép vào một góc, chỉ sợ gã tìm tới.

Sống khép mình được mấy hôm trong nhà rồi cái sợ cũng qua, cô trở lại bình thường và tích cực viết, tích cực gửi.

Thấy Hoàng làm cùng đơn vị, cô lân la làm quen:

- Hôm nào, em đưa thơ lên anh. Anh phải giúp em đây nhé!

Từ ngày anh bị kỷ luật vì sự đồ kỵ, ghen ghét cũng bung ra, người ta thương, thông cảm với anh. Lao động xúc dạn than rơi vãi được ba tháng, lãnh đạo công trường chuyển anh về tổ sửa chữa, coi như hết thời gian kỷ luật.

Cô Miên chưa kịp lên nhà thì có người yêu. Một anh chàng tốt bụng. Anh ta giục cô theo đại học tại chức.

- Nói thật! Em gày gò thanh mảnh thế kia, leo tầng mãi sao được. Làm công nhân cơ khí còn đỡ. Ra lao động chân tay thì được mấy nả? Em bước vào cuộc đời khốn khổ này mà không chuẩn bị gì thì chắc chết. Em phải thực tế, chăm chú vào học đi!

Trước kia, tầng mỏ là tài sản lớn lao của cách mạng giành lại cho công nhân. Bến tàu xưởng máy về ta/ Cuộc đời như những bông hoa hé cười/ Đảng ta như ánh mặt trời/ Đất ta ra khỏi cuộc đời lầm than. Ai cũng phấn khởi, cũng mừng vui vì mình là chủ. Năng suất tăng vùn vụt. Công nhân hăng say làm không tiếc sức, không kể ngày đêm. Công nghiệp không thể dùng sức lực thay cho hiểu biết, cho kỹ thuật được. Năng suất lâu dài không thể dựa vào tinh thần. Ngay đến cái tinh thần ấy cũng phải nuôi bằng của cải vật chất. Những thứ đó không có sẵn. Sản lượng mỗi ngày một thấp. Tệ nạn chống đối đã xuất hiện. Công nhân đi muộn về sớm, không làm đủ 8

giờ vàng ngọc. Họ giả ốm, ốm vờ tràn lan. Bao nhiêu biện pháp quản lí được thực thi. Cả những biện pháp treo thẻ từ thời vua đéo ghé cũng được dùng lại. Chưa dùng đã cũ, đã bị công nhân lợi dụng. Chả biện pháp nào tồn tại lâu quá hai năm. Công tác tuyên truyền giáo dục được xem là cầm nang cũng thành nước đổ đầu vịt.

Cách mạng thành công, bao kẻ khố rách áo ôm, dốt nát do lấu cá, do cơ hội tự dung nhảy lên nắm quyền, điều hành kinh tế đất nước đang non bầy, ọp ẹp. Thời gian sau, sự thực phơi bày. Kinh tế ngày càng tuột dốc. Bây giờ mới thấy trí thức là quan trọng. Che đậy cho sự dốt nát đó, chế độ bằng cấp ra đời. Các ông chủ dốt nát không muốn rời bỏ quyền lực đua nhau học bổ túc để lấy bằng cấp. Những hệ bổ túc, tại chức dựng lên dành cho kẻ dốt nát nhưng có hoặc hứa hẹn có quyền. Đại học gốc đa, đại học bia mực... rào rào phát triển. Thầy đang túng, kiến thức ủ lâu sợ mốc. Trò có tiền có quyền, ngu dốt không chịu học. Chả mất gì, thầy lại được thu nhập. Trò mất một sau này lấy lại gấp mười gấp trăm gấp vạn. Học gấp dạy gấp. Một địa phương vừa đang cố rướn lên mà lô nhô bao ông tiến sĩ, giáo sư được cấp bằng học tất, học tiền, học mua bằng, học giả bằng thật, học giả bằng giả.

Chuyện buôn bán bằng giả, bằng đều, các lò áp tiến sĩ, phó tiến sĩ, cao học siêu tốc, các trường đại học rôm đua nhau mọc lên nhan nhản. Đâu đâu cũng có trường, có lớp thỏa mãn nhu cầu những người có bằng cấp mà không chịu học, vô học.

- Thằng Cẩn có bằng Đại học kế toán tại chức. Chả biết nước ngoài tại chức thế nào chứ ở làng tôi, học sinh học ít chơi nhiều, bàn nhau cách làm vừa lòng thầy, kể cả đút lót để thầy cho điểm cao. Nghe nói Đại học rồi cả Tiến sĩ tại chức, ai



cũng lắc đầu. Nó có ông bác làm phó Giám đốc ngân hàng tỉnh. Ông không thể nào đưa thằng cháu vào biên chế nhà nước được. Đến ngày giỗ tổ, thằng Cẩn mượn đâu cái trống ngồi chờ. Ông bác xuất hiện, nó chẳng chào hỏi, gõ uỳnh uỳnh. Nghe tiếng, người làng kéo đến. Cẩn phồng mép, dẫu mồm, toang toang lên rằng: - Bà con ơi! Có ông bác làm quan to mà chả nhờ được gì. Nó cứ mồm la, tay thúc đến nổi, ông bác phải nhắc bố nó: - Bảo nó thôi đi! Để tôi xem. Mấy tháng sau, thằng Cẩn được nhận vào làm việc mà chả cần phải thi công chức công chức gì.

Được người yêu khuyến khích, nâng đỡ học Đại học mở tại chức, ba năm sau, Miên ra trường rồi trở thành đốc công rồi Phó quản đốc một công trường khác. Những bài tản văn bỏ xó, chắc khi về già mới cần giờ ra làm vật chứng kỷ niệm một thời.

Gám cũng chẳng được yên. Quanh cô sao nhiều tiếng mia mai cay độc, cái nhìn cái liếc trộm cạnh khóe, cái mỉm cười xỏ xiên vô tình cô bắt gặp, chưa kể những câu nói thô tục khi họ kháo chuyện người. Cô bắt buộc phải nghe, phải nói, phải a dua theo. Cô cũng tích cực giả vờ, đấu tranh giả vờ để tồn tại. Không thế, cô sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi như một đứa trẻ tật nguyền cầm điếu trước lũ chúng bạn đang nô nghịch hét hò thỏa sức. Sống giả như thế để hết giờ làm việc, lại lên nhà anh, thôn thức giải bày.

Hoàng như dòng nước mát, ôm ấp che đỡ Gám. Cô như đang rơi xuống vực bắt gặp túm rễ cây chìa ra. Tội gì mà không bầu. Như bao phụ nữ khác, cô thường lo lắng về những điều đàn ông quên mà không biết đàn ông lại lo sợ về những điều phụ nữ nhớ.

Hoàng tâm sự:

- Người xấu xa hơn em trên thế gian này có rất nhiều. Người đẹp tốt hơn em trên thế gian này lại càng không thiếu. Nhưng có cô tìm cũng chẳng có người nào giống và yêu anh được như em.

Hoàng lấy Gấm. Cũng như nhiều thanh niên mở, người than bằng lấy gái công trình cũng môn đăng hộ đối rồi. Bọn bè ở hai công trường, hai bên trai gái giúp giập vào coi như xong.

Lấy nhau, vợ chồng Hoàng vẫn ở trên núi. Căn nhà như được mới lại. Vách trát cỏ đã được thay bằng ván hòm mìn ghép. Bộ bàn ghế, cái tủ cá nhân cũng làm bằng gỗ hòm mìn. Thêm chiếc va li của Gấm. Một tấm ri đô chắn ngang, chia hai gian ra hai nửa bằng nhau. Đất nước còn khó khăn. Vừa ngót tiếng súng phía nam, lực lượng thanh niên ưu tú lại phải sang Căm pu chia giúp bạn đánh đuổi, tiêu diệt bè lũ Pôn Pốt. Phía bắc, Trung Quốc lăm le xâm lược Việt Nam nhằm cứu nguy cho lực lượng Khơ me đỏ. Chiến tranh hùng hực nổ ra ở cả hai đầu. Một đất nước dài như đòn gánh mà hai đầu đều là bọn thù địch, lăm lăm tấn công, lăm lăm xâm lược thì cái ăn uống hàng ngày còn phải tần tiện chứ chưa dám mơ ước những thứ cao xa hơn.

Đám cưới vừa qua mấy ngày, những luống rau mới đã thay thế nơi bước chân dẫm lên. Vôi rắc trắng tránh ốc sên và dậu rào chặn gà bới. Thuốc trừ rầy, trừ sâu bên chiếc bình phun. Sau mỗi buổi làm, Gấm chăm sóc luống rau với đôi gà mà mẹ cho hai đứa chúng mày làm vốn.

Lấy nhau rồi, Hoàng mới được ăn những món ăn của người vợ đảm. Anh bắt đầu biết đến cá khoai. Cá khoai là loại cá biển. Người ta mang lên chợ bàn nhanh và rẻ. Loại cá phải

biết làm chứ nếu không ra nước hết. Nó có thân hình thon dài, không vảy, thịt trắng muốt, xương mềm và ít, chỉ có một đường sụn chạy dọc theo sống lưng. Cá có thịt mềm như cháo nên thường gọi là cá cháo, sống ngoài khơi thành từng đàn ở những vùng nước cạn. Nó thường xuất hiện nhiều vào độ cuối hè đến đầu đông. Khoảng thời gian này ngư dân đi biển đánh bắt được nhiều cá cháo. Thịt cá cháo mềm, khó giữ tươi lâu. Những chuyến đi biển lâu ngày nếu đánh bắt được nhiều cá cháo, ngư dân đem cá ướp đá hoặc phơi khô ngoài khơi. Thuyền cập bến đem bán ở các chợ.

Cá cháo chế biến được nhiều món như nấu cháo, nấu lẩu, nấu canh chua... nhưng phổ biến nhất làm món canh cá cháo nấu với cải cúc. Món này vừa nhanh, tiện lợi lại bổ mát. Cá mua về rửa sạch, dùng kéo cắt bỏ đầu, vây, làm sạch ruột. Con lớn cắt thành từng khúc, con nhỏ để nguyên. Làm sạch, để ráo nước, đem ướp cá với nước mắm, muối, tiêu, hành tím băm nhỏ độ mười phút. Phi thơm hành, cho cá đã ướp vào chảo sơ rồi cho ra tô. Khi chao cá phải cẩn thận bởi thịt cá mềm rất dễ nát.

Rau cải cúc nhặt nhanh tại vườn, xắt thành từng đoạn nhỏ để nấu canh. Bắc nồi nước lên bếp đun sôi, cho cải cúc và phần cá đã chuẩn bị vào nồi. Đợi canh sôi lại vài dạo, nêm nếm gia vị vừa ăn rồi nhắc xuống, múc ra tô thưởng thức.

Cá cháo quyện với rau cải cúc tạo nên mùi thơm dịu nhẹ, ăn vào ngọt mát từ đầu lưỡi đến tận dạ dày. Mỗi bữa cơm được thưởng thức bát canh cá cháo nấu với cải cúc còn nóng hôi hổi trong những ngày đầu xuân se lạnh thật ấm lòng biết bao. Hoàng cũng như Gấm, nghiện món cá cháo cải cúc.

Đậu rán là món ăn đơn giản, dân dã và thông dụng được vợ chồng ưa thích trong những ngày tiết trời mát mẻ.

Được thưởng thức những miếng đậu rán vàng ươm, giòn giòn, nóng hổi chấm chìm trong bát nước mắm chua ngọt còn gì bằng. Món đậu này được luân phiên. Canh đậu, đậu chao, đậu om, đậu kho... trong thời buổi khó khăn.

Vợ chồng phu xướng phụ tùy. Con chó cũng đã từng trải khó khăn và gian lao. Ở với ba thanh niên mới lớn, nó cũng đã quen ăn uống thất thường được sao hay vậy. Bây giờ, mỗi người một nơi. Nó cũng bắt đầu ngại, không còn sủa rền rền như trước. Gần một đời phục vụ chủ, luôn luôn bị xích từ khi thau tháu, nó nhịn cả sự ham thích của mình, không chữa đê gì. Từ ngày Gấm về, nó mới được thả rông. Do quen nét hay bắt đầu chậm chạp, nó chỉ quanh quẩn khu vườn, không ra đến ngoài.

Hết giờ làm về, Gấm trông các loại rau. Cô bẻ từng ô lá mui ủ phân hay rải tưới theo những luống rau rồi tưới đẫm nước. Nuôi gà, người ta quây. Nay cô quây rau không cho gà bươi. Mọi kinh nghiệm nông dân truyền đời cho nhau cũng nhanh nhưng rau không lên được vì phân gio không đủ.

Lương thực hàng tháng, người mua phải đi xếp hàng từ nửa đêm. Gạch đá, rổ xảo, mê thúng mê nón... được huy động ra xếp lốt, xếp chỗ. May lắm trưa hôm sau mới đưa về được. Tiêu chuẩn gạo của hai người quá nửa là mì thanh, mì sợi, ngô xay. Những thứ ấy nấu lên không có rau làm sao mà nuốt nổi. Gấm xẻ dòng dẫn nước đến tận vườn. Cây rau nhọc nhằn, gắng gỏi vươn lên, chống trả lại sâu rệp mảnh mảnh. Nếu nhớ bữa, con gái cái bòn, cô lại lặng thầm về nhà mẹ.

Dì Năm là em mẹ Hoàng năm một hai bận ra. Từ khi Hoàng Gấm lấy nhau, bà quý con quý cháu ra mỗi năm vài lần

rồi dần dần khoảng cách thưa ra do sức lực cạn kiệt. Ba đưa cháu lần lượt ra đời. Chúng lớn lên có phần từ hạt gạo, hạt ngô đồng bãi. Năm một lần, ba năm năm một lần, bà xuất hiện trước cửa nhà. Đầu bà bạc thêm sau mỗi lần ra thăm cháu. Cái thúng quà trong túi vải úp nón đội trên đầu. Hầu như lần nào cũng thế. Bên trong túi vải đen, vải nâu là hơn cân gạo mới, dăm bảy chùm bắp ngô, vài ống bò đỗ xanh, đỗ đen, đỗ đỏ... Tất cả một thứ đều do bà làm ra từ ruộng phần trăm hợp tác dành cho. Đói. Bất cứ thứ gì bà mang ra đều là tài sản quý giá. Cha mẹ nó mất sớm. Dì cũng nghèo, không giúp được. Cả nhà đều trân trọng dù không ai bảo ai. Bà ra chơi với vợ chồng Hoàng và các cháu một vài hôm rồi về. Công an phòng thuế kiểm tra, ngăn chặn, thu giữ... không làm bà nao núng. Bọn được quyền ngăn sông cấm chợ không làm gì được bà. Chỉ vài ba ống gạo, dăm bảy bắp ngô... Chúng mày thu. Bà xuống, ngồi thi gan với chúng mày. Đã mấy lần bọn chúng phải trả lại rồi vẫy xe khác cho bà đi.

Hoàng vẫn làm thơ. Bên ngọn đèn dầu ga doan tù mù. Khêu cho sáng thêm thì lại khói. Có hôm viết xong, lấy khăn ướt đưa vào lỗ mũi, ngoáy. Giở ra, khăn đen đặc một vệt tròn khiến chủ nhân cũng hãi. Bù lại, những bài thơ của anh đăng khá đều trên các báo. Nhiều nhất là báo Lao Động, Độc Lập, Cứu Quốc, Thống Nhất rồi đến báo Quảng Ninh và tập san Người vùng mỏ. Tiền nhuận bút như gió thoảng, không đủ cho mỗi thằng bạn mấy viên kẹo lạc vài chén nước trà nhưng vui. Đã có nhiều người công nhân gọi anh là nhà thơ. Lúc đầu cũng ngượng sau quen tuốt.

Hoàng cố gắng trang bị cho mình thật nhiều vốn liếng văn hóa qua lớp học bổ túc văn hóa trong khi đất nước thiếu cả từng tờ giấy ô vàng. Nhiều người đăng ký đi học chỉ vì

mấy thép giấy xấu, u cục nổi từng vàng. Mua được giấy rồi, họ đấm thềm vào nữa mà kiên tâm chờ đợi đăng ký học năm sau. Hoàng học thật kỹ, nắm thật vững những kiến thức thầy truyền cho. Có hôm, chỉ một thầy một trò nhìn nhau chán ngán. Thầy động viên trò vì tiền dạy nhà nước cấp. Trò động viên thầy vì cần kiến thức. Vậy mà anh cũng học hết 10 b bô túc (trung đương trung học bây giờ) rồi theo lớp trung cấp Khai thác tại chức. Văn hóa, kiến thức mở mang đầu óc con người. Chưa tốt nghiệp trung cấp, anh được xí nghiệp bố trí làm đốc công trực tiếp quản lí dăm bảy tổ máy trên công trường Bông.

Hai vợ chồng với ba đứa con lít nhít sống bằng đồng lương èo uột mỗi ngày một mất giá. Lại còn con ốm đau, sài đẹn, Hoàng không có điều kiện bằng chúng bạn. Đi đâu đến đâu cũng nem nép chỉ sợ phải đóng góp là xà xẻo thêm vào phần vợ con. Anh cứ im lặng sống và đọc sách. Tạp chí... tất tần tật cả văn học đến chính trị, cả lịch sử đến địa lý, lý thuyết và thực tiễn.

Gắm chăm chỉ thức khuya dậy sớm, việc công việc tư. Cô thường về nhà mẹ, tiện thể quắp lên cái này cái khác. Hai vợ chồng chật vật như thế trong lúc đất nước sôi sục không khí chiến tranh với bọn bành trướng Bắc Kinh. Người Hoa kiêu rồi bỏ Việt Nam lũ lượt kéo nhau về Trung Quốc. Lúc đầu còn lẻ tẻ, bí mật, giấu diếm, sau công khai, tập thể, lôi kéo. Nhà nước trước còn vận động ở lại, sau kệ mặc và cuối cùng xua đuổi. Từng dòng người bằng đủ mọi phương tiện huy động được: tàu thuyền, xe cộ, chân không... Người lớn công trẻ con, người già nằm trên cáng.

Ở Quảng Ninh trước năm 1978 có khoảng mười sáu vạn người Hoa. Sau này số người bỏ đi, số bị xua đuổi gần hết. Có

còn cũng chỉ lác đác. Phần không đi thường là vợ Hoa chồng Việt.

Đoàn người gồng gánh, đẩy xe cải tiến, xe đạp, địu dắt con cái kéo nhau kìn kìn từ Tiên Yên, Đầm Hà, Hà Cối... ra biên giới Bắc Luân. Khác hẳn nếp sống cũ hồn hậu và vô tư, hễ gặp nhau trên tàu, trên xe là chuyện đất trời nổ như pháo dàn. Chỉ cần hai người Hoa là âm thanh phát ra trùm cả khoang xe khoang tàu. Bây giờ, họ hối hả đi trong nắng, bóng đổ dài về phía trước. Nghe rõ cả tiếng bước chân họ đạp trên sỏi đá. Bước chân cũng nặng nhọc và đầy rẫy hòn sỏi.

Một rừng người chen chúc, bùi ríu, nhọt nhạt, nhón nhác, cổ xô đẩy, công địu, gồng gánh, dắt xe Phụng hoàng, Vĩnh cửu, Thống nhất, đẩy xe thồ, kéo xe ba gác. Những đứa trẻ léch thếch, tập tễnh. Mặt méo xệch lê bước theo người lớn đang vừa nạt vừa lôi.

Những con đường không còn nằm lặng vắng như xưa nữa. Bước chân người khua khắng, xê dịch, lê lướt làm nó thay đổi hoàn toàn. Người Hoa ở trong hàng trăm cái lều vải lớn, lán ni lon, dựng chắc chắn hay sơ sài, tạm bợ hai bên đường cái lấy chỗ ngủ nghỉ đợi ngày mai, ngày sau đi tiếp. Các bà, các bác nhe những hàm răng cái mả, chiếc vàng chiếc đen. Lại bắt gặp những chiếc khăn vuông mỏ quạ của người vợ Việt tối màu dán dúi, lướt thướt, cảm lạnh. Từng chiếc mũ rộng vành sùm sụp. Những bãi đất hoang ven đường biến thành những khu lều vải, lều cây que mọc lên chi chít.

Nhà Sáng ở lưng chừng đồi. Trên từng sườn dốc đã được san phẳng, những người Hoa đội nón lá rộng vành, tấm khăn khoác vai, đang cuốc đất trồng rau dưới cái nắng chang chang. Trời không gió và xanh ngắt ngật. Đã vào cỡ tháng sáu, hơi nắng bốc ngùn ngụt. Ngồi trong nhà dưới quạt quay vù vù mà

vẫn nóng. Họ cần mẫn làm, không ngừng mặt lên. Sáng đâu biết quê hương mình ở chốn nào trên đất nước Đông Chu liệt quốc loạn lạc và đau thương. Có chuyện người ăn thịt người, chuyện đưa mẹ vào trong hang đá xếp, để lại vài ba miếng ăn. Mẹ già yếu, có cố ăn xong cũng chả mấy bữa mà chết đói. Thiếu thốn khiến cho con người thêm tàn ác. Cái đất nước li tán, mạng người như cỏ rác từ đời Tùy đời Tống ấy, giờ lại là cái đích để Sáng hướng về. Là dân Núi Trọc lâu rồi, hấn may mắn xuất thân từ giai cấp cu-li đã mấy đời. Còn bé lông không lấy sườn đời, bãi bờ làm nơi tụ tập. Lớn lên tí chút học hành ư ơ dăm ba chữ rồi vào mỏ nối theo giai cấp cần lao. Sáng đâu biết tiếng Trung Hoa. Ngay tiếng Quan hòa cũng phải vừa nghe vừa đoán.

Ở đây, Sáng có đủ mọi quyền lợi. Hàng tháng nhận lương hưu bạc 7. Con cái học hành đang tấn tới. Bạn bè ra ngõ là gặp, là chào hỏi, hồ hởi không hết. Bây giờ, hấn lại phải học và dạy con cháu cái tiếng mà hấn đã sắp quên rồi:

- Hẫu xực à: ăn được không?
- Nhâm xà: uống trà!
- Kỹ tổ tìm: mấy giờ rồi?
- Thủ ngỏ mẫu kéng là chà: đói thì chẳng sợ bản!
- Mẫu quán sì: Không có gì!
- Hẫu châu: Rượu ngon, rượu tốt!

Con hấn vừa học vừa bầm nhau, cười rúc rích. Mặt hấn thâm đen lại. Mấy đứa trẻ chừng như đoán có việc hệ trọng. Cái cười tắt đột ngột. Hôm trước, đi gặp mấy người cùng cảnh, Sáng nhận ra từng mô đất, từng góc tầng, bờ bãi năm xưa. Mồ hôi hấn đã tưới xuống mặt tầng này, góp sức vào để



dòng than chảy suốt bao tháng năm không ngừng nghỉ. Giờ đây mọi thứ vẫn còn nhưng chả ai nhận ra hắt. Lốp trẻ lớn lên đã thay thế hắt rồi!

Chúng ta ai cũng định ninh được sống âm êm trong cái nôi nhưng môi tình môi rặng Việt - Trung. Từ nay không kẻ nào trên thế giới dám động đến bờ cõi non sông đất nước ta. Dùng một cái, ngày 17 tháng 2 năm 1979, hàng chục vạn quân Trung Quốc tràn sang, nã súng vung dao vào sáu tỉnh biên giới.

Tội ác của kẻ thù không thể tính xuể. Người chết nhà tan. Lửa bốc ngùn ngụt. Đường phố công cầu... phá nát. Có những chiều, người dân vùng biên giới lũ lượt chạy về ngang thị xã than nường nhờ bà con thân quen.

Khi Trung Quốc đưa quân vào đánh phá sáu tỉnh biên giới phía bắc, bao kẻ ngỡ ngàng vì mang trái tim đặt không đúng chỗ mà quên rằng đã có một thời, chúng ta còn đem cả tâm can đặt lên đầu Mao Chủ tịch.

Người dân căng ra chống đỡ mọi khó khăn từ tin đồn nhãng nhít đến những công việc cụ thể. Các xưởng máy ngừng sửa chữa để rèn chông chùm, chông kéo, chông giật. Người dân được huy động vào rừng vót chông tre. Những bó chông được thu nhận, chuyển ra biên giới, ngăn chặn quân bành trướng.

Cả thị xã bước vào trận chiến đấu mới. Trước sân thị đội đã có núi chông tre, những ô tô chông sắt sắc lẹm sẵn sàng chờ giặc. Sau những trận mưa, hơi nước từ núi chông bốc lên nghi ngút.

Đã có những xe chở lính bị thương về qua. Họ ngồi xe thùng, ngực và cánh tay băng bó trắng toát. Nhiều chuyến xe

kéo pháo, kéo tên lửa ra biên giới. Cũng có những xe chở vật dụng, khí tài trở lại. Người bảo đó là nghi binh. Một không khí căng thẳng, đồn dập tin chính thức, tin không. Khí thế sôi sùng sục chống bọn bành trướng Bắc Kinh xâm lược.

Thời gian sau, tình hình có dịu đi nhưng khó khăn xem ra nặng nề hơn trước. Gạo không đủ rồi đến mì mạch cũng thiếu. Thay tiêu chuẩn bằng sắn, khoai, bắp ngô cũng không sắp hàng mua được. Nhà nước nợ lương thực người thợ đến hai ba tháng.

Tại các cửa hàng bách hoá đều trưng biển đầy rẫy Hàng mẫu không bán. Vậy không bán thì bày mẫu làm gì? Câu hỏi cứ rơi vào thình không mà người thì thiếu từng cái kim sợi chỉ.

Than vẫn phải ra đều. Trước đây tất cả vì hòn than, tất cả vì miền Nam ruột thịt. Nay tập trung sức lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất than. Có than là có tất cả.

Anh đi ngang qua tốp công nhân ngồi nghỉ giải lao. Họ chào nhà thơ rồi quên ngay, đưa sự chú ý vào chuyện riêng. Một tay vừa phanh cổ áo, nhấp nhấp mạnh cho gió quạt vào bờ ngực:

- Các nước Anh, Pháp, Đức, Nhật là những nước rất giàu. Chỉ tiếc là lãnh đạo của họ lại theo Mỹ. Cứ theo Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa thì phe ta thắng lâu rồi. Dân ta làm sao còn phải khổ đến bây giờ!

Một tên chuyên gia Nga đang to tiếng với mấy tay công nhân:

- Chúng tao còn nửa thành phố mà cứu cả thế giới thì chẳng sao. Chúng mày mang tiếng có nửa nước. Cả thế giới hò reo giúp đỡ, cô vũ mà la như cháy nhà. Chúng mày ghét

Pôn Pốt. Chúng tao còn ghét chúng mà bằng mấy Pôn Pốt. CCCP chúng mày bảo là các chú cứ phá. Của chúng mày làm ra hay sao mà chúng mày phá? Tao chỉ ở đây vài năm. Chúng mày ở đây cả đời. Phải biết quý trọng tài sản chứ? Làm ăn thì phát phơ, tùy tiện. Chúng mày nghèo sao lãng phí thế? Không biết tiếc của à? Chả lẽ cứ xin người ta mãi? Không biết xấu hổ sao? Chả nhẽ để người ta cứ phải cho mãi?

## CHƯƠNG 22

Khuất leo lên nhà Hoàng:

- Mày có gì cho tao ăn với. Đói bỏ mẹ đi ấy!
- Còn sẵn đây! Có ăn thì lược!

- Tao luộc nhé?

Vừa nói, Khuất vừa mang nồi, kéo xảo sắn từ gầm phản ra. Nó rửa quấy quá vỏ ngoài, đổ nước vào nồi, nhóm bếp.

- Sao không bóc trần ra?

- Đói! Ăn thế này được rồi! Đang đói bỏ mẹ đây!

Lửa cháy bùng bùng. Nó vừa khơi lửa, vừa nhắt nhủ:

- Mà biết lão Cập không? Lão ta hung hăng. Vừa về làm bí thư chi bộ công trường được mấy hôm, lão xóa tiết những thứ theo lão không làm ra của cải vật chất. Lão yêu cầu biến nghệ thuật cao giá thành những cái thực dụng thấp lè tè. Diễn cho có phong trào chứ nhiệm vụ của chúng ta là sản xuất. Tất cả cho sản xuất. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Văn nghệ thì làm được gì? Đơn vị người ta làm được, chả lẽ mình không, nên chúng ta ca hát, biểu diễn văn nghệ. Chả cần hay miễn là hát lên được, diễn lên được cho có phong trào. Đừng có đại mà phê bình bí thư. Bí thư là người của Đảng không thể sai phạm. Chán ngắt nhưng không cần, đợt này tao đi Đại học mà ạ?

- Học xong có về đây không?

- Về làm đéo gì? Mà tính xem. Tao thiết gì cái nơi khở ải này? Ở đây, lúc nào tao cũng công việc ngập đầu lại còn bị hoành hợ, hạch sách và tệ hơn, lúc nào tao cũng đói!

- Thế thì đi đâu?

- Phải cố mà học. Có học mới thành người, mới tồn tại được. Học để ám vào thân. Khó khăn cũng phải học. Cấn rắng vào mà học. Học xong, được ở lại Hà Nội thì tốt, tốt nhất. Không thì về quê tao. Nghệ Tĩnh. Còn nếu có phải ở đây, tao cũng về Hồng Gai chứ đào than làm lũi thế, chỉ có chết.

- Người ta sống được thì...

- Chúng mày khác! Vợ chồng con cái rồi. Thân đơn mình chiếc, tao phải kiếm cuộc sống khác. Có thể tao không viết nữa. Không phải không viết được mà vì không có tài. Nhà văn phải là của muôn đời. Nhà văn một thời, khi thời hết thì nhà văn ấy chết. Người ta đái vào chứ ai thiết tha tìm đến đọc nữa.

- Mày học gì?

- Đại học Viết văn Nguyễn Du. Họ đang chiêu sinh khóa một. Chúng tao thi rồi. Chỉ còn chờ gọi là đi thôi!

- Chắc độ tháng nữa?

- Phải hai tháng! Cũng không sao. Sợ nhất là sự nhỏ nhen của con người đối với con người. Cái nhỏ nhen sinh ra bao nhiêu điều khiến kẻ bị mắc gỡ mãi không ra. Nói thật với mày, tao căm ghét những thằng mang danh văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ nhưng... sợ bạn bè giỏi hơn mình, được hoan nghênh hơn mình. Nhiều kẻ còn tởm lợm vừa chê bai chỗ này lại tìm cách thuổng chỗ này của bạn bè sửa lằng nhặng làm của mình. Tao khổ lắm chứ mày tưởng. Có những tuần không một xu dính túi. Ăn cơm tập thể, ngủ nhà tập đoàn. Áo quần hai bộ. Nhiều khi giặt phơi chưa kịp khô phải mượn của nhau khi cần ra phố. Rồi nhịn đói, nhịn khát, thức suốt đêm để có một bài thơ, một truyện ngắn hay một vở kịch cho hội diễn. Vậy mà mọi khó khăn bỗng dung biến mất khi tác phẩm của mình được đưa lên báo, lên sân khấu và kết thúc bằng những tiếng vỗ tay của cả một tập thể người... không hiểu mấy.

Bắc nồi sắn đã sôi, gạn nước. Nó mở vung cho hơi nóng bay ra:

- Tao nói chỗ thân tình, mày biết thế! Đừng nói lại với ai! Nó phá ngang thì khổ tao!

- Mày cần trọng làm quái gì? Tao không đưa chuyện nhưng mày phòng thế là quá kỹ!

- Mày có biết chuyện thằng Lanh không? Nhà viết kịch có tiếng đấy. Có tiếng nhưng ngang tàng. Ở một đoàn kịch nói của tỉnh, Lanh đã từng quát vào mặt người phụ trách: - Anh không biết gì về kịch thì đừng nói. Kịch có đặc thù nghệ thuật sâu khấu. Đó là việc của tôi. Tôi được học hành bài bản. Anh là lãnh đạo. Đảng phân công anh phụ trách chúng tôi chứ còn chuyên môn của tôi thì anh đừng ra lệnh như vậy. Tay phụ trách hằm hằm bỏ ra ngoài. Dăm ngày sau, Lanh nhận quyết định về phòng văn hóa một huyện miền núi mà ở đó nghệ thuật kịch cọt còn là thứ mơ hồ và xa xỉ. Với cái tính ngang tàng, bốp chát thẳng thắn, Lanh gây nên chuyện, bị đuổi việc về quê ở một tỉnh miền biển. Hàng ngày, bàn tay người đàn ông dựng những vở kịch nổi tiếng nước ngoài đi kéo lưới, đánh bắt cá tôm. Sự khốn khổ vẫn không buông tha Lanh. Người phụ trách năm xưa đã thành giám đốc sở đi công tác qua quê hương Lanh. Gặp mặt, ông dừng lại hỏi thăm, nói câu gì đó với anh. Ngày hôm sau, xóm thôn phải khiêng Lanh lên bệnh viện. Anh đã dùng con dao cạo râu của một thợ cắt tóc lâu năm mổ phanh thật sâu bụng mình. Ruột gan phèo phổi bật tung ra. Cấp cứu xong, bệnh viện cho Lanh ra sau bảy ngày điều trị. Hai hôm sau, Lanh lại tiếp tục mổ bụng mình. Lần này, bệnh viện cấp cứu, bố trí hai cô y tá, hộ lý túc trực. Lợi dụng người trực sơ hở, Lanh lại lấy tay cào nát vết băng bó, lòi được ruột ra. Khi cô hộ lý tới thì Lanh đã chết.

- Thằng ấy dại! Đấu tranh không thiếu gì cách mà phải hủy hoại mình như thế. Có chuyên môn, có tài, sao không đến làm ở các cơ sở khác, trả thù đến cùng rồi chết thì chết chứ.

- Thời ấy khác bây giờ, ông ơi! Thời bao cấp. Mọi thứ tuân theo kỷ luật. Có kỷ luật làm đội ngũ vững bền nhưng khi bị lợi dụng, kỷ luật là con dao hai lưỡi. Ti toe một cái, nó ấn cho cái tội Nhân văn giai phẩm thì khôn khổ. Cả đời không mọc mũi sủi tăm lên được chứ ông tưởng.

Ngừng một lát, Khuất nói như cảnh báo:

- Thực ra trong đám bạn viết, tao trân trọng mày vì mày biết quý người kể cả khi làm lỡ bằng lòng yêu thương. Mày không biết thôi! Người với người mà như sói với sói ấy. Đừng có tưởng. Cả tin có ngày sặc gạch. Tao cũng thật tình khuyên mày. Thằng nào ăn cắp thơ nộp đăng báo tường mặc kệ mẹ nó. Hay thì cứ đăng. Chết được ai đâu! Ai mà sống mãi được vì của ăn cắp? Trước tao đã gọi một thằng, chỉ có tao với nó, mắng cho một trận. Nó xấu hổ, mặt hầm hầm, dọa lao đầu vào, chặn đoàn tàu đang xầm xầm ra than. Thách nó cũng chẳng dám. Nhưng ai biết, cùn đời lên, nó làm thật thì hận đến muôn đời. Lôi thôi phiền phức trăm ngàn nỗi.

- Tao cũng buồn lắm! Công trường chuẩn bị tham gia hội diễn. Đã là hội diễn sân khấu bao gồm cả hát, thơ, kịch. Từ ngành, nghề, tỉnh, huyện... ra đời những nhân tài địa phương. Những nhân tài không được học hành bài bản đã phải để non đáí ép. Không ép được thì nhờ cậy mà chính ra là thuê mấy ông nhạc sĩ trên đường đi sáng tác cho ra đời những tác phẩm ca ngợi riêng địa phương, đơn vị, ngành nghề của mình. Chỉ cần nghe đường được là cho qua! Nghệ thuật đích thực nảy nở gì ở đó!

- Tao sợ nhất khi bạn bè (toàn những người cao tuổi) đưa bài cho tao góp ý. Thẳng thắn quá không được mà có khi còn bị chửi thẳng thừng. Nhưng sợ nhất là không thể bắt được một lỗi nào. Câu cú, niêm luật, nhịp điệu đều đúng nhưng... không

hay! Nó là một thứ tạp pí lù, hỗn độn nhiều thứ trái ngược nhau. Ông ta đọc từng câu, chậm rãi, đọc đi đọc lại và chờ đợi... một lời khen. Tôi chưa kịp chọn chữ thì đã nghe giục giã: - Có được không? Chả lẽ cười trừ suốt.

Khuất vừa nói vừa bóc sắn ăn. No bụng đói con mắt, còn lưng một rồ.

- Mang về nhà! Để tao lấy thêm cho mấy củ. Khi nào đói thì luộc!

- Cũng được!

Nó về rồi còn lại Hoàng trong căn nhà trống. Mấy đứa con đi học. Vợ xuống bà. Anh nghĩ đến thân phận mình. Khuất chỉ kém anh một vài tuổi mà nó khôn ngoan, tính toán kỹ càng rành mạch cho tương lai mình. Khổ cho nó, tuổi trẻ, ăn không đủ no. Cái đói cái rét thường trực. Mấy thằng làm thơ với nhau, chỉ nó là khá hơn cả. Anh Đào có vị trí thơ cao hơn nhưng anh lớn tuổi. Thơ anh lủng củng, đọc như người xoắn lưỡi. Hình như anh cũng sắp bỏ xứ sở này về quê để lại mở những năm tháng tươi trẻ đầy sôi động. Bền thì không đáng tin cậy. Thơ thích thì làm không lại đi chơi bời lêu lổng. Anh hơn Hoàng dăm tuổi mà tính khí thất thường. Vừa nâng cao giá trị của thơ, trên đời chỉ có thơ là nhất, là tuyệt vời, là vĩ đại; chốc nữa thơ chả là gì, là kém cỏi, là nhỏ nhoi. Giữa đám bạn bè, bao giờ anh ta cũng lạnh lùng, giữ vẻ mặt mệt mỏi, kiêu bạc, bất cần đời mà thừa biết đời cần gì anh ta. Kể cả vợ con cũng vậy. Chả ai nhờ vả được gì từ Bền ngoài mấy đứa lãnh nhãng thay bò như thay áo. Còn Yên thơ phú luan quản, không có gì đáng bàn. Những người khác thấp kém hơn nhiều. Thằng Văn Cần thợ đào móng xí nghiệp Một lẻ năm.



Thơ như gạch đá. Dùng để ném người thì được chứ thơ thân gì. Thơ thằng Đỗ Chập thì mềm như bún ướt. Đọc lên một hai bài người ta còn nghe. Đọc đến bài thứ ba, không ngủ gật cũng ngáp dài ngáp ngắn. Thời gian các nhà thơ lớn ào ạt sáng tác về mỏ đã qua rồi. Nhà thơ Huy Cận đi xúc than trên tầng Đèo Nai và ăn ở tại Núi Trọc gần khai trường sản xuất. Nhà thơ Trinh Đường sau ngày cuộc đá Đèo Nai lại về công tác tại Ty văn hóa tỉnh. Ông là người có công phát hiện và mạnh dạn đưa thơ của những nhà thơ trẻ ở vùng mỏ (và cả nước) vào những tập thơ do ông tuyển chọn. Các nhạc sỹ Hoàng Vân, Văn Dung, Nguyễn Tài Tuệ, Phan Thanh Nam... các nhà thơ Chế Lan Viên, Tế Hanh, Xuân Diệu, Trần Dần... các nhà văn Lê Phương, Nguyễn Dậu... các họa sỹ Trần Văn Cẩn, Huỳnh Văn Thuận, Dương Bích Liên, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái, Lê Yên, Hoàng Công Luận... đều đã về đây, ở đây và để lại những sáng tác. Bây giờ có thời gian lùi xa mà nhìn lại, người đọc như Hoàng chỉ thấy hầu hết những tác phẩm ấy chất chứa rất nhiều tâm huyết nhưng đọng lại không bao nhiêu. Ngoài tác phẩm của nhà thơ Chế Lan Viên viết xa xa về công nhân than và của nhạc sỹ Hoàng Vân ra, không ai có tài sản gì khi viết về người thợ mỏ cả.

Các tác giả trưởng thành từ ngành than như Đào, Khuất, Yên, Bền và anh mới thực sự là đặc sản của trào lưu văn học viết về công nhân than. Không phải nhà văn được cấy vào để lấy hơi hướng thực tế của mỏ, họ là một đội ngũ hùng hậu với nhiều tác phẩm rất đáng chú ý. Họ chính là những người thợ trực tiếp bám máy, bám tầng, chui lò, mở vỉa. Hết giờ làm việc là một mình bên ngọn đèn dầu ga doan khói bốc nghi ngút hoặc cùng nhau hàn huyên tung bưng trong căn nhà nhỏ. Vách nhà thưng bằng gỗ nhật đối từ hòm đựng mìn đã sử dụng hết thuốc. Những chiếc ghế xộc xệch, cũ kỹ. Những cốc

nước cáu bản. Bao nhiêu trang văn mượt mà, tươi sáng đã ra đời trong gian khó. Cơm độn không đủ no, áo ướt mặc vào mà đi làm vì không có thay... Điều hạn chế của lớp người này là kiến thức trang bị không đủ. Họ phải mày mò tìm lấy hướng đi. Để những trang viết thực sự là những tác phẩm nghệ thuật, có cuộc đời có số phận, có thịt xương có hồn vía, có hơi thở thời đại, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức của bạn đọc hôm nay và hội nhập được với cả thế giới là vấn đề lâu dài, bền bỉ không thể trông chờ vào một hai hay mấy chục năm. Có khi nó đang áp ủ, đang ra đời. Vậy mà thằng Khát lại bỏ mả mà đi. Hoàng thực sự tiếc. Thơ của Khuất mới chính là thơ của thợ lò, của người lao động, người công nhân, mạnh mẽ những tinh hoa, tinh huyết của người thợ. Mỗi khi có chút lơ là/ Thì em biết vậy để mà thương nhau/ Chứ thề sông rộng biển sâu/ Thề vàng trắng bạc trên đầu làm chi. Mày đi học thì sướng cho bản thân nhưng chúng tao, chúng tao bị mất mát lớn lắm mà chưa biết bao giờ mới có lại được.

Một nhà hiền triết đã nói: Nghĩ ra một chủ nghĩa bao giờ cũng là các bậc thiên tài. Thực hiện cái chủ nghĩa đó bao giờ cũng là những người cuồng tín và hưởng thành quả của chủ nghĩa đó thì bao giờ cũng là bọn lưu manh. Thiên tài không là chúng mình rồi. Cuồng tín cũng không bởi chúng ta biết suy xét. Lưu manh lại càng không. Vậy thì chúng ta là gì? Khuất ơi! Tao cũng chán lắm chứ! Cán bộ lúc nào cũng đúng, chỉ có chúng ta sai. Những thằng viết lãng nhãng trong mả may ra người ta còn thích. Vì chúng mày còn ở dưới quyền tao. Tao có thể yêu cầu thế này thế nọ với mày. Mày đi thì coi như xong, chả ai cầm cương, thắt buộc, trì níu được nữa. Chưa kể mày còn nêu những gì không tốt đẹp trong cách làm việc của tao thì tao là thằng nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà rồi. Thằng viết nào chả muốn bút ra khỏi những điều ràng buộc

vật vãnh. Chỉ có điều nó vượt ra bằng cách nào và có vượt được không thôi.

Thủ trưởng đơn vị khen anh, quý anh, coi anh như đồ vật trong nhà, như bức tranh đẹp treo tường để khoe chứ không phải thưởng thức. Trình độ ông ta chỉ có thể thì đòi hỏi cao hơn làm sao được. Xa anh chỉ chốc lát, ông ta dần dà quên anh. Không! Anh vừa ra cửa, họ đã quên anh rồi!

Anh cũng rõ thơ mình bút pháp chắc vững nhưng nên tránh những cái đã quá quen, những cái ta gặp nhiều trong thơ xưa nay rồi. Vậy mà lãnh đạo khen, khen đại đi. Qua rồi những kiếp nghèo xưa/ Lòng vui đã hẹn những mùa than reo. Những câu thơ nhẹ nhẹ, nhạt thêch, mòn sáo ấy thì có gì mà ông khen nức nở?

Hoàng quay trở ra, xóc lại ít sản chuẩn bị lược cho mấy đứa đi học về thì thấy một người khách đang cắm cúi leo lên đầu dốc nhà anh. Chưa nhận ra được ai. Người dong dỏng cao, khoác ba lô trên vai, gày gò nhưng nhanh nhẹn. Anh ta đã đến vườn:

- Chào nhà thơ! Anh là Phan Xuân Hoàng?

- Vâng! Chào anh! Tôi đây!

- May quá! Tôi là Trần Trung Tín. Quê Nam Định - Người ấy giơ tay bắt tay anh - Đợt này ra mỏ sáng tác. Nghe tên anh, hỏi, người ta chỉ tới!

Hoàng cười hiền lành:

- Tìm nhà có vát vả không anh?

Tín cười, đưa bàn tay lòng không xoa xoa vuốt vuốt lên khuôn mặt xương xẩu:

- Không! Người ta chỉ. Đi một thoáng ấy mà! Dốc thì đâu bằng Trường Sơn!

Cùng làm thơ, gặp nhau là quen là thân, Hoàng mời Tín vào nhà rồi mang chậu ra, xả nước từ ang, mời Tín rửa mặt mũi tay chân.

- Chương trình thế nào anh? Anh năm nay bao tuổi?

- Tôi năm hai, chắc cùng tuổi với anh. Chúng ta cứ thân tình mà gọi. Là bộ đội hơn bốn năm ở Trường Sơn, tôi xuất ngũ về làm biên tập tạp chí văn nghệ thành Nam. Tôi chưa biết tình hình tầng mô thế nào. Cũng muốn đến xem, may ra sáng tác được gì chăng? Chủ yếu tham quan thôi. Nhờ anh giúp đỡ, được phần nào hay phần ấy! Không thì tôi tự túc. Tôi quen như thế rồi.

Rửa ráy xong, Tín vào nhà. Hai người vừa ăn sắn luộc vừa trao đổi chốc lát tình hình văn nghệ ở hai nơi. Tín rút ra hai cuốn tạp chí Văn nhân:

- Văn nghệ chúng tôi đây. Nếu có gì, các anh cứ gửi bài về. Tôi trong ban biên tập nhưng chưa phải biên tập chính. Cần gì ta trao đổi, bàn bạc thêm.

- Chắc anh cũng chưa chõ ăn nghi?

- Dạ! Tôi vừa đến Cẩm Phả cách đây hai giờ. Chưa biết ai!

- Thế này nhé! Hôm nay, tôi đi ca đêm. Anh có thức đêm được thì tranh thủ ngủ lấy sức, tôi đi với tôi. Ta lên mô đêm nay. Anh cứ quan sát, có gì cần hỏi thì hỏi. Sáng mai về, ngủ một giấc bù lại. Chiều mai, tôi dẫn anh xuống thị xã, giao lưu, quan hệ bạn bè. Anh cứ coi đây như nhà của anh. Vợ con tôi chưa biết anh về. Chắc chốc nữa, cô ấy đưa các cháu lên. Mai,

vợ tôi đưa các cháu xuống bên ngoài. Nhà chỉ còn tôi với anh. Anh cứ ăn uống sinh hoạt tự nhiên không phải e ngại gì. Ta tính như thế nhé! Anh xem được chưa?

- Trong cái buồn ẩn chứa niềm vui. Trong niềm vui, ai bảo không tiềm ẩn những gì buồn chán? Tôi là lính mà. Bất kể gì cũng thích nghi được tuốt. Ba lô, võng dù kia. Mắc lên, ngủ được ngay thôi.

## CHƯƠNG 23

Mấy đứa con theo nhau ra đời. Người công nhân vẫn làm việc mà không biết mình ngày mai, ngày kia ăn bằng gì, sinh sống ra sao. Con cái đau ốm quặt quẹo liên miên nhưng trời sinh trời dưỡng. Cái dãi khoai không chê đất kiệt. Ngoảnh đi ngoảnh lại, chúng theo thời gian lần lượt lớn. Đời sống thất thường, Gấm gày xạm đi. Khó ai còn nghĩ đây là cô gái xinh xắn, đen giòn của dăm bảy năm trước.

Kinh tế đất nước chìm sâu vào khủng hoảng. Năm 1986, lạm phát tăng lên ba con số, đến 780%. Cuộc sống người dân nói chung cơ cực khủng khiếp.

Tín phiếu thay lương được phát hành. Mang ra chợ đổi, giá trị chỉ được mấy chục phần trăm tiền mặt. Có người nói nó như đồng kẽm buộc dây đóng số của chủ mỏ ngày xưa phát để giữ chân cu li.

Đồng tiền mất giá.

Ngành than vài năm thay liền ba bộ trưởng.

Quyết giữ cho được năng suất, lãnh đạo đã vận dụng mọi biện pháp để công nhân no, có sức mà làm việc. Bắt đầu là việc người đi làm có bữa cơm công nghiệp giữa ca. Nhất ăn nhì mặc. Người ta háo hức, giải quyết tạm thời được khó khăn trước mắt. Đã có nữ công nhân phải cho con theo lên tầng, ăn cùng bữa cơm công nghiệp.

Đời sống công nhân than đã cải tiến nhiều mặt so với tình hình chung lúc ấy. Mỏ được làm kế hoạch ba, bán đổi than tận thu từ các vỉa kẹp lấy các mặt hàng công nghệ, lương thực phẩm thiết yếu phục vụ công nhân mỏ. (Than chỉ có tốt hay xấu chứ ai biết hòn nào từ vỉa kẹp hay không kẹp). Nhà nước cũng ban hành nhiều chính sách thông thoáng cho việc kinh doanh mà chủ yếu là giải quyết tạm thời đời sống trước mắt cho công nhân. Than bắt đầu được bung ra, bán cho khắp các chủ doanh nghiệp đang cần. Bong bóng đã căng hết cỡ đến lúc bục. Những trạm mua than, mua sắt vụn mở toang đến khi không còn quản lý nổi. Mạnh ai nấy làm. Nhà nhà làm than, ngành ngành làm than. Cả đến những cơ quan không hề biết gì đến việc kinh doanh như: Công an, quân đội, tòa án, kiểm soát, giáo dục... cũng xông vào. Hòn than làm giàu làm

sang cho nhiều người cũng khiến cho nhiều người khôn khổ đến mất mạng. Những lò than nông choèn, không đủ điều kiện an toàn cứ hoành hành, mở ra toang hoác không cần có giấy phép. Tất cả vì hòn than. Tất cả vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm. Vật tư vừa về, chính phẩm thành phế phẩm, mọi thứ có thể đều bị biến hóa. Hàng mới nhập đã là sắt vụn, đồ phế thải lén lút hay công khai đưa ra các trạm thu mua phế liệu. Than theo xe, máy, người công nhân, người lấy cắp ngang nhiên tuồn ra... Lãnh đạo mở dùng nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn, lấp đường, chống phá cũng không lại. Chả biết tiền ở đâu ra mà lắm thế. Có người nói là của các nhà chức quyền tuồn vào những kẻ giả danh đầu tư. Những nhà quản lý thông đồng cho tư nhân, tập thể làm bậy. Các cửu vạn từ nhiều vùng quê ra, xông vào mở mỏ do các ông chủ thuê mướn. Chủ chỉ sẵn tiền và không có nghề. Dùng tiền thuê được hết, chạy vạy, bơi trơn được bao nhiêu cỗ máy đang già nua ì ạch. Than ra như nước, chảy tiền vào túi chủ, túi quan chức. Máu đổ ra cũng nhiều. Máu của những cửu vạn, của những tay dao búa phục vụ chủ, phục vụ đồng tiền. Đồng tiền bẻ cong những luân lý, đảo lộn tôn ti trật tự mà phải bao công sức mới rèn rũa được.

Công nhân hết giờ làm mệt nhoài, ruồi bậu mép không buồn xua. Xếp hàng rồng rắn từ khi còn tới đất. Khi xe cá thịt chuyển lên, người ta tranh cướp, chen hích, xô đẩy, vung đập bằng cùi tay, cẳng tay, cánh tay, cẳng chân, xung nấn cả mặt mũi mà chưa chắc mua được. Đi không về không là chuyện bình thường. Công nhân làm ca và những người không có thời gian xếp hàng phải bán tem phiếu cho con phe. Con phe móc

ngoặc với mậu dịch viên, mua được thịt ngon bằng tem phiếu rồi bán lại cho người dân giá cao ngất ngưỡng kiếm chênh lệch làm nguồn sống chính. Phiếu vải mỗi người một năm bốn mét. Không có hàng phục vụ, người dân chờ cuối năm, theo nhau xếp dài dằng dặc vẫn không mua được. Tất cả mọi thứ, con phe đứng đường mua hết. Sau đó, chúng gian lận thông đồng tuồn hàng ra. Muốn mua thứ gì cũng có, chỉ tội đắt.

Báo chí giờ đây ngôn từ thêm phong phú. Thành tích được nâng lên, thổi phồng hết cỡ rồi tiến tới không nói rằng có tùy theo ý muốn đơn vị được biểu dương. Bệnh thành tích bắt đầu xuất hiện, phát triển ào ào mà di chứng trầm trọng của nó còn kéo dài mãi về sau. Lạm phát ở ta đã được thay bằng thu không đủ chi. Thất nghiệp thay bằng chưa có việc làm, khuyết điểm thì thay bằng còn những hạn chế nhất định, còn tồn tại một số vấn đề. Thậm chí thay cho lãnh đạo sai lầm bằng chưa quan tâm đúng mức. Tất cả đổ cho vì đánh Mỹ. đánh Mỹ xong rồi, khó khăn dồn dập nói là hậu quả thời kỳ quá độ Xã hội chủ nghĩa...

Bọn nịnh bợ kẻ có chức quyền để cầu lợi lộc cũng thừa biết. Sự nịnh bợ bao giờ cũng xấu xa nhưng chúng bỏ qua, sử dụng một cách khéo léo bất kể lúc nào. Phẩm hạnh nhân cách chưa là thứ gì nhé. Chẳng thế mà ông Mạc Vang làm Chủ tịch. Bố chết, năm bảy người đứng ra nhận là cháu, là em, là anh, là bác. Thằng họ Nguyễn, họ Trần, họ Lê, họ Phạm đều là người nhà nội tộc họ Mạc như kiểu bồi bác ông bố khi sống thường đàn đấm, giăng hoa nên nhiều vợ lẽ con thêm vậy. Chúng chịu tang, khóc lóc, đau xót còn hơn cả bố chúng chết. Chúng lựa đúng lúc đúng chỗ, hợp với từng đối tượng để hi vọng thu lợi ích, chức quyền cao hơn về cho mình.



Hoàng thay mặt anh em văn nghệ đến viếng mà thấy nhiều chuyện nực cười. Mạc Vang là con một. Ông đứng ở chỗ người chịu tang nhưng không thể tự do. Chung quanh ông, những thằng họ Lê, họ Nguyễn, họ Phạm, họ Hoàng đang chen chúc khóc như cha chết. Mạc Vang chỉ đứng chấp tay.

Tiếng một người hô to: - Đoàn X đến viếng! Tiếng khóc ngừng. Một tốp người tới thắp hương. Khói lên nghi ngút, xông thẳng vào mặt đám người thân đang đứng ủ rũ. Một vài câu nói. Tất cả vái lạy vái đẽ. Vái người chết, vái nhau. Kèn tiếp tục dạo lên. Lại đoàn khác tới. Kèn và tiếng khóc lại ngừng. Đã quá mệt mỏi với kèn trống nhang khói, ngừng nghỉ, đến đi, hình như người nhà hết sức. Khá nhiều người khóc không phải vì đau xót mà để hoàn thành nhiệm vụ cho khói tai tiếng, trách cứ, hằn học về sau. Người đến viếng đốt hương, lụi, vái dăm ba vái, không nói hay nói một vài câu rồi lặng lẽ quay ra coi như đã xong. Anh em họ hàng trước người chết, nghĩa tử là nghĩa tận, họ van vái, xót thương, quì lạy trước mồ và khóc vài tiếng cho đúng bổn phận.

Nghe tiếng người hô, biết đoàn quan chức đến, Mạc Vang đâm bỏ ra, đón ngay từ ngoài, bỏ mặc một đoàn đang nói những lời tiễn biệt trước linh cữu bố mình. Hoàng thở dài, lặng lẽ quay ra. Cuộc đời sao mà chua chát nhiều mặt đến thế!

Vợ chồng Hoàng vẫn cùng ba đứa con lay lắt trên đời. Đứa lớn đã học lớp hai. Ngày ngày, nó lên ngay sau nhà, kiếm sim, búa, thanh mai, kiếm lâm thổ sản hoặc khuân củi. Gần như một mình, Gấm trông và chăm sóc đến vài mẫu lúa

nương. Một loại lúa thường xuyên sống trên mảnh đất thiếu nước. Mỗi năm một vụ, hết lúa là trồng khoai. Những luống khoai sọ nhọc nhằn sản sinh cho người mỗi cụm một vàng củ lẫn rễ. Đất đòi miên man đầy, không đủ sức thì đào hốc, bỏ vào mấy hom sắn. Hết năm chỉ vài ba lạng củ một hốc. Vài ngàn hốc là bao nhiêu? Bà mẹ dưới phố lên chơi, ái ngại, giục thẳng con trai gọi chúng bạn làm hộ chị. Sắn xếp đầy gầm giường, cho không hết. Những ngày nghỉ phép năm, cô cả ngày mang gùi trên lưng dù ở ngoài đồng hay đã vào nhà. Cái gùi quanh năm vơi đầy những thứ vật vãnh. Gia đình ở nhà tranh vách gỗ hòm mìn, thấp lè tè, tối tăm và nhiều bọ mạt. Nhà có bàn ghế, có giường kê đều bằng gỗ hòm mìn. Góc trên gần sát mái nhà đặt một bát hương. Đêm mùa đông, gió réo ù ù. Cây cảnh quăng quật veo veo. Vợ chồng con cái ngủ đắp chăn nhưng cuộn mình trong ổ rơm, ổ cỏ cho đỡ rét. Sáng dậy ra sân súc miệng và rửa mặt. Mấy đứa vừa vạch quần định đi thì giật mình vì nghe mẹ tiếng thất thanh: "- Đái vào nồi hông! Để tưới rau"... Cơm ăn thường một phần gạo, tám chín phần độn mì mạch, sắn khoai hôi hôi với bát rau muống luộc.

Ngôi nhà mỗi năm một già. Một đục ruỗng dần dần từng cột cái cột quân. Mấy đứa trẻ tí mẩn xoa nhẹ tay lên thân cột. Chỗ nào một đục rỗng là biết. Bên ngoài cột còn bóng những mồ hôi, mưa nắng và thời tiết thay đổi nhưng khê lách móng tay vào, lật ra từng mảng. Có hôm ngón tay bọn chúng gầy tước đã khiến cột trở nên tiêu tụy, lỏm chớm, rách rưới. Khắp nhà rỉ rả tiếng một nghiêng gỗ. Những con mọt từ trong chân giường, chân tủ hay kéo nhà kiên nhẫn làm việc bất kể ngày đêm. Cứ ngoi được một lúc, chúng lại tiếp tục công việc cần cù, lì lợm của chúng. Hoàng thường động mạnh chân. Im được một lúc, không gian lại rền tiếng một nghiêng. Con cái

cũng vất vả. Bố mẹ thì cứ mãi mê chạy tới chạy lui kiếm miếng ăn từ đồng đất, tầng mỏ.

Có đêm, ba bốn mẹ con nằm trong nệm rơm rải thành ô. Âm lẩm nhưng có những con gì bé bé bò lằn mẩn trên người. Hoàng nằm trong. Gấm nằm ngoài cùng vì phải dọn dẹp mãi mới xong. Hơi thở của mấy mẹ con làm nóng cả mặt anh.

Có hôm, chúng thay nhau ngồi bệt, ngồi xồm, chăm chú và say mê vạch đầu nhau lòng bắt, tìm kiếm. Những con chấy kền đen bóng như da trâu, những con chấy nhép trắng trong với một chấm máu tí xíu giữa bụng. Chúng cũng nhanh chóng lẩn lút, ẩn nấp, nép mình trong những chân tóc kín đáo. Đầu đưa nào đưa nẩy dày vỏ trứng chấy. Có khi một sợi tóc chứa hai ba trứng. Bắt được, chúng đưa cái chấm biết ngo ngoạy ấy lên miệng, cắn một cái. Cảm nhận được thân mình chấy vỡ ra...

Mẹ Gấm được phân ngôi. Bà đưa anh con rể và cậu con trai đến cửa hàng còn tối đất. Chờ đợi, vỡ muỗi, ngáp dài ngáp ngắn mãi trời mới sáng. Còn mấy người cũng được phân đợt này. Hai ông bà có cậu trai hi sinh trong trận tấn công dịp tết Mậu Thân. Bà mẹ có cô con gái đi lính thông tin, hi sinh không tìm thấy xác... Hơn bảy giờ, cô thủ kho kịch detch tới. Mọi người lếch thếch kéo theo. Cô chỉ vào đồng ngôi. Những viên ngôi loại một mà vênh váo, cập kênh xếp từng đồng. Hoàng cầm lên mà ngao ngán. Những viên ngôi nặng, cong vênh như chiếc dày ba-ta mà người thợ dầm thường xuyên vào dầu ga doan. Lại thêm những vết nứt mặc dù đã được bôi kín xi măng vẫn như cô gái méo miệng đã lấy tay che còn hay nói.

Chê thì không đến lượt. Có còn hơn không. Từ đêm đến chiều hôm sau, bà cùng con rể, con trai mới lóc cóc xe được

ngàn viên ngói về. Hơn tháng sau, những viên ngói vênh vao mới nằm yên trên mái thay thế lớp tranh tre, giấy dầu mòn ải. Mẹ Gấm đã nhắn nhủ:

- Chúng mày bán nhà cửa cho ai thì bán. Không thì bỏ đấy về phố mà ở. Còn tương lai của chúng nó nữa!

Họ cũng muốn về, tạo điều kiện học tập cho con, sinh hoạt cho mình nhưng còn tiếc. Công sức bỏ ra bao nhiêu, bán không ai mua.

Đã vào thu, le cỏ bắt đầu úa vàng trên những dải đồi hoang. Sim mái đã gãy rạc bên những cụm thanh hao heo hắt. Tiếng ve kêu rạc rài đã vắng. Máy con cuốc chạy dưới gốc cỏ cũng chẳng thấy. Chỉ một tia lửa nhỏ là cả một triền đồi rưng rục lửa. Hoa dại nở ngật nghèo trong cỏ tỏa mùi hương hạn hẹp nhưng nồng nàn. Không gian khô cong chỉ cần đập mạnh một cái là vỡ vụn. Bầu trời cao xanh, rộng rãi, trong vắt khiến người ta hoa mắt. Những con diều hâu bay đứng trong không gian hằm hập hơi nóng. Một vài đám mây trắng đến chói chang lững lờ trôi.

Đang tưới cho rau, Gấm ngạc nhiên thấy ba người cao to, dáng vẻ ngô ngáo, ăn mặc bụi bặm kéo nhau đến ngõ. Gã đi đầu đập cổng, hăm hờ bước vào. Con chó đen chồm lên, sủa gâu gâu từng hồi. Gã quay lại. Chân đi dày da cũ, gã tương cho mấy phát, nhát hụt nhát trúng. Con chó oảng một tiếng rồi gầm lên tức tối. Dây xích loảng xoảng căng ra, giật giật liên tục. Gã lau bà nhưng Gấm nghe rõ:

- Ta với mi chưa gặp nhau, chưa giao đãi với nhau lúc nào. Lẽ ra khi gặp, mi phải mừng rỡ hoặc ít ra cũng tỏ vẻ thân thiện. Đẳng này...

Chủ nhà im lặng, không thèm chấp với gã khách quái gở. Gấm đe chó. Con chó gâu gâu bực bội lui vào một xó, khoanh chỗ nằm, gườm gườm nhìn ra. Chưa kịp gọi chồng, cô há mồm thấy thằng đi đầu, bậm trợn:

- Cô là chủ nhà?

- Vâng! Anh Hoàng ời!

Hoàng chạy vội ra. Ba thằng đã sát đến hiên:

- Chào anh!

- Các anh là...?

- Chúng tôi đi mua nhà. Anh chị bán nhà cho chúng tôi. Chúng tôi trả sòng phẳng. Một câu thôi!

Mấy đứa trẻ thấy người lạ, nem nép đứng một góc nhà cùng mẹ, trông ra.

- Các anh trả bao nhiêu?

- Tôi mua tất cả nhé! Nói ngay cho nó vuông. Ba triệu. Mười lăm buộc! Đồng ý chứ?

Căn nhà có đất cũng chỉ non triệu. Đến giờ...

Hoàng còn ra bộ ngàn ngữ xem thế nào. Thằng đi vào đầu tiên nói luôn:

- Thời gian là vàng bạc. Anh chị quyết đi cho một câu!

- Chúng tôi đồng ý!

- Xong bég! Ba mặt một lời!

Nó phẩy tay ra hiệu. Thằng nhỏ nhất mở túi, bốc đếm rồi đặt lên bàn mười lăm tếp. Mỗi tếp chắc là một trăm tờ hai ngàn đồng.

Nhìn thẳng vào mặt Hoàng, hắn nói lớn:

- Mười lăm buộc! Cần thì đếm lại sau. Tiền đã chồng đủ. Không nói nhiều lời. Sáng mai, chúng tôi đến lấy nhà. Khởi cần giấy tờ phiên phức, anh chị mang gì được thì mang ngay đêm nay.

Rồi nhanh nhẹn như lúc vào, thoáng sau, ba đứa đã biến mất. Gấm còn đang bàng hoàng với mấy đứa con. Hoàng giục:

- Nấu ăn sớm đi! Tranh thủ dọn nhanh về dưới bà.

Tài sản chả nhiều nhận gì. Một cái tủ cá nhân tự đóng ghép lấy bằng mấy mảnh ván chứa thuốc mìn của Liên Xô, Ba Lan, Trung Quốc đựng đầy quần áo cũ. Một cái bàn, bốn cái ghế cũng bằng ván mìn thấp tè có chỗ dựa lưng đặt tay. Dưới mặt bàn, mặt ghế là các thứ tạp nham giấy tờ, giẻ khăn. Cái hòm và bộ bàn ghế tự đóng ấy đã cùng gia đình Hoàng đi qua các cuộc chiến chống Mỹ, chống Tàu.

Sáng hôm sau, Hoàng nghỉ việc, lên khuôn thêm mấy cây cọc gỗ, thả con chó ra. Đã thấy một đám người nhem nhuốc, tay cầm đòn, xà beng, mai, phân ký rẽ vào ngõ nhà anh.

Vợ chồng ở tạm nhà mẹ mấy hôm rồi tìm mua nhà. Có người cùng tổ sản xuất giới thiệu cho Gấm căn nhà giữa dãy phố Bà Triệu, thẳng đường xuống Bến Tàu. Hoàng Gấm kéo nhau xuống xem, về nhà rủ rỉ bàn bạc. Mấy tháng sau, căn nhà đã sang tên vợ chồng anh.

Dãy phố Bà Triệu xây tương tự nhau. Nhà nhà phía trước là quốc lộ móng vững, phía sau dựng trên những cọc gỗ. Bước chân ra là đường lớn. Những căn nhà rộng thoáng trước mặt. Đằng sau thì ôi thôi, quanh năm ẩm thấp, nước biển dâng lên mấp mé chân giường. Nước rút thì cơ man rêu rác, xác súc vật

chết, giấy lộn, túi bóng... lều bều chen chúc. Mùa mưa đến, nhái cỏ ở mấy ruộng rau kê điec tai. Đom đóm bay dày như rắc cát. Nhiều đêm thanh vắng, tiếng dội nước ào ào. Bọn con gái tắm. Những thằng con trai rủ nhau nấp, ngấp ngó dòm lên.

Phía dưới những cọc gỗ ấy là bãi bùn lầy lội. Đêm ngày, ngan gà, chuột bọ chui rúc, chen chúc nhau. Tối tối sáng sáng, đám chuột trụi hết lông dưới lòng khe lép nhép lặn lên, nhón nhác nhìn ngó. Chúng chỉ còn da và ria lưng nhùng nhe những chiếc răng vằng bảnh. Mỗi khi ánh đèn xe quét hay bước chân người qua, chúng lại vọt díu vào nhau, lồm bồm dưới nước. Từng bầy muỗi trôi nổi dập dềnh như vàng mây đen.

Cũng phải lâu lâu, vợ chồng mới hết lạ lẫm sống phường phố đông đúc. Bọn trẻ lại có những bầu bạn mới. Chúng quen nhau dễ dàng không cần thủ tục gì.

Đi làm về, Hoàng không thể khép cửa, ngồi viết một mình như trước. Phố xá lúc nào cũng âm ỉ những âm thanh chưa quen. Ngược lên trên một đoạn là rạp Bạch Đằng. Có mấy thằng được leo lên xe ngựa hay xe lốp cao su, chạy quanh quanh dọc phố Cũ phố Mới để gõ trống gõ chiêng, hò la giới thiệu chương trình hay và mới với bà con hàng phố. Mặt chúng vênh lên như được tuyên dương.

Mỗi khi chiều xuống thấp là nhộn nhạo. Hôm rạp diễn cải lương, hôm diễn chèo. Ai thích gì xem nấy. Có người không thích nhưng vẫn vào vì sự rủ rê của bạn bè, người tình và những người chả biết làm gì, đi đâu mà đêm còn dài lắm, chưa ngủ được. Nhân vật chính trong cải lương, chèo thường là phụ nữ, có lòng từ bi hỉ xả như Thị Kính, tiết tháo như Châu Long, tiết trinh và hiếu thảo như Thị Phương hoặc đẹp mê hồn như Tây Thi, Điêu Thuyền. Những nhân vật nam anh hùng như Lã Bố, Triệu Tử Long, Thạch Sanh, Lục Vân

Tiên... hay gian manh như Lý Thông, Bùi Kiệm... Có lần đoàn múa rối về. Múa rối nước được biểu diễn ở một cái hồ hay cái ao nhân tạo. Khán giả đứng xem phía dưới. Bỗng dưng, những con rối từ dưới nước nhảy lên, giới thiệu, chào khán giả và làm trò trên mặt nước. Nếu có cảnh chiến tranh thì pháo nổ từ dưới nước đùng đùng, phun tung tóe lửa xanh lửa đỏ. Người chạy, chó tru, bò trâu lông lộn chạy. Có tẩu hút thuốc lào, châm lửa đỏ rực, kéo thuốc như thật rồi xả khói mịt mù.

Tôi tôi, thằng Công vác trống ra cửa rạp, đánh những nhịp trống múa sư tử. Tùng, tùng, tùng, cà rà tùng! Tiếng trống như mời gọi thêm người đến xem. Trời bắt đầu xẩm. Khán giả lục tục kéo đến. Những bóng người lảng xãng đi từ ngoài rạp vào buồng vé, từ buồng vé vào chỗ khách ngồi, từ chỗ khách ngồi lên sân khấu. Vở diễn bắt đầu. Hai cánh phong từ từ mở ra.

Rồi đường phố dần đông đúc. Thanh niên, người đứng tuổi, cao tuổi, đông nhất là trẻ em đi chơi, đi hóng mát, đi rêu. Trước cửa rạp phía bên kia đường là Cửa hàng bách hóa tổng hợp, quá nữa là vườn hoa Nguyễn Du. Máy dây phố phần đông người Hoa ở xưa kia bị bom đạn và thời gian làm cho xuống cấp, rệu rã. Một bên rạp là nhà máy cơ khí Cẩm Phả. Nhiều khi đang yên tĩnh bỗng dưng tiếng động xả ra âm âm. Từ sau khi Bãi ta ranh không sử dụng nữa, đất nhập vào nhà máy. Phần còn lại chính quyền bán, phân phối, chia chác tù mù cho nhau là chuyện về sau. Đã có thời, ông chủ gánh xiếc là Tạ Duy Hiền - người Việt Nam đầu tiên điều khiển các thú dữ - đầu chít khăn đóng, mình mặc áo gấm hoa, thắt lưng đỏ. Ông đi đứng đàng hoàng, oai vệ, đôi chân dận ửng. Một tay ông cầm ghê, một tay cầm roi dài quất đen đét sai khiến mây



con hổ. Gánh xiếc của ông về Cẩm Phả diễn trong rạp Cải lương Lúa vàng, diễn ngoài bãi Ta ranh cả tuần liền. Khi đoàn ông đi rồi, tiếng còn để lại. Một bên cách con đường lên mỏ là Cửa hàng ăn uống số một.

Mấy hôm đầu là lạ, Hoàng còn ra. Sau thấy vô bổ, anh thường khép cửa lại. Bụi bay mờ mờ, cuốn vào quần áo, vào bước chân người.

Từ ngày nhận kỷ luật ở xe gạt, anh chuyên chú làm thơ. Khá nhiều bài được khen ngợi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hội văn nghệ triệu tập Hoàng đi nhiều trại viết. Các xí nghiệp ngày đó còn thân thiện, quan tâm, thấy có công văn triệu tập thường ra quyết định cho đi.

Nhờ sự lùng nhùng trì trệ hay năng động, đôi mới trong sản xuất, người ta bận mãi lo toan cho cái chung thì ít mà cho cái riêng thì nhiều. Họ tranh phần, giáng chức, giảm biên chế, tách công trường, sáp nhập nơi này nơi nọ. Hoàng bị ra rìa không ai để ý hoặc có để ý thì chỉ thêm chút thương hại nên thanh thoi. Nhờ việc tranh giành quyền lợi đến mức đánh nhau, vô hiệu hoá mọi hoạt động bên lề khác, anh bỗng dựng thành một văn nghệ sĩ ăn lương nửa mùa mà muốn làm gì thì làm, đi đâu thì đi suốt bảy năm trời. Suốt bảy năm trời Hoàng đọc sách, làm vài chùm thơ nông gàn, viết dăm ba truyện ngắn vụn vặt cho các báo khỏi quên tên và nằm khểnh.

Sau những đợt truy quét tệ nạn than thổ phỉ mà chủ yếu là các phe phái kèn cựa, tranh nhau vơ vét của trời rơi, xuất hiện một bọn giàu có ngang ngựa với xe hơi, nhà lầu, có kẻ hầu người hạ. Cuộc sống hỗn độn đã tạo nên một tầng lớp mới với những quan niệm mới, cách sống mới thực dụng và liêu lĩnh. Mọi thứ gàn như quy ra tiền, quy thành tiền. Cát nhắc, lương bổng, bằng cấp... đều được quy bằng tiền, bằng vàng,

bằng đô la trong những cuộc trao đổi ngầm, đi đêm đi ngày với nhau.

Trước sự thoái hoá rất nhanh của một số cán bộ, dư luận lên án rất dữ dội, rầm rộ nhưng rồi đâu đó đóng đậy. Cấp trên bao che cấp dưới. Cấp dưới lại ủng hộ cấp trên thành dây ngày càng liều lĩnh, bền chắc hơn. Cuối cùng, những tiếng nói trung thực cũng bị nhòe dần vì không ai đếm xỉa, tranh luận đúng sai nữa.

Con người làm ra văn chương để trao tặng cho nhau nỗi niềm tâm sự một cách tự do và ít bị ép buộc nhất. Họ viết bằng tình cảm thành thật của mình với những trải nghiệm đau đớn trong cuộc đời. Họ viết cho họ và chia sẻ cùng độc giả. Nhiều khi, họ cũng chẳng nghĩ đến những người đọc họ. Viết để thỏa chí, thỏa lòng, viết để chơi thôi. Hoàng viết để giải sầu, tự mình giải tỏa, an ủi, ngậm ngùi với mình chứ chưa thiết tha gì người đọc.

Đất nước còn khó khăn. Người lao động nhọc nhằn còn phải ăn bo bo, phải chia nhau từng bánh xà phòng 72%, vài lạng mỡ, vài mét vải... mà lại viết về cái tôi đơn lẻ được sơn quét đủ thứ, ngợi ca những cái không đâu như tầng bè, mưa nắng, lá me, cành phượng rồi... hết thì văn học sẽ đi về đâu?

Cùng được triệu tập với Hoàng ngày đó là nhà thơ Nguyễn Đào. Anh viết khá lâu. Hai chục năm rồi, anh vừa nhận giải khuyến khích của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và có nửa tập thơ in chung. Đào ở Cẩm Phả nhưng được đi sáng tác luôn luôn. Có năm, anh đi tới sáu tháng. Công xá mỗ vẫn tính đều và phần thưởng thi đua hàng năm xếp loại tiên tiến trung bình. Anh nhìn cả lớp với con mắt kẻ cả. Những đêm trắng chưa ngủ được vì không có điện, anh thường kể những câu chuyện phiếm vui vui.

Năm đó, anh được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam cho đi viết về gương điển hình tiên tiến. Mười Sảo - một nhà thơ có tiếng ở Giao Nam - rủ anh về quê. Đào làm thơ chứ có viết văn viết ký bao giờ đâu nhưng đi theo cho biết. Sảo đưa Đào vào thăm Trưởng ban tuyên giáo huyện ủy. Là chỗ thân quen, ông trưởng ban ấy dẫn hai người về Giao Đông. Vừa chân ướt chân ráo xuống phà, Sảo gặp ngay thằng bạn thuở còn đánh giặc. Ông trưởng ban tuyên giáo đang to giọng giới thiệu với mấy người quen:

- Đây là hai nhà thơ trứ danh xuất sắc của Quảng Ninh về viết tại quê ta. Các anh có biết không? Tỉnh Quảng Ninh có số dân và diện tích tương đương nước An ba ni xã hội chủ nghĩa phe ta đây.

Nghe giới thiệu thế, cả hai nhà thơ ngượng chín người. Thằng bạn thuở đánh giặc từ đâu đang xuống phà, thấy người quen cũ, vồ vập lấy Sảo:

- Mà đi đâu?

Vừa nói nhỏ trả lời thằng bạn, Sảo vừa ý tứ lảng ra xa:

- Tao đi công tác!

Thằng bạn thì vô tâm nhưng thân thiện:

- Mà công tác gì?

Sảo vừa trả lời vừa nhích xa nó:

- Tao làm thơ!

Nó bỗ bã:

- Mà thì thơ thân cái đéo gì?

Ngượng đến chín mặt lại, Sảo bỏ đi luôn. Người ta nói giàu đôi bạn sang đôi vợ để lên án thái độ bạc bẽo, không giữ

được tình nghĩa thủy chung khi đã sang trọng, danh giá nhưng xét kỹ, cũng có lí của nó. Mặc dù đã chống chế, ông trưởng ban tuyên giáo cũng đàn mặt, hụi hăng. Từ bấy đến giờ thấy Sảo, ông còn nhạt nhẽo, muốn tránh mặt.

- Các cậu biết không! Sự thật thà không phải lúc nào cũng có ích. Nhiều khi trở thành lỗ bịch.

Những mẩu chuyện, những câu nói vô tình, vô tâm nhưng hay dở ấy rồi sẽ lẫn trong muôn ngàn thứ lặt vặt, cần và không cần thiết hàng ngày. Riêng Hoàng, anh nhớ và ghi lại ý chính hoặc nguyên văn. Những cuốn vở tự đóng bằng giấy thừa xén ra ngày một nhiều thêm.

Cái bi kịch của chúng ta là sống trong bùn lầy mà nghĩ phẳng phiu. Nó không khác gì kẻ sống chung với dĩ điếm lại cao giọng rao giảng cho mọi người biết thế nào là phụ nữ tiết hạnh.

- Phần đông con cháu chúng ta đi du học chẳng tiếp thu được gì cho nghề nghiệp. Chúng thường trở thành kẻ ma lanh, lang thang mọi góc ngách kiếm bàn là, nồi áp suất, tủ lạnh, đài... gửi về giúp gia đình đỡ khổ, đỡ cay cực mà thôi. Máy móc mua về để một vài năm rồi đem cân sắt vụn. Đường sá chưa xong đã hỏng. Xe cộ lắp gá vào, mua rồi phải thuê lắp lại. Từng dãy nhà cấp bốn mái vồng trũng, tường móng nghiêng xụp. Khu cao tầng lở lún ngay từ khi chưa sử dụng. Chả ai có trách nhiệm phải đi tù hay cải tạo không giam giữ cả. Đất nước đang khốn khó lại ề cở chịu đựng di họa của bọn bất lương. Vậy mà có đứa còn vỗ ngực khoe ta từng ra nước ngoài học tập. Ngỡ ấy có đi ngoài ra nước.

\*

Bà Khả Mút - người con gái nhà quê nghèo mạt rệp lấy chồng là lính lệ. Vừa có đứa con thì chồng chết - bà gửi con cho mẹ chồng theo người ra mỏ mang bầu sữa nóng của mình nuôi con người, lấy tiền nuôi mình và gửi về nuôi con. Tám năm sau về, nhà chồng bán cả cửa nhà, mang đứa trẻ đi biệt tăm. Không tìm ra tung tích, bà lại lần hồi ra mỏ, cặm cùi phục vụ người làm than, một mình ở vậy hai mươi năm, mới chết hồi đầu giêng.

Mấy hôm trước, một vụ tai nạn không đáng gì xảy ra vào lúc chiều muộn. Anh Tèo đang cùng vợ đi làm về. Con chim to bất ngờ từ lùm cây vọt ra, lao thẳng vào mặt. Tèo bị bất ngờ, hốt hoảng lăn cả người xuống vực dài ngót chục mét, bị gãy ba dẻ xương sườn và chấn thương đầu còn đang nằm viện.

Trên đời, cay đắng biết bao nhiêu khi thằng chồng đứng đắn mọc sừng nhưng vẫn im thin thít sống chung với con vợ hư đốn. Giả mù câm điếc mà lại nêu ra, biểu dương những quan điểm mà chính mình chẳng tin gì.

Những vấn đề ấy, thơ thấy là chạy. Chỉ có văn, dành cho văn. Văn mới có thể khai thác, mổ sẻ được.

Văn có thể dễ chuyên tải những đề tài ấy hơn. Nói thì nói thế, cũng phải có tài. Ở đời, có những cái luôn luôn ít và thiếu. Đó là tài năng, của cải và quyền lực. Ba thứ ấy bao giờ và với ai cũng vậy. Cái thường thường nhiều chứ giỏi giang, giàu sang có mấy đâu?

Hoàng tự thấy mình lớn lên qua những lần tham gia dự trại. Không thể dễ dàng mà làm được thơ cho ra thơ. Người xưa đã nói: Trí tuệ không liên quan mấy đến thi ca. Thi ca bắt nguồn từ điều sâu xa hơn; vượt qua trí tuệ. Nó thậm chí không thể đồng hành cùng sự thông thái. Nó là chính nó; nó có bản tính của riêng mình. Sức mạnh của nó vượt ra ngoài khuôn khổ, đập lên mọi áp lực để làm sáng lòng người, không thể định nghĩa được. Vì thế, những khi cảm hứng, cảm xúc không về, Hoàng không cố làm thơ. Anh viết văn. Viết những truyện ngắn lẻ tẻ rồi lâu lâu, anh quyết định thử sức ở những cái dài hơn.

Qua các trại viết, trước còn trong tỉnh, sau Hoàng được Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật, Hội nhà văn Việt Nam cho đi sáng tác xa. Đà Lạt, Bà Rịa Vũng Tàu, Đà Nẵng, Đại Lải... đều có dấu chân anh. Xác định được nếu là người viết, càng đi nhiều càng hiểu biết càng có ích, Hoàng làm quen với vô số bạn mới. Biết đâu, sau này có dịp về quê nó, ít ra tiết kiệm được chỗ ngủ tươm tất không mất tiền.

Cùng đi với anh còn có Phục. Một người ít nói, nhỏ con nhưng nhanh nhẹn. Anh đi nhiều, đi thật, còn Hoàng chỉ mang tiếng là đi thôi chứ nào biết khai thác kỹ càng gì. Hai đứa dùng tiền của mình, của nhà. Phát phơ những chuyến đi còm cõi, ngắn ngủi dăm ba ngày. Khi về, Hoàng cố gắng làm hai bài thơ mà dề dặt vật vã mới in được. Anh thì bút ký, truyện ngắn tới tới. Thời gian sau này, anh ra tiểu thuyết vẫn còn những chi tiết của chuyến đi ấy. Phục sống thật, đi thật hơn, không ắt ơ hời hợt như anh.

Hoàng hay tự dẫn vật mình. Có hôm cả ngày trời u ám. Ánh mặt trời chỉ thấy nhờ nhờ sáng ở đỉnh trời. Cái áo vắt trên giây đã mốc trắng từng đám. Nước đọng khắp nơi khiến

không gian ẩm thấp mịt mờ. Người chán ngán nặng nề, chẳng muốn động chân động tay việc gì. Đáng lẽ hong lửa cho khô, anh lại ngồi bó gối, suy nghĩ hàng giờ. Nghĩ ra những điều ám ớ. Ám ớ! Cả một lũ ám ớ! Lúc tưởng mình là thiên tài, là vĩ nhân. Mọi người trước mặt đều là con tép, không đáng để quan tâm chia sẻ. Lúc lại thấy mình mù mờ, chẳng biết cái gì, chẳng là cái gì. Ngu dốt và bất lực. Hai trạng thái ấy đối nghịch ấy lại thường hiện diện trong anh.

Không ảo tưởng như những người mới viết, mới nổi. Động tí là tôi phải viết cho nhân dân, vì nhân dân. Viết để xây dựng cuộc đời. Phụng phạo hết, lão toét hết, lừa dối hết. Anh cố công, cố sức viết mà phải có tài năng mới giữ lại chút gì đó cho anh. Nhân dân nào cần những trang viết của anh? Những thứ lãng nhãng khiến anh vui thích ấy nào có ra gì? Văn viết ra bây giờ ai đọc? Viết vội, in vội rồi để đấy. Khen nhau đến dài môi ra. Nếu không xếp chặt ngăn tủ cũng chỉ bán cho người ta gói xôi chứ làm gì? Có gì mà tinh tưởng, lên mặt làm mình làm mẩy với ai kia?

Thực lòng Hoàng có khi cũng quá lời huyênh hoang nhưng tự biết mình, chẳng là nhà văn nhà báo tiếng tăm gì, chẳng đẹp đẽ cao sang gì. Là thằng công nhân quèn trong giai cấp vô sản, giai cấp lãnh đạo cách mạng. Nói vậy chứ lãnh đạo gì ở cái ngữ các anh. Không làm lãnh đạo được mới phải làm thợ, làm công ăn lương, hết giờ về nhà rồi rãi, nghĩ ngợi lung tung. Viết dăm ba câu có vắn, viết vài ba cái tin loãng quãng đưa lên đài truyền thanh xí nghiệp. Thơ ghi trong cuốn vở tự đóng, cắt xén nham nhở. Máy cái tin đôi khi đọc trên đài truyền thanh, mình cố ý nghe còn không rõ nữa là công nhân đang thờ hồng học, tay chân bê bết mỡ dầu. Thực ra có nằm mơ anh cũng không hề nghĩ là mình là nhà nọ nhà kia với xôn

xao hào quang rực rỡ nhưng nghe mọi người gọi cũng thấy hay hay thính thích. Họ cũng thừa biết nhưng cứ gọi vậy do tùy tiện, do biết mình thích, do chẳng chết ai.

Hoàng bắt đầu suy nghĩ chín hơn, chăm chú vào cuốn tiểu thuyết mới. Bạn bè ai nhớ thì đến, ai tiện thì tới chứ anh ít đến nhà ai. Vốn sống có rồi, kinh nghiệm có rồi. Sức lực tuy có giảm nhưng anh cố gắng viết, trải hết lòng mình viết ra những thứ của anh, của chính anh thôi. Ban đầu anh chỉ viết ban ngày, đêm ngủ giữ sức. Sau thấy hứng thú, anh viết đến khuya rồi bất cứ lúc nào. Những trang viết có lúc bời bời; lúc cần bút cũng chỉ rặn được vài dòng. Đêm đêm ngày ngày, lúc nào hứng anh viết. Lúc nào chán, bí, anh dừng lại lấy sách từ cái ngăn tủ đứng, chăm chú hoặc chệnh mảng đọc của bạn bè, của những bậc tiền bối mà một đời anh tích góp, gom góp nhặt nhạnh, thu giữ hoặc được bè bạn tặng.



## CHƯƠNG 24

Vào đêm trăng lạnh, trời lâm thâm mưa phùn, một bọc sáng to như vành thúng bay từ phía bãi biển về đình làng Động rồi rơi xuống Mắt Ròng. Bọc sáng vỡ, tung tóe xung quanh. Hai miếng lớn nhất tạo thành Mắt Ròng và Rón Tiên. Mắt Ròng là một gò nổi giữa vùng đất trũng của làng. Giữa gò là một vũng nông nhìn thấy đáy nhưng nước chưa bao giờ hết. Dăm ba con cá rô lượn lờ. Không ai bắt nhưng không thấy to lên, không thấy sinh thêm. Ròng cuộn tròn vùng đất trũng ấy. Phía bắc làng có một sườn đồi tự dung vạt thẳng xuống. Dân chúng gọi là Rón Tiên, Giếng Tiên. Nước ở đó luôn luôn đầy. Người dân moi tìm ở đâu, hè nhau khuân về năm sáu hòn đá to làm chỗ đặt chân mỗi khi bước lên. Có ông thầy tướng đi qua nói thế đất ròng chột. Ròng chột chỉ còn một mắt. Còn một mắt nên con mắt đó tinh anh hơn mắt thường. Không phải đùa. Dân muốn ăn ra làm nên cũng được nhưng phải cẩn thận. Nó mất thêm mắt nữa thì cả vùng ăn cám. Ăn cám mà bỏ xứ, mà đợi chết. Dù mùa lũ, nước sùng sục, đỏ ngầu ngầu từ mọi ngã đổ về không ảnh hưởng gì. Mùa khô những năm hạn hán kéo dài. Cả vùng nứt toác, Giếng Tiên và Mắt Ròng vẫn có nguồn róc rách chảy. Nước trong vắt, ngọt lành như nhau nhưng chỉ Mắt Ròng có cá. Không ai mang cá thả ở Rón Tiên. Hai nguồn nước mát cách nhau non cây số và chỉ khác nhau chỗ ấy. Từ khi ông Bàn Tư mua đâu được đôi trâu đá mang

cúng đình đặt ngay đầu cổng, người làng Động liên tục xảy ra những chuyện không hay. Mùa màng thắng lợi mười mười còn bị bão cuốn sạch. Ở nơi đây, bão gió không mấy khi vào. Năm thì mười họa mới gặp thì núi đất núi đá ra sức chắn giữ, sự phá hoại đã bị giảm bớt rõ rệt. Vậy mà năm ấy, lúa vừa đổ đuôi qua đêm đổ rạp. Khoai lang mọc mọng, thối củ ngoài đồng. Lạc loe hoe mầm xanh trên ruộng ẩm. Việc làm ăn chém tre đẵn gỗ trên ngàn cũng gặp nhiều khó khăn, trắc trở. Máy chú trâu mọng kéo xe quệt (\*) bị gỗ lao vào chân. Một con chết. Những con còn lại phải cầu cúng, chữa trị mãi. Ông thầy bói được làng mời về từ thành Nam. Khấn khứa một hồi, ông bảo:

- Trâu là vật nuôi để làm lưng. Không phải vật để giữ nhà. Bởi thế, nhiều gia đình giàu có mới thờ chó đá canh giữ trộm cắp, xua đuổi tà ma, quỷ quái hoặc để thay đổi dương cơ, âm phần, tránh được những hiểm họa xảy ra.

---

(\*)Xe quệt: Một loại xe kéo không có bánh xe làm bằng gỗ hoặc cây Song, dây Mây... thường dùng chuyên chở, kéo trượt trên dốc đèo vùng núi Quảng Ninh của dân tộc Sán Dìu ngày xưa.

Không thể dùng trâu thế chó. Muốn làm ăn thịnh vượng, làng phải đưa mỗi tượng trâu vào một bên sân mà thờ phụng nó chứ sao để đầu ngõ. Làng Động y lời làm theo từ đó mới yên. Nhưng khi mở lợn cúng tế, con trai ông Bàn Tư lại đổ nước bẩn xuống rãnh chảy sang phía Mát Ròng. Sáng hôm sau, cả một dải Giếng Tiên, Mát Ròng đều không còn nước nữa.

Người ta truyền miệng nhau như thế. Riêng Khe Ba Toa nước vẫn đều đặn dích dắc dịch chuyễn. Mùa khô, nó hờ hững lững lờ lười biếng. Vào mùa mưa, lũ lồng lên như trâu đuổi húc nhau. Nước đục ngầu ngầu xồng xộc cuốn theo rác rưởi, cành cây, gốc chạc. Anh cùng dân xóm hè nhau ra khi mưa dừng. Nước rút đi để lại một lớp phù sa, bùn bột và rất nhiều củi. Dòng suối nông dần. Hoàng ra kéo lôi những thân cành to do nước chuyễn từ núi về. Ở bên kia, bờ vách thường dựng đứng, nam nhở lại thường xuyên lở thêm, khoét sâu vào cái vùng hoang vu ấy. Đến một ngày, khe Ba Toa không còn thẳng nữa. Người ta khao than, phá đồi. Nước dồn những tảng đá lớn chạy lộc cộc. Dòng chảy khi đỏ khi đen. Lũ làm sập nhà. Máy đừa trẻ không chạy kịp, đóng cứng trong bùn. Mỗi mùa khô tới, người ta phải điều xe gạt, máy xúc nhỏ, máy vục để nạo vét, chữa chạy. Từ một lòng khe rộng rãi như sông đến bây giờ hết ngày mưa Ngâu, người bước qua chân không ướt.

Rồng chột thành rồng mù. Người ta xẻ thịt, dựng nhà cao tầng, thấp tầng. Tiên trốn bật tằm. Nước không còn. Đất khô thành bùn. Bùn khô thành bụi rồi mất biến. Mắt Rồng, Rôn Tiên chỉ còn nằm trong ký ức người già, chẳng ai nhắc tới nữa. Có kẻ đã phá nát phong thủy đất này. Không biết từ đâu, những câu chuyện đồn thổi để giải thích nguồn nước ngày càng cạn kiệt cứ lan truyền không ngớt. Vậy mà cũng có người tin. Máy ông máy bà tập trung thờ cúng chập cheng.

Vợ con ông Tuyn nghe theo những lời đồn thổi, cũng dặt dìu đi. Mưa nắng không ngăn trở được. Đã dự định, không thể ngại khó, ngại khổ mà hệ lụy đến mình. Ông Tuyn chả cần biết điều đó:

- Đi thì đi cho thoải mái, đừng để phiền hà là đến người khác. Các ông để ý mà xem. Trong làng, những sự kiện lịch

sử nào đã qua cũng nhuộm màu truyền thuyết. Người ta khoác cho nó bao nhiêu thứ thiêng liêng, thần bí mà nó không hề có. Ngược lại, những truyền thuyết lại cố tìm sự minh chứng từ nơi các sự kiện lịch sử, những dấu tích còn lại để lòng tin con người có chỗ dựa vào.

Với ông, bây giờ, chỉ còn café là nguồn thu nhập và thơ là niềm ao ước chính:

- Con chim muốn sống phải xông lên phía trước, bay lên cao. Nước muốn tồn tại thì tìm chỗ trũng mà kết tụ. Nhưng phía trước là gì, trên cao là gì? Trời xanh hay lửa bỏng? Chỗ trũng làm sao? Thực hay ảo? Giúp gì hay làm hại mình, làm hại nhau? Nói rên chí nghe nó cao ngạo nhưng đó là quyết tâm tìm hiểu, nhìn đời cho rõ, cho sáng. Khi đã thấy rồi thì phân đầu mà đạt được.

Đây là nói một cá nhân. Cá nhân ấy muốn đỉnh cao cần nhiều thứ lắm. Ở thời Cổ đại có tám nền văn minh lớn được công nhận gồm: nền văn minh Ai Cập cổ đại, nền văn minh Hy Lạp, nền văn minh La Mã, nền văn minh Tây Á, nền văn minh Ấn Độ, nền văn minh Trung Hoa, nền văn minh Maya và nền văn minh Andes. Vậy mà chúng ta nói chúng ta văn minh. Nói thế để che mắt mình, che mắt nhau, che mắt những người khác. Ai chả muốn giỏi muốn tài, muốn hiểu biết nhưng cái giỏi cái tài, cái sự hiểu biết ấy có nằm trong hõn vía xương cốt anh và nếu cần sử dụng được không hay ở đâu môi chót lưỡi, hoặc là anh tưởng vậy?

Cái cậu Lê Văn Tuyên giọng trầm trầm não ruột nhưng quỵến rũ khiến bao nhiêu cô gái mở nức nở, dòm ngó, chờ trông mặc dù anh đã có vợ và hai con trai ngọc nghêch. Hát hò liên miên cho các đội, các cơ quan, hưởng thù lao hậu hĩnh nhưng hở ra là thuốc Lào và rượu. Những thứ ấy không chừng

mực độc vô cùng làm cho tiếng anh khàn khàn rồi ốm đau liên miên. Than bãi mở ra, Tuyển lao vào mở lò khai thác. Làm ăn muốn có cũng phải tàn bạo, bất nhân mới khá. Nhà thơ xông vào kinh tế thị trường không chết hoặc tật ách là may. Được vài năm. Có bãi thu mua than và sắt vụn kiếm sống cũng không giữ nổi, phải sang tên cho thằng cháu. Trắng tay, tuy không còn giọng, anh vẫn ư ử hát rồi tối tối lên giường, cay đắng gặm nhấm những mảnh vỡ của thời vàng son.

Dân Việt mình, Hoàng thấy thực tại nhiều nhưng tư tưởng ít. Làm sao mà vĩ đại được khi anh chân bùn tay lấm, làm bữa sáng lo bữa tối. Ông cha ông truyền cho ông cái gì ngoài phấn đấu vượt qua đói khát? Tầm vóc không có thì anh ả mong gì?

Nghe những chuyện ấy thấy cao siêu quá, Gấm không biết. Là phận gái lấy chồng thì phải theo chồng. Chồng đi hang rắn, hang rồng cũng đi. Cô chăm chú công việc gia đình tự nguyện nhận những lo toan vất vả để Hoàng có thời gian mà viết lách. Ca kíp bắt đầu thay đổi theo lịch mới. Ca 1 từ 8 đến 16h. Ca 2 từ 16 đến 24h. Ca 3 từ 24h đến 8 h sáng hôm sau. Đó là giờ bắt đầu làm việc. Ai cũng phải đi trước một tiếng. Sửa đường chuyên đi làm theo khung giờ ca 1. Bảy giờ xe chạy rồi. Sáng sớm, cô quảng quảng thu xếp cơm nước cho con đưa sang mẹ rồi xấp ngựa theo xe ô tô lên tầng. Những buổi cùng chị em cố sửa cho xong con đường, cô về muộn, sữa chảy ướt đầm cả ngực áo. Ôm lấy con mà không dám cho bú ngay. Gấm chả hiểu cái hay cái dở những trang anh viết. Tiền nong có cánh bay rất khỏe từ những trang viết ấy. Có đêm cô chuẩn bị đi ngủ, anh còn nhồm dậy thắp ngọn đèn dầu. Anh nói đọc để ru cho mẹ con em ngủ. Em chẳng cần.

Anh chưa đọc hết trang, Gấm đã ngủ rồi. Chả phải anh đọc hay đâu mà vì cô quá mệt.

Ăn uống thiếu thốn. Cơm độn sắn khoai. Ngô bung, ngô ninh, sắn hấp, sắn luộc, mì thanh, mì sợi, mì bột... xì xụp. Làm ngày không ngơi tay. Đêm không phải thức năm bảy lần chạy giặc như thời gian chống chiến tranh phá hoại nhưng cái đói cái rét vẫn cào cào đe dọa. Có lần đang vui mừng khôn xiết được cầm trên tay bát cơm trắng, khói bốc lên ngào ngạt. Đặt tay vào cái muôi trên tô canh rau đay nấu mướp định múc chọt choàng dậy. Thì ra nằm mơ. Chồng thấy tự dưng ú ớ nên đánh thức. Thức rồi, tiếc đến ngơ ngẩn cả người mãi vẫn không ngủ lại.

Kể cả những người đã đuối sức, làm không nổi. người ta vẫn bầu víu vào xí nghiệp như con gọng vó bám chặt vào mang cá, con đĩa bám chắc vào mai cua. Đang làm việc, mắt tối lại, tựa có một cánh chim rã rượi, một chiếc lá úa đậu vào. Xí nghiệp cũng co cụm, thiếu thốn chả chắc hơn gì về nhà làm việc khác nhưng người ta cứ đeo đẳng, chẳng muốn đổi thay. Vật và vật vờ. Ăn như thế không có sức làm. Nhiều người ở lại để bóc lột mỏ, làm không đủ ăn, luẩn quẩn lợi dụng tập thể, lợi dụng nhà nước.

Đồng tiền ngày càng mất giá. Nhu yếu phẩm ngày ngày không có đủ. Dân chúng kêu trời ran ran. Hàng hóa mỗi ngày tăng hai ba giá. Đút tiền trong túi, không mua sáng nhanh, đến tối coi như mất mấy phân. Ngày 14.09.1985 nhà nước đổi tiền. Không rõ đồng tiền có giữ được giá không hay lại như năm 1978? Ai cũng mong tình hình ổn định mà chả mấy tin tưởng.

Công nhân sống bằng đồng lương cố định. Họ chân chất, chưa biết ma lạnh, gian trá. Người ranh ma láu cá làm giàu rất

nhanh qua nhiều dịch vụ mở quán rượu, nhà tắm hơi, phòng cắt tóc, làm tóc trá hình để bán dâm. Một số con em thất nghiệp trở thành gái làm tiền, gái đấm bóp hay gái nhẩy. Bắt đầu có Nhân Dân tệ, Đô la, Bảng Anh... chen lách trong túi bọn hợm hĩnh. Tiền tiêu pha là tiền chùa, xối xả chảy mà không tiếc. Người giàu có của cải ùn ùn. Người nghèo khó ngày càng xác xơ hơn. Con người muốn khá nhanh giàu có nhanh thường biết lợi dụng tình hình đang trong lúc nhộm nhoạm. Khi đã vào khuôn khổ rồi thì làm giàu cũng chả dễ dàng gì. Đời sống dân lao động làm than đầy rẫy khó khăn. Những giá trị tinh thần, đạo đức bị lật nhào vì tiền bạc.

Cũng có những vị quá tham lam bung ra theo kiểu nhà nhà làm than, người người làm than quá tin ở ô dù nên chia chác không đều, vì ghen ăn tức ở, vì xung đột quyền lợi và nhiều nguyên nhân khác nữa, bị ra toà, ngồi tù. Lại xuất hiện những kẻ miễn cưỡng hay tự nguyện đi tù thay, tù thuê. Tòa án cũng biến thành nơi xử thế nào thì xử. Cán cân công lý có còn đâu mà có còn chắc gì không đổ nghiêng?

Ngay từ 1967, chúng ta giữ gìn nếp sống văn hóa văn minh đã thẳng tay trị bọn ăn mặc nhố nhăng, râu ria, tóc dài, quần loe, quần bó. Không thể lơ mơ, ừ à với chúng được. Một vài tay thanh niên, một phụ nữ làm ở cửa hàng nhuộm. Tay thanh niên cầm cò, huýt còi. Người nữa cầm kéo. Bà chuẩn bị nồi nước nhuộm. Anh nào tóc dài, anh nào áo trắng. Không mang tiền ư? Một nhát kéo liếm thẳng một vệt sâu vào mớ tóc dày. Một tay nhúng nắm giẻ vào thùng nước màu than đập vào lưng áo. Người đi. Vệt nước tím đen còn lòng rỗng. Cái quần ống rộng hả? Ống bó hả? Giơ chân lên. Vỏ chai bia được đút vào kiểm tra. Rộng quá! Văn hóa để đâu? Không đút vừa hả? Chặt quá! Một vệt cắt khiến ống quần te tua phơ phất.

Cách mạng là kiên quyết bài trừ văn hóa đòi trụ, văn hóa thực dân. Họ nói vậy chứ thế nào văn hóa? Thế nào là đòi trụ, thế nào là thực dân, đâu có thể dễ dàng trả lời được. Vậy mà bây giờ, quần áo nhăng nhố đủ kiểu. Tóc tai dài ngắn, xanh vàng, rần rì. Các loại màu sắc rối ren, sặc sỡ. Mọi thứ không có định hướng. Mọi thứ đang bị lệch chuẩn.

Nhiều người không đủ kiên nhẫn chờ đợi, không đủ dũng khí, không đủ niềm tin. Họ cùng mọi người bắt tay vào công cuộc kiến thiết, xây dựng xã hội mà tương lai âm u mù mịt. Người ta sốt sắng tìm đường đến những chân trời mới xa lạ. Con đường sang nước thứ ba.

Bao nhiêu hiểm nguy rình rập, bao nhiêu tai họa khôn lường, mặc, họ vượt biên bằng thuyền ván, bằng tàu bè, bằng đủ mọi cách. Không khí bị rang đến ngọt ngọt, cháy khét. Người chết, kẻ sống đã có tin tức về. Dù chưa biết thực hư, hiểm nguy được giảm bớt, lòng mong ước đổi đời nghi ngút tăng, đoàn người ùn ùn rời xa đất nước đang khó khăn như đàn ong mất chúa, hết chỗ dựa tin cậy.

Điện phập phều bập bõm, lúc có lúc không. Mỗi nhà kèm theo một súp-vôn-tơ. Thực ra, ai cũng mong mình đỡ tối. Một cuộc thi đua giằng kéo nhằm ổn định dòng điện về nhà còn mặc mẹ thiên hạ. Do đó, việc bị chập điện, cháy thiết bị xảy ra thường xuyên. Gia đình nào cũng lo ngay ngáy chiếc Ti vi hay máy bóng điện của mình có thể hỏng cháy bất cứ lúc nào. Những nhà nghèo, không có tiền mua súp-vôn-tơ, bóng điện có khi màu đỏ chưa kín hết tóc đành chịu tối. Đến khoảng chín rưỡi, mười giờ đêm, mọi nhà đi ngủ, điện mới trở lại. Nhiều người không kịp hạ áp, thiết bị cháy hàng loạt. Những người dùng bóng 36 vôn lấy cấp của xí nghiệp mang về thấp



sáng cũng phải chú ý. Bất ngờ điện tăng, bóng ấy chỉ còn miễn cưỡng làm nổi một nhiệm vụ thay nút phích đựng nước.

Hoàng ba ca luân phiên nhau. Hết ca 3 về ca 2 rồi ca 1 và lặp lại. Anh cũng ít có thời gian chăm lo, giúp việc gia đình. Bao nhiêu vấn đề trong công tác quản lý phải giải quyết ngoài giờ, còn họp hành đột xuất. Đi ca 2 về đến nhà rửa ráy xong đã hơn một giờ khuya. Hoàng ngồi bàn viết khoảng một hai tiếng mới đi ngủ. Ca 3, ca 1, anh tranh thủ viết tối. Đâu phải riêng anh cặm cụi. Vợ con kéo nhau ra phố, sang nhà hàng xóm hoặc xuống bà, tạo điều kiện cho anh. Muộn hơn thì giục con ngủ, Gám dọn dẹp đến thật khuya. Là đàn bà có chồng con đến bữa phải chui vào gian bếp thấp lè tè, đầy bồ hóng lưu cữu. Nấu xong bữa cơm, hai mắt nhòe nhoẹt vì khói bụi. Trở về thị xã, Gám thanh thoi hơn. Bếp than tổ ong, không phải mắt nhắm mắt mở cúi đầu chống mông thổi lửa. Con cái lớn, lo làm lo ăn được rồi. Tuy còn vất vả nhưng Gám thấy niềm vui thanh bình hạnh phúc.

Có nhiều hôm, Hoàng nằm duỗi căng người trên nền gạch. Có bận, anh nằm thẳng căng trên giường. Tất cả mọi suy nghĩ dừng hẳn để thưởng thức niềm khoan khoái đê mê. Chân tay duỗi thật căng. Hít cho không khí đầy buồng phổi. Ta cũng phải biết hơi nhà gạch thế nào chứ? Chả lẽ cặm cụi một đời chỉ được hít thở dè sẻn cái không gian hôi hám chật chội trong nhà tranh vách đất hay sao?

Được nằm hít hơi nhà gạch thì sướng như ông chủ rồi. Cứ vươn tay dặng chân hít cho căng lồng ngực. Bao năm ở căn nhà rạ rơm, gianh lá lúp xúp lên nhà tranh đã khó. Đến giờ, cứ hít hà cho thoải mái chả sợ bố con thằng nào. Không còn phải thức ngủ với bom đạn vang trời, không phải sống

chung với chuột bọ rúc rích cả đêm nữa. Nhà ta ta cứ xây, đường ta ta cứ đi. Thênh thang...

Nhưng không thiếu những nỗi bực dọc. Âm thanh cuộn cuộn làm ca ba mất ngủ, làm ý nghĩ của anh bị cắt ngang. Những eo xèo kèn cựa chửi bới mà trước đây anh chưa từng nghe... cứ rộn rã không cần biết chủ nhân nhà hàng xóm đang khó chịu.

Chéo bên kia đường nhà anh có mấy tay bặm trợn. Nó không trêu chọc gì anh nhưng thường mở nhạc âm ỉ. Nghe nói nó đã từng đâm chém người, tù tội mấy lần. Một kẻ sinh trưởng trong môi trường chỉ chém giết, đấu tranh, giành giật thì đạo đức, văn hóa đối với nó là những khái niệm xa vời, những món ăn cao sang chưa quen. Hắn sẽ quần quanh với chuyện mua sắm quần áo thời trang, tán tỉnh mấy cô gái, đua đòi cùng mấy thằng con trai trong phố ngoài thôn, sắm soi mấy chiếc xe, suốt ngày lo tính chuyện chiều nay nhậu món gì rồi đêm nay nhảy nhót, đập phá nơi nao. Trí tuệ quanh quần mấy câu chuyện trong mục rao vặt thì âm nhạc cũng thích ứng với tầm vóc hắn. Nhạc gì cũng được chỉ cần ồn ào âm ỉ.

Những hôm nóng bức, thương chồng, Gấm ngồi bên, im lặng trong khi chồng viết. Thỉnh thoảng phẩy vài nhát quạt sang phía anh. Cô liếc ngang, chỉ mong chồng viết được nhiều. Thực ra, Gấm cũng chả biết chồng cô viết được nhiều thì ra sao. Viết được còn hơn trông anh ngồi không, mặt buồn như đũa đám.

Lúc này, nhà văn trên thế giới còn viết tay là của hiếm. Đêm đêm, máy vi tính rào rào đổ chữ. Nghe nói, ở các nước tiên tiến, người ta sáng tác bằng máy điện tử. Anh nói vào máy, chữ tức khắc hiện lên. Phương tiện tối tân hiện đại như thế mới đủ nuôi người. Vậy mà anh vẫn cặm cụi cái bút máy,

bút dạ, bút bi với dòng mực lúc thông lúc tắc. Nhà văn có cái bút vừa sửa vừa viết thì tìm đâu ra hứng thú.

Anh tìm tới nhà Đôn. Người nghệ sỹ với chiếc máy ảnh. Đến thăm Đôn cũng chẳng phải dễ dàng. Trên cổ thòng chiếc máy ảnh, trong túi cuốn sổ tay ghi chép mọi thứ lật vạt, vai khoác ba lô, anh lên đường không cần biết tiền trong túi nhiều hay ít. Chụp ảnh thời ấy phải có giấy chứng nhận được công an cấp hành nghề. Chắc do chất lượng công tác khiến người ta tin nên anh có. Những năm chống chiến tranh phá hoại, chiều nào, ban bảo vệ khối phố xóm thôn cũng chia nhau vận động người đi sơ tán. Người đi thì đi rồi. Người cố tình ở lại thì bao nhiêu lí do. Khi bom trút xuống, người dân ồn ã kéo nhau từng đồng từng đoàn. Được ít lâu, nhạt bom lại về. Ai còn ai mất mới biết. Anh cứ máy ảnh cầm tay, len lách từng ngõ thợ. Bom rơi đạn réo chả ngăn được bước chân anh. Tối đâu là nhà, ngã đâu là giường. Phiêu lưu bạt mạng như thế, anh có ảnh được bằng khen Asen, giải nhì, giải ba toàn quốc trong mấy năm. Anh cưới vợ. Vợ anh hiền lành và bệnh tật ở một vùng quê nghèo.

- Mà có Đảng viên không?

- Dạ!

- Dạ, dạ cái gì? Có thì nói có, không nói không! Đã là con người đảng hoàng, phải ăn nói cho dứt khoát.

Đôn là học sinh ra mỗ học nghề. Anh chịu khó lam làm, ăn chất để dành tiền nuôi vợ ốm con thơ ở quê. Ham mê chụp ảnh, anh phải chắt bóp miệng, mua máy ảnh, mua phim. Một cuộn phim ảnh bằng nửa tháng lương. Một cái máy ảnh tạm tạm phải năm năm lên mỗ làm mưa mặt, không ăn uống gì mới mua nổi. Thế mà anh có. Khấp tằng mỗ, đường lò, làng

thôn xóm phố đều có dấu chân. Ảnh trung bày khá nhiều trong các cuộc triển lãm nghệ thuật, triển lãm chuyên đề. Một vài bức đoạt giải. Khi anh được kết nạp vào Hội VHNT tỉnh thì vợ mất. Giải quyết việc nhà gần tháng trời, anh gồng gánh con ra mỏ. Công ty thấy hoàn cảnh ấy, bố trí công việc gần khu nhà tập thể. Đứa con đưa ra, mặt mũi xanh xám gầy rộc. Nó nhớ nhà, nhớ mẹ, khóc lóc đến hàng tháng. Khi đứa bé bắt đầu đi học thì anh lấy vợ mới. Cô gái mỏ thương cảnh gà trống nuôi con nên về với anh. Có thêm hai đứa con và công việc nhà do người vợ đảm, anh ôm máy sáng tác bất kể đêm ngày. Khi được kết nạp vào Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam hai năm, anh bị đột quỵ, gục ngay trên bàn làm việc. Ba đứa con chưa kịp học xong phổ thông. Một người thợ mỏ lương ba cọc ba đồng làm sao mà nuôi nổi chúng trong thời củi châu gạo quế? BẠN BÈ ĐẾN CHỈ CHIA SẺ BẰNG TÌNH THẦN. QUÝ ĐẤY! Nhưng bọn trẻ đang đói! Vật chất còn quý hơn!

Sáng tác đâu phải dễ dàng có năng suất như người đào đất. Gặp cảm hứng, bài thơ xong chỉ cần hơn chục phút. Phải đâu lúc nào cũng có hứng. Phần nhiều là cần bút, là ngẫm nghĩ. Hàng giờ đồng hồ chỉ được vài dòng. Nói công nhân làm việc tám tiếng chứ cả đi cả về gần mười hai tiếng rồi. Mỗi ngày chắt chiu vừa chừng hai tiếng đồng hồ rồi rã. Lại còn bao nhiêu việc quan trọng hoặc vớ vẩn loanh quanh. Anh thường ngồi lặng yên, ngẫm nghĩ hàng giờ, đợi cảm hứng về.

Lại mấy ông già thích làm thơ kéo tới nhà. Hôm nay ngoài cụ Vi có thêm Phu, Điện, Thanh. Họ mời và hẹn Hoàng tuần tới cùng đi dự cưới. Con trai cụ Vi sắp làm lễ thành hôn.

Truyền đạt xong ý định, họ ngồi nói chuyện phiếm. Gọi là phiếm nhưng liên quan nhiều đến thời sự và thế thái nhân tình. Bên chén nước trà nóng, chuyện linh tinh của những người già có chung sở thích gỡ không ra.

- Người ta sống với nhau lạ lắm, đều bằng thủ đoạn cả. Các ông ạ! Loạn từ nhà loạn ra. Lãnh đạo đứng trước cấp dưới thoải mái ca ngợi sự sáng suốt của lãnh đạo cấp trên rồi khuyên nhủ cấp dưới. Các đồng chí phải thế này thế này nhưng bố bảo, họ cũng chả thèm thế này thế này khi mà cấp trên cứ thế kia thế kia. Họ chê lãnh đạo các nước nói một đằng làm một nẻo mà ngay chính họ cũng làm một nẻo nói một đằng.

Yên đơn đả:

- Người ta sống với nhau giả tạo. Bằng mặt không bằng lòng. Chính sách một đằng thực hiện một nơi, thật thật giả giả. Chúng mình đi làm thơ, viết văn ca ngợi cái giả hoá ra giả nốt. Chúng ta rồi sẽ bị quy tội nói dối mọi người, nói dối anh em, nói dối lẫn nhau. Chúng ta rớt cuộc là một lũ sống điều toa, sống gian tà, sống vật vờ, sống giả tạo. Một số kẻ háo danh. Cóp nhặt được hai ba câu văn vắn dễ dãi, viết dăm ba trang văn xuôi hời hợt, nhạt hoen hoét rồi lợi dụng chức quyền, quen thân hoặc bóp hầu bao bà xã hay xin con cháu tiền bạc in tác phẩm, mang cho tặng. Thế là nghiêm nhiên trên danh thiếp của mình gán tên nhà thơ, nhà văn vào, đi đâu cũng vênh vang.

Ông Tạo lớn tiếng:

- Chúng tôi có lẽ là lớp thợ lò cuối cùng tồn tại ngót trăm năm một thứ văn hóa gọi là văn hóa thợ mỏ. Nói thật, đó là thứ văn hóa thợ lò: Ăn thô - nói tục - rượu múc - gái xoi. Nhà nghèo, không được đi học. Lớn lên với đồng bãi, cày cuốc, trâu bò. Da đen như ngâm bồ hóng. Lớn lên, không chui lò hỏi làm gì? Chúng tôi là dân văn hóa ăn đong, nói năng, ăn uống bặm trợn. Chỉ cốt no bụng chứ đâu được như các vị nho nhe thực vô cầu bão? Rượu nốc hàng ca. Cái ca nhôm, sau này được thay bằng ca tráng men Triều Việt hữu nghị. Làm một hơi hết. Còn gái á? Chúng tôi chơi bừa, bị lậu, giang mai khối ra. Thằng nào dính thì tìm thầy lang, thì tự chữa. Không có tiền, không chữa được thì quy bất kỳ xó xỉnh nào. Đàn ông cuốc, chọc, chổng... Lò nóng như thiêu. Không chịu được, chúng tôi cởi tuốt, chẳng quần áo gì. Ai mà không như nhau. Máy thằng thợ mới e dè, sau quen tất. Đàn bà vào lò chỉ đội than ra thôi. Họ cũng nóng. Quần chân què cộc. Áo không, chỉ cái yếm thắt chặt hay lỏng tùy tuổi. Chúng tôi dần ra, đề lên. Chuyện chốc lát xong thôi ấy mà. Dưới ngọn đèn đất xi xi xeo xeo, ai biết ma nào ăn cỗ. Mặt thằng nào chả như thằng nào? Thích thì chơi, mệt thì thôi. Đời con người ta ngắn lắm. Sống làm phu mỏ, chết bỏ gốc sim là chuyện thường. Hàng phố chật hẹp, tối tối dường như không có điện. Đèn đóm lập loè nơi có nơi không. Ánh sáng thoi thóp quãng một. Xe chạy thưa thớt. Dãy phố có hai nhà gần như đối diện nhau. Trên tường đều treo hộp đèn kính sơn đỏ nhoè nhoẹt báo hiệu bên trong có gái điếm. Đó là hai nhà thổ. Đi nhà thổ trả tiền giờ, nửa giờ, nửa ngày, nửa đêm...

- Chắc bác cũng đến luôn luôn?

- Chuyện! Tối tối mấy cô nhà thổ quần áo trắng hay quần trắng áo hồng, mặt trắng bệch do trát nhiều phấn, ngồi trên cái

ghế dài trước cánh cửa ngóng ra. Thấy khách quen quen là gọi, là vẫy. Tiếng cũng nhỏ vừa đủ nghe. Có cô còn chạy ra, chèo kéo, năn nỉ, nhắc nhở. Nếu khách có dáng ăn chơi đi qua thì ra hiệu bằng tay bằng mắt, nói cười toe toét. Tôi không nhớ đã ghé vào bao lần. Dân phố quen mặt nhau không dám bén mảng đến ngôi nhà bày bán thịt người sống ấy. Chỉ có đám thợ lò, mặt đen như trôn chảo, cánh thợ xẻ, thợ nề từ mọi miền quê ra làm dăm ba tháng nông nhàn lảng vảng, thậm thụt chốc lát, chứ chẳng ham hố, đăm đuôi gì. Giải phóng về, chúng tôi mừng vui như được lột xác. Bây giờ, niềm vui ấy xa xôi quá. Trước mặt cười cợt chào hỏi mà quay lưng đi là chửi mẹ nhau rồi. Ước gì như thời xưa bông bột, hào hứng ấy!

- Xưa thì thôi! Nói chuyện nay đi.

- Thế hệ mới đã dần thay thế chúng tôi. Tôi nhắc chúng: Đèn đất là con mắt thợ lò. Đất nhận mỗi ca chùng ấy. Đèn tốt đủ sáng cho cả ca thợ làm việc lại tránh được nguy hiểm khi gặp sự cố. Đèn tắt tị, sặc nước, lỗ bép to... thì khôn đốn rồi. Tai nạn xảy ra như chơi. Năng suất thấp là cái chắc. Chúng có văn hóa, cấp hai cả đấy nên lảng lảng làm theo. Khác hẳn bọn tôi lúc trước, đi làm chỉ biết đưa tiền cho vợ. Giấu được đồng nào thì gái gú, rượu chè. Trắng tay vẫn hoàn tay trắng. Chúng có học nên suy tính kỹ lưỡng, nói năng mềm mỏng hơn. Nhưng không thiếu những kẻ ngu đần, chậm kém và dốt nát. Đó là loại ông chẳng ra ông thằng chẳng ra thằng, ăn hại đái khai, người tốt không ưa, người xấu không thích. Đứng giữa đường mà lại tưởng khôn thì còn khuya lắm, ông ơi! Những kẻ nghèo nàn, tương lai mù mịt, rượu chè tối ngày bị ung thư gan ruột, dạ dày rồi chết non vì... bệnh tật hiểm nghèo không ngõ phố nào không có.

- Ông nói gì vậy? Đọc thơ cơ mà! Thơ ông đâu?

- Tôi đọc nhé! Bài thơ Về mỏ: Hỡi ai có qua đất Cẩm Hồng/ Lên đèo em nhé đứng mà trông/ Núi non đã đẹp như tranh vẽ/ Biển cả còn giàu bởi cá tôm...

Một vài lời khen thấp thoáng cho mát dạ ông. Thơ ông nhạt nhẽo, mòn vẹt, nhàu nhĩ như thứ văn hóa thợ lò một thời. Họ đều quen thuộc tính cách nhau. Ông tự hào là thợ lò, được trực tiếp gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng đưa bản kê những đề nghị, những mong muốn của thợ lò cho Thủ tướng giải quyết. Sau ngày nghỉ hưu, ông tí toáy làm thơ. Thơ ông không hay và viết cũng thảng ba tháng bảy.

- Bác Vi sắp có tin mừng! Thế nào cũng có thơ! Chúng ta hãy nghe!

Ông Vi vịn ghế, toan đứng dậy. Nhưng mọi người ngăn lại, mời bác, bác cứ ngồi đọc, khỏi phải đứng.

- Tôi biết mình chẳng nhiều quỹ thời gian, tranh thủ làm được cái gì cho bản thân thì làm đi kéo rồi hối tiếc. Người già như chiếc lá mong manh gắn với thân cây nơi đầu cuống cuối cành. Cuống lá bầu vịu, bám hờ chờ một cơn gió mạnh vô tình tạt ngang qua là chao nghiêng, xoay vòng, chìm khuất rồi ngủ yên cùng đất nâu lạnh lẽo... thế thôi. Tôi là chiếc lá chưa chịu rời cành, nhân ngày vui của hai đứa trẻ, tôi có làm thơ tặng. Chúc mừng hai con Trung Trà hạnh phúc. Mỗi chữ ấy lấy làm đầu câu.

Ông Vi đọc xong, chờ mấy người khen. Ông Tuyn lên tiếng trước:

- Đây là bài thất ngôn Đường luật theo kiểu Khoán thủ. Mấy chữ đầu câu được xếp đặt trước. Thơ mừng con cháu nên đôi lứa như thế là đẹp rồi.

- Đẹp như tuổi thanh xuân vậy!



Chờ không khí lắng lại, Hoàng ra lời:

- Cháu cũng vừa có bài thơ thể luật Đường tặng Ông cụ gom rác. Ở chỗ cháu, mỗi sáng có ông cụ chuyên đi gom rác, quét rác đổ lên xe kéo đi. Ngõ chừng ba chục mét. Cụ làm không công xá gì. Cháu cũng ít viết thể thơ luật Đường. Có gì xin ý kiến các bác.

- Đọc đi! Tôi khoái nhất là thơ viết về cuộc sống hiện tại bằng thể thơ truyền thống!

- Cháu xin đọc: Cặm cùi đêm ngày ai biết không/ Vai đòi mặt phở đến chân đồng/ Xua tan khí ám trong lòng cụ/ Quét sạch tà dâm trước mặt ông/ Vung chổi khôn đường rêu rạ chát/ Đẩy xe hết lối rác rơm chồng/ Chỉ dăm ngày vắng đồng tây biết/ Thiên hạ chờ mong đất nước trông.

- Cậu đọc lại. Chậm chậm thôi!

Nghe xong lần nữa, ông Tuyn vỗ vai chủ nhà:

- Các cậu còn trẻ, có văn hóa. Thơ viết như thế là khá, rất khá! Đọc lại để mọi nghe xem.

- Vai đòi, mặt phở, chân đồng... Khỏe! Sáng tạo! Chỉ dăm ngày vắng đồng tây biết/ Thiên hạ chờ mong đất nước trông. Câu kết thật khái quát. Nó thể hiện được tay nghề và niềm kiêu hãnh của người ta. Thật khâm phục!

Mọi người cùng thêm dấm thêm ớt khen cho phải đạo. Cũng đến giờ rồi, họ đứng lên, tản dần. Ông Tuyn chủ ý bước chậm lại, trầm tĩnh, nói vừa đủ nghe:

- Thơ chú khá! Điều đáng tiếc nhất là thực và luận còn lẫn! Ít có những bài toàn bích lẫm! Chú cứ mang ra đọc. Có chê cũng chỉ chê như thế được thôi!

Tranh thủ viết sau khi đi ca 2, Hoàng dậy muộn. Vừa vươn vai vài cái cho giãn gân cốt, anh đã thấy có người vội vã đạp chiếc xe cà tàng vào:

- Chào bác! Bác hỏi ai đây ạ?

Ông khách chọn chỗ, dựng chiếc xe cạnh cửa, lặng lẽ gỡ chiếc mũ rộng vành đội trên đầu xuống. Một tay ngang ngực, một tay cầm mũ, nghiêng chéo hẳn bên trái người xuống:

- Chào anh! Anh là nhà thơ Phan Xuân Hoàng?

Chưa hết ngạc nhiên, Hoàng vồn vã:

- Tôi đây! Bác là...?

- Tôi! Lê Đại Bảo! Nhà thơ Lê Đại Bảo. Hôm nay, ghé thăm anh!

- Mời bác vào!

- Đã đến đây không vào thì biết làm gì? Chờ đã!

Ông khách ra cạnh xe đạp, chậm rãi gỡ quai dây. Hoàng nhận ra cái bình-tông.

Cả hai bước vào nhà. Hoàng bốc chè bỏ vào ấm chuyên nhưng Bảo ngăn lại, mở nắp bình-tông. Một tay cầm chén, một tay nghiêng bình-tông rót ra:

- Đã làm thơ mà được gặp nhau, nhất định phải uống rượu!

Hoàng vội vàng xua tay:

- Em không biết uống đâu. Mời bác thôi!

Câu chuyện dần dà được sáng tỏ. Bảo nhà thị trấn Mông Dương. Đã học hết lớp nhì (tương đương lớp hai bây giờ) thời Pháp. Mặt tích cực của giáo dục lúc ấy là tạo ra một tầng lớp tri thức với trình độ đại học, nắm vững khoa học, kỹ thuật tiên tiến. Người có bằng cấp ít nhưng chất lượng bằng cấp rất cao, phải biết học thật sự, biết làm thực sự. Bảo nhà nghèo, không theo học được, phá ngang ra, đi làm. Trước lao động chân tay. Sau giải phóng làm thợ cầu trục, đã nghỉ hưu dăm năm nay.

Bảo thích thơ. Mới đầu, thơ cũng xoàng xoàng bậc thấp. Đến khi bài thơ Ôi chao người đẹp vùng than ra đời thì tên tuổi lão bùng lên như sóng dội. Thế mới sướng, râm ran cả người lên. Nhiều người bảo lão mang tác phẩm thơ ra hội diễn hàng năm ở mỏ... Chả hiểu sao, đưa con tinh thần mà lão bỏ ra bao nhiêu công sức chỉ được ngâm tại công trường chứ chưa từng được sử dụng trong hội diễn toàn xí nghiệp. Chắc chúng đồ kỹ tài năng đấy thôi, Bảo chẳng lạ gì. Cũng có lần bài thơ Ôi chao người đẹp vùng than được trao giải khuyến khích. Tay chủ tịch công đoàn còn cho mời lão lên, trịnh trọng tặng hai bánh xà phòng thơm và đôi khăn mặt. Lão toan đọc thơ thì hấn ngăn lại, nói đã nghe rồi, để khi khác có đồng đảo anh em cùng thưởng thức. Đối với lão, vật chất chả là cái đinh gì gì sắt, bài thơ Ôi chao người đẹp vùng than là thành quả lao động sáng tạo về ngôn ngữ của một người thợ. Nó mang dấu ấn lịch sử, văn hóa vùng miền đã may mắn lọt vào mắt xanh của những người sành thơ, yêu thơ. Nếu may mắn hơn, lão được các nghệ sĩ thành danh hấn hỏi như: Trần Thị Tuyết, Kim Cúc, Châu Loan, Hồng Ngát, Thúy Mùi thể hiện, được vào băng đĩa, được nhiều lần công diễn vào dịp lễ trọng của đất nước, quê hương... thì thật đáng tự hào, trân trọng biết bao.

- Bác đọc thơ Ôi chao người đẹp vùng than cho em nghe đi!

- Được chứ! Đã là nhà thơ với nhau, thích nghe thì đọc! Không đọc cũng phí đi.

Giọng Bảo rõ ràng, rành rọt, nhấn nhá. Nghe qua thơ là hiểu biết tâm nhau, không được mười cũng bảy tám phần, Hoàng nhất nhĩ:

- Thơ bác làm khá đấy! Bây giờ, bác mang lên nhà anh Yên. Anh ấy thẩm thơ loại nhất.

- Cái thằng cao dong dong, trán bóng như quét mỡ chứ gì? Tôi lên rồi. Thơ gì cái thằng ấy?

- Bác có biết ông Tuyn, ông Phu, anh Khuất không?

- Tôi gặp rồi! Thường thường thôi, không được như anh em mình!

- Em giới thiệu bác đến nhà thơ Nguyễn Đào nhé!

- Thơ đọc ở đây thôi! Tôi đã đến thằng Đào. Nó giới thiệu tôi đến đây đấy chứ!

Thở một hơi dài, lại gặp phải bọn người ắt ơ, en èn èn dở hơi rồi, Hoàng không nói gì nữa. Chắc lão này đến nhà mấy người, họ xua khéo vào nhà mình đây.

Lê Đại Bảo tiếp tục đọc, đôi lúc dừng lại giải thích. Những bài ghép vần dài lê thê. Hoàng ngáp.

Đang hùng hồn, Bảo dừng lại đột ngột:

- Chắc ông chán rồi phải không? Nếu chán, ông cứ nói. Tôi về luôn! Nhà thơ gì mà nghe người ta đọc lại ngáp?

- Không sao! Em vẫn nghe! Bác cứ đọc!

Cô vợ thấp thỏm từ cửa nhà dưới, vẫy vẫy anh. Anh ra hiệu chờ. Khi Bảo ngừng, Hoàng xin phép:

- Em xuống dưới bếp tí. Bác uống rượu đi. Em lên nghe tiếp.

Gám hỏi Hoàng:

- Ông ta ở đây có lâu không? Có ăn cơm không để em ra chợ?

- Thôi! Mình cứ nấu. Không sao? Ăn hay không hãy hay!

- O! Tiêu chuẩn lấy đâu ra mà không sao?

Nói vậy nhưng Gám lặng lẽ cầm rổ ra cửa sau. Hoàng bước lên:

- Bác ở đây ăn trưa với với vợ chồng em!

- Để sau! Nghe thơ đã!

Bảo lại đọc, hầu như chỉ mình lão lên bổng xuống trầm. Đã uống khá nhiều rượu. Mỗi khi rót chén mới, lão lại nhắc bình-tông lắc lắc.

Hoàng gõ gõ nhịp ngón tay đều đều như người chăm chú nghe nhưng đây suy nghĩ ra hướng khác. Hiện giờ, trong cái lộn tưng phèo, lẩn lộn dở hay, anh tha hồ viết những bài thơ chửi bới những thứ ngày hôm qua anh còn dài mồm ca ngợi. Có gì làm chuẩn đâu. Chẳng ai phê phán được ai. Nếu mau mồm nhắc nhở, anh sẽ bị quy chụp bảo thủ, a dua hùa theo cái cũ, chẳng chịu đổi mới và tư duy lạc hậu. Viết theo những lối mới lại bảo mất gốc. Viết mặt tích cực lại bị coi là văn chương tụng ca. Viết về tiêu cực thì bị quy chụp là thiếu sức sống, đi khai thác những mặt trái trong khi cuộc sống người dân nâng cao từng ngày. Văn chương sao mà khó? Một loạt thơ, truyện và các tác phẩm gọi là thức thời ra đời. Người đọc chỉ thấy

gào thét, chửi rủa, hần học. Không có tài năng, thơ nổi lều bều như vầng mỏng một thời gian rồi chết yếu. Những câu nói có vần và không vần được in bát nháo. Bao nhiêu giá trị, tài năng, trí tuệ không cần biết đến và phân tích, định hướng rạch ròi. Những mâu thuẫn mới ngày càng xuất hiện. Ai cũng rộng đường tranh luận, tranh cãi. Có năng lực thì tranh cãi, quyết định. Không năng lực thì tranh luận thì thảo ngộ xóm đường thôn. Cứ thế, đến lúc nhận ra mình thật già, không làm được gì còn cố ăn bánh vẽ.

- Ông có nghe thơ không đây?

Hoàng ngược lên, xoay người lại ngồi cho chỉnh chệch. Bảo đã đọc xong, nhìn anh như dò hỏi. Hoàng lấp bắp chống chế:

- Tôi đang nghĩ xem câu gần cuối nên thay chữ gì cho hợp hơn. Ông đọc lại cả mấy câu cuối xem!

Vợ anh đã nấu cơm xong, lên nhà, trình trọng:

- Bác nghỉ tay đi! Đọc thơ suốt sáng đến giờ, đói bụng rồi. Chúng em mời bác, xơi với chúng em bữa cơm rau mắm!

Nhà thơ Lê Đại Bảo đứng phắt lên, vung tay, nói như quát:

- Ăn! Ăn! Ăn! Lúc nào cũng chỉ ăn! Đất nước đang nước sôi lửa bỏng không lo. Thơ không hay, cày không biết! Chúi mũi vào mà ăn. Ăn! Ăn! Ông bà ăn đi, tôi về!

Lão quơ cái mũ, xách bình-tông, xông xộc đi thẳng ra chỗ để xe đạp. Gắm há hốc mồm, nhìn trân trân vào chông, không biết sao cơ sự như thế. Hoàng phẩy tay. Buộc chằng lại cho chắc chắn, Bảo nhảy lên xe. Cái xe không chuông, không

gác-đờ-bu trước khi rời nhà Hoàng còn ngoằn ngoèo vài cái như lời chào vĩnh biệt.

## CHƯƠNG 25

Nạn khai thác than tràn lan từ sau ngày đất nước đổi mới. Cả Cẩm Phả thành một công trường khai thác đang độ sung sức. Mọi chủng loại xe tải hạng tiểu hạng trung hạng đại đều được huy động. Đường rung như động đất. Xe lao xe cuốn ầm ầm. Người và thiết bị chạy hết công suất. Bụi mờ mịt không gian, bay vào nhà dân như mưa táp. Cái lồng bàn treo úp cạnh tường bị rung rơi, cầm lên đen nhem, rửa mãi mới sạch. Chưa kịp treo lên, tay đã nhẹ rồi. Mặt kính thử quệt lau đi, rồi lau

lại, bột bụi bám dày. Than có dầu hay có máu? Dầu hay máu thì cũng phải rời vĩa mà ra. Miếng cơm ăn bụi lạo xạo trong mồm/ Bụi quất vào mặt lá rách tươm/ Ném trên ca bin ràn rạt/ Xe chạy không nhìn thấy lớp. Và: Tôi lặn dọc những con đường ra than/ Gặp những mùa hoa chưa nở đã tàn/ Bụi bám mặt người dày như mặt lá/ Nắng vẫn tung hoành chói chang chói chang... Thơ tả thực, mộc mạc của Hoàng những năm tháng ấy. Người ta phủ bụi dày từng lớp trên mặt. Công nhân từng đoàn, cửu vạn từng đoàn, người nghỉ hưu cũng từng đoàn lũ lướt xông vào bụi đất cho dòng than ra, cho của cải vào túi những đầu nậu, những chủ lò rồi chui vào túi ai có giới biết...

Nhìn những gương mặt cục mịch hiền lành, ta biết ngay họ là những người dân quê chân lấm tay bùn. Niềm vui nỗi buồn xưa nay chỉ gắn liền với những thời vụ chiêm mùa thắng lợi hay thất bát. Bữa cơm no là thanh thoi không vướng mắc gì. Giờ đây, những người dân quê ấy lại chân bùn tay lấm tranh nhau từng xẻng than, từng thúng than mong thay đổi cuộc đời.

Khắp tầng, một màn sương vẩn vục, từng lúc từng lúc cuộn cuộn dâng đầy quanh mình. Nhiều khi, trời âm âm, u u, trắng trắng, mờ mờ, đùng đục cả tuần. Lại nhớ những ngày đông rét mướt ở làng. Người ta đốt lá, đốt rạ rom lấy khói xua sương muối. Màn sương dày quuyền luyến, che chở cho rau. Trên tầng, sương chả chở che ai chỉ làm thợ khổ và người lạ bắt chợt nhìn thấy đều mơ màng, hí hửng công nhận đẹp.

Ngoài chợ, cửu vạn cò kè từng trăm, vài trăm. Trước cửa lò, người ta trao đổi nhau hàng ngàn, chục ngàn. Các quán nhậu vát lên bàn từng buộc lớn buộc nhỏ. Còn ở đâu đâu kể cả



bụng, cả đùi con gái hơ hớ thì chữ ký vào, tiền bay pháp phối tính làm sao được, tính làm sao hết.

Những tin đồn thổi mà thường là những tin đều giả, thất thiệt, thất đức, khốn khổ khôn nạn... lại rì rào sang tai nhau. Một không khí ngao ngán, chán chường, uể oải trong sản xuất. Sản lượng thấp, con số mập mờ. Mỗi năm nhà nước mấy bận hạ chỉ tiêu cho hoàn thành kế hoạch. Làm không đủ ăn mà ăn như thế cũng không có sức mà làm.

Lực lượng bảo vệ đông đảo nhằm ngăn chặn tệ nạn lấy cắp, ăn cướp than. Khai trương rầm rộ, hùng dũng lắm rồi chả ăn thua gì. Của chung đây, hè nhau mà lấy, mà cầu xén. Dăm ba ngày, thẳng được giao canh giữ của cải lại tay trong tay ngoài thông đồng cái gì lấy được thì lấy. Cái không thể lấy cũng cứ lấy. Tội vạ đến đâu hay đến đấy.

Ở công trường Bãng, ông Vịnh được bố trí làm tổ trưởng canh gác không cho kẻ lạ vào kho than vác ra. Ông khoác súng đi lại trước cổng nhà xưởng. Bọn công nhân trong ca xưa thấy ông tiện thì hỏi còn không cũng thôi. Nay ông có thể, họ gàn gỏi, tung hứng ông. Cánh phụ nữ cười vờ vịt, rót vào tai ông những lời đường mật, thơm ngọt. Dần dà, tiền bạc, thân xác... nếu cần, ông cứ lấy, cứ dùng, chỉ có điều ông không nói nhưng phải biết do đâu mà có, do đâu mà cho. Bọn chúng muốn cậy nhờ sự thân quen để ăn cắp tài sản xí nghiệp. Nếu bị bắt, ông tha cho. Quá lắm, ông nói giúp, giảm nhẹ hộ. Sau lưng, chúng rửa ông là đồ chết toi, chết tiệt, thẳng hấp, thẳng hâm, thẳng mù dờ.

Vài tháng sau, ông học được cách biểu xén quà cáp cho các quan chức, hiểu cách trốn thuế lậu thuế mà những người biết không ai nói ra. Thậm chí trong cuộc gặp mặt toàn những ông chủ miệng thét ra lửa, ông vẫn đàng hoàng vuốt ve bàn

tay mũm mĩm của cô phục vụ, nói vài lời đưa đẩy tế nhị khiến cô run rẩy rụng rời vờ. Ông còn móc nắm giấy bạc trong túi nhét vào cổ áo trắng mở rộng quá khổ trước ngực cô gái và cười hơ hơ như Thúc Sinh thuở trước.

Mọi việc chuyển động không ngừng. Hôm nay được một, ngày mai phải hơn, ngày kia hơn nữa. Cái kim bọc giẻ lâu ngày cũng tự dung bung bật. Việc vỡ lở, ông chịu đòn. Xí nghiệp kỷ luật ông, đưa ông ra lao động chân tay, vác cột điện. Cuộc đời vỡ toang, tan nát. Hết mọi lời đường mật, những cái hôn hít, những câu nói lấy lòng. Có người lặng thinh. Có kẻ thấy ông quay mặt đi. Có thằng chửi bới. Có đứa đặt điều, dựng tội đứng tội ngồi cho ông. Gieo nhân nào gặt quả ấy, ông chẳng dám trách ai. Ông bỗng nghi ngờ tất cả. Những người xoắn xuýt, cởi mở và những người thân thân thiết trở nên xa lánh, coi như không quen. Ông trở nên cảnh giác với mọi người chung quanh. Họ không vì cái gì ngoài bản thân họ. Họ lặng để gia đình yên còn mặc bố chúng mày, ra sao thì ra. Đậu đỗ bìm leo. Muốn hay muốn tốt hãy cố sức mà dựng đậu dậu.

Đã nghe những lời than phiền, những cuộc ẩu đả, sát phạt, đâm chém nhau do tranh giành quyền lợi từ các nhóm cửu vạn, các ông chủ. Đồng tiền đi trước mực thước đi sau. Nó đập lên khuôn khổ đạo lý, biến bạn thành thù, biến thù thành bạn, biến những cái không thể thành có thể.

Lắm lúc nghĩ mà tức đến hộc máu mồm ra. Người ta đối với nhau tàn ác quá! Rặt một lũ khổ rách áo ôm, giật đầu cá và đầu tôm mà cá lớn nuốt cá bé, ma cũ bắt nạt ma mới.

Trên nền nhà Hoàng đã bán, mấy tay đến mua đưa máy vục và con người xông vào. Tuần sau, than óng ánh chảy. Những tiếng quát tháo chửi thề bị lấn át bởi tiếng động cơ,

tiếng than reo. Chúng mua cả mấy thửa vườn dưới, xả đất đá âm âm rộn rã. Đầu đường được coi nói, mấp mô. Người công nhân già được thuê làm kỹ thuật bảo nó:

- Phải sửa đường cho phẳng phiu đã. Làm thế này, năng suất không bảo đảm, thiết bị sẽ chóng rệu rã.

- Than đang ra! Có hết đợt này, bác nhé!

Đêm ấy, Lạng vẫy cho xe lùi rồi né sang một bên. Gió bắc thổi giạt tấm áo bạt, thốc vào đồng lửa khiến tàn bật vãi tung tóe. Lạng cúi mặt, vớ lấy que còi thép, hất hất vào. Xe lùi giật. Cả người Lạng bị xe chở hơn bảy tấn đè dọc theo người.

- Trời ơi! Chết thằng Lạng rồi!

Chủ lò được báo, chui từ trong ngách ra, yêu cầu mọi người im lặng.

- Nó ở đâu?

- Quỳnh Phụ!

Sau một hồi thì thăm tính toán, công trường tiếp tục ra than. Xe ô tô chở xác Lạng về quê. Qua phà Bãi Cháy, thằng Lạng được đeo kính, đặt như ngủ ngời, miệng ngậm điều thuốc lá. Khói bay phảng phất.

Về đến quê, xác nó được bó vải mới, đặt ngay ngắn trên thùng. Thằng bạn nó chỉ nhà. Chủ lò bước xuống. Hơn một giờ sau, cuộc ngã giá kết thúc. Xe lại chạy khi đàm phán xong xuôi giữa tiếng khóc kìm nén rầm rứt. Trong ca-bin, nước vàng chảy ra cả sàn xe.

Thằng Chải đi qua ghé vào Hoàng xin nước uống. Nghe nói đến than thổ phỉ, nó ngừng lại, nhỗ phỉ phỉ:

- Kinh hãi lắm! Nguy hiểm lắm! Tính mạng như treo trên đầu dây đó bác. Thằng Hởi vẩy xe lùi. Ô tô cũ gặp đường xấu, ì ạch, cố rướn không nhích lên nổi. Hởi cúi xuống xem. Lốp xe bị đất bó chặt. Hởi chưa kịp đứng lên thì xe lùi giật, cuốn một bên chân và bên tay nó xuống lốp xe. Tay Hởi còn vói vói như cầu cứu. Tiếng í ới lao xao. Chiếc xe đề lên cả người Hởi rồi mắc, lại tụt xuống. Hởi nằm dưới mấy cái lốp. Nó ngắc ngoải chưa chết được khi nửa người không còn hình thù gì.

Vội vàng uống cho xong ngụm nước, nó nhanh nhẩu:

- Cháu đi đây! Bác muốn nghe, hôm nao cháu tới kể chuyện lán trại thổ phỉ. Khi khó khăn cũng như thuận lợi, bọn chúng hằm hè chửi nhau bằng lời nói, bằng tay chân, bằng gậy gộc rồi cả bằng súng đạn! Tiền! Chỉ cần tiền thôi! Pháp luật thì có là gì?

Than vẫn ra ào ào không ngớt. Cả thị xã biến thành công trường đang khai thác. Bụi đỏ dày vào bát nước canh mang ra, vào ca nước mới rót còn chờ nguội.

Hơn tuần sau, Chải tới. Nghe lại chuyện cũ, nó xác nhận:

- Bác có biết không? Người chết hầu như lò nào mở lâu lâu cũng có. Thằng Bảo cùng làm với cháu vác xà vào. Chống chèn thế nào không biết. Than đất sập xuống mãi mới kéo được xác ra. Sau khi bọc xác chết bằng tấm vải khổ rộng, bọn chúng nâng luôn vào mấy cái bao dứa đã xén thủng hai đầu, đặt lên xe. Chiếc gàu nhỏ vục vào chân đóng than rồi khua lên cao, nhả xuống thùng xe mấy gàu than. Cứ thế, vài phút sau máy dừng. Một thằng cử vạ nhoai lên, dùng mai gạt cho mặt than bằng lại rồi phủ bạt.

- Thằng Vinh đi cùng với tao. Cả bọn ở lại, thu dọn hiện trường ngay. Than vẫn phải ra. Tiếp tục sản xuất!

Nói xong, chủ lò nhảy lên ca-bin. Đưa tay với cửa xe, nó đóng lại rồi ra lệnh:

- Đi!

Xe rô máy. Những khuôn mặt xám xịt, lạnh lẽo. Xe kiên nhẫn lách qua con đường lồi lõm ổ voi ổ gấu, phun khói rền rền. Mãi mới lò dò ra chỗ đường quang. Lái xe dần ga, vượt lên như người vừa qua giờ lao động vất vả. Những khuôn mặt dần ra. Trời về đêm. Xe lao trên đường quốc lộ nhỏ hẹp nhưng vắng người. Bắt đầu nghe tiếng nói, tiếng trao đổi rầm rào trong ca-bin. Xe cứ gấp gấp như thế trong ánh sáng lù mù, qua phà, qua cầu về đến Nghĩa Quyên đã ba giờ sáng. Đến trước ngõ một ngôi nhà nghe nói nhà thằng đã chết. Xe đỗ lại. Chủ lò nhảy xuống, loanh quanh nhìn ngó một lát rồi lại lên xe. Chiếc xe quay đầu, nâng ben, đổ cả than cũng cái xác xuống rồi rồ ga vụt mất. Đó còn may. Nhiều khi không biết xác người thân mình bị tai nạn ở đâu, ra sao, do ai. Xác hiện thể nào chỉ còn trời đất biết.

Thằng Bảng lái xe mới khỏ. Đang chờ việc, nó nghe có người gọi:

- Mà có chở không? Tao trả cao. Mười triệu.

Thường một chuyến dài khoảng vài ba triệu đã cao. Nghe qua, Bảng hiểu ra vấn đề. Chở xác người về quê trả cho chủ nhân có phải chuyện thường đâu. Dây dưa phiền phức lắm. Bảng còn ngần ngừ, thằng chủ cao giọng:

- Thôi! Mười ba triệu! Đây! Cầm tạm dăm triệu. Xong việc về thanh toán!

Đang khát việc quá bằng buồn ngủ gặp chiều manh. Quan tài đưa lên xe. Lái xe bắt đầu nổ máy. Hai thằng đi theo. Về đến làng quê đã quá nửa đêm. Chủ lò nhảy xuống tìm nhà.

Chờ lâu lắm, thằng thứ hai cũng nhảy xuống, vạch đất đá. Lái xe ngoái nhìn, không giấu được sự sốt ruột. Lúc sau, thằng đi đá trở lại đầu xe, bật lửa hút thuốc. Chờ mãi, lái xe càu nhàu, mở ca-bin bước xuống.

Bốn bên vắng ngắt. Thằng tìm nhà không trở lại, thằng xuống đá cũng lui, chả thấy đâu. Một mình lái xe với một cái xác giữa dong ngô quê. Cái ách giữa đàng tự quàng vào cổ.

Sáng ra, mới biết bọn chúng đã lặn mất. Lái xe thành kẻ chịu trận. Nghe đâu, lôi thôi mãi. Công an lập biên bản, giữ xe. Thằng Bàng bị tạm giam hơn một tuần. Trở lại thì gã chủ lò phá sản, chạy mất tăm. Chả có ai chịu trách nhiệm. Số tiền còn thiếu cũng không có ai hoàn lại cho.

- Ở đâu và ai cũng thế thôi. Hai lão cùng khao than với cháu, trước kia từng đào lỗ chôn những vật phẩm người từ nhiều bệnh nhân bị cưa cắt, mổ xẻ. Lương ba cọc ba đồng, các lão cũng bỏ về, đào than như cừ vụn. Vất vả nhưng thóc thật tiền tươi. Gặp đất sứt. Một ông chết, khói hương đàng hoàng. Ông còn lại nằm bệnh viện mãi không thấy thằng ma mù chó điếc nào đến hỏi han, thăm nom cho đỡ tủi.

Hoàng chợt nghĩ đến hai ông già năm nào. Một là ông Đài, nhà ở khu Đông Hải. Một ông tên Phim độc thân, nhà ở Lán Ga. Không biết các ông có sống qua được cơn tai biến đồng tiền này không?

- Đồng tiền ngự trị, ra oai kinh khủng lắm, bác ơi! Có nằm trong chăn mới biết chăn có rận. Rặt một lũ hoa mắt vì đồng tiền, ứng xử với nhau cũng do đồng tiền sai khiến cả.

Quan ta cũng u ám, lèm nhèm lắm, bác ạ! Chuyện mấy ông tổ chức đưa ông Tạ - cán bộ cấp trên đi kiểm tra công tác - vào nhà nghỉ. Họ cho người nhả nhủ con cave không được lấy tiền bo của ông ta mà phải... Làm đúng mọi điều như thế, sẽ được trọng thưởng. Mọi việc tự nhiên như không. Thế là ông được đưa ra nhà nghỉ kèm theo ba triệu để muốn tiêu gì thì tiêu. Ở đó, ông được con ca ve giả danh vợ cán bộ đón rước, hầu hạ. Sau khi làm tình xong, ông mở ví, thưởng cho con bé hai triệu. Còn đang hí hửng, ông ăn ngay một cái tát. Một cái tát vừa đủ cảnh cáo: - Tôi có chồng con đang hoàng chứ không phải gái bán hoa. Vì nể ông là cán bộ cấp trên và anh em xúi giục, tôi mới liều lĩnh vụng trộm chồng vào phục vụ ông chứ ông tưởng. Nói xong, con bé khóc lóc chạy ù ra ngoài. Ông bị tát vẫn thấy sung sướng ngằm. Còn bọn bày đặt rút thêm được một triệu trong số ba triệu chuẩn bị đưa cho nó.

- Cháu kể chuyện này bác nghe. Bọn chức quyền mưu mô bè cánh ghê lắm. Chúng kéo nhau vào một nhà nghỉ tầm tầm, leo lên gác ba, gọi món, đóng cửa lại. Con bé mang thức ăn lên, khẽ khàng đẩy cửa bước vào.

- Bà chủ đâu?

Khách quen, mua quen, chủ quán còn trẻ, vồn vã:

- Dạ!

- Nhà có dao không?

- Dạ! Không ạ!

- Vậy có cái gì nhọn nhọn cho mượn một lát.

- Chỉ có mấy cái ghim khều ốc.

- Cũng được! Ok!

Mấy cái kim được đưa lên. Chúng gài cửa lại, nhắc nhở chủ quán nếu cần gì thêm, chúng gọi, không thì thôi. Ba chiếc giường được thu gọn để lấy chỗ dựa. Năm người lần lượt cầm, chích vào đầu ngón tay. Máu từng giọt rỏ xuống cốc rượu to. Thằng Ca đang ngồi, chống chiếu đứng dậy, ca giọng:

- Từ giờ, năm người như một. Sống cùng sống, chết cùng chết. Sung sướng khổ đau cùng chịu. Không ai được hai lòng. Xin thề!

- Xin thề! Xin thề! Xin thề!

Cốc rượu được đưa lần lượt. Mỗi đĩa một ngậm, xoay vòng tới khi hết. Một thằng bắt đầu cởi áo, cởi quần:

- Các bạn! Quần áo bây giờ chả còn ích lợi gì. Sao đã tin nhau mà không cởi hết ra?

Hai đứa con gái đều tự nhiên như không, tự giác cởi. Chúng ôm lấy nhau, vằn vò nhau một thôi một hồi rồi nằm ra sàn, trần truồng như thế đến sáng hôm sau.

- Đã đời chưa, các bạn? Chúng ta là một rồi! Sống cùng sống, chết cùng chết nhé!

- Bác ơi! Chôn quan trường đầy rẫy mưu mô nham hiểm, độc ác và bẩn tưới. Sa vào đấy, thoát chỉ mười, ba mươi phần trăm mà còn phải phúc phận thế nào. Bởi thế, những kẻ giàu có, chức quyền, hơn ai hết, mê tín đến điên cuồng. Luật pháp chả là gì với kẻ lắm tiền. Xã hội đen đầy bác. Thằng nợ dựa thằng kia chứ chẳng thẳng ra, chả ai sống nổi. Chỉ thằng dân đầu chày dít thót, vướng vào tội nợ thành khủng khiếp. Thằng to tay mới dám chạy làng. Với người có vai vế, việc to đùng to đoành chỉ cần một hai câu trao đổi là xong. Còn kẻ nghèo nàn, tội lại do cảm tính hoặc sự tức trách của thằng điều tra, thằng làm án! Nỗi oan trái bây giờ nhiều lắm, điệp điệp trùng



trùng. Vì thế, chúng càng mê tín tợn. Nói một đằng, làm một nẻo. Cúng bái, tin sùng cả những điều ngây thơ nhất. Cháu biết thừa nhưng nói ai tin?

Bên bãi, cảng tàu mở ra lem nhem như nấm dọc bờ biển. Vùng than sôi sục, hối hả, oằn oài, quăn quại trong tiếng gầm rú cao thấp của hàng loạt máy xúc, máy ủi và hàng đoàn xe vận tải các loại. Những chuyến xe lữ lượt lạng lẽ vào công những khối than lặc lè ra bến. Khói bụi mù mịt. Đứng cạnh không nhìn thấy nhau. Gương mặt người đen kịt mỗi khi mở chiếc khăn che ra rũ bụi.

Nhiều tuyến đường thị xã Cẩm Phả, bụi than từ những chiếc xe chở than công trường lậu qua phố xá rơi rớt bám đen kịt những dãy nhà hai bên đường. Trời nắng. Suốt ngày đêm bụi than ràn rạt bay. Những hôm mưa, qua một đoạn phố, người như vừa tát ao lên. Dân kêu trời, kiến nghị gửi khắp nơi như gửi vào khoảng trống, không hồi âm, không phản ứng. Các cơ quan có thẩm quyền làm lơ.

Trải qua hai cuộc chống chiến tranh phá hoại, các cửa hàng mậu dịch, khách sạn tàn lụi, thoi thóp. Hàng hóa tư nhân ào ạt phát triển trong phong trào đổi mới bóp cho nó chết hẳn.

Gắm suốt ngày bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Mặt tầng mùa nào cũng gian khổ khác nhau. Nắng bụi, mưa lầy, gió rét, gió nóng. Áo quần không bụi đất cũng bùn non bê bết. Chiếc khăn che lúc nào cũng có hai quầng bụi đen xẫm nơi mũi thở. Những cơn đau mỗi bắt đầu xuất hiện. Qua những lúc nghỉ giải lao, cô đã ngần ngại đứng lên.

Sau mỗi ngày làm việc, người rã rời, ê ẩm. Những ngón tay tê tê, buồn buốt, cánh tay rã rượi, nặng không nhấc nổi. Nấu ăn xong đã tối lắm rồi. Con buồn ngủ kéo đến át đi. Mấy tiếng sau trở dậy với niềm khoan khoái hoặc còn mệt bã sau giấc ngủ sâu dài. Ngày mới bộn bề vất vả lại bắt đầu.

Gám có nhiều bạn gái cùng trang lứa. Họ cũng như cô, con cái xếp hàng lít nhít. Trong họ ngoài làng mọi người đều biết hoàn cảnh nhau rõ như trong một nhà. Tuy số phận mỗi người mỗi khác nhưng không ai thiếu thốn như cô. Những bạn gái tiếp cô vui vẻ như không biết nỗi khốn khó, nghèo nàn mà Gám đang phải cắn răng chịu đựng. Họ nhẹ nhàng kê lễ tâm tình để khỏi chạm vào nỗi đau của người cần giấu. Nói chung họ đối với cô bằng niềm thương ý tứ. Có lần cô mang tiền trả nợ. Bạn cô cười cười lớn tiếng: - Đã có trả cơ à? Tôi cũng đang cần tiền. Bạn cô mang tiền vào buồng giả bộ cất đi. Tay chồng đứng lên để hai người tự do nói chuyện. Người bạn dúi cả nắm tiền vừa nhận vào tay cô: - Thôi! Đừng có sĩ! Cầm lấy đi! Rồi người bạn nói lảng sang chuyện khác.

Ba đứa con đang học phổ thông ở cả ba cấp. Nhà cửa vẫn bèo bọt. Một mình Gám đi làm về mệt nhọc, dọn dẹp không xuể. Chúng nó còn bận học. Học tập đã thành áp lực chiếm hết cả thời gian. Để tăng thu nhập, các thầy cô dạy thêm học thêm tràn lan. Bộ Giáo dục nghiêm cấm các trường mở lò ôn luyện, dạy thêm dạy nếm. Chuột khôn có mèo hay, vò quýt dày có móng tay nhọn. Người dân buộc phải làm đơn tự nguyện xin nhà trường cho phép dạy thêm để tạo điều kiện học thật tốt cho con cái mình.

Hôm trước gặp ngoài chợ, cô Phiên là giáo viên chủ nhiệm lớp đứa con út của Gám gặp đã nhắc:

- Chị ạ! Cháu Vịnh độ này học hành bắt đầu chênh mảng sút kém rồi. Anh chị xem bảo ban thêm cho cháu.

Gám đem chuyện ấy về nhà. Hoàng nói phải viết đơn tình nguyện xin cho cả ba con học thêm. Thăng Đức nói với mẹ nó:

- Lớp con đầy đũa. Cha mẹ phải có đơn tự giác xin. Học thêm vài ngày rồi khá lên ngay.

Chả rõ thật hay đùa, tuần sau Gám ra chợ lại gặp Phiên. Chưa kịp hỏi, Phiên đã phân khởi khoe:

- Chị ơi! Đạo này cháu học tiên bộ trông thấy! Máy bài tập về nhà, đến lớp, cháu giải đàng hoàng.

Gám mừng về sự tiến bộ của con. Cô về, thấy nó đang làm bài, nhẹ nhàng vuốt tóc nó:

- Cố gắng học hành cho tốt nhé! Mẹ gặp cô giáo. Cô ấy khen con ngoan, học khá!

- Thế cô có khen con trông em cho cô giỏi không, hả mẹ?

Lại thêm nhiều khoản đóng góp cho các con tới trường. Bà Bầu, hàng xóm của Gám, hôm gặp đầu ngõ, phàn nàn:

- Có khi tôi phải để cháu nghỉ, cô ạ! Tiền đóng gạo góp nhiều lắm. Hễ cứ họp phụ huynh là đóng góp. Họ lại a dua nhau, bầu những ông nọ bà kia làm đại diện phụ huynh. Đóng góp càng dày lên. Nào tiền áo quần đồng phục, tiền nước uống, tiền sách vở, tiền sửa bàn ghế, tiền mua đèn điện, tiền mua quạt chống nóng, máy điều hòa, tiền vệ sinh. Mang tiếng

về hưu cao lương như tôi mà chưa hết tháng lương đã hết xoắn!

Không biết nói năng gì thêm, Gấm nhẹ nhõm:

- Người ta cũng thế mà bác. Bây giờ đi học là đi mua chữ rồi!

Hoàng thì vô tâm vô tư như không. Việc nhà phó mặc cho bu nó. Đi làm về, rửa ráy qua loa, vớ lấy cuốn sách, anh lên giường nằm hoặc ra bàn viết ngồi hàng giờ. Hết hợp hành nơi công sở, Hoàng lại ra thư viện hoặc cùng bạn bè lang bang tụ tập tối ngày. Đất mỏ đang sôi sục âm ỉ. Mặc! Anh vẫn mũ ni che tai. Chẳng biết sách vở có gì cuốn hút khiến anh chết mê chết mệt như thế?

Anh cũng thừa biết, bất cứ người phụ nữ yêu chồng nào cũng muốn khi rảnh rỗi anh ấy luôn dành thời gian cho vợ và yêu thương vợ thật lòng. Hoàng đã không làm những gì sai trái nhưng anh chưa dành cho vợ sự quan tâm cần thiết.

Đạo này, tình hình sản xuất có vẻ căng. Chỉ là người phụ trách một ca mà anh họp liên miên. Hết cùng cố tổ chức lại tìm biện pháp quản lý nhân lực. Công nhân nghỉ bù. Có người nghỉ ốm vờ. Nhiều người nghỉ đi làm ngoài. Đi làm ngoài lương cao lại tiền tươi thóc thật. Người đi làm thì năm năm lấy cấp. Lấy cấp vật tư, lấy cấp than. Những kẻ không ăn cấp được gì thì đi mượn về sớm, ăn cấp thời gian. Một người vi phạm còn kỷ luật được. Một nhóm người, một tập thể thì biết giải quyết ra sao. Là cán bộ dù chỉ quản lý mấy chục người, Hoàng đã thấy mệt mỏi. Sự mệt mỏi khiến người anh bải hoải không thiết ăn uống. Nhiều lúc, anh ốm khật khừ.

Những đứa con anh như tầm ăn rồi. Chúng nhanh nhẹn và khỏe mạnh. Bào lớn nhất, không thi vào Đại học mà lại xin làm mỏ. Lúc đó, mỏ có chế độ nếu công nhân cán bộ về hưu có con đến tuổi lao động thì được vào thay thế. Vậy là Gám xin về ngay từ đợt đầu tiên.

Mới rời mỏ được dăm hôm, cô sắm ngay chiếc xe đạp cà tềng đi mua sắt thép, chai lọ, đồng nát... trên khắp các ngã đường về kiếm thêm tiền chi tiêu cho gia đình.

Mưa nắng có kẻ gì, bụng đói đầu gối phải bò, Gám đã quen rồi. Một thằng con vào công nhân sẽ bớt một miệng ăn. Tiền lương hưu không bằng đi làm nhưng chắc chắn. Thiếu thốn thì lấy tiền sắt vụn đồng nát bù vào. Có rau ăn rau, có cháo ăn cháo. Còn bố mày thì thôi. Trông mong gì giàu có, tự ông ấy lo lấy. Mẹ con mình gắng đùm bọc lấy nhau.

Đi ca hai, mở mắt dậy, Hoàng thấy chiếc mâm đồng vành cong lệch, quăn mép đặt trên bàn. Bên trong chông chơ tô nước rau muống, rau cải làn, cải xanh tùy mùa với bát nước mắm pha loãng. Một bát chậu to đựng những khoanh bột mì luộc. Những bữa ăn đều đều như thế. Mấy người trong nhà chụm đầu, cầm đũa xiên chiếc bánh, nhai nuốt nhồm nhoàm, vôi vãi húp bát nước rau. Do dậy muộn, mọi người ăn xong đã lâu. Còn lại phần anh. Mùa xuân hè qua mùa thu đông, năm nay qua năm khác, thức ăn dường như không đổi. CƠM HẬU như thừa thoáng lại độn đầy những mì ống, mì thanh. Vài năm sau còn cả mọc mạch. Dẻo nhưng rắn các. Nhai không kỹ, ăn thế nào đi ngoài ra gần như thế. Gạo Bến Nghé vàng ệch màu nghệ xát vừa bở nát vừa hôi xị. Ăn vào còn kinh hãi mỗi khi nhớ lại đến hàng chục năm sau.

Than không chỉ khai thác tràn lan mà còn như bị cướp. Đội ngũ cửu vạn từ mọi miền quê, xó xỉnh nào ùa đến, moi

móc, cướp phá. Hết than đầu đường đến than tảng, hết than via đến than đồ đồng. Chúng tự mở lò. Không biết gì cũng mở, cũng khai thác. Mọi cửu vạn bị đồng tiền sai khiến, nhảy vào lửa cũng chả sá gì. Không có chuyên môn, chúng đi thuê. Chúng tìm đến nhà những công nhân già đời có dày kinh nghiệm tảng lò về hưu còn khỏe mạnh, hứa trả lương cao. Chúng tìm đến những cán bộ già có năng lực, thuê làm quản lý. Than ra như nước. Máu đổ đầm đìa. Mặc! Tiền là trên hết. Có tiền là có tất cả!

Mọi phong trào ca nhạc, biểu diễn, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao xếp lại hết. Nhiệm vụ bây giờ là phục vụ sản xuất. Cả những nơi Hoàng đến nói chung đều vậy. Công sở có nhiều việc giải quyết cũng được, không giải quyết cũng được. Giải quyết được tiếng dễ dãi, quan tâm đến anh em nhưng cấp trên nhắc nhở. Không giải quyết thì mang tiếng khất khe. Nói là cấp trên không cho giải quyết thì cần ông làm gì khi ông như bù nhìn giữ dưa trên ruộng.

Hoàng ghé nhà Thanh. Thấy ông đang ngồi với tệp giấy phẳng còn trắng nguyên đặt trên bàn, Hoàng cười cảm thông, nửa đùa nửa thật:

- Lại viết bài gì thế này? Thơ thần vừa vừa thôi! Cả ngày lướt phurót gió mây trắng sao thì vợ con còn khổ!

Rồi Hoàng gọi với vào trong:

- Chị Thanh ơi! Chị cứ đi...

- Bà ấy đi chợ rồi!

Trả lời quáng quàng thế, Thanh lặng lẽ nhìn vào xa xăm. Hoàng bắt chợt lặng thinh, ngược quanh gian phòng ông ở. Không có gì đáng giá. Cái tủ sách gồng lưng mấy chục năm đựng bao nhiêu kiến thức của nhân loại nằm lặng lẽ như

người già, khiêm tốn để những tờ giấy tờ bìa nặng nhẹ đè lên. Những cuốn sách chắc lâu chưa ai rờ tới, kiên nhẫn chờ bụi đóng. Nó cũ kỹ, lôm nhôm luộm thuộm. Ông ngồi đó như mong đợi vu vơ điều gì. Một lát sau vớ lấy cái điều thuốc lào, ông hút, thở khói đặc sệt, cất giọng uể oải:

- Phải ra nhiều tập thơ nữa, phải tạo sự kiện bùng nổ thì mới được xét kết nạp vào hội viên Hội nhà văn. Có vào Hội mới mong đạt cái chính danh. Đó là thương hiệu, là chứng chỉ cho sự cố gắng, cần mẫn. Danh giá lắm chứ chú tướng. Hôm nọ, có người còn oang oang phải mất mấy trăm triệu mới được vào Hội đấy!

Rồi ông hạ giọng:

- Nhiều chuyện lắm chú ơi! Thật thật giả giả. Chú không biết thì thôi. Có đứa còn dâng cả vốn tự có cho những thằng già gân bằng bố vày vò sờ nắn bú mút. Có thằng mất cả cửa nhà. Có tên ranh mãnh tưởng bở, hóa ra vỡ mộng, mặt lơ ngơ như thổ công vườn hoang vì đã hết hơi sức mà cổng cửa hội không rờ tới được.

Hoàng tròn mắt nhìn ông, vừa thương vừa tức đến không ghìm được chua xót:

- Ai làm thơ mà không muốn có tên trong hội này hội nọ. Nhưng sao phải khốn khổ khốn nạn thế? Người ta vào Hội để giao lưu, trao đổi, tìm hiểu, học hành nhằm nâng cao kiến thức hoặc vui vẻ chứ chui rúc âm u thế thì vào mà làm gì?

Vẻ mặt đăm chiêu tỏ vẻ không ưng, ông chờ một lúc cho không khí dịu lại, chuyển câu chuyện sang phía khác. Ông hỏi về công việc, về tương lai các con Hoàng. Những khó khăn thường nhật, quần quanh. Than lại trĩu trĩu trong khâu tiêu thụ. Công nhân không biết sẽ sống bằng gì. Nghe nói đầu đường

đêm qua lại xảy ra tai nạn. Không rõ nặng nhẹ thế nào. Chắc còn lẩn cẩn về việc thơ văn nên vừa đủ thời gian pha ấm trà mới, ông đã quay lại chuyện cũ với những lời tâm tình gan ruột:

- Thằng dân ấy, chẳng đứa nào coi thơ văn như cơm ăn nước uống cả. Không sách vở cũng chả chết ai. Không cơm ngày hai bữa thì mặt sung lên bằng cái nia. Câu chữ quý giá thật nhưng trăm thằng may ra có một thằng thích. Trăm thằng thích may ra có một thằng nhớ. Trăm thằng nhớ mới có thằng nhớ thực sự, nhớ nằm lòng. Trăm thằng nhớ thực sự mới có một thằng biết cái hay cái dở. Chờ chúng nó biết đến bao giờ. Kể cả đám gọi là lãnh đạo. Rặt một lũ ăn theo nói leo, ba hoa xích để thôi. Vì thế mới cần có hội. Hội là đoàn thể, là tổ chức, có tiêu chí rõ ràng cho mọi người hướng tới. Thế giới người ta trông vào đấy để biết nền văn học, văn hóa của một nước chứ ai có thì giờ mà đọc những thứ lãng nhãng.

Thanh đột ngột dừng lại nhìn Hoàng. Ông xem phản ứng. Chắc không thấy gì, Thanh hạ giọng, trầm âm và từ tốn:

- Chú làm thơ, viết văn cho vui nên chưa dám bước vào sân chơi rộng lớn ấy. Hơn nữa, chú còn trẻ, tương lai ở phía trước. Anh đã cao tuổi, viết thơ, làm văn vì đam mê. Không thể áp đặt cứng nhắc quan niệm về Hội của chú vào anh được. Anh như con thiêu thân đang lao vào lửa. Đèn đã sáng rồi, thiết gì sống chết! Chú vào hay không tùy theo quan điểm và ý thích của chú nhưng sẽ rất khác với anh, với mọi người. Đâm lao phải theo lao. Chú cứ mặc anh, đừng gàn cản. Với lại, chú làm thơ quãng hơn chục năm nay. Anh làm thơ từ thời vua chúa còn cỡi truồng nông nông... Anh sẽ cố ra cho đủ một tá. Mười hai tập thơ rồi nếu cần, bán các thứ đi, lấy tiền lo liệu. Kiên trì nhẫn nại, về thủ đô một chuyến xem sao.



Định rụt rè góp ý tham gia thêm vài câu, Hoàng đã nghe xôn xao trước ngõ. Mấy ông rồi việc thích thơ ca hò vè cho sang đang ùn ùn kéo vào. Hoàng lại phải đeo mặt nạ, hòa nhập với họ, không thể truyền đạt tâm tư thâm kín với ông được nữa.

Thì thôi cũng được, khỏi cần phân trần cho ra lẽ. Ai mà cãi được Thanh. Hoàng yêu thích thơ văn nên thường mày mò thu lượm kiến thức từ sách vở, bạn bè, từ học hỏi người quen kẻ lạ, tất cả mọi người mọi nơi. Ông là người làm thơ có tiếng tăm, đã từng làm thầy, kiếm tiền của thiên hạ từ những kiến thức và thành quả. Thơ ông đi vào cuộc sống, vào các đợt hội diễn văn nghệ và các trang in. Đương nhiên, ông cảm thấy và coi mình hơn mọi người cái đầu. Sao công rãnh lại đòi sánh đại dương, kênh mương lại dám xem thường biển cả? Anh thì vô tâm nhưng qua đó, học được khá nhiều từ ông. Đến lúc, những gì anh kiểm chứng dù chưa nhiều nhưng quá đủ để đi tới kết luận đắng ngắt. Ông chỉ là thùng rỗng kêu to mà thôi.

Chú Một thích tự coi mình là nhà báo. Đi làm thì thôi. Về là cái bút, tập giấy giập giập xóa xóa hay cặp cặp dông dài. Hôm hấn đưa khoe Hoàng bài của hấn được báo đăng. Đó là một tôi, khá nhiều muối. Hoàng cầm tờ báo, lần mãi không biết bài của hấn in ở trang nào. Hấn đứng bên chỉ vào góc dưới tờ báo trải rộng. Anh đọc thấy, thi đua lập thành tích chào mừng... Đọc xong cái tin, Hoàng gấp tờ báo lại, khen lầy lòng hấn. Tội gì mà gây sự khi người ta đang vui. Hấn ba hoa những hiện thực được tô vẽ, mở ra tương lai xán lạn. Biết bao điều còn đáng nói về sau thì khen một câu cho êm đẹp cũng chả mất gì. Nhiều muối quá. Theo bản năng tự nhiên, sẵn tay đang cầm tờ báo, anh cuộn lại, đập đập vào cổ chân.

Thế là nhanh như cắt, hấn đỡ lấy tờ báo, vội vã mở lại rồi xin phép về nhà.

Chú Một ơi! Không dễ dàng theo nghiệp ấy đâu. Một số nhà báo giàu xổi tậu được xe hơi, đất đai, nhà cửa sang trọng. Chúng lăn lộn đêm ngày nhằm moi móc sự kiện, tìm tư liệu, hiểu vấn đề rồi tiến hành gợi ý các địa phương, công kích hạ thủ đối phương, hạ thủ nhau, dọa dẫm các doanh nghiệp, tống tiền các đại gia. Cán bộ nhiều nơi non yếu, doanh nghiệp sợ bị vu khống, bị bới móc các bí mật trốn thuế, tự nguyện nộp tiền bạc cho chúng. Dân khinh đám nhà báo ba lẳng nhăng ấy như mẻ. Chú có muốn là họ không?

Dăm năm sau, Một gặp Hoàng, tâm tình:

- Em viết mười bài họ đăng cho một. Mỗi bài báo họ trả ba đồng. Số tiền này chỉ suýt soát bằng một công (không lái máy) của tài xế bậc 5/7. Em phải bịa ra cho cái danh hảo hờ cộng tác viên có giá trị. Một bài báo bằng cả tháng lương. Sau không đưa được, em về mở quán phở ngay đầu dốc Cây Si. Hàng bán được, không phải nói khoác như khi viết báo đâu. Hôm nào mời bác lên em!

Lão Sá về hưu, trăn trở ý định làm thơ. Vợ cầm cúi đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đàn con thì lê la nhếch nhác. Hấn cứ tỉnh bơ. Cả ngày thơ thơ phú phú. Đi làm về, hấn ôm lấy thằng bé nhất, nằm trên võng. Hôm mở sách hôm ru con. Hấn ru con bằng ca dao, Kim vân Kiều, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm khúc và bằng thơ của hấn. Ai chịu khó nghe đều nhận ra. Những câu thơ của hấn: “Em về Cọc Sáu, Đèo Nai/ Cùng anh tay cuốc tay mai ta đào/ Than đen cho mặt hồng hào/ Tóc dài như suối than trào niềm vui”, nào là “Em ơi! Xuân đã đến rồi/ Em còn đứng đó bồi hồi làm chi”. Người chú ý sẽ nhận ra ngay những câu thơ vượt mọi thời gian bên

những câu chưa trải qua thử thách. May mà nhận ra làm lần, hấn từ bỏ ước mơ hoài bão văn chương, chăm chú cuốc đất trồng rau. Sau đó mở quán bán thuốc lá, nước chè, nước vôi, nước khoáng ngay cổng ngõ và bàn tán những chuyện mà vai trò văn chương có có không không. Hấn bị xuất huyết não. Lên bệnh viện, người ta khoan sọ, hút máu ra. Bọn đầu bảo Sá nghĩ thơ đến phọt óc. May mà thuốc thang cấp cứu kịp thời. Đến giờ chúng lại bảo lão sợ già đến tận mi. Khuôn mặt hấn, hai vệt lông mày trắng xóa.

Hoàng lại được cử đi dự trại sáng tác. Cách mở trại cũng khác trước. Trại viên không phải nộp gạo, thực phẩm cho bếp ăn và cũng thôi ngủ nghỉ tại hội. Thực chất chỉ là cách bồi dưỡng cho mỗi cá nhân vài ba trăm mỗi kỳ. Người dự trại đến khai mạc, nói dăm ba điều, nhận nửa số tiền, ăn bữa cơm rồi về. Sau vài tháng, tập trung lại, bé mạc. Nộp tác phẩm, nhận nửa số tiền còn lại, lại ăn bữa cơm rồi về. Với những người viết có chất lượng, viết nhanh, những người ngoan ngoãn, những kẻ to mồm thối mác, hầu như năm nao cũng thế. Có khi còn được đi nhiều nơi gọi là thực tế hàng tuần, dăm ba ngày. Phần đông là những người cũng một thời hăng say theo kiểu cán bộ nào phong trào nấy. Chỉ từng thời điểm, rồi không theo kịp vì nhiều lí do. Sức khỏe suy kiệt, tuổi già lão giả an chi, viết ra những cái nhạt thếch ngay mình cũng chả vừa lòng thì tự trọng, không viết nữa. Có kẻ bày hầy, ông không ăn thì đập. Biết đập không đổ nhưng ông khoái thế. Kệ ông!

Nhà thơ Nguyễn Đào, người đã có thời là bậc đàn anh trong văn chương, nói với Hoàng:

- Tôi tin theo Đảng nhưng sự thực ngày càng rõ rệt khiến tôi không tin vào bất cứ tổ chức nào nữa kể cả công đoàn mà

công nhân buộc phải đứng vào. Đời người ta ngắn lắm, chú ạ! Vèo một cái hết ngay ấy mà. Còn nhỏ không nói làm gì. Ba mươi tuổi. Ba mươi tuổi là bằng cấp để dẫn thân, tính cách chín chắn để suy xét. Có bằng cấp lại chín chắn rồi thì phải lo liệu. Người trí thức có hai sự lựa chọn. Nếu có tài thì sống bằng tài năng thực thụ, mình làm mình hưởng. Không tài thì làm lãnh đạo, ăn theo nói leo, dựa dẫm cũng vinh thân phì gia cho qua một kiếp.

Rồi anh bắt tay Hoàng nói như một lời từ già:

- Rồi cái búa cái liềm ra, công nhân, nông dân - đội quân chủ lực cách mạng - lại là những người khổ nhất đất nước. Họ vĩ đại nhưng bị coi rẻ nhiều mặt dù chả ai nhìn mà chỉ cảm thấy, nhận thấy thôi. Cuộc sống biến đổi nhanh quá. Nhón nháo lộn xộn. Chúng tôi dần dà hết lửa trong tim, hết niềm tin trong tâm hồn, đành quay về cuộc sống đời thường vất vả ê chề và khốn khổ của một thằng công nhân lao động chân tay. Lao động chân tay mà còn không yên thì là sao? Đất nước mà những thằng trên chỉ muốn những thằng dưới ngu hơn mình là đất nước đứng trước nguy cơ lụn bại.

Dần dần, Hoàng hiểu ra. Nhà văn nhà thơ cũng như người nông dân. Có người phải cày sâu cuốc bẫm, có người thanh thoi nhàn nhã, có người như được trời cho, có người như bị trời đọa. Anh cố gắng tích cực đấy, khuya sớm khổ công dồn sức đấy nhưng mắt trắng. Anh đứng đỉnh lưng chừng, thưa ngày nắng vắng ngày mưa, đất đồng cỏ xoi, chim phá. Vậy mà trời phù. Mưa thuận gió hòa. Sâu bọ ít. Lúa ngập đồng. Người chạy vạy tất tưởi, đồng trên ruộng dưới, cắm cây mạ xuống, lo đứng lo ngồi, phân gio, thuốc trừ sâu, trừ dịch bệnh mà đến mùa công cốc, bỏ thì thương vương thì tội.

Nhà văn Huy Vũ - người con của giai cấp cần lao, nhà văn đầu tiên của công nhân vùng mỏ đấy. Năm nào, ông phải đọc tác phẩm Những người thợ mỏ cho bà con anh chị em công nhân mỏ nghe và nhận xét. Những người được phân công lên nói trước. Những ưu khuyết điểm (có hoặc không có; phải hay không phải) được nêu ra.

- Tính quần chúng còn thiếu, tôi thực sự không hiểu nhà văn đã đưa chi tiết này vào tác phẩm vì mục đích gì? Có phải tác giả muốn làm yếu tính Đảng đi không?

Cuộc họp kéo dài không phải vài giờ mà vài ngày, thậm chí vài tuần. Họp chưa xong đã chín giờ khuya. Nghỉ. Mai còn sản xuất. Tối mai tiếp tục họp. Huy Vũ mặt mũi hốc hác, nhợt nhạt. Tay lòng không chống lên chông bản thảo dày cộm, đứng như người vô hồn, nhìn ngơ ngác xuống bên dưới trình bày:

- Tôi viết văn không kể giờ giấc để mong có những tác phẩm hay phục vụ giai cấp, phục vụ những người lao động. Tôi sẵn sàng đổ mồ hôi công sức, nỗ lực thức đêm thức hôm. Tôi đã cố gắng vượt bậc, bỏ ăn bỏ uống vì nó... Tôi nghĩ mình đã tự tin ngây dại dẫn đến sai lầm. Tôi đã gắng hết sức nhưng không theo nổi khí thế của cách mạng, của những người công nhân đầu tắt mặt tối đã được Đảng giác ngộ...

Rồi không biết còn tỉnh hay mê, Huy Vũ bật khóc, vừa mếu máo như trẻ con vừa nói. Những dòng nước mắt chân thành khiến những người - hôm qua còn là bọn ngu dốt, không có vai trò gì nay được đôn lên giai cấp lãnh đạo cách mạng - đang phê bình kiểm điểm Huy Vũ cũng không biết tiếp tục phải phân tích, phê phán những gì nữa.

Cuối cùng cuộc họp cũng được thông qua đơn giản và gọn ghẽ trước thái độ cầu thị thiết tha của người được phê phán. Huy Vũ lòng không bước ra, tránh mọi ánh mắt sẫm soi mà không tránh được.

Trong sản xuất, nghỉ một ngày phải báo cáo lý do. Công nhân còn thế nữa là cán bộ. Hơi tí là đôn đốc, nhắc nhở. Công nhân là phải phục tùng. Sản xuất than như quân đội đánh giặc (\*). Đằng sau sự phục tùng vâng lời, đằng sau sự rụt rè e sợ ấy, họ giấu sự phản kháng đang cuộn trào, đang sôi sục, đang gào thét. Cơ hội đến là bùng nổ. Sau cái tan tành phá phách, họ bèn bị nhả nại xây dựng lại những mối quan hệ mới. Có thể tốt đẹp hơn, có thể xấu xa hơn nhưng khác trước hoặc chả khác gì. Quan nhất thời dân vạn đại. Mà có giỏi thì chơi ông xem.

Cái đẹp, cái lớn lao bị dung tục, bị xem thường, bị tầm thường hóa là nguyên nhân dẫn đến đạo đức xã hội tuột dốc thê thảm. Ra đường, người cao tuổi sợ thằng trẻ ranh. Túc lên, nó ném cho hòn đá thì không thừa sống cũng thiếu chết. Người ngay sợ kẻ gian. Nó lấy cấp thứ gì thì dù cũ cũng phải mua mới. Lẽ phải hãi sai trái vì sai trái đang nắm quyền, đang chi phối mình. Ở nhà, chó sợ trộm... đánh bả, chụp thòng lọng. Mọi giá trị dường như bị đảo lộn bởi đồng tiền, vì đồng tiền.

Hoàng chán chường với công việc hiện tại. Anh lại tìm cách xin đi sáng tác.

-----

(\*) Lời Hồ Chủ tịch nói chuyện với đại biểu công nhân cán bộ ngành than ngày 15/11/1968.

Lợi dụng sự sơ hở trong khâu quản lý, Hoàng nâng thời gian rộng ra. Mỏ ngại dây vào những việc mà mình không thấu đáo hay vì nể nang nên cứ quyết. Công trường phải bố trí, rút người từ dự phòng lên. Một vài ba ngày còn được. Lâu hơn ảnh hưởng đến sản xuất, quản đốc cũng phải lên tiếng:

- Ông ơi! Nếu giỏi giang, ông lên Hội văn nghệ mà sáng tác. Thơ ca kịch cọt gì cũng được. Còn đơn vị là nơi sản xuất. Ông đi thế, lương xí nghiệp đã giao cho công trường. Không có sản phẩm mà trả lương, người ta xì xèo!

Tất nhiên, Hoàng cũng có những câu trả lời. Nhưng quản đốc thông tin lại lời công nhân thì ai biết đâu thật giả mà kiểm chứng.

Một cán bộ là cấp trên cả về tuổi tác lẫn chức vụ tâm tình:

- Chú xem! Các nhà văn nhà thơ tầm cỡ quốc gia quốc tế từ cổ đến nay có mấy ai giàu có sang trọng đâu? Được cũng chỉ là vầng mỡ vầng dầu thôi còn rất khổ ải cả. Cuộc sống là đấu tranh. Đấu tranh giữa con người với thiên nhiên, giữa người với người, giữa bạn và thù, giữa ta và bạn, giữa ta và ta. Nó khắc khoải, nghiệt ngã lắm. Nói yêu thương là nói cái hướng tới, cái đích tới thôi. Mù mịt xa vời mộng lung viễn vọng. Người ta phải tróc vi trầy vảy mới được sống cho ra sống. Đảng này, chú cứ ngát ngơ, át ơ thế! Mỏ là đơn vị kinh doanh. Kinh doanh người ta phải hạch toán lỗ lãi thật rành mạch. Đảng này, chú cứ đi mây về gió, ai người ta để yên?

Ông Beng - một phó quản đốc đi ca - nói chả cần úp mở:

- Tôi phải thay cậu điều hành nay ca ba mai ca một ngày một ca hai cũng không hay gì. Dở cả cho tôi lẫn cậu. Dở cho cậu cũng chẳng sao vì cậu gây ra. Còn tôi. Hoàn cảnh ai mà không khó khăn. Nay thế này mai thế khác thì xoay xỏa sao kịp? Mỗi người một cách sống. Có phải ai cũng ắt ơ như cậu được đâu?

Công nhân có người không ưa anh. Họ còn nửa đùa nửa thật:

- Thích thì chờ về hưu hãy làm thơ, đại ca ắt ơ ạ! Lúc ấy thời gian là của mình, thoải mái mơ mộng. Muốn làm dơi làm chuột gì cũng được. Xưa nay, thơ phú có nuôi nổi người đâu?

Có đêm đang ngủ, chợt tỉnh giấc vì nghe có tiếng đá đập lạch cạch vào cánh cổng. Trở dậy nhìn ra, lộ nhố năm sáu người. Ông bạn từ Hà Nội đi đâu kéo theo năm người khác kể cả lái xe. Chưa kịp chào, ông bạn thì thào:

- Cơm! Cơm mà y ạ!

Hoàng vội đưa họ vào nhà và lay lay vợ:

- Em nấu cơm cho họ ăn!

Gấm trở dậy, không giấu được sự mệt mỏi, lặng lẽ xuống bếp, chọc lò. Hoàng thì vừa tiếp họ vừa loay hoay xem nấu nướng thế nào. Trông mâm cơm chỉ có đĩa lạc rang và bát canh rau cũng thấy ái ngại, anh giục vợ:

- Thôi em ạ! Nhà có khách. Em làm mâm cơm tươm tươm một chút. Không có thức ăn thì xem con gà vừa cho ấp sáng nay, em mang cả số trứng ra bắc cho họ ăn. Người ta đi đường mệt, chắc đói lắm. Anh sẽ mua đèn cho em đàn khác.



Khi mâm cơm bung ra, anh nhìn thấy đĩa trứng rán sáng lên mới thấy yên dạ. Vợ anh lặng lẽ, cười cười lấy lòng khách chứ thừa biết chồng mình lấy đâu ra gà mà đèn. Còn nhờ độ đường ban ngày thì nhiều, nhiều không tính hết. Vậy mà ông ạ! Lên Hà Nội gặp lại, họ vồ vập:

- Đã lên đây à? - Ở đâu? - Bao giờ về? Chỉ từng ấy, chám hết! Ông bảo có tẻ không? Người Hà Nội đây!

- Con sâu làm rầu nồi canh thôi ông! Cá nhân một người chứ đâu phải...!

- Đã đành vậy! Chỉ tiếc rằng ở đâu, sâu cũng có. Không phải một con mà nhiều lắm! Từng bầy!

Một hôm đang từ đâu, Vát nhảy bổ đến, mồm miệng tranh nhau thở kể với Hoàng rằng sư mà lại hủ hóa.

- Người ta mang thai vút vào cửa chùa đấy.

Rồi Vát căm tức đến cao trào, ngùn ngụt khí thế:

- Sư thế thì sư đéo gì?

Hoàng nói dịu nhẹ cho Vát hạ hỏa. Đâu sẽ có đó. Chỗ nào mà chả có người làm sai, làm bậy.

Anh bán tín bán nghi, hỏi lại một vài người. Có người khẳng định chùa Cọc Ba không có chuyện ấy. Chắc bọn xấu bụng dựng lên thôi. Có người nói sáng hôm cách đó nửa tháng, một đứa trẻ bọc tã được ai đó đặt ở cửa chùa. Người ta vào báo sư. Sư yêu cầu để nhà chùa nuôi. Có người bàn hãy xét nghiệm xem đứa trẻ có bị HIV không đã. Nhà sư cười:

- Khám nếu cháu bị HIV có chữa được không? Không chữa được thì bỏ cháu đi đâu? Nhà chùa nuôi sau này cháu lớn sẽ tính.

Chuyện chỉ có vậy mà chúng đồn thổi ra chuyện bậy bạ. Khi nghe Hoàng hỏi lại, Vát trợn mắt lên, giọng lạc đi gần như tru tréo:

- Tôi có nói đâu? Nói bao giờ?

Rồi Vát chuyển giọng:

- Có chuyện ấy thật à?

Từ bây giờ, anh không còn quan hệ thân thiết với Vát nữa.

Ở nơi sản xuất, lòng người chia rẽ. Ai cũng chỉ biết vun quén cho bản thân mình vì gia đình mình. Bắt đầu xuất hiện những kẻ khôn nạn lá mặt lá trái, hung hăng coi đời, coi người bằng một phần ba con mắt. Đạo đức bị băm nát, xáo trộn, đổi trắng thay đen, lật mặt đến không ngờ:

- Mồm với mồm bằng không! Không tin ai hết.

Không còn lòng tin ở nhau thì sống thế nào. Tại cửa hàng ăn uống, người ta đục thủng lỗ từng cái cùi thìa; đôi dép lê đi trong các nhà nghỉ, người ta còn cắt mũi để khách khỏi lấy cắp.

Cái gì cũng phải có bằng có, bằng chứng. Có chứng có cũng lờ đi, chẳng tin gì khác ngoài tiền tươi thóc thật. Thật lạ! Người ta còn liêm sỉ không mà chẳng cần lòng tin? Những kẻ ranh ma gặp vận may, những tên xảo trá cơ hội nhân danh này nọ, theo Đảng trên mồm để sau này có dịp nên quan làm khổ không biết bao người!

Để tăng hiệu quả sản xuất, người ta cho tổ chức các cuộc họp, phát động phong trào thi đua rầm rộ từ tổ trở lên. Cờ đỏ rợp trời, băng zôn giăng ngang, trống chiêng dậy đất. Ngày

đông giá rét căm căm, công nhân áo bạt phong phanh run rẩy làm việc ngoài tầng. Tinh thần lao động có dâng cao cũng chỉ tức thời không duy trì được. Dù có cố gắng đến mấy nhưng năng suất càng ngày càng thấp. Cấp trên phải điều chỉnh hạ bớt kế hoạch xuống (có năm hai ba lần) để xí nghiệp báo cáo hoàn thành.

Hoàng liên tục đi hết trại sáng tác của Hội văn nghệ tỉnh đến Liên hiệp các Hội VHNT, Hội nhà văn Việt Nam. Công trường kéo cán bộ dự phòng lên thay thế. Khi hết trại, anh về, họ bố trí anh vào những công việc chả đâu vào đâu, chủ yếu là chữa cháy. Ca nào cán bộ vắng, anh thay vào. Hoàng trở thành người chẳng được như công nhân vì ca kíp hỗn loạn. Công nhân gọi anh là cán bộ. Cán bộ loại xoàng, đầu binh cuối cán. Có thì thừa, không có thì thiếu trong tình trạng sản xuất có nguy cơ thoái trào ở vùng than.

## CHƯƠNG 26

Ông Vi mất. Chập tối, ông còn mang bút giấy ra làm thơ. Ánh trăng đầu tháng chéch phía đông mở chiếu sáng cả vườn cây. Nguyệt ngọc được mấy dòng thấy người mệt, ông lên giường, nhắc cháu cứ để giấy đấy khi nào dậy ông viết. Ánh trăng chiếu vào ướn át. Ông còn khen đẹp.

Sáng hôm sau, cô cháu nội mời ông ăn cháo sáng. Mãi không thấy động cựa, nó xuống cửa gian bếp:

- Con gọi ông không dậy!

Mẹ nó bước lên, lật mền. Người lạnh ngắt, ông đã đi rồi.

Mấy tháng trước, ông phàn nàn. Nhìn người ta chăm bố mẹ già mà thấy cực. Không biết lúc già lẫn, mình gây khổ cho con cái thế nào. Ăn rồi bảo chưa ăn. Tắm thì bảo vừa tắm lúc trưa rồi. Nhiều cụ về già trở tính, đòi ăn đòi chơi như con nít. Khi ăn, có cụ phải nịnh như nịnh trẻ con. Đang nửa đêm đòi đi thăm người nọ người kia, đòi ăn cái này cái khác cho bằng được. Người nọ người kia đã chết từ tám hoánh nào rồi. Đòi ăn những thứ kiếm được lại không ăn. Những thứ không có thì nhắc nhớ đòi hỏi rồi giận dỗi.

Đưa đám ông xong, mấy nhà thơ già trẻ lại tụ tập tại nhà Hoàng. Gấm thấy mấy người vào, biết còn lâu mới tàn cuộc. Cô rót thêm phích nước sôi mới rồi chào các bác, lần sang nhà mẹ.

Ông Phu nhanh nhẩu:

- Chẳng biết bà Thái Phan đã biết tin ông Vi chưa?

- Biết hay không thì có ích gì? Đâu phải như Kim Trọng. Thiệt đây mà có ích gì đến ai ?

- Giả sử có biết cũng thôi, làm gì được? Kinh tế đâu ra? Đến viếng người ta rồi về hay ở lại? Biết người ta thấy mình, nghĩ mình, coi mình thế nào mà ra?

- Cũng tội thật, bác nhỉ?

- Đòi nhiều thứ còn khôn nạn bằng mấy ấy chứ? Có người chỉ vì mấy lời nói bông lông lung tung, bốc khoác thiên hô bát xát bị coi là Nhân văn giai phẩm. Một bọn phản động chống phá cách mạng mà Đảng ta đã sáng suốt tiêu diệt từ trong mầm mống. Chúng đã bị đánh cho tan tác nhưng tư tưởng lệch lạc vẫn tồn tại, cần phải loại trừ. Chúng ma mãnh mưu toan lắm nhưng sao lại được với sự cảnh giác của Bác Hồ, của toàn Đảng, toàn dân... Ngay như cánh mình, mơ ước cho đẩy vào, già rồi, làm được gì? Còn ngày nào cũng dư ngày ấy thôi!

Họ nhắc lại cho nhau nghe thêm về cụ Trần Văn Vi. Cụ quê Nam Định ra mỏ làm giáo học tại Cẩm Phả trước Cách mạng tháng 8. Cụ làm thơ, ca dao, hò vè kể về nỗi thống khổ của culi mỏ. Bài của cụ nhiều người còn nhớ. Có bài được ghi là sưu tầm, in trong Ca dao vùng mỏ.

Sau ngày Vùng mở hoàn toàn giải phóng (24/05/1955) cụ là giáo viên lưu dung dạy các lớp đầu cấp 1 một thời gian khá dài rồi chuyển sang nghề thợ may. Cụ đã có vợ con đàng hoàng nhưng vẫn gắn bó tình cảm thân thiết với bà Thái Phan (Quê Thái Bình sau lên ở Hà Nội). Có hứa hẹn gì với nhau không thì cụ không kể và mấy người cũng chẳng cần quan tâm. Chung ý thích thì cùng nhau vui vẻ còn cơm ai nấy ăn việc ai nấy làm. Điều chủ yếu là hai cụ xướng họa với nhau rất nhiều trong khoảng thời gian đủ để biến một đứa trẻ sơ sinh thành ông bà già có con có cháu. Tôi nhớ đây là bài thơ luật Đường cụ Trần Văn Vi gửi cho bà Thái Phan và mời họa lại:

### LỖI HẸN

Sâu dài ngày ngắn thức thâu đêm/ Lỗi hẹn cho lòng tủi hận thêm/ Khách đợi gấp thời gian đã mấy/ Đường về lo sắp xếp chưa êm/ Ta đi bước trải phờ râu bạc/ Dì ở giảng khuya nhạt bóng thêm/ Phận âm duyên ôi tội tệ lắm/ Giàu tươi cau thắm để ai thêm.

Sau khi gửi thơ đi chờ đợi đến mòn mắt, (ngày ấy, thư tín thất lạc, chậm trễ hàng tháng là chuyện bình thường) cụ Vi rất mừng vào một buổi chiều, nhận được bài họa lại:

### TÊM GIÀU

Đã sáu đêm rồi thức trắng đêm/ Nỗi mình càng lúc lại càng thêm/ Trách ai có vợ chung chăn ấm/ Để khách không chồng lẻ gối êm/ Tức cả dì giảng soi trước cửa/ Giận lây con rể khóc bên thềm/ Mong trời chóng sáng trời không sáng/ Buồn giờ giàu đem mấy lá thêm.

Dễ dàng thấy bài họa hay hơn, thích hơn bài xướng, cụ Vi vừa hời vừa phục, dụng công bỏ ra hai ngày rưỡi viết thơ

gửi lại. Ở bài này, cụ cố tình dùng những từ vận như: bo, go... nhằm gây khó khăn (một trong những điều người nghiêm túc không dùng để làm khó thi hữu) cho bà Thái Phan và ngầm tỏ ý vì khó nên thương, không yêu cầu họa lại:

### GỬI CỐ NHÂN

Bà lão nhà tôi thật lắm trò/ Của chìm của nổi giữ bo bo/  
Bao nhiêu vốn quý dành chiu chắt/ Chẳng gửi cho nhau cứ  
hẹn hò/ Lời nói xem ra chừng tử tế/ Thơ gieo toàn những vận  
gay go/ Lại còn đùa cả ông thi sĩ/ Nợ nợ vay vay chú lái đò.

Gửi thư đi rồi, cụ Vi khoái chí suốt mấy tháng. Phen này  
đừng có mà mùa may, khoe khoang chữ nghĩa nữa nhé!

Hơn hai tháng sau, chiều một ngày đẹp trời, cụ Vi hết  
sức ngạc nhiên khi nhận được bài họa còn ghê gớm hơn.  
Không những các từ vận được họa trơn tru mà cả nghề nghiệp  
dạy học (cổ ngữ, mồm loa) may vá (may khăn, đính cúc)  
của cụ cũng được bà Thái Phan nhắc tới một cách tự nhiên với  
bao hàm ý bỡn cợt:

### NHẮN BẠN

Ông cứ xoay tôi đủ mọi trò/ Ai mang của quý đò sông  
Bo/ Đã vượn cổ ngữ mà mai mỉa/ Còn cạp mồm loa định  
hét hò/ Tài giỏi hãy may khăn đính cúc/ Vụng về đành xếp cửi  
treo go/ Ông già tôi cũng không còn trẻ/ Mà bảo qua sông  
phải lụy đò.

Ở bài này có chữ Bo là tên con sông chảy qua thành phố  
Thái Bình (quê hương của bà Than Thái). Còn go là bộ phận  
của khung cửi, của máy dệt gồm nhiều dây bắt chéo nhau từng  
đôi một dùng để luồn và đưa sợi dọc lên xuống trong khi dệt.  
Cả câu thơ có nghĩa: Ông làm thợ may vụng về rồi thì bỏ nghề  
đi, xếp cửi, treo go lại mà làm việc khác.

- Từ lúc nhận được thơ, không biết cụ Vi còn thư từ gì với bà ấy nữa không?

- Chắc là còn! Họ biết tài nhau và trân trọng nhau!

- Những trang văn thơ của cụ Vi thuở mười tám đôi mươi còn phẳng phất bóng dáng thi sỹ ngất ngư say sưa trên con đường vô định nhiều hoa thơm bướm lượn với không ít cay đắng ưu tư. Nay nói có bóng vía cụ, sau này, thơ cụ xơ cứng, ngọc nghêch làm duyên làm dáng không phải lối. Thơ là cõi lòng mình. Những trang cụ viết gần đây, ngôn ngữ to tát mà rỗng tuếch, cố tỏ ra là trí tuệ nhưng chả thấy trí tuệ gì.

Nói rồi, ông Tuyn xé tờ lịch treo tường đưa ông Điện:

- Ông lấy cái này làm đóm mà hút đã rồi tham gia cho phần khởi. Khổng tử đã dạy: Người quân tử thường trách mình, tìm khuyết điểm từ bản thân. Kẻ tiểu nhân thường hướng vào người khác, tìm khuyết điểm thiếu sót mà trách cứ phàn nàn. Tôi thấy thời nay, quân tử hiếm vô cùng còn tiểu nhân đầy rẫy. Gọi họ là tiểu nhân vì không còn thứ bậc nào để xếp nên mới xếp vậy. Xếp cùng lũ chúng ta.

- Thôi! Thơ ông đâu, đọc cho chúng tôi nghe!

- Thơ lúc nào đọc chả được. Hôm nay, nói chuyện phiếm!

Ông Điện xé dọc tờ lịch, gấp lại làm đóm, bật lửa hút thuốc ngon lành. Ông há mồm. Khói cuộn ra như ông khói trong phim:

- Đức thánh Khổng đã dạy rằng: Đừng cầu nhanh, đừng tham cái lợi nhỏ. Cầu nhanh sẽ không đạt mục đích, tham cái lợi nhỏ đại sự chẳng thành. Các ông xem! Làng tôi ai cũng nghe điều ấy mà chả ai làm. Tôi cũng cầu nhanh, tham cái lợi



nhỏ nên mới ra đây. Giờ lại còn lãng nhãng thơ phú! Cục nhọc một đời đây!

Ông Tuyn khẽ khàng:

- Thơ là của tất cả mọi người sang hèn, mạnh mẽ hay yếu ớt nhưng không phải ai cũng làm được thơ. Ví như ai cũng cần cơm gạo nhưng không phải ai cũng làm ra cơm gạo. Trang thơ hôm nay ta thường bắt gặp của những nhà sản xuất thơ. Cứ thế này, tôi lo không biết thơ ca Việt Nam sẽ đi đến đâu. Bốn ngàn năm mới có một Nguyễn Du và dăm ba người nữa. Tính bình quân mấy thế kỷ may ra mới có một nhà thơ mà thôi. Thơ hay thật khó. Cái mà chúng ta gọi là thơ tràn lan hiện nay chưa chắc đã là thơ. Thơ không phải ai làm cũng được nhưng quá nhiều người làm. Nó khiến cho khá đông người, tinh tế hay dốt tối, coi rẻ thơ. Tôi nghĩ thơ thuộc về phía yếu, phía thiệt thòi, phía hao khuyết. Thơ ở phía khác cũng có nhưng thơ hay, thơ đọc được thường ngả về phía ấy!

Cái năm tôi vừa mở quán bán café, một bà hàng xóm từ đâu đến, đưa cho tôi cuốn sách:

- Ông xem! Đang quét dọn khu văn phòng xí nghiệp thì cậu gì ấy chạy đến, nói là có bài đăng, tặng bác. Tôi có biết chữ đâu.

Tôi đỡ lấy cuốn sách. Đó là một tập san. Bà hàng xóm đang háo hức. Tôi đọc mục lục rồi giở ra, hiểu rõ vấn đề.

- Bà ơi! Đây là cuốn sách người ta tặng bà để bà mang về cho con cháu đọc. Thơ đây bà ạ!

- Vậy mà tôi cứ tưởng!

Bà ta cuộn cuốn tập san lại, mang đi. Ở hoàn cảnh ấy, mỗi người hiểu một cách để mà thông cảm hoặc chê bai. Mấy

ai hiểu rằng, để có bài thơ đăng báo ngày ấy, người viết đã thất bại, đã vất vả thế nào... Thơ cũng có tác dụng lớn lao của nó. Tôi nghiệm ra rằng, muốn đến với nhau, muốn giải tỏa lòng mình trước thế thái nhân tình thì làm thơ là nhất. Ngoài ra, đam mê nó là khổ ải, là đờn đau, là nhiễm vào người căn bệnh của thế gian, của nhân loại. Mà nhân loại thì đau buồn thật còn vui sướng giả. Vì vậy, thơ thường truyền cái thương đau, cái khổ ải cho nhau!

Một ông nhà thơ mới nhập bọn chưa lâu. Trong sổ hộ khẩu mang tên Lê Trọng Thuần. Là thợ sửa chữa điện nhưng ông lôi thôi nhếch nhác quá mấy anh công nhân vệ sinh móc cống. Mùa rét áo bông sù sụ, rách thủng ở chỗ cùi tay và bả vai. Đầu đội mũ bông xanh, trắng xóa chỗ thường đương đầu, hội nhập với sương gió. Mùa nực áo ba lỗ bạc phếch, thủng lỗ chỗ. Đầu đội mũ lá sùm sụp, quần đùi, chân dép lê đứt quai. Ông là nhà thơ. Nhà thơ là được để tóc tai bùm xùm như tổ quạ, không cần tắm rửa và hay lét bết rượu bia. Thỉnh thoảng cưỡi cái xe đạp không chuông, không phanh, cà rịch cà tàng lúc nào cũng muốn nhảy vào hàng đồng nát, sắt vụn. Đi đến đâu, mặt nghênh nghênh vác lên trời, thỉnh thoảng lại tùm tùm cười một mình như thằng dở hơi... Ông đôi khi làm thơ còn chủ yếu là viết câu đối, phú. Những bài ông viết, ông Tuyn khen khá. Mọi người thấy cũng được. Ông có cả một tập sách bìa da, ghi câu đối của ông, của người mà ông thích.

- Tôi không thích thơ bây giờ. Nghe nó lủng xủng, loảng xoảng như đất đá ngoài đầu đường bãi thải. Văn chương là của quần chúng phải để quần chúng thưởng thức. Nó phải có tính đấu tranh, tính đại chúng. Tin yêu Đảng và chính phủ,

chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù. Nói thẳng nói thật và cảm nói mập mờ để dễ bề xỏ lá ba que. Thơ không được khó hiểu. Nhưng đây, các ông xem. Thơ trên Văn. Một tờ báo có tiếng nhé!

Ông Thuán toan dẫn chứng thì ông Điện cắt ngang:

- Thơ mới nói làm gì? Cứ thơ thất ngôn mà đọc.

Ông Tuyn nhẹ nhàng:

- Các bác không nên cố chấp. Thơ nào thì cũng có bài hay bài dở. Ta đừng coi trọng thơ bảy chữ mà bỏ qua thơ mới bây giờ. Ngay cả thơ cổ ban đầu cũng là thơ mới chứ? Hơn nữa trong anh em chúng ta còn những người chú trọng làm thơ mới như chú Hoàng, chú Khuất, chú Yên. Phủ nhận thơ mới là chưa đủ lẽ. Phải không mấy bạn vong niên?

Ông Tuyn rõ là người từng trải và hiểu biết. Nói xong, không nghe ai thêm thắt, ông rót nước, nhấp giọng:

- Nói nghệ sĩ là nói những vấn đề cao quý, sang trọng lắm. Không phải chuyện có gì tiện nói thì nói ra đâu. Đã là nghệ sĩ rồi còn phải rèn luyện, tiếp tục giữ gìn thanh danh mình. Người nghệ sĩ không thể đưa tay chờ người ta dắt mà đến bờ đến bến. Làm thế dễ hỏng mình, dễ đánh mất mình. Ấy là chưa nói trót đại trao hồn gửi vía vào sự dắt dẫn của kẻ ngu đần. Người nghệ sĩ cảm nhiều hơn biết, nhìn bằng tim nhiều hơn bằng mắt. Không dán thân xông pha được vì nhiều lẽ thì khai thác đề tài ngay xung quanh mình, thay đổi nó, nâng nó lên, khái quát nó. Thay thế sự miễn cảm của nghệ sĩ bằng bộ óc đi mượn thì tránh sao khỏi mù lòa, cảm điếc. Trong sử sách kể lại một câu chuyện về các ông vua ngu dốt. Khi nghe ếch kêu, Tấn Huệ Đế hỏi thị thân: - Ếch nó kêu vì việc công hay việc tư? Nghe dân bị đói, gạo cũng không có

ăn. Vua lại hỏi: - Dân không có gạo ăn, sao không ăn thịt? Đã đành đó là vị vua ngu nhưng cái chính là quan lại bung bít. Vua không hiểu được sự thật, tưởng cuộc sống như trên gió trên mây. Quan lại thời nay, ta cứ bình tĩnh xét xem, đã chắc hơn gì?

- Bác ơi! Nghệ sĩ có lương bổng gì không mà khổ thế?

- Lương do nhà nước hiện nay bao cấp trả. Trước cách mạng, do thu nhập trong đoàn. Anh là nghệ sĩ lớn, không sợ thất nghiệp. Nhiều người quý mến, trọng vọng anh. Anh xoàng, người ta không nhớ. Ở đoàn nào, anh cũng chỉ đóng vai phụ, diễn viên phụ. Đòi người thoáng qua nhanh chóng. Vừa tươi hơn hớn đã rầu rĩ như hoa bí buổi chiều rồi. Không cố gắng trau dồi, không quyết tâm thì sẽ bị lu mờ ngay. Hội viên Hội nhà văn Việt Nam đều... nghiệp dư. Họ làm công ăn lương trong biên chế nhà nước trên cương vị lãnh đạo, hành chính với chức vụ, cấp bậc đang có. Nhiều người chả có đồng lương nào cũng xưng xưng mình là nhà văn chuyên nghiệp. Chuyên nghiệp chính là nghề chuyên môn nuôi sống mình. Chuyên nghiệp thế thì sống sao nổi với ba mươi ngàn nhuận bút một bài thơ, tám mươi ngàn một truyện ngắn (thời giá năm 2000). Khổ thế nhưng người ta lụy vì danh. Đừng đợi khi ta có đủ kiến thức mới bắt đầu sáng tạo. Không có thì giờ đâu. Tranh thủ mà vươn, mà sáng tạo trong bất kể tình huống, giờ giấc nào. Không nhanh chân, lớp sóng sau òa lên, khóa lấp, vùi dập lớp sóng trước.

- Thế là sự phát triển!

- Không phải! Đó là phấn đấu cho sự khác biệt. Nhiều khi tưởng phát triển mà hóa thụt lùi. Cái hay lâu cũng thành nhàm. Cái dở nhưng lúc đầu cũng gây chú ý. Trong văn học,

chuyện thật giả không quan trọng, không cần thiết. Điều cốt yếu là phải thuyết phục được người đọc.

- Tài năng thì sao?

- Tài năng cũng phải tôi luyện. Tài như nguồn vốn. Luyện rèn như thể làm cho nguồn vốn ấy sinh sôi. Còn phải gặp may. Gặp may thì tài năng phát lộ. Trăm ngàn người biết, trăm ngàn người ngưỡng mộ. Không may như vàng trong cát, dễ dàng bỏ phí mất cả cuộc đời, nổi chìm cùng đất đá thôi.

- Ở Cẩm Phả chúng ta cũng có những tài năng lớn. Nhà văn Hoàng Trọng chẳng hạn. Văn ông được giải thưởng lớn, được tái bản tới hàng chục lần, được đưa vào sách giáo khoa dạy học sinh trong nhiều cấp.

- Không phải! Tài năng khác với hợp thời. Tôi đã đọc tác phẩm của Hoàng Trọng. Ông là một nhà văn bị cóm. Nói như Đức thánh Khổng, ông thuộc dạng tài kém mà chức cao, công nhỏ mà lộc lớn. Mối lo về sự nguy hiểm ấy, tự bản thân chắc cũng biết nên ông chăm sóc bồi đắp kiến thức cho mình. Tôi cũng biết ông ta. Từ con người mồ côi học lăm bõm hết cấp một, ông đã có trình độ tương đương Đại học. Nhiều vấn đề, ông hiểu đến mức sâu sắc, uyên thâm. Những cây đa cây đề của nền văn học đương đại đã che hết ánh sáng mặt trời không còn điều kiện để ông lớn lên trước mắt bạn đọc. Ông cũng biết điều ấy. Một mặt vẫn thụ hưởng oai linh gạo cội, mặt khác, vẫn sáng tác. Tài năng đã rời xa ông, kiến thức không giúp nổi. Ông là người vừa ngờ ngác vừa thâm thúy. Là cái cây đã chịu nhiều phong ba mà không thọt được vì một con sâu, ông có thể trang giang đại hải về một từ cổ. Có thể cãi rất hăng nhưng lại vụng về khi đến chợ gặp riu rít tiếng chào mời. Người ta luôn bắt gặp ông ngó ra rồi ỏn ẻn cười với bất cứ

người nào. Nụ cười nhạt thếch. Tỉnh thoảng, tôi sang ông. Gặp nhau, ông mừng ra mặt, lễ mễ khuôn cả chồng bản thảo ra khoe. Ông lấy sáng tác in ấn bằng môm thay cho những trang sách người ta ngưỡng mộ. Ông bảo tôi đọc. Trong những sáng tác không thể in được của ông có những đoạn cực hay. Chỉ tiếc, những đoạn cực hay ấy dần dần ít đi rồi đến lúc không thấy xuất hiện nữa. Ông cười hiền lành vô tư nhưng tôi biết lòng ông đã như cánh đồng vừa qua gió bão. Xác xơ lạnh ngắt rồi. Cố gắng vót vát được gì thì vót vát. Sáng tác của ông hết sinh khí, rời rã, thiếu não như người nghèo đói năm 1945. Các nhân vật công nhân thực sự thân thiết đã bỏ ông mà đi. Ông nhìn vào xa xôi như nhìn những kẻ vô hồn, khuyết khoạng đi lại mà buồn không người chia sẻ.

Tôi nghe nói nhiều chuyện lạ lắm. Những năm về trước, mỗi dịp tết đến, nhà văn Hoàng Trọng thường về Cẩm Phả. Cẩm Phả không là quê hương nhưng gia đình, vợ con ông ở đó. Tàu từ Cẩm Phả về Hải Phòng người chật như nệm mà người từ Hải Phòng ra Cẩm Phả hầu như không có. Không có nhưng tàu vẫn phải chạy và sau tết dăm bảy ngày lại gặp trường hợp ngược lại. Họ cho ông lên tàu không lấy tiền, còn mời ông ăn nếu đúng bữa. Có lần, nhà văn Hoàng Trọng về đến Hải Phòng. Trời đã quá khuya không tìm thấy nhà trọ. Ông bèn lang thang đến chỗ những người ăn xin tụ tập tại chợ Sắt xin nghỉ lại. Sau một thoáng cảnh giác, họ hỏi han ông. Ông bịa đặt, thêm thắt những chi tiết cho mùi mẫn. Ông được họ đón tiếp, sắp xếp chỗ nằm. Sáng hôm sau trở dậy định đi, ông bị ông bạn nằm bên cạnh giữ lại:

- Này! Ta đi ăn sáng đã!

- Ăn gì? Tôi lấy đâu ra tiền?

Sắp xếp lại đồ lè, người kia đứng đĩnh:

- Tôi mời ông chứ có nhắc ông mời tôi đâu.

Vậy là hai người dật dờ kéo nhau ra ăn phở quán. Người kia bảo:

- Sông có khúc người có lúc, ông ạ! Sau này, ông có làm nên hãy nhớ đến hôm nay.

- Ăn xin ăn mày thì hi vọng gì? Ta quen nhau chốc lát rồi quên chứ biết đâu mà nhớ?

- Ông này lạ! Còn hơi thở thì còn hi vọng ? Tôi nói nhớ là nhớ buổi hôm nay chứ còn chúng ta, gặp gỡ là nhờ duyên, duyên hết thì tình hết nhưng cái nghĩa mãi còn. Còn duyên thì còn gặp nhau. Hết duyên thì có đứng sát nhau cũng thành xa lạ.

Hoàng Trọng nhớ mãi chuyện ấy. Ông định viết mà rồi vì tuổi cao sức yếu không viết nổi nữa.

- Tôi cứ nghĩ thấy tội cho ông Thanh. Bao nhiêu tâm huyết. Học vấn không có, tưởng mình sẽ làm nên chuyện chỉ bằng nhiệt huyết. Ông tìm đến gia đình hoàn cảnh éo le, đến những số phận cay đắng nghiệt ngã. Ông im lặng, nhẫn nhịn, chịu vất vả, chịu đói khát âm thầm, tần mẫn viết những gì mình cảm, mình nghĩ, mình chiêm nghiệm. Ông viết như điên bằng cây bút chì mòn. Bản thảo dày đặc chữ.

Tôi vào chơi mà ái ngại cho ông. Ông nằm đó, thở đều đều. Cái giường đơn gọn ghẽ. Thấy tôi tới, ông lồm nhồm mãi gượng dậy được. Tương lai ông hết hẳn rồi. Tôi nhìn ông mà buồn. Người ta tác phẩm lớn nhỏ mà người đời còn quên. Ông chỉ dăm ba tập ca dao non thì sống mãi với thời gian thế nào. Nó nhọt nhạt, tầm thường quá so với mơ ước của ông và chẳng còn mấy ý nghĩa. Nghe nhắc lại, tôi vẫn rung rung xúc động. Ai mà không muốn nổi danh nhưng cứ chăm chăm điều

ấy sẽ thành ích kỷ. Hôm tôi ghé hỏi bà ấy, những trang ông viết có còn không. Bà ấy buồn buồn:

- Đốt sạch rồi! Người chết là hết! Giữ lại làm gì, hả chú!

Nghĩ mà thương ông. Cần mẫn, chăm chút cho từng câu chữ đến khi qua đời, không ai biết ông đã viết gì. Những trang viết của ông, con cháu ông biến tất cả thành khói mây.

- Không thành khói mây mà đưa cho ông rồi sẽ thành gì? Trước hay sau mà chả thế!

Trời trưa trệt. Mọi người lũ lượt về. Ông Thuận gày gò, lòng khòng lại nhanh nhẹn đạp xe đi mọi ngõ ngách. Có người quen là ông vào. Chào hỏi, chuyện trò, cười phớ lớ một lúc rồi ra. Chả bao giờ ông coi trọng bữa ăn, có sao hay vậy. Chiếc xe cũng lòng khòng, gày gò như ông. Ông Điện còn nán lại, rít một hơi thuốc lào rở dãi. Yên chờ ông, cùng quay ra:

- Bác lên chỗ em! Em có chút việc nhờ đến bác!



## CHƯƠNG 27

- Ông Điện ơi! Khao đi nhé! Báo đăng tin ông được giải rồi đấy!

- Mày chỉ bịa! Vào đây! Vào đây nói cặn kẽ tao xem nào!

- Con đọc trên báo. Thấy những người trúng giải có tên ông. Lại còn địa chỉ Cẩm Phả nữa!

- Mày nhìn hay nghe ai?

- Con nhìn tận mắt!

- Thấy tên gì? Họ viết thế nào?

- Thấy tên là Vũ Đức Điện!

- Ở đâu? Trúng gì?

- Trúng giải về câu đối, không nhớ giải mấy. Thấy ghi Vũ Đức Điện ở Phường Cẩm Phú, Thị xã Cẩm Phả. Con nói rồi mà ông còn hỏi.

- Nhưng mày thấy tờ báo ấy ở đâu?

- Ở bưu điện!

Không hỏi thêm lời nào nữa, ông vội vã lấy xe đạp, hộp chen sung sừng đạp ra. Cô nhân viên đã quen dáng ông. Từ những ngày đầu tiên, ông viết bài gửi báo. Tối tối, ông đạp

xe ra. Bưu điện cách nhà hơn cây số. Dựng xe, cầm báo xem, đọc, thấy có in bài mình mới mua. Nhiều hôm đọc xong, cứ thế về. Vợ hỏi mới ở ra, vội vàng ra tìm. May quá, cô nhân viên bưu điện bảo:

- Bọn trẻ nó lấy ra tập đi suốt. Chúng vừa trả vì tưởng xe của cháu. Chúng hỏi mượn mà cháu không nghe tiếng. Bác làm gì mà đi xe cũ thế?

- Ôi giờ! Vài hôm trước, tôi còn dựng ở rạp chiếu bóng vào nhà thằng bạn. Khi ra, chả thấy xe đâu. Chỉ thấy bọn trẻ con tập đá bóng, tập đi xe trên sân rộng. Không biết hỏi ai, đành ra về. Sáng hôm sau có việc phải đi qua, xe vẫn dựng ở chỗ cũ! Thì ra chúng nó thấy xe dựng ở đấy, hỏi rồi mượn tập mà không ai nghe.

Hôm nay, Điện ra, nói đồng dục:

- Cô cho tôi mua tờ Văn nghệ!

- Hết rồi, bác ạ!

Lão thần mặt ra như người vừa mát mát điều gì to lớn lắm. Chờ một lát cho đất trời yên tĩnh lại, không còn chao đảo nữa, lão hỏi chỉ để nghe rõ tiếng mình:

- Lạ nhỉ? Ai mua mà hết?

- Có chuyện gì thế bác?

- Tôi muốn mua tờ báo Văn nghệ. Họ vừa đăng tin tôi được giải.

- Bác viết báo à?

Không trả lời vào câu hỏi, ông Điện hỏi vào khoảng không:

- Biết mua ở đâu bây giờ?

- Báo Văn nghệ về chỗ chúng cháu có mười lăm tờ. Tám người đặt dài kỳ. Chỉ có bảy tờ, bán mãi. Vừa mới hết. Bác hỏi xem những người đặt báo ấy!

- Đành phải vậy!

Về nhà, ông nằm ngẫm nghĩ, vừa mừng vừa lo. Mừng vì được giải, lo là chưa thấy tận mắt, chưa chắc đúng. Giải ít ra cũng phải một triệu, có khi hơn. Ông nghĩ đến mấy bạn thơ trẻ, hỏi họ để nghe tin thực sự đã.

Ông đến nhà Hoàng. Hoàng đi vắng.

- Cô xem chú ấy có tờ báo mới nào không? Tôi xem ngồi chờ chú ấy!

- Sách báo nhà em cất kỹ lắm! Em mang ra, nhà em về thấy lộn xộn, mắng chết! Bác chờ một lúc vậy!

Một lúc là bao lâu, ông bước ra, tìm đến nhà Biên:

- Chú có báo Văn nghệ không? Cho tôi xem nhờ tí!

- Em có báo chí gì đâu! Có việc cần hả bác?

- Viết lách mà không thèm đọc báo chí! Thật lạ!

Buông lời phàn nàn xong, Điện ra ngay. Đường xa, đạp xe đi về chỉ non chục cây, lão đã thở dòn dập rồi.

Chiều. Lão lại nóng ruột, đạp xe lên nhà Yên. Yên thấy lão từ xa đã nhăn nhó:

- Đầu năm mà bác có lộc lớn! Chuyến này phải chiều đãi to vào? Giải Văn chương chứ đâu phải chơi. Phen này vua biết mặt chúa biết tên rồi!

Yên đi pha nước. Điện nóng ruột chỉ chờ xem tin tận mắt. Cái thằng lại còn dềnh dàng, lão sốt ruột lắm nhưng cố nhịn. Mãi rồi cũng đến lúc rót nước ra hai chén.

- Bác trúng giải ba về câu đối!

- Chú cho tôi xem một chút. Nghe thấy mấy đứa nói nhưng chưa mục sở thị.

Lại chờ, Yên moi móc, tìm lục mãi. Điện ngồi nhấp nhồm lo. Rồi tờ báo được đưa ra. Điện xem thấy tên mình, biết câu đối của mình được giải.

- Chú cho bác mượn tờ báo này nhé!

- Thôi! Ông cứ cầm về. Mượn màng gì!

Nỗi mừng hay niềm đau cũng thế, chỉ có chừng có hạn. Một vài ngày sau, tin mừng ấy dần dà nguội ngắt. Tờ báo nát như giấy nát. Lễ trao giải đã xong từ lâu. Lão chờ tin tức và giải thưởng đến qua đường bưu điện. Mãi không thấy. Người nói chắc chắn chuyến này lên đời, người nói sẽ được dăm ba triệu, người nói chắc chắn tiền tiêu thoải mái.

Lão Điện nghĩ mình phải lên, nhận giải rồi tùy ý chi phí, chiêu đãi những nơi cần tỏ ra mình là người đảng hoàng rồi cầm bằng chứng nhận về, khoe với làng xóm và gìn giữ cho đời con, đời cháu.

Bấy giờ đang tháng tư. Nắng hè chưa gay gắt nhưng đã vào độ chói trần nằm nhà trước quạt. Qua lời hướng dẫn của bạn bè, Điện hăng hái lên Hà Nội nhận giải.

Lão đến sớm lắm. Cơ quan chưa ai làm việc. Dậy hai rưỡi sáng, loanh quanh vệ sinh xong, lão ra đường. Xe đến, lão lên ngay. Đến nơi mới có sáu giờ hai mươi bảy phút.

Do mệt mỏi lại nóng bức, lão ngồi tại cửa cơ quan chờ đợi lâu lắm. Mặt mày hốc hác, người gày ốm, hai mắt sâu hoắm. Những người trong văn phòng qua lại nhìn ngó, hỏi han. Thật thà bằng ba quý quái, sự việc thế nào lão kể thế. Có người thương hại an ủi. Cô gái ngồi trong văn phòng tìm mãi mới rút ra được tờ quyết định trong đồng giấy lưu trữ, báo tin lão được giải ba:

- Giải nghe lớn nhưng chỉ lớn về mặt tinh thần. Vật chất không đáng bao nhiêu đâu, bác ơi!

Không nhớ bao người nói với lão như vậy. Chắc họ sợ nói nói số tiền cụ thể, ông lão sốc mà chết. Chờ mãi qua đêm bảy trưởng phòng nọ, trưởng ban kia, kế toán này, thủ quỹ khác, lão nhận được một mảnh giấy chứng nhận và hai chiếc phong bì. Chờ ra khỏi cổng, đến chỗ khuất, lão mở ra. Hai trăm ngàn. Tiền xe từ Cẩm Phả lên Hà Nội: tám mươi ngàn và hai mươi ngàn ngồi xe ôm từ bến xe vào văn phòng hội. Cả đi và về, đúng bằng số tiền lão đã bỏ ra. Không kể tiền ăn và thời gian bị mất!

Lão lững thững về nhà, nói khoác là giải thưởng năm triệu. Ăn uống chiêu đãi rồi, còn đúng ba trăm. Thật ra, lão chả phải chiêu đãi ai và tiền giải thưởng coi như ... hết!

Nhưng nào đã hết. Cầm được cái bằng khen về, lão chưa kịp cất. Máy thẳng con nhìn qua. Bà vợ cũng nhìn qua. Cô con dâu nâng lên, đọc vài chữ, chả đâu vào đâu, lên giọng hỏi:

- Đẹp đấy! Được bao nhiêu tiền hả bố?

- Có năm triệu!

- Năm triệu cũng tốt rồi! Giải ba chỉ thế thôi. Còn giải nhất chắc chắn phải chục triệu, bố nhỉ?

- Ủ! Tao cũng không chú ý.

Lão đành phải vay mượn cho bà vợ, cho các cháu. Mỗi người tí chút gọi là hương hoa. Máy thằng bạn thính như mũi chó, chạy đến. Chúng nó nghiêng, sấm soi, khen chê rồi hăm hờ đòi chiêu đãi. Thế là cầm cái bằng khen về mới có vài hôm, nợ chồng chất.

Khi đóng đinh treo cái bằng lên. Tường bằng gạch xỉ, không đỡ nổi, bật ra một miếng vữa to bằng ba ngón tay. Đành phải để cái bằng chứng nhận lên nóc tủ. Miếng vữa lở thành vết đen, to như lỗ đáo.

Đỗ Thanh Tạo, một người khoái thơ thì làm chơi. Thơ lục cục ào ào như đất đá. Ai khen chê, mặc. Tạo giản dị và đàng hoàng như sự thật. Lão ta thẳng tính, tự hào có văn hóa thợ lò đích thực với tất cả những cái được và không được của thứ văn hóa ấy.

- Tôi bảo thẳng thẳng trưởng ban tuyên giáo mặt còn non choẹt: - Chúng mày thi nhau che mắt công nhân để làm gì, mày có biết không? Mày ăn hơn chúng nó cân thịt bản, gói mì chính vụn chứ cách mạng gì chúng mày?

- Nó để yên ông à?

- Chứ sao? Thá nó thì làm được gì? Có dễ đâu như thẳng phó phòng bảo vệ cây bôn đề ngựa thẳng đốc công công trường ra thịt nó. Cách tuột tất cả. Nó xấu hổ, phải bỏ xí nghiệp mà về. Ông xem. Nó oán, con cháu nó còn oán cho đến vài đời chứ bõn.

- À! Cái thằng Xô! Đốc công công trường xúc. Trên chuyến xe chở cán bộ, thường xuyên đi sớm về muộn nửa giờ

- để chuẩn bị nhật lệnh cho kỹ càng - tranh luận giữa ta và Trung Quốc! Thằng Xô đại, buông một câu tục tĩu: - Ta thì đánh thế nào được Trung Quốc. Cả thằng... nó đưa hàng loạt các Tổng bí thư, chủ tịch các nước ra... toàn võ mồm, bốc phét chứ làm được gì? Trung Quốc sang thì bọn chúng chạy trước. Thế là thành to chuyện, tay phó phòng làm âm lên. Chuyện đưa về Đảng bộ xí nghiệp. Xô ôm hận rời mỏ, về quê ngấm đít trâu.

- Lời nói quan trọng lắm, ông ơi! Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Lời nói đọi máu cơ mà. Nó gây tổn thương, đau đớn, nhục nhằn hơn là giết người. Đừng nói bừa bãi rồi cho mình nói thế không sao bởi tâm mình tốt. Tâm tốt nhưng luôn nói lời không tốt thì vinh hoa phú quý cũng sẽ theo lời nói xấu mà tiêu tan. Khẩu nghiệp đấy! Nếu muốn êm đẹp cần phải biết nhẫn nhịn, các ông ạ! Ham muốn điều gì cũng nên giữ khoảng cách. Như thế cuộc đời mới tốt đẹp lên.

Có nhiều việc ta tự biết còn mù mờ, còn uẩn khúc nhưng vì ta ngại, ta sợ mà không dám rành mạch ra. Bởi càng rành mạch càng tắc tị.

Là văn nghệ sĩ, anh phải phấn đấu đạt đến độ tinh chắc, đến chuyên nghiệp. Anh phải chăm chút lo toan đến tính độc lập và giữ khoảng cách với các giải thưởng và sự vinh quang. Giải thưởng và vinh quang đã dành rằng quý nhưng nó sẽ tung hứng anh, ru ngủ anh, mê hoặc anh biến anh thành nô lệ dần dần và bất kể lúc nào.

Phải hiểu đến tận máu huyết mình, thành tích không cảnh giác sẽ là ma túy của thói hám danh. Anh cứ say sưa đuổi theo các giải thưởng không khéo sau rồi, không ai còn nhận ra anh

được nữa. Mãi mê với những hào quang mà giải thưởng mang lại, anh sẽ làm mất anh.

Là nghệ sĩ, điều đáng sợ nhất là tác phẩm của mình rơi vào sự im lặng dửng dưng. Nó phải được người đời nhắc tới mới là hạnh phúc. Mong muốn thế nhưng không phải ai cũng đạt được. Đành cam chịu chứ biết sao bây giờ? Anh chưa được coi là nghệ sĩ chính thức của một tổ chức nhà nước nào. Một danh vọng mà anh đã ra công phụng sự, đơn từ đòi hỏi nhưng không ai giải quyết. Không gặp sự cảm đoán, anh mắc vào sự thờ ơ, lạnh nhạt của bạn bè vì họ không cần anh!

- Tôi cứ thẳng tuột, không làm được như người xưa dạy. Ai làm mình tổn thương là họ vô tình giúp mình trưởng thành lên đấy. Trên đời thiếu gì chuyện không vui. Gặp may vui mừng đã đành nhưng người kiên định, suy nghĩ sâu xa thì gặp hay, gặp dở họ đều tiếp nhận một cách bình thản. Khi bị oan ức, hãy coi cuộc đời đang giúp mình tích đức, tích phúc về sau. Lo toan là đúng chứ đừng lo lắng suông. Lo lắng suông chẳng giải quyết được gì? Tôi không có gan làm như thế, suy xét tường tận như thế!

Vốn là kẻ to mồm tranh cãi, những nhà thơ tương lai trong tương tượng đã lặn lội với công việc mệt nhọc đến lử lả như kéo cáp, kéo đá quá cỡ trong mỏ. Đến giờ thông thả, nằng thơ của họ bay lượn quanh bàn ăn nhộp nháp và luộm thuộm trong lều quán ven đường. Nơi những đĩa nộm có những sợi rau câu hay đu đủ thái trộn thính. Chai rượu trắng lắc nổi tăm. Máy con ruồi không sợ chết, xông xáo bên đĩa lòng lợn luộc. Nhà thơ hít hà nâng kéo nhau lên tận mây xanh hay chôn lấp nhau dưới lớp bùn lưu cữu. May mà chưa choảng nhau.



- Chúng tôi quý vì hiểu bác. Nhưng bác nhớ cho. Khi nóng giận, sự khôn ngoan sẽ biến mất. Những thứ nhận được là những thứ mà chúng ta không hề mong muốn, xin cho.

Tay Phu một lần đi dự tổng kết thơ cuối năm. Nhận giấy mời, lão nâng niu, đặt trang trọng trong hộp giấy. Thỉnh thoảng, lão mở ra, xem có đúng sự thật nên giấy nhàu mà phong bì lại mới. Dự lễ tổng kết, lão khoái lắm. Khăn áo chỉnh tề đứng trước gương. Tay còn lẩn trong túi xem cái giấy mời nằm đáy hay có phép thần thông biến mất rồi. Ngồi họp, lão nhấp nhồm lắng nghe như nuốt lấy từng lời. Mấy thằng ngồi cạnh hay mất trật tự. Vào họp phải yên lặng lắng nghe lại đi nói chuyện riêng. Thế thì họp làm gì? Mãi cũng đến lượt khen tặng. Chó ngáp phải nhặng, lão thấy có tên. Chưa hết bằng hoàng, người ta gọi lên, tặng hoa, trao bằng khen cùng phong bì cho lão kèm theo những lời chúc tốt đẹp. Khấp khởi tung bừng, lão quay lại chỗ ngồi nôn nóng lắm nhưng kìm chế được.

Ra ngoài nhưng sốt ruột, nhìn trước nhìn sau, lão mở phong bì. Có ba trăm ngàn (giá trị bằng chục mớ rau, gần bằng 1/10 chỉ vàng 98%). Cố lê về đến nhà, vợ đon đả:

- Sao về muộn thế? Ăn uống gì chưa?

- Tôi họp tổng kết, được trao thưởng, ăn uống rồi!

Bà vợ lúc ấy mới chú ý đến cái bằng khen mặc dù lão đã cố dềnh dang ra:

- Đẹp đấy nhỉ? Được bao nhiêu?

- Ba trăm!

- Ông chỉ bịa! Ai người ta thương mà thương ít thế! Về trồng rau với tôi. Tôi thương cho còn nhiều hơn!

Cay đắng quá. Người ta phấn đấu mấy chục năm. Mới có chút thành tích ấy mà còn nói móc. Tức bực, lão mắng:

- Dốt nát như bà thì biết cái gì?

Ông Điện có một đống bản thảo. Cay cục nờ và khắp lượt rồi cũng in được sách. Lấy sách về, ông quên cả ăn uống, cố đọc hết xem có in sai, in lẫn chỗ nào không. Một bả cả người, tất tật còn sáu lỗi. Có hai lỗi nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín, trình độ ông. Bốn lỗi còn lại có thể đổ vấy vá cho ai đó cũng được. Ông tranh thủ chữa đủ sáu mươi lăm cuốn. Chữa kỹ càng, xếp ngay ngắn vào một chỗ chờ sớm mai đưa đi tặng số lãnh đạo, số anh em có nhận xét quan trọng về bước đường đi tới của mình. Hơn bốn trăm cuốn nữa hãy xếp vào một góc, sửa dần, sửa sau.

Sáng sớm, ông ra Hội văn nghệ, mang theo cây bút đã được lựa chọn kỹ để dùng tác mục ký tặng mấy ông, mấy bà. Còn lại đúng hai cuốn vì người phải tặng vắng mặt. Khi về nhà, ngồi trên xe buýt, ông sốt sắng mở quyển thơ ra đọc lại. Nhỡ ra còn sót lỗi nào với tâm trạng người nông dân vừa thu hoạch lúa.

Một anh bạn chừng ngoài năm mươi tuổi ngồi bên giật ngay cuốn sách trên tay ông rồi chỉ vào tấm hình ông trên bìa hỏi:

- Ông có biết ai đây không?

Ông Điện ngớ ra, chột hiệu, mỉm cười lắc lắc đầu.

Anh bạn nói rất tự nhiên:

- Ông chú tôi đấy. Nhà văn phải luôn là người tự thân chịu trách nhiệm chăm lo cuộc sống tinh thần của đồng loại phải không ông? Thật là hạnh phúc, ông nhỉ?

Ông Điện cố giữ bình thản:

- Ô! Thế ra cậu là Huy. phải không?

- Không! Tôi là Sung.

- Thế mà tôi cứ tưởng!

Rồi ông Điện chỉ tay vào cuốn sách mà rằng:

- Tôi tưởng chú là Sung thuộc hàng con cháu tôi mà tôi chưa tường mặt. Còn Vũ Đức Điện tác giả tập thơ này. Ông ấy là em tôi! Tôi vừa gặp tháng trước! Chú ấy tặng tôi nhưng chưa kịp ký. Để tôi ký cho chú xem.

Trên chuyến xe khó tập trung nắn nót, ông Điện chưa viết xong thì xe dừng. Ngoảnh lại, không thấy anh bạn kia đâu nữa!

Lão đành ngồi yên. Cô bé ngồi ghế sau nhoai người, hỏi vói lên:

- Bác lại ra thơ đấy à?

Không trả lời, ông Điện chìa ngay tập sách. Cô gái đón lấy, lật lật mấy tờ, trả lại ông:

- Thơ à bác? Em tưởng truyện thì xem chứ thơ thì chịu. Ở cơ quan em, mấy bố lãnh đạo được tặng luôn luôn. Em đi đổ rác, có hôm thấy cả những tập mới toanh, lờ đờ tặng to tát. Các bố ấy không đọc, quăng đi đấy!

Điện chông chế:

- Chắc họ đọc xong mới thế!

- Ô! Cháu thấy mới quá, cầm lên. Tập thơ có những trang chưa mở do in ấn cắt xén sao đó, dính từng mảng lớn. Bác ạ! Chả ai đọc đâu!

Số sách còn lại hơn bốn trăm cuốn, lão mang về khoe người quen lão gặp. Tặng cho mọi người chứ để chất đống làm gì trong nhà, bán cho ai. Lão mang biểu lãnh đạo thành phố, lãnh đạo phường. Ai cũng khen, cũng mời nước, hỏi han này nọ rồi không phản hồi gì.

Mụ vợ lão chẳng nói chẳng rằng chỉ nhòm qua cái bì vạch đen xen vạch đỏ rồi tiếp tục công việc hàng ngày. Sáng sáng, lão mang ghế ra hiên, chuẩn bị giấy tờ, bút thước, tìm cách gọi cảm hứng về. Mãi rồi cũng được vài chữ, vài dòng. Gió man mát hiu hiu. Chữ bắt đầu gọi chữ, dòng bắt đầu gọi dòng, lúc thưa lúc mau. Lão đang hứng, vừa mở trí tưởng tượng ra bốn phương đã nghe tiếng gắt gỏng:

- Ông viết gì viết lắm thế? Vào bế cháu cho tôi một tẹo.

Lão vội vã đóng nắp bút, chưa kịp đứng lên. Mụ vợ ném ngay đứa trẻ vào lòng lão:

- Viết làm cái gì? Cơm gạo có từ đâu ra đâu? Ông bế cháu để tôi còn giặt giũ.

Lão ó người. Mụ vợ bê chậu quần áo ra đến hiên, tiện chân dừng lại, đặt chậu xuống rút mấy cái quần áo khô mang vào nhà. Mụ lẩm bẩm:

- Viết một chốc một nhát rồi còn phải làm chứ? Công việc thì bề bộn ra!

- Viết một chốc một nhát mà được thì cả thế giới này đều là nhà văn ráo. Phải đầm đìa mồ hôi, sùi bong bóng mũi mới ra chữ bà tưởng!

- Việc gì phải khổ vậy? Viết đêm viết ngày. Nhà văn nhà thơ thì vương tướng gì? Người ta mới in cho một tập mà khoe inh làng nước!

- Chứ không à? Có giỏi bà thử viết xem!

- Tôi không viết. Không có tài. Tài như ông viết đến hao tâm tổn sức mà mãi mới được in. Chó ngáp phải ruồi!

Mụ te tái cấp chậu quần áo ra chỗ bể nước. Lão nhìn theo. Khí uất dâng tận cổ.

Lão căm lắm, mang ra kể với Yên. Yên khuyên giải:

- Vợ em còn dữ hơn. Thấy em làm thơ, nó vừa ru con vừa xỉ em. Tức không chịu nổi. Em đấm ngực kêu trời. Nó quát lên. Không nấu cơm thì lấy ...cái tục tũ lắm ... đổ vào mồm. Khổ thế, bác ạ! Vợ con là cái giờ đầy. Đã trót lấy rồi phải giữ lời như ăn mày giữ bị. Nếu không còn khổ nữa. Việc nhà thì bộn ra. Tranh thủ được giờ nào thì loa phóng thanh ngay đầu hồi ra rả. Hết tình hình thế giới đến mục tiêu kế hoạch đất nước. Lại còn những chương trình ca nhạc không biết hát gì cứ tưởng như cuộc chiến tranh giữa nhạc và lời. Thời gian sáng tác gần như số không. Em kể chuyện này bác nghe. Năm nọ, ở Ngã Tư Tổng Hợp, có một ông đang đọc thơ thì em đến, lặng yên ngồi, ông ấy không biết. Tay chủ quán nước khoe ở Cẩm Phả, ông Văn Văn Yên làm thơ về than mỏ hay lắm. Ông nhà thơ kia chém tay luôn vào không gian. May ông chủ quán nhanh tay đỡ chứ không cốc chén được một phen rộn rã.

- A! Thằng cha này do tôi dạy nó làm thơ đấy. Không có tôi giới thiệu có mà còn khuya mới thành hội viên!

Tay chủ quán lúc đầu im ắng, sau cũng bật cười:

- Ông Yên đang ngồi trước mặt ông đây này!

Ông nhà thơ nhìn em, rồi nhanh trí chữa thẹn:

- Đây là tôi bảo tay Yên bên Hải Phòng!

Em chợt nhớ ra có nhà thơ bậc thầy em là Tạ Hữu Yên quê Ninh Bình, có vẻ thực tế sang tác tại mỏ nhưng chưa làm bài thơ về than nào. Thơ ông ấy được phổ nhạc đến trăm bài. Chắc đôi lần ông ấy ra Hải Phòng công tác. Ông Tạ Hữu Yên làm thơ nhiều, bí từ, học ông nhà thơ này thật?

Điện mang chuyện kể lại cho Tạo nghe rồi thở than:

- Trong cuộc đời này, có gặp gỡ mới có chia li nhưng sao tôi vẫn thấy vui khi có nhiều chia li hơn là gặp gỡ!

Tạo an ủi:

- Bác thế còn may! Một ông nhà thơ ở Thành phố Hạ Long tìm sang tận nhà Tạo tra tấn. Y đọc thơ rang rang từ sáng tới trưa. Mỏi quá, Tạo đứng dậy, vắn người. Chưa kịp vắn, Tạo đã bị ông kia vít vai ngồi lại:

- Ông đừng có khinh tôi!

- Tôi có dám khinh ông đâu. Nghe đọc, tôi mỏi, thư giãn chút ít!

- Mọi mê gì? Tôi đọc còn chưa hết, chưa thấy mới. Ông chỉ việc ngồi nghe lại còn giờ trò. Đừng có vội bỏ mặt nhau như thế!

- Vâng! Vâng! Ông cứ đọc cho tươi tốt. Tôi xin nghe!

Nhưng ông ta không đọc nữa, mặt sừng lên, lâu bầu tức tối. Tạo vốn là tay thợ lò chính hiệu, sôi máu, tương cho một quả đấm:

- Đ. mẹ mày! Nói phải giữ mồm giữ miệng! Bó đéo thèm nghe mày nữa!

Ông ta vội vàng chạy, bỏ rơi câu nói còn vang lại:

- Đồ du côn chứ thơ thần đéo gì mày!

\*

Có mấy người làm thơ làng nhàng không làm hại ai nhưng gây bưng bực tung tức cho không ít người gặp gỡ sống quanh khu Hoàng ở. Tên họ ngoài nội bộ gia đình còn một vài người biết tiếng. Cả những người không bao giờ đọc một câu thơ cũng gọi các ông là nhà nọ nhà kia. Nhà nọ nhà kia kèm theo một vài chữ đệm nghe tiêu tếu, vui vui, giở đùa giở thật. Thơ ông Nhắng là Thơ vãng mạng; Thơ ông Vênh là Thơ sùng sộ; Thơ ông Khôi là Thơ vênh váo; Thơ bà Đăng là Thơ lơ ngơ... Thôi thì mỗi người một cách, một nghề, một nỗi niềm, một hoàn cảnh. Cơm ai nấy ăn việc ai nấy làm. Thơ ai chọn mặt người ấy. Đọc thơ của họ, anh thấy họ ngờ nghệch.

Vậy chắc gì họ đọc thơ anh mà hiểu ý anh. Thơ được giải Nobel đấy, anh đọc có thực sự thấy hay không? Mỗi người chỉ hiểu được cái vừa tầm hoặc rướn cao hơn tí chút mà thôi. Quá chút là đứt gãy. Hoàng coi đó là sự thường, không chê trách, phàn nàn dù nhiều lần cũng bực mình. Già rồi, việc ăn làm của các ông các cụ cũng chẳng nặng mấy nên rồi rãi. Rồi rãi phải làm gì cho hết thời giờ thừa thãi đi chứ! Trong những ham hố chơi gà, trồng cây cảnh, nuôi chim, đánh đề... thì làm thơ sang trọng và có ích hơn cả. Các ông chẳng từng tuyên bố, cứ nói thơ chưa hay nhưng biết đâu Chó có váy lĩnh, Đất sỏi có trạch vàng thì A lê! Vinh danh, vinh hiển muôn đời! Tuổi tên được ghi vào sử... xanh lè. Bọn cổ cày vai bừa chúng mày lúc ấy, mắt hóa chữ V, mồm hóa chữ O tát thảy. Thần kinh thần cung cứng đờ ra. Không bán thân bắt tội cũng thiếu năng trí tuệ hết. Chứ không à? Con cháu hàng đàn hàng lũ cứ phải căng mắt ra mà đọc những bài khen ngợi sự nghiệp vĩ đại của ông. Vô phúc bực lên, ông đưa bố mẹ chúng mày vào thơ thì... A ha! Phải kiên gan trì mật ngàn năm kỳ cọ may chăng mới rửa sạch. Trăm năm bia đá thì mòn. Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ. Trơ trơ đấy, chúng mày đã biết chưa?

Dân chúng nói chung tôn trọng các ông bà lãng quăng thơ phú. Tôn trọng về tuổi tác. Không chịu sự chèn ép, ganh ghét, đua chen, ngang ngược thì tôn trọng không thôi chẳng mất gì lại được tiếng hiền ngoan, ai không thích. Chẳng có đứa trẻ nào sống bảy tám chục tuổi cả. Thành ông rồi, thành bà rồi thì lứa tuổi con cháu phải tôn kính là lẽ đương nhiên. Tài năng có bao nhiêu. Ria rô hết. Nếu có thật tài đã đi nơi khác, sống đất đông dân, ra đụng vào chạm, nghìn nghịt người chứ tội gì lủi thủi trong cái xứ khỉ ho cò nói này.



Nhưng tôn trọng mấy mà ở gần nhà, gặp nhau luôn luôn cũng dễ xem thường. Gần chùa gọi bụt bằng anh. Ông bà không là bụt nên làm mọi người kính trọng cũng khó.

Bà Vân. Họ tên đầy đủ là Trịnh Thị Thanh Vân. Những bài thơ đưa ra đọc, bao giờ bà cũng ghi Trịnh Thanh Vân với ý nghĩa được công khai là trịnh trọng áng mây xanh. Tay nào không biết mà đưa chữ Thị vào hay bỏ họ, gọi là Thanh Vân thì khổ rồi. Lạ thì bà ngắt lời, yêu cầu gọi cho đúng. Quen thì bà giận, nói gần nói xa, nói bóng nói gió, nói đông nói tây nghe rất cả mắt. Vậy nên có ông, mỗi khi cần gặp, phải lẩm nhẩm cho đúng tên bà đã: Trịnh Thanh Vân.

Ông mà Hoàng thường phải gặp tên là Nhắng. Chưa thấy người đã thấy thơ. Ông gặp ai, người ấy hãi, nem nép tìm cách chuồn, thoái thác không nổi phải miễn cưỡng tiếp. Chưa kịp ngồi, ông đã đọc. Ông đọc một lần, đồng dục thong thả hai câu một. Rồi ông dừng, đọc lại, cũng hai câu ấy. Sau đó, ông ngâm. Giọng trầm bổng cũng với hai câu ấy, rồi đọc tiếp, thêm hai câu nữa, rồi tự khen. Khen nước nở và đọc, đọc tiếp. Lần lượt thế, văng tê văng mạng thế đến hết bài. Sau mỗi lượt dừng, khoái lên ông lại vỗ bàn, vỗ đùi hoặc bất cứ có gì tiện tay là vỗ. Ông bạn của Hoàng đến chơi. Chủ và khách đang rôm rả đã thấy ông dò dẫm tới. Chả mấy khi gặp, nên họ vồn vã khách sáo chào nhau. Chưa kịp ngồi, Nhắng đã đọc. Ông bạn của Hoàng làm nghề quay chậu cảnh, cả đời không nhớ một câu thơ trọn vẹn, chả biết thơ là gì. Mặc! Không biết thì nghe. Điệp khúc đọc đi, đọc lại, ngâm nga, chen cái vỗ vai, vỗ đùi, lại vỗ cả đùi ông bạn anh dăm bảy cái. Bạn anh né tránh. Ông Nhắng không thèm để ý, ngồi sán lại, cùi tay hích húc, thoi thúc nặng nhẹ tùy từng cao trào. Ông ấy bực lắm đứng lên, chào bác, bắt tay rồi ra. Nhắng níu lại:

- Về làm gì sớm? Ở đây! Nghe đọc thơ đã. Nghe cho vui chứ ăn bàn ăn giải gì đâu?

- Không ăn bàn ăn giải gì nhưng chả ai rỗi hơi nghe người làm nhảm.

Ông ngớ ra chưa kịp phản ứng. Khách kiên quyết về. Ông quên tuốt, lại vào cầu, đọc như người lên đồng, vừa đọc vừa khen, coi đời này chỉ có thơ ông là nhất. Ông chả nhớ thơ ai. Nhắc xen tên một số nhà thơ có tiếng là ông xua xua tay, miệng đẩy ra coi như không biết. Ông không biết thật. Trên đời này chỉ có ông thôi. Tay nào không biết mà vô tình khen ông thì... mả táng hàm chó rồi. Ông tìm cho bằng được, đến tận nhà, tận nơi làm việc đọc thơ cho mà nghe, mà thắm, mà thắm. Nhiều khi ông mê mải, không để ý giờ giấc. Chủ nhà bung mâm cơm ra, buộc lòng phải mời. Chả làm khách, chả nè hà, ông chén luôn. Đời cần tinh thần, cần thơ là chính chứ ăn uống bao nhiêu? Vật chất quan trọng nhưng dễ đủ. Tinh thần thiếu thì còn lâu. Vừa ăn vừa trợn mắt đọc. Đến nỗi bắt gặp ông sang, vị khách hôm nào liền đứng lên kiểm có chuồn. Ông biết ý, to giọng khiển trách gay gắt khiến căng chút nữa sẽ xảy ra ẩu đả:

- Đã ngu thì gắng mà học, mà mở mắt ra! Không biết gì thì phải cố. Ngu dốt dựa cột mà nghe. Nước đổ lá khoai, nước đổ đầu vịt. Ngu không biết gì. Chỉ cốt ăn no to bụng! Đú đờn! Phè phỡn!

Chưa kịp can thì ông đã dừng chē, chuyển sang thơ, hồi hả đọc đi đọc lại, nhân nhá, lên bổng xuống trầm những câu cũ rích, mòn ả. Hoàng nghe như bị tra tấn và ngậm thương hại ông. Hình như trong cuộc đời ai cũng khổ. Mỗi người khổ một cách. Ông nhiệt tâm dồn hết hơi sức vào những câu ngang như vết dĩa trảng ngày nắng trên bãi biển rộng dài ngoài

kia. Đối với thơ, ông tập trung dồn hết thấy niềm vui và công sức sau ngày nghỉ hưu. Những kẻ mù lòa, không biết thơ thần gì đừng có chọc vào. Ông chế thành vè cho thì cả nhà đổ đốn. Chưa có quyền hành còn vậy. Được như Kim jong un thì ông cho chúng nó chết sạch, đất nước chết sạch, dân tộc chết sạch.

Hoàng kém ông non chục tuổi, coi ông như huynh trưởng. Bọn trẻ con không vậy. Vẫn niềm nở khi thấy ông chuẩn bị vào, chúng nửa đùa nửa thật nghe mà chua chát:

- Bác ơi! Vào nhà cháu, bác nhớ bỏ dày dép và thơ ở ngoài. Nếu không thể, bác cứ dày dép vào nhà. Nhà bản, chúng cháu sẽ quét! Nhưng thơ thần ào ào, con cháu còn bé sợ nó giật mình.

Ông đọc thơ như cuồng và... cứ mạng mỡ người ngồi cạnh mà thục mà thúc chả cần biết thái độ người nghe. Như thế, thơ văng mạng người ta phong cho ông mang hai nghĩa. Nghĩa đen là thục mạng mỡ. Nghĩa bóng là đọc bừa và liều lĩnh đến mức không kể gì nguy hiểm. Thơ ông có gì mà nguy hiểm. Cái gọi là nguy hiểm chỉ vì nó ngang ngang, lổn nhồn như đá sỏi, không hay mà thôi. Chả chết ai. Hay hay không đâu dễ gì một lúc mà phân định được rạch ròi. Hoàng chắc ông còn đọc văng mạng như thế cho đến ngày hết hơi hết sức, đến ngày sang thế giới bên kia.

Ai mà không sang thế giới bên kia?

\*

Câu lạc bộ thơ mở ra tung hoành, tràn lan. Mỗi phường đều có. Con gà tức nhau tiếng gáy. To nhỏ, mạnh mẽ hay còn

yếu kém, chưa cần biết. Mà có chả nhẽ tao không. Thế là tùm lum. Câu lạc bộ nhan nhản. Sinh hoạt thơ mới náo nhiệt. Người ta xúm xít. Kẻ oang oang như chưa từng được nói. Người rĩ rả như mưa dầm, không thể dứt ra. Chuyện riêng cứ âm ào. Người lên phát biểu, người lên đọc thơ. Người đọc xong không bỏ ra ngoài là may. Kẻ chờ đến lượt hội họp nhấp nhòm, nhìn MC nhắc đến mình để nuốt từng lời. Kẻ đọc xong, không tiện ra ngoài, xúm lại góp vào chuyện riêng náo nhiệt. Ban tổ chức, kể cả chủ tọa phải yêu cầu mọi người trật tự để cuộc họp đạt kết quả. Gần trưa cuộc họp càng ồn ã bát nháo rồi cái gì họp mãi mà chả tan. Mọi người hì hục ra về. Đám kéo nhau vào quán. Mặt đỏ như bị hỏa nhập. Đám đông hơn tản mát quanh những lối ngõ nườm nượp người. Hình như ai cũng mệt. Người thở hắt vào, người thở hắt ra!

Nhiều cụ hám danh, hứng chí mà làm mồi cho bọn bất nhân, kinh doanh trên cái thú vui háo hức ấy. Mấy tay đầu nậu thi nhau làm sách. Lợi dụng cơ chế thông thoáng, in tất cả những gì các cụ muốn. Chỉ cần không chửi bới, không nói xấu chế độ. Hay dở chưa cần bàn. Một số anh lãng xãng tổ chức ra nhiều câu lạc bộ. Cả tỉnh, cả nước rồi nước ngoài nước trong. Cụ nào muốn vào được Câu lạc bộ thi ca của bác này bác nọ phải mất vài triệu. Có Câu lạc bộ mang cái tên oanh liệt, hào sảng, sáng choang, chói lòa khiến các cụ hoa mắt, phải chi mất hàng chục triệu. Mỗi tập thơ được in, xin giấy phép, ra mắt công chúng, quay phim chụp ảnh, ăn mừng, hội thảo... có cụ như bị mất cắp, suýt phải bán nhà! Các cụ già đã sừng lên, ai nói là ăn ít. Không như tầm cũng dần dà nghiêng đất lệch cây chứ đừng tưởng. Ấu cũng từ cái họa hám danh mà ra. Thôi thì già cả rồi, ai thích gì thì dùng nấy cho hết cái thời gian còn lại. Ném đá vào các cụ là ác lắm nên mọi người tránh. Mai kia, khi các cụ lơ mơ nhận ra thì sắp đến cõi rồi.

Mấy bạn ông về già chẳng có gì, chỉ còn tí phú thời gian. Con cháu lớn hết, có bé ẵm nó cũng không khiên. Đành lặng lẽ ngồi sống lại cái thời ngày xưa. Chúng tao mãi lo chạy giặc, mãi lo kiếm sống, nuôi chúng mày mà chưa kịp sống cho mình. Bây giờ có dịp, thơ hay đang vào độ chín. Để cho chúng tao tự do khai mở cuộc sống tinh thần, thể hiện những sáng tác đã ấp ủ âm thầm mấy chục năm qua. Buôn có bạn diu dặt, bán có phường rủ rê. Nhiều ông chẳng làm thơ bao giờ, giờ đây phúc cả mả dày, thơ cũng ông ọc tuôn như suối. Thôi thì đủ cả, có vần thì lục bát, có niêm thì thơ Đường, không vần không điệu thì thơ tự do, lủng củng thì gọi là thơ văn xuôi, thơ không nhịp điệu. Ai hiểu thì hiểu, ta cóc cần. Làm thơ cho khoái. Xong thì thôi, già rồi, nhớ mà làm gì. Các cụ cứ sáng tác, cứ chơi cho thỏa thích. Tội gì mà phải ghìm giữ trì néo. Đây là sân chơi trí tuệ không ảnh hưởng đến ai. Nó còn có tác dụng làm trí não trẻ lại, suy xét minh mẫn, không bị lú lẫn.

Những buổi sinh hoạt thật rôm rả. Ai lên đọc thơ người đó nghe. Phía dưới hội trường mọi người tranh thủ hỏi han tên tuổi, tặng thơ nhau, ký tá đàng hoàng... Ông chủ nhà hàng là một doanh nhân thành đạt đã tài trợ mấy bữa hội thảo thơ. Hứng lên, ông nằm ngẫm nghĩ, sáng tác được hai bài. Doanh nghiệp này phát triển, được nhiều thành viên Câu lạc bộ viết bài ca ngợi, giới thiệu trên chương trình Văn nghệ toàn huyện. Có bận, ông mời toàn thể các bác, các anh chị em đến hội trường. Rất chu đáo, nhân viên mang hoa, bung nước, rót ra mời. Ông trân trọng giới thiệu xuất xứ hai bài thơ mới viết rồi mời mọi người vừa dự tiệc vừa nghe. Đài loa ông đã chuẩn bị từ trước, giọng thanh thoát không hề khàn, không hề rồ. Khổ nổi, đài đọc cứ đọc, mọi người cười nói inh oang, cứ dô cứ dó cứ dô vang vang. Cuộc chiến đấu giữa loa đài với người nghe

hỗn loạn. Chả ai nghe ai, chả ai biết gì. Sự thất vọng ê chề hiện rõ trên gương mặt ông chủ nhà tài trợ. Miệng ông mở thường trực, nhạt thếch. Không muốn ông bẽ mặt, Hoàng giả bộ ghé lại, hỏi han tình hình sức khỏe, công việc làm ăn và thành tựu sáng tạo. Ông tặng luôn cho một đĩa. Nhà chưa có đầu nhưng người ta trân trọng tặng, anh đành cầm, rộn rã nói mấy lời cảm ơn.

Một thời, mọi người đã phải đọc mãi những đề tài quen thuộc, một vài loại nhân vật quen thuộc bằng những tâm trạng cũng rất quen thuộc nên dễ chán. Văn học thế giới là một kho tàng khổng lồ. Văn học Việt cũng không thiếu vậy mà chúng ta đọc được bao nhiêu. Họa hoằn có vài cuốn mà vừa đọc vừa sợ bị nghi là sách cấm. Học sinh phải chép tay những cuốn tiểu thuyết để đọc vụng trộm là chúng ta cũng biết trân trọng sách đấy chứ. Vậy mà, loại sách người tốt việc tốt thì ê hề, bán như cho không đã mấy ai mua? Bây giờ, người dân quá nhiều thứ phải nghe, quá nhiều thứ phải xem để chẳng biết mình đã nghe, đã xem những gì. Sách nhiều như lá cầm đã ngại nữa là đọc. Đừng hỏi sao chỉ đọc đã thấy ngại ngùng, không thấy ai mừng vì được đọc cả?

Ăn xong, mọi người lục tục tản về. Trong lúc chào, vừa bắt tay chủ nhà, Hoàng vừa lượm được dăm bảy cuốn thơ có chữ ký đề tặng nhau. Không rõ người ta no nê đến quên hay cố tình... vớt lại.

Bác ơi! Bây giờ, thơ làm người ta hãi. Kẻ đọc là đi tra tấn người. Tra tấn nặng nhẹ hay không đều do thời gian và chiết áp của họ. Người nghe cũng khổ sở trăm bề chứ nào sung sướng gì. Không khen, không nói vài câu đưa đẩy liền bị khoác cho bao nhiêu thứ bệnh tật mà mình không mắc. Chê

thì bị giận dỗi, oán hờn, trách móc. Không nói dễ bị cho là coi thường, là ngu, là điếc. Quân tử phòng thân, tiểu nhân phòng bị gậy. Hiện giờ, quân tử phòng thân, tiểu nhân phòng ... thơ thân. Đứng trước những người thơ thân điên cuồng như thế, tốt nhất bác hãy mang khẩu trang và đội mũ bảo hiểm cho an toàn!

## CHƯƠNG 28

Nạn nghiện hút hoành hành không biết từ đâu ra. Mới năm nào, cả thị xã còn sạch tinh. Nghe nơi này nơi nọ, thanh niên nghiện ngập, si đa tràn lan nhưng ở đây, nhờ trời, chưa thấy gì. Năm 1982, ông nhà văn nổi tiếng ở Cẩm Phả được mời về Thành phố Hồ Chí Minh sáng tác, viết thư cho Hoàng còn hỏi một câu day dứt đến tận giờ:

- Con gái quê mình không biết đã hư chưa?

Mãi đến giữa năm 1986, một ông nhà văn vừa lăm tài vừa lăm tai tiếng chạy như lao đến nhà Hoàng học tốc thông báo, mới nghe như có gì tổn thất to lớn lắm:

- Con si-đa đã về đất ta rồi!

Từ đây, cuộc sống thật sự khủng khiếp. Hàng loạt thanh niên mới lớn vướng vào nghiện hút, vướng vào si-đa. Không có việc làm, bao nhiêu tệ nạn kéo theo vòng nghiện hút ấy.

Ngõ cầu Ba Toa, cua dóc Tài Còng, đường trong chùa Nghĩa trang, ngạch đập Bình Giang, khu Lô Cốt... Sáng sáng chiều chiều, hàng trăm con nghiện quây lầy. Kẻ bán người mua chen chúc, công khai, rộ rỡ. Thiếu niên nghiện. Thanh niên trai tráng nghiện. Con trai nghiện, con gái cũng chẳng chịu thua. Người son rỗi nghiện đến cả người có vợ con đang hoàng cũng nghiện. Suốt tầm sáng sớm và chạng vạng tối, người bán kẻ mua đông như họp chợ. Chỉ thấy ồn ào nhưng không to tiếng. Người lương thiện có việc đi qua phải rảo bước.

Mấy kẻ đêm đêm nằm co trên ghé đá công viên. Đầu gối lên hòn gạch lầy từ đâu. Đôi khi, chúng đi ăn trộm. Hôm hai thùng sơn còn niêm phong. Hôm cả một ổ chó con. Chúng đê đấy, sáng mang thật sớm. Kẻ cời trần, chạm trở những hình thù quái gở. Người trùm tấm ga trải giường tránh muỗi và ánh sáng đèn. Chốc chốc lại phải bật tung ra vì nóng. Họ đều gầy gò, hốc hác, nhom nhem. Chân đeo cả dép, cả giày, chắc sợ mát. Những con người không ra con người nữa. Chẳng biết họ còn tồn tại được bao lâu?

Thông đen thần thờ vì bất lực. Một người đã từng đội than từ khi dái bằng hạt ngô luôn đứng mũi chịu sào ở tổ cũng như ở nhà mà lại không làm được gì để an ủi người vợ bất hạnh. Để ra, ai chẳng muốn con mình khôn, bằng chúng bằng bạn? Ai chẳng muốn...? Nhưng nó dại. Dại thì chết. Dại thì chết là nói trong lúc bực tức, lúc hờn giận thôi chứ ai không muốn cố trì níu lại căn nhà cho đỡ xiêu vẹo, đỡ chua chát, đau đớn thêm. Vậy mà nó chết. Đứa trẻ mới mười sáu tuổi. Con đẻ đứt ruột xót lòng của vợ chồng anh. Anh cũng muốn khụy chân xuống chứ? Khụy xuống thì tất cả sụp đổ. Tất cả sụp đổ rồi



chẳng còn can đảm đứng lên. Anh buông hai tay như thõng cả người xuống, thần thờ và bất lực.

Tầng mỏ vẫn từng chuyến xe lăn qua bùn bụi. Những cơn mưa quần quại trong sấm chớp. Mặt đường, nước không chảy kịp, nổi bong bóng. Con đường vừa rộ bóng người giờ vắng tanh. Mọi vật nhòa đi, không còn hình thù gì nữa. Hơn nửa giờ sau mưa mới ngừng. Dàn hợp xuống của ếch nhái nổi lên từng đợt đỉnh tai nhức óc. Cũng lạ, tầng mỏ nắng khét lẹt, bụi mù mịt suốt mấy tháng trời. Nước lòng moong còn nhưng chất xít, cá không sống nổi. Vậy những con nhái, con ếch này sống ở nơi đâu?

Hoàng cũng thấy những người như con anh. Họ là con gái, con dâu thờ thần đi trong mưa rơi chên chéch. Bao nhiêu nhớ thương đè nặng trên đầu. Họ đi như cái bóng trong nắng trong mưa. Những ánh nắng đổ trên người như vết máu. Những cơn mưa nói nhau lăn như những dòng nước mắt không voi.

Bọn cùng khốn tụ tập lại, kéo nhau lục soát, tìm kiếm những thứ ăn được. Khi đã cùng nhau, thằng này học thằng kia, ma mãnh một lũ, võ vè dăm ba miếng. Đi lẻ hay cả đám, tay khỏe dao sắc, dây chắc mắt tinh, chúng rình mò, trộm vặt. Những cánh cửa tử, những chiếc hòm gian mà khóa chỉ là vật trang trí trong con mắt chúng. Những thanh mã tấu đều do ông Phùng thợ rèn nổi tiếng ở mỏ Than Thống Nhất làm ra. Nước thép xanh lè, hơi thép lạnh và có tiếng vang khi búng gõ. Một nhát bở thì thôi rồi. Mọi thứ phăng teo hết. Tránh voi chả xấu mặt nào. Không phải việc mình thì tránh cho xa, cho yên vạ. Vì thế, khuya khoắt chỉ còn bọn bất lương, bọn càn dỡ tụ tập. Tỉnh thoảng có đợt xe chở công nhân đi làm về. Công nhân chẳng có gì. Hơn nữa, chúng cũng là con cái công nhân mà ra

chứ đâu. Bọn du thử du thực cũng biết sợ khi bắt nạt những... người nhà nước.

Còn thằng Thụ đại không biết để đâu cho hết. Con nhà giàu nứt đổ đổ vách, được liệt vào hàng các hoàng tử không ngại. Không thiếu kẻ quá nhiều tiền không biết tiêu gì cho hết, lao vào các cuộc ăn chơi cờ bạc, đàn đúm trác táng đến... chết trong lòng người đẹp. Nạn nghiện hút, HIV tràn lan đến khó có thể kiểm soát.

Rồi lực lượng trấn áp thực thi nhiệm vụ. Những tụ điểm tan nhanh như biến, luồn lách từng ngách phố, ven núi, chân tầng. Hàng loạt thanh niên phơi phới bị ma túy làm cho thân tàn ma dại, sống dật dờ ngật ngưỡng xiêu vẹo. Ngày nào cũng dăm bảy đám tang. Những vòng hoa trắng nhìn mà quặn ruột. Con em mình, cháu nội ngoại mình chứ có đâu xa. Người ta bàng hoàng không rõ người nhà mình đã dính hay chưa rồi cùng nhau thấp thỏm, lo lắng, san sẻ. Chả ai tính xem bao nhiêu thằng con trai đang tuổi khỏe mạnh đã mắc si-đa phải rời nhà cùng khói hương nghi ngút.

Những căn biệt thự mà chủ nhân bất chợt giàu vô cơ dân dà mọc lên ngày một nhiều. Những điều mà vài chục năm trước còn cho là mê tín dị đoan thì nay công nhiên hoạt động, bất chấp tất cả. Việc cắt yếm mạch đất đã làm nhiều gia đình tan hoang, tán bại gia sản để theo đuổi. Chúng nói yếm bùa đặt chú, phá một hướng đất mồ mả có thể làm ngu một họ. Nếu cắt đứt một long mạch có thể làm hèn một làng. Chặn đứt một tia đất núi, hình sông có thể làm dốt một huyện. Đào yếm xê dịch một hình thế quan yếu có thể làm mất một nước. Cầu cúng, lễ bái đền chùa hầu như quanh năm.

Những căn nhà cũ nát, chủ nhân không có kinh phí xây dựng được giải tỏa. Nhiều người không chịu, kiên quyết một

tác không đi một li không rời. Họ được mời họp nhiều lần. Giải quyết không xong, chính quyền tiến hành cưỡng chế.

Quán bà Thâm đặt mấp mé khe nước. Trên bàn đặt vài cái chén, úp chồng chơ. Nào có gì mà bày biện. Lưng lọ lạc rang đặt bên lọ kẹo bi xanh đỏ. Khách ngồi nhâm nhi có thể gọi thêm chén rượu nhạt. Cái thứ nước cay cay ấy cũng làm ấm lòng người. Chuyện làng xã xóm thôn đều được mang ra chia sẻ, cảm thông tùy từng đối tượng.

Chủ những quán còm cõi thường có cách dù té nhị hay không đuổi khéo khách. Những kẻ không uống thêm lại còn bè nè. Những tên bặm trợn đã bắt đầu nổi xung. Những tên lỗ lã đã đến lúc nóng mắt. Đến độ ấy, bà Thâm bắt đầu ngọt nhạt:

- Máy chú uống xong chưa để tôi chuẩn bị đóng cửa. Khuya rồi!

Vậy mà sớm nay, bà ngồi bó gối trong quán. Hai chiếc xe con, một chiếc sơn màu đen, một chiếc màu xanh xám đỗ cạnh máy xúc bánh xích. Một cái xe lớn đứng bên chờ đổ tải. Lệnh cưỡng chế đã được đọc tới ba lần. Bà Thâm ngồi, cô tình không nghe gì. Máy đưa con xúm xung quanh cùng vài chục người hiếu kỳ.

- Chúng mày cứ xúc cả tao đi! Chết là cùng chứ gì!

Mấy người có trách nhiệm khuyên con bà ngăn bà đừng cản trở công việc nhà nước. Máy đưa trẻ lúc đầu không nói, chỉ im lặng. Sau nghe chán rồi, chúng vào ôm mẹ, bế bà ra. Chiếc máy xúc gàu ngược khởi động âm âm. Những làn khói xanh nhạt nối nhau từ miệng ống xả phụt ra. Máy từ từ tiến đến làm nhiệm vụ vục đất đá. Cái gàu với hàm răng năm chiếc to tướng vươn cao rồi lừng lững bỏ xuống căn nhà. Căn nhà

xum ngay. Chiếc máy nổ ầm ầm tiến lên, lùi lại, giờ gàu. Chiếc xe tải lùi vào. Những văng vữa bê tông rơi roàn roạt. Nửa giờ sau, ngôi quán nhỏ của bà Thận biến thành đống vữa lổn nhổn gạch đá.

Công trường nối tiếp nhau tung bùng khí thế. Cái đang xây, cái đang phá dăng dài suốt mấy cây số. Hàng trăm công nhân uể oải vung búa đập gạch trên tường. Tiếng máy nện, tiếng choòng va. Những mảnh gạch vỡ bay xuống đường lả tả. Không gian nhòe bụi. Gạch đá rơi lộc cộc. Phía dưới, cách công trường không xa, hai bên đường là quán rượu, thịt nướng các loại. Mùi rượu thịt bay ra nồng nàn khiến cây lá còn sót lại bên đường say ngả say nghiêng. Máy khuôn mặt đỏ gay, giọng toang toang như tiếng thét tung ra ngoài khung cửa sổ đã buông rèm.

Mọi sinh vật không dễ dàng thay đổi điều kiện sống. Con chó xám nhà Hoàng đã già. Theo chủ về nơi ở mới không được rộng rãi, nó buồn bã uể oải nằm một góc. Có hôm, Hoàng thấy nó ngồi, ngược nhìn phía núi xa, tru lên từng hồi khe khẽ. Nó nhớ những triền đồi thỏa thuê chạy nhảy, rượt đuổi bạt mạng. Chân chẳng thỏa sức vùng vẫy. Nó chắc nhớ đến bụi tre lép. Những thân tre cao vồng trông càng nhợt nhạt bởi chùm lá lưa thưa mọc ngay lối lên nhà. Giống tre lép, cao một đầu một vói, không có gai. Nó mọc thành bụi, dầm dúi trong các xó xỉnh, chọn cơ hội để bật ra, hiện diện trước muôn loài. Nơi đàn chuột sinh sôi nảy nở đã là mục tiêu cho con chó săn soi mỗi khi được thả. Giờ nhìn đám chuột chạy lung tung, nó cũng làm thinh. Đã vồ đuổi nhiều lần rồi, phí công sức mà chẳng bắt nổi. Chuột giỏi luồn lách, chui rúc. Chó thì kèn càng, lại già nua. Chỉ khi không thể nhịn, nó mới hực lên.

Chuột mất dạng chốc lát rồi lại ngo ngoạ, nhìn ngó, nhâng nhâng nháo nháo phía khác.

Nó nằm lử lả hai ngày. Gấm chăm chút, cho nó ăn, kiếm thuốc cho nó uống. Nhà không có thức ăn, Gấm phải ra chợ, mua cho nó hai lạng gan về xào lên. Nó chỉ nhóp nhép vài miếng rồi thôi.

Ba hôm sau, nó chết. Bà Gấm xót như muối xát vết thương, thông báo với Hoàng. Hoàng xuống bếp, đặt chó nằm trong cái bao chờ trời tối. Hai thằng con trai Bào và Đạo đi học về. Ba bố con mượn xe cải tiến nhà hàng xóm, chở chó đi. Thẳng ra Bến Tàu, chiếc xe không nặng nhưng đường khắp khênh ổ gà, ổ trâu. Điện đèn chỗ sáng chỗ mờ. Hai đứa ngỡ bố đem chó bán cho hàng quán nào đó. Đến tận cuối đường, Hoàng đặt còng xe xuống. Bố một đầu, Bào một đầu. Hai bố con khiêng chó xuống mép nước. Biển chưa có sóng lớn, nước vỗ lách chách. Hoàng nói như nói với bạn:

- Thôi! Không ở với tao nữa, mày đi cho thanh thản!

Hoàng đẩy chiếc bao ra xa rồi lặng lẽ nhìn theo. Lâu lắm, nước mới nhún chìm hay đưa chiếc bao trôi khuất. Hoàng quay lên. Một thoáng nhìn nhau rồi ba bố con lòng nặng trĩu đẩy xe về. Hoàng nói với vợ:

- Đừng tiếc! Em ạ! Có người trả trăm ngàn đấy nhưng anh không bán! Không phải anh chê tiền mà làm thế để cho các con nó biết. Đồng tiền quan trọng thật nhưng còn những cái mà có tiền cũng không thể mua.

Gấm nhẹ nhàng:

- Thì em có nói gì đâu! Anh làm thế là đúng!

Người ở phố đông, nhà Hoàng không nuôi chó nữa.

Đời nhố nhăng, lô xô bao nhiêu chuyện, không thiếu gì chuyện nực cười. Tên tham nhũng xử án người dám đứng lên vạch mặt chỉ tên kẻ tham nhũng. Thằng vô luân nói chuyện đạo đức. Tên ăn cắp dạy dỗ người phải giữ gìn, bảo vệ tài sản chung. Kẻ hống hách coi trời bằng nửa mông đít lại là tên nịnh bợ, xun xoe. Hình như cả anh, cả tôi, cả chúng ta đều đã đứt dây thần kinh xấu hổ mất rồi. Còn vô vàn chuyện nực cười ta bắt gặp ở mọi nơi. Anh dốt nát thường làm ra vẻ thông thái. Kẻ ù ò lại nghĩ mình giỏi giang. Thằng hèn nhát rất thích thành người hùng trong mắt bạn bè. Tên vô học đầu óc rỗng tuếch lại tỏ ra uyên bác bằng những lời nói tối ý vô nghĩa.

Đủ mọi thứ hàng cấm, có hoặc chẳng cần có văn bản buôn bán tràn lan. Ông biết không? Càng cấm lại càng có, chỉ tội đắt. Nội không có thì ngoại có. Buôn gian bán lận đầy rẫy mà tìm không ra tội phạm.

Làng xóm phố phường như thế nhưng Hoàng như người lang thang vô định. Ở nơi làm việc, không có kỷ luật nào ràng buộc được. Không có quy tắc nào khiến anh phải nghĩ ngợi. Ngoài con người ra, anh chẳng quan tâm đến vấn đề gì. Những con người anh gặp, những con người anh nghe, từng cuộc đời lử lả, khổ đau tưởng không đất sống cứ day dứt dày vò ám ảnh anh ngày này ngày khác, đêm nọ đêm kia. Anh lo mà không thể liệu. Anh thương mà không biết làm gì. Xót xa, thương cảm, nhân từ thế đến lúc tóc đã sợi bạc chen lên, chân đi chuyệnh choạng, tim đập thót thường, anh mới giật mình ngộ ra. Đời anh vô tích sự thì không còn cơ hội nữa.

Thằng em vợ Hoàng chẳng biết ma xui quỷ khiến thế nào cũng mắc nghiện. Thanh niên vừa vào mỏ được mấy tháng. Lương bảo đảm, có văn hóa, chăm đọc truyện và yêu thích văn chương. Lúc đầu, nó lén lút, giấu diếm không cho ai biết.

Sau không giấu được mãi, nó khóc lóc, thú nhận với mẹ. Bà mẹ Gấm như phát rồ, hai tay vươn lên trời mà van vái không ra hơi. Chúng tiêm hút, chích choác cho nhau ngay tại nhà, tại giường. Khổ đâu phải mình nó chịu mà cả nhà, cả xóm thôn làng phố lo lắng bất an. Hở cái gì ra là mất. Bà mẹ Gấm mặt đen quắt lại. Sáng sáng cứ phải chạy trốn vì con nã tiền. Đến lúc nó chán đời, mua thuốc chuột Trung Quốc uống cho qua số kiếp tui nhục. Công an đi tuần bắt gặp nó nằm ngoài vườn hoa, không còn cảm giác gì nữa. Họ báo gia đình đưa lên viện cấp cứu nhưng bà hết sức lực rồi. Nó nằm thềm thiếp trên giường, thỉnh thoảng chân tay lại giật. Đến lúc nó mở mắt, thều thào:

- Mẹ ơi! Con làm khổ mẹ! Mẹ cho con một môi, con xin đi!

Mọi người chung quanh đều hiểu điều nó muốn nói. Người ta thăm thào, gom góp, nhờ người mua cho nó một bi. Khi có thuốc về, thằng bé háo hức, rướn người lên nhưng rồi bàn tay cứ choãi ra. Nó mất.

- Thuốc rôm này thì mua làm gì?

- Thấy bán, tao mua chứ biết thuốc men thế nào là rôm là thực?

Khi Gấm về đến nhà, mọi người đang lo tang ma cho cậu. Có ơ hờ khóc lóc cũng chẳng thể đau đớn hơn, bà mẹ mắt nhập nhòa, tóc tai bết dầy sương muối. Bà giơ đôi bàn tay chai sần hươ hươ phía trước mong tìm mặt con khiến lòng ai thấy cũng nhói đau.

Sau những ngày tang tóc ấy, Hoàng bàn đề mẹ vợ bán nhà đi, về ăn ở cùng vợ chồng anh. Người ta hương tất còn khói, bà không trai lấy rể làm trai. Thiên hạ cũng đầy. Nhưng

rồi người bàn ra tán vào, cuối cùng, vợ chồng Gám quyết định cho đưa thứ hai, thằng Đạo, cháu ngoại sang ở với bà cho bớt vắng. Bà còn lương hưu, từng tiếm đủ nuôi cháu ăn học thành người, không nhận tiền Gám đưa. Gám chạy đi chạy lại săn sóc trông nom mẹ.

\*

Ông Hải mất. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nước nhà thống nhất. Những người miền Nam tập kết dần dần về thăm quê. Người vui vì anh em đoàn tụ, mừng vì người thân đều theo giải phóng, kẻ buồn vì con mình đi lính cho Thiệu. Có kẻ là nợ máu với bà con xóm giềng. Người mất kẻ còn, buồn vui mừng tủi... đan xen, trộn lẫn. Dần dần, họ đưa gia đình về ở tại quê. Lành và Phước cùng ở trong đám ấy.

Ai xa quê cũng muốn tìm về. Vì có thể đâu đó dưới những tán cây kia, họ đã từng rảo bước chạy mưa chạy nắng, cùng nắm tay nhau e ấp, rụt rè rồi bạo dạn của mỗi tình đầu. Đâu đó dưới mái đèn kia, họ đã từng gửi tuổi thơ của mình trong tiếng lá rơi xào xạc. Những đêm trăng thanh, những ngày gió heo may, những sáng bình minh rực rỡ, những chiều nắng đỏ đỏ trời. Tiếng quả vối rơi thũng thảng vào ngõ vắng. Tiếng trái bàng rụng lả lóc trong đêm. Tiếng quả xà cừ khô nứt rơi ngày mưa nặng hạt. Tiếng ve gào trưa nắng gắt gao.

Riêng ông Hải sống biệt lập với đàn chó từ ngày Giôn - xon đánh phá miền bắc. Sau ngày 30 tháng 4, ông có về quê hương Quảng Nam nhưng ra ngoài ngay, ông kín tiếng. Ai hỏi, ông trả lời như có như không. Chắc nhiều chuyện không vui qua hai mươi năm xa cách ấy. Ông vẫn ở nhà với đàn chó



đói ven đồi Dải Nhện, sống bằng đồng tiền lương hưu khá cao của mình.

Ông mất vào buổi chiều mưa lạnh. Hoàng lên, ông đã nằm ngửa. Chân tay được thắt lại bằng sợi dây màn chỉ còn chờ đưa vào khám liệm. Công trường Cơ khí cầu đường đang phối hợp cùng công an tiến hành kiểm kê tài sản ông để lại.

Chiếc đèn có từ thời Ngô Đình Diệm chưa làm tổng thống đầu tiên của Việt Nam cộng hòa, đế bằng gỗ đẽo tròn, lồng một que sắt theo hình chiếc chai vừa để giữ cho chai khỏi trượt vừa để giữ cho đèn khỏi tắt khi ra ngoài trời. Bóng bằng cái chai đã được làm mất đáy và mở rộng miệng. Bên trong, đặt trên miếng gỗ một chai dầu có nắp đã chọc thủng để đặt bắc ngậm trong dầu. Khi đốt lên, người cầm vào cái móc sắt được gắn chặt với que sắt trên thân đèn. Đèn không bị đổ khi lắc và không bị tắt khi gió chưa đủ mạnh. Chiếc đèn chai ám ảnh Hoàng mỗi khi nhớ lại. Nó thường cùng bà Bế và Hoàng đi đến các lớp học bổ túc văn hóa ngày còn bé ở quê. Ai cũng rang rang a, b, c... Người nọ kích người kia, anh này đọc thi anh khác.

Hoàng bất ngờ nhìn thấy cái tủ của Vân. Hôm Vân đi bộ đội, cái tủ đã được chuyển cho ông Hải từ mấy hôm trước. Hoàng nhớ lại, thì ra, Vân là người sâu sắc hơn anh tưởng. Trong cuốn sổ để lại cho Hoàng có mấy bức ảnh vẽ ông Hải. Vân là người hiểu rõ con người ông. Những bức vẽ có hồn, rất dễ nhận ra.

Trong khi chờ đưa ông lên đồi, anh em công nhân lái xe gạt một thời mới có dịp hỏi han nhau xem ai còn ai mất. Các ông Hậ, Sinh, Tình, Toàn, Cân...

Ông Tình mất vào chập sáng trong những ngày cuối cùng thời kỳ chống chiến tranh phá hoại miền bắc của Ních xơn. Máy bay Mỹ oanh tạc Hà Nội khốc liệt. Chiến tranh cái gì cũng khản trương. Chị vợ vừa khóc vừa kéo chiếc xe cải tiến. Bên trên là cỗ quan tài chồng và hai đứa trẻ ngồi khóc trước bát hương nghi ngút khói. Xe cải tiến gập ghềnh lăn bánh hơn hai cây số đường khấp khểnh đến nghĩa trang Dải Nhện. Huyệt đã được đào buổi sáng do mấy người trên xe gạt sơ tán giúp. Đào xong họ đi làm ca hai từ lúc chập chiều. Mấy mẹ con ơ hờ khóc chờ mấy người anh em công nhân đi ca một về lấp huyệt:

- Ông ơi! Sao ông chết khổ sở thế này! Ới ông ơi là ông ơi!

Nước mắt không còn làm nhòe lờn chị nhưng làm nhòe mắt những người đi lấp huyệt.

Thời gian bay như chớp. Mỗi người một phận đều chết cả rồi. Ân oán rồi cũng theo nhau về với đất.

Bác Hải ơi! Đêm nay, cỏ sẽ xanh hơn bất cứ lúc nào. Không ai có thể tin ta thương nhớ nhau đến thế. Bởi họ không hiểu tình yêu là thế nào và họ không yêu thương như ta yêu thương nhau. Qua Vân, cháu biết đời bác có nhiều tâm sự. Sao bác không kể ra, sao bác cứ chằng kỹ trong cuộc đời kín mít?

Nhìn thấy cái tốt ở từng con người bao giờ cũng là việc khó. Anh không tìm ra mặt tốt của người công nhân nếu không hiểu tường tận họ. Nó đã bị che lấp bởi giành giật, bon chen, kìm giữ, đố kỵ, ganh đua, chìm ngấm giữa những va chạm, xung đột, nhỏ nhen, thậm chí bê tha. Lòng ta phải trong trẻo, để ý lắm mới thấy. Bác có biết điều ấy không?

Mấy con chó nhà ông Hải tản mát. Con nằm một góc cột, góc vườn; con lang thang trên đồi. Một số theo những người đến, tiện tay bắt về. Một số chạy trốn rồi thành chó hoang, chết đói chết khát ở đâu. Nghĩ mà tủi cho ông khi nhắm mắt, không có người ruột thịt. Đưa tang ông, cũng đầy đủ kèn trống phèng la. Cũng một dòng dài bạn bầu đưa tiễn trong thương xót. Không ai thân thiết nhưng mọi người có mặt đều là anh em bè bạn cùng công trường, gần bó một thời, luôn luôn thông cảm, chia sẻ cùng ông.

## CHƯƠNG 29

Thấy chả yêu thích gì công việc làm mỏ nữa, Hoàng xin nghỉ hưu sớm. Theo chế độ hiện thời, cán bộ công nhân như anh, muốn nghỉ hưu phải đủ sáu mươi. Anh về sớm, mỗi năm thiếu trừ hai phần trăm. Sau hơn ba mươi năm làm mỏ, anh hưởng 75%. Sáu mươi anh mới đủ tuổi, nay nghỉ sớm trước mười năm, lương hưu của anh chỉ còn 55% . Đã chán còn thiết gì, Hoàng nói với mọi người:

- Lương thấp nhất thế giới tao cũng về!

- Sao về sớm thế? Cửa nhà đã ổn chưa? Con cái học hành ra sao? Còn bản khoản đòi hỏi gì không?

Ông Giám đốc cho gọi anh, tâm tình thế.

Hoàng bản khoản đòi hỏi gì liệu ông có giúp được không? Ao ước gì ư? Được thực sự làm nghệ thuật. Dứt bỏ sự lệ thuộc vào biên chế nhà nước với mấy chục bạc lương và tem phiếu phân phối đã lỗi thời. Chúng tôi muốn bằng sự nỗ lực bản thân phải vượt cao hơn chính mình. Không thể lãnh đạo thích gì thì cái đó phát triển. Lãnh đạo thích cũng tốt mà lãnh đạo không thích cũng vẫn tốt. Mình viết cho mọi người chứ không viết riêng cho lãnh đạo. Họ thích, mình được nhờ. Được nhờ lại phải lụy họ. Ấu là ta cứ tự do rèn rũa trình độ, bản lĩnh sáng tác của ta.

Ông giám đốc cũng quên khuấy thằng Bào - con anh - đang làm mỏ, dưới sự chỉ đạo của ông. Làm lãnh đạo một xí nghiệp gần bốn ngàn công nhân, ông còn không biết mặt nhiều người. Được ông lưu tâm đến thế cũng tốt lắm rồi. Xin cảm ơn người anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới. Ông ta là anh hùng do cơ chế và tiền bạc. Sau ngày ông nghỉ hưu, thằng trợ lý của ông đã chẳng ngại ngần, ba hoa với mọi

người như vậy. Khổ thân ông. Không biết do ăn ở với cấp dưới, với kẻ cong lưng hầu hạ, nâng khăn sửa túi cho mình sao đó chứ người khác bố bảo cũng chẳng dám ho he dù đã hết chức quyền. Là cõ cây cáo trong rừng rú độc tài, ông rời khỏi vũ đài tranh cướp giành giật nhau, rời khỏi cánh rừng ma quái thâm u, mịt mù không những dã thú từng bày, từng đàn mà còn dày đặc ong, bọ cạp, rắn rết. Con nào con nấy cũng ngoe nguẩy, rung rung cổ cánh vô hại nhưng bụng chứa đầy nọc độc. Sợ ý một téo tẹo teo là mang hận ngàn đời. Ông trở về với miệt vườn, sống trong túp lều lý tưởng trên mảnh đất có sỏ đỏ đàng hoàng rộng chỉ chừng... vài chục ngàn mét vuông.

Thằng Dục đều mà bản tính. Khi hấn được về làm Quản đốc công trường là ra tay moi móc, xà xẻo tiền lương tiền thưởng của công nhân. Vợ hấn bị ngã xe, biến dạng hai rẻ xương sườn. Hấn thoạt lên mỏ báo cho phó quản đốc đi ca, miệng lấp bắp: - Vợ tôi bị gãy hai... hai cái xương sườn. Con người ta có hai bốn xương sườn gãy mất hai hai chiếc thì còn gì người. Vậy là ngay chiều hôm ấy rời sáng hôm sau, công trường và các tổ cử người thăm hỏi. Số tiền khá lớn. Vợ bị nứt hai rẻ xương sườn, hấn hề hề cười, nói là do luống cuống chứ gãy thế thì chết. Chuyện ấy rồi cũng qua nhưng do bản chất của hấn, thấy số tiền thăm hỏi to đùng to đoành nên dịp cuối năm, hấn lại ốm nặng. Nằm rên hừ hừ. Có người đến thăm, vợ hấn phải vực dậy. Ai cũng ngạc nhiên thì thào thắc mắc. Hấn run run, lò dò níu lấy vợ bước từ giường ra. Cả nhà hấn ăn cái tết to bằng tiền thăm hấn ốm năm đó.

Cầm đơn xin nghỉ hưu của Hoàng, hấn hỏi xem nhà cửa còn vấn đề gì không.

- Bác tin em đi! Nếu bác cần gì chúng em sẽ giải quyết trong phạm vi cho phép!

Không! Bác tin chứ! Chú có thể làm cho bác được vui vẻ, phấn khởi trước khi rời mỏ. Nếu không tin nhau thì cuộc đời ác hiểm lắm. Các bác đã lao đầu vào làm, ăn cơm độn, uống nước chai, nhai bánh vế. Khi cần, các chú sẽ đưa bác lên mây xanh. Nếu không, chú ném vào sọt bùn để mặc bác giãy đạp. Ai khôn cứ việc nhai bánh, uống nước, a dua khen đều chú vài câu. Chú đang vui không biết bọn chúng khen đều thì hết ý. Ngay tại công trường, mối quan hệ đã thật phức tạp. Bảo rằng đoàn kết một lòng chắc chắn không, bảo nhiều mâu thuẫn nội bộ thì thực sự khó nói. Ai cũng có ô dù của riêng mình, chia thành cánh cạ, bè phái nên họ sợ nhau, cố giữ mình khỏi nanh vuốt của anh em đồng chí đồng bào là may rồi. Đời là cái đéch gì mà phẩn đấu? Còn bác, bác không cố nhưng nhiều lúc cũng tin chú. Nghĩ vậy, Hoàng buông một câu:

- Cám ơn! Bác tự lo được!

Năm 1998 Hoàng thôi làm mỏ, lương hưu hàng tháng có hai trăm tám mươi đồng.

Anh vào văn phòng. Tay phó quản đốc thay mặt lãnh đạo công trường nhìn vào mắt anh:

- Em thông báo để anh biết. Mỏ đã có quyết định cho anh nghỉ hưu!

- Quyết định đâu?

Không quay sang phía nhân sự công trường, phó quản đốc nói như ra lệnh:

- Cô Ngà đâu? Chuyển quyết định cho anh Hoàng.

Sau này, y còn kể với mọi người:

- Tưởng bác ấy nói chơi, ai ngờ thật! Bao nhiêu người, kể cả cán bộ lẫn công nhân khi nhận quyết định về hưu, mặt mũi thất sắc. Cuộc sống thay đổi lớn lao đến với họ. Họ hằng hụt. Có người vật nài xem cấp trên có biện pháp nào cho họ ở lại lâu hơn một vài năm, thậm chí nửa năm. Có người ốm khật khừ tưởng không đứng dậy nổi. Vậy mà tôi nhìn trong mắt Hoàng, bên cạnh vẻ thản nhiên lại còn lóe lên niềm vui được giải thoát.

Quyền chức được phát huy hết công suất. Động cái gì cũng khai trương, chúc mừng. Ăn uống lu bù bằng tiền chùa. Nó mời mình. Mời thì ông đi. Mất gì của họ. Họ cũng mất chứ. Mất thời gian. Mất thời gian nhưng ông được gặp mặt những người lâu lâu không gặp, thoải mái thổi vào tai nhau những chuyện mà hồi còn làm, ông giữ kẽ không dám hé răng. Có những chai rượu mà thằng công nhân còng lưng làm lụng hai năm không ăn uống gì mới mua nổi. Ông ngồi ăn mà bụng khinh chúng mày như mẽ. Cả một lũ chó nháy bàn độc mà ra vẻ. Chúng mày chỉ muốn vênh vang cho sang chứ thực tâm thiết gì bọn chúng tao.

Hôm nhận Quyết định, Hoàng bỏ tiền túi ra chiêu đãi bạn thợ thân thiết trong công trường một bữa bia rượu cơm phở hoành tráng. Cả đời đói khát, một bữa no nê cũng chẳng sao, càng vui càng hay. Uống được bao nhiêu thì uống; ăn được bao nhiêu thì ăn cho bỏ những năm tháng sương khổ, nhọc nhằn và cay đắng. Từ mai trở đi, chúng ta sẽ không bao giờ còn bằng này người ngồi cùng nhau như thế này đâu.

Cuộc vui gần tàn thì một tốp khách tới, ngồi ngay phía bàn bên. Vừa đặt mông xuống ghế, một mụ nạ dòng, mặt trát bự phấn oang oang:

- Đã sống gần trọn đời người, giờ quay nhìn lại. Một cuộc sống tẻ nhạt, đắng cay, vất vả và buồn tẻ. Trong những năm ấy, mình làm được những gì hay tay trắng vẫn hoàn trắng tay? Những năm tháng đã qua mất hút trong tăm tối mê mông không chút gì rõ rệt. Tất cả đều chìm khuất trong nhập nhòa, lênh bênh khói sương. Vừa nỡn nường tinh khôi đã hóa mụ già khốn khổ, tội nợ.

Một tên mặt đầy sẹo, vừa đặt mông xuống ghế đã vênh cằm sờ râu, chột ngừng lại:

- Xã hội hiện nay, một nghề hái ra quá nhiều bông lộc lớn so với tài năng... bé xiu của mình là làm quan. Vì thế, những kẻ thấp kém nhân cách, ưa phỉnh nịnh thường tìm đủ cách lới để cầu mong chút quan tước.

- Chúng mày thử nhìn xem. Xã hội đầy rẫy bất công. Chỗ nào cũng tham ô hối lộ, chỗ nào cũng bòn rút của công. Chỗ nào cũng rác rưởi, cắp trộm. Chỗ nào cũng nhà nghỉ, chỗ nào cũng tiệm ăn, khách sạn, nhà hàng. Chỗ nào cũng thẳng lao công cúi mặt chống mông cho trời thấy.

- Chính nghĩa, phi nghĩa chỉ là cái có để đánh nhau không ngừng từ xưa đến nay.

Mụ nạ dòng nghên nghên, nhón tay lấy miếng chả mực cô chủ quán vừa bung ra, cho vào mồm:

- Một bữa ăn của chúng, một nơi chốc lát nghỉ trưa, một buổi chơi tối của chúng, thẳng công nhân làm bại gân vai chai xương háng hàng tháng trời. Vậy mà luôn mồm kêu khổ. Khổ cái mả bố chúng nó. Thằng công nhân bị cấm bao nhiêu vôi



hút trên người mà không biết, có biết cũng chẳng làm gì được chúng.

Một tên râu rậm, cao to hăng hái:

- Giờ phải thật liều lĩnh mới được việc!

- Anh không tưởng tượng được đâu. Những kẻ đến mua bán, hỏi han cạnh khóe đều là bọn khốn nạn, mất dạy. Mươi tên thì có tám là kẻ cắp vặt, ăn cắp công khai. Công trường có gì tôi muốn, tôi có thể mua được cái đó. Que hàn cả thùng, nguyên đai nguyên kiện. Chi tiết, phụ tùng chưa bóc tem, thanh ray, sắt tròn, xi măng, lốp xe các loại, bóng đèn các loại, muốn gì cũng có. Tôi cân tuốt. Xe chuyên từng đoàn. Mua theo giá phế liệu, bán theo giá chính phẩm. Qua tay là có lãi, một vốn đến mười lời!

- Thế sao đến giờ chưa giàu?

- Nhiều kẻ nhòm vào chứ sao! Đứa nào đứa nấy thấy mùi phân là sấm soi như cú dòm nhà bệnh. Xôi thịt mà, không ăn được thì đập đổ, sớm muộn gì cũng vấp, tôi biết vậy nên kiếm được một vài trăm cũng phải quăng ra dăm bảy chục triệu đấm mồm đút mồm cái bọn khốn kiếp ấy. Lại còn thuê má, dò xét, bắt bớ. Chúng nó cũng rác rưởi, bản thủ lắm. Còng lưng làm cho thằng khác hưởng thì là cái dí đèo?

Mụ ta ngừng nhai, rút trong túi ra cái gương con. Luôn tay vào, mụ đưa một thổi son. Không gian lặng một cách kỳ lạ. Soi gương, mụ lia nhẹ đầu son lên khóe mép:

- Trúng xỏ số được ngót một tỉ. Một số tiền khủng ngày đó. Nghe lời ngon ngọt, em bán nhà theo thằng nhân tình vào Sài Gòn. Nghe nói đất ấy rộng thoáng, chấp chứa tất thảy mọi người tài năng. Ồi trời ơi! Đó là nơi đâm chém loạn lạc. Hơn chục năm lang thang khắp mọi ngõ ngách, xin xỏ, cười cợt,

lập danh cầu lộc chẳng đi đến đâu, chẳng nước mẹ gì. Tiền bạc nhón nhác bay theo gió hết. Nhiều đêm nằm ngơ ngẩn, nước mắt đầm gối. Gã nhân tình cũng biến đâu mất. Cửa thiên giả địa, em lại lần hồi trở về quê hương. Rồi còn hàng ăn. Em cũng mở chứ xá gì? Khách hàng của tụi em rất một bọn hợm của và ngu dốt. Đến là hô thị nai, thị hoẵng, tê tê, chồn bay, lợn rừng. Vậy là chết với bà rồi. Năm thì mười họa ở đây cũng có người bẫy được, bắt được gà, trăn, sóc, nhím. Chú bác tính. Rừng núi giờ làm gì còn. Chim thú có nhưng chỉ gặp loài chuột, dơi. Thỉnh thoảng thấy điều hâu và quạ. Bà cho chúng mày thưởng thức. Thú rừng lấy đâu ra mà bảo nhiều? Cả một lũ nhâng nhâng nháo nháo, ậm ọe cho sang. Nhiều khi, em dòn cho ăn cả thịt ghé, thịt bê để lưu cữu hàng năm bảo là thị nai thị hoẵng. Chúng mù dờ chứ hiểu gì. Không hiểu gì thì cứ tiền tươi thóc thật mà vãi ra cho bà gặt hái. Ngu thì chết, ai bắt làm bộ tinh tướng. Chúc quyền gì chúng mày? Cái lũ ấy có làm quan cũng là bọn hại dân hại nước thôi.

- Khôn sống mỏng chết. Cho nó ăn nhiều quá. Tưởng mình vớ bẫm, nó càng đào! Đàn bà sáu mươi tuổi da cổ không búng những búng nhùng thì cũng khô xác như thanh củi mục hết cả sức sống. Cứ buông thả cả ra. Sống được mấy mà gìn giữ.

- Chẳng giấu gì anh, gìn giữ làm gì? Có thằng nào xứng đáng đâu mà phải gìn giữ? Cả một lũ những thằng tai to mặt bé, những quan chức, những tội tù chung quanh đây đã cùng tôi trên giường, đã ngậm vú tôi cả rồi. Ai chi tiền, người ấy là chồng. Tôi nói với chúng những câu ân ái nhạt thếch, không đáng nửa xèng. Bõn cọt, đều giả, ma mị, tôi đã đào mả cha mả mẹ chúng nó lên trong từng câu nói. Dùng bầu vú mình, tôi

làm nghiêng ngả cả hạ tầng cơ sở, là chính quyền phường xã đấy. Anh biết không?

Anh nghe mà ngao ngán quá! Buồn cho xã hội bị đồng tiền tha hóa.

Hoàng nghĩ về tình hình sáng tác, biên soạn in ấn hiện nay. Muốn tồn tại cũng không được nữa nếu cứ viết mãi một giọng điệu kể lể lòng thông ấy. Những năm đất nước bước vào công cuộc đổi mới. Mọi cái đều bung ra, chật chưỡng, lầy bầy như Cao Biền dậy non. Chúng ta gần như lột xác, hoàn toàn thay đổi cách nhìn và phương hướng sáng tác. Con người là đối tượng sáng tác chứ không phải là công việc. Vậy nhưng ngòi bút vẫn tắc tị, bất lực. Làm sao có điều kiện để sống để viết cho bạn đọc của năm mươi năm sau đã là điều không tưởng rồi. Nhiều người thấy cay cực khi lao vào con đường phần lớn... vô ích này đã gác bút đi làm kinh tế. Một vài năm lại nhớ, lại quay về, tự dần vặt mình với câu chữ không nở ròi. Khổ cả một đời chứ có đùa đâu. Cơ chế thông thoáng cho việc sáng tác chả cần hay. Biên soạn, biên khảo cũng nhiều vấn đề gay gắt phải nghiêm túc xem xét. Điều quan trọng có thể chẳng đáng gì. Chuyện không đâu trở thành to tát, có thể nghiêng trời lệch đất. Loạn chuẩn mất rồi. Do nhiều vấn đề về tâm lý và sức khỏe, có người tích lũy lơ mơ một ít chữ thánh hiền cũng muốn lơ đờ khoe tài, dựa hơi lịch sử tù mù để còn mong lưu danh với hậu thế. Ai hơn mình thì im lặng, không nói với hàm ý đéch thềm nghe, không thềm chấp. Với người yếu thế hay học lực kém hơn, họ huyênh hoang chưa vung tay múa chân cũng cao đàm khoát luận về học vấn thánh hiền uyên thâm uyên bác, vẽ rắn thêm chân, ra lời bàn định việc này việc khác, nhiều chỗ lúng túng, bịa đặt ba lằng nhằng xí xộ rồi thỏa sức chứng minh tài liệu của mình rất đáng tin cậy.

Hò hét, thâm thảo ra oai với dư luận, đánh lừa dư luận, lợi dụng dư luận, chúng tìm cách xuất bản và ba hoa xích đế, đề nghị lấy làm mẫu mực, làm chính sử. Bọn biên tập non nớt, thiếu hiểu biết. Đua nhau gấp gáp, ai còn thời gian mà bồi bổ kiến thức. Sách từng đóng dày mang cho tặng hay bỏ xó để sau này con cháu lật lại, biết đâu chẳng được thơm lây.

Anh thấy mà sầu não quá! Buồn cho cuộc đời. Nhưng rồi Hoàng thoáng nghĩ. Mỗi người mỗi ý khác nhau, mỗi cách sống khác nhau. Trời không thể vì đêm mà không trong veo, mây không thể vì mưa mà không trắng muốt. Chim không vì có bầy giãng mà ngừng ca hát. Cá không vì có đó lờ mà ngừng tung tăng.

\*

Trở về làm người tự do, anh không còn phải đi báo việc về báo công ngày ngày nữa. Thu xếp việc gia đình trước nay đã hoàn toàn trong tay Gấm sắp đặt, Hoàng được thanh thoi trong sáng tác. Sáng tác theo niềm vui và ý thích của mình. Lương hưu hàng tháng để vợ nhận, chi tiêu thế nào mặc lòng, anh tụ tập bạn bè bằng tiền nhuận bút của anh. Những trang viết của các cơ quan, của bạn bè đã quen hay chưa gặp mà anh biên tập, sắp xếp lại. Anh không lấy tiền của bạn nhưng họ tìm cách đưa trả anh, coi như công sức đã bỏ ra. Bài anh viết

nhiều hơn, dày hơn, dài hơn. Những cuốn sách nặng chỉ cần mở qua, nghe nội dung đã ngại nhưng vào tay, anh cũng lo lắng, sắp đặt lại. Nhuận bút thu nhập cũng khá hơn. Anh đi về các vùng quê, nơi nào mà chả có bạn bè sau hơn bốn chục năm sáng tác?

Cái gia tài gồm hàng trăm bài thơ kể về nỗi vất vả trong lao động trên tầng mỏ, Hoàng tự biết nó sẽ bị hủy không ngày một ngày hai thì cũng năm này năm khác. Nhưng làm sao được, chúng ta vẫn phải sống, phải tồn tại bằng những bài thơ, bài văn đăng trên các báo để duy trì cái danh vốn của mình. Biết nó chết ngay sau khi đăng, biết nó sẽ chết khi tình hình sản xuất biến động. Vậy mà chúng ta vẫn viết những cái làm mất lòng tin cậy của bạn đọc. Đôi khi cũng dần vật, nghĩ phải viết khác. Khác như thế nào là cả một quá trình vật lộn, day dứt, va đập, vấp vấp mà chưa thấy kết quả. Lại quay lại cách cũ rồi lại đổi thay. Cứ thế, đầu óc mệt nhoài vẫn phải đảm bảo công việc chuyên môn hàng ngày chả dính dáng gì đến văn chương. Bụi than bay như mưa phùn, đập vào mặt rần rạt. Là người viết, ai chả mong mình có những trang viết hay, những tác phẩm đỉnh cao, những thành tựu để đời. Mong muốn không thôi mà trở thành khát vọng, thành ước mơ của tất cả mọi người viết. Người viết bằng mồ hôi và máu thịt mình.

Hoàng nhớ đến Duy. Một họa sỹ có danh cùng đi trại sáng tác với anh. Duy nói như truyền kinh nghiệm cho các bậc đàn em:

- Muốn đỡ bị hành, khi tao vẽ con chim không có mỏ, lúc lại vẽ không có mắt. Mấy bố lãnh đạo duyệt tranh, phát hiện ra:

- Chim sao không có mỏ? Con này lại không mắt nữa. Sao thế?

Duy xuýt xoa:

- Ô! Báo cáo anh! Đúng là chỉ anh mới nhận ra. Em vô tâm không để ý. May nhờ được anh sáng suốt nhắc nhở. Em xin sửa ngay đây ạ!

Hôm tao vẽ hình ảnh người công nhân vạm vỡ chỉ lên cờ búa liềm. Lão ta đến xem, cho gọi tao:

- Sao chú vẽ bàn tay sáu ngón?

Tao giả đò, chăm chú ngược nhìn:

- Chết thật! May nhờ được anh chỉ bảo chứ không mang ra treo thì lại khổ chúng em!

Cái đận làm báo tường mừng thành lập Đoàn, tao vẽ trên đầu báo một lá cờ to. Bàn tay người cầm cán cờ có bốn ngón. Chờ ý kiến của lãnh đạo mỏ. Lão ta đi kiểm tra qua, ghé lại:

- Thiếu mất ngón tay rồi.

- Dạ! Báo cáo anh! Anh tinh thật! Em hay vội vàng. Không có anh thì chắc phải gỡ ra vẽ lại.

Lão thủng thẳng:

- Có thể tớ mới làm được lãnh đạo chứ? Cứ như các cậu, còn phải học tập nữa!

Có thể vì những lấu cá chống lại sự suy diễn, sự tao là lãnh đạo đi kiểm tra lại không có ý kiến gì. Có ý kiến thành ra mày khổ, phải nhọc công sửa theo ý lãnh đạo.

## CHƯƠNG 30

Ông Điện ôm khật khừ khá lâu. Do nghiện thuốc lao nặng, phổi ông yếu. Nghe nói rõ như tổ ong bò vẽ. Hết đi đi về về viện này viện khác, ông ho đến rút họng rút vai, ho như nổ cổ. Đến thăm ông, không mấy người khuyên ông bỏ thuốc:

- Sống thêm mấy năm chứ cứ thế này thì...

Ông nói với họ:

- Tôi sống nhiều rồi, chán rồi! Đến giờ thiết gì, chỉ còn xem chết thế nào thôi!

Rồi ông cũng ít hút. Ít hút vì không khoái nữa chứ chẳng phải bỏ. Chiều nay, ông qua đời. Trong lúc người ta đua nhau kiếm tiền bằng mọi cách để làm giàu. Nhà cửa, vườn ruộng, xe cộ... thậm chí cả bồ bịch, ăn chơi... thì ông là một trong lũ ảm ương, ảm ớ ngày đêm nhốt mình trong phòng để sáng tác những em em anh anh, gắng công xây dựng những ảo vọng tốt lành trong mộng.

Ông nguyên là phó quản đốc công trường Khoan tả ngạn. Chẳng biết sao, ông đã có thơ đăng Báo Cứu Quốc, tờ báo sau này đổi thành Đại Đoàn kết. Ông thường làm thơ. Thơ ông đăng đối, chuẩn mực câu chữ nhưng thường thường như món quà quê. Thơm tho lão thảo đấy nhưng không sang trọng. Đưa tang ông, ngoài người nhà còn mấy ông bạn làm thơ. Họ tùm tùm thành đám. Ông Tạo nói như quát:

- Bên l. thì chắc bên c. thì lép. Bình thường chén chú chén anh. Có việc, bố nào cũng lý gió lý trấu. Đau ốm bệnh tật. Không đưa người ta đi. Lúc mình đi ai đưa?

Lão ta toang toảng miệng nói chân bước. Thơ lão cũng toang toảng, nhập nhoàng, ùng oàng thế. Lão tốt tính và biết người biết mình. Chính cái miệng lão thường nói khi có người giục đọc thơ:

- Đọc thì đọc! Thơ tôi đây. Cố mà nghe nhé!

Đối với lão, thơ chỉ là sự vui vẻ. Cao sang đâu không biết. Thọ lò xịn xịn xin đây. Đi làm về, mũi mồm tai đều làm nhiệm vụ thở thì lên võng, đung đưa, nhún nha, nhún nhá một vài câu cho thơm miệng. Các ông giỏi thì các ông làm cho hay. Tôi chưa hay được thì thơ tôi dở.

Lão thẳng tính. Đó cũng là nét văn hóa của thọ lò xưa. Kỹ năng giao tiếp không có. Công việc chỉ cậy nhờ sức lực. Văn hóa lùn. Vào lò chỉ hùng hục làm. Nói năng toàn khẩu lệnh, nhất gừng. Về nhà mệt bã ra, thiết gì nữa. Lâu dần thành quen.

- Tôi thông báo rồi. Dốt lời kém nói. Thọ lò đấy. Câu chữ ngắn, rõ ràng. Chẳng mấy khi nói quá bảy tiếng.

Đang nói, thấy gì ngang tai trái mắt, lão xông vào, giải quyết ngay. Cả mấy anh em làm thơ đều thích tính cách lão.



Đưa tang ông Điện, thương xót ông mà không ít người cảm thấy như thương xót mình.

Hoàng nhìn đám bạn bè mà ái ngại. Trông đi trông lại, mấy người khỏe mạnh ngày xưa và ngay bản thân anh cũng thấy sức yếu dần. Tóc sợi trắng lẫn lướt sợi đen đến ngày bạc xơ cả ra. Có người rụng vãn, đi đến đâu cũng giờ tay vuốt vuốt. Tưởng làm vậy, tóc sẽ lại mọc ra chẳng? Còn khuya nhé! Đã thành ông thành cụ cả rồi. Răng bắt đầu lung lay, rơi rụng; việc chưa đến tay đã thấy ngàn ngại, lẽ mề rồi.

Những người làm thơ chưa hay đã già. Lũ trẻ lại không có mấy. Không có mấy vì trông lớp trước, chúng ngán rồi. Lão Yên mấy lần vuốt tay lên cái trán bóng từ hồi trẻ, giờ lại cao hơn, bóng hơn:

- Tôi hỏi thằng cháu nội: - Lớn lên con có đi làm thơ với ông không? Nó giẫy ra, sợ nếu ở bên, việc làm thơ phú của ông lây sang cho nó: - Cháu thêm vào! Làm thơ nghèo lắm!

Thế đấy! Thơ đã thành nghề rồi. Càng thành nghề, thơ càng xác xơ. Cái non tơ không còn, cái già cỗi lẩn chỗ. Thơ hay biết vịn vào đâu?

Mấy thằng thích thơ mới ló ra, chưa kịp nảy nành, những lo toan sự nghiệp, miếng cơm manh áo thui chột mắt.

Thơ là nổi lòng thể hiện bằng ngôn ngữ. Từ xưa tới nay, người ta buồn nhiều vui ít. Đến giờ, tiếng vui đầy rẫy trong thơ nhưng phần nhiều không thật. Cái đau cũng giả. Họ giả dối cả khi khen nhau và nói đếu sau lưng. Còn tiếng vui, tiếng bi thật sự hiếm. Hiếm vì nó không thật. Hiếm vì nó chạy trốn sự thật.

Vậy mà một hôm, có lẽ chán ngán quá, Bền than thở:

- Từ lâu, tôi đã coi chuyện viết là thứ vắn vơ, phù phiếm, thậm chí sai lầm, nhảm nhí. Nó chả khiến tôi phải bận tâm nữa.

Nhưng Yên vặc lại:

- Ai nói thì tôi kệ. Riêng anh, người viết lâu năm, anh chắc hiểu rất rõ, văn chương không phải thế? Vắn vơ phù phiếm là thế nào? Bao người thân bại danh liệt vì nó. Nó chẳng làm bại hoại, tan nát một đời những Hà Minh Tuân, Phù Thăng, Phùng Quán... đó sao? Cái đó là sự ngộ nhận một thời hay là do bọn a dua, theo đóm ăn tàn hết?

Hoàng chen vào:

- Nhưng các bác ơi! Tôi ngẫm ra, người chất chứa quá nhiều dục vọng danh lợi nhất định phải lao tâm khổ tứ, hao kiệt tâm lực, hao tổn tinh thần. Kết quả cái mất đi càng lớn. Người tham lợi lộc nhất định yêu thích vật phẩm quý giá. Khi chất chứa càng nhiều những vật phẩm quý giá thì lại khiến càng nhiều người oán giận, đố kỵ. Bản thân bị ghen ghét mà nhận những tai họa bất ngờ. Đậu đổ bìm leo, lụy đến thân xác.

- Cái gì cũng có hai mặt của nó! Những điều đáng ghét cũng góp phần làm cho họ từng trải, họ lớn lên!

Những câu nói có vắn và không vắn của anh em chung quanh được in bát nháo. Hay hay dở miễn bàn. Quen thân hoặc to giọng là OK! Ai mà rành rẽ được những câu thơ tầm tầm với những câu thơ chưa có bao nhiêu giá trị? Tất cả úm ba la hết. Bao nhiêu giá trị, tài năng, trí tuệ không cần biết đến. Những mâu thuẫn mới ngày càng xuất hiện. Ai cũng rộng đường tranh luận, tranh cãi. Có năng lực thì quyết định. Không năng lực thì tranh luận âm ào ngõ xóm đường thôn. Cứ

thế, đến lúc nhận ra mình thật già, không làm được gì còn cố ăn bánh vẽ. Hoàng thở dài. Nín nhịn điều ấy và chả thèm xúng cồ với mọi điều bực bội chung quanh. Anh co cụm mình, không muốn tham gia những cái hội hè buồn bã, khen khen một ít, chê chê một ít như thế nữa.

Bỏ ra hơn hai năm, anh đọc lại hầu hết những tác phẩm văn học thời Tự lực văn đoàn. Họ viết nhẹ nhàng, câu chữ mượt mà. Không phải! Mỗi người một cách. Những tác phẩm có tiếng, những tên tuổi còn sống mãi bên cạnh những tuổi tên nghe như mới lần đầu. Có điều, anh nghĩ khác với tuyên truyền thành văn bản, thành lời đồn thổi lâu nay. Ngay cả cuốn Ngôi nhà mới của Kim Hà mà nhà văn Tô Hoài cho là viết bằng máu cũng chỉ như chuyện người tốt việc tốt viết hay trong những năm chống Mỹ; Lâm Than của Lan Khai có cái kết gần với Tắt Đèn của Ngô Tất Tố. Một số tác giả lớn như: Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Hồng, Thạch Lam, Khải Hưng, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính, Chế Lan Viên, Thế Lữ... anh cũng cảm nhận khác, nhiều khi khác xa với dư luận chung. Tuy vậy, Hoàng không nói với ai. Tự mình mình biết, tự mình chiêm nghiệm lấy. Không phải là không dám mà vì vì có nói ra cũng vô bổ. không tác dụng gì, lại mất thời gian.

Anh hay thần thờ quanh những xóm thợ xưa. Nơi này vốn là bãi cỏ rậm rạp được đổ đất lấp vài năm, nay trở thành phố đi bộ, ẩm thực đêm. Chưa tối, các quán ăn hai bên đường đã rộn rịch mở cửa, sửa soạn bàn ghế, sắp xếp chỗ ngồi. Người qua lại nhộn nhịp. Ánh đèn muôn màu nhấp nháy. Đường phố sáng như trưa mùa hè. Một tốp nam nữ ăn mặc kệch cỡm, thoải mái níu kéo, bá cổ bá vai nhau nói cười ran ran. Những tốp người đi bộ giăng giăng. Mấy cô gái trẻ đứng

trước cửa, niềm nở mời khách. Cửa hàng bày thức ăn trong những tủ kính. Con tôm hùm to, khua cái râu, cái chân chậm rãi. Con cá chình nằm cuộn, không có chỗ để bơi, thở hi hóp. Người ngồi ăn cũng đông gần như người đi. Vài bếp lửa dùng dùng nướng thực phẩm cho khách. Nhà hàng đua nhau khoe những đặc sản từ khắp mọi nơi. Nào thịt bê bảy món Quảng Nam, nào bán thịt trâu Sa Pa, vịt Vân Đình chiên nướng, nào rượu tinh hoàn dê còn nguyên cả bộ, nào nhộng tằm xào, rắn tằm tương Vĩnh An... Tiếng nước dội, tiếng thùng khua, tiếng xèo xèo trong chảo rán, tiếng mỡ sôi gặp nước lạnh, tiếng vỗ đồm độp của thúng mủng rổ xảo, tiếng bằm thịt côm cốp trên mặt thớt. Âm thanh vang vang như níu bước chân người. Ngoài đầu kia, phố xá nườm nượp, xe cộ nối theo nhau, dập dìu lia những quầng sáng xa gần rất đẹp. Mặt đường về đêm tưởng như lát đá, loang loáng nước.

Bãi biển kia. Những cánh rừng ngập mặn trải dài vô tận, không thấy điểm dừng. Vậy mà mấy năm, không còn một cây sù vẹt. Những con bóng con còng con cáy năm xưa biến mất từ lâu hay trôi dạt phương nào?

Những ngôi nhà cao tầng, những khu công nghiệp nhằng nháo, ngổ ngược mọc lên, nuốt chửng thôn xóm, làng mạc và đất trồng trọt tồn tại hàng ngàn năm. Người ta nói trăm dâu đổ đầu tằm vậy mà chả thấy thằng lãnh đạo nào chịu trách nhiệm cả.

Lan man những chiều một mình trên con đường vắng là niềm vui thanh thoi, thông thả để ngẫm nghĩ. Đừng bao giờ hỏi lãnh đạo các cấp về đời sống gốc rễ công nhân trong thời điểm hiện nay. Họ không biết gì đâu ngoài hương hoa lấp lánh. Cũng đừng hỏi công nhân để được nghe dòng dài bịa đặt, phải trực tiếp leo tầng, làm lụng với cả một nhóm, một tập

thể rồi đến từng nhà, ăn ở cùng thì may ra mới hiểu phần nào cuộc sống tăm tối và đầy rẫy lo toan.

Gám thương tình mặc anh. Lương hưu đâu, để tôi. Anh đi đâu được thì cứ đi. Nhà có hai vợ chồng mà từ khi lấy nhau, Hoàng rất ít để tâm đến việc nhà. Lúc đầu, Gám làm dần lên. Sau thành quen. Con cái lần lượt ra đời, Hoàng cũng nước nóng, sữa pha, nâng giắc. Vài hôm, bà ngoại sang. Thế là phó mặc, anh có việc anh; cô làm việc cô. Cô còn mệt thì mẹ giúp.

Bà mẹ Gám bênh con rề:

- Nó đoảng tính nhưng cũng tốt. Không chơi bời lêu lổng gì. Lương thưởng đầy đủ. Khôi thằng chồng không được thế.

Không ngờ, Gám không chê chồng. Cô nhìn lên gương mặt mẹ, rành rọt:

- Mẹ ơi! Chồng không thể rú rú xó nhà. Anh ấy phải bay cao bay xa. Con như người thả diều, chỉ cần giữ chặt dây là được.

\*

Ông Vi mất đầu quý trước thì cuối quý sau, ông Tuyn cũng từ già cõi đời. Lúc ấy vào dịp cuối năm. Rét đến kinh người. Mưa tong tả làm cái lạnh tăng mạnh như cắm như xiên. Ông lão ngồi bó gối, giật lùi vào mép tường đến mức không thể ép sát được nữa. Cả khối xương lưng cứng co quắp, run rẩy. Sáng hôm sau, ông chết. Ông nằm trên chiếc phản đấm mồ hôi mình sau giờ nghỉ bán cà phê và giải khát. Tắm phản

mà bạn hữu đã từng ngồi bù khú, vui buồn san sẻ cùng nhau. Căn nhà nhỏ chứng kiến sự chấm dứt cuộc đời một con người tài hoa với dày đặc hoài bão mà luôn luôn thất bại.

Nhớ lại ngày đầu gặp ông. Bao nhiêu nhiệt huyết với thơ khiến Hoàng nhìn ông như thần tượng. Ông nói gì, Hoàng cũng nghe như nuốt lấy từng lời. Thơ hay muôn đời lại thường ở cái tâm thế nổi chìm trong câu chữ người viết nó. Thơ anh, ai đọc cũng lắc đầu thì đừng có nản nếu đầy đủ lòng tin ở chính mình. Anh làm thơ, ai nghe cũng thích thì cần thận trọng như đi trên cầu mảnh, nước đang cuồn cuộn dưới chân. Hãy nghĩ lại mình, quyền đã cao chưa, sức đã mạnh chưa, lực đã chắc chưa? Hãy tự hỏi mình, cái đám đông đang hét lời khen ngợi là ai, có đáng tin cậy không? Trả lời được từng ấy câu hỏi để rồi từ đó khẳng định mình mà dự liệu. Các cụ ta ngày đầu giải phóng, mọi việc giải quyết theo nguyên tắc rất... vô nguyên tắc ở những cơ quan công quyền. Họ không nhận hối lộ, đút lót hay bày tỏ sự cảm ơn bằng vật chất. Vô nguyên tắc nhưng rất có tình, thật sự trong sáng gấp ngàn lần những người có trách nhiệm sau này nguyên tắc ra vẻ nguyên tắc rồi vơ vét những của cải bất chính khác. Cần đề phòng cái giả được ngụy trang ở ngay trong mỗi chúng ta. Chúng ta đều sống giả, làm giả. Sống bằng đầu và tim người khác nên sáng tác cũng giả. Giả vì chúng ta sợ, chúng ta hời hợt, chúng ta viết theo nghe chứ không viết theo cảm. Mãi về sau này, anh mới nhận ra sự chán nản lèn chặt trong ông. Ông đọc khá nhiều. Những cuốn anh cho là hay đưa ông, ông đọc rồi trả lại, không nói một lời. Nghe tin người này người kia thuở của nhau, ông không tin. Có bạn, ông nói với anh:

- Ai lại dốt đến thế! Người ta ăn cấp tiền của thì không sao đằng này ăn cấp chữ. Bia miệng tiếng đòi chứ đừng tưởng!

Bàn sâu thêm về văn thơ, ông lắc lắc đầu. Thời này tốt nhất không nên làm. Đã biết mình nhu nhược thì làm thằng dân lao động mũ ni che tai cho nó lành. Bởi lúc nào bên trong ta cũng có một thằng biên tập. Một thằng biên tập hãi hùng, lăm lăm đe nẹt, dọa dẫm. Làm văn mà sợ, mà lấm lét, mà rụt rè, mà run rẩy còn ra văn quái gì! Mang tiếng kẻ sĩ mà thế coi như hỏng. Làm nhà văn phải trung thực. Anh đại diện cho ai, cho lực lượng nào phải tuân theo tôn chỉ của lực lượng ấy bằng chính tâm khảm mình. Cứ hiền lành, vô sự, chỉ biết ngợi ca thì cần gì anh. Thơ văn có ma lực ấy. Nó nhiễm vào người thì khổ. Tôi có vui cũng chỉ dăm ba câu loãng quãng thôi. Ăn vàng ăn bạc gì mà văn chương? Tài cán gì mà văn chương?

Người ta đến viếng, thậm chí mong ông yên nghỉ cõi vĩnh hằng. Thôi thì tai ách tội vạ nào rồi cũng qua. Người nào cũng thành đất cả.

Bạn bè tới, nhắc nhau nhớ đến những câu thơ của ông. Thơ ông hay nhưng cay đắng nghiệt ngã quá. Công danh đã mới đôi tròng mắt/ Chữ nghĩa chưa tàn một nén hương. Không! Công danh đã lặn đạn rồi nhưng chữ nghĩa của ông đâu chỉ quanh quất chưa tàn nén hương đã tắt? Câu thơ kinh hoàng ấy còn khiến người đời sau phải trầm trồ nhưng đầy lạnh lẽo, khắc nghiệt. Cuộc sống khôn nạn quá. Giả sử có người bạn nào biết, xin nhà chủ gửi lại. Mặc dù hứa thành lời hay không, sẽ trân trọng giữ gìn tác phẩm của ông. Khi nào có điều kiện in ấn sẽ làm cho ông, không khéo còn bị nghi ngờ là lấy cấp, là thoáng nhẽ. Tai hại thế khi lòng tin không còn. Lòng tin không còn, con người dù cương cường mạnh mẽ hay

yếu đuối biết bầu vú vào đâu? Nói in ấn cho ông là nói để mà nói. Ông mất rồi thì biết gì? Mà có biết cũng chả mấy ích lợi. Chỉ có chúng ta, những thằng âm ớ, ngẩn ngơ nhưng biết đào bới cả xã hội lên mà cải tạo nó mới thật cần. Không biết các con ông có giữ gì được những bài thơ khóc không ra nước mắt cho mình, cho người, lưu lại những nhận xét nghiêm khắc của một người luôn bất đắc chí với cuộc đời không?

Những người cao tuổi thường lão giả an chi. Họ biết những cao vọng sùng sục thời trai trẻ ngày xưa có thành đi nữa cũng chỉ là hư không, chẳng đáng gì. Khi tuổi già, người ta khôn ngoan mà an phận, biết vui với những thứ bình thường, gần gũi. Ông Tuyn cũng thuộc típ ấy.

Trên đường về, Hoàng gặp Bền. Lão này cũng giẻ rách lắm. Thơ viết đông dài lại muốn mọi người công nhận, mọi người khen. Mà quả thật, sự mong muốn nổi tiếng sao mà ghê gớm. Ghê gớm đến mức người ta phải bật ra những lời lẽ thiếu tôn trọng nó. Mà nó cũng chả là gì để người ta tôn trọng. Đất nước rặt những nhân tài. Nhân tài làm cho đất nước nghèo kiệt. Nghèo kiệt nhưng bên ngoài được bọc cái vỏ giàu sang. Thế nên, nó nhăng nhố, huyền ảo, hảo huyền lắm. Nhiều khi chỉ cần dư luận lặp đi lặp lại đôi ba chuyện giật gân phù phiếm, chẳng cần tài năng hay thành tựu cống hiến quan trọng gì thế là cái danh nổi lên ào ào. Nó nổi lên tràn ngập, sung mãn như bọt xà phòng. Thoáng chốc rồi tự tan. Cái tẻ nhất là chưa tan đám bọt này lại nở ra đám bọt khác. Đám nào cũng gây ô nhiễm.

Hoàng thông báo:

- Bác Tuyn vừa mất sáng nay!

Biền sừng sốt:



- Ông ấy mất rồi à? Mất ở đâu?

Rồi ông ta chuyển sang chuyện khác một cách mau lẹ. Chính Hoàng đã nghe thấy Bên huyên hoang trước mấy em ở quê ra mỏ làm cừ vụn. Cầm bao xách bị leo núi, xuống bãi vài hôm, chúng cạy chân dài bỏ nghề, đi bán bia ôm:

- Tôi làm thợ khi cùng đồng đội đi đào đường đặt ống dầu T72B. Tất cả thanh niên xung phong ra miền rừng heo hút, khuôn vác trong giá lạnh và muỗi vắt. Thật cùng cực. Tôi đã làm thợ khi quai búa rền choòng. Những câu thơ hùng hực hơi thở cần lao. Mồ hôi nhễ nhại, gạt tay lên mặt, nước ròng ròng chảy. Một mình mình biết, tôi làm thợ trong khi trắng tay, bị cho về hưu non nếu không sẽ buộc thôi việc vì những lỗi lầm nhỏ nhoi không phải tự mình.

Quả thật, chưa ai thấy lão đào đường hay khuôn vác gì nặng nhọc, cũng chả thấy lão quai búa rền choòng. Nhưng thôi, chuyện đông dài, nghe đâu bỏ đó. Lão thường chạy chiếc Mink mà bọn trẻ gọi là Min khùng khục, xài xăng như người khát uống nước. Với chiếc xe ấy, lão đi Cẩm Phả - Hà Nội luôn luôn để buôn bán hay in thơ không rõ. Hôm ấy trời tối. Đường vừa hẹp vừa xấu. Chiếc ô tô phía trước cứ dập dờn, chòn vòn, phả bụi như ném cát không cho hấn vượt. Chốc chốc còn phun khói đen kịt. Lão bực lắm, bấm còi xin đường mãi. Nhà lão đã qua rồi nhưng mặc. Lão bám xe ô tô ra tới bên phà. Thông thả quay đầu, lão dựng xe, níu bậc bước lên. Tay lái ô tô mở cửa, chưa hiểu chuyện gì, cười cười lấy lòng. Lão khạc một bãi nước bọt, nhổ thẳng vào mặt tay lái xe rồi bước xuống. Gã tài xế chưa kịp phản ứng, lão đã ngồi trên chiếc Mink biến mất.

Hôm sau nữa, thật tình cờ Hoàng lại gặp Bên. Đang cuộn trong tay tờ báo, chắc có bài đăng vì lão ta hay khoe khoang

với những bạn bè ngày xưa ở cùng nhóm thợ. Xoay xoay cho tờ báo cuộn chặt hơn, Bền ngại ngần dừng lại:

- Mà đi đâu về?

- Em vừa đưa ông Tuyn. Ông mất mấy hôm nay!

- À! Ông này bán cà phê! Tao vẫn luôn luôn đến đây! Ông ấy chết rồi à? Tao đã làm thơ tặng: Chẳng ai được như anh/ Tiếng cười qua dẫu bể/ Chẳng ai được như anh/ Nhìn đời xanh đến thế ...

- Sao anh khỏe thế mà không thấy đến viếng?

Lão ngần ngừ một lát:

- Cũng đã lâu rồi.

Trên đời, có những người càng chơi với nhau lâu càng thấy thật... khó gửi!

## CHƯƠNG 31

Hoàng nhớ cái lần anh vừa in bài thơ đầu tiên trên tờ Văn nghệ. Một tờ báo văn chương có uy tín cao rộng ngày ấy. Niềm vui sướng chưa kịp tan đi, Hoàng nghe tin nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi về mở nói chuyện. Hội trường, người đông nghìn nghịt. Ai cũng cảm thấy vui vẻ, hào hứng, say sưa. Nhà thơ người xứ Nghệ nói năng trầm bổng, khúc chiết, mạch lạc và giọng đọc thật truyền cảm. Người nghe im lặng như nuốt

từng lời. Nhiều khi say sưa không tìm được cảm xúc, ông đọc như lên đồng. Có người trong lúc cao hứng còn nghĩ thơ là mạch nguồn, nuôi dưỡng cả thế giới.

Tan buổi nói chuyện, Hoàng ra cửa, toan đón, bắt tay, giới thiệu, nhân thế làm quen nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi thì một chú thanh niên đến bên:

- Anh có rỗi không? Em muốn nhờ anh một việc. Không có gì đâu nhưng là chuyện tế nhị.

Vừa nói, chú ấy vừa giục anh ra cửa, ra ngoài đường. Hoàng đi như bị thôi miên. Chú chỉ vào quán:

- Anh em mình vào đây uống nước! Em có việc nhờ anh tí!

Hoàng vô tình theo chú thanh niên, thoáng nghĩ chuyện ông nhà báo Hùng Cường năm nào. Y như thật, chú thanh niên gọi chai bia, rót ra. Tay chú còn run vì xúc động chứ không phải như Hoàng ngày ấy:

- Mời anh!

- Chú có chuyện gì?

- Chả là thế này, anh Hoàng ạ! Em biết và ngưỡng mộ anh từ lâu. Anh không phải kể gì nhiều. Em là Lê Văn Tiến, làm thợ sửa chữa ở xưởng ca ba. Em làm được hai năm rồi!

- Chú bao nhiêu tuổi?

- Em còn trẻ mà. Mới hai mươi lăm! Nói thật với anh, em rất thích văn nghệ. Đặc biệt là thơ. Thơ em làm xong, đọc thì hay lắm. Cả đêm thao thức, đến sáng mai đọc lại, tự mình lại xấu hổ với mình. Khổ thế!

- Chú làm được nhiều chưa?

- Em mới làm! Cũng được hơn chục bài.

- Chú có mang đây không?

- Hôm nay, em không mang.

Tiến kéo ghế, xích gần đến bên Hoàng:

- Hôm nay, anh ca mấy, có rồi không? Tối em đến chơi.

Tối ấy nó leo đồi thật. Vừa ăn cơm xong, Hoàng đã nghe chó sủa rồi tiếng ới ới ngoài ngõ. Qua một vài câu loanh quanh, nó nói vừa làm bài thơ này hôm qua:

- Em đọc, anh góp ý cho em!

Thơ viết về tình cảm đứa con chia tay mẹ lên đường ra mặt trận. Nói chung chỉ loanh quanh thương nhớ mẹ, hứa hẹn này khác. Câu chữ thừa, non nớt lòng thông của người mới tập viết. Nó đọc đề bài thơ thì anh phát hoảng. Với nội dung như thế, nó đặt tên là Giã mẹ trên tầng, có chết cha người ta không?

Hoàng trân trọng tình cảm của nó, nhắc nhở nó bằng tình yêu thương. Được đâu gần một năm, Tiến đi học Đại học mở địa chất. Từ bấy đến nay, không nghe tin tức gì. Thật buồn!

\*

Hoàng mở cửa nhìn ra đường. Trời mới rạng. Người xe dần đông lên rồi tấp nập tuy chưa đến mức dồn ứ. Hoàng quay vào vươn vai, mở mành ra xem có gì mới sau một đêm yên tĩnh. Anh lướt qua mấy trang thời sự rồi ngả người ra chiếc

ghế có tay vịn và nâng lên hạ xuống được. Cái vi tính đưa con gái mua từ khi đang học Trung học Phổ thông. Giờ đi Đại học, nó để lại cho bố dùng. Bà Gấm phải chi tiền cho nó mua cái khác. Hình như hai bố con có những thích thú khác nhau nên cái vi tính để lại, ông vẫn xài ngon ơ, không trục trặc như nó vẫn kêu. Đôi khi không mở được thì gọi thằng Bào, thằng Đức. Chúng nó chả biết chữa nhưng có tiền. Có tiền, chúng thuê thợ về. Thợ loăng quăng, mày mò vắn cắm một lúc. Máy lại chạy. Hoàng lại yên tâm mở xem nghe đọc gõ đến lần hỏng sau. Con cái chỉ trả tiền cho thợ rồi lủi mất.

Hôm nay, sau khi mở máy xem xét một lúc, Hoàng thấy đói bụng. Mọi ngày bà xã đã ra chợ sắm sửa mang về, nấu nướng, bung lên, mời gã rồi. Sao hôm nay chưa thấy. Gã lơ mơ nghĩ đến mọi chuyện. Cuộc đời gã như cuộn phim loang loáng những chi tiết khi lướt khi chậm hiện lên. Gã thấy người dân mình nhiều cái lạ, có thể làm thế giới kinh ngạc.

Những người lao động mệt mỏi, luộm thuộm như gã. Bước chân ra khỏi nhà là chen. Bốn, năm ngàn cái xe máy chen nhau, vượt nhau trên các con phố bé tẹo mỗi ngày. Rồi chen nhau xem những cái lạ mắt, xem tai nạn. Chen nhau vào chùa cúng bái, xin xăm cầu danh, cầu tài. Không hiểu sao mấy năm nay, người ta tin đến mê mẩn thần thánh, phong thủy, đất cát... Thày bà trở thành một nghề. Có ông chả học hành gì, đi theo người rồi liều lĩnh đứng ra dựng phủ, mở miếu, cúng bái chập cheng. Các đại gia đi xe hiện đại, sang trọng, chen nhau đến ngất xỉu, đập lên vai lên cổ Thần Tài để mua cái phù, cái ấn, càn lộc. Sân Quảng trường xem trưng bày hoa Anh Đào của Nhật Bản, dân chúng cũng chen nhau nghệt thờ, đê dấm dúi, đê bẹp ruột nhau để vật hoa. Cảnh sát, bảo vệ và các tình nguyện viên kêu la. Họ vẫn chen chúc chả coi luật lệ ra gì.

Nhà chức trách đành bất lực. Họ chen nhau kịch liệt để tranh ăn món ngon hạ giá ở Thủ đô, ở TP HCM. Rồi chen nhau mua vé tàu hỏa, vé xe đò, vé máy bay về quê mỗi dịp lễ Tết mới ác chiến. Chen nhau tính tiền mua hàng ở lối ra cửa siêu thị. Chen nhau xem con cá ngừ đại dương người ta vừa đưa từ đâu về. Nhu cầu khả năng chen nhau của chúng ta là không có giới hạn ở mọi lúc, mọi nơi. Người Việt thích chen nhau, nghiện chen nhau, có cơ hội là chen nhau ngay. Một hai tuổi đã chen nhau rồi... Chen chúc ở Việt Nam đứng đầu thế giới.

- Ông ăn sáng đi cho tôi nhờ!

Gã giật mình, rời khỏi màn vi tính. Gấm đã mang đồ ăn lên, gọi gã đến mấy lần. Ờ thì ăn!

Ngoài xem mạng và viết ra, gã bắt đầu thấy chán mọi thứ. Vừa ăn, gã vừa lơ mơ nghĩ tới những chuyến đi đã thành kỷ niệm; những con người xung là nhà văn, nhà thơ lạ hoắc tìm đến nhà gã rồi cũng mất tăm; những quang cảnh lướt qua không còn gặp lại trên con đường phiêu lưu vật vãnh của gã do cơ quan đòi thợ, do Hội văn nghệ cử và nhiều hơn, là những chuyến đi dăm bảy ngày theo ý thích của gã.

Trong cuộc đời nhấp nhô những buồn vui, đau khổ và sung sướng, ta gặp gỡ rất nhiều người nhưng số ở lại cùng ta, sống lâu dài trong ta rất ít. Tại sao quen biết nhiều nhưng gần bó chẳng bao nhiêu? Những người gặp gỡ, quen biết, ở lại với ta là bởi chữ duyên. Đó là chưa kể, có duyên mà ta không biết giữ, có duyên mà ta buông bỏ mất. Họ đến họ đi không hề ngẫu nhiên. Có người gặp thoáng qua, bởi kiếp trước ta và người không còn mắc nợ điều gì; có người cả đời ở bên cạnh ta dẫu thâm tâm không muốn thế. Kỳ thực giữa ta và họ còn món nợ cần trả. Không hết thì không đi.

Người từ nơi xa xôi, đội nắng sương mưa gió, qua núi sông cách trở chịu bao nhiêu gian lao tìm đến chính vì duyên. Ta phải thành kính nghênh đón, cẩn thận giữ gìn, lấy ân tình đối đãi. Dù mãi mãi hay trong chốc lát, ta hãy cảm ơn người đã đến với ta.

Trong biển đời mênh mông vô cùng vô tận, chắc chắn ta sẽ gặp một người nhờ chữ nhân duyên, chịu thiệt thòi, vượt muôn trùng khó khăn mang cho ta niềm vui cùng sự bình an. Có duyên nợ với nhau, hai người sẽ là vợ chồng, ăn đời ở kiếp. Mặc cho dòng đời ngắn ngủi, mặc cho vạn sự đổi thay, chúng ta vẫn gắn bó, chia sẻ mọi buồn vui.

Và có thể, hai người chỉ đủ duyên bằng hữu, dầu không được bên nhau đầu gối má kề thì dù nghìn trùng xa cách, tâm hồn người ấy vẫn luôn hướng về, đủ gần để nghĩ đến nhau, đủ xa để không làm phiền toái, vướng bận cuộc sống của nhau...

Vạn vật sinh ra đều bởi nhân duyên. Bất kể sớm hay muộn không cần phải tận sức, cưỡng cầu. Hãy biết trân trọng gìn giữ cái hạnh phúc hiện tại, hãy tận hưởng khoảnh khắc tốt đẹp do chữ nhân duyên cuộc đời ban cho, đừng chạy theo ảo ảnh tìm kiếm những thứ đã không thuộc về mình...

Cuộc đời sẽ tốt đẹp vì cách sống, cách nghĩ ấy.

Gã nghĩ nhiều vùng đất Cẩm Phả. Dân chúng đang bị cuốn trôi đi trong bộn bề lo toan nhiều khi lãng quên những điều cần thiết mà vô cùng giản dị. Giản dị đến như không thấy hình thấy bóng vẫn cảm nhận rõ. Lá cây dưới hiên nhà còn chưa rụng hết. Con yên trí vậy nhưng đến một ngày nhìn lên chỉ thấy cành ngổn ngang. Con nhận ra chưa dành nhiều thời gian hơn cho những gốc cây đã căng hết sức mình. Những lá

cây đang dần héo khô hoặc rơi rụng từ lâu ấy từng đổ bóng rợp mát, thậm lặng che mưa che nắng suốt tuổi thơ con. Đôi lúc con gần hắt, thậm chí chôi bỏ vùng đất này nhưng thực trong thâm tâm, Cẩm Phả đã bồi đắp thịt xương con, đã cho con tất cả những gì hiện có và tương lai không lớn lao nhưng rục rờ.

Đi mãi, nhìn cuộc đời mãi. Anh thể hiện được gì qua mỗi trang viết? Nó hời hợt nhẹ nhàng, không có sức sống. Bạn nghề chung quanh anh cũng vậy. Người viết không hiểu góc ngách những thủ đoạn cũng như những trò biến hóa ma mị từ những con số bị quyền lực chi phối, những ảo thuật lấp ghép, những mưu mô toan tính, lừa dối mọi người, lừa dối lẫn nhau, lừa dối cấp trên, cấp dưới. Thành thử, những trang họ viết cứ như người đứng ngoài, người viết hộ, người viết thuê không công mà thôi.

Họ từng như anh, không như anh, không phải anh. Hoàng đã ném trái không biết bao nhiêu ngọt bùi, đắng cay. Muốn sống trung thực với mình, với người, anh đem tất cả của cái buồn vui, sướng khổ, cái thực giả, xấu tốt, sống chết vào tác phẩm mà sao đọc lại vẫn thấy nhàn nhạt. Những nhân vật không rõ tính cách, đi đứng chệnh vênh.

Gã nhân nha ăn. Gắm dự tính thời gian, đi lên, cầm bát đĩa xuống, rửa ráy rồi sang nhà mẹ. Còn gã, chỉ ngồi đợi khách, tiếp đãi, mở vi tính xem tình hình thế giới, viết những gì mình thích hoặc bỏ đi chơi đông dài đến bữa lần về. Cơm nước sẵn sàng rồi, gã ăn rồi nghỉ trưa. Chiều trở dậy. Sức máy gã cứ đi. Không chim chuột gì được nữa cũng hay. Người ta thấy yên tâm, không phải lo nghĩ vu vơ gì.

Dòng đời vốn nhiều ghèn thác, chỉ cần biết trong cõi mênh mông thăm thẳm ấy có người vẫn lặng lẽ trong tâm hồn,



tình nguyện hướng về ta, không oán hận, chỉ mong ấm áp ngọt ngào thì dầu khổ thế nào ta vẫn thấy tự hào và sống thật an nhiên, hạnh phúc.

Nhân duyên dù cách trở, trái ngang, ta vẫn vịn vào niềm tin mà sống. Hãy luôn luôn nghĩ có một người ở đâu đó đang yêu thương ta. Người ấy vì ta mà đến như một cành hoa đã vì ta mà nở.

Người Việt Nam có quy định bất thành văn nhưng người người tin theo. Yêu nhau rồi xa nhau, thương xót hay uất hận đó là tình. Kết hôn với nhau, là duyên (hay nợ). Khi con cái đủ đầy, mọi tình cảm đã sang nghĩa. Tình có thể rất mỏng manh nhưng nếu là duyên nợ, là ơn nghĩa thì ràng buộc lấy nhau đến muôn chiều xé bóng.

Gã thường có bạn. Những người từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ mới thấy lần đầu.

- A lô! Nhà thơ Hoàng đấy phải không?
- Vâng! Bác là ai đấy ạ?
- Nhà thơ Vi Quân đây! Anh ở nhà, tôi tới chơi!

Một gã cưới chiếc hon đa 50 ề ề tới.

- Chào anh!
- Vâng!

Từ thuở vua Hùng dựng nước đến giờ, gã mới nghe tên nhà thơ Vi Quân. Họ quen nhau rất nhanh. Rồi bù khú, lan man, liên miên. Hết ở nhà lại dẫn đi loanh quanh nơi này nơi khác. Chỉ khổ cho Gám lại phải hầu thêm một ông ất ơ bên thằng chồng ất ơ. Dăm ba ngày như thế, họ ra đi. Rất có thể một đời không gặp lại hoặc họa ra có gặp, lại ở một trường hợp khác, một hoàn cảnh khác.

Mặc dù đã coi là duyên trong các cuộc gặp gỡ, giao đãi, tạc thù, Hoàng cũng buồn với thể thái nhân tình. Có thằng ở lì, không chịu đi khiến anh cũng thấy ngượng. Đôi lần, Hoàng gợi ý, nêu lí do, từ nhẹ nhàng ý tứ đến thẳng thắn cương quyết. Khách đi rồi, hai vợ chồng thở phào như trút xong gánh nặng.

Nhưng cũng có những ông khách đi rồi còn lưu lại những ấn tượng khó phai. Nhà thơ Anh Vũ từ mãi thị trấn Tân Yên nơi có cam sành Hàm Yên đã thành thương hiệu lò dò xuống thăm vùng mỏ, thăm Hoàng. Đêm đêm, một mình ông xắn quần, lặn lội, xông xáo khắp các ngõ rẽ đến thật khuya. Nhà thơ cần lao ngả ngón với đám người mang bao túi, chuẩn bị xông vào lấy cắp than mà chuyện trò cùng họ. Ông ngạc nhiên thấy sự lạm dụng bia rượu đã đến mức kinh hoàng mà sao ít người quan tâm thế? Từ bữa ăn công nghiệp giữa ca sang bồi dưỡng hàng đêm, nó hiện diện khắp nơi, len lách chân tầng bãi thải đến các ngõ ngách, lan sang khắp các tầng lớp xã hội, đủ mọi lứa tuổi và thành phần, gái trai già trẻ...

Các quán nhậu mọc lên như nấm trong rừng sau ngày mưa dút. Nhất là khi màn đêm buông xuống, khắp các góc ngách vỉa hè, hang cùng ngõ hẻm lẻ tẻ người đến nơi đường phố đông đúc, nườm nượp kẻ sang trọng. Từ các nhà hàng lập lòe ánh điện nhấp nháy gọi mời đến các quán nhậu bình dân, tràn ra hè đường, khu sân chơi, ven biển, ven hồ... Ông bạn nhà thơ ở vùng cao xuống thăm Hoàng lặng lẽ nhìn, thở dài. Một vùng than trong tâm trí ông hào hùng trong gian lao, tất bật. Ai dè, nó như một thành phố mới nổi, người người nô nức ăn nhậu, nhà nhà nô nức ăn nhậu...

Bạn bè gặp nhau tụ bạ là uống, gặp ai cũng uống. Sao họ có những hành động không thể giải thích. Vui uống, buồn uống. Uống vô tội vạ. Người được yêu uống, kẻ thất tình uống. Học sinh choai choai thi đỗ uống mừng, thi trượt uống bực. Người lớn tuổi hơn cũng đua nhau. Áo ào ạt ạt. Sinh con uống vui, ma chay uống rầu, cưới xin cũng uống mong cầu điều tốt đẹp. Uống áp rạp, uống dỡ rạp. Lễ hội uống, lễ chạp uống. Đầu tháng uống, giữa tháng uống, cuối tháng uống chả kiêng nể gì. Vận may uống, vận xui cũng uống. Thăng chức uống, kỷ luật cũng uống, lên lương uống, phạt thưởng cũng uống... uống, uống, uống... Cả những người dầm mình vớt than trôi vừa lên bờ nghỉ cũng uống. Khắp các quán chỉ nghe tiếng dô, dô, dô! Rượu như suối chảy, còn hơn suối chảy. Lúc nào, việc gì, ở đâu, người người đều tìm được lý do. Nhiều khi uống không cần lý do gì, để uống! Nhiều người đang đi ngang đường bị gọi giật lại, mời vào. Bạn bè dù quen hay thân đều vô tình hay hữu ý xoắn lưỡi lại... Zô! Zô! Uống!

Các chị em xưa được coi là chân yếu tay mềm thì nay nhiều nữ quái đản cao thủ xuất hiện. Hình như họ đòi lại quyền bình đẳng. Bao kẻ mũ cao áo mốt nghe tiếng đã bạt vĩa rã rời. Cốc rượu đầy, giơ lên ngang mày, làm một hơi, hết sạch. Lời nói khi hưng phấn đến cao trào thì thôi rồi. Bất kể từ lịch sử đến vô văn hóa chỉ còn gang tấc. Những bậc mày râu không chạy mát dép cũng tâm phục khẩu phục trước đội quân tóc cắt lửng có tử lượng kinh hồn, cao chót vót. Trông thấy chị em mà thở dài. Họ đua nhau uống rượu còn hơn uống nước. Đúng là thời Âm thịnh dương suy.

Rượu say rồi, bạn bè chiến hữu từ thân tình chuyển sang đấu khẩu. Từ đấu khẩu dẫn đến xô xát, ẩu đả, từ bạn thành thù chỉ cách nhau hơn gang tay. Những bộ mặt phùng phùng hơi

lửa, hơi tức giận. Chén chai, ghé bàn vung lên bỏ xuống nhào nhào. Tửu nhập như hồ nhập. Uống nhiều cần gì bình thường nữa. Bình thường thì còn ra sao? Phải như mãnh hổ, chỉ chực gào thét, đấm đá, cắn xé, đâm chém hơn thua, thắng bại! Tay vung miệng la, chỉ cần gào cho to chẳng cần nghe. Ngôn từ bất lực thì kết hợp cùng gậy gộc, dao kiếm... vung lên trợ giúp.

Ông bạn của Hoàng lững từng dọc đường Bến Tàu nhà đang xây chi chít. Đường rộng nhưng bản. Ông khó lòng tìm được một quán rượu thanh tao yên tĩnh dốc bầu tâm sự hoặc đàm đạo văn chương, vui cái thú tao nhân mặc khách, hoài cổ về vốn văn hóa truyền thống xưa cũ. Ông bạn Tuyên Quang không hòa nhập nổi. Các quán nhậu ồn ào, náo nhiệt, xô bồ, quay quắt... chỉ đầy người nói mà không có người nghe.

Các bậc tao nhân mặc khách, các nho sỹ quan lại, tầng lớp quý tộc phong lưu xưa, khi gặp nhau chuyện trò đàm đạo đều không thể thiếu rượu. Rượu như một chất xúc tác, là men say cho tình bằng hữu giao hảo đậm đà hương sắc thi vị để tâm hồn theo đó thăng hoa. Họ coi uống rượu là biểu hiện văn hóa ứng xử chứ không như hiện tại, rượu là văn hóa âm thực.

Ông cha ta mượn rượu tri kỷ hàn huyên, đàm đạo, hài hòa cái tình cá nhân với nhau, uống rượu để trợ vui, uống rượu theo lễ, khắc chế bản thân, có chừng mực. Duy tửu vô lượng bất cập loạn là điều người xưa uống rượu phải tuân theo. Tam tước bất thức. Chỉ uống ba chén. ba chén là đủ rồi. Đang trong cuộc vui cũng chỉ uống hết ba chén, tự giác bỏ chén xuống, nhẹ nhàng và lặng lẽ, rút lui khỏi bàn tiệc, giữ nhân cách, giữ liêm sỉ, không để bị loạn tính, loạn tình. Cổ nhân hiểu rõ hai mặt của rượu nên dặn nhau, tự biết kiềm chế bản thân. Những đêm khuya khoắt, tận dụng tác dụng rượu

bồi bổ, thư giãn gân cốt, tăng cường tuần hoàn máu. Họ thừa biết rượu là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh nan y, làm suy thoái nòi giống. Người quân tử, trí thức xưa luôn luôn làm chủ được bản thân, mọi lúc mọi nơi. Kể cả lúc vui thú nhất cũng phải tỉnh táo, thủ lễ, không đánh mất bản thân bằng những giọt nước tầm thường và nguy hại ấy.

Bây giờ, cánh mày râu bia rượu ham hố, thể hiện khí phách. Phụ nữ cũng chẳng kém, cũng ào ạt góp phần. Vừa bước chân vào đã đòi hỏi rượu. Rượu vào lời ra. Rượu vào, thực phẩm vừa qua miệng đã ồng ộc phun ra cái thứ chó cũng chê ấy!

Chúng ta đã đốt bao nhiêu lương thực để phục vụ cho việc đơn giản đến mức tầm thường gọi là: uống rượu bia! Lại đốt thêm bao nhiêu tiền của cho việc chăm sóc y tế, giải quyết các vấn đề tai nạn, bệnh tật liên quan đến bia rượu? Không ai tính nổi vì nó nhiều lắm. Nhiều đến bất thường. Số tiền khổng lồ đó nếu dùng uống, sẽ giúp được bao nhiêu người dân vùng núi, vùng sâu vùng xa vượt qua cảnh nghèo đói, cơm không đủ no, áo không đủ mặc, đường qua sông suối chưa cầu? Giúp bao nhiêu trẻ em nghèo không có sách vở, quần áo được đến trường? Giúp bao bà cụ gầy gò xương xẩu không phải dán mình bên bếp lửa? Giúp cho bao đứa trẻ tật nguyền không phải lang thang với tập vé số hoặc ngửa tay xin ăn? Giúp bao nhiêu mái lá lành lại cho ấm dạ người già cô đơn? Ông bạn làm thơ của Hoàng bản khoán như thế. Tình trạng sử dụng rượu bia bừa bãi, vô độ như hiện nay chính là tự mình hại mình, hại người và làm khổ nghèo đất nước.

- Trong những hàng quán sang trọng hay bình dân kia, đã ai thống kê hết lượng rượu bia sản xuất trong nước và nhập khẩu?

Ông khách xứ Tuyên tự day dứt trong lòng. Chả ai biết nhà thơ ấy tinh táo hay hâm hâm? Đó là chưa tính đến dòng rượu bia không lồ nhập lậu trôi nổi và lượng rượu do người dân tự nấu. Số rượu âm u này chiếm đại đa số thị phần rượu tiêu thụ dưới bờ tre khóm chuối các vùng nông thôn, miền núi. Nó đi đến các nhà hàng, thành phố dưới dạng rượu thuốc, rượu ngâm với đủ loại cỏ cây, rễ hoa, quả củ, côn trùng, rắn rết, chim thú, xương cốt... không rõ có thực sự bổ hay chỉ mang lại tai ương.

Đó là còn chưa tính đến lượng rượu giả không lồ mà gian thương bất lương pha chế bằng cồn công nghiệp. Tai họa đổ xuống cho bao gia đình đang ấm êm. Lượng rượu giả này gây thất thoát cơ man tiền của trong nhân dân, gây ra nhiều vụ ngộ độc và cái chết thương tâm cho người uống rượu mong tìm những thú vui giả tạo.

Ông khách nằm chung chường nao dạ, vật vã mãi không yên. Sáng hôm sau, Hoàng dậy, ông đã ngồi trước bàn, lặng lẽ.

- Tôi định ở đây vài bữa nữa! Nhưng thôi! Hiểu biết làm sao cho đủ, được thế nào hay thế ấy thôi! Quê hương ông giàu đẹp lắm nhưng chỗ thông dong bách bộ vắng và thiếu, chỗ nuôi nâng tinh thần cho các lứa tuổi chưa đủ. Bụi vẫn còn hoành hành ở mọi nơi. Không chỗ nào có bóng mát che đầu quăng hai chục mét. Họ chẳng có thì người bán hàng kê ghế, lán chiếm mát. Khắp nơi chỉ những sàn nhảy, những dàn âm thanh thét thóa, nhức cả đầu; những nhà nghỉ trai gái theo nhau ra vào thậm thụt... Đâu cũng bia rượu chảy tràn. Đều là những vấn đề không dễ gỡ. Tôi ở đủ rồi, ăn sáng xong, xin phép cho tôi được đi thôi.

Mặc dù đặt chân đến nhiều nơi trên đất Tuyên Quang, Hoàng không còn gặp lại Nhà thơ Anh Vũ ấy lần nào nữa! Nhiều khi nhớ lại, anh còn tiếc chưa hiểu ông thật kỹ.

Hoàng thông cảm cho những người ham thích đến đam mê mà hăm hăm ắt ơ dơ dờ. Cũng như gã, hồi còn trai tráng, chỉ với chín mươi ngàn mà gã đi mười bốn tỉnh miền núi phía bắc. Lúc ấy, Hoàng còn trẻ. Bây giờ có cho chín triệu, gã cũng chả dám nghĩ tới.

Năm ấy, Hoàng mới ngoài ba mươi. Anh lên Hà Nội có việc gì không biết. Trong túi vừa tròn chín mươi ngàn. Bà Phó Giám đốc một xí nghiệp bạn cũng làm thơ. Thơ thân chả là gì với người có chức tước khi họ không thực sự trân trọng nó. Vừa khổ công nghĩ ngợi vừa mất thời gian. Bà làm thơ, lấy thơ làm con đường tiến thân cho sang trọng. Gã lại vô tâm hoặc thiếu kinh nghiệm. Bà hứa cho Hoàng đi nhờ. Tiền vé xe lên Hà Nội lúc đó có sáu mươi ngàn. Không có vấn đề gì, ăn uống đi về đã có người lo, anh không cần phải tính toán khi đã dự trù chín mươi ngàn trong túi.

Hoàng ăn sáng rồi đến nơi hẹn sớm, chờ đợi mãi. Gần đến giờ, bà Phó Giám đốc lững thững ra:

- Tôi lại có việc gấp, ông ạ! Tôi đã nói với lái xe rồi. Họ đưa ông đi. Tôi bận lắm, không đi công tác chuyến này được!

Xe đến. Bà giục gã lên xe. Chờ xe chuyển bánh, vẫy vẫy từ giã xong, bà mới về. Ngày ấy, đường đi cách trở. Từ Cẩm Phả lên Hà Nội qua bốn, năm phà. Lái xe lo hết thật. Máy người đi trên xe không bỏ ra đồng nào thì có gì không có người giục mà anh lại bỏ ra? Sau hơn nửa ngày rong ruổi, xe

đến cầu Chui. Một người đi trên xe, trong đội công tác của đơn vị quay sang Hoàng:

- Tới đây! Anh vào Hà Nội thì xuống bắt xe mà vào. Chúng tôi còn làm việc!

- Xe tới Hà Nội, các anh đi đâu cho tôi đi đây chứ!

- Chúng tôi làm việc ngay tại đây rồi.

Hoàng buộc phải xuống xe, lơ ngơ như bò đội nón. Bốn phía người xe rầm rập. Sang đường cũng khó. Sau một thoáng, anh quay lại phía mấy ngã giao nhau. Chiếc xe anh vừa đi đã lẩn vào dòng xe ùn ùn không còn dấu vết. Một liều ba bảy cũng liều. Thấy xe nào đi đâu cũng vậy. Phó thác cho trời chứ sợ gì. Mảnh đất ngót hai mét vuông làm gì không có cho anh nằm ngòai mà phải lo nghĩ?

Đứng đĩnh đi được chục bước, Hoàng thấy một chiếc xe đang chạy, tấp lại, ghé sát người:

- Đi Thái Nguyên không?

Còn đang lẩn chân lưỡng lự, anh bị tay phụ xe kéo hẳn lên:

- Chậm chạp như ông thì khổ cho chúng tôi!

Thì đi. Sá gì đời! Hoàng nghĩ lơ mơ, nhìn quang cảnh hai bên đường. Những đống rạ nghi ngút khói. Chiều lan xa trên những thửa ruộng vừa gặt xong. Lại gặp lô nhô núi. Bóng chiều xuống vội. Sương mù che kín thung lũng bên kia. Dây đòai chỉ còn là một nét mờ sấp lẩn vào bầu trời trắng đục.

Thấy động nhẹ vào vai, anh quay lại. Phụ xe ra hiệu đưa tiền.

- Bao nhiêu?



- Hai năm ngàn!
- Sao đắt thế?
- Đắt gì? Giá làng rồi!

Đã gần hết một phần ba số tiền trong túi. Hoàng bỏ qua những cánh đồng từng đàn cò thành thoi, nghĩ về hoàn cảnh thực tế của mình. Tính đi tính lại, ta sẽ vào Hội văn nghệ Bắc Thái. Giao mình cho lão Chủ tịch hội là Hà quản lý mà phục vụ, coi như xong.

Xe đến bến. Nào có biết Hội văn nghệ ở đâu. Lớng ngớ một lúc, Hoàng hỏi quản lí bến. Họ trả lời loãng quãng. Thôi thì kệ, anh cứ đi, đến đầu đường Nha Trang hỏi tiếp.

Tay xách cặp giả da, đang lướt lướt đi bộ trên hè đường, anh bất ngờ dừng lại:

- Anh Hoàng! Sao lại ở đây? Anh lên bao giờ. Vào chỗ em đi!

Buồn ngủ gặp chiếu manh, Hoàng như vớ được vàng khi nhận ra Cao. Một giáo viên dạy nghề ở mỏ. Sau khổ công học hành gì đấy rồi phiêu bạt lên đất Thái Nguyên này.

- Chú ở đâu?
- Ngay đây thôi! Anh đi đâu? Vào nhà em nghỉ đã!

Đi thì đi. Ta đang không chỗ trọ. Bơ vơ lại gặp người quen khác gì vạn lý tha hương ngộ cố tri?

Cao đưa Hoàng đến một tòa nhà năm tầng. Nhà to, khang trang so với thời bấy giờ. Đọc biển, mới biết đây là tòa soạn Báo Bắc Thái. Trên tầng thứ mấy không rõ, là nhà tập thể cho cán bộ nhân viên công tác trong mấy cơ quan.

- Giờ chú làm gì trên này?

- Em mới làm. Nhân viên quèn trong tòa soạn ấy mà! Anh đi đâu lên đây?

- Tao tìm lão Hà chủ tịch Hội Văn nghệ?

- Có việc gì quan trọng không?

- Đi chơi thôi! Làm chuyện giang hồ vật!

- Thế thì ăn đã! Xong em đưa anh đi!

Tối ấy, Cao đưa Hoàng vào Hội văn nghệ Bắc Thái. Trời tối. Một dãy nhà cấp bốn hình như vừa là nơi làm việc vừa là chỗ ăn nghỉ tập thể. Gặp tay Chánh văn phòng hội. Hắn trở vào những cuộn báo còn chất cao ngần ngật:

- Tôi vừa đi lấy về. Các anh ngồi!

Sau khi nghe chuyện, hắn bảo:

- Ông Hà nằm bên này. Mai các anh hãy đến. Ông ấy say suốt. Chắc giờ còn đang nằm, không thể dậy được đâu!

Rồi hắn dẫn đường sang mấy nhà bên. Hoàng với Cao ra. Ông Hà nằm gáy ồ ồ, còng queo như chết giả. Lay mãi, anh cũng không thể nào làm cho Hà tỉnh. Chánh văn phòng đã trở về, nhìn thấy, nhắc:

- Ông ấy còn lâu mới dậy được. Các anh có gì nhắn lại hoặc sáng mai muồn muồn hãy đến!

Hai thằng thần thờ đi ra. Cao bảo:

- Bác còn quen ai ở đây không?

- Tao quen mấy người làm thơ viết văn cho thiếu nhi ở Bắc Thái. Không rõ họ có mặt tại Thái Nguyên không? Hữu Tiệp, Đỗ Dương, Trần Bảo...

- Ông Hữu Tiệp em biết. Sao anh quen ông ấy?

- Tao đi sáng tác cho trẻ con. Gặp nhau ở trại, tao có hẹn ông ấy!

Hai người đi trong ánh sáng tù mù khá lâu. Đến một phố, mùi thịt chó thơm lừng. Cao bảo:

- Anh còn ở lâu. Mai anh em mình ra đây. Phố Chó đây anh.

- Sao có tên ấy?

- Người ta chuyên bán thịt chó ở nơi này nên gọi thế!

Loanh quanh luẩn quẩn vòng vèo, chiếc xe máy cà tàng dừng ở một ngõ nhỏ và sâu. Gọi mãi, đợi mãi mới thấy cô gái ra mở cổng.

- Bố cháu có nhà! Mời các chú vào!

Thấy nhau là mừng rồi. Hữu Tiệp bảo:

- Nhà vừa ăn xong. Tôi sẽ ngồi tiếp hai chú!

Lão nhướng cổ, toan gọi với xuống bếp nhưng Hoàng ngăn lại:

- Chúng em ăn rồi!

- Vậy thì ngủ lại?

- Ngồi chuyện trò thôi, bác ơi!

Sau một hồi chuyện trò, biết mục đích của hai thằng, Hữu Tiệp bảo:

- Các chú còn trẻ, đi lại được thì cố mà đi. Tôi giờ có muốn đi cũng phải chuẩn bị thuốc men, dụng cụ, phiền toái phức tạp lắm. Hôm nào đi, anh muốn sang Hà Tuyên, tôi giới thiệu cho. Thằng học trò tôi.

Hữu Tiệp lấy tờ giấy phê-đúp, gấp nếp ghi thư. Ông giới thiệu có anh bạn từ vùng mỏ đến...

Qua câu chuyện, anh mới rõ Cao đang là Phó tổng biên tập Báo Bắc Thái. Hoàng nghĩ lại cái ngày cùng Cao lọ mọ lên báo Quảng Ninh đưa bài trực tiếp, mong ban biên tập chiếu cố mà đăng cho. Hữu Tiệp là nhà giáo, dù có làm thơ nhưng thái độ thân mật đúng với con người mực thước.

Rồi chia tay nhau. Bác Hữu Tiệp ơi! Khi em nghĩ đến việc này, chắc bác đã yên nghỉ ở cõi vĩnh hằng rồi.

Đêm ấy, anh ngủ tại nhà Cao. Cao lại lên tòa soạn có điện thoại gấp. Hoàng ngủ say, không biết Cao về bao giờ.

Sáng sớm hôm sau, trong lúc ăn sáng, Cao thông tin:

- Em phải đi Tuyên Quang có việc. Xe rộng chỗ, anh nên đi với em. Khi nào xong, quay về Thái Nguyên thăm ông Hà cũng được!

Không vào Hội văn nghệ Bắc Thái nữa, Hoàng theo xe lên Tuyên Quang mong gặp thằng Khảm đã từng ở dưới quyền mình. Có trong tay lá thư của ông Hữu Tiệp là thêm một chỗ để lưu trú an toàn không phải trả tiền trọ. Con gái Tuyên Quang từ lâu đã có tiếng là đẹp. Hoàng không phải người say mê trai tài gái sắc gì nhưng đó cũng là cái có để người lên. Chè Thái gái Tuyên cơ mà.

Đến Tuyên Quang trời đã gần trưa. Cao đưa vào quán, chén no bụng rồi chia tay nhau. Hoàng tìm vào trường mà nhà thơ Hữu Tiệp đã giới thiệu. Một tay giáo viên ra nói chú ấy đi công tác Hà Nội rồi, cuối tuần mới về. Giấu sự chán nản,

Hoàng chào rồi tìm ra chợ Phan Thiết. Nhà Khảm ở đó. Thị xã trung du yên ả và trầm tĩnh. Khu thành cổ càng yên tĩnh hơn. Đi qua khu chợ thấy các bà bán từng rổ trám đen, Hoàng lang thang hỏi thăm tới nhà người quen. Khảm đang ngồi với mấy thằng bạn, Thấy Hoàng, nó bỏ cả đày, chạy ra:

- Anh lên chơi hay có việc?

- Tao đi lang thang thôi!

- Vậy thì ở đây vài ngày. Em lên Hà Giang, anh đi với em nhé!

- Vài ngày là bao lâu?

- Mai anh đi cùng em! Dăm ba ngày thôi!

- Này! Tao không có tiền nong gì đâu nhé!

- Đã đi với Khảm lé này thì không nghĩ ngợi!

Thì đi! Từ sáng đến non trưa, xe tới Vị Xuyên. Ăn uống, nghỉ ngơi ở đây. Chờ đến quá chiều, Hoàng lại cùng Khảm lên cửa khẩu Thanh Thủy.

Vào một nhà trọ, Khảm nhanh nhẩu:

- Bác cứ ở đây! Thoải mái thơ thơ phú phú. Bác làm việc bác, em làm việc em. Việc ai người ấy biết. Ăn gì, cần gì, bác vô tư gọi. Đã có người thanh toán. Nhanh thì sáng ngày kia, ta về!

Khảm leo lên xe ôm. Hoàng nằm lại. Loanh quanh chán, anh đi hỏi han dân chúng. Thì ra ở đây là cửa khẩu lớn, vận chuyển hàng từ Việt Nam sang Trung Quốc và ngược lại. Anh ghé vào quán chè chát. Ông chủ là người mau chuyện:

- Từ đầu năm 1984, đường phố thị xã đêm ngày rầm rập các loại xe vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược...

lên trận địa. Tiếng súng còn rền rền suốt vùng biên giới Hà Giang. Trung Quốc dùng bộ binh và pháo binh, tấn công chiếm giữ một số điểm cao. Lúc này, Hà Giang chia hai tuyến trước sau. Tuyến trước là vùng chiến sự mà bọn Trung Quốc luôn luôn nã pháo bất kể ngày đêm. Tuyến sau tương đối ổn định, là nơi cung ứng lực lượng, lương thực, khí tài... phục vụ tuyến trước.

Sau thất bại vì cuộc chiến xâm lược quy mô lớn, Trung Quốc tiến hành lấn chiếm biên giới tại mặt trận Thanh Thủy. Chúng vừa dùng máy bay, thám báo, biệt kích luôn sâu sang đất Việt Nam, vừa kết hợp bắn cấp tập pháo cối, chế áp các điểm cao, trục đường giao thông, dùng lực lượng bộ binh tấn công lấn chiếm đất ta. Số lượng đạn, pháo cối chúng sử dụng trung bình mỗi ngày từ 10.000 đến 20.000 quả. Ngày 07/01/1987 chúng bắn tới trên 65.000 quả. Các khu vực trọng điểm như đồi Đài, Cô Ích, Cao điểm 685, Cót Ép, Khu 4 hầm... đạn nổ rền rền.

Chỉ hơn năm năm (1984-1989), pháo Trung Quốc bắn vào Hà Tuyên trên hai triệu quả, trong đó 60% là đạn cối. Phạm vi bắn phá tập trung vào hai xã Thanh Đức, Thanh Thủy trong khoảng diện tích 20 km<sup>2</sup>. Với cách đánh có chuẩn bị, chúng kết hợp tấn công chính diện với bao vây vu hồi, tiến công liên tục bằng nhiều thế đội. Đúng là bão đạn. Hơn bốn ngàn chiến sĩ đã hy sinh trên mặt trận Vị Xuyên - Thanh Thủy. Chỉ riêng ngày 12/7/1984, ngày khốc liệt nhất của cuộc chiến, hơn ngàn người lính đã ngã xuống, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc. Trung bình dăm ba lần mỗi ngày, chúng thay phiên, thực hành chiến thuật lấn đẩy với lực lượng từ cấp đại đội đến sư đoàn trên các điểm tựa ở Thanh Thủy và Tây Sông Lô. Tấn công

bằng bộ binh, Trung Quốc còn sử dụng pháo cối bắn phá các điểm tựa và trục đường vận chuyển của Việt Nam.

Đến cuối tháng 6/1984, ta quyết định phản công. Mặc sức ép hỏa lực địch từ trên xuống, ta đã giành lại cao điểm 772. Do Trung Quốc không chế các tuyến đường bộ nên chúng ta quá khó khăn khi vận chuyển các chiến sĩ bị thương. Bộ đội vận tải phải lách luôn qua vách đá, đèo dốc. Nhiều chỗ ta phải trườn bò, dùng tời đưa thương binh xuống. Tỷ lệ thương vong bộ đội tải thương chiếm 30% tổng số thương binh. Ngày 12/07/1984 là ngày cao nhất có hơn tám trăm người bị thương. Trả giá cho thắng lợi này, trên mặt trận Vị Xuyên, chỉ riêng sư đoàn 356 đã có khoảng sáu trăm người hy sinh.

Vừa nghe kể, Hoàng vừa ghi chép lại. Ông già bán nước cũng hay chuyện và rõ là người thành thạo:

- Giữa trung tâm thị xã Tuyên Quang còn một khu gọi là thành nhà Mạc - Ông chủ quán chè chát tại cửa khẩu Thanh Thủy khẳng định - Nói gái Tuyên đẹp là do các đời dòng họ Vũ cát cứ ở Tuyên Quang gần hai trăm năm suốt thời kỳ chia cắt Nam Bắc triều và Trịnh Nguyễn phân tranh trong lịch sử Việt Nam. Rồi nhà Mạc lên cố thủ Cao Bằng. Tuyên Quang lại là đất các chúa Mạc trú ngụ. Vợ con họ là người được kén từ mọi miền. Bản thân họ đã xinh nên con cái họ cũng theo gien đó. Nói gái Tuyên chính là nói về họ chứ đất Tuyên Quang thì chẳng có gì.

Hiện thời, Tuyên Quang, Hà Giang nằm trong tỉnh Hà Tuyên. Cửa khẩu Thanh Thủy là cửa khẩu quan trọng nhất và là cửa khẩu quốc gia (mãi về sau trở thành cửa khẩu quốc tế duy nhất tại Hà Giang) đối diện với cửa khẩu Thiên Bảo, huyện Ma Li Pho, châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Lúc Hoàng đến, xuất khẩu chủ yếu qua Thanh Thủy - Thiên Bảo là nhân hạt điều, quặng các loại, hoa quả tươi, hải sản tươi, hải sản khô... Hàng nhập chủ yếu các mặt hàng điện năng, xe ô tô các loại, linh kiện ô tô tải, hoa quả tươi... Cả hai bên biên giới đều là vùng kinh tế nghèo nàn. Cuộc sống người dân nói chung chưa phát triển, thị trường hẹp. Hoạt động giao thương tùy thuộc vào sự ấm lạnh của tình hình chính trị và kinh tế nhân dân mỗi nước.

Từng đoàn xe tải nườm nượp đổ về sắp hàng, chen chúc dày đặc trong sân. Bên trong xe là hàng hóa, trái cây, rau quả chất cao ngun ngút. Những thùng nhựa, những hòm đựng thịt đông lạnh xếp chồng chồng lớp lớp. Xe nào được phép dỡ hàng là ào ạt người nhưng không lộn xộn. Những thân hình lực lưỡng tràn tới, bốc hàng lên xe thùng kéo tay dài. Những thùng, sọt cá nặng vài chục ký đến vài tạ từ trên xe ầm ầm dịch chuyển. Hàng trăm, hàng ngàn thùng chậu, thịt thà, cá tôm tràn ngập. Muôn vàn thứ âm thanh hỗn độn làm không gian nhộn nhạo, ồn ào, sôi sục. Trong cái biển hàng mênh mông là những phận người lay lắt mưu sinh. Xen bên những đôi vai trần lực lưỡng của cánh đàn ông, nam thanh niên đang ghé vào, là đôi vai gầy guộc nhỏ bé của các bà, các chị. Đáng ra, những người đang cần có một bờ vai vững chãi để nương dựa lại phải gồng lên, đương đầu với lo lắng dồn nén. Những người đàn ông cởi trần, mồ hôi chảy thành dòng. Chị em phụ nữ, mặc áo xăm màu thoáng chốc đã đẫm đìa trong gió lạnh. Họ là những lao động nghèo từ mọi phương trời về đây, ngày ngày đem sức lực của mình đổi lấy miếng ăn nuôi sống mình, nuôi sống người.



Ở đâu chả vậy, cửu vạn là công việc vất vả, bán sức mà ăn theo nghĩa đen. Đội cửu vạn các chợ đầu mối thường đông hơn nhiều chợ khác. Không chỉ bốc vác, đẩy xe hàng, số người lao động tự do, người thất nghiệp tìm việc đến làm đủ mọi công việc cần sức lực lên đến vài trăm người. Họ được chia ra nhiều tổ, hoạt động thay phiên suốt ngày đêm. Bao nhiêu công lao khuya sớm, họ chẳng nề hà. Có công việc gì nặng nhọc, khó khăn là người ta gọi cửu vạn.

Trước mắt Hoàng là hàng trăm xe tải từ năm, mười tấn thay nhau xuống hàng, chắn hết lối đi. Vào trong chợ, anh phải mất hơn mười phút len lỏi quanh hông các xe tải. Vây quanh đó, những người làm nghề bốc vác, vận chuyển hàng vào nhà lồng. Phía bên ngoài kéo vào sâu nữa là khu vực dành riêng cho hàng chục chiếc xe tải chở trái cây, là bãi đậu cho những chiếc xe chở nông sản.

Còn đang lang thang ở cửa khẩu, Hoàng thấy Khảm tát tưới chạy về. Gã cúi cho anh một gói giấy, nói qua hơi thở:

- Anh cầm lấy! Tôi không thấy em về, mọi việc anh tự liệu lấy!

Khảm đi rồi, Hoàng mở gói tiền. Đúng năm trăm ngàn.

Hôm sau, hôm sau nữa không thấy Khảm về, Hoàng đứng đĩnh ra góc đường phía bên trái. Ăn sáng xong, anh về thì thoáng thấy Khảm cùng ba bốn người công an chen nhau lên xe. Từ bấy đến giờ, anh cũng chưa gặp lại Khảm.

Hoàng nghĩ mình phải rời ngay Hà Giang. Anh định xuôi về Tuyên Quang. Đang chờ xe xuống Vị Xuyên, Hoàng chợt thấy một dáng người dong dỏng cao khá quen mắt. Anh ngừng lại, chau mày rồi nhớ ra. Đó là Khương. Thăng em cùng đơn vị xe gạt đi nghĩa vụ năm nào.

- Mà làm gì ở đây?

- Ô! Anh Hoàng! Anh lên bao giờ?

Qua lời kể, Hoàng biết hẳn là đồn phó hiện đang đi kiểm tra cửa khẩu:

- Anh có rỗi không? Đi chơi với em. Mai ta lên Hà Giang. Hôm nay thứ năm. Anh cứ đi thực tế dịp này cũng hay. Tam giác mạch nở rồi nhưng chưa đẹp lắm. Vùng cao còn nhiều điều hấp dẫn. Anh lên Đồng Văn dự những phiên chợ lùi. Biết đâu nên duyên, anh lại ở đây rồi thành tù trưởng cũng nên. Ngày kia có phiên chợ lùi Lũng Phìn. Chủ nhật sang chợ Mèo Vạc!

- Đường có tiện không?

- Sao lại không? Để anh về mô kể với các anh em thằng Khương sáo bây giờ khác ngày xưa thế nào chứ?

Theo xe Khương, Hoàng lên Hà Giang. Một thị xã đẹp, nhẹ nhàng và yên bình. Hôm sau, anh theo xe của Bộ đội biên phòng do Khương sáo cầm chịch, dừng chân tại cổng trời Quản Bạ gọi là Đồi Vọng Cảnh. Núi đôi cô Tiên và thị trấn Tam Sơn nằm dưới tầm mắt.

Ở thị trấn một đêm, sáng hôm sau lệnh đột xuất, Khương phải quay lại. Ngồi trong quán ăn phở sáng, Khương sáo thông báo thế. Bát phở gà mua từ Yên Ninh luộc với nghệ trông ba năm ở Núi Đôi Quản Bạ có mùi đặc trưng. Đó là loại gà chạy bộ, nằm ngủ trên cây cành thực sự, ăn sâu bọ rừng thông Yên Ninh nên thịt săn chắc, ngọt ngào. Màu vàng nghệ đậm trong từng thớ thịt. Lúc chia tay, người lái xe đưa Hoàng chiếc phong bì:

- Quà của anh Khương gửi bác. Chúc bác lên đường mọi sự tốt đẹp!

Chả cần nghe lời cảm ơn, người lái quay xe. Từ đây, một mình Hoàng phải tự túc. Nhưng cần gì. Trong phong bì của Khương có một triệu, Khảm hai hôm trước cho anh năm trăm. Như vậy, giàu có rồi. Sợ gì mà không tranh thủ khám phá những miền đất mới. Hoàng thoáng nghĩ đến ngày Phước và Lành. Hai người anh cùng nơi làm việc đã bỏ tiền tiết kiệm của mình suốt mấy năm đi dong chơi Hải Phòng năm nào. Đêm ấy, Hoàng ngủ tại khách sạn trùng tên thị trấn Tam Sơn ngay chính giữa ngã ba huyện. Sáng hôm sau, anh bắt xe qua Phố Cáo.

Hỏi thăm đường từ chủ nhà trọ, hôm sau anh lên xe. Qua Tam Sơn một đoạn tới con sông. Sông Miện đẹp, khá nhiều đá sỏi và ít nước. Xe chạy liền từ Quán Bạ đến Yên Minh không qua Phó Bảng nên đến lối rẽ, anh xin xuống, ngược đường quay trở lại. Lang thang vô định, tối đâu là nhà, ngã đâu là giường, cần gì.

Phó Bảng là một xã biên giới phía dưới so với cột cờ Lũng Cú và thị trấn Đồng Văn nhưng Đồng Văn lại là thung lũng nên Phó Bảng cao hơn nhiều. Mùa đông ở đây thường có tuyết. Tuyết bay trắng trời, lọt vào cả trong áo lót. Ngoài ngã ba Sùng Là đi qua ngọn đèo mây bay lả tả sẽ đến Phó Bảng.

Thị trấn Phó Bảng suốt năm nằm trong sương giăng. Chủ yếu gồm những ngôi nhà tường tình đất. Những bức tường phủ rêu làm cho miền đất càng cổ kính hoang sơ. Nhưng cô gái dân tộc vai gùi nặng, làm lữ về nhà sau một ngày tát bột trên nương.

Đến Sủng Là có người khuyên Hoàng rẽ vào Phó Bảng. Phó Bảng vẫn mang nặng đặc trưng người Trung Quốc. Hoàng nghe theo. Anh xuống xe, đi ngược lại mấy cây số vào một dãy nhà cấp bốn mang tên Nhà nghỉ Hoa Hồng. Đêm yên tĩnh nhưng khi thức giấc thấy da mẩn ngứa. Không chùng có rệp. Máy cụ già nhìn Hoàng vừa chăm chú vừa lơ đãng.

Thị trấn Phó Bảng bé xíu tưởng như vừa kịp duỗi chân ra đã hết. Sáng hôm sau, anh chờ mãi mới có xe ra. Một điều khiến Hoàng sững sờ là Phó Bảng trồng rất nhiều hoa hồng. Hoa hồng Phó Bảng không to nhưng rất thơm và màu thắm đỏ. Hầu như nhà nào cũng có những câu đối chữ nho cũ mới ngoằn ngoèo treo hai bên tường.

Hôm sau, anh tới ngã ba. Ngã ba đường núi nhỏ hẹp. Một lối về Mèo Vạc, một lối lên Đồng Văn.

Rời Phó Bảng là đến đèo Na Khê. Đứng trên đỉnh đèo, Hoàng nhìn toàn cảnh bản người Mông bên Trung Quốc. Họ cũng lam lũ như dân vùng cao Hà Giang. Trên thế giới đầy rẫy thương đau và bất công này, người lao động nơi đâu mà không gian lao vất vả. Đất đai khô cằn, không hứa hẹn những gì màu mỡ mà xơ xác. Chốc chốc lại thấy núi đồi lở loét. Người ta nói đó là mỏ mới do người Trung Quốc mở. Nỗi buồn cứ bám theo anh. Cảnh quan hùng vĩ bị phá hỏng. Chẳng rõ người cầm quyền có biết hay không. Xe rẽ theo lối lên Đồng Văn đưa Hoàng đến Phố Cáo.

Phố Cáo nằm bên đường tới huyện địa đầu cực bắc Đồng Văn. Đường chạy quanh thung lũng Phố Cáo được gọi là Dốc chín khoanh. Xã Phố Cáo gồm bốn dân tộc Mông, Hán, Dao, Pu Péo, trong đó hầu hết là người Mông. Chợ phiên Phố Cáo họp sáu ngày một phiên ngay bên Quốc lộ 4C. Rất dễ cho người khách xa nghỉ ngơi, cần tìm hiểu. Chợ không những là

nơi mua bán hàng hóa, sản vật thông thường mà còn là nơi sinh hoạt giao lưu văn hóa giữa mười bảy dân tộc sinh sống trong địa bàn các xã biên giới. Chợ nằm ở điểm nút vùng cao, họp từ mờ sáng và kết thúc vào lúc quá trưa. Do vậy, việc mua bán trao đổi quanh năm thường chìm trong sương mù. Trai gái tụ từng tốp từng tốp. Chợ tuy còn nghèo nàn, đơn giản nhưng thấm đượm tình người. Nơi bà con dân tộc thật thà mang đến đây những sản vật do chính bàn tay cần mẫn của họ làm ra. Đó là sản vật đặc trưng, đặc sản vùng miền. Chợ phiên thật náo nhiệt và đầy sắc màu là hình ảnh đặc trưng của chợ Phố Cáo nói riêng và chợ vùng cao nói chung. Mỗi phiên chợ đều rất đông vui, nhộn nhịp, luôn hấp dẫn đối với khách từ phương xa. Phố Cáo nhỏ với những ngôi nhà tường đất, cổng gỗ, bờ rào đá của người Mông. Nằm rải rác một vùng, những ngôi nhà tường trình đất của người Lô lô. Đó là lối kiến trúc đặc trưng tại Hà Giang. Người dân tộc ở đây còn giữ nguyên trang phục, các nét sinh hoạt truyền thống không thể trộn lẫn hay pha tạp được.

Đi một thôi đường nữa tới xã Sủng Là rồi Sà Phìn. Dưới thung lũng là dinh thự của Vua Mèo Vương Chí Sinh với những kiến trúc độc đáo trông ra chung quanh một vùng đất rộng. Núi cao thấp lổm nhổm trong sương. Người thừa thoáng ra vào khu chợ nhỏ nằm ngay phía dưới dinh thự nhà Vương.

Trưa. Hoàng tới đồn biên phòng Lũng Cú. Sau một hồi làm quen, họ đưa anh ra nhà hàng Cực Bắc. Ăn uống xong, một mình anh leo lên cột cờ - biểu tượng của đất nước Việt Nam - chỉ ngót ba trăm bậc. Từ đây nhìn xuống, những ngôi nhà có hàng rào đá rải rác một vùng của người Hơ mông, những ngôi nhà tường đất vững chãi của người Lô lô.

Xuống đường bằng, anh đón xe về Mèo Vạc. Qua Mã Pí Lèng đã muộn. Hoàng hôn xuống tím lịm một nửa chân trời. Dòng sông Nho Quế quanh co uốn lượn giữa đôi bờ vách đá dựng đứng, uyển chuyển mềm mại như một nét cong trên thân thể người thiếu nữ. Người ta xây đập chắn nên con sông to hơn, mập mạp hơn trong tưởng tượng của anh. Những đồi núi đá tai mèo, những biển hồ nhân tạo ăm ắp nhằm cung cấp nước, những nương ngô nương lúa đã thu hoạch xong, nằm hứng gió sương. Bà chủ trên đỉnh Mã Pí Lèng đon đả mời ăn ngô nướng:

- Tháng sau nữa, các bác lên con đường Hạnh phúc này mới thấy điểm đặc biệt của vùng cao. Núi đá tím lịm, màu đen như da trâu già. Con bò lăn từ dốc xuống, người dân còn bỏ, không dám lấy thịt ăn vì không biết sẽ lên bằng cách nào.

Mã Pí Lèng là một trong những cung đường đèo hiểm trở bậc nhất Việt Nam với chiều dài gần hai mươi cây số. Nằm giữa cao nguyên đá Đồng Văn xuống huyện Mèo Vạc. Một bên là vách núi Mã Pí Lèng cao dựng đứng, giữa là vực sâu sông Nho Quế, một bên đèo trái dài tầm mắt hàng ngàn quả núi đá trọc màu xám trùng trùng điệp điệp. Sông Nho Quế bắt nguồn từ từ vùng núi Nghiễm Sơn tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) chảy theo hướng đông sau đó là đông nam vào đất Việt. Sông đi qua các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang) rồi đổ vào sông Gâm tại Nà Phòng thuộc xã Lý Bôn (Bảo Lâm. Cao Bằng)... Từng mét đường đi qua đều là mồ hôi, xương máu của hơn ngàn thanh niên xung phong cùng một ngàn hai trăm dân công đến từ tám tỉnh thành. Hơn hai triệu ngày công với sự trợ giúp của chín mươi vạn tấn thuốc nổ... Gần tám năm mới tạo nên một con đường nối từ Hà Giang đến Mèo Vạc - một con đường dân sinh, đi qua những nơi

đông dân cư để người dân vùng cao nguyên được hạnh phúc. Những người thanh niên treo mình lên nóc nhà Mã Pí Lèng hơn mười một tháng làm đường qua dốc. Có người đục lỗ khoan vào đá suốt tám giờ đồng hồ được bốn mét. Có người treo mình trên những vách đá cao vừa đục khoét, vừa khoan phá đá mở từng phân đường. Bảy giờ, dụng cụ còn rất thô sơ, họ làm việc chỉ có những chiếc búa, xà beng. Người cạy đá, người đục, người khuôn vác rất vất vả. Đất nước khó khăn, họ phải làm việc thủ công đã đành mà đến ăn uống, ngủ nghỉ cũng thiếu thốn. Những thanh niên đi mở đường phải dựng bạt ven núi ngủ tạm. Gió rét cào cào, côn trùng đốt... Đêm đến đá từ trên núi rơi xuống rất nguy hiểm nhưng họ vẫn sống làm việc như vậy. Hơn ba chục công nhân đã chết vì tai nạn để hoàn thành mười cây số đường. Mộ họ được đặt trong nghĩa trang riêng, luôn ngát khói hương. Đây là một trong Tứ đại đèo miền núi phía bắc Việt Nam. Ba đèo còn lại là Pha Đin, Ô Quy Hồ, Khau Phạ mà Hoàng đã và rồi sẽ qua. Những người đã mất đều có hoàn cảnh, nỗi niềm thật cảm động. Văn học nghệ thuật đi đâu hay không chừng đã bỏ quên họ?

Chập tối, xe đưa Hoàng đến Mèo Vạc. Cả khu nhà cột kèo trống không. Một vài ánh đèn le lói, nhạt nhòa đủ để Hoàng đọc được chữ Chợ Mèo Vạc. Người dân qua lại, lơ đãng, không quan tâm gì. Anh đi dọc mấy dãy phố rồi nghỉ đêm tại nhà nghỉ Tiến Cường. Nhà hàng ăn uống ngay gần đó. Hoàng mua một chiếc bánh chưng Mèo, ăn dậy mùi thảo quả.

Không như thành phố, chợ đông từ tinh mơ đến tận khuya. Xe máy xếp chặt nơi trông giữ. Xe con len lách. Xe tải chở nặng nhọc, lạch lè. Ở đồng bằng, miền quê, duyên hải, chợ nhiều khi bán mua ngán ngủi vào sáng sớm hay chiều tối được gọi là chợ mai hay chợ chiều. Chợ phiên từ các vùng hẻo lánh

hoặc miền núi dân cư chưa đông, lâu lâu mới họp một lần. Những chiếc xe kéo từ tiên tiến đến thô sơ thấp thỏm chờ đợi, oằn mình công hàng. Nhiều địa phương mong đến phiên chợ như đi lễ hội. Có thể vài ba ngày, dăm bảy buổi, thậm chí một năm một phiên. Người ta trao đổi nhau bằng cách hàng đổi hàng như từ thời xa xưa còn sót lại. Đến các chợ phiên, ta được hòa lẫn mình trong cảnh chen chúc, đông đúc, lộn xộn, ồn ào nhưng vui và đầm ấm tình người. Những nét mặt hồ hởi. Tiếng gọi nhau tíu tít, tiếng chèo kéo ran ran. Tay cầm tay, vai chạm vai, mắt nhìn nhau và được hỏi han, mời chào, được thưởng thức những mùi vị thơm thảo của miền quê lan toả khắp không gian. Trước tiếng chào thân thiết, lời mời đầm thắm râm ran, trước sắc màu tươi rói của cây trái, sản vật, hàng hoá... ta như quên đi mọi phiền lo đeo đẳng từng ngày.

Sớm hôm sau, Hoàng dậy. Chợ đã đông đúc. Cái vắng vẻ hôm qua biến mất. Bốn phía dẫn vào chợ, người với người đông như sát vai nhau. Bếp lửa nôi cạnh bếp lò lớn, dùng để nấu rượu, bung ngô và nhuộm vải, hẳn là bếp lò thường nấu thức ăn cho gia súc với cái chảo gang lớn đang nằm sùng sục sôi. Chàng trai Mông chắc là bố của hai đứa con, vùi thêm lõi ngô vào đồng lửa, cúi đầu thổi mấy hơi dài.

Trong cái thoáng lạnh của vùng biên ải, mùi thảo quả, mùi nghệ làm nóng người. Nó khiến chân tay muốn vung vẩy, muốn nói cười vô tư như mấy em váy áo xanh đỏ đang í ới gọi nhau trong phiên chợ vùng cao.

Đặc biệt hơn, ở vùng cao người dân đi chợ không đơn thuần chỉ để mua bán mà còn đi chơi. Họ tới đây giao lưu, trò chuyện, gặp gỡ bạn bè, trao đổi tâm tình. Chợ còn là nơi hò hẹn của nhiều đôi trai gái.



Ở đây, ngôn ngữ thật đa dạng. Bạn muốn nói tiếng dân tộc nào tùy bạn. Người bán hàng đều hiểu. Tiếng Kinh, tiếng H' mông, tiếng Dao, tiếng Lô lô, tiếng Tày. Kể cả những người nước ngoài. Họ nói tiếng Anh, Pháp, Nga... ba lap được hết.

Mấy chàng thanh niên choai choai người H' mông đang ngồi uống bia hơi trong quán thấy mấy cô gái còn non nớt đi qua. Một hai thằng đứng lên, mời mọc, co kéo thật rôm rả. Mấy người phụ nữ, tay ôm gà mang đến chợ, chìa ra mời người mua. Đám bán trâu bò dê ngựa thật náo nhiệt. Xôn xao, ồn ào và đông nghẹt. Hoàng vào nhà hàng, mua bát phở bò. Thịt nhỏ thớ mịn màng. Nước dùng không trong lắm, hơi đục. Mùi hôi, mùi quế. thảo quả có phần đậm đặc. Anh hỏi và được biết bò vùng Mèo Vạc nửa năm gặm mầm cỏ sau những ngày mưa tuyết trắng trời. Cái ngon ngọt được trả bằng chính sự cực nhọc của vật nuôi.

Cô gái tráng bánh treo lên các sào gác trong bếp. Bột gạo lúa nương dùng đục dâng hương. Nghe đâu còn phần trăm nào đó của các loại bột củ, bột cây, bột quả gì đó mà mỗi chủ hàng đều giấu để tạo ra hương vị riêng. Bánh tráng treo đã hơi se se được dỡ xuống đặt trên một cái thớt gỗ nghiêng to và thoăn thoắt thái. Từng tô thịt bê, thịt lợn, thịt bò, thịt trâu đã sắp sẵn. Sợi bánh mềm mại được chủ quán người H' mông bốc vào từng bát. Rồi tùy theo yêu cầu, khách thích ăn phở gì thì bốc loại thịt đó.

Lại chuyển xe mới đưa khách vào chợ, vội vã dừng nơi ngã ba. Người ủa ra vội vã sà vào bếp lửa. Hình như họ quen thuộc với ngôi nhà đã ghé bao lần sau những ngày tháng cách xa.

Chủ nhật đúng phiên chợ vào một ngày mưa mù giăng khắp chốn. Trời đất bồng bênh như trong biển sương. Bóng núi mờ xa, cánh đồng mờ hoa, nhà trình tường chìm trong hư ảo. Đụn thân ngô sũng nước co ro, luống rau cải hoa vàng run rẩy, xòa ra như ngóng đợi người.

Đến hẹn lại lên, ngay từ sáng sớm tinh sương, bà con từ khắp các thôn bản đã gửi hàng hoá đồ về cho kịp phiên chợ. Nét độc đáo riêng có ở chợ phiên. Hàng hóa đem đến chợ đôi khi chỉ là một con gà, chục quả trứng, hay đơn giản vài bó mía, mấy mớ rau quả trong vườn. Chính điều ấy làm nên nét đơn sơ, dân dã cho phiên chợ vùng cao, gợi sự thích thú cho khách đến tham quan, du lịch. Các mặt hàng đặc sản như mật ong bạc hà, chè tuyết Lũng Phìn, gà đồi, thổ cẩm... được khách du lịch mua nhiều nhất. Rồi những chuyến xe tải quăng ba đến năm tấn, chuyên chở hàng hóa tiêu dùng từ mọi nơi đến, từ chợ phiên đi.

Tuy nhiên, những cô gái, chàng trai đi chợ đâu chỉ để mua bán mà còn vui chơi, tìm bạn tình. Ai cũng mang trên mình bộ cánh đẹp chẳng khác gì đi trẩy hội. Các thiếu nữ váy áo xúng xính xuống chơi chợ. Cô thôn nữ H'Mông xinh tươi trong dáng váy xòe hoa, cô gái Dao đỏ lấp lánh trang sức ánh bạc... cả một rừng hoa đủ màu lung linh khoe sắc. Trẻ em cũng mặc váy mới, theo bà theo mẹ đi chợ ăn quà.

Đối với đàn ông, chợ là nơi gặp gỡ cùng uống rượu bên chảo thắng cố mỗi tuần. Thắng cố không lúc nào vui trong chảo cũng như rượu không lúc nào cạn trong hũ trong chum, chám cùng bát muối với ớt tươi dầm cay xè lưỡi. Đậm đà, đưa đẩy, đón đợi... Những người bạn già ăn thắng cố cùng nâng chén rượu nồng, có người ăn Tẩu Chúa rồi hỏi thăm chuyện gia đình, chúc nhau sức khỏe. Con trai, con gái say rượu bên

bàn thắng cố, bên bát Tẩu Chúa, cất tiếng hát tiếng khèn tìm người tình trăm năm. Khách du lịch tò mò lấy hết can đảm ăn thử miếng thắng cố, cảm nhận hương vị lạ làm mê say lòng người.

Những chàng trai say sưa men rượu, ngất ngây men tình, thật mượt mà, đắm thắm. Những cô gái, khi đã ung cái bụng cũng nâng chén mà rằng Tay em biết cầm kim khâu áo, anh không có lòng thì thôi, có lòng thì về, ta ở với nhau một ngày. Tay em biết cầm sợi se lanh, anh không có lòng thì thôi, có lòng thì về, ta ở với nhau một đêm...

Từ mỗi phiên chợ, ai cũng bịn rịn bước chân. Họ lại hẹn nhau, hẹn trời đất phiên chợ sau gặp gỡ. Từng tải gạo, mớ rau được chất lên lù cở theo bước chân trèo non lội suối về nhà.

Nồi thắng cố đã bốc hơi nghi ngút. Hoàng nhìn qua. Rất muốn ăn thử nhưng rồi không dám. Anh tự hẹn mình, sẽ lại lên Hà Giang ăn thắng cố khi thời tiết giá lạnh hơn.

Ngọn lửa bùng lên hồng rực, ấm áp, reo vui, xua đi gió mưa ướt át, nhẹ nhàng, xua đi cơn lạnh vừa theo chân Hoàng bước qua cái ngưỡng cửa cao vào nhà.

Với người vùng cao, đi chợ phiên là hoạt động không thể thiếu trong sinh hoạt. Đến ngày, bà con thường kiếm nhiều có để có mặt. Trẻ con ngoan ngoãn và hơi nhút nhát ngồi một chỗ, không nô nghịch, không đòi hỏi, đợi cha mẹ mua sắm hàng hoá, những đồ dùng thiết yếu đủ dùng trong gia đình mình đến phiên chợ sau.

Hoàng ngồi lại bên bậc cửa nhà nghỉ lơ đãng nhìn chợ đang bị nhấn chìm trong sương mù. Bên trong căn nhà nhỏ, hai cô gái vừa cởi giày phơi tất, vừa xòe tay tìm hơi lửa ấm.

Người mẹ trẻ ôm đứa nhỏ chuyển từ giường lại gần bên bếp lửa. Ông chồng lục can rượu từ trong xó nhà mang ra với mấy chiếc chén. Rượu ngô trong vắt, cay xộc, đốt cháy cổ họng, làm ấm cái bụng đang lạnh co ro. Ngoài rượu ngô còn rượu tam giác mạch với giá đắt gấp mười lần.

Hoàng lấy trong túi xách ra ba bắp ngô nếp vừa mua ngoài cửa chợ giờ đã trở nên lạnh cóng mời chủ nhà. Được cùng nhau quây quần bên bếp củi và san sẻ từng nhón cơm, cái bắp bẻ đôi trong sự e dè của chủ nhà. Đám khách lạ tự tin như thể chính mình mới là chủ.

Họ uống khá nhiều rượu. Trong những câu chuyện đứt quãng, ngọn lửa ấm áp như chiếc khăn người Mông vắt vợi trên vai, như những lời trao gửi ân tình. Ngọn lửa bập bùng, soi rọi những ánh mắt nhìn nhau, tin cậy và ấm áp như thể đã thân thuộc tự bao đời.

Hoàng đến Mèo Vạc trải nghiệm những nét độc đáo về văn hoá chợ của người vùng cao. Cuộc sống thực mộc mạc giản đơn mà đậm đà tình nghĩa.

Đời người là một hành trình dài, không ngừng bước đi, không ngừng trải nghiệm, không ngừng tích lũy. Khi phong cảnh hữu tình, lúc gió mưa, bão táp. Khi đường rộng thênh thang, lúc gò ghề hiểm trở. Khi thanh thản thảnh thơi, lúc chắt ngắt bộn bề. Khi được ngợi ca, lúc chịu tủi nhục. Đó chẳng phải là thuận lợi, khó khăn gặp phải trong cuộc đời sao? Nhưng đem tất cả những nơi đã đi qua, những gì đã trải nghiệm ghi nhớ trong lòng sẽ khiến bản thân chất chứa nặng nhọc không cần thiết. Nó như một bãi rác ở trong lòng. Vì vậy, ta phải chọn lựa, Giữ những gì cần giữ, bỏ những gì cần bỏ để thật bình tâm, thật nhẹ nhàng.

Anh thực sự vui bởi tiếng trẻ cười trong vắt, tiếng gọi mời ngân nga. Tiếng xe cải tiến lọc cọc trên đường dài hun hút, chiếc váy Mông xúng xính trên đường vào chợ. Cái gùi, lù cở, quẩy tấu tương tự như nhau nhún nhảy hay tì xiết lưng người. Những nỗi buồn phiền, những thao thức đêm ngày đã tan đi khi nhìn những ngón tay gầy gò, mảnh mai run lên trong giá lạnh đầu đông. Nắng đã rời xa để lại dấu tích trên khóm thân ngô vàng rom lỏm nhốm giữa nương rẫy, quanh bờ rào đá. Nào hãy vui lên trong ly rượu cay này, mai xa nhau rồi biết khi nào gặp lại. Những khoảnh khắc vàng có theo chân mình chân bạn đồng hành bước về phía lãng quên...

## CHƯƠNG 32

Hoàng một mình lang thang khắp nẻo Tây Bắc bằng tiền lưng chắt bóp được. Thôi thì đi cho thỏa chí mình chứ chắc gặt hái được gì. Từ khi được kết nạp vào Hội nhà văn Việt Nam, Hoàng càng đi tợn, đi xa. Người quen gặp thì nhờ, không thì một mình lui cui, lụi cui. Ghi chép được nhiều món ăn và cách sinh hoạt từ nhiều địa phương. Một món ăn đặc độc và lạ nhất ở Sơn La là món cá nhảy. Cá sống được chế biến và ăn ngay tại bàn để khi đưa vào mồm con cá còn nhảy tanh tách trong miệng người ăn.

Cá được nuôi tại ao hoặc bắt từ suối nguồn, xa khu dân cư. Đặc biệt nhất là cá chép con. Mỗi năm, người dân nơi đây chỉ làm được một mùa lúa nước. Cây lúa là mùa cá chép đẻ trứng. Người ta mang trứng cá chép bám trên những cụm lục bình thả vào ruộng. Lúa ra đồng là lúc hoa gạo rụng xuống. Cá chỉ ăn hoa gạo nên rất bé. Khi lúa vàng đồng, bà con tháo nước ruộng đi. Cá chép được bắt về. Lúc đó, cá to lắm cũng chỉ bằng hai ngón tay thôi.

Cá được ăn kèm với lõi chuối tươi thái nhỏ, rau thơm (mùi, húng, thì là, kinh giới...), gia vị mắm, muối, mì chính, tỏi, ớt và đặc biệt không thể thiếu hạt mắc khén. Mắc khén nhiều người cho là hạt tiêu rừng nhưng không phải. Mắc có nghĩa là quả, còn Khén là loại cây thân gỗ lớn mọc trong rừng. Cây Mắc khén có tinh dầu và hương thơm làm nên gia vị đậm đà không thể thiếu trong bữa ăn đồng bào miền Tây Bắc, giúp món ăn trở nên thơm ngon đặc biệt. Không chỉ dùng cho những loài thú săn trên rừng, Mắc khén còn được người Thái đen sử dụng trong cách nướng cá gập đầy quyến rũ. Là loại gia vị độc đáo núi rừng Tây Bắc ban tặng người dân, Mắc khén góp phần làm cho ẩm thực Việt Nam thêm phần phong phú. Ai đã từng thưởng thức những món ăn chế biến từ gia vị này chắc chắn không thể quên hương vị đặc trưng của nó mà không phải ở đâu cũng tìm thấy được. Tất cả phải băm nhỏ thành hỗn hợp ăn kèm có độ chua, cay, nồng, ngọt và mùi thơm đặc trưng.

Để chế biến, chủ nhà hái rau thơm cho đủ vị mang về rửa sạch. Lấy nước măng chua nhà đã ngâm cả năm ra đun sôi, thả gia vị vào. Cá thì rửa thật sạch xong ngâm vào chậu nước muối để nó tự bơi, tiết hết những thứ bẩn ở trong, mang ra rửa lại bằng nước muối nhạt lần nữa. Bát măng chua có đầy

đủ rau thơm và gia vị tỏi ớt chua cay. Họ thả cá vào và bắt đầu ăn. Các ông trong xóm thường rủ nhau ăn và uống rượu. Họ truyền tai nhau rất ngọt ngon, không thấy tanh.

Là món ăn lạ lùng, những người chưa biết món cá nhảy rất khó tưởng tượng ra. Và cũng không nhiều người dám bỏ miếng cá sống vào miệng thưởng thức.

Với khách sành ăn, họ nhận ra ngay hương vị độc đáo nơi đầu lưỡi. Đó là vị giòn, ngọt của thịt cá, vị cay của tỏi, ớt, vị tê tê, mùi thơm nồng của hạt mắc khén. Các gia vị lấn át vị tanh chỉ để lại vị ngọt giòn, thơm bùi của thịt cùng những loại rau đi kèm.

Món cá nhảy khá phổ biến trong gia đình người Thái ở Sơn La khi có khách quý. Đặt chân đến đây, Hoàng đã ăn món ăn này. Anh cảm nhận được nét tinh túy, đa dạng của ẩm thực và văn hóa vùng cao Tây Bắc.

Mấy năm sau, Hoàng lại một mình lên Mèo Vạc. Anh xuống xe tại Yên Minh rồi theo mọi người tìm đến xứ sở của loài thông. Những cây thông thân vỏ sần sùi, dáng vươn cao thẳng tắp, với từng chùm lá kim xanh mượt. Ở đây, thông được trồng bạt ngàn, trải dài suốt từ Na Khê đến thị trấn Yên Minh. Loài cây ấy có mặt trong từng hơi thở, miếng ăn của người gắn bó với nó. Những cây Thông hiên ngang, thẳng đứng mặc gió mưa, bão tố hung hãn xô đẩy, bẻ gãy. Ngày đêm, thông hút nhựa đất lớn lên và phát triển trở thành cánh rừng phòng hộ cho vùng đất Yên Minh. Khi những làn sương mờ ảo còn bao phủ, anh ngỡ mình đang đi giữa những rừng thông ở Đà Lạt. Bước chân vào rừng thông Yên Minh, Hoàng được tách khỏi những ồn ào, náo nhiệt của tiếng còi xe, những

âm thanh âm ào, hồi hả của phố phường, tận hưởng bầu không khí trong lành mát mẻ giữa những rừng thông với những thảm cỏ xanh mơn mớn.

Vui với vùng thông Yên Minh mấy ngày, chiều thứ bảy Hoàng rời Yên Minh về Mèo Vạc vì biết hôm sau sẽ đến chợ phiên. Không biết thêm những gì cần, Hoàng loanh quanh ở nhà nghỉ Tiến Cường chứ chưa về xuôi. Anh chuẩn bị khá kỹ, thỏa sức đi. Cả buổi chiều, Hoàng giặt giũ, phơi phóng chờ sáng hôm sau về theo đường Mèo Vạc - Bảo Lạc - Cao Bằng.

- Không có gì đáng xem đâu, chú ạ! Đường khó đi lắm. Nhưng xe đi chứ mình chưa phải cuốc bộ, hơi mệt đấy. Cảnh cũng không mấy đặc biệt. Cứ tới Cao Bằng rồi đi đâu thì đi. Lên Trùng Khánh, tìm vào chợ mua luôn xôi ruốc, bánh mì, nước uống, thịt nướng, hoa quả mang vào thác Bản Giốc ăn cho rẻ. Vào thác, ăn uống không hay gì mà đất lòi tù và ra. Mùa này nước cạn, thác không đẹp.

- Bản Giốc gần Trùng Khánh không bác?

- Nói gần thì gần. Xa cũng là xa. Khoảng hơn hai chục cây. Đường ở mùa ấy. Chú đi chơi hay đi công tác?

Sáng hôm sau, Hoàng ra xe. Đi một lần để sau này, biết đâu, đưa bạn bè theo. Hơn tám giờ xe từ phía Hà Giang lên, anh thực sự mệt mỏi vì cảnh nhồi nhét khách. Bức bối, ngột ngạt. Mặc dù xe đã mở hệ thống điều hòa vẫn nóng và ngàn ngạt hơi người. Thời tiết đổi thay như miệng lưỡi kẻ giáo hoạt. Đến Cao Bằng gặp nắng rất đẹp. Những thung lũng trải vàng trong khô hanh. Lúa đã gặt. Đất trải một tấm thảm nâu thẫm, hứa hẹn giàu có, sung túc. Dưới thung lũng ấy, vài nếp nhà mái ngói, mái lá yên bình. Xa xa, những vách núi đá sừng sững cao ngất. Tuy thế Cao Bằng núi thấp hơn, không hùng vĩ



như ở Hà Giang. Dân cư đông đúc. Phố xá đẹp, cao tầng, thoáng đãng rộng rãi hơn. Đến thị xã, xe nhiều nhưng đường hẹp khiến Hoàng khó quan sát, không thấy thi vị mấy.

Một rẻo biên giới nghèo. Mấy căn lều bé tẹo, buồn so, âm đạm. Chiếc xe khách bé bỏng lách giữa những núi non dang dặc, giăng mắc, lê thê, những đồi sỏi đá khô khốc và những lau, những sim mua gây guộc. Nó uể oải trườn qua xóm làng nghèo khó. Một con chó gây sười nắng trước quán nước lợp lá đơn sơ, mỏng mảnh. Bà cụ hàng nước như đang thiu thiu. Chiếc quạt lò dò phơ phẩy phát.

Đọc đường vào thị xã, không gian mờ mờ bụi phủ. Mấy con sông lèn chặt rác rưởi. Nguồn nước bị ô nhiễm khá nặng. Những túi ni lon vớt bừa bãi do ý thức vệ sinh trong sinh hoạt cộng với nền công nghiệp khai khoáng, khai thác cát. Dòng sông hẹp, nhiều chỗ nhô cao thành cồn, bồi lấp dòng chảy. Lau lách mọc rậm rạp hai bờ khiến cả vùng thêm hẻo lánh, cô quạnh. Cạnh khu vực chợ, khu dân cư, mùi hôi thối nồng nặc bốc lên từ lòng sông suối, nước đen ngòm.

Trong thị xã, không khí có vẻ tốt hơn. Không thấy xe tải nặng chở quặng. Thỉnh thoảng có ô tô chở cát đá.

Hoàng thấy ở ngoài chợ có bán rau dớn. Rau dớn mọc nhiều ven những con suối trong rừng. Nó thuộc họ dương xỉ, có đặc trưng hơi nhót nhưng nếu chần hoặc luộc qua rồi trộn chua ngọt với lạc lại rất ngon. Loanh quanh một lúc mới chân, Hoàng về nhà nghỉ Bảo Lâm nằm duỗi thẳng chân, ngẫm nghĩ về đất Cao Bằng. Đây là nơi Nùng Tôn Phúc tự xưng Chiêu Thành hoàng đế, lập A Nùng làm Minh Đức Hoàng hậu, đặt quốc hiệu Trường Sinh rồi đem quân đi đánh phá, dẹp loạn và gây thanh thế xung quanh. Dân chúng tin theo khá đông. Lý Thái Tông là người có uy dũng, trải qua Loạn Tam vương mà

lên ngôi đã thân chinh cầm quân lên đánh Phúc. Sợ hãi trước lực lượng hùng hậu Đại Việt, Phúc đốt phá dinh thự rồi cùng vợ con chạy vào trong núi. Vua cho quân đêm ngày đuổi theo không nghỉ, bắt được cả Nùng Tồn Phúc và con là Nùng Trí Thông. Vua sai quân san phẳng thành hào, chiêu dụ khuyên ngăn, vỗ về an ủi những người sống sót rồi rút quân. Cha con Nùng Tồn Phúc bị đưa về chém tại Thăng Long.

Vợ Phúc là A Nùng cùng người con khác là Nùng Trí Cao hô hào dân chúng, tập hợp lực lượng, liên kết các tộc họ để trả thù. Họ Nùng lấy châu Thăng Do lập ra nước mới gọi là Đại Lịch. Kích động thù hằn dân tộc, Cao được đồng bào Tày Nùng vùng Đông Bắc yêu quý, tin cậy, không chịu hàng phục. Khuyên nỏ không xong, Lý Thái Tông dẫn quân lên bắt đem về. Vua nhân ái nghĩ trước đã giết cha và anh, nay thương tình, tha cho Cao. Muốn lấy lòng người để trị nước, vua phong cho Cao làm Quảng Nguyên mục. Nhận chỉ dụ, Nùng Trí Cao từ Cao Bằng về triều yết kiến. Vua Thái Tông gia phong cho tước Thái bảo.

Vua hai lần cất quân bắt được tôn tộc Nùng Trí Cao mà không giết, dùng đức độ cảm hóa nhằm yên ổn biên giới phía bắc. Vua muốn Nùng Trí Cao theo gương họ Thân làm phen dậu vững chắc cho Đại Việt ở Lạng Sơn. Thân Cảnh Phúc là tù trưởng động Giáp châu Quang Lang. Ông sinh trong gia đình nhiều đời làm thổ mục Động Giáp (một phần phía Nam Lạng Sơn và một phần phía Bắc tỉnh Bắc Giang). Là dân tộc Tày, gốc họ Giáp, sau lấy công chúa Thiên Thành nhà Lý, được vua nhà Lý đổi sang họ Thân và phong chức Tri châu. Thân Cảnh Phúc lãnh đạo người dân tộc dựa vào rừng núi, dùng chiến thuật du kích chống Tống. Đội quân của ông chiến đấu sau lưng nhà Tống đến khi ông hy sinh, góp phần không

nhỏ vào chiến thắng oanh liệt trên phòng tuyến sông Như Nguyệt năm 1077.

Cuối năm 1053, đánh nhau với quân Tống bị thua, Cao sai thủ hạ đến Đại Việt cầu cứu. Nhà Lý không muốn Nùng Trí Cao bị diệt mà mong tồn tại một thế lực khiến nhà Tống phải đau đầu, không còn tâm trí nhòm ngó Đại Việt nữa, Lý Thái Tông sai Vũ Nhị tiếp ứng cho Cao. Đường sá khó khăn. Nhiều người khuyên không nên vì Cao là người phản phúc. Quân Vũ Nhị chưa tới nơi, Cao đã bị Địch Thanh đánh bại, phải chạy trốn sang nước Đại Lý.

Đô giám nhà Tống là Tiêu Chú đánh úp, bắt được mẹ Cao là A Nùng và em là Trí Quang, con là Kế Phong. Quân Tống còn chiêu mộ những người cảm tử, đêm ngày vào đất Đại Lý dò hỏi lòng tìm Cao.

Đại Lý ngại gây hấn với nhà Tống đã lừa bắt Nùng Trí Cao chém chết, mang đầu nộp. Nhà Tống giết cả gia quyến Nùng Trí Cao. Họ Nùng tuyệt diệt. Từ đó biên giới mới yên.

Đền Khâu Sầm đại vương thờ Nùng Trí Cao gần thị xã Cao Bằng. Lễ hội được tổ chức hàng năm vào ngày mười tháng giêng. Thành Nà Lữ là nơi ông đóng quân, di tích vẫn còn ở đó.

Chợ thường là nơi tấp nập, bận rộn, tấp tể, tíu tít. Người ta ví chợ là một đống ong. Ở đó, chợ truyền hơi ấm và truyền cả nọc độc cho người. Hoàng đi chẳng mua sắm gì, chỉ cốt nhận gửi, đổi trao cái tâm trạng náo nhiệt mà chợ thì vô cùng sẵn. Chợ rộng, hàng hóa nhiều. Những thúng hàng chành ềnh, cao chất ngất. Lối đi hẹp lại vì hàng hóa. Chợ khá ngăn nắp. Loại

hàng nào riêng một khoảnh hàng ấy. Người đi chợ, người mua, người bán, đông đảo, rền rền tiếng chào mời. Anh thường tha thân lang thang, xem hết dãy này dãy khác.

Sáng nay, anh hỏi đường ra chợ Trung tâm thị xã Cao Bằng. Ông chủ nhà nghỉ chỉ tay:

- Ngay chỗ ngoặt kia. Chợ cạnh đường. Chú mua gì, mua nhiều thì hãy ra. Còn tiện đâu mua đấy thôi. Chợ vắng lắm. Gần như bỏ hoang ấy mà!

- Nhiều chợ như thế không bác?

- Nhiều! Toàn tỉnh Cao Bằng nghe đâu lắm lắm. Bọn giàu có tưởng vợ được của, vung tiền xây chợ. Ngoài chợ Tân Giang, chợ Chu Trinh. Rồi chợ cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, nhiều ngôi chợ bỏ hoang như: chợ cửa khẩu Đức Long, Thạch An; chợ Đức Hạnh, Bảo Lâm, chợ xã Huy Giáp, Bảo Lạc... Chợ như thế chỉ là tụ điểm dung túng bọn hút hít và chất chứa cần rác. Một vài thằng Tây con đằm nhìn nhìn ngó ngó. Đông hơn là mấy tên Tàu khựa, đến đâu cũng âm âm oang oang. Dân kêu nhiều mà chẳng thầu. Có chợ chỉ vài hộ kinh doanh đăng ký. Hàng hóa ế ẩm. Người mua như có như không.

- Thế thật lãng phí!

Ông chủ quán cười cười, không trả lời. Mấy cô gái chủ nhà đon đả:

- Em thấy hạt dẻ Trùng Khánh vừa to, vừa thơm ngon. Người xa đến họ hay mua về làm quà lắm!

- Tôi cũng được ăn rồi, cô ạ! Hạt dẻ to, dùng để cứu đói thì được chứ thơm bù sao bằng giẻ gai ở quê tôi.

- Quê bác ở đâu?

- Tôi ở Quảng Ninh. Cô đến đây chưa?

- Chưa! Người ở đây chui hang chui hốc như chuột, chỉ đào than ra bán. Không phải làm gì!

Ông chủ quán quát:

- Chúng mày thì biết đâu? Con gái mà ăn nói bừa bãi. Đào than không phải làm à?

Bọn con gái che miệng cười rúc rích, kéo nhau chạy vào nhà sau. Chủ quán nhìn Hoàng hỏi:

- Chú ở đâu trên đất Quảng Ninh mà có dẻ gai?

- Cháu làm than ở Cẩm Phả. Những ngày sơ tán, qua những cánh rừng đặc chủng dẻ gai. Cây đứng cạnh nhau thành khu vực lớn. Mùa dẻ chín, lũ sóc luôn thường trực, chạy rọc rạch từng hàng. Bọn khỉ từ núi xa kéo nhau về. Cả những con gì như loài vượn lớn bùi riu từng đàn, màu lông lưng đen tuyền. Chúng huyên náo âm ỉ, đến và đi ào ào những trận gió lớn. Bầy thú nhỏ sợ hãi trốn biệt, nửa giờ sau mới thấy lại. Chúng cắn xé, ăn thịt lẫn nhau. Dẻ sai quả lắm, mọc thành vàng như rá như rổ. Từng chùm gai như chùm quả chôm chôm, to bằng ngón tay cái. Lợn rừng cũng tìm về, nhặt những chùm quả rụng rơi do bọn sóc chôn, khỉ vùi cành, bẻ quả đánh rơi. Chúng ăn no, nô đùa, nhảy nhót, đánh đu trên cây. Gai từ chùm quả cũng nhọn sắc nhưng hề gì. Cứ ăn cứ nô cho thỏa thích.

- Bây giờ chắc chẳng còn. Nhiều nơi thành đồi hoang. Ngay chỗ tôi, thỉnh thoảng chén thịt dúi. Bọn trẻ bầy về. Tôi thì thiết gì? Ăn thịt dúi để biết rừng còn đang ngắc ngoải, chưa chết.

- Ngày còn trẻ, cháu thường theo xe đi áp tải thuốc nổ, chở về mỏ. Thanh niên xung kích mà bác! Những con trăn lớn, chồn lông, cheo cheo, báo mèo... Nhiều nhất là chó. Chó

nhà, chó hoang... Chúng chạy ra đường. Xe Zin đóng thùng chở thuốc nổ về các mỏ phóng trong đêm bạt mạng. Chúng cháu ăn thịt những con bị xe kẹp thường xuyên. Có hôm, xe chạy chèn vào đầu một con trăn. Nó quẫy, đuôi vạt lên thùng xe rầm rầm. Lái xe và người áp tải thuốc nổ xanh mắt, chỉ sợ nó quật đổ xe. Lúc dừng lại kéo khiêng vạt lên, không nổi, phải chờ người xe sau giúp sức. Trăn to như cây gỗ lớn, nằm khoanh chặt cả góc thùng. Thịt nó trắng, thơm chứ không tanh. Thằng Kinh đã có kinh nghiệm. Nồi nước luộc phải đủ gia vị chờ sôi cuộn cuộn mới bỏ thịt trăn vào. Nếu bỏ vào nước lạnh thì mùi tanh nồng khiến ma chê quỷ khี้p.

- Ở vùng cao biên giới, các bản cách xa nhau. Mỗi bản có dăm bảy nóc nhà. Đất ít, đá nhiều. Cuộc sống thường ngày chùng như khép kín. Dân ít trao đổi, giao tiếp với người lạ. Mấy năm gần đây, khách lên nhiều, tình hình có khá hơn. Trung tâm phố thị dần đông vui lên. Trung Quốc đưa sang ta hàng giả, hàng rởm, hàng độc hại đã đành. Ngay cả chúng ta cũng sản xuất ra hàng giả, hàng rởm, hàng độc hại để đầu độc bà con anh em đồng bào mình chỉ vì lợi nhuận. Lợi nhuận đã khiến hàng hóa bọn chúng len lách vào tận các ngách ngõ. Chú để ý xem, bọn Trung Quốc sang làm ăn ở bên ta đây. Có bao giờ chúng bỏ tiền ra mua hàng hóa của chính chúng nó đưa sang đâu? Cơ quan chức năng kiểm tra cũng chỉ lấy lệ chứ ngăn sao hết. Chưa kể còn nhiều những khuất tất tù mù. Vì thế, ngoài việc mua bán hàng hoá, người dân phần nhiều coi chợ là nơi trao đổi thông tin, giao lưu tình cảm, hẹn hò đôi lứa. Chợ phiên thường tổ chức dăm bảy ngày một phiên, tính theo lịch âm. Chú có đi chờ chợ phiên mà đi.

- Em lang thang mỗi nơi vài ngày rồi lại đi không hẹn ngày trở lại ấy mà!

- Chú công tác gì?

- Em chỉ thích đi, xem những gì mình thích. Thịnh thoảng nếm các món ăn đặc sản!

- Vậy à! Ở Cao Bằng nổi tiếng hạt dẻ Trùng Khánh, to và ngon. Lê Đông Khê có vị ngọt thanh ngon nhất Cao Bằng, mật Bả Lạc, thịt lợn sữa quay, vịt quay bảy vị, cá chiên sông Gâm, rượu rần, rượu tắc kè, rượu ong, bánh cuốn trứng. Bánh Coóng phù làm từ gạo nếp ngon lẫn một ít gạo tẻ. Nhân bánh là lạc rang giã nhỏ, trộn thêm đường và hạt vừng. Những viên coóng phù thường có màu trắng tinh. Nhiều người trộn bột với gấc hoặc ngâm gạo với lá cẩm, lá dứa để tạo thêm màu sắc mới lạ, vị và mùi thơm khác nhau. Còn bé tôi đã ăn. Người ta gọi là công phú tương tự như dưới xuôi mình. Cao Bằng còn là vùng đất những loài thảo dược quý có tác dụng chữa bệnh như chè đắng, ấu tào, tam thất, thảo quả, mật ong thơm ngon mang đậm hương hoa rừng. Ngay như thịt lợn bản được ướp bằng hạt dổi và mẻ, dậy lên mùi thơm đặc trưng quyến rũ rồi mới chế biến nên gọi nhớ khi xa. Đến Cao Bằng đừng quên thưởng thức món phở chua đặc trưng, món lẩu cá ngả ba sông, rau dạ hiến, miến dong Phia Đén...

- Em chưa nếm những đặc sản bác vừa kể nhưng nó cũng tương tự như mọi nơi trên vùng cao Đông Bắc này. Khi về Vị Xuyên, em đã ăn vịt suối Lâm Bình. Nghe nói vịt được thả tự nhiên. Chúng tự kiếm ăn ngoài suối, rất sạch, thịt chắc và ngọt. Một điều đặc biệt là vịt suối Lâm Bình được chầm bằng nước luộc vịt, một loại nước chầm cũng... đặc biệt. Múc nước luộc vịt đang sôi sùng sục, người ta tưới lên bát rau răm. Rau răm vừa được thái sợi nhỏ hết hăng khi dội nước đang sôi rồi thêm bột canh, tiêu ớt cho vừa miệng. Khi chầm, nhúng ngập

miếng thịt vào bát nước chấm. Có vậy, mới thấy đủ vị béo ngậy, thơm hăng hăng, ngọt ngào, đậm đà.

Bữa cơm khách của người Tày ấy, không thể thiếu món trứng tráng rau hôi còn gọi là rau gai, rau thối. Bất chợt lần đầu ngửi mùi lá rau, không ai nghĩ đó là một món ăn ngon như thế. Rau hôi khi hái có mùi rất khó chịu. Một nhà hái lá rau hôi là cả xóm ngửi thấy. Lá rau tuốt ra, rửa sạch rồi trộn với trứng đem chiên lên, không những không còn mùi hôi nữa mà ăn rất ngon.

Đặc biệt, trong mâm cơm của người Tày nơi em tá túc còn có món da trâu xào măng chua. Măng chua là măng ngâm chua với ớt. Da trâu thành một món ăn độc đáo, chế biến khéo léo, không còn mùi hoi của trâu, không bị dai, giòn mềm vừa đủ độ, quyến trong vị chua cay của măng.

Em đã được ăn món cá bống sông Gâm. Sông chảy vào Việt Nam từ xã Cô Ba, thuộc Bảo Lạc, Cao Bằng tạo thành cảnh quan thơ mộng. Nó chảy quanh co qua Hà Giang rồi vào Tân Long (Yên Sơn) cách thành phố Tuyên Quang chục cây số về phía bắc. Không biết cá bống có trên sông Gâm từ đoạn nào nhưng em được ăn tại Thanh Thủy. Cá bống là loài cá rất lâu lớn. Mất cả năm mới có con quăng hơn cân. Cá bống sống tự nhiên trên sông Gâm, ăn rau, rong rêu, nên thịt chắc ngọt. Khi nướng lên, chấm mắm ớt, cuốn với bánh đa, rau sống, ăn đã lắm.

Cá dưới sông, vẹt ngoài suối, trứng trong chuồng, rau ngoài rừng hay hái trong vườn. Những thực phẩm đơn giản và gần gũi, người Tày đã quyến rũ khách bằng ẩm thực độc đáo. Nhưng bác ơi! Sa cơ dễ nhớ, qua cầu dễ quên. Cháu chưa hiểu hết ý nghĩa của câu nói ấy. Nhưng những điều bác nói, cháu xin ghi nhớ dù chưa đến mức sa cơ!



- Nói chuyện lan man cho vui thôi! Ồ! Những món đặc sản ở đâu mà không có. Thức ăn ngon, hợp khẩu vị mình nhiều, phong phú đa dạng phải riêng gì quê ta. Những món ăn cũng dịch chuyển chứ không cố định một nơi. Hạt dẻ Trưng Khánh Cao Bằng nhưng nó đi ra thế giới rồi. Thắng cố, Tầu chúa và cả rau dớn vẫn chỉ có ở vùng núi cao. Ai người ta khổ công gửi từng chai mật ong, mang con cá từ đây xuống Nam Định Thái Bình. Dân ta cũng dở. Hễ cái gì đắt là làm giả, làm bừa. Ăn một bữa không nghĩ gì đến bữa sau. Chú có rồi tôi kể cho mà nghe.

- Em rồi chứ! Cảm ơn bác trước.

- Không phải cảm ơn đâu! Tôi quê Móng Cái đấy. Già rồi, thông cảm nhé! Tôi kể hết. Chú nghe lời tâm sự của tôi thấy khoái là tôi thỏa lòng rồi. Tôi lên Cao Bằng, biết đây là nơi nuôi nhiều bò. Bò nuôi ở Cao Bằng để cày bừa, kéo xe, xé thịt. Nhất là các huyện Hà Quảng, Bảo Lạc, Bảo Lâm. Có dịp đến vùng đất Cao Bằng xa xôi này hãy nhớ, thưởng thức món thịt bò gác bếp. Thịt bò sấy khô là cách chế biến, bảo quản, dự trữ thực phẩm, vừa để được lâu vừa có hương vị thơm ngon độc đáo của địa phương.

Hãy nhớ thịt bò dùng để sấy khô loại nào cũng được, không kén chọn nhưng phải sạch, không nhiễm bẩn. Ngon nhất là loại thịt mỡ, thịt bắp, vừa nạc vừa mềm. Thịt được xẻ ra thành từng miếng rộng chừng hai ba ngón tay, dài chừng một gang tay là vừa. Thịt được tẩm ướp bằng muối, nước cốt gừng và rượu trắng mạnh ngon. Trước khi ướp, khía vài đường trên miếng thịt cho gia vị ngấm đều. Ướp xong để hai ba giờ dùng lát tre tươi xâu thành xâu treo trên gác bếp. Chú đã ăn chưa?

- Em ăn rồi! Mang thịt khô ra, vắt chanh tươi vào rồi ăn hoặc chấm chanh ớt!

- Cần thận không khéo ăn phải thịt trâu toi, trâu lở mồm long móng!

- Nhiều loại rôm hả bác?

- Những con trâu bò lớn bé, những lợn ốm bỏ ăn, toi dịch, lở mồm long móng, chết thâm đen, bốc mùi hôi thối nồng nặc được vắt vào một xó. Người ta bắt đầu lột da, lọc lấy phần thịt nạc chưa bị nát rữa. Số thịt này nhanh chóng chất lên xe chở ra khỏi nhà.

Tôi đã bỏ công tìm hiểu kỹ càng từ chục năm trước. Trong vai người mua hàng thâm nhập vào trong nhà xưởng một cách dễ dàng. Trên tấm phản gỗ rộng, những tảng thịt chuyển đến ào ào. Nước rửa chảy lênh láng. Máy người làm công nhanh chóng lọc bỏ phần gân và mỡ thừa rồi chuyển tằm tấp đến bộ phận thái lát. Những miếng thịt lợn sau khi thái lát được trộn thêm các loại gia vị tạo mùi thơm phức. Ngâm tằm trong khoảng ba giờ, số thịt này được vớt ra cho vào lò sấy. Lò có khi xa khi gần tùy theo địa điểm. Hai ngày sau, những miếng thịt lợn sấy khô, thơm phức được dỡ ra, không còn bất kỳ dấu vết nào khiến ta phát hiện thịt trâu bò lợn chết bản.

Không bao bì nhãn mác, không thông tin gì về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm. Người mua bán có lúc dồn dập. Số lượng lớn thịt lợn hun khói, thịt trâu gác bếp, lạp xưởng... cứ từng mảng, từng tảng lớn bé được đóng thùng, gửi xe tải chở đến các chợ tiêu thụ. Giá một cân thịt lợn sấy mua tại nơi chế biến quăng trăm rưỡi. Người ta mang bán, bốn năm trăm đồng một cân cho khách xa. Cũng không bán với giá thấp hơn sợ bị nghi ngờ. Không ai biết số người đã ăn nhằm những

miếng thịt lợn toi dịch, lở mồm long móng ấy thành thịt gác bếp. Ngoài những người trực tiếp sản xuất, chẳng ai hay biết những món đặc sản được nhiều người ưa chuộng lại được làm từ thịt chết dịch, chết toi.

Trâu bò, bê lợn làm gì có nhiều thế? Xe chuyên chở nghìn nghịt. Ai cũng nghĩ là mình mua được loại tốt. Còn người khác thì mua phải thịt trâu ốm, trâu toi. Kết quả là... Có ngon không?

Ông chủ nhà không hỏi nữa, quay lại nhìn tốp khách mới. Hoàng nói như để tự an ủi:

- Dạ! Ăn để biết. Không dai, không rắn... cũng không ngon, bác ạ!

- Mua bao nhiêu một cân? Thịt bò khô hay thịt trâu, thịt lợn?

- Em mới ăn chiều hôm trước ở Mèo Vạc. Thịt lợn bác ạ! Năm trăm ngàn một ký! Em mua có nửa cân, bốn thanh.

- Giá ấy là phải. Thịt hơi bây giờ cũng năm mươi một cân rồi!

## CHƯƠNG 33

Một trong những thác nước hùng vĩ, đẹp nhất Việt Nam là thác Bản Giốc. Sông Quây Sơn bắt nguồn từ các khe suối huyện Tĩnh Tây, thành phố Bách Sắc của Quảng Tây. Sông chảy về phía nam hoàn toàn trong lãnh thổ Việt Nam tại xã Ngọc Côn huyện Trùng Khánh (Cao Bằng). Tại đây, sông chảy theo hướng đông nam cho đến cực nam xã Đình Phong rồi chuyển hướng đông - đông bắc đến xã Đàm Thủy. Tại Đàm Thủy, sông chuyển hướng đông nam. Đến khu vực thác Bản Giốc (Việt Nam) và thôn Đức Thiên, trấn Thạc Long, huyện Đại Tân của thành phố Sùng Tả. Đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc đi từ mốc 53 lên cồn Pò Thoong giữa sông rồi đến điểm giữa của mặt thác chính của thác Bản Giốc. Sau đó sông Quây Sơn trở thành đường biên giới tự nhiên giữa Việt Nam (huyện Hạ Lang) và Trung Quốc (huyện Đại Tân). Đến xã Minh Long, Hạ Lang thì sông Quây Sơn chuyển sang hướng tây. Đến xã Lý Quốc, Hạ Lang trấn Thạc Long, sông chảy hoàn toàn trong lãnh thổ Trung Quốc. Chảy qua các khu vực núi đá vôi có phong cảnh đẹp, sông Quây Sơn còn cung cấp nước tưới cho các ruộng lúa bậc thang ở hai bên. Nó được nhiều người biết vì trên dòng chảy có một thác nước đẹp, được gọi là thác Bản Giốc tại Việt Nam và cặp thác Đức Thiên - Bản Ước tại Trung Quốc. Thác nước này được bình chọn và đánh giá là một trong các thác đẹp nhất Trung Quốc. Bản Giốc được cho là thác nước đẹp nhất Việt Nam. Thác nước này cách huyện lỵ Trùng Khánh khoảng hai mươi cây số về phía đông bắc, cách thủ phủ Nam Ninh Quảng Tây khoảng hai trăm lẻ tám cây số.

Hoàng đến cách một cây số đã nghe tiếng nước réo. Từ xa, những khối nước lớn đổ xuống bậc đá vôi. Giữa thác có

mô đá lớn, cây xanh tốt, xẻ dòng sông thành ba. Nước chảy trắng như ba dải lụa cuồn cuộn đổ xuống những tảng đá phẳng làm tung lên màn bụi tở mờ rải khắp một vùng rộng lớn. Làn hơi nước tạo thành vô số những cầu vồng to nhỏ lung linh trong nắng trưa.

Nước đổ xuống mặt sông rộng, lan lan phẳng lặng như gương. Hai bờ sông Quây Sơn là những vạt cỏ, thảm rừng xanh ngắt. Trâu bò thung thặng gặm cỏ trên vùng đất thanh bình.

Đã định rời Cao Bằng nhưng nghe ông chủ nói, Hoàng quyết định ở lại. Nhiệm vụ của anh là khai thác tư liệu từ ông già quê Móng Cái này. Chắc không ít li kỳ và hấp dẫn.

Sáng hôm sau, ăn uống xong đã non tám giờ. Các con ông mỗi người một việc. Giặt giũ, phơi phóng, lau rửa nhà, chuẩn bị đón khách mới. Ông chủ ra ngồi uống nước. Chờ dịp thuận tiện, Hoàng hỏi như muốn gợi chuyện:

- Giờ chưa có khách, bác nhỉ?

- Quá trưa cơ! Lúc ấy, xe lác đác đến, mới có khách!

- Bác ở trên này lâu chưa?

- Hơn bốn chục năm! Năm nay tôi vừa lên lão sáu mươi. Già quá rồi, phải không chú?

- Em nghĩ bác ngoài năm mươi!

- Tôi sinh năm Tân Ty. Con rắn cay đắng đấy chú ạ. Người ta nói tân là mới. Tôi xem trong chữ Hán rồi, tân là

cay. Những người mù mờ thường nói vợ vắn. Người nghe cũng vợ vắn mà lại tin những điều vợ vắn.

- Bác nói chuyện có duyên lắm!

Ông chủ liếc nhìn vợ. Bà không để ý. Mặc, ông nói rành rọt như để lấy lòng bà:

- Chuyện! Không có duyên mà lấy được vợ Cao Bằng, đẻ con Cao Bằng, có nhà ở Cao Bằng? Chú biết không? Cao Bằng là đất linh thiêng, tàng long ẩn hổ đó. Nùng Chí Cao từ đây đánh đông dẹp bắc. Nhà Mạc làm vua bảy chục năm trên đất Cao Bằng.

- Bác gái quê đâu ạ?

- Quê ở đây! Chú tưởng tôi đi hoạt động cách mạng lên đây lấy vợ chứ gì? Trông chú, tôi đoán ngay ra ý nghĩ ấy. Cách mạng thành công, tôi chưa quá sáu tuổi thì hoạt động gì? Gặp bà ấy năm hăm hai tuổi. Bằng tuổi nằm duỗi mà ăn. Có mà duỗi. Khốn khó không chừng. Thương vụng nhớ thâm, bà ấy cứ hỏi tôi tuổi gì. Tôi biết bà ấy hăm hai nhưng cũng thấy mê mê nên nói dứt khoát, cứng cỏi:

- Anh hai tư tuổi, tuổi mụ hai năm. Chẳng biết cầm tinh con gì, hình như mèo.

- Không phải! Vậy anh tuổi Sửu. Tuổi ấy khỏe mạnh, trung thực, thẳng thắn với mọi người.

Rồi hai đứa rinh rang lấy nhau. Con cái một đàn. Ngẫm lại, mình thật vất vả. Giờ cũng đỡ nhưng lại già. Ra đường, hỏi, tôi trả lời mình bảy mươi. Họ bảo mình còn trẻ, trông như mới sáu chín không kể tuổi mụ!

- Nói chuyện với bác thích lắm! Bác ở Móng Cái sao lại lên đây? Chắc cũng vất vả lắm?

- Nói thì vậy chứ chẳng dễ đâu! Ông bà tôi chạy phi những năm năm mươi ngoài Hải Ninh đấy chứ. Lúc đó, tôi mười mấy tuổi. Chỉ nghe bố nói thế! Con người ta đôi khi có những quyết định không biết đúng đắn hay sai lầm. Đất nước cũng thế chứ. Do thời vận hết. Đưa quân vào Căm pu chia, chúng ta bị cả thế giới lên án. Những nước ủng hộ ta rất lớn trong những năm chống Mỹ cũng ngoảnh mặt đi. Ngoảnh mặt đi còn may. Chúng ta ó, phản ứng âm âm. Đơn thương độc mã thì chết. Tứ cố vô thân, chúng ta buộc phải gia nhập ASEAN - cái tổ chức chống cộng sản - mà bao nhiêu năm ta gọi là tay sai sài lang đế quốc. Máy thằng lãnh đạo địa phương còn ba hoa xích đế: - Chúng mời mãi ta mới vào! Vào để giữ mối đoàn kết với láng giềng và thay đổi chính sách thù địch, đối nghịch với chúng. Ai dám nói đưa quân vào Căm pu chia là sai? Trước đây, ai dám nghĩ Liên Xô thành trì của chủ nghĩa xã hội sẽ chia năm sẻ bảy, Trung Quốc sẽ hùng mạnh khi dân làm không đủ ăn? Ngày 9 tháng 11 năm 1989, bức tường Berlin sụp đổ. Người ta hè nhau nhặt gói, mang vác những mảnh vỡ về làm kỷ niệm. Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức đã mất sự ủng hộ của người dân. Và ngày 3 tháng 10 năm 1990, Cộng hòa Dân chủ Đức chính thức chấm dứt sự tồn tại 41 năm của nó. Ngày 21/12/1991 Liên xô sụp đổ, kéo theo sự tan rã kinh hoàng của chế độ cộng sản. Ngày 1-7-1997, Hồng Kông được trao trả về cho Trung Quốc rồi đến 20 tháng 12 năm 1999, đến lượt Ma Cao. Ở đời, ai mà lường hết được mọi chuyện.

Không kịp hỏi nhưng tôi nghĩ có nhiều lý do, ông bà mới đưa cả gia đình lên đây. Phải có nhưng chỉ là những đốm lẻ tẻ quanh Bình Liêu, Hải Ninh, Tiên Yên, Ba Chẽ. Chạy chúng sao không về Móng Cái lại vượt lên vùng cao heo hút này. Sau có nghe bố tôi kể lại. Khi Nhật đảo chính Pháp tại Đông

Dương. Trong tình thế nguy ngập, Vòng A Sáng đã thống lĩnh đoàn quân Nùng dưới quyền rút lui về rừng Thập Vạn Đại Sơn nằm giữa hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây bên Trung Quốc .

Nhật đầu hàng đồng minh, từ Phòng Thành (Trung Quốc) ông dẫn đại quân theo dòng sông Hồng đi thuyền buồm về đóng tại Cô Tô và vùng Vạn Hoa. Cánh thuyền buồm mang tên Trung Hiếu này sau được dùng làm huy hiệu và biểu tượng trong việc tái chiếm Moncay.

Năm 1946, Đại úy Vòng A Sáng thay mặt cho Hội đồng quân chính Hải Ninh tuyên bố thành lập Khu tự trị Nùng.

Dân Khu tự trị Nùng đa số là người Ngái, Sán Chỉ, Tày, Thổ, Thái, Dao, Mèo... Một số ít người Kinh di cư và quan quân do triều đình Huế phái đến rồi sinh con đẻ cái, sống lâu đời dọc hai bờ sông Bắc Luân.

Xa xưa, dân hai bên sông là một nhà. Đến cuối thế kỷ 19, Hòa ước Thiên Tân, Công ước Pháp Thanh được ký kết, lấy sông Bắc Luân làm biên giới. Phía tả ngạn thuộc về Đại Thanh còn phía hữu ngạn thuộc về lãnh thổ Đông Dương. Từ đó, các dân tộc sinh sống bên tả ngạn sông Bắc Luân trở thành công dân Trung Quốc, kể cả số người Kinh sinh sống lâu đời ở Coóng Plênh (Giang Bình) còn phía hữu ngạn thuộc về lãnh thổ Việt Nam. Người Nùng là từ gọi chung các dân tộc sinh sống trong Khu tự trị Nùng, cũng như người Kinh dùng từ Động, làng Động để gọi chung các dân tộc thiểu số vậy.

Nhờ nắm rõ địa bàn và có địa thế thuận lợi lại được các đám phi dân tộc ủng hộ, đại quân Vòng A Sáng đánh đâu thắng đó. Trên đường tiến quân, ông có hàng trăm tráng niên nhiều dân tộc gia nhập. Nhờ thế, chẳng bao lâu, quãng từ



tháng 8/1946 đến tháng 7/1947, đoàn quân dưới sự chỉ huy của Voòng-A-Sáng đã tiến vào và lấy được Moncay làm thủ phủ. Một vùng đất sơn thanh thủy tú, đẹp và yên bình, bãi biển mênh mông. Khu tự trị gồm tám huyện và một đảo: Moncay (thủ phủ), Hà Cối, Đầm Hà, Tiên Yên, Bình Liêu (bao gồm Hoành Mô kéo dài qua Tổng Chông, Tài Lộc vào đến Thập Vạn Đại Sơn, Trung Quốc), Đình Lập, Ba Chẽ, Vạn Hoa và đảo Cô Tô.

Dân chúng trong Khu tự trị sống cần mẫn chịu khó và an cư lạc nghiệp. Hàng năm, nhiều hàng công nghệ, nông, ngư phẩm được xuất sang Quảng Tây, Quảng Đông, Vân Nam và các tỉnh lân cận.

Như thế, bố tôi không phải đi chạy phỉ mà vì lý do gì chỉ mình ông biết. Tôi còn bé, ôm cái túi lúc đeo lúc xách, lếch thếch đi theo. Chủ yếu là đi bộ, mất mấy ngày đấy. Đến đầu Thạch An không đi được nữa. Chú có biết, Móng Cái, Lạng Sơn, Cao Bằng gắn nhau thân thiết thế nào? Tôi cũng qué biết. Bố tôi kể ngay sau chiến dịch biên giới 1950, giữa Việt Nam - Trung Quốc thông thương. Do vậy, lãnh đạo và nhân dân mấy tỉnh này đoàn kết gắn bó với nhau mật thiết. Có nơi còn thân hơn người cùng tỉnh.

Ta đã từng yêu thương nhau nẫu cả thời gian, đã phải buồn phiền, thất thần khi lỡ nói những điều khiến bạn ta ngẫm nghĩ, đã mượn nhau một thời gian, đã dắt dìu nhau qua những tháng ngày đầy đèo dốc, nắng mưa, bão gió, mây mù, buồn tủi, gửi gắm cho nhau không ít niềm vui, nỗi khổ. Vậy mà do duyên cớ, không thể gặp lại. Những xao xuyến bồi hồi như bay trên mây. Những lo toan quá sức. Những tiếng cười hả hê, không nhìn được. Những niềm vui nâng đỡ, giải tỏa bao khát khao. Những ngọt ngào cùng đắng chát. Những giọt nước mắt

lặng lẽ lăn trên gò má, chảy dọc xuống cằm mà chán nản chẳng thèm lau. Ta như quên rồi vì quá bận hay vô tâm?

May nhờ những người mà một đời chúng tôi dù rất muốn cũng không thể gặp lại giúp đỡ tận tình. Chân sưng tấy, dày những bong nước lớn nhỏ, nhức buốt, sốt rét, đi kiết. Họ cho ở nhờ, cho ăn uống, tìm thuốc chữa cho. Được nửa năm, chủ yếu chữa bệnh chứ nếu không đã định cư ở đó. Rồi không biết ai môi giới, bố mẹ đèo cả gia đình lên Cao Bằng. Ông bố đi rừng lấy lâm thổ sản bán. Con dao quắm của bố tôi vài năm đã mòn lõm sâu như câu liêm, phải thừa con khác. Mẹ tôi chạy chợ. Bao nhiêu đòn gánh tre mòn gãy nuôi chúng tôi lớn lên, tản mát trong thị xã này.

- Ở Móng Cái chắc ngày đó cũng yên ổn.

- Không đâu chú ơi! Đất nghịch đấy. Hàng mấy chục năm, ông bà tôi sống trong nơm nớp lo sợ. Thời bấy giờ, vùng biên Móng Cái, người dân luôn nhấp nhồm không yên. Lũ thổ phỉ do Tài Mầu Cống cầm đầu đội những chiếc nón to vành cứng cạp. Hang ổ chúng nằm sâu trong những cánh rừng già Thập vạn đại sơn. Một dãy núi trùng trùng điệp điệp dài gần hai trăm cây số rộng chừng vài ba chục cây phía đông nam Khu tự trị dân tộc Choang (Quảng Tây) bấy giờ. Dãy núi này chạy theo hướng đông bắc-tây nam. Phía nam nói chung cao và hiểm trở hơn phía bắc. Từ Thập vạn đại sơn, bắt chợt lúc nào chúng cũng ào ào lội qua sông, tràn sang bên ta. Chúng gọi là đi lố (cướp). Nơi nào chúng tràn qua sạch sành sanh mọi loại vật dụng và lương thực. Chối cùn, rế rách... chúng không từ, vơ cho bằng hết. Không mang được, chúng đốt phá tro trụi, tan nát. Lửa khói ngút trời. Ai ho he chống lại, chúng dùng mã tấu chặt phăng đầu. Nhiều khi chúng treo thủ cấp lên cành cây đe dọa người dân tay không tác sát.

Rồi không phải một mà suốt bảy ngày sau, Hoàng ghi chép trong ngôi nhà nghỉ Hoài Lâm. Tiền voi đi nhanh chóng. Có ngày anh lang thang chỉ ăn vài ba cái bánh, uống thật nhiều nước cho no rồi giả bộ ung dung về để nghe, hỏi và xem. Những tư liệu về Móng Cái mà nhiều người người hôm nay ở vùng biên giới ấy còn chưa thể biết.

Tướng cướp khét tiếng tàn bạo ác độc họ Lưu - Lưu Thụy Long. Chả biết từ đâu, hấn vẫn khoe là dòng giống Lưu A Đầu thời tam quốc chí. Cả vùng quen gọi hấn là Lòu Sùi Lồng. Lưu cầm đầu bọn thổ phỉ lớn nhất vùng. Bản doanh đặt tại Lý Phổ. Không rõ có phải cái bản đồ diện với Pắc Phong Sinh Hà Cối không? Hấn chỉ huy điều động lực lượng trải dài từ Đồng Tông sang Pán Pát vòng xuống Thán Sản, Na Lương... Do chưa rảnh tay, chính quyền Tưởng Giới Thạch không dám động đến, đành phải làm ngơ trước những việc y làm. Bên này biên giới, Pháp đóng đồn trại dọc Hoàn Mô, Bắc Phong Sinh, Thán Phún... cũng im re, án binh bất động khi lũ thổ phỉ Lòu Sùi Lồng tràn qua lối.

Lòu Sùi Lồng thích nhắm rượu, nhai thịt trâu nướng choàm choạp. Hấn đã từng ngồi trầm ngâm thâu đêm suốt sáng cạnh vò rượu với xâu thịt. Rượu vào, y thích bắn, giết. Bên hông y lúc nào cũng cồm cộm khẩu Pắc khoọc. Một khẩu trên tay, thỉnh thoảng hấn dứt ngón tay trở vào khoảng trống lỗ bấm cò ngoáy cho quay tít. Bọn lâu a thường ca ngợi tài bắn súng của Lòu. Hai tay cùng lúc nã đạn, trăm phát trăm trúng. Chúng hét vía, chạy dạt mỗi khi bị ánh mắt đỏ lừ quét phải. Y thường cúi giận bất thành linh. Chẳng cần bảo nhau, bọn đàn em nghe gió, tránh cho xa. Tên nào vô phúc, bậm trợn gặp giữa lúc hấn vừa rút súng ra khỏi bao thì mả táng

hàm chó, hét kiếp. Chưa kịp van lạy, hồn vía đã tán loạn rồi. Theo thói quen, súng đã rút ra khỏi bao là hấn bóp cò...

Vùng biên giới đâu chỉ có băng cướp Lầu Sùi Lồng. Lũ giặc cỏ nhan nhản. Núi Tổ Chim chính là hang ổ mà từ đây, chúng tỏa đi cướp phá vùng ven biển. Người dân vùng núi xa gần quanh đây nhà nhà khép cửa cả ban ngày. Khói bếp la đà như sương khiến cảnh vật thêm ảm đạm. Những cô con gái phải quét tro bếp, nhọ nồi xoa lên mặt cho nhóm nhem phòng bị hãm hiếp. Chưa kể còn bị lôi đi. Không rõ luyện tập ở đâu mà toán nào cũng có đứa giỏi võ, bắn súng nhanh, chính xác. Những vụ cướp lớn, chúng thường phối hợp với băng đảng bên Nà Sớ hoặc các nhóm thổ phỉ trú ngụ trong các cánh rừng vùng Thập vạn đại sơn. Lại còn lũ giặc cướp nhỏ hơn nhưng cũng nhiều hơn, hoành hành cả một rẻo miền rừng núi, lan khắp biên giới, đánh phá các làng bản. Máy đồn khố xanh không sao trừ nổi. Giặc dữ còn ác độc hơn hổ báo, đến đâu vét sạch, đốt hết, bắt đàn bà, con gái, trẻ con đem đi. Có rất nhiều giặc không biết từ đâu tới. Nhanh chóng tràn tới rồi vèo qua như gió lốc.

Ngoài mấy dãy phố chính, những cánh đồng mấp mô, mù mịt không trông rõ đâu là bờ đâu là ruộng, oàm oạp tiếng ễnh ương, ếch nhái, chẫu chuộc thay nhau réo lúc gần lúc xa. Người dân Móng Cái không biết chỗ nào chạy, đành phải sống cảnh trên thót dưới dao. Lúc nào cũng nơm nớp, hoảng hốt, lo sợ. Trước mắt, biển toàn sù vẹt, sau lưng là rừng đầy những con mắt cướp! Trốn đâu cho thoát. Không chạy được, dân chỉ kêu khóc chứ chính quyền Đại Pháp có làm được gì.

Mang Nhai là tên gọi của người bản địa, được chuyển dịch từ một thổ ngữ. Người bản địa sử dụng nó từ rất sớm. Có bao nhiêu cách giải thích về cái tên hầu như không có nghĩa,

không thỏa mãn này. Đó là tiếng Kinh trộn tiếng Hoa, tiếng Ngái. Những nhóm người đầu tiên đặt chân lên mảnh đất này khá lâu đời. Nó trở thành ngôn ngữ pha trộn của dân bản địa. Nghĩa ban đầu chắc có nhưng rồi do cách phát âm của nhiều dân tộc thành ra sai lạc đi không ai biết gốc.

Móng Cái cách xa đồng bằng và trung châu Bắc Bộ nên số người Kinh không nhiều. Họ chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ. Ông bà tôi chắc cũng là hậu duệ của số người tha phương cầu thực ấy. Dân Hải Dương, Nam Định di tán lên chằng? Đám người Hoa, người Ngái bao trùm biên cương rộng lớn này. Họ sử dụng thứ ngôn ngữ pha tạp thông dụng trong cả khu vực. Tuy người Ngái chiếm số đông song họ sống rải rác, chủ yếu sinh sống bằng nghề làm ruộng trồng lúa. Lương thực chủ yếu lúa ngô chất chứa trên gác bếp. Ở ven biển, họ đánh cá là chính. Ngoài ủ mắm, người Ngái có kinh nghiệm đào kênh mương, đắp đập, tạo hồ nước, đắp đê biển khá kiên cố. Những nghề thủ công như dệt chiếu, làm mảnh trúc, rèn, mộc, nung vôi, làm gạch ngói cũng có nhưng ít. Tiếng của họ chỉ là thứ tiếng phụ trong giao tiếp hàng ngày.

Người Ngái nằm trong nhóm người Hán. Số người ở xa vùng châu Ung, châu Liêm, Long Châu, Ninh Minh, Phòng Thành... Số người kè sát biên giới từ Đồng Tông, Thán Sản, Na Lương, Pạc Cạc, Nà Số... chỉ cần vượt qua con sông Minh Luân (nay là Bắc Luân) nhỏ bé là đặt được chân lên đất Việt Nam.

- Mẹ vợ cháu ngày trước vẫn gọi là Mắm Cái!

- Chính là Móng Cái gọi chệch ra thôi! Có người cho rằng, mảnh đất Móng Cái hoang vu ngày ấy đã mọc lên một thứ cây cỏ hoang có sức sống mãnh liệt. Nó là cây móng-kí.

- Có phải chính là loại cây mun, cây chó đẻ ngày nay không bác?

- Tôi cũng không rõ. Cây moóng-kí mọc hoang khắp nơi, khắp chốn, không kén đất. Đâu có đất hoang là cây moóng-kí mọc. Moóng-kí mọc từ bờ sông mọc lên, mọc từ trên rừng mọc xuống. Chỗ đất hoang là mọc bạt ngàn. Ruộng đã thuận mà không coi sóc chỉ nửa năm, moóng-kí lên kín mít. Những người làm ăn sinh sống trên mảnh đất này thường mau miệng trả lời mỗi khi có ai hỏi:

- Bác dạo này sống ở đâu?

- Tôi ở moóng-kí!

Dần dần moóng-kí đã trở thành một cái tên cho một địa danh - tức Móng Cái bây giờ.

Moóng-kí chính là tiếng Ngái.

Đó chỉ là một ước đoán để giải thích. Không ít người còn bịa ra - Ông chủ nhà nghỉ khẳng định - tôi nghĩ vậy!

Khi xây dựng phố thị Móng Cái, kiến trúc sư người Pháp nào đó đã có con mắt nghề nghiệp. Chắc hẳn ông ta vừa bản lĩnh, vừa am hiểu sâu sắc văn hóa phương Đông. Cả một vùng biên giới hoang vu này, Móng Cái trở thành đô thị nhỏ, độc đáo và duyên dáng. Sự độc đáo về cấu trúc tổng thể giữa phong cách kiến trúc Á - Âu pha trộn một cách hài hoà, hợp lý làm gợi lên những cảm giác yên bình, thanh thoi cho bất kỳ ai lần đầu đặt chân lên mảnh đất này.

- Cháu nghe thấy chuyện khi vẽ bản đồ địa giới, người chủ Pháp bị chuốc rượu say vẫn giữ được chút ít tỉnh táo, kiên quyết không ký vào biên bản địa giới mà đòi giải quyết công

việc ấy vào ngày hôm sau. Hóa ra, thằng Tàu thâm nho. Nếu theo bản đồ ấy, biên giới Việt mãi cầu Ca Long.

- Không đâu! Hay có thì tôi không rõ. Ông tôi kể lại, bản hiệp ước Pháp Thanh ký năm 1897, nước mình đã mất không huyện Giang Bình cùng đất thuộc hai tổng Kiến Duyên và Bát Tràng thuộc tỉnh Hải Ninh. Điều này, trong văn bản người Pháp còn ghi. Nhờ vào sự kiên trì, người Hoa đã giành được của An Nam một vùng đất nghèo nhưng rộng lớn. Pháp không ngu nhưng không hiểu âm mưu thâm độc của bọn Tàu. Chúng đưa bọn hung tợn đến dọa nạt, răn đe không được nhận là dân An Nam.

- Đóng thuế cho ai? - Cho Thanh triều, nhớ lấy!

Có người phản ứng, chúng công khai hoặc thủ tiêu ngầm. Quan và dân nhiều người bị sát hại chỉ vì nói sự thật. Hàng trăm cây số vuông đã về tay Trung Quốc.

Sau này rồi rãi được đọc một số thư tịch cổ, tôi mới vỡ vạc dần. Đại Nam là Quốc hiệu của nước ta xuất hiện năm 1839 dưới triều Minh Mạng, tồn tại đến năm 1945 khi triều Nguyễn kết thúc. Đại Nam bao gồm gần trọn nước Ai Lao và nước Campuchia với diện tích hơn năm trăm bảy mươi lăm nghìn cây số vuông, lớn gấp 1,7 lần diện tích lãnh thổ nước Việt Nam hiện nay. Do có sức mạnh kinh tế, Đại Nam rất hùng mạnh. là quốc gia độc lập rộng lớn nhất của người Việt trong lịch sử. Dưới thời Minh Mạng, các nước lân bang kính nể, quy phục, triều cống. Nhiều vùng của nước Lào ngày nay xin được quyền bảo hộ, sáp nhập trở thành châu, phủ của nước Đại Nam. Các vùng này bao gồm Sầm Nứa, Trấn Ninh, Cam Môn và Savannakhet. Vùng đất Campuchia ngày nay

cũng là một phần lãnh thổ của Đại Nam trong sáu năm. Chân Lạp được đặt tên là Trấn Tây Thành chia làm ba mươi hai phủ huyện do các quan người Việt cai quản.

Người dân Đại Nam sống chủ yếu ở miền xuôi, khu vực đồng bằng. Người dân tộc thiểu số sống ở các vùng thượng du chủ yếu là sáu ngoại trấn của Bắc Thành cũ. Vua Minh Mạng tiến hành nhất thể hóa về mặt hành chính các vùng miền này với khu vực miền xuôi. Ông bỏ chế độ tù trưởng, lựa chọn những người có năng lực làm thổ tri quản lý các châu huyện. Chia lại các châu, huyện với diện tích và số dân phù hợp.

Dưới thời vua Minh Mạng, nông nghiệp phát triển. Việc khai khẩn đất hoang đặc biệt được chú trọng. Hệ thống đê điều ở Bắc Bộ được hoàn chỉnh. Nhà vua cho phép mộ dân, lập những ấp ở nhiều nơi. Công cuộc khai hoang và thủy lợi được đẩy mạnh. Vùng ven biển Bắc Bộ được mở rộng.

Từ khi Pháp xâm chiếm Việt Nam. Ta bị mất nhiều vùng cho Trung Quốc. Mạn Hảo xưa thuộc tỉnh Cao Bằng (Đại Nam), nay thuộc Vân Nam (Trung Hoa), lừng danh với giống trà đóng thành những bánh gói giấy đỏ, đóng nhãn đề năm sản xuất. Trà Mạn Hảo là danh trà quý dành cho tầng lớp quý tộc trong xã hội Việt Nam xưa, chủ yếu là tầng lớp nho sĩ, trí thức, quan lại và hoàng tộc. Người ta chọn những búp trà non, lá trà bánh tẻ rửa sạch, cho vào chỗ đồ chín. Sau khi đóng bánh, phơi khô, cho trà vào chum, trên phủ một lớp lá chuối khô, ủ ba bốn năm cho trà phong hóa bớt chất chát hết mùi ngái, có độ xốp mới đem ra dùng.

Được chọn lựa từ những cây trà Shan tuyệt cổ thụ, sinh trưởng tự nhiên trên núi cao nơi rừng già. Vì cây trà hấp thụ tinh khí đất trời hàng trăm năm nên khi uống sẽ hấp thụ phần tinh khí như được thư giãn và sung mãn cơ thể, trí óc,



phòng chống bệnh tim mạch, giảm mỡ máu, ngăn ngừa ung thư và chống lão hóa. Vị trà dịu nhẹ thơm mùi hoa quả, hậu vị ngọt ngào. Nâng chén trà thưởng thức thấy lưu luyến, êm ái. Nước trà quyện chặt, hương sắc ổn định, bền nước. Cổ họng trơn tru, mềm mượt. Hương thơm lưu giữ dài lâu trong hơi thở.

Vùng Tụ Long nằm sâu trong nước ta trước sau tả hữu đều có núi. Núi đứng cao chót vót bên sông Đổ Chú với với với những cây tùng lâu đời xanh tốt, thân cây phải vòng mười người ôm. Ở phía tây Sông Lô, vùng Tụ Long mùa đông dày băng giá. Mặt sông phủ hơi sương mù mịt. Nước đóng băng, lạnh khủng khiếp. Mùa hạ vẫn phải mặc quần áo nhồi bông. Sương mù dày đặc, không nhìn xa hơn một thước. Nghe tiếng người mãi mới thấy dáng. Làng Triều Cánh có suối Sâm Mộc. Nước suối này rất độc. Trâu bò bị xước chân, lội qua không lau khô, bôi thuốc cẩn thận, dễ bị thối ruồng mà chết. Qua làng Na Thâm vượt qua ba rặng núi bằng một con đường hẹp và nguy hiểm.

Việc đi lại vì thế rất khó khăn. Ngựa chở đồng từ mỏ Tụ Long về Hà Giang mất năm ngày ròng rã. Giá một lượng bạc hai phân cho khoảng sáu chục cân đồng tương đương một tháng lương thợ mỏ giỏi. Muối từ thủ phủ vùng Hà Giang giá ba quan hai tiền một tạ, đến Tụ Long giá lên hai mươi quan, cao gấp sáu lần.

Tổng Tụ Long có tất cả bảy mươi hai làng gọi là bảy hai điền gia. Có làng trên trăm, có làng chỉ năm đến tám chục hộ. Như vậy, sơ sơ vào khoảng một ngàn hộ gia đình tất cả. Mỗi hộ có bảy, tám người. Trong các thị trấn nhỏ thuộc chợ và trong những nơi nấu quặng mỏ, còn có thêm khoảng một ngàn gia đình.

Mỗi năm mỗi gia đình đóng thuế năm lượng bạc. Người ngoại quốc buôn bán đồng trả thuế một quan hai tiền cho một trăm cân đồng. Số tiền thuế thu được hàng năm không dưới một ngàn. Chưa kể đến tiền quá quan và tiền thuế các mỏ.

Ngoài mỏ đồng Tụ Long, còn nhiều mỏ nhỏ như mỏ bạc, mỏ đồng ở làng Na Ngọ.

Mỏ này nằm phía trước trạm canh Tụ Long, được phép khai thác năm Đinh Tỵ triều Cảnh Hưng. Nơi mở mỏ là một vùng cao nguyên thấp, việc khai thác khá dễ dàng. Vào thời điểm đó, hàng chục đường hầm được hình thành trên các núi đá thuộc các mỏ Phượng Hoàng, Thiên Nguyên, Tụ Bảo, Mậu Hưng ...

Các lò nấu quặng được đặt dưới núi. Hai bên núi người ta đào mương cho nước chảy.

Mỏ có năng suất trung bình bốn mươi lăm vạn cân đồng một năm với giá bình quân chín lượng bạc một trăm cân. Đồng được chở trên lưng ngựa hay trâu xuống đến bến tàu Hà Giang.

Sự giàu có của Tụ Long từ lâu đã bị quan lại, thổ ti Vân Nam dòm ngó. Tháng năm năm Chính Hòa thứ 8 tức là năm 1687, ba châu Vị Xuyên, Bảo Lạc và Thủy Vĩ thuộc hai tỉnh Tuyên Quang và Hưng Hóa đều bị các thổ ti tại Mông Tự và Phủ Khai Hóa (Trung Hoa) lần chiếm. Triều đình An Nam rất nhiều lần sai sứ sang Trung Quốc để khiếu nại nhưng đều thất bại.

Mùa thu năm 1728, Vua Lê Dụ Tông sai sứ bộ gồm Tể tửu Nguyễn Công Thái và Tả Thị lang Bộ Binh Nguyễn Huy Nhuận đến dựng bia đá tại bờ sông Đồ Chú. Vụ thương thảo này mất năm năm. Chúng ta giành lại được mười bảy làng mà

sử sách còn ghi chép lại: Nhĩ Hồ, Mạnh Đỉnh, Phù Ni, Phù Châu, Chĩ Giang, Phù Không, Ma Hồ, Bồ Mạ, Hồ Khâm, Mã Khao, Tà Lộ, Yên Mã, Mã Thọ, Tụ Kha, Thông Sụ, Phù Li và Mã Đề (gồm mỏ đồng Tụ Long và bốn xã ở Bảo Sơn).

Hai ông Nguyễn Công Thái và Nguyễn Huy Nhuận đã xông pha lặn lội những nơi lam chướng nghìn trùng hiểm trở, đi qua các vùng có xưởng bạc, xưởng đồng, nhận ra đúng chỗ sông Đồ Chú. Trong khi bọn Ngô Sĩ Côn, Vương Vô Đảng và những kẻ khác ở Vân Nam muốn ăn chặn, chỉ láo chỉ xằng nhiều đoạn sông khác hòng chiếm mỏ đồng Tụ Long. Rất quyết liệt và sáng tạo, hai ông đã cho dựng bia ở nơi giáp giới ngay sau khi nhận ra.

Những khó khăn của hành trình cắm mốc chỉ được ghi vài dòng trong Khâm định Đại Nam Hội điển Sử Lệ nhưng trên thực tế xảy ra muôn ngàn trở ngại, vất vả. Bao nhiêu là lý lẽ, máu xương đổ ra. Chỉ có vị quan Tế Tửu Nguyễn Công Thái dũng cảm và tài đức hơn người mới làm được.

Trên thực tế, chúng ta đòi lại được đất đã bị Tàu chiếm qua đường lối ngoại giao là một việc hi hữu và được công nhận công lao rất lớn.

Chỉ tiếc rằng, thực dân Pháp đô hộ nước ta đã làm hỏng công lao đó. Muốn được sự công nhận của nhà Thanh về cái thực tế đô hộ An Nam để tiện đường chuyên chở hàng hóa buôn bán, Pháp đã đi tới phân chia lại đường biên giới giữa Bắc Kỳ và Trung Quốc theo các Thỏa-ước năm 1887, Thỏa-ước năm 1895 và Định-ước 1897. Với Trung Quốc, Pháp lần lượt nhượng vùng đất Tụ Long biên giới của Việt Nam, nhập vào phủ Khai Hóa, tỉnh Vân Nam. Ta đã mất hẳn mỏ đồng Tụ Long. Không phải chỉ ở hai tổng Tụ Long và Phương Độ mà

việc nhượng đất như Mạn Hảo xảy ra trên khắp đường biên giới đến hơn ba ngàn cây số vuông.

## CHƯƠNG 34

Điều lý thú là từ góc độ nào nhìn vào Móng Cái cũng thấy dáng nét đẹp riêng. Phía Ninh Dương trông sang, thị xã như một thành phố nổi, những bến nước, những dáng nhà bành bồng trên sông. Buổi tối, gặp lúc thủy triều dâng, những bến Ông Đạo, bến Lài Cầu, bến A-lim... dềnh lên. Tiền bạc như nước thì ở đâu cũng sướng. Không sướng người ta không ở. Cuộc sống về đêm của tầng lớp ăn chơi bày ra khắp Móng Cái. Một thị trấn nhỏ mà nhan nhản nào cao lâu, sòng bạc, nào nhà chứa, tiệm hút... Đồi ba vũ trường lúc nào cũng nhấp nhánh ánh sáng, inh ỏi trống kèn. Từ lò bát Dụ Phong nhìn xuống, Móng Cái như thành phố cổ tích. Đó là nhà kiểu cổ nho nhỏ, xinh xinh lợp bằng thứ ngói âm dương bàng bạc, mông mốc. Nơi đây khác nào bảo tàng còn lưu giữ, bảo tồn lại từng mảnh, từng mảng những lâu đài cổ đại với cuộc sống nhưng gấm xa xưa.

Điều làm mọi người có ngay được sự cảm nhận thích thú về thành phố ảo huyền như cổ tích này bởi nó có một yếu tố cực kỳ hấp dẫn, đó là sắc màu Ca Long.

Sắc màu Ca Long nằm trong từng dãy phố, những hàng cây thanh thoát, xanh mát, lá lướt trên từng nóc nhà ngói đỏ, ngói nâu. Có khi là tiếng chổi tre loẹt xoẹt tang tảng sáng. Sóc chồn đuổi nhau dưới hàng cây long não to rậm. Tiếng ngỗng kêu kứu kứu mỗi buổi sớm mai. Có khi là tiếng chuông chùa buổi sớm, là hồi chuông nhà thờ buổi chiều, là tiếng gõ tục tặc tục của gánh phở ban đêm.

Sắc màu Ca Long vẫn là giọng nói thô thô nặng nặng của những con người sống vùng ven biển. Được cấu tạo nên từ

hương vị đặc biệt của thứ cua đồng nước lợ trong một bát bún riêu, của tiếng mẹ la mắng con đang nghịch dại, của tiếng hát chèo bị những làn dân ca các dân tộc pha trộn. Đậm nét hơn cả vẫn là tính tình cương trực và tấm lòng nhân ái, vị tha.

Tuy không có, không thành đại lộ nhưng giữa lòng phố thị cũng có một con đường khá dài. Con đường khởi đầu từ chiếc cầu sắt lớn nối lục địa Trung Hoa với Việt Nam. Chắc được bắc sau năm 1897 vì hiệp ước Pháp Thanh kéo dài hơn chục năm sau bao nhiêu trao đổi, dàn xếp đến năm đó mới được ký kết. Cây cầu bắc qua con sông tên cổ là Minh Luân, sau này đổi là Bắc Luân. Con đường nhỏ, thông dong chạy qua cổng hàng chục chiếc lò bát. Một chiếc cầu sắt nhỏ, người dân phố thị đặt tên gọi là cầu Con. Con đường ấy tự nó hoá thân trở thành phố chính rợp hàng cây long não. Người Pháp đặt tên là Clamorgan. Con đường đi qua nhiều ngã ba, ngã tư xuống tới Góc Khế mới chấm dứt.

Người Pháp khi xây dựng cái đô thị nho nhỏ đã không quên lo cho một nơi ăn chơi, nghỉ ngơi theo lối sống và thói quen của họ. Nhìn bên ngoài, Móng Cái còn một khu vực xây dựng theo phong cách giống các tiểu thị trấn vùng quanh Paris. Con đường rộng với những hàng cây to, cao. Giữa những cụm hoa mào gà, tường vi, đại... nổi lên dãy phượng vĩ vào hè đỏ rực cả vùng sông Ca Long.

Nổi bật hơn cả là hàng cây cột điện đúc bằng gang, trông cổ cổ nhưng thích hợp với thành phố bên sông yên bình và thanh thoát. Con sông cũng lững lờ, êm đềm sau ngày mưa lũ. Hình như mọi thứ đều yên ả, lành hiền thậm chí nhút nhát như cô gái làng một mình lần đầu ra phố, đi xa.

Trong lòng phố thị, bên cạnh những ngôi nhà lợp bằng loại ngói tàu nâu đen xám xám, lác đác chen vào màu ngói tây

đỏ au. Nhất là vào cuối xuân đầu hạ, trời đã ấm, không gian trải ra những sắc màu rực rỡ với một mùi hương thoang thoảng từ hàng cây long não hay từ những vị thuốc bắc mà chủ nhân mang ra phơi chưa kịp thu vào.

Kể thế này, tôi cả đêm mất ngủ. Nhưng thôi, gặp người bạn vong niên biết nghe chuyện cũng khoái. Những kỷ niệm năm xưa hiện về mồn một. Chú thông cảm nhé. Buồn cười lắm. Tiếng Tàu của tôi chỉ đủ dùng mỗi khi qua Đông Hưng ăn tẩm xẩm (điểm tâm) vào những ngày chủ nhật. Người dân Moncay qua chơi Đông Hưng chẳng cần giấy tờ gì. Trẻ con như chúng tôi chẳng đáng nói. Về về sang sang như ta qua nhà nhau, thích thì ngủ lại. Tôi đi Đông Hưng quá dễ vì lính gác đầu cầu bên kia thường qua Moncay coi xi-nê và nhận ra tôi. Trẻ con ưa chạy nhảy. Chúng tôi còn leo lên những mái nhà người Tàu bắt chim non. Nhiều khi họ nháy mắt thay cho lời chào người anh em, cháu con quen biết. Già cả rồi, nhiều khi đóc chúng. Ngày thì gà gà gật gật, đêm lại lũng sục ghi ghi chép chép, đi vệ sinh, đi tẩm, kể cũng lạ đời.

- Bác viết những gì?

- Viết vớ vẩn. Sau lại đốt. Sợ con cháu nó thấy lại cười mình dở hơi.

- Mỗi người một sự yêu thích. Quý lắm chứ bác!

- Quý gì đâu? Mà có khi thật. Quý vật đãi quý nhân. Hôm nào anh đi, tôi lục tìm cho anh tập sách viết về quê hương tôi còn sót lại. Ghi lâu rồi, để cũng mục ra, chữ còn chữ mất.

- Được bác ưu ái thế thì còn gì bằng. Cháu cảm ơn bác trước!

Gia đình tôi đã sống những ngày dài lê thê trong một thung lũng vắng cả tiếng người. Chập chiều, trời trở lạnh. Sương mù bao phủ và gió mùa đông bắc hú dài từng đợt suốt mấy ngày đêm. Đám le ồng, cây cảnh rụng lá bẻ về. Chúng tôi nằm lên. Cái rét luồn lách bất kể chỗ nào. Lửa đốt rục lên nhưng chỉ bỏng rất một phía. Phía còn lại lạnh ngắt. Anh em tôi, thằng nào thằng nấy nằm co quắp cố để thân mình nhỏ hơn cho đỡ rét.

Chiều sâu Móng Cái chìm trong những phố nhỏ, những ngách hẻm. Những cái ngõ sâu tít phần lớn được lát bằng những viên đá cuội mò tải từ sông Ca Long lên. Hẻm ông Ký Mô, hẻm Dốc Chợ còn gọi là xóm thợ Bà Lý lò gạch, phố Mười Ba Gian có mục Sám Thai, ngách phố Ngang có bà Săng Cai... Những nơi ấy tập trung đủ kiểu, đủ nghề nhằm giúp con người mưu sinh, lo toan cuộc sống và cả ăn chơi đàng điếm. Từ bà Sáng bán rượu ngọt. Rượu ngâm quả thanh mai, quả sim, quả ôi, quả táo mèo. Ông Cò Cua cây đàn bầu rền rĩ bằng gộc tre và ống bơ kéo dài cả mấy dãy phố nghe ai oán. Bác Thường ngán hay đổ nước ra hè mỗi sớm. Chè ám vàng cả lối ngõ. Bác Chương bán phở gánh ban đêm. Tiếng rao nhẹ, buồn và sâu. Bà Múi bán mắm cá rìa có tiếng. Mỗi khi thoảng lên, hương quanh quất. Cô Hồng me tây, tóc vàng bông bênh. Rồi bà Săng Cai làm nghề dệt gải đến mục Sám Thai. Mục ký Hường miệng lúc nào cũng ngọt sớt, sẵn sàng cấp tiền cho vay nặng lãi. Lóp thị dân với đủ thứ nghề làm ăn kiếm sống, hình thành một Móng Cái đầy sắc thái, hẻo lánh mà rộn rã, thanh bình mà phức tạp. Một cái chợ vùng biên phong phú đa dạng nhộn nhịp người, khác hẳn Cao Bằng.

Ngoài xóm Bà Lý có lò làm ngói. Ngói âm dương còn được gọi ngói máng. Một loại vật liệu truyền thống dùng lợp



nhà sàn của người Tày, Nùng. Những nhà giàu có, bắt đầu dùng ngói tráng men mua tận đâu. Ngói dương là ngói được tráng men ở mặt lồi, còn ngói âm là ngói được tráng men ở mặt lõm. Ở Móng Cái thường là ngói máng thô. Vào dịp cuối năm trời ít mưa, những ngôi làng chuyên làm ngói thường nhộn nhịp.

Đất thịt không pha cát chọn làm ngói âm dương được đem nhào kỹ và ủ khoảng nửa tháng. Sau đó, lấy dây cắt thành những miếng mỏng, nhặt hết sỏi đá mới có viên ngói đẹp và đảm bảo khi nung ngói không bị nổ.

Vài ba gia đình làm chung một lò. Người thợ cho đất đã lọc sạch sỏi vào khuôn, nhào kỹ bằng chân để đất nén chặt trong khuôn gỗ rồi dùng dây cắt phần đất thừa phía trên.

Ngói đã đóng mộc, để khô trong vòng một hai tháng, người ta đưa vào nung. Mỗi lò nung chứa chừng năm vạn viên ngói. Nung liên tục trong mười ngày rồi hạ lửa, chờ lò nguội, nhẹ tay xếp ngói ra ngoài.

Khách hàng chủ yếu là người địa phương và một số tỉnh bạn. Họ bán mua khá nhộn nhịp. Xe đi xe đến từng đoàn, lũ lượt khuôn xuống tàu thuyền. Người Tày, Nùng dùng để lợp nhà sàn. Ngói vòng ngựa vòng úp tạo khoảng trống giữ khí, thông gió. Vì thế, mùa hè thoáng mát còn mùa đông ấm áp. Trước đây ở Ba Chẽ, Tiên Yên, Hà Cối, Đàm Hà, Bình Liêu... nhà nhà đều lợp ngói âm dương.

Tôi với thằng Kim là chúa nghịch dại. Ngói người ta vừa rút từ khuôn ra, xếp chờ se. Tôi tôi, chúng tôi kéo đến, xéo cho bét nhè, tay cầm gậy phang gậy vỡ từng vạt từng đồng.

Móng Cái nổi tiếng nhất là nghề làm gốm sứ. Hơn chục lò phủ khói phơ phất. Trong thời xứ Nùng tự trị, nghề làm

diêm, thuộc da, đóng thuyền khá phát triển. Các đảo Trà Cổ, Vĩnh Thực, Thanh Mai... nổi tiếng đánh cá biển. Hàng hoá nhập vào Khu tự trị Nùng thường là thóc gạo, xăng dầu, xi măng. Hàng hoá xuất ra có lợn, gà vịt, gia vị, vải, đồ sứ, giấy dó, quế hồi, tre gỗ...

Móng Cái có những món ăn ngon mang bản sắc địa phương. Thời đó giữa phố có bánh cuốn Quy. Bánh cuốn nhà Quy không to, chỉ nhỉnh như đầu chiếc đũa cả. Khi gấp cần đôi chiếc bánh, người ăn sẽ thấy ngay cảm giác mềm mại và vị thơm ngon khó tả. Trong nhân bánh cuốn Quy có tôm he bóc nõn trộn với gạch cua. Gạch cua muốn cho béo ngậy thường đàn quả trứng vịt vào. Thịt thăn băm nhỏ cùng các hương vị: mộc nhĩ, nấm hương, hành khô... Thời ấy chưa có bột ngọt nên nhà Quy dùng thứ nước ninh xương kèm nước mắm cốt với ít hạt tiêu bắc bóp cho nhuyễn đều rồi mới đem xào khô làm nhân bánh.

Bánh cuốn Quy ngon còn do nước chấm đặc biệt Móng Cái kèm rau thơm như tía tô, kinh giới tím và có loại sa lát lá nhỏ đã làm tăng thêm sự hứng khởi cho người ăn. Mọi việc cốt làm cho người ăn cảm thấy kích thích, mát miệng, giảm độ béo ngậy của mỡ trong từng miếng bánh.

Những chiếc bánh quy nhà Cả Khoang cất ở đâu về. Bánh không to, ngoài cứng, trong mềm xốp, chỉ bằng hai ngón tay người. Bên ngoài bám dày những hạt đường kính. Bọn trẻ con chúng tôi cầm ăn. Mùi thơm quanh quất. Xong, đưa ngón tay lên lưỡi liếm rồi xoa vào quần, phui phui. Người lớn đặt bánh vào đĩa rộng lòng, gấp, cần đôi chiếc bánh. Mùi thơm bay lan sang cả người ngồi bên.

Hấp dẫn không thua gì bánh cuốn Quy, bánh quy Cả Khoang có phở Cò, phở Sum và nem Bếp Chắt, giò Cu Ninh. Ôi chao! Nhiều thứ lắm!

Phở ngon là từ nước dùng. Khi bốc bánh phở trắng nõn vào vọt, nhúng nước sôi. Hắt hắt cho bánh ráo nước, đổ ra bát. Làm bát nào, thái thịt cho vào bát ấy. Người múc nước dùng dội vào. Nước dùng bốc khói, trong veo, lăn tăn váng mỡ. Trên bát, lùm lùm mấy miếng thịt rải, lơ thơ mấy lát hành hoa. Nước dùng phở Cò có một bí mật phối hợp vật liệu hầm ninh đặc biệt. Trước khi cho vào ninh, xương bò được đốt qua lửa. Lửa làm những mảng thịt còn dính trên xương bị cháy và còn đốt cháy hết mùi hôi của tủy. Sau khi qua lửa, xương được rửa sạch cho vào nồi ninh. Lửa nồi ninh không to và không bao giờ sôi trào. Trong nồi nước dùng còn có hai thứ nữa là sà sùng và hoa hồi. Sà sùng không cho lên chảo rang vì dễ bị cháy. Cháy là khét, mùi thơm không còn. Nhà Cò dùng cái chảo gang lớn đổ cát vào rang cho cháy bỏng. Đổ sà sùng xuống, đảo thật nhanh, thật đều tay. Khi sà sùng đã chín vàng, đổ ra sàng cho hết cát. Cho sà sùng trong túi vải, thả ngay vào nồi nước dùng đang sôi. Nồi nước dùng sẽ rất ngọt, thơm và trong. Hoa hồi cũng tương tự, đem nướng cho thật cháy, đút vào túi vải thả xuống nồi nước dùng. Làm như thế nước không đục mà mùi hương hoa hồi sẽ làm giảm, át đi mùi gậy của mỡ bò. Có người đi xa, hơn ba chục năm còn nhớ mùi vị lạ lùng mà chủ nhân của nó đã mang đi mất.

Người nào ăn phở Cò một lần sẽ nhớ mãi vị ngọt, mùi hương thơm ngon. Nói như bây giờ, chủ nhân quán phở đã tạo được tạo thương hiệu của phở Cò Móng Cái.

Những chủ quán phở đều có bí quyết. Vì thế, phở mới quyến rũ được khách. Người ăn lại sành, không ngon có mà mất nghiệp. Phở Sum tuân thủ theo cách ấy, tùy theo lượng khách mà ước lượng. Xương ống chân bò thừa từ những nơi tin cậy, gừng nướng thơm, hành củ nướng thơm, bóc cạo vỏ cháy. Hoa hồi, thảo quả, nướng thơm hay rang qua, sá sùng rang, thanh quế dài tầm non một gang tay, nước mắm, muối, đường. Xương ống rửa sạch, đập dập hoặc cưa, chặt thành khúc, bỏ tuỷ. Nếu không, nước dùng bị lợ lợ, gầy gầy, ngây ngây, nhờn nhờn. Ngâm xương vào nước muối đậm ít nhất một hai giờ. Cho vào nồi ngập nước, thêm muối, đun sôi sục trong vài phút rồi mang rửa, làm sạch xương. Bao nhiêu công đoạn là bấy nhiêu bí quyết.

Đổ nước vào nồi, đun sôi, nêm thêm muối, đun nhỏ lửa rồi cho xương đã làm sạch vào. Đun liu riu, thi thoảng hớt bọt nổi lên và tiếp thêm nước sôi. Nên dùng nồi cao thành, nước phở sẽ trong và ngon hơn. Sau năm sáu tiếng, tắt bếp, dùng rổ hoặc rá thoáng dẩy lại, để nguội.

Sau đó đun lần hai, thêm nước mắm vào nồi nước xương, đun đến sôi thì giảm nhiệt, cho liu riu. Nếu lửa to và sôi sùng sục là dốt, nước phở sẽ bị đục.

Cho gừng, hành, quế, hồi, thảo quả, sá sùng... vào đun cùng. Sau hai tiếng tiếp tục cho gia vị, đường, muối thật vừa. Đun thêm chừng non nửa giờ nữa, hớt bọt nổi lên bỏ đi. Dùng rổ lưới thép lọc nước dùng. Xương được lọc bỏ hoàn toàn. Phở là một món ăn rất sang trọng! Để có được món phở ngon, trước hết phải nấu được nước dùng sao cho thanh ngọt, trong, thơm mùi quế, thảo quả...

Tôi không nhớ cái gì đã làm nên thương hiệu phở Sum. Chỉ biết nó có hương vị lạ và người mua khá đông. Chúng tôi

còn nhỏ, kéo nhau chạy từng đàn, miệng réo vang: Sum sùm sùm sum. Ông chủ chạy ra, tay vung cái muôi dài, miệng quát:

- Bố con cái nhà!

Chúng te tái chạy. Có đũa vấp, sứt sứt cả mặt mũi. Sau rồi chiến tranh loạn lạc lan ra, phở Sum không thấy nữa.

Bán hàng ăn nhau ở cái duyên. Không cứ bán hàng đâu mà làm gì cũng thế. Có duyên mới bán chạy hàng. Không thì nghỉ cho khỏe! Chú đã thấy những quán phở nằm cạnh nhau chưa? Quán chật người còn quán thưa thoáng người lai vãng. Cái duyên mấy lão bán bún phở ở ngõ nhỏ đã lâu rồi, tôi quên mất. Ông chủ thường xăng xái khi có khách. Hỏi khách dùng món gì rồi nhanh nhanh chạy đi chạy lại bày gia vị trước mặt từng người. Câu có ngay, có ngay luôn miệng như hát. Khách bước vào rồi thì chờ. Lần lượt, lần lượt mà chưa bao giờ thấy có ngay cả.

Phở ngày ấy ngon hơn bây giờ. Có thể do đói nên quý hiếm. Người ta trân trọng từng lát thịt, sợi bánh. Đâu phải như ngày nay, phở đa dạng phong phú đến phức tạp. Nhảm tính có đến chục loại: phở tái, tái nạm, phở chín, phở tái chín, phở gân, phở chín gầu, tái gầu... tất cả cũng chỉ trong hai dòng phở nước và phở khô. Còn nguyên liệu là thịt, nạm, gầu, gân... đặt trên khay nhôm sáng bóng. Chủ quán bóc theo tỷ lệ định lượng hoặc theo yêu cầu của khách. Riêng cái anh phở tái có hàng phở miết trên thớt, đập dập thớ bằng bản dao rồi mới hót cho vào bát, có hàng phở lại cẩn thận khi thái không để vỡ thớ. Rải lên bát, cho tí hành, tưới nước dùng đang sôi lăn tăn, thịt quăn vào như sâu kền trông cũng điệu.

Ăn phở là một nghệ thuật dành cho những người sang trọng trong phố. Ông bà Chương mà mọi người thường gọi là cậu mợ hay ra ăn. Thường ngày, ông chỉ đánh bạc không làm gì. Chiều bạc nào trong thôn cũng từng nghe tiếng hô sắp ngựa của ông. Màu gỉ đồng từ những đồng tiền, cọc tiền xanh lè bám dày ngón tay ông. Năm chục mẫu ruộng tốt với toàn bộ công việc đồng áng, nội trợ, đều do bà phân việc, bố trí người làm, lo toan phân giống, nước nôi, cày cấy, gặt hái hết. Ông quần xoóc trắng, giày trắng, tất trắng, đeo đồng hồ Thụy Sĩ dây vàng, đầu đội mũ pê-rê. Chiếc ô bằng lụa trơn, mỏng gọi là ô lục soạn cầm tay. Vào quán, miệng còn ngậm tẩu thoang thoang khói, đứng ngồi chậm rãi, đỉnh đạc. Chủ quán đã quen, không cần nghe tiếng đã nhanh nhẩu mời ông vào. Một bát phở, ít bánh. Nước dùng sôi, thơm ngào ngạt. Bà ra sau, da trắng như trứng gà bóc, tóc buộc vòng lên phía trước, tay xách ví đầm... Đúng là dáng vẻ của mệnh phụ thành thoi sau khi cống hiến một đời vượng phu ích tử. Ông bà ăn mà hình như không phải ăn. Đôi đũa trên tay khều nhẹ, điệu đà nâng lên thìa rồi chậm rãi đưa vào miệng. Ăn để thưởng thức, tiêu khiển, chứ không phải ăn cho no. Thỉnh thoảng, ông lại rút trong túi quần ra một chiếc khăn mùi soa gấp vuông vắn, chấm chấm lên trán. Ông bà ăn phở không kể giờ giấc, sáng, trưa, tối, đêm, gà gáy... bất kể lúc nào thích thì đi. Đi cho oai với bà con hàng phố, oai với chính bản thân mình. Ông chỉ ăn rồi nhẹ nhàng ra, bước đi những bước chững chạc. Tay giơ ngang vai, gương thẳng ô, khẽ nghiêng người đáp lễ những người chào hỏi. Bà thường đi sau nhưng ăn xong trước, lặng lẽ gửi tiền. Dân lao động kháo vậy, chả mấy khi dám vào. Lúc có việc, qua hàng phở phải bước rảo chân. Mùi phở cuốn lên, cuộn lại, sôi sùng sục trong bụng kẻ nghèo đói.

Nhiều lắm những ngón nghề, những mảnh lời nhằm tồn tại và phát triển trên vùng đất mới. Khôn sống mỏng chết. Tôi học được những điều này ở Cao Bằng rồi liên hệ với những gì đã khắc đậm trong lòng từ quê hương. Gian nan lắm chứ chứ tưởng.

Hồi còn trai trẻ từ những năm đầu thế kỷ hai mươi, ông Bép Chắt đã rời nơi chôn nhau cắt rốn Cổ Lễ - Nam Định ra Móng Cái. Ngoài bộ đồ nâu sòn, hành trang còn lại chỉ là mớ kí ức lộn xộn về nghề làm nem gói bên nhà người cậu. Người cậu quý cháu, thường nhắc mỗi buổi chiều hè. Mỗi lần về bên ngoại chơi, ông phải làm rồi thành quen, vô tình thu nhận được.

Lợi sông vượt biển ra tới Móng Cái vì đường bộ nhỏ, không mấy an toàn. Bao nhiêu hùm sói, trộm cướp lại còn sông suối, lũ cuốn nước xô vô vàn gian nan đe dọa. Phía sau là làng quê đầy mà như xa lạ. Đàng trước mệnh mông sóng gió chưa biết thế nào. Những ngày đầu trên đất khách quê người, cuộc sống lam lũ làm Bép Chắt nhiều lúc hoang mang bết tắc. Nhà không còn gạo, không ai cho vay. Trong túng quẫn cùng cực, ông chợt nhớ đến cái nghề nem gói bên nhà người cậu ruột. Như một cậu học trò ôn bài, ông nhắm mắt lại, lần lượt nhớ lại từng công đoạn. Từ miếng thịt lọc thái thế nào cho đến khi gói lại thành cái nem. Vài tuần sau, ông bắt tay vào hành nghề bằng số tiền vốn ít ỏi đã dành dụm được. Hàng làm ra, ông mang đến từng nhà, mời mọc từng người. Thời gian sau, ông đã trở thành một chủ hiệu giàu có, danh tiếng cả vùng.

Người Việt ở nơi biên cương mỗi khi có việc phải dùng những món ăn sủi áp, ngàu nầm, khâu nhục... Giờ đây lại được ăn món ăn của dân tộc mình như kẻ lưu đày tìm thấy

hương vị quê hương. Từ đó, trong bữa cơm tối của người dân có máu mặt trong phố thị Móng Cái, trên mâm thường có vài ba cái nem mua của ông Bép Chắt cho gia trưởng trong nhà nhắm rượu.

Nhà ông thường có khách. Những người nhờ độ đường được ông cứu mang. Khách đến nhà ông, đánh chén, ngủ lại. Ăn cơm như ăn cỗ. Cuối bữa vẫn từng bát to cháo hoa bung lên. Tối tối, còn ngâm chân. Nước thả mấy lát gừng đun sôi sang hơn thì kèm những vị thuốc bắc để nóng giải độc cho chân nhẹ nhõm và phòng thấp khớp đau xương sau này.

Ông Bép Chắt cùng gia đình rời khỏi Móng Cái trở về cố hương khi quân Nhật không còn hoành hành những nhiều xứ Đông Dương. Khu tự trị Nùng đã dần ổn định. Ở đất này đang làm ăn phát đạt sao ông lại bỏ mà đi? Ông nhũn nhặn trả lời:

- Con người ta khi sống lang bạt đâu đó cũng được nhưng khi chết, tốt nhất hãy quay về, nằm xuống nơi mình sinh ra. Bởi nó còn mối liên hệ sâu sắc với tổ tiên và con cháu nữa. Đồng tiền quý thật nhưng không biết dùng thì bạc. Đặt đồng tiền trên đầu, nó đè bạn xuống. Còn đặt dưới chân, nó đưa bạn đến bất kỳ đâu.

Sau buổi chia tay, không một ai thấy ông Bép Chắt quay trở lại Móng Cái. Thực ra, tổ tiên chúng ta đều sinh từ gốc rạ, chui từ gốc rạ mà ra. Bú móm, khoai lúa lớn lên, lớn lên làm lụng đầu tắt mặt tối tới già rồi chết. Mấy mai đất ruộng che lên mắt, đắp lên người là xong. Mọi việc, mọi chuyện vất lại sau lưng hay khoác lên vai con cháu để chúng lại nối nhau làm nhiệm vụ mà tổ tiên trao cho mình. Khi xác định được thế rồi thì của cải, bạc tiền, chức tước... đều như gió thoảng.



Sau này có thời gian ngẫm nghĩ, tôi thấy dân mình còn nhiều thiếu sót. Phải chăng việc trọng nông ức thương hàng mấy mươi thế kỷ đã biến cả dân tộc thiếu hiểu biết trong một mớ những ràng buộc khe khắt, lằng nhằng mà quên mất việc nâng đỡ, cạnh tranh nhau? Chưa kể những kẻ bất tài, đốn mạt, lợi dụng gia thế khi nước đục hay cơ vận nào đó thăng quan chỉ muốn cấp dưới ngu hơn, dốt hơn, đàn hơn mình. Người Trung Quốc họ đoàn kết, chia sẻ, bảo ban chân tình. Anh mở cửa hàng ăn. Tôi ở gần, mở hàng bán nước chè, giải khát. Họ ăn ở nhà anh, uống giải khát nhà tôi. Người người cùng dắt nhau, nâng đỡ nhau tiến tới. Việt Nam mình thích kéo người khác xuống, tìm cách hại nhau. Anh mở cửa hàng bán dầu, nhiều khách. Tôi ở bên cũng mở hàng dầu, bán cạnh tranh. Như thế, mầm mống phá sản nằm ngay từ trong ý nghĩ rồi.

Những ngày đầu năm, sương mù như khói bốc, mù mịt khắp xóm thôn. Từng dãy phố như được giăng tấm màn trắng đục. Trên bờ sông, nước nghi ngút lên hơi. Quán ông Ninh bán giò có tiếng được mọi người tìm. Trong giá rét, chân tay cứng lại không làm gì được. Người ta rủ nhau uống rượu. Rượu uống với giò. Người ta lại nhớ đến ông.

Ông Cu Ninh Giò dáng người cao lớn. Mặt ông xương xương với cái cằm nhọn. Bộ râu ba chòm bạc trắng như cước trông ngồ ngộ. Thầy tướng đoán ông từ ngày bé, rõ ràng chứa đựng một tính cách khác thường. Râu tóc mọc dài, ông đã búi hai chòm râu hai bên rồi thêm cái búi tóc thẳng đứng trên đỉnh đầu. Ba cục búi râu tóc trông như ba cái sừng trên một khuôn mặt thành ra kỳ cục. Ông hay nói. Giọng nói của ông lúc thì trầm khàn hẳn xuống, lúc lại de dé như hai mảnh tre cật cọ sát vào nhau. Nghề làm giò chả của gia đình ông Cu Ninh Giò đúng là gia truyền nổi tiếng chứ không lung tung tí mọt. Giò

nhà ông làm rất ngon, chả thật thơm, bán rất chạy. Nói cho cùng, giò chả là thứ đặc sản của Việt Nam. Nó thật lạ miệng với các bà tàu, chú khách. Với cánh thợ trên lò bát, họ uống rượu bằng vò. Giò chén nguội, chả thổi mà ăn. Họ bàn tán thế. Giò ăn nguội còn chả thì phải thật nóng. Nóng hôi hôi, vừa thổi vừa ăn vừa nói mới thú, mới khoái. Làm như lực điền, lúc nghỉ ngơi thưởng thức cho xứng đáng mới là người làm ăn. Giò chả chính là món nhắm rượu thật đã, thật ngon, thật vào với họ.

Bài về về ông Cu Ninh Giò ở Móng Cái không ai không biết. Chúng tôi đọc giễu cợt ông hàng ngày. Quần ông mặc theo lối người Tàu, cạp to, rộng, không có dải rút, mặc chỉ cần vắn vắn cuộn cuộn là xong. Khi công việc thư thư, một tay ông túm lấy cạp quần thỉnh thoảng lại kéo xéch lên cho khỏi tụt, tay kia ôm khư khư chai rượu. Bị chúng tôi trêu, ông tập tà tập tễnh đuối theo lũ trẻ mà chửi. Những người quanh vùng ngày ấy cười rữ rượi nhưng chả thấy ai ngăn trở, răn đe bọn tôi.

Tầm trưa, mọi người nghỉ ngơi, phố xá vắng ngắt. Mấy đứa trẻ đến gần chỗ ông. Chúng giở trò đánh đáo, du kéo nhau rồi vơ quáng quàng những thứ ông để bên hiên. Đang nằm thấy đồ đạc bị xáo trộn, ông bực lắm, trở dậy. Vừa cầm chai rượu vừa chửi. Bọn trẻ nhâng nháo trước gần sau xa trêu ông. Ông bắt đầu đuối.

Mỗi lần như được ông ra khỏi nhà như thế, bọn trẻ thích lắm. Chúng tôi đồng thanh la lên:

- Ông Cu Ninh Giò! Chân nhảy lò cò/ Giò pha l... bò/  
Uống rượu hàng vò/ Hát hát hò hò/ Chả pha l...bò...

Nghe điên tiết, ông vùng lên, miệng chửi, chân dậm, hùng hục đuổi. Chúng loanh quanh chạy về các ngõ. Cứ nhằm chỗ đông, ông đuổi tới tít nhà ông Đồng đen hay bà Há Miên bán thuốc phiện gần cổng nhà thờ. Có lần, ông đuổi chúng lên tới tận cửa nhà thương. Nhất quỷ nhì ma. Chúng tôi đang tuổi nghịch ngợm, thích trêu chọc ông nhưng dễ chán. Không đuổi được vì bọn trẻ đã tẩn mát mát máu tích, ông ngồi phệt xuống đường giơ chai rượu ngửa cổ, dốc vào miệng. Vừa tu ông vừa chửi, rượu chảy tràn xuống cổ, xuống người.

Rồi bụi bặm như thế, chúng tôi kéo nhau ra bờ sông Ca Long. Nước biển rút. Chúng tôi trần truồng nằm dưới dòng suối chờ đàn cá mương xô đến rửa ghét. Chúng phàm ăn. Có đứa bị rửa đến bật máu. Khi về, thấy ông vẫn nằm, say lơ lơ càng thấy thương ông.

Bạn bè ngày ấy, cùng chơi với nhau đấy, sinh hoạt cùng nhau, làm lụng cùng nhau nhưng tôi thuộc loại bé nhất. Các anh chị ấy lớn lên rồi lấy vợ, lấy chồng, đi đâu, làm gì không biết.

Tôi cũng không biết mấy bà vợ ông sống chết ra sao, vào thời gian nào. Chỉ biết bà Cả, thường mang cuống lá ra bờ sông đổ. Các bà sau hình như không ai ở cùng ông tại khu vực Móng Cái này mà chỉ thấy hình bóng. Người nào cũng đẹp đẽ, duyên dáng, miệng nói tay làm. Họ buôn bán, làm lụng tận Hải Dương hay Hà Nội gì đó. Ông cần chắc lại theo lên.

Các bà sinh một đàn con cho ông. Ông xếp tên của các con theo thứ tự nhất, nhì, tam, tứ... cho dễ gọi dễ nhớ. Hình như con ông có tới mười sáu đứa!

Thị dân phố xá kính nể vì ông là người ăn ở đức độ. Tay thoăn thoắt đưa hàng, thu tiền, trả tiền thừa. Miệng lúc nào

cũng ngọt nhạt chào khách tiền khách. Mặc dù ông giàu có, kiếm ra tiền nhưng cuộc sống riêng tư bình lặng đơn giản. Vợ chồng con cái sống trong căn nhà không rộng lắm nhưng sâu mãi về phía sau như thói quen của dân địa phương. Ông ghét sự phung phí, giáo dục các con biết quý trọng giá trị đồng tiền, không muốn con cái thành con nhà giàu ỷ lại và hư hỏng. Ông bắt chúng tự lăn lộn kiếm sống ngay từ khi còn nhỏ đến tuổi trưởng thành.

Lúc về già, ông mắc chứng nghiện rượu. Không làm nổi những công việc nặng, ông nghỉ ngơi trong buồn bực, lực bất tòng tâm. Về sau, ông uống nhiều rượu do nỗi buồn cô đơn, không ai sẻ chia an ủi. Ông là người cha khắc khổ nhưng gương mẫu. Hơn tám chục tuổi, ông vẫn ngày ngày hai tay hai chiếc chày giã giò lách cách, chan chát, hết cối này đến cối khác. Ông thọ tới ngót trăm. Con ông, từ lớn đến nhỏ, không kẻ trai hay gái, mỗi người mỗi ngày phải giã cho bằng đủ số lượng thịt quy định bắt buộc mới được đi chơi. Do lao động đều đặn nên các con ông người nào người nấy trông đều cường tráng, khoẻ mạnh và không ngại việc.

Tất cả những cái nhỏ nhặt ấy đã làm nên một Móng Cái nho nhỏ xinh xinh chứ không to tát. Tôi để ý nhiều. Ta lọ mọ, tối tăm, u mê, ám ớ, suy nông nghĩ cạn thì ăn no mặc ấm cũng đủ may mắn rồi. Nhà đồng cô bóng cậu đừng bao giờ nói đến thiên tài nảy nở. Cái gì cũng phải có nền. Cái nền ấy càng vững chãi mới nâng cao được tầm vóc nó.

Cụ Trần Trọng Kim đã nói trong một cuốn sách nào rằng:

Về đường công nghệ thì cả tỉnh Hải Ninh chỉ có nghề làm bát ở Móng Cái là thịnh nhất. Nhưng đây là của Khách chứ ta không có phần gì. Đầu trước có một hiệu mấy người ta cũng có phần nhưng sau phải nhượng lại cho người Khách cả. Hiện bây giờ cả thầy có chín cái lò thật to. Những đồ họ làm tuy không đẹp, nhưng trông cũng sạch sẽ hơn những đồ phở của ta vẫn thường dùng mà giá bán lại rẻ. Những đồ bán rẻ mà lại tiện cho người ta dùng cho nên mỗi năm nước ta lại tiêu thụ đến năm sáu triệu cái, tính ra cũng đã mất khá tiền. Tôi xem nước nào cũng lo làm những đồ cần dùng cho người trong nước để giữ lấy mối lợi, không cho người ta tranh chiếm mất. Nước mình từ xưa đến nay cứ nghiêm nhiên đem tiền đi mua của người, dùng mà không biết nóng ruột. Những đồ bát đĩa để ăn uống cũng đi mua, những vải lụa mặc vào người cũng đi mua, đôi bút tất, đôi giày, nhất nhất là phải đi mua của người ta, chứ người mình không làm được cái gì ra trò cả. Có làm thì xấu xí mà bán lại đắt, thì còn cạnh tranh với người ta sao được. Ai đi mua mất tiền lại không muốn mua đồ tốt mà rẻ. Vậy thì ta phải làm thế nào, dầu không được tốt đẹp hơn, thì cũng bằng của người ta, mà giá lại bán rẻ hơn thì mới nói ganh với người ta được. Hãy tính rằng những đồ ở ngoài đem vào bán thường phải thuê công đất, lại phải tiền thuyền tiền tàu chở đi, rồi lại thuế nọ thuế kia, sao mà người ta bán được rẻ. Mà mình ở nước mình, người nhiều, sản vật cũng sẵn, sao mình không làm được? Ta phải lưu tâm về cái vấn đề ấy mà tìm cách làm ăn thế nào, chứ cứ chịu ép một bề mãi, thì không biết đời nào cho khá được.

Cụ viết để răn dạy các nhà quản lí, các nhà doanh nghiệp ta mà không biết họ có đọc sách của cụ không.

\*

- Em cũng đã đi qua một vài cửa khẩu biên giới rồi: Bắc Luân, Pắc Phong Sinh, Hoàng Mô, Đồng Văn... CỬ VẠN là tên gọi nghề bốc vác thuê, một nghề nặng nhọc, vất vả và bấp bênh nhất. Những người làm nghề này không chỉ gánh trên mình nỗi nhọc nhằn cơm áo gạo tiền hàng ngày mà ẩn khuất sau đó, trĩu nặng những câu chuyện về số phận, cuộc đời, những bước đường run rủi trở thành CỬ VẠN CHUYÊN NGHIỆP... Họ cực nhọc vất vả. Nhất là những CỬ VẠN NỮ. CỬ VẠN NỮ thường vận chuyển hàng quanh chợ. Đường gần, hàng hóa ít công kèn nhưng đòi hỏi khéo tay, va đập nhẹ nhàng. Đàn ông thường vận chuyển những chuyến hàng nặng nề với quãng đường xa hơn. Người làm nghề CỬ VẠN, có thanh niên trai tráng, có người tóc điểm bạc, có chị em phụ nữ dáng gầy gò, ốm yếu, lại cả những trẻ vị thành niên lang thang dạt vào chợ. Tất cả dường như cố sức, đánh vật với khổ nhọc để kiếm sống. Trưa. Vẫn việc. Họ vào chợ, ăn uống thật no rồi nằm vạ vật dưới gốc cây, trên cang xe nghỉ ngơi trước khi bước vào một buổi làm việc nặng nề mới.

Một xe tải dài hoặc xe công-ten-nơ trung bình khoán cho một nhóm CỬ VẠN có giá vài trăm ngàn đồng tùy theo mức độ và trọng lượng hàng hóa. Một ngày, không ai nhớ chính xác mình phải khiêng vác bao nhiêu bao tải bịch hàng. Dù nóng bức và da cháy từng mảng, từng quầng nhưng vẫn tốt hơn nhiều so với ngày mưa. Vận chuyển ngày mưa còn cực nhọc

hơn. Bao hàng bốc lên trơn trượt, đổ vỡ phải đền. Mặt hàng tung tóe mà mặt người mếu máo.

Dưới nắng gay gắt, những vóc dáng nhỏ bé vẫn miệt mài khuân vác không hề tỏ ra thua kém đáng mày râu. Các chị quật những bao tải nặng ngót nghét tạ lên vai thoăn thoắt bước, thả huých bao hàng xuống thùng xe. Một thôi một hồi, vác, di chuyển, quăng quật như thế, họ ngồi dưới mái hiên, dưới tán cây, trên cang xe, trên bậc thềm nghỉ ngơi. Những dòng mồ hôi nhễ nhại trên mặt họ.

Việc cực nhọc nặng nề nhưng không bao giờ trống chỗ. Công việc sinh nhai ngày một ít ỏi, đồng tiền kiếm được ngày càng khó khăn. Đến giờ, tổ vận chuyển không còn nhận thêm người vào nữa. Vậy nên, ai muốn làm phu khuân vác phải chờ người khác nghỉ việc nhường lại mới mua được suất làm. Đâu phải chỉ những nơi có bổng lộc chức trọng quyền cao mới tốn tiền mua chỗ? Nơi đây, dù không phải chạy chọt nhưng kiếm được nơi bán sức lao động cũng mất vài triệu hay vài chục triệu đồng.

Dù sống giữa thời đại công nghiệp hóa, thời kỳ bốn chám không, nghề cửu vạn vẫn không thể chết. Chết làm sao được khi mọi người còn cần. Họ vẫn có việc để làm. Vất vả đã đành nhưng còn công việc mà lấy tiền nuôi mình, nuôi con. Không có việc thì chết đói!

Họ cam chịu và nhẫn nhịn. Chỉ có người chủ và kẻ làm thuê. Khôn khéo lấy miệng mà sai, vụng dại lấy vai mà đỡ. Đã cửu vạn rồi đừng tranh luận nữa. Cấp dưới không bao giờ được thông thái hơn cấp trên. Nếu đã trót thông thái rồi thì giả ngu hoặc giảm bớt sự thông thái đi trong con mắt người có quyền, có tiền mới mong tồn tại.

Dân mình thường hám lợi. Buôn bán có lỗ có lời. Không ai muốn lỗ nhưng phải có lương tâm. Nếu không lãi thì bỏ, buôn thứ khác. Tôi vẫn nói với các cháu, bán hàng cho khách nhưng phải giữ đức độ cho các thế hệ sau.

Thành phố hiện nay đang ở thời kỳ hỗn độn, chất chứa những sự đối nghịch. Người giàu nứt đố đổ vách, tiền của có thể nuôi sống mấy chục đời. Kẻ không một xu dính túi, ăn bữa nay lo bữa mai, vật mũi không đủ đút miệng. Người ê hề thịt thạ, kẻ húp cháo loãng. Kinh tế chung càng ngày càng phát triển. Của cải nhiều lên, mồm miệng con người không bằng lòng với những món ăn thông thường, ăn cho no bụng như trước. Người ta ngán gà vịt thịt cá là những thứ mà ông bà cụ kỵ ngày xưa ước mong. Họ tìm đến những món ăn nhiều khi quái gở. Nhất là những người chuyên ăn của chùa, không phải của bản thân mình. Kinh doanh, chúng tôi phải chấp nhận, kiếm tiền nhờ lũ người ngợm này cả. Tiệc bày ra ê hề, thừa mứa. Dự tiệc toàn là những vị nắm chức quyền, pháp luật trong tay và đám bồ nhí chỉ bằng tuổi con cháu các vị. Khó có thể nói rằng thịt hổ thịt voi ngon hơn thịt nai thịt hoẵng nhưng các vị thật lạ, ai cũng thích ăn mà chả cần biết đích thực hay không. Các vị ăn để khoe với mọi người, tự hãnh diện với bản thân mình.

Con cháu tôi sáu bảy cửa hàng, bày biện đủ mọi thứ. Hàng ăn có lãi nhất. Mua rẻ bán đắt. Chưa bán hết thì tủ lạnh chất đầy. Anh chỉ con nào, con ấy bị cắt tiết. Anh cứ lên chờ để mà ó ó. Chúng tôi mang thịt để hàng tuần hàng tháng, thậm chí hàng năm ra cho anh. Cửa ra vào tự động mở rồi tự động đóng lại. Người đứng trước, cửa mở. Người quay lưng, cửa từ từ khép. Gương sáng loáng gắn kín bốn mặt tường. Người mới vào lằng chằng chỉ chực ngã. Trong nhà cũng loang loáng



có thể soi gương. Khách làm sao biết được những gì từ mù sau cửa kính sáng choang ấy. Tôi bảo chúng làm ăn phải tích đức dành cho con cháu. Chúng nghe nhưng thực hành đến đâu, tôi làm sao quán xuyên được. Chúng bảo tôi mỗi thời có cách sống riêng. Ông già rồi thì nên nghỉ. Báo hiếu cho ông là nhiệm vụ của chúng.

Năm mở cửa khẩu, tôi trở về Móng Cái. Về có công việc chứ cảnh cũ người xưa mình nhớ được gì. Hàng hóa Trung Quốc ê hề mà lại rẻ. Hàng của ta chỉ khoai sắn, con lợn con gà mới thấy lời của cụ Trần Trọng Kim thật chí lí mà chúng ta không chú ý gì. Tôi ra cửa khẩu Hoàn Mô. Những đôi vai nhỏ bé như cây yếu ớt gầy guộc, gốc cành khẳng khiu, oằn mình kéo những lô hàng hai ba tạ tưởng chừng chỉ có những người đàn ông vai trần lực lưỡng mới có thể gánh vác nổi. Mỗi người phụ nữ hàng ngày có thể kéo từ ngót chục tấn hàng là chuyện bình thường. Chiếc xe cũ kỹ kéo dài lòng thòng, người lái người đùn, ghim nén cho xe đi đúng địa điểm giao nhận kêu cọt két chìm khuất dưới hàng hóa cao ngất ngưỡng. Trong tư thế sẵn sàng giữ thăng bằng, hai tay cầm càng, xoay người khéo léo, lao vun vút qua lòng suối biên giới. Lên Đồng Văn, xuống Móng Cái. Suốt cả tuần vừa xem vừa đặt mục tiêu nếu dễ làm ăn thì tìm hướng cho con cháu trụ lại. Tôi gặp ngay thằng cu Dĩnh ở Hồng Gai. Ngày trước, bố nó xua đuôi người Hoa quyết liệt. Bố nó cũng giỏi, đoán sau này thằng con trai mới lên sáu sẽ thành người luôn luôn xuất ngoại. Thế mà đúng chú ạ! Thời gian trôi đi, thằng bé trở thành phu khuân vác ngoài cửa khẩu. Hàng tấn hàng mỗi ngày được nó kéo qua lại hai Quốc gia. Nó phiêu dạt ra Móng Cái làm cửu vạn công bia Vạn Lực, Li Quan từ Trung Quốc về rồi vắn dừa hấu, cà chua, cải bắp từ mãi miền trung ra. Chuyện đời như có số, như có sự sắp đặt đấy chú ạ!

Biên giới tập trung những thân phận nghèo từ bao xóm nhỏ tụ họp về đây lay lắt mưu sinh giữa biển người và công việc chất chồng vất vả. Một không khí ồn ào, sôi sục với đủ thứ âm thanh tạo thành một bản hợp xướng của nghị lực vượt khó vươn lên, quên đi cực nhọc lam lũ, vì manh áo miếng cơm. Chỉ sợ không còn sức mà làm, chỉ sợ bên kia bên này vì lí do gì ách lại, hàng hóa không vận chuyển được nữa. Nhiều lúc muốn rảnh rang, không dám nghĩ xa xôi.

Ngay tại cửa khẩu Tà Lùng nằm gần ngã ba nơi sông Bắc Vọng đổ vào sông Bằng này. Hàng hóa mọi nơi thông thương qua cửa khẩu quốc tế Tà Lùng. Bên cạnh đó còn có cửa khẩu quốc gia Trà Lĩnh. Đông đúc náo nhiệt, sầm uất. Mấy thằng bạn già dáng lòm khòm chậm chạp, tóc tai thưa thớt, mặt mày nhăn nhúm, kéo nhau ra quán ngồi. Vậy mà, người hàng xóm một thời ở đây nói với tôi:

- Năm nay em đã năm năm tuổi. Già quá, đát quá rồi! Theo mẹ làm khuân vác từ thời con gái. Làm lụng vất vả rồi cũng có người để ý tới. Lấy chồng cũng làm khuân vác như mình. Thôi thì nôi nào úp vung ấy cho qua một đời. Rồi mẹ bị bệnh nặng không làm được nữa. Áo cơm đè nặng đôi vai vợ chồng. Vừa làm vừa chăm sóc mẹ và đưa con trai. Rồi mẹ đi xa, em lại tiếp tục công việc lôi kéo khuân vác này. Riết rồi cũng quen, anh ơi!

Đã toan an ủi, sông có khúc người có lúc mà nghe chưa phải. Còn đang lưỡng lự lại nghe chị thổ lộ:

- Lúc nào em cũng cầu mong trời cho có đủ sức khỏe để làm thêm vài năm nữa. Nhiều lúc chạnh lòng suy nghĩ, không

biết khi nghỉ việc làm sao mà duy trì cuộc sống ổn định sau này. Con cái có bốn phận của nó. Em luôn lo lắng những tháng ngày tới đây. Yếu sức thì lấy gì mà làm mà ăn mà thuốc thang chạy chữa. Cả đời lo bác ạ!

Là người thì cả đời lo. Không lo cái này thì lo cái khác. Chỉ đến khi hai tay úp bẹn mới thôi.

Người Tàu ở đâu cũng có những điểm giống nhau. Thực sự cần mẫn lao động, không nề hà khó nhọc. Ông tôi ở đợ cho chủ Tàu trông coi cửa hàng bán rượu. Mọi việc đều nhất nhất nghe theo, làm theo chủ mà sên ra, ông chả biết làm thế nào cho rượu nóng lâu, cho rượu dờ hóa ngon hơn. Sau rồi về làm với bà chủ chuyên muối ca la thầu. Ba bốn năm sau, ông không làm nữa. Khi muốn thử, ông mang cái củ về rửa sạch phơi vài nắng rồi muối hai ngày đêm. Lại phơi tiếp cho héo bớt rồi dầm vào xì dầu nhưng chính bản thân ông cũng công nhận không đều, không mặn, không giòn bằng bà chủ. Ngay dưa muối cả cây cũng vậy. Phơi héo cải, cho muối, chèn đá... mà không khú đã may rồi.

Người Tàu làm nghề ở đâu cũng cẩn thận, cố gắng tìm mọi cách giấu nghề. Càng lâu đời, những bí quyết làm nên tên tuổi cả dòng họ càng được họ giấu kỹ. Con gái con của người ta. Con dâu mới thật mẹ cha mua về. Bí quyết giành cho người con dâu, không truyền cho con gái. Chính vì lẽ đó, người Việt học tập, làm việc, thành tài cũng cố giữ nghề. Cái gì cũng có hai mặt tốt và xấu. Anh ở đâu, góc độ nào nhìn nhận đều thấy những điều cần đả phá và những gì cần phát huy.

## CHƯƠNG 35

- Cảm ơn bác đã cung cấp cho em nhiều điều bổ ích. Không biết phải nói năng thưa gửi với bác thế nào. Cảm ơn là khách sáo. Không nói thì thiếu mà nói lại thừa. Chúc bác và gia đình sức khỏe và luôn an vui trong công việc!

- Không có gì!

Hai người chia tay. Từ bấy đến nay, Hoàng cũng nghĩ nhưng chưa bao giờ quay trở lại gặp người gốc Móng Cái sôi nổi, nhiệt tình ấy nữa.

Dịp ấy, Hoàng đi qua bốn tỉnh Đông Bắc, Tây Bắc. Chỗ ăn ở chu đáo, toàn gặp may.

Nhưng cũng có chuyến đi, Hoàng nhớ lại, toàn gặp rủi. Đã từng trải, anh chẳng sợ. Khó khăn và thuận lợi luôn tồn tại cùng nhau trong đời sống chúng ta. Nó giống như một câu thơ dài ngắn lên bổng xuống trầm, khi thánh thót lúc âm trầm, khi dồn dập lúc thư thả. Nếu thiếu một vài từ, câu thơ không còn là thơ nữa hoặc không hoàn hảo hay hoàn hảo ở mức độ khác, lối nói khác. Khó khăn là cơ hội không ngừng rèn luyện. Hãy tự nhủ cố gắng vượt qua những cái tôi mềm yếu, nhút nhát, tự ti mà hoàn thiện mình. Trong công việc cố giành lấy thuận lợi dù biết hẳn hoi rằng không có khó khăn nào là vĩnh viễn.

Sáng ấy, do chuẩn bị trước, Hoàng cùng mấy người đi lễ một số đền. Như có duyên tiền định. Bà chị hàng xóm thấy Hoàng hay đi nơi này nơi nọ nên rủ anh. Xe đi nhiều nơi. Bắt đầu là Côn Sơn, Kiếp Bạc. Chuyến đi thông đồng bèn giọt. Ăn trưa xong, xe lên Yên Thế, thắp hương đền Nhị Hồ thuộc Bắc Giang. Đường bụi như thác cuốn. Những chiếc xe máy phóng bạt mạng, trên xe là những tấm gỗ dày được xẻ vuông vức. Lại nghe toàn thể nhân nhân Bồ Hạ thi đua bảo vệ rừng. Những pa-nô, áp phích chẳng đọc hè hứng bụi. Ngay cam tròng nổi tiếng đến thế mà giờ mất giống. Quá chiều mới trở ra Lạng Giang. Đoàn nghỉ tại nhà nghỉ Đồng Dương. Sáng hôm sau, mưa bắt đầu hoành hành. Đó là những trận mưa lũ kinh hoàng đầu tháng 8 năm 2008.

Lúc đầu, mưa còn dịu dàng êm ái nhưng chỉ ít phút sau mới bắt đầu phô phang sức mạnh. Gió gào thét, quần quã. Xe

đi trong màn mưa lòa nhòa chỉ thấy nước không thấy đường. Quá trưa đến Yên Bái. Nghỉ lại ăn cơm. Lái xe nói không thể lên Đền Bảo Hà hôm nay.

Sau lời hỏi han, năn nỉ của bà trưởng đoàn, lái xe miễn cưỡng lên Bảo Hà, hẹn bảy giờ hôm sau đến đón rồi đi mất.

Cả đêm, đoàn hơn hai chục người xì xụp cầu cúng. Riêng Hoàng đi theo bà chị, không biết cúng cấp, quỳ lạy thế nào. Anh chỉ thắp hương rồi đi lại xem xét loanh quanh. Tối ngồi tại nhà nghỉ cạnh đền. Mọi người đua nhau chuẩn bị chập choeng khăn khứa, ồn ào chen chúc như người đi sắm tết. Anh tha thân góc quán, lơ đãng nhìn mưa, trông mây xem gió, ngắm người đi. Đêm dần về khuya. Tại các cửa đền, người tập trung giở khăn áo sắm lễ, hầu đồng. Quán bắt đầu thưa vắng khách.

Anh ngồi chuyện trò với người chủ quán nước.

- Sao chú chưa vào lễ?

- Em biết lễ lạt gì đâu? Đi cho vui thôi! Đền này thờ ai đấy, bác?

- Không biết thì rồi biết! Chả lễ thì đi làm gì? Mưa gió thế này! Chú rồi, tôi nói chú nghe. - Người chủ quán rí ran - Theo các cụ kể lại, vào cuối đời Lê Cảnh Hưng khắp vùng đất Lào Cai bây giờ, giặc tràn sang cướp phá, giết hại dân lành. Nhiều gia cảnh tang thương. Làng xóm tre pheo toi tả. Người quần mảnh áo manh. Tiếng khóc la dậy đất. Trước tình hình giặc già biên cương sục sôi quấy đảo, triều đình cử viên tướng thứ bảy họ Nguyễn lên trấn thủ Quy Hóa. Danh tướng họ Nguyễn tiến dọc theo sông Thao đánh đuổi, tiêu diệt bọn giặc cỏ, giải phóng Khau Bàn và xây dựng Bảo Hà thành căn cứ lớn. Dân

gọi là quan Hoàng Bảy. Danh tướng họ Nguyễn củng cố và rèn giúp các thổ ty, tù trưởng luyện tập binh sỹ, dạy cách công thủ, thoái lui...

Tướng giặc Tả Tử Vàng Pẹt đưa quân sang xâm chiếm, quấy nhiễu, cướp phá bờ cõi. Tướng Hoàng Bảy xông pha đi đầu. Trận chiến kéo dài hàng tuần, không đủ lương thực dự trữ và không cân sức, ngài đã anh dũng hy sinh. Xác ngài trôi đến Bảo Hà thì dừng lại không chịu đi nữa, luân quản suốt ba ngày. Đêm ấy, ông lão chạy giặc nằm góc rừng mơ thấy ngài. Ngài vẫy ông lại, nhắc nhở: - Ta là tướng vùng này, đánh giặc đã mấy năm. Đến nay tận số, ta về đây ở, tiếp tục phù hộ dân làng. Giặc còn hung hãn lắm nhưng như gió lướt. Cứ yên tâm, đừng sợ. Binh tình này, chỉ vài hôm nữa, giặc sẽ tan thôi.

Sáng hôm sau, ông mang lời ấy kể lại với tộc trưởng Lu Văn Cù. Ông Cù đứng ra hô hào mấy người làng vớt xác tướng Hoàng Bảy lên chôn cất rồi lập miếu thờ. Nhân dân khắp vùng nghe nói, tìm đến, tưởng nhớ ngài. Họ khẩn vái, cầu xin ngài mọi điều đều thấy linh nghiệm. Đền mỗi ngày một uy nghi, to rộng, cao đẹp ra. Các vua triều Nguyễn như Minh Mệnh, Thiệu Trị đã tặng ông danh hiệu Trấn an hiển liệt, cấp sắc phong là Thần Vệ Quốc. Đồng bào các dân tộc Kinh, Tày, Dao... tôn thờ ông là nhân thần. Ông đi vào cõi tâm linh các dân tộc và hiện thân trong các lễ hội xuống đồng vào ngày Thìn tháng giêng. Người dân mọi nơi nghe tin, không kể tháng ngày, quanh năm đến cúng tế ông. Ngày trước, người ta mang cả thuốc phiện từng nắm như nắm com chim.

- Giờ chắc chả còn!

- Cắm đoán nhiều cũng vẫn nhưng còn giấu diếm. Có người cúng dâng ông những điều xì gà to cục. Không lỗ đâu. Cúng rồi xin, xin gì cũng được hết.

Nhìn từ xa, đền Bảo Hà uy nghi, tĩnh mặc. Phong cảnh thiên nhiên cũng thật hữu tình. Trên bến dưới thuyền, người người tấp nập. Xung quanh núi rừng bao la, rộng lớn xanh mướt một màu.

Đền Bảo Hà còn gọi là đền ông Hoàng Bảy nằm ở xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Đền xây dựng dưới chân đồi Cắm. Quang cảnh thiên nhiên đẹp đẽ. Khách qua lại dập dìu. Phía tả ngạn, dòng sông Hồng cuộn cuộn chảy, hữu ngạn là một hồ rộng, tạo cho nhà đền cảnh đẹp trữ tình.

Đền lúc đầu lợp gianh nhỏ bé, lưng tựa vào núi, mặt hướng theo dòng nước sông Hồng. Dần dà, người ta góp công tu tập, tạo dựng ngày càng quy mô bề thế. Nơi đặt nền móng xây dựng còn thể hiện sự kết hợp hài hoà giữa cảnh quan thiên nhiên với kiến trúc văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam.

Đền Bảo Hà khá nhiều ngày lễ hội. Lễ thượng nguyên rằm tháng giêng. Lễ tiệc quan tuần tranh 25/5 âm lịch. Lễ hội giỗ ông Hoàng Bảy 17/7 âm lịch. Lễ tết muộn, Tết tất niên... những ngày lễ chính, khách thập phương đến dự không còn chỗ chen chân. Cũng như mọi vùng, sau lễ đến hội. Trong lễ hội có tổ chức rước kiệu, tế thần, dâng hương rồi bao nhiêu trò chơi như ném còn, phóng lao, đẩy gậy, kéo co... Ngoài lễ hội, những ngày thường, khách cả nước vẫn tụ họp về đây thắp hương dâng cúng, tưởng niệm và cầu an, cầu lộc cho bản thân cùng toàn thể gia đình.



Đường đến di tích đền Bảo Hà được mở mang rộng rãi. Khách có thể về từ bốn hướng tám phương. Nhiều đường giao thông đi lại bằng đường bộ, đường thủy hay đường sắt... tùy khách. Rất dễ dàng chọn lựa thời gian và phương tiện.

Một tốp khách hành hương mới. Ông chủ quán nhanh nhẹn đứng dậy, thu xếp tí chút. Máy người giúp việc nhón nháo hướng dẫn sắp đặt. Chủ quán lại ngồi xuống.

- Bác ở đây lâu chưa?

- Từ ngày nhà tôi sinh ra con bé út. Năm nay, nó bốn mươi ba. Lúc ấy đền vắng mà đất đai cửa giả cũng rẻ.

Nhắc đến ông Hoàng Bẩy, những người hay đi chùa, thích hầu đồng khắp miền Bắc, thậm chí cả nước, đều biết tiếng. Ông Bẩy nhập vào giá đồng, múa may quay cuồng, hút thuốc lá, thuốc Lào, trước đây còn cả thuốc phiện cho đúng chất tay chơi. Khách chỉ đông vào dịp hội chính chứ đâu như bây giờ. Ngôi đền được xây dựng vào cuối đời Lê Cảnh Hưng - vị hoàng đế áp chót nhà Lê trung hưng trong lịch sử Việt Nam. Ông là con trưởng vua Lê Thuần Tông ở ngôi lâu nhất và thọ nhất của nhà Hậu Lê. Đền thờ danh tướng Hoàng Bẩy họ Nguyễn, có công bảo vệ và xây dựng Tổ quốc ở cửa ải Lào Cai được dựng vào thời gian ấy. Trong lịch sử Việt Nam, Bảo Hà có một vị trí quan trọng phòng thủ biên cương, là cửa trạm phòng tuyến sông Hồng, ngăn chặn giặc xâm lấn từ phía Tây Bắc.

Từ đời nhà Trần, người ta đã đặt hai ải: Bảo Thắng và Bảo Hà. Bảo Hà là hậu cứ của Bảo Thắng. Tại đây có đài hỏa hiệu, trạm liên lạc thông tin bằng lửa, bằng ngựa cho các châu huyện phía dưới. Giữa niên hiệu Cảnh Hưng, Bảo Hà là trung tâm trị nhậm của Châu Văn Bàn. Trong thời kỳ này, bọn giặc

phương Bắc thường hay tràn sang tàn phá và cướp bóc. Bất kể lúc nào, chúng dồn dập kéo đông như thác lũ, đánh phá, cướp của, giết người, bắt đàn bà con gái rồi biến mất. Rất nhiều nơi như xã Khẩu Bàn, Châu Văn Bàn, dân chúng đã phải tự nguyện góp gom tiền của, xây dựng các thành lũy chống giặc.

- Sao cháu lại nghe ông Hoàng Bảy là trùm buôn thuốc phiện?

Chủ quán trợn tròn mắt, rồi nhẹ nhàng:

- Chết! Nghe thế ngài quở chết! Ngài là tướng. Tướng ngoài việc đánh trận giỏi cũng phải biết thưởng thức. Trai gái, cờ bạc, thuốc sái. Người thường còn được thế nữa là tướng, là ngài?

Mưa lại rơi, ngắt quãng rồi lại ào ào từng đợt. Nhà trọ ướt át. Ông chủ dịch sâu mé trong tránh lối người mang vác voi ngựa giấy vào.

- Cả ngựa voi cúng ngài, người ta cũng gọi là ông ngựa, ông voi chứ không tùy tiện được đâu. Ngài thương thì được ơn. Ngài quở cho thì chỉ còn nước đi ăn mày ăn xin sớm.

Mưa cứ từng đợt dội xuống, ào ào như thác lũ. Cây cối quần đảo, xoay xỏa tứ phía. Con sông có cây cầu to dài, nước lũ tràn về cuộn sôi ùng ục. Ngồi trong nhà không nghe nổi tiếng người. Hoàng ra sân. Nghĩ thế nào, ngót một cơn mưa, anh trở lại ngôi đền.

Những giá đồng ông Bảy luôn cuốn hút người tham gia, trở nên vui nhộn. Ông đồng giả như người say, ngắc ngư. Mọi người cười nghiêng ngả, sáng khoái.

- Đưa ông ngựa ra đi!

- Các bác cho em nhờ tí!

Mấy người vừa to giọng vừa chen lấn, mở đường. Hai con ngựa nan phết giấy màu đỏ và trang trí lòe loẹt, lừng lững tiến vào. Người ta chen nhau, nhường đường, tránh đường. Nhộn nhịp nhưng không cáu bẳn. Những cái vái lạy xì xụp chen lời cầu xin, lời khẩn khứa làm râm. Có người hợp cô Bé, cô Chín, người hợp ông Hoàng Bảy, ông Hoàng Mười. Họ rất say mê, thậm chí nhảy nhót, hòa theo giá đồng mà hát múa.

Mưa vẫn rền rền đến quá khuya. Những người hầu đồng dường như không mệt. Họ nhảy nhót, thỉnh thoảng lại vung tiền bay phấp phới. Người xem chen nhau nhặt lộc vãi lộc rơi. Hoàng quay về nhà trọ. Người ra vào đèn vẫn đông nghìn nghịt.

Hoàng nằm lan man ngẫm nghĩ. Những người trong đoàn của anh chưa đến lượt hầu. Họ phải chờ đến bao giờ chắc chỉ trưởng đoàn biết. Sáng mai dậy thế nào cho chuyến đi tiếp tục?

Sáu giờ sáng hôm sau, Hoàng thức giấc. Những người trong đoàn lục tục dậy. Không ai tỏ ra mệt mỏi gì mà còn hứng khởi hơn. Cả đoàn ngồi ăn sáng phía ngoài đường. Mưa vẫn sầm sập đổ. Cây cầu sừng sững, dài rộng bị lũ thúc suốt mấy ngày đêm không chịu nổi, oằn mình rồi vỡ đổ. Nước giạt trôi phẳng phẳng từng mảng. Chốc lát, không còn vết tích gì. Ba bề bốn bên lũ xối lũ cuốn đục ngầu, chồm lên, sục vào bờ đất, kéo theo từng vạt đồi.

Xe đi trong màn mưa xối chéo. Đèn bật lên chỉ thấy một vàng vàng vàng. Đến trưa, đoàn vào một ngôi đền. Đền khá rộng. Một phía, nước cuồn lên như ngựa sắp bị giết xổng dây. Mưa vẫn ném nước xuống trong khi con sông đang gào thét.

- Sông gì đây bác?

- Sông Thao!

Mệt mỏi, Hoàng ngồi trên phản gỗ cạnh nhà chùa. Nơi người ta làm để đón khách từ mọi nơi đến thuê, trú, sắp xếp đồ cúng lễ.

Nơi nào cũng đông, khói hương nghi ngút. Cả đoàn sắp xếp nghỉ đêm tại đền. Xung quanh mưa trút âm ỉ không thể rời xa, không nghe ngóng trông ngắm gì được. Ba giờ sáng sau, cả đoàn lên đường. Theo thông báo, đường vừa ra Yên Bái bị lở nhiều đoạn, không thể đi được nữa. Bà trưởng đoàn hỏi như quát trong điện thoại rồi giục lái xe nhanh chóng chạy theo đường lên Văn Chấn. Quá trưa, tới một ngã ba, xe dừng cho mọi người xuống nghỉ. Lại nghe nói đường lên Văn Chấn sạt mấy đoạn, không thể sửa sớm. Đoàn vòng theo lối lên Mù Cang Chải, qua Than Uyên. Mọi người mệt mỏi, gà gật, nương dựa vào nhau. Đến Mù Cang Chải, mưa ngớt. Những thửa ruộng bậc thang rập rờn sóng lúa. Những bờ cây, lũ cuốn đổ rạp nằm phơi ra. Màu bùn nước luênh loáng. Từng túp lều của những kẻ đào vàng như mụn lở trên nền da trâu đen đúa xám ngoét. Sang đến Than Uyên, đường phố rộng dài cũng lướt thướt trong mưa. Vậy mà dật dờ, xe cũng dò dẫm lên đến Sa Pa. May mắn kiếm được chỗ ăn uống nhộm nhoạm. Cả thị trấn lòa nhòa nước. Nhận phòng nghỉ xong, ai cũng mệt mỏi, nằm lãn ra như chết giả.

Mưa như đổ nước suốt ba ngày liền đến mức không thể rời Sa Pa được. Đường sạt lở, chia cắt lung tung. Mọi người ngao ngán nhìn nhau. Dự tính đi có năm hôm. Quá hai ngày rồi mà chương trình mới được một nửa.

Bà trưởng đoàn tuyên bố:

- Đành phải ở lại, không ai mong muốn thế. Mọi việc tính toán sau. Ai cần tiền cứ gặp tôi. Vay trước trả sau cũng được!

Dòng nước xông xộc trên trời tuôn xuống, dưới đất vọt lên, ba bề bốn bên ào ào xông tới. Nó hăm hở tăng tốc, tàn bạo vồ vào bờ đá, bờ kè rồi vội vã để mau chóng nhập vào dòng nước cuộn cuộn, hung hãn đuổi theo sau. Nó mạnh mẽ, tàn nhẫn, tung tóe, tan tác, tự do phô phang sức lực nhấn chìm mọi thứ không chút xót thương. Nó tàn ác, lạnh lùng như người yếu thế, bảo sao nghe vậy, cần mẫn thực thi nhiệm vụ. Nó thú vị hành xử thô bạo, không thương tiếc, không phân biệt phải trái xấu tốt. Nó hung hăng bao trùm, tiêu diệt tất cả những gì cản đường nó. Cả đoàn ngòi co ro nhìn trời. Trời ùng đục màu chì. Nước kéo thành vạt. Nhìn nó, nó như kẻ đại khờ đang hăng lại được khuyến khích. Những vạt nước xô vào bờ, hất lên tung tóe như sôi. Chưa kịp vạt trở lại đã bị con nước mới ủa tới xóa mất.

Sang ngày mới, trời vẫn mưa như trút. Đường đã thông nhưng lối vào đền Mẫu còn ngập nước. Nhìn bốn bên vàng khè đang ồ ồ, bà trưởng đoàn nói do tình hình thời tiết, đêm qua việc xin phép Mẫu cho bái vọng đã hoàn tất, nay không vào đền nữa. Chẳng biết bà nói thật hay không. Theo nhận thức của Hoàng, các đền Mẫu là thờ đạo Việt Nam. Vị thần được thờ là Liễu Hạnh. Ngoài Mẫu Liễu Hạnh, còn phối thờ Mẫu thượng ngàn, Mẫu Thoải, Mẫu Địa và các vị thần thánh khác. Các pho tượng thờ trong đền đều được sơn son thiếp vàng mang dáng vẻ uy nghi, bề thế.

Từ xa xưa, người dân nước Việt đã phong Mẫu Liễu Hạnh là Mẫu Nghi Thiên hạ, với ước nguyện Thánh mẫu giúp cho toàn Thiên hạ Thái Bình- Quốc thái dân an- Phong đăng

hoà cốc. Trong tiềm thức người dân Việt Nam, bà là Tiên nên có phép Tiên, là Phật nên mang tư tưởng Phật, là Thánh nên linh thiêng và là Mẫu nên có phẩm chất của người mẹ... Thánh Mẫu Liễu Hạnh hội tụ cả đức, hiếu, nghĩa của Nho giáo, có pháp thuật của Đạo giáo, tính thiện của Phật giáo. Vì vậy, Thánh mẫu Liễu Hạnh được nhân dân tôn vinh là một trong bốn vị thánh bất tử, được thờ cúng ở khắp mọi miền đất nước.

Thực tâm, Hoàng cũng muốn kết thúc chuyến đi cho sớm. Anh nhớ mấy hôm trước là ngày tám tháng tám năm hai ngàn linh tám vì đó là ngày khai mạc thể vận hội Mùa hè lần thứ 29 tổ chức tại Bắc Kinh. Xe qua thành phố Lào Cai rẽ xuống Yên Bái. Hết xăng giữa trời mưa đất bê bết ướt át, lái xe phải cầm can quay lại chỗ đông người, tìm xe ôm ra cửa hàng. Lại chờ lại đợi hơn một giờ. Ăn trưa tại Phố Ràng. Từ lâu, Hoàng đã nghe tên thị trấn này trong trận Phố Ràng của Trần Đăng. Trước đây, đồn này không chế quân ta cả đường bộ và đường sông. Nhằm phá vỡ hệ thống phòng thủ của địch, bộ chỉ huy chiến dịch Sông Thao đã tập trung ba tiểu đoàn công đồn, lấy máu xương bộ đội lập nên chiến công vang dội.

Trong khi mọi người ăn uống nghỉ ngơi, anh đi quanh quần ngã tư vòng vèo uốn lượn này. Những hàng cây bên đường tỏa bóng mát làm nhiệm vụ che từng cơn mưa cho người đi bộ vài chục mét. Không khí trong trẻo, mát lành. Phố Ràng phô bày những gì mà mình có, chào đón Hoàng. Thị trấn, làng, núi không mấy cách xa. Trước mặt là phố xá tấp nập, phía sau đã là làng, là núi. Anh thả bước chân đang tù túng bấy lâu nhẹ nhõm dạo bộ khắp các ngã đường trong mưa đan lất phất.

Một ông đang kể với mấy người cùng ngồi uống nước. Năm ngoái, trận mưa dữ dằn làm lở đường. Mấy chục bộ cốt lộ ra. Chả biết của ta hay giặc. Năm nay không khéo, lại còn nữa.

Trưởng đoàn thông báo đường về Yên Bái vừa bị tắc. Đoàn rẽ ngang, theo lối sang Tuyên Quang. Vừa đi được hai trăm mét thì đất núi đổ xuống. Một đồng lớn, ùn ùn nước đổ. Muốn quay lại, không được nữa. Những chiếc xe sau đã nối đuôi, dừng kín thành dải. Hơn hai giờ sau, vài chiếc ô tô mới nhúc nhích nhờ sự tích cực giải phóng của xe gạt và máy vục. Đi trong bập bõm lồi lõm đường núi khoảng hơn tiếng nữa lại dừng. Phía trước đất sụt, phía sau mấy trăm mét cũng vậy. Trong mưa cuốn âm âm, Hoàng còn thấy cả Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Cao Đức Phát, nghe tin cả bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hồ Nghĩa Dũng đi khảo sát đường, giải quyết hậu quả. Những cuộn dây kim loại trắng được rải cho xe Bộ trưởng qua. Đoàn của Hoàng và hàng dãy xe phải nằm lại một ngày. Ăn cơm với thịt gà kho. Người dân bán gà với giá tám mươi ngàn một cân. Họ không lợi dụng hoàn cảnh để thét giá đất. Đồ đặc, củi đóm, nước uống đều nhờ dân cả. Gần chiều hôm sau, người lợi bộ, xe lách từng mỏm đá mới qua được. Sang đến bên kia, chờ hàng giờ mới đủ người. Ai cũng rét run. Răng lập cập va nhau. Một chị trong đoàn nhận tin chồng ở nhà vừa chết. Với giọng nói đứt đoạn, chị vật nài lái xe xem có cố chạy đêm được không. Lái xe đồng ý. Cả đoàn ngồi lắc lư, ngủ gà ngủ gật.

Mờ sáng hôm sau, xe vừa đến Bắc Ninh thì công an tuýt còi. Lái xe dừng, nhảy xuống. Chị có chồng vừa qua đời cũng bước xuống trình bày với mấy chú công an.

- Chúng tôi làm việc với lái xe! Không làm việc với chị!

Lái xe xuất trình giấy tờ. Mọi thủ tục không có vấn đề gì nhưng lâu la rề rà quá. Chị trong đoàn khóc rống lên:

- Anh ơi! Bao giờ em mới về được đây! Anh có khôn thiêng...

Không biết có tác dụng gì không sau lời khóc thống thiết nhỏ nhoi ấy, lái xe được trả lại giấy tờ. Đi một đoạn, Hoàng nghe tiếng hỏi:

- Có phải mất tiền không?

- Không! Cháu có vi phạm gì đâu mà mất. Chỉ nghe một thằng đứng sau băng quơ: - Chả lẽ chúng tao thức đêm thức hôm không công chờ chúng mày thế này à? Cháu làm thình. Có mấy khi chạy đường này đâu mà cháu phải mất không cho chúng.

Người mệt bã, nhắm hờ hờ đôi mắt căng cứng. Xe cũng như người, ồm lũng, đi lại miễn cưỡng. Không ai nói gì với ai. Còn cách nhà dăm cây nữa, xe lại hỏng. Mọi người ngao ngán nhảy xuống. Chị có chồng vừa mất vẫy xe khác. Còn lại, cả đoàn phải chờ đến quá trưa, xe mới tiếp tục nổ máy sau khi lái xe được một đồng nghiệp trợ giúp.



## CHƯƠNG 36

Trên bước đường lao đao không thấy đích của mình, Hoàng đã lang thang khá nhiều những nơi danh lam thắng cảnh, những vườn Quốc gia, những đền chùa, đi và trực tiếp kéo xe vận chuyển, bán hàng tại nhiều chợ nổi tiếng. Tận mắt thấy những đồ vật quý hiếm, những sự linh thiêng và kinh dị, lạ lùng. Đang rồi, tiện ai rủ, thỉnh thích là anh đi. Không sao nhớ hết. Nơi một vài ngày nơi dăm ba bữa. Những chợ lạ và nhiều hơn là các chợ thông thường, na ná nhau. Chợ nơi này buôn bán sầm uất với nhiều mặt hàng đặc sản trong vùng. Âm ào từ sớm đến non trưa lại vãn rồi đông dần từ xế chiều đến chập tối. Chợ nơi kia làng nhàng, lèo tèo mấy gánh nông sản vườn nhà... vài giờ rồi tan. Có những chợ chuyên bán hàng độc như môi chúa, rết, bò cạp, tắc kè, ong non, sáp ong, mật ong, bửa củi... Người dân thường gọi chợ này là chợ Côn trùng. Có năm đến An Giang vào cỡ tháng tư, người mọi nơi đi viếng chùa Bà chúa xứ núi Sam (Châu Đốc) về chợ biên giới rất đông. Dân bán tập trung mọi nguồn côn trùng về đây phục vụ khách. Chợ mang nét đặc trưng ở vùng Bảy Núi. Hoàng đi giữa dòng người lộn xộn. Bắt chước bọn trẻ, anh cũng dí những con bò cạp, tắc kè vào sát tay người đến chợ, mời mọc dù chưa biết họ có mua hay không.

Chợ chuột Phù Dật ở Bình Long, Châu Phú (An Giang) là chợ chuột lớn nhất miền Tây. Rất nhiều lồng chứa chuột rải

dày trên đoạn đường chạy dọc bờ kênh vài trăm mét. Ngoài việc thu mua chuột tại địa phương, mấy chục hộ dân còn đứng ra làm đầu mối thu mua chuột đồng mang từ khắp nơi về. Họ trực tiếp hoặc thuê làm thành phẩm, ướp lạnh, tiêu thụ trong và ngoài tỉnh. Việc săn bắt, mua bán loài vật gặm nhấm mang lại công việc ổn định. Mưa mưa nắng nắng. Ngày nào cũng thế, đều như vắt chanh. Chủ nhà cho biết mỗi ngày, chợ Phù Dật tiêu thụ hết khoảng dăm tấn thịt chuột. Một số hộ ăn theo làm rập chuột, cạm chuột cũng có thu nhập khá ổn định.

Khi nắng lên cao, cả đoạn đường tự nhiên chật kín người. Tiếng í ới gọi hỏi nhau xen lẫn tiếng kêu hoảng loạn từ lũ chuột phát ra khiến làng Phù Dật trở thành khu chợ chuột. Khách đến hỏi mua con nào, người bán thò tay vào lồng tóm đuôi con đó ra, quay hai ba vòng rồi đập đầu xuống đất. Làm thịt tại chỗ giá cao hơn so với bán nguyên con. Việc mua bán diễn ra chóng vánh, nhanh nhẹ. Mỗi chủ đầu mối sẽ thuê thêm chục lao động làm chuột hàng ngày. Mọi người sẵn sàng bắt tay vào công việc quen thuộc được trả công tùy sản phẩm làm ra nhiều hay ít. Cả không gian náo nhiệt. Những thau nước bày ra dọc theo lề đường hoặc trên khoảng sân trống trước nhà, người lớn đến trẻ nhỏ đều làm thịt chuột.

Chuột đồng từ các nơi chuyển về được thu mua với giá ba mươi ngàn đồng. Chuột làm xong chia thành ba loại, tùy kích cỡ lớn nhỏ mà bán, giá dao động khoảng năm mươi, sáu mươi đồng một cân. Phế phẩm loại ra từ chuột được tận dụng làm thức ăn bán cho các hộ nuôi trăn, nuôi cá với giá hai ngàn rưỡi một cân. Một tấn chuột khi làm sạch còn khoảng bảy trăm năm mươi cân tới tám tạ thịt.

Người chủ mang ra bán số chuột đã bắt được trong đêm. Gần trưa, chủ nhắc Hoàng ngồi bán thay, anh về làm bữa.

Hoàng cũng nhập vai khá nhanh nhưng chả ai hỏi han. Hơn giờ đồng hồ qua đi, may mắn thế nào, có tốp khách hỏi mua cả lồng về ăn nhậu. Họ trả giá. Anh tức tốc bán ngay rồi bù tiền túi của mình đưa cho chủ nhà.

Lại một rẻo chợ khá độc đáo nằm ngay phố Hoàng Hoa Thám giữa lòng Thủ đô sầm uất chuyên bán sâu bọ. Chợ dằng dài cả cây số, bán đủ các loại sâu rông, sâu quy, châu châu, dế mèn... với giá chung quãng hai trăm năm mươi nghìn đồng một cân cho những người nuôi chim nuôi cá. Các loại côn trùng này đều đến từ các đầu mối ở Nam Định, Thanh Hóa và các vùng lân cận. Các loại sâu nhập từ Sài Gòn ra. Ngày nào cũng từ tờ mờ sáng, các đầu mối chở hàng bằng ô tô hoặc xe máy đến cho các tiểu thương chọn lựa. Côn trùng chia thành từng bọc, đựng trong túi vải lót cám cưa để tránh hao hụt. Người bán đổ ra các chậu, phân loại bán cho khách. Người mua cũng đông nhưng đông hơn là người vào tán róc, giết thời gian rảnh rỗi.

Chợ trâu Cán Cấu thuộc huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai họp thứ bảy hàng tuần là chợ trâu bò lớn nhất vùng Tây Bắc. Mỗi phiên có hàng trăm con. Trâu được chủ lừa về từ sớm. Bóng người bóng trâu lù lù dịch chuyển trong đêm. Người vào chợ đủ mọi thành phần, nghề nghiệp, lứa tuổi... Ai cũng hăm hở nhưng không giấu được nỗi lo. Mua phải con trâu dở thì sạt nghiệp. Chợ họp trên những triền đồi thoai thoải, không ầm ào nhưng sôi nổi bởi cuộc thương lượng giá cả. Hoàng chả biết gì về trâu nhưng nghe nhiều thành quen. Anh cũng đưa ra những lời phẩm bình. Người nghe nhìn anh, không nói gì.

Trâu từ khắp các thôn, bản vùng cao Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương, thậm chí từ huyện Sín Mần, Hà Giang dong dả về đây. Những con trâu mộng to khỏe, lực lưỡng. Thân

hình đen bóng, lưng lững, tướng mạo dữ tợn, cặp sừng vênh vênh nhọn hoắt. Trâu ở đây chủ yếu là trâu đực rất hung hăng. Chóc lát lại có đôi trâu gặm ghè húc nhau khiến người phải hết sức dè chừng. Chủ trâu cầm thừng, co kéo. Từ lâu, chợ đã nổi tiếng khắp vùng Tây Bắc.

Chợ trâu Bắc Hà (Lào Cai) lớn thứ hai Tây Bắc mở vào chủ nhật gần chợ phiên Bắc Hà. Mùi thơm men rượu, mùi rượu ngô, rượu tam giác mạch thoang thoảng. Rất đông người từ khắp các thôn, bản vùng cao Lào Cai và các tỉnh lân cận, khách Tây du lịch ba-lô... tụ hội về mua bán, tham quan, vui chơi. Mỗi phiên chợ gần trăm con trâu được mang ra. Trâu tụ tập từng nhóm vài ba con. Từ những con trâu làm giống, cày bừa cho những con to lớn dùng cung cấp thịt phải di chuyển quãng đường khá dài từ bản, từ núi cao xuống. Chủ khuia trâu dậy từ hai, ba giờ sáng cho kịp phiên chợ. Người mua ngắm trâu rất kỹ, quan tâm kiểm tra xem trâu đã thay răng, thay lông chưa để đoán tuổi và sức khỏe. Vì thế, xuất hiện thêm những lái trâu. Bằng kinh nghiệm của mình, họ góp ý, tham gia vào những cuộc mua bán, trả giá cho từng con. Hoàng cũng lách vào góp lời. Mùi gia súc nồng nặc. Khách mua về với mục đích gì chỉ chóc lát, mọi người đều rõ. Vốn chân chất, thật thà của người miền ngược, họ không hét giá. Người mua tùy ý mặc cả để lấy may. Chủ trâu và khách hàng nói đủ cho nhau nghe nên không ồn ào, ầm ĩ như những người chưa tới từng tưởng tượng. Cuộc trao đổi ngã ngữ, chủ khách cùng kéo nhau đến bên chảo thắng cố nghi ngút. Mỗi người một bát, họ cùng nhau vui vẻ với chén rượu thơm nồng. Chợ trâu kéo dài từ sớm đến tận trưa.

Khi người mua đã dắt trâu về, cánh lái buôn gom số trâu lùa lên ô tô, chợ dần vắng. Chủ trâu tranh thủ mua sắm những

thứ cần thiết rồi lục tục đưa trâu chưa bán được về bản. Ai cũng hể hả, vui vẻ. Chủ trâu đến chợ phiên Bắc Hà không buồn lòng vì không bán được. Họ coi đây là dịp khoe trâu nhà mình. Một hình thức đưa trâu ra triển lãm giữa phiên chợ đặc biệt ở vùng cao.

Hoàng còn theo mấy thằng bạn lang thang đến vùng chè huyện Văn Chấn. Trong mùa mù giăng trắng cả núi đồi. Từng nông trường kê vai nhau. Từ thị trấn Nông trường Liên Sơn, thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ, thị trấn Nông trường Trần Phú rồi cả mấy xã vùng cao: Suối Giàng, Nậm Búng, Gia Hội... Những đồi chè xanh ngát, nẩy búp tua tủa. Bà con đang cần mẫn làm cỏ, bón phân, thu hái chè. Tiếng cười, tiếng nói rôm rả. Bất chợt, một tiếng hát vút cao, lan lan, báo hiệu mùa chè mới đầy hứa hẹn đang về. Núi rừng đã thay áo mới/ Hát lên mà đi tới/ Ta đi trồng thêm những đồi chè mới/ Cho xanh tươi thêm cuộc đời/ Ta đi trồng thêm những đồi chè mới/ Xanh màu xanh tương lai/ Xanh màu xanh tương lai...

Trung tâm xã Suối Giàng nằm trong rừng núi hiểm trở, quanh co những vách đá và rừng nguyên sinh. Đây là địa danh nổi tiếng nhờ loại Chè Shan Tuyết cổ thụ hàng trăm năm tuổi. Chè Shan tuyết ở đây ít khi bị sâu bệnh. Lá cây hình dáng đẹp. Búp chè mập mạp. Cầm chén trà mới pha, nước sánh vàng màu mật ong. Nhấp một lát, dư vị ngọt thanh mát đậm đậm trong cổ họng.

Người quen còn đưa Hoàng thăm cây chè tổ. Nghe nói đây là đại thụ có tuổi đời trên bốn trăm năm. Nó được truyền tụng là một trong số cây chè thủy tổ của thế giới. Người dân Suối Giàng gọi là Cây chè Tổ. Mỗi dịp xuân về, trước vụ thu hoạch, người dân Suối Giàng thường làm lễ cúng cây rất long trọng, trang nghiêm. Từ lâu, việc cầu cúng nhớ ơn đã thành

một hoạt động văn hóa tiêu biểu, thu hút người khắp nơi tham gia. Thân cây vững chãi, to khỏe, chu vi bằng một người ôm, tán xòe rộng hơn hai chục mét vuông. Mỗi vụ, cây vẫn cho thu hoạch hơn hai chục cân chè búp.

- Này! Tiện thể đến đây, mua chè về bán cũng kiếm đủ tiền đi lại.

- Cứ theo người ta. Không quen mình mua ít thôi. Đi cho kịp.

Mấy đứa nhờ người quen mua chè. Mỗi bao năm, mười, hai mươi, năm mươi cân. Hoàng chỉ mua túi năm cân. Anh nghĩ đoạn đường mấy chục cây số luôn rừng, tránh người chống buôn lậu. Mình chưa quen thuộc, còn phải làm sao theo kịp họ.

Hàng hóa trên vai bắt đầu từ lúc còn tối đất. Những bước chân bám đường, luôn rừng trong đêm. Những bao chè to tướng, quật lên vai những người buôn lậu chè. Họ bước phăm phăm. Người như tỏa khói. Đi như thế không biết bao lâu mới đến chỗ nghỉ. Vai bắt đầu sưng tấy chỗ quai nén vào. Trời vẫn nhờ nhờ. Sương trắng nhòa nhòa như khói lan khói phủ. Ngồi một lúc thấy lạnh, lại bắt đầu đi.

Một chuyến nhớ đời. Về đến Yên Bái đã nửa đêm. Gần trọn một ngày luôn lách, luôn luôn lo sợ. Đói, khát. Chân tay phồng rộp những bong nước, nần nẫn. Ấn vào bắp thành vệt lõm, mãi mới lồi trở lại. Bao chè dẫm sương. Cân chè cho chủ nhà thầu, tính ra tiền công không được một bữa ăn cho cả bọn. Đứa nào đứa nấy nhắc nhau cạch đến già.

Chợ Bà Rén giống như bao chợ khác ở miền quê đất Quảng. Dân gặt gỡ, trao đổi hàng hóa từ củ khoai, củ sắn đến con gà, con heo... Người ta giành ra khu đất rộng để buôn bán

heo các loại, chủ yếu là heo con. Chợ heo Bà Rén còn một nghề độc khác là nghề bông heo. Hoàng đã từng hồng học vừa thổi vừa ôm heo cho chị chủ nhà. Mặt mũi đỏ bừng, nhể nhại mồ hôi mà khát khô cả cổ. Mỗi nghề một nghiệp với những niềm vui và gian nan khác nhau. Hoàng nghe các chị em chợ Bà Rén tâm sự cái nghề bông heo như bông cả đời nghèo mà rơi nước mắt.

Chợ Đồng thuộc làng Yên Đổ, Bình Lục (Hà Nam). Ngày hai mươi bốn Tết trên cánh đồng khô ráo. Để tưởng nhớ công đức tiên nhân, dân làng tổ chức phiên chợ Đồng họp sau hôm thủ công về giới.

Tờ mờ sáng, các nhà buôn lẻ, trẻ con, người lớn, thanh niên, phụ nữ làng và địa phương lân cận đến cái chợ tạm nơi cánh đồng này mua bán và chúc mừng nhau. Đặc biệt, còn đến dự hội thi thơ, nhận giải nhân dịp Tết tại đình làng, gần chợ.

Chợ cưới là chợ phiên đặc biệt. Đồng bào Mông ở Tam Lộng, Bình Xuyên (Vĩnh Phúc) họp ngày hai lăm tháng Chạp. Trai gái trong bản làng kéo tới rất đông. Các ông bà già đi theo chứng kiến lời giao ước tâm tình của con cháu. Họ có thể đã hoặc đến đây mới tìm hiểu, yêu thương nhau. Ai cũng quần áo chỉnh tề, mặt mũi hân hoan, tư cách lịch sự. Trong mưa phùn gió lạnh từ sáng sớm đến chiều tối, từng đôi, từng đôi đứng túm tụm trên chợ, dưới bờ ruộng, gốc cây bày tỏ nỗi niềm. Khi lời giao ước, hò hẹn được quyết định, họ rủ nhau vào các quán chợ ăn uống rồi mới chia tay. Người ra về mang bao nỗi niềm không thể giấu.

Chợ gà làng Xuân Ô, Tiên Sơn (Bắc Ninh) mở vào đêm mùng bốn Tết... Trời vừa nhập nhoạng tối, dân làng đã đến chợ. Chợ họp tối để người trần thế và âm phủ cùng dự. Họ chỉ

mua bán những con gà đen tuyền vì chỉ nòi gà này mới nhập được vào cõi âm dò xét tình hình về tau bầm với đấng Thành hoàng. Ngài sẽ phù hộ cho dân được nhân khang, vật thịnh qua lời tau ấy. Nhà nào có gà đen đem mang bán dùng hiến tế Thành hoàng sẽ được hưởng phúc lớn. Tảng sáng, chợ gà vừa tan thì nhiều quán trầu của các cụ bà mở ra thay thế. Các liền anh, liền chị mời nhau xơi trầu và hát quan họ. Nếu quán chật chội, họ trải thêm chiếu lên nền chợ hoặc ngồi khắp các cánh đồng xung quanh mà hát.

Ngoài giêng, một số chợ ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Thái Nguyên, đồng bào Tày thường tổ chức hát lượn giao duyên nên gọi là chợ Lượn. Thanh niên nam nữ chơi chợ, mua bán là phụ mà hát lượn - một điệu hát trữ tình dân tộc - để bày tỏ tình thân ái với nhau. Nhiều lứa đôi đã bén duyên, nên vợ nên chồng từ cái chợ một phiên này. Họ hát say sưa, bằng cả trái tim tuổi trẻ. Nam xướng, nữ đối (hoặc ngược lại) từ sáng tới chiều, đến lúc tàn phiên mới chịu rời.

Chợ phiên Cam Lộ họp ngày mồng ba, mồng tám, mười ba, mười tám, hai ba, hai tám âm lịch. Chợ không chỉ là thị trường buôn bán, trao đổi hàng hóa mà còn là không gian văn hóa có cả chợ lẫn đình, đậm đà bản sắc dân tộc. Trải qua bao biến thiên thay đổi, giặc giã có lúc tràn vào cướp phá, chợ vẫn giữ được nét văn hóa duy trì hình thức sinh hoạt chợ phiên. Ngày họp chợ, sản vật, hàng hoá từ làng quê, phố phường... theo các ngã đường bộ, đường sông đổ về tập nập. Kẻ bán người mua nhộn nhịp, sầm uất một vùng rộng lớn.

Nghe nói, chợ được thành lập đầu từ năm 1621, lớn nhất nhì vùng Thuận Hóa. Khi ấy, chợ được coi là chợ quốc tế trên bến dưới thuyền. Một thị trường thông thương từ Cửa Việt lên



Cam Lộ nổi thẳng sang Lào. Thị trường nội địa đã tạo mối liên kết đặc biệt, chợ trở thành trung gian giữa Cửa Việt và Lao Bảo. Thời đó, phụ nữ đi chợ thường mặc áo dài, vừa thể hiện sự duyên dáng vừa là nét văn hóa của người bán người mua. Đi chợ cũng là đi lễ hội.

Đặc sản các vùng quê, thị thành lân cận đều có mặt. Nón bài thơ, gia vị, thuốc bắc (xứ Huế), đường phèn, đường phôi (xứ Quảng) từ phương nam mang lên, nôi đất, hàng đan lát, mây, trầm hương, trâu bò, gà heo... vùng mạn ngược đưa về. Chợ Phiên tập nập trên bến dưới thuyền. Đã có thời, chợ đón thuyền buôn của Nhật, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... vào Cửa Việt ghé lên đây giao thương.

Đã mấy chục năm sống gắn liền với chợ, ông Toàn tuổi tám mươi còn lưu giữ nhiều kỉ niệm. Ngay từ bé, ông đã được các mẹ, các cô đặt trong thúng, bông bênh gánh vào chợ phiên. Đến khi lớn lên dù đi đâu, ông cũng trở về, dậy thật sớm đi chợ đúng vào các phiên ngày trong tháng. Chợ rất đông người. Những người ở xa chuẩn bị hàng hóa thật chu đáo, mang đến từ chiều hoặc đêm hôm trước. Phiên chợ quê nhưng đủ các loại hàng hóa. Phong phú nhất là hàng nông sản. Những sản vật do người nông dân nhiều miền quê khác mang tới. Ông có niềm vui đến mua hàng, thích thú nhìn nét đẹp chợ Phiên. Rất nhiều người mang hàng từ xa quen biết ông.

Hoàng tới, chợ đã họp hàng ngày. Những ai muốn xem hoặc mua hàng mang tính chất khác biệt phải chọn sáu ngày phiên trong tháng mà đi. Vào những ngày ấy, chợ Phiên mới hội tụ đầy đủ và trọn vẹn sản phẩm, hàng hóa đặc sắc những vùng xuôi, vùng ngược. Các mặt hàng tăng lên gấp chục lần. Đặc biệt, với phiên cuối năm, ngày 28 Tết, không chỉ người các làng trong huyện, trong tỉnh mà người tận Quảng Bình,

Thừa Thiên Huế... cũng đổ về mua bán, đông vui như dự hội. Ông Toàn được bọn trẻ mời uống rượu, thông thả nhớ lại một thời:

- Ngày xưa các chú ơi! Nhiều mặt hàng giờ không còn nữa. Voi được đưa vào, đổi bằng bạc trắng, đổi súng, giáo mác gươm đao. Những đàn lợn to nhỏ, những bầy trâu đến vài ba trăm con...

Đi chợ miền biển, Hoàng thấy những con cá quẫy trong những chiếc chậu lớn, những thùng bằng nhựa, bằng tôn gò, bằng tre đan khéo léo, những lò sọt hải sản vừa đưa từ thuyền lên, nước chảy ròn ròn. Những mớ tôm cua cựa quậy, ngo nguậy trong rổ xảo, những con sam bị buộc từng đôi nằm ngửa trên nền chợ khua những cái chân nghêu ngào. Những mớ tôm tươi roi rói, óng ánh sắc màu phập phồng trong rổ nhựa... Chả lẽ bạ gì cũng hỏi. Mà không hỏi thì không biết. Chợ miền quê là những trái dừa còn chỏm tóc cầm được cả râu, là các loại rau thơm: Kinh giới, răm, riềng, sả, tỏi, hành và rau sống: Xà lách, cải thìa, càng cua... và các loại rau xanh: bắp cải, xu hào, cần cải soong... các loại hương vị khô như bột ớt, hạt tiêu, hồi hương, quế chi, hạt mùi... nồng thơm mùi vị khó quên, là gạo trắng muốt nhìn đã mát mắt, là khoai, sắn, từ, dong, chóc... lam lũ nhọc nhằn. Đến chợ trung du hay chợ phiên miền núi để được chiêm ngưỡng những túi thổ cẩm đủ màu rực rỡ dưới nắng, những chiếc sọt mây tãi hoa được chuốt bóng nhẵn, những da thú, xương đầu gấu, hươu nai, mật ong, sa nhân... thơm thảo nghĩa tình... Những bầy trâu bò, lừa ngựa... vung vẩy đuôi chờ sang chủ mới. Rồi chợ miền Đông, miền Tây Nam bộ, tấp nập người, chen chúc xuống ghe, vang vang câu hò; chợ trên sông bồng bênh cánh võng trong đầm

nặng cây trái, lúa gạo, tôm cá miệt vườn vùng kênh rạch phù sa giàu có, trù phú và đầy sắc thái lạ lùng... của vùng miền Nam bộ thương yêu.

Cũng chẳng hiểu do đâu, Hoàng đi được nhiều chợ như thế. Hình như cái nghiệp thích xê dịch đã đầy ải anh. Ngày thường đã đành. Cả những ngày Tết phải lặn lội một mình ở những vùng xa nhà tới vài trăm cây số. Nhiều khi nằm cô đơn trong nhà trọ, không sang trọng gì. Sợ nhất là chiều ba mươi tết. Mọi nhà đã đầm ấm, sum vầy bên nồi bánh chưng hay bữa ăn tất niên. Hoàng nằm trong căn phòng vắng vẻ, trống trải. Ngoài mấy chiếc bánh chưng thông dụng mua ngoài chợ, mấy cái bánh địa phương mà chủ nhà mang lên cho ông khách lạ lùng ở từ trước tết đến sang năm mới. Chiều mùng Một, anh mới lững thững xuống sân, trò chuyện với người gác khu vực nhà khách hay người quản lý. Cả hai đều cô đơn quanh ấm trà, điều thuốc. Những câu chuyện tâm tình mà chỉ đến những lúc ấy, họ mới có thời gian giải bày, chia sẻ. Vài hôm như thế rồi xa, chẳng mấy khi còn gặp lại. Mà có gặp lại cũng không nhớ nữa.

Nghĩa là Hoàng đi khá nhiều chợ, nhiều vùng trên đất nước. Anh cũng lao động cật lực, tương trợ chủ nhà những công việc mình làm được. Những công việc chỉ làm nổi ở những nơi lạ lẫm, không ai biết mình là ai, trừ người chủ. Hoàng đã thấy những thái cực khác nhau của một xã hội hiện đại. Giàu nghèo phân chia, xa cách nhau. Nhìn những cụ ông, cụ bà oằn mình gánh gồng trong ngày mưa tầm tã, trong nắng như lửa lò mà thấy xót xa. Gần đất xa trời rồi, các cụ xứng đáng được nghỉ ngơi nhưng vẫn không buông xuôi, luôn mong giữ được sức khỏe để kiếm sống bằng chút sức lực còn

lại, để không là người thừa trong gia đình và gánh nặng cho xã hội.

- Bác ơi! Mình còn sức phải cố đỡ gánh nặng cho con cháu. Hơn nữa, làm ra tiền muốn mua gì thì mua. Ngày kiếm vài ba chục đồng. Khởi cần xin chúng nó. Quen tay quen chân quen việc rồi, nghỉ thấy buồn...

Người có nhiều tỷ đồng ăn chơi ngất ngưỡng:

- Em có tiền, cũng chả biết tiêu gì nữa anh ạ!

Kẻ đến lúc chết phải bó chẵn, chôn cất vôi vàng. Người lúc nào cũng đỉnh đương, khoan thai. Kẻ sống cuộc sống khôn khó khổ nghèo như nhạc sỹ Trúc Phương những năm cuối đời. Tài năng đến mức được phong là Ông hoàng của dòng nhạc Bolero. Oái oăm đến khi mất, tài sản chỉ còn đôi dép!

Đó là những đêm yên ả trong nhà nằm nghe mưa gió qua cửa kính. Những ngọn cây lá lướt, quần quã, nhớ đến quặn lòng. Những hồi ức năm xưa tràn về, Hoàng nhớ đến quay quắt ánh đèn chai leo lét hắt xuống mặt đường trơn như đồ mỡ mà tự vẫn lòng mình. Anh cũng được sự ưu ái của nhiều người. Hình như lãnh đạo mỏ cũng thấy kỷ luật Hoàng là điều không phải nên khi có giấy đề nghị cho nghỉ công việc đi sáng tác là ra quyết định. Hoàng cũng ranh, viết đơn rồi đưa Chủ tịch Hội ký. Chả mất gì, chủ tịch ký ngay. Hoàng poto nhiều bản rồi phù phép. Thế là anh đi dài dài với mức lương tối thiểu. Vợ con phó mặc tùy ý nuôi nhau. Có tiền, Hoàng đi dài. Ít tiền, anh đi ngắn và nhờ vả bạn bè. Mãi đến khi đã chán đi rồi, anh trở về xí nghiệp, làm thẳng công nhân bình thường. Khi nào muốn lại tìm cách. Được như thế đến bảy tám năm. Nhiều vùng, nhiều chợ trên đất nước đều có dấu chân anh. Anh sống nghèo khổ nhưng thỏa sức vùng vẫy. Nhiều lúc

thầm cảm ơn vợ nhưng rồi quên ngay. Những trang ghi chép ngày một dày lên thành những tập cao ngần ngật một góc nhà. Thích thì hứng chí ghi chú chẳng biết để làm gì và chưa lấy đâu ra thì giờ đọc lại.

Những đợt đi tập trung sáng tác mới thật tức cười. Ai cũng hăm hở, khí thế sục sôi. Kế hoạch sẽ làm gì, viết gì, sẽ phải thay đổi từ nhận thức đến phương pháp làm ăn của từng cá nhân như thế nào đây ăm ắp dù nói ra hay không. Đổi mới cách nghĩ, đổi mới phương hướng sáng tác không phải dễ. Lòng tin ở tương lai tốt đẹp choán hết tất cả. Rồi lại nhanh chóng vỡ tan với trăm ngàn lí lẽ.

Đội ngũ văn nghệ sĩ thì nhiều thì đông nhưng quá hiếm văn nghệ sĩ có tâm, có tầm văn hóa và tư duy sáng tác để viết ra một bài thơ, một truyện ngắn có ý nghĩa thật sâu sắc, thật lớn lao.

Hoàng nhớ đến lần cùng đoàn nhà văn đi sáng tác tại miền tây vào độ tháng tám. Đó là miền đất mà người bắc thường háo hức mỗi khi nhắc tới. Miền Tây quanh năm cá tôm hào thoáng, phong phú. Thân quen, gần gũi nhất là các loài dưới nước: cá lóc, cá linh, cá rô, cá bông lau, cá ba sa, cá tra, cá trê... Bờ đập nương đìa: rùa, rắn, cua, ba khía, ba ba... Trên trời: cu xanh, cu đất, vịt trời, gà đẫy, cò ma, trích, giang sen, cò trắng, cúm nùm, trích cò, còng cọc, le le... Sông Tiền cá vảy, sông Hậu cá da trơn. Sản vật bày bán la liệt tưởng không thể dứt.

Với người dân miền Tây, đặc biệt là dân sông nước, ít ai gọi mùa này là mùa lũ. Họ gọi là mùa nước nổi. Từ bao đời

nay, cuộc sống của họ cũng lên xuống dập dềnh theo từng cơn nước.

- Nói mùa khô mùa mưa thì chưa đúng lắm! - Chú bé con chủ nhà, trông chững chạc hơn tuổi, khẳng định: - Phải là mùa mưa ít và mùa mưa nhiều mới chính xác!

Tên gọi Cà Mau chính từ Tuk Kha-mau theo tiếng Khmer có nghĩa là nước đen. Nước đen là màu nước đặc trưng do lá của thảm rừng tràm U Minh bạt ngàn rụng xuống. Cà Mau là xứ đầm lầy ngập nước, lau lác mọc tự nhiên, hoang dã. Nghe nói thế nhưng đã hai lần, Hoàng về đất mũi Cà Mau. Lần đầu nghỉ tại thị xã Cà Mau, ngay cạnh sông Tắc Vân. Lần sau, đến Hoàng Long nghỉ mấy ngày mới ra Đất Mũi. Ba ngày ăn ở sinh hoạt với người dân Ngọc Hiển mà chỉ thấy nước đục. Cây mắm đi trước cây đước theo sau. Người ta ca vậ nhưng anh thấy bạt ngàn rừng đước chứ mắm và tràm lại thấy nhiều ở nơi khác, xa đất mũi.

Người Cà Mau dùng giàn lưới chụp để thu hoạch cá đìa. Không chỉ ở đìa mà trong kinh, rạch giữa rừng. Họ rải một tấm lưới chài lớn hơn miệng đìa. Sau khi dọn sạch cây cành, cỏ dại trên mặt nước, người ta thả cuộn lưới ấy xuống lòng đìa rồi căng viền lưới ra hai bên. Ghim viền lưới vào thành đìa là xong. Cá nằm dưới mặt lưới thấy ngộp men thành đìa, tìm chỗ hở chui lên. Đợi chừng vài giờ sau, cá chui hết lên mặt lưới phía trên, người ta bắt đầu ghim lưới lần thứ hai, dày hơn, không cho cá chui ngược trở xuống. Sau đó kéo hai viền lưới, gom cá lại. Cá bắt được còn rất khỏe. Người ta chọn bắt cá to, mang cá nhỏ thả lại làm giống cho mùa sau.

Bắt cá mùa khô là những trải nghiệm cuộc sống nơi thôn dã suốt bao đời. Hoàng từng qua vùng này, việc đánh bắt cá để lại ký ức khó phai...

Nhiều cách bắt cá mùa khô cũng mai một dần. Nguồn lợi cá đồng dần dà cạn kiệt. Việc thu hoạch cá đồng chính vụ mất đi sự nhộn nhịp khi mùa khô trở lại.

Hoàng theo đoàn về rừng tràm Trà Sư. Tàu chạy một lúc thì dừng. Nơi đây có hệ sinh thái điển hình vùng ngập nước phía Tây sông Hậu. Mọi người tản mát trên các mũng nhỏ. Các cô gái đội nón, quần khăn rằn, chèo đưa đi loanh quanh, nhìn ngắm rừng tràm. Mùa mưa tới vẫn nom thấy bùn qua làn nước vàng vàng đen đen. Mấy xác cò trắng ngập bên dòng mương. Chắc chú cò này đại đột nhoai ra khỏi tổ ngóng mẹ về mà sa sảy. Những chú khỉ chen chúc tranh nhau, kêu choe chóc trong lùm cây. Từng đàn cò thông dong trên nền trời qua tán tràm xanh ngắt, rậm rạp. Bèo trôi dày. Mấy con gà nước dất nhau đi ăn. Thấy bóng người, chúng tản xa dần.

Di chuyển bằng xuồng chỉ thoáng chốc, Hoàng theo mọi người bươn bãi giữa rừng tràm. Con đường đổ bê tông dành cho người đi bộ. Trái khắp tầm mắt là những cây cành đơn điệu. Những dòng mương âm ập nước, tương tự như nhau. Leo lên tầng nhà nhìn ra xa. Rừng tràm trải dài, xanh ngút tầm mắt. Nói chung là mệt mỏi, anh bước từng bước nhẹ nhàng trong tiếng chim đập cánh ràn rạt trên đầu. Ăn xong, nghỉ ngơi chốc lát rồi lên đường. Trời ngả chiều, chim bắt đầu kéo nhau về tổ. Những tiếng gọi bầy rần rần. Từng đàn cò bay xao xác, trắng cả một vùng. Rừng tràm bắt đầu xao động rồi rộn rã. Những buổi sáng, buổi chiều xôn xao.

- Đi thế này thì hiểu gì?
- Đi cho biết. Có dịp ghé lại!
- Ông đừng tưởng! Vài ngàn cây số, tiền đâu mà đi?

- Mai tôi tách đoàn. Đi như chạy thế này khác gì cưỡi ngựa xem hoa.

- Không! Chúng mình cưỡi máy bay xem hát!

Nói là thực hiện, Hoàng kê lý do với trưởng đoàn. Mấy hôm sau, anh đi một mình, những cảnh vật lạ luôn cuốn theo, không dứt được.



Sông Mê Kông là một trong những con sông lớn nhất trên thế giới. Bắt nguồn từ Tây Tạng, nó chảy qua Trung Quốc, Lào, Myanma, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Vào Việt Nam, sông được chia làm hai: sông Tiền và sông Hậu (Tiền Giang và Hậu Giang) đổ ra biển qua chín cửa được gọi là Cửu Long với hình tượng chín con rồng cùng lao ra biển. Sông Cửu Long mang theo lượng phù sa màu mỡ tạo nên vùng đồng bằng rộng dài, làm nên vựa lúa lớn nhất cả nước. Hiện nay một cửa đã bị bồi lấp và một cửa đã bị ngăn dòng chảy.

Sông Tiền (Tiền Giang) bắt đầu chảy vào Việt Nam từ thị xã Tân Châu (An Giang) và huyện Hồng Ngự (Đồng Tháp). Nó chảy qua các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre rồi đổ ra biển Đông. Sông Tiền có tổng chiều dài chính thức là hơn hai trăm ba mươi tư cây số. Tới đoạn cù lao An Bình, Vĩnh Long thì chia làm hai nhánh là: sông Tiền (Tiền Giang) và sông Cổ Chiên.

Sông Tiền tiếp tục chảy, chia đôi hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre thành bốn nhánh sông nhỏ hơn: sông Cửa Tiểu, sông Cửa Đại, sông Ba Lai và sông Hàm Luông.

Cửa Tiểu: thuộc xã Tân Thành (Gò Công Đông, Tiền Giang).

Cửa Đại: thuộc hai huyện Tân Phú Đông (Tiền Giang) và huyện Bình Đại (Bến Tre).

Cửa Ba Lai: nằm giữa xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri và xã Thới Thuận, huyện Bình Đại (Bến Tre). Đây là cửa nhỏ nhất trong chín cửa sông

Cửa Hàm Luông: thuộc sông Hàm Luông xã An Thủy (Ba Tri. Bến Tre).

Sông Cổ Chiên chảy qua hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre. Đến khi vào địa phận tỉnh Trà Vinh ra gần biển thì bị cù lao Long Trị, Long Hòa chia thành hai cửa:

Cửa Cổ Chiên

Cửa Cung Hầu

Hai cửa này đều thuộc huyện Châu Thành (Trà Vinh).

Sông Hậu (sông Bassac) bắt đầu chảy vào Việt Nam từ thị trấn Long Bình (An Phú. An Giang). Sông chạy qua tỉnh An Giang làm ranh giới tự nhiên giữa: An Giang (Tân Châu, Phú Tân, Chợ Mới), Đồng Tháp (Lấp Vò, Lai Vung), Vĩnh Long (Bình Minh, Trà Ôn), Hậu Giang (Ngã Bảy), Trà Vinh (Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Duyên Hải) và An Giang (An Phú, Châu Đốc, Châu Phú, Châu Thành, Long Xuyên), Cần Thơ (Thốt Nốt, Ô Môn), Sóc Trăng (Kế Sách, Long Phú)

Sông Hậu đổ ra biển Đông qua cửa Trần Đề (Long Phú, Sóc Trăng). Cửa Định An (giữa Duyên Hải, Trà Vinh và Long Phú, Sóc Trăng). Cửa Ba Thắc bị đất bồi từ khoảng thập niên bảy mươi nên không còn nữa.

Đoạn rộng nhất của con sông nay là giữa huyện Cầu Kè (Trà Vinh) và huyện Long Phú (Sóc Trăng) khoảng gần bốn cây số. Cuối cùng đổ ra biển ngay chỗ cù Lao Dung (Sóc Trăng), chia hai nhánh đổ ra ba cửa là:

Cửa Định An: thuộc thị trấn Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Cửa Định An rộng cũng bị phù sa bồi nhiều nên chỉ sâu bình quân ba mét.

Cửa Trần Đề: thuộc thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Trần Đề không phải là tên người. Nó xuất phát từ tên một trong bốn đạo do Mạc Thiên Tứ khai thác vùng đất sông Hậu lập ra: Long Xuyên, Kiên Giang, Trần Giang và Trần Di. Trần Di thuộc đất Bassac. Do cách sắp chữ từ thời Nguyễn có thể đọc Trần Di và có thể đọc Trần Đề. Người Pháp xâm lược Việt Nam ghi theo cách ấy, đọc chệch thành Tranh Đề hay Trần Đề.

Cửa Ba Thắc (Bassac): cửa này đã bị bồi lấp từ cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Hiện còn một con sông nhỏ là sông Cồn Tròn chảy từ trung tâm cù lao Dung ra hòa vào cửa Trần Đề đổ ra biển Đông

Từ TP HCM vượt qua cầu Mỹ Lợi về thị xã Gò Công. Cầu vừa được xây dựng cách đây vài năm thay cho phà Mỹ Lợi.

Từ Gò Công, xuôi về phải đến phà Đền Đỏ vượt Cửa Tiểu của sông Tiền. Nước cạn, phà không vào được, phải đến bến phà Bến Chùa cách đó năm cây số để qua huyện Tân Phú Đông.

Tân Phú Đông là huyện mới, còn nhiều khó khăn được tách ra từ Gò Công Đông và Gò Công Tây. Tân Phú Đông là huyện đặc biệt nằm trên một cù lao của sông Tiền, kẹp giữa Cửa Đại và Cửa Tiểu.

Chạy dọc theo con đường Tân Phú Đông về đò Bà Từ - Bình Đại. Vượt cửa Đại - là cửa biển lớn nhất. Đây cũng là ranh giới giữa hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre.

Đò Bà Từ nhỏ, các phương tiện và người được di chuyển lên xe lên mái cần thận và mất khoảng vài chục phút mới cập bến Bình Đại, Bến Tre.

## 1. Cửa Tiểu:

Từ trung tâm Sài Gòn đi theo quốc lộ 50, lần lượt qua các huyện Cần Giuộc, Cần Đước (Long An) đến cầu Mỹ Lợi. Đây là cây cầu nối liền hai Long An và Tiền Giang về hướng Gò Công, bắc qua sông Vàm Cỏ. Vượt qua cầu Mỹ Lợi về thị xã Gò Công (cầu vừa được xây dựng cách đây vài năm thay cho phà Mỹ Lợi) sẽ tới bến đò Đền Đỏ. Tìm đến bến Chùa (xã Phước Trung, Gò Công Đông, Tiền Giang). Đứng trên đò băng ngang cửa Tiểu mới thấy cửa sông thật rộng lớn.

Cửa Tiểu là cửa đầu tiên trong hành trình chín cửa sông. Bờ bên kia thuộc huyện Tân Phú Đông (Tiền Giang). Theo đường đê đến bến phà Bình Tân thuộc huyện Tân Phú Đông (Tiền Giang).

Tân Phú Đông là huyện mới và còn nhiều khó khăn của Tiền Giang được tách ra từ Gò Công Đông và Gò Công Tây. Tân Phú Đông là huyện đặc biệt nằm trên một cù lao sông Tiền kẹp giữa Cửa Đại và Cửa Tiểu.

Qua Cửa Tiểu, xe đưa về biển Thửa Đức - một trong những địa điểm nổi tiếng của huyện Bình Đại. Từ đây được ngắm nhìn Cửa Đại rõ nét nhất. Cũng giống biển Cần Giờ hay Tân Thành, biển Thửa Đức màu đục đục phù sa và bùn. Nước rút ra xa để lộ bãi dài đầy những vân sóng đẹp mắt.

2. Cửa Đại nằm giữa hai huyện Tân Phú Đông (Tiền Giang) và huyện Bình Đại (Bến Tre). Có hai bến gần nhau cùng băng qua cửa Đại là bến đò Bà Từ - bến đò Bình Thắng và phà Bình Tân. Phà Bình Tân lớn, chạy khá an toàn nhưng nằm lùì vô trong khoảng ba cây số. Cửa Đại hiện ra mênh

mông trời nước. Hai bên là dải đất chạy dài. Bên kia bờ là huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Chạy dọc theo con đường Tân Phú Đông tìm về đò Bà Từ - Bình Đại. Đò Bà Từ nhỏ, các phương tiện và người được di chuyển lên xe lên mái cẩn thận và mất khoảng gần nửa giờ mới cập bến Bình Đại. Cửa Đại - là cửa biển lớn nhất, đây cũng là ranh giới giữa hai tỉnh Tiền Giang - Bến Tre.

3. Cửa Ba Lai chính từ Thừa Đức về đò Bến Thủ qua sông Ba Lai. Trước đây sông Ba Lai là một trong chín cửa sông Cửu Long. Hiện tại, sông đã bị chặn bằng việc xây dựng Cống Ba Lai.

Cống Ba Lai đi thẳng xuống chợ Thới Thuận đến bến đò Thủ (Bình Đại). Sông Ba Lai khá nhỏ. Đây cũng chính là cửa nhỏ nhất trong chín cửa sông Cửu Long.

#### 4. Cửa Hàm Luông:

Hướng về cảng cá Ba Tri, ấp An Thuận tìm bến đò Tiệm Tôm nằm ngay sau chợ Tiệm Tôm hướng ra mặt sông. Bến đò này rất nhỏ, nằm trong con hẻm khá vắng. Đi trên đò với mênh mông trời nước trước mắt.

Vượt qua sông Ba Lai là đến địa phận của huyện Ba Tri. Từ cảng cá Ba Tri tiếp tục bắt đò vượt cửa sông Hàm Luông để đến với huyện Thạnh Phú.

Thạnh Phú là huyện cuối cùng của tỉnh Bến Tre, ngăn cách với tỉnh Trà Vinh bằng sông Cổ Chiên. Trước đây khi sông Cổ Chiên chưa được bắc cầu. Việc di chuyển từ Trà Vinh đến các tỉnh khác cực kỳ khó khăn. Việc xây dựng cầu Cổ Chiên là một bước tiến giúp giao thông từ Trà Vinh về thành phố Hồ Chí Minh nhanh gọn hơn. Thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

5. Cửa Cỏ Chiên: Băng ngang cửa Hàm Luông cập bến phà An Điền (thuộc xã An Điền. Thạnh Phú. Bến Tre), tiếp tục theo đường chợ An Điền đến bến đò Bến Trại – Long Hòa. Bến đò này khá đông. Hàng quán nhiều, giá rẻ.

Đi qua cửa Cỏ Chiên về với Trà Vinh, xe chọn phà Bến Chỏi là bến phà sát với cửa sông Cỏ Chiên nhất. Ta nhìn rõ nơi tiếp giáp giữa biển Đông và sông Cỏ Chiên.

Cách cửa Cỏ Chiên khoảng vài cây số trên con đường đến cù lao Long Hòa là cửa Cung Hầu. Vượt sông Cỏ Chiên qua cửa Cung Hầu sẽ cập bến thị trấn Mỹ Long của huyện Cầu Ngang, Trà Vinh.

6. Cửa Cung Hầu: Đò cập bến cù lao Long Hòa (còn gọi cù lao Cỏ Chiên) địa phận Trà Vinh. Theo đường đến bến đò qua Mỹ Long. Vì có khá nhiều bến đò ngang dọc đi qua các xã lân cận, nên phải hỏi thật kỹ. Đường đi khá tốt. Hai xe ô tô tránh nhau thoải mái.

Theo biển chỉ dẫn tìm đò qua Mỹ Long. Xã Mỹ Long thuộc huyện Cầu Ngang (Trà Vinh). Bến đò này nằm đối diện đồn biên phòng khá lớn, rất dễ thấy. Đò cập bến Mỹ Long. Một cầu nổi dài từ bến đò vào thị trấn. Thêm khoảng mười cây số đến thị trấn Cầu Ngang nghỉ đêm.

Cửa biển tiếp theo của sông Cửu Long là cửa Định An. Cửa nối thị trấn Định An với Cù Lao Dung. Và Cù Lao Dung cũng là cù lao nằm giữa hai cửa sông. Di chuyển bằng phà Định An – Vàm Ông Tám.

Ngày hôm sau, mình lộ mọ đi tiếp ba cửa còn lại của dòng sông Hậu (Bassac), tuy nhiên chỉ có hai cửa chính là cửa Định An và cửa Trần Đề.

7. Cửa Định An:

Từ trung tâm thị trấn Cầu Ngang về thị trấn Định An (Trà Cú. Trà Vinh). Đường dài nhưng khá tốt và thưa người. Thỉnh thoảng bắt gặp những ngôi chùa Khmer trang trí rất đẹp, khuôn viên rộng với những bờ tường cao.

Bến đò Định An khá nhỏ. Phải chờ lâu do lượng người đi đông. Đò chật chội, người ngồi chen chúc, chật chội trong khoang cùng với xe máy.

8. Cửa Ba Thắc (Bassac): Cửa Ba Thắc đã bị bồi lấp. Chỉ còn nhánh sông Cồn Tròn đổ ra sông Hậu hòa vào biển lớn. Đò ngang qua sông Cồn Tròn, cũng gọi cửa Ba Thắc.

Qua đến bờ bên kia là Cù Lao Dung thuộc Sóc Trăng. Theo người dẫn đường tới bến đò ngang qua sông Cồn Tròn (đây cũng là cửa thứ tám - Ba Thắc). Từ đó qua một bến đò nữa đến bến Kênh 2. Từ bến Kênh 2 này chạy ngược lại khoảng ba cây số nữa tới cảng Trần Đề.

Đất Cù Lao Dung trước đây là nơi cửa sông Ba Thắc chảy qua. Theo thời gian bị bồi đắp, cửa sông này không còn. Dấu tích là rạch Cồn Tròn chạy dọc Cù Lao. Dọc Cù Lao Dung, những cánh đồng mía bạt ngàn. Cây trồng chính của cù lao, cung cấp nguyên liệu cho nhà máy đường gần đó.

Từ Cù Lao Dung, theo đò Nông Trường vượt cửa Trần Đề. Bên kia sông là thị trấn Trần Đề của Sóc Trăng. Đây là cửa sông cuối cùng của dòng Cửu Long ra biển.

9. Cửa Trần Đề: Ngang qua sông Cồn Tròn không ngắm được trọn cửa Trần Đề. Các bến đò này nằm lùi vô trong khoảng vài ba cây số. Vì thế, khi tới Trần Đề, đi đò ngược lại qua cù lao Dung rồi quay lại. Cửa Trần Đề hiện ra. Đây là cửa cuối cùng trong hệ thống chín cửa sông. Chín con rồng lao mình ra biển cả.

Cung đường qua chín cửa sông này không mấy khó khăn và không nhiều điểm đến đặc sắc. Việc được đi, được đến, tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm, được ăn những món ăn dân giã miền Tây, được trò chuyện... tuy mệt nhưng cũng có nhiều thứ đáng để bù đắp.

Như vậy, sông Tiền sông Hậu chảy qua chín tỉnh miền Tây: An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng. Bốn tỉnh còn lại: Long An, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau dù kênh rạch chằng chịt nhưng sông Mê Kông không chảy qua.

Từ Cà Mau, Hoàng ghé Sóc Trăng thăm các ngôi chùa nổi tiếng, lần đầu được thấy dơi ngựa, ghé lại Bạc Liêu tìm hiểu nhà thờ Tắc Sậy một ngày.

## CHƯƠNG 38

Hoàng về U Minh. Vùng đất tên nghe từ khi ngồi học cấp một mà giờ mới đặt chân lên. Anh bạn đi theo giải thích: Chữ U nghĩa là tối tăm, u tịch... Chữ Minh ở đây có nghĩa là mờ. U Minh, chỉ việc ban ngày cũng mờ tối vì cây lá dày đặc, ánh nắng không lọt vào được... Như thế, U Minh là nơi thiếu ánh sáng, vùng tối tăm... Chắc các cụ ngày mở đất thấy khu vực Rừng thiêng nước độc thú bày, Muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lội đầy như bánh canh, còn hoang dã, nhiều rừng rậm, u ám,



không thấy rõ nên đặt tên ấy. Đó là từ Hán - Việt bởi truyền thống văn hóa nơi đây ảnh hưởng người Minh Hương, dùng từ Hán - Việt cho sang trọng.

Dòng sông Trẹm chia U Minh thành hai vùng thượng hạ là kiểu rừng đặc thù, độc đáo, quý hiếm trên thế giới. U Minh thượng nằm trong Kiên Giang, U Minh hạ thuộc tỉnh Cà Mau.

Rừng U Minh thượng với diện tích hơn tám ngàn hecta là loại rừng nguyên sinh úng phèn chiếm phần lớn đã được công nhận là vườn quốc gia. Rừng nằm trong phạm vi các huyện An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận. U Minh thượng tiếp giáp với dải rừng ngập mặn ven biển vịnh Thái Lan.

U Minh Hạ thuộc Cà Mau rộng hơn bốn ngàn hecta. Khá nhiều hộ dân sinh sống, làm ruộng, trồng rẫy, nhận khoán giữ rừng. Đến U Minh Thượng, Hoàng được tận hưởng không khí trong lành thoáng đãng, tự do nhìn ngắm chim thú và các loài động thực vật. Rừng rùng từng mảng chim, mảng dơi quạ, quần thể heo rừng, rái cá, kỳ đà... Chúng sinh hoạt tự do, tưởng chừng không biết anh bạn là ai, từ đâu đến. Cả U Minh thượng và U Minh hạ đều nằm trong vùng bán đảo Cà Mau.

Hoàng có dịp đi loanh quanh một vùng rộng lớn mà người dân quen gọi là Tứ giác Long Xuyên trên địa bàn ba tỉnh: Kiên Giang, An Giang và Cần Thơ. Anh ghé lại tất cả các đỉnh: Rạch Giá, Hà Tiên, Châu Đốc, Long Xuyên. Lý do cũng chả có gì. Ngày còn đi học, anh nghe thầy cô giảng bài, nói Quảng Ninh là tỉnh kết nghĩa với Bà Rịa, Rạch Giá, Long Châu Hà. Đến đây, nghe tên như gặp người quen cũ. Vậy là la đà, anh đã ở miền Tây mãi đến cuối năm. Ít tiền, vừa làm thuê vừa giao tiếp, Hoàng được đến mọi nơi anh thích. Khi từ Cần Thơ ra Hà Nội, Hoàng đã co rúm người, khổ sở rất nhiều vì áo cộc tay phơ phất trong gió mùa Đông Bắc.

Hoàng đi dọc bờ bao kênh xáng qua hai xã Vĩnh Xương, Phú Lộc thuộc Tân Châu dành cho dân sống chung với lũ. Anh ngược về Hậu Giang tìm lại nhà Tư Khính xem sao. Hàng trăm chiếc ghe, chiếc xuồng xấp úp nằm dài trên bờ. Gió chiều thông thoáng nhưng Hoàng biết lòng người dân nơi đây như lửa đốt. Những chiếc xuồng máy đuôi tôm cũ kỹ, lá khô rơi ngập lưng xuồng. Mỗi mọt ăn lóm đóm mà chẳng thấy bàn tay con người rờ tới. Nhiều năm trước, dịp này nước đã réo ròi.

Tư Khính nằm dài trên chiếc võng đung đưa giữa cái nắng trưa. Mấy ông vạ chai nằm dài thất nghiệp... khi không còn nước nổi, đang uể oải chuyện trò mà lòng cùng tâm trạng, cùng ý nghĩ. Gặp nhau, sự mừng vui nhanh chóng qua đi, một nỗi lo thực sự hiện hữu. Nước không về, nhiều làng nghề ăn theo mùa nước thất bát. Nghề đan lợp, lò, dậm, nom, đơm, đó... Ngay cả nghề làm lưỡi câu cũng không thấy rộn ràng. Xóm câu ngày nào nhộn nhịp, đông đúc người làm, người mua, người bán thì nay vắng teo, tìm đỏ mắt. Những người làm nghề kiệt quệ, chẳng ai mặn mà nữa. Mùa nước nổi mà nước kiệt, hú họa tận đâu đâu. Cá mắm ít dần. Thị trường lưỡi câu cũng teo tóp. Làng nghề giờ đìu hiu lắm. Người dân không thiết tha với nó nữa.

Tư Khính vừa than phiền nhưng tai vẫn mong chờ tín hiệu con nước. Hẳn ta về đây ngót ba chục năm. Bà di buôn bán bắc nam lấy chồng Hậu Giang. Nhưng đưa em họ kém tuổi vợ Tư Khính lên vùng đất vốn là rốn lũ của miền Tây từ hồi dăm bảy tuổi. Thời đó, bà di vợ Tư Khính theo chồng buôn cá xuôi ngược rồi dừng chân chốn ni lập nghiệp. Mấy

mười năm ông bà gắn bó nơi đây, sinh con đẻ cái. Sau ngày miền nam thống nhất, ông bà ra thăm cháu. Thấy chúng vất vả nên khuyên cháu đưa cả gia đình về sinh sống ở Hậu Giang. Tư Khính theo vợ về đã quên ngay mùi than gio, quen mùi tôm cá. Năm nào không có nước nổi, Tư Khính bồn chồn không yên, ra ra vào vào, sốt ruột không chịu được. Mùa nước nổi vừa là bận, vừa giúp dân vạn chài có cuộc sống khấm khá hơn, an ủi phần nào nỗi nhớ mảnh đất của tổ tiên ông bà.

- Hồi mới về cá chim dày đặc, tui mần ăn dễ dàng. Nước cạn, nước nổi, tui đều làm chơi ăn thật. Đúng là trên chim dưới cá. Tiếng hò hát đêm đêm vang vang. Mùa nước nổi mần ăn ngon lắm. Gần đây hông năm nào có mùa lũ đẹp, tui chờ vàng mắt. Người khó của khôn, càng hóng càng hông thấy nước đâu, râu thúi ruột gan ra!

Tư Khính kém Hoàng dăm ba tuổi. Hấn về đây mấy chục năm, tiếng nói đã pha trộn vùng miền. Hấn mau miệng kể:

- Ngày xưa, mùa nước nổi vui lắm. Xuồng ghe, câu lưới chộn rộn. Mùa người người chuẩn bị cái lưới, cái lợp bắt cá, bắt tép, bẫy bả chim... Vợ chồng con cái xuống ghe là bắt đầu một mùa mần ăn lớn. Cả xóm thức trắng đêm đánh bắt trên những cánh đồng ngập lũ nơi đầu nguồn vùng biên. Ngâm mình dưới nước đến hai ba giờ sáng lạnh run người mỗi khi gió lộng ủa tới. Nước bóp móp hết tay chân mặt mũi... là chuyện bình thường của dân vạn chài. Cực nhưng vui hết biết.

Chợ họp ngay trên sông, dọc kênh xáng. Hàng hóa buôn bán, trao đổi nhộn nhịp giữa dân vạn chài tứ xứ vào mỗi đêm. Một ngư trường dành riêng cho vạn chài. Trên cánh đồng mênh mông, chằng chịt đường đặng, đường lưới... Ghe xuồng gắn máy đuôi tôm chạy xuôi ngược. Tiếng anh em vạn chài gọi nhau í ớ, nói chuyện rộn ràng, vui vô cùng.

Năm nay tháng tám mà chẳng thấy nước về. Đồng ruộng dân cư nằm ngoài đê bao, giáp biên giới còn khô khan nước, cỏ mọc um tùm, lau le rậm rạp.

- Mọi năm vào thời gian này, nước đã lên ngập đồng. Tháng bảy nước nhảy khỏi bờ. Giờ chưa thấy đâu. Chục năm gần đây, mùa nước nổi ở miền Tây thất thường. Năm sau nước cạn hơn năm trước. Ai cũng thất thểu. Kiểu ni mần ăn khó đây.

Chuyện sinh nhai càng bấp bênh hơn khi mọi nguồn thu nhập dựa tất tậ vào con nước. Kể từ ngày đê bao ngăn nước làm lúa vụ ba, không có mùa nước nổi, cá mắm ít dần. Thanh niên bỏ lưới, bỏ thuyền, tìm về thành phố kiếm ăn và lập nghiệp. Hai thằng con trai Tư Khính đều cứng tuổi nhưng chúng không chịu lấy vợ. Năm thỉnh mười thoảng, chúng ghé về rồi lại vội vã đi. Hiên nhà, góc bếp chậ những đồng dớn, lưới xếp lớp nằm chờ khô. Đồng lưới này, ba mùa rồi tui chưa đựng tới. Chiếc xuồng gắn máy đuôi tôm từng theo ông thăm đồng bao năm qua cũng đã nằm chổng chơ trên bờ mấy tháng ròng rã.

Từ Hậu Giang, Hoàng lại về vùng sông nước Cần Thơ với tôm sông cá ruộng. Món cá rô mè kho tộ là đặc sản nổi tiếng đồng bằng sông Cửu Long. Một món ăn mang đậm hương vị dân dã, hấp dẫn.

Dựa chỗ quen biết rủ, anh theo chân Năm Thành ra thăm đồng. Hai người đi theo bờ ruộng hơn cây số. Những chiếc xuồng gắn máy đuôi tôm đã cũ nát nằm dài. Nhiều cái như bỏ đi. Năm Thành mang theo cần câu. Mải nhìn những hạt lúa trĩu nặng, vàng ươm dưới nắng trời tím tấp về xa, Hoàng dỗi nhìn màu mây khi mặt trời xuống thấp. Năm Thành chọn một vũng vừa bằng hai ba mặt nong buông cần. Ánh hoàng hôn

nhẹ nhàng bao phủ. Gió miên man. Cả một cánh đồng vàng rực rỡ lay lay, cuộn cuộn sóng đến tận chân trời. Mấy cánh cò trắng muốt thanh thoi trong nắng chiều yên ả. Mải mê đến lúc quay lại, anh thấy Năm Thành đã câu được một túi quăng non cân cá.

- Chỉ cần buông cần một lúc, anh em mình đủ bữa cá rô mè ngon.

Vừa móc mỗi câu, Năm Thành vừa giải thích. Bình thường, cá rô mè không to lắm, cỡ hai ngón tay. Vào mùa lúa trổ bông, cá to lên, béo quay nhờ hớp những hạt thóc rụng đầy mặt ruộng. Lúa non là một nguồn dinh dưỡng tuyệt vời cho cá. Cá đớp ăn rồi thải phân cho lúa tốt tươi. Một vòng tuần hoàn, cộng sinh giữa các giống loài hình thành. Ăn no, cá rô mè đực có thân hình đầy mỡ. Cá cái trứng vàng đóng thành cục dưới bụng.

Theo lời Năm Thành, nhiều người ưa thích cá rô mè chiên nhiều dầu nhưng ngon nhất vẫn là kho tộ. Cách kho này đòi hỏi người ăn phải có lòng kiên nhẫn cao bởi chế biến đôi chút phức tạp. Cá rô mè tươi làm sạch, rửa sạch đem ướp với các loại gia vị. Một ít tóp mỡ rồi cho cá ướp vào nồi đất kho với lửa liu riu. Càng kho lâu, cá ngấm gia vị càng thơm ngon. Kho khéo, các loại lá lầu độn còn ngon hơn thịt cá. Nước cá kho quyện lại thành một hỗn hợp màu vàng nâu sền sệt ăn kèm với cơm trắng là đặc sản khó quên, mang theo ký ức về khắp mọi miền.

Trong những chiều mưa ào ạt vùng sông nước Cần Thơ, một đĩa cơm trắng với miếng cá rô mè kho tộ thơm phưng phức, Hoàng thực sự có một trải nghiệm tuyệt vời. Món ăn đặc biệt mang hương vị thơm ngon bình dị và những câu chuyện đàm ẩm trong bữa ăn khiến anh thấy nhạt nhòa những

cuộc đàn đúm mệt mỏi vô bổ từ nơi phố xá thị thành náo nhiệt.

- Năm rồi không có nước nổi, nhiều người buồn chẳng sửa sang lại xuồng. Ngư cụ cũng xếp góc bỏ đó. Trước đây, cả xóm tất bật đóng xuồng ghe, sắm câu lưới đi làm. Tiếng chí chát, tiếng gọi hỏi, tiếng hát hò, ca vọng cổ vang vang. Năm nay thì chưa thấy.

Mùa mưa ở miền Nam Việt Nam thường từ tháng năm đến tháng mười một nhưng ở miền Bắc Việt Nam, mưa nhiều từ tháng tư đến tháng mười. Lúc đó miền Bắc là mùa Thu, Đông, Xuân, mặc dầu cũng là Mùa khô. Nói gọn lại, khi miền Nam là mùa mưa thì miền Bắc là mùa nóng bức, miền Nam là mùa khô thì miền Bắc là mùa giá rét.

Cá lóc còn gọi là cá quả, cá chuối, cá tràu, cá sộp... tùy theo từng miền. Ở vùng than bụi bặm của Hoàng, cá nằm trong những cánh ruộng trũng, những hồ hóc do nước cuốn xô xoáy để lại sau khi rút. Ông Để đã từng giăng câu, kiếm cơm ăn thông dong suốt những năm tuổi già. Có con màu hơi ngả vàng, bụng cá ít mỡ, luộc ăn thơm và dẻo. Sau mỗi trận mưa, vục được hai ba con đã sung sướng lắm. Chúng thuộc loại cá đầu giống rắn, mình và đuôi như cá chạch, thân thon dài, màu đen vàng, hoa đốm xanh. Loại nhanh nhẹn hơn, màu đen vàng ánh nâu. Chúng đều là loại sống khỏe, nằm dưới bùn hàng tuần, đợi có nước là quẫy đạp. Đầu cá lóc bẹt so với thân, đuôi thon dài, sờ vào chắc hẳn. Vảy tạo vân màu nâu xám xen lẫn với màu xám nhạt, lưng có màu đen.

Ở miền Tây, chúng sống chủ yếu tầng nước giữa trong các ao hồ, nước đục có nhiều rong cỏ chưa bị ô nhiễm. Cá lóc nhỏ sống tầng bầy nổi trên mặt nước ăn bông cỏ hay phù du, sinh vật nhỏ. Người dân gọi là cá rồng rồng. Chưa khôn lắm,

chúng thường nhâu nhâu bám vào đám thức ăn vớ được. Khi lớn bằng ngón chân cái gọi là cá lóc con hoặc cá cò cùng. Cá lóc lớn đủ tầm, đã dạn dày kinh nghiệm. Với lớp vảy đen ngòm lại thêm cặp râu ngay miệng, cá lóc còi hoặc cá lóc biết nói đã khôn lanh. Chúng lớn nhanh. Người ta còn kể một ông chăng lưới, đến lúc thu. Con lóc quáng quàng lao vọt lên, đâm vào ngực ông, hất ghe lật úp. Ông phải nằm viện mấy tháng trời. Cả một vòm ngực vỡ ra. Ba bốn cái xương sườn gập dập. Trở về, ông không còn sức chăng lưới nữa. Con lóc ấy dài gần một mét, nặng hơn hai chục cân.

Ngay từ ngày mới cấp sách tới trường, Hoàng đã được bà ngoại cho ăn cơm với cá quả om. Trong các loài nước ngọt, cá quả được ưa thích hơn cả. Thịt chúng lành, giàu dinh dưỡng, vị thơm ngon. Cá nhiều nạc, mềm, ít mỡ, ăn phòng chữa bệnh cam tích.

Cá lóc thường có ba loại: cá đầu vuông, cá đầu nhím và cá lóc bông. Loại đầu vuông mình to. Loại đầu nhím mỏ nhọn dài. Cá bông lau mình trắng sọc đen. Cả ba loại thân mình đều thon dài, đuôi dẹp.

Ở miền Tây, mùa lũ về, nước trắng xoá một vùng, mang theo phù sa bồi đắp đất đai và biết bao cá tôm. Gác lại công việc đồng áng, người dân quê bắt tay vào mùa mưu sinh mới, mùa đẩy côn bắt cá lóc đồng. Đánh bắt loại này, người ta chế ra một loại ngư cụ là côn sắt. Côn sắt không những giúp người dân mang lại nguồn kinh tế cao mà còn góp phần bảo vệ nguồn sinh thái. Bởi nó chỉ bắt cá trưởng thành mà không bắt tất cả cá to, cá nhỏ như các công cụ khác.

- Bảo vệ nòi giống cá chú gì?

- Nghe nói vậy. Mấy năm ni lại được khuyến khích vì bảo vệ môi trường, không như các lối đánh bắt khác. Chỉ bắt con đúng cỡ.

- Đúng cỡ là bao nhiêu?

- Cũng chả biết! Bọn tôi đây còn là bắt các loại cá đen, cá ăn chìm. Những loài cá trắng, cá ăn nổi, các loại cá nhỏ thường thoát.

Ngư cụ đánh bắt cá lóc đồng khá đơn giản, chỉ cần có một chiếc xuồng, cái máy và dăng còn là có thể xông pha trên đồng nước trắng xóa.

Nước lũ từ thượng nguồn gây ngập từ tháng tám đến tháng mười một. Ruộng không làm được, người dân bỏ hoang, tạo ra những cánh đồng bạt ngàn. Bà con huy động mọi phương tiện đánh bắt thủy sản. Đó là những nét sinh hoạt đặc trưng của cư dân miền Tây Nam bộ. Đông nhất là đặt dớn và dầy còn.

Dớn là một dụng cụ bắt cá đơn giản, chỉ dùng vài chục mét lưới, bỏ công mấy vài giờ là có dớn - một loại dụng cụ bắt cá rất hiệu quả.

Chiều dài đuôi dớn vài ba mét với sáu nòng thép, rọ rộng mét sáu, tiện lợi cho việc đặt trên ruộng, dưới kênh mương. Nó bắt hầu hết các loại thủy sản lớn nhỏ vì mắt lưới chỉ dày nửa milimet.

Những năm gần đây, mùa nước nổi không còn mang nhiều nguồn lợi cho những người dân sinh sống bằng nghề vớt cá mà người ta gọi là hạ bạc. Hoàng được Vạn cho biết khi hấn dẫn đi xem thả dớn. Nghề hạ bạc dùng để chỉ nghề đánh bắt thủy sản trên sông, trên biển. Hạ bạc có nghĩa là



xuồng bến, sông, ao, hồ, đầm... Nhiều người cho rằng nghề này thấp kém, bạc bẽo như tên gọi của nó.

Đặt dón và đẩy côn đã trở thành nghề. Một nghề không được coi trọng, không có thu nhập khá như nhiều nghề khác lại cực khổ, vất vả vô chừng. Lưới chài còn ướt là còn tiền. Khô câu, khô lưới, khô chài là bắt đầu vào kỳ túng quẫn. Bị trói buộc trong manh quần tấm áo, bát cơm chén nước hàng ngày mới sinh ra nghề khô dái không có cái mà ăn. Sung sướng lắm cũng chồng ướt dái vợ sái hàm. Không mấy ai giàu một đời bằng nghề này chứ đừng nói giàu ba họ. Một nghề thấp hèn, tràn ngập những vất vả, hiểm nguy. Tục ngữ nhất phá sơn lâm, nhì đâm hà bá. Cùng khốn lắm mới phải làm hai nghề. Cái nghề sẽ tàn mạt với bao nghiệp chướng di hại lâu dài về sau. Không biết có đúng không?

Nhưng trong vất vả, khổ sở ấy không phải không có niềm vui. Vợ chồng con cái quây quần xúm xít, được ăn những sản vật còn tươi rói. Một nghề hào phóng khoáng đạt, gắn bó với thiên nhiên chưa từng bị con người làm ô nhiễm như đặc trưng của vùng đất, con người Nam Bộ.

Một vài năm gần đây, lũ về không nhiều và mạnh như trước. Vạn phải ngược lên thượng nguồn làm nghề đánh bắt. Người khôn của khó. Vì vậy, khu vực đầu nguồn nước sát biên giới Campuchia ở Châu Đốc hình thành nên những xóm dón. Họ là những người dân làm nghề sông nước khắp miền Tây: Đồng Tháp, An Giang, Long An... tụ lại, neo ghe vào những hàng cây giữa đồng nước nổi, nương tựa vào nhau, tạo thành những xóm mưu sinh nơi đầu nguồn con nước. Họ sống cùng với nhau, chia sẻ với nhau những sản vật mùa nước nổi.

Sau chiến tranh 1975, suốt mấy năm lặn lội ở chiến trường, lưng ngực sẹo dày như mắt sàng, may mà thoát chết, Vạn được bố trí là huyện đội phó. Hấn lấy cô vợ cùng hoạt động trong những năm lặn lội ruộng bằm thù.

- Vợ tao đen và xấu nhưng được cái khỏe mạnh, mang tính cách người dân miền sông nước.

Sau này nghỉ hưu, Vạn ở đây luôn, không về Thủ đô sản như hấn từng mơ ước. Mỗi năm một lần, hai năm một lần rồi ba bốn năm đôi lần đưa vợ về thăm quê. Hấn cũng thường theo người dân đẩy côn trong mùa nước nổi.

- Tự do như mày thì theo tao cho biết. Cuộc sống dân miền tây khác với dân bắc mình nhiều. Đi để gặp ai còn kể lại. Rồi mi viết sách, in ra, gửi về cho vợ con tau đọc chơi.

Có lần nghe Hoàng hỏi nhiều quá lại đang bận, hấn thực thà:

- Ông ơi! Ở đây vài bữa, ông làm sao mà biết thế nào là nước lớn, nước ròng, nước đứng, nước rông, nước rặc, nước lên, nước xuống, nước nhảy, nước chụp, nước rút, nước nổi, nước lụt, nước lênh, nước cạn, nước xiết, nước xoáy, nước ngược, nước xuôi... Có chằng ông biết một vài, làm sao ông biết hết? Biết hết, ông phải hít thở không khí miền biển, ăn ngủ với vạn chài hàng năm, hàng chục năm cơ.

Xuôi theo con lũ, cư dân miền Tây tụ nhau lại thành từng cụm. Người ta gọi đó là xóm lũ. Những cư dân trong xóm gọi là xóm dón vì họ đặt dón đánh bắt cá, cua và những sản vật khác mỗi khi nước tràn đồng. Dón là dụng cụ bắt cá đã gắn kết với cuộc mưu sinh của người dân miền Tây bao đời nay. Đú là phần quan trọng của dón nổi dài tầm vài mét để cá tép

chui vào. Dón đặt dưới sông như cái rọ để dụ cá. Cá chui vào đứ không quay trở ra được. Phải biết cách xoay rọ cho thẳng, tròn đều, phải dày kinh nghiệm mới ganh đua được. Dón nhảy hay không, tùy thuộc khâu xoay rọ.

Nghề này cực lắm, mưa nắng cũng phải đi. Có nước, có cá là phải chạy. Thời tiết khắc nghiệt, công việc mỗi ngày một khó khăn. Những năm lũ nhỏ, lũ thấp; những năm nước đổ về nhiều nhưng cá, cua lại ít... Nỗi lo lắng hiện rõ trên nét mặt. Không còn mùa nước nổi sẽ không còn phương kế mưu sinh. Mỗi miệng dón, mỗi ngày dân quê kiếm được vài cân cá linh. Mỗi nhà phải có chục miệng dón mới đủ đáp đối qua ngày. Khó khăn lắm nhưng cái tình cái nghĩa rất đậm đà, ấm áp của người sống phiêu bạt nơi đây.

Theo lời Vạn, năm nào nước lớn, người dân xóm dón vui lắm. Đầu mùa bắt cá linh non, cuối mùa bắt cá linh già. Xóm dón mỗi năm chỉ tụ họp mấy tháng nhưng tình nghĩa thấm thiết. Mỗi năm lại quen biết thêm những thành viên mới, nhắc nhở, hỏi thăm những thành viên cũ đã từng gắn kết với nhau, thương nhau hơn anh em ruột.

- Mi đi với tau! Không ngại đâu. Mọi việc quen tất. Mi sẽ gặp những trang anh hùng hào kiệt miền này. Nếu có tài, mi khai thác những con người ấy. Những người tài giỏi, mạnh mẽ, oai hùng như những nhân vật Thủy hử trên sông nước miền Tây.

Ban ngày, khi không đặt dón, người xóm dón ở nhà vót cọc, vá lưới, thăm hỏi nhau. Đêm đến, họ cùng nhau đi thăm dón, bắt cá, ngồi uống rượu, ca vọng cổ cho nhau nghe. Ghe thuyền tựa vào nhau, chông chọi với những cơn giông bất ngờ

ập đến. Cuộc sống đầy vất vả, khó khăn, nhờ vậy mà trở nên âm áp, gấn bó hơn.

Vạn có thể hát cải lương và ca vọng cổ. Vọng cổ là một trong những bài bản chính của cải lương. Không gian đang trải rộng, yên bình, bất ngờ một giọng như người ngạt mũi cất lên:

Từ là từ phu tướng/ Bảo kiếm sắc phong lên đàng/ Vào ra luống trông tin chàng/ Năm ơ canh mơ màng/ Em luống trông tin chàng/ Ôi gan vàng quặn đau í a.

Vạn hát kém, giọng khàn thô nhưng được cái liều. Cả bài vọng cổ Dạ cổ hoài lang hai mươi câu mà hấn ta ca hết. Vạn có thể quăng mình bất kể vào sạp, vào chiếu, nâng li rượu và hát liên miên. Hấn luôn muốn hát tặng bà con xóm dón những câu ca mùi mẫn nhưng lực bất tòng tâm. Vì tình cảm, không ai ngăn cản hấn.

Trong xóm dón tối hôm ấy chú Hai Khỏa. Chú ca bằng giọng trầm như dòn hết tâm sức, hồn vía, đưa lời ca bay vút cao rồi đột ngột hạ thấp, từ từ lan xa. Còn cô Tư Kim, giọng âm áp tình cảm, đầy nữ tính. Lại có anh Ba Chiều, hát cũng thường nhưng bù lại, anh hay kể chuyện quanh rừng đước với giọng đầy dí dỏm, hài hước.

Mỗi người một cảnh, mỗi người một vùng quê. Họ hồn nhiên, chân chất sống nay đây mai đó, dềnh dang theo con nước nổi trắng đồng. Những người dân tứ xứ tụ lại nay cánh đồng này mai cánh đồng khác. Có cả những người không phải dân chuyên nghiệp. Vào mùa lũ, ruộng không làm được, cây không trồng được, họ sắm ghe sắm lưới tính kế mưu sinh. Khi lũ bắt đầu ngán, qua mùa nước nổi, họ lại trở về quê làm ruộng, làm vườn. Khổ một nỗi, những người dân trong xóm

dón phần nhiều không có nhà cửa, ruộng đất. Nhà họ là chiếc ghe cũ kỹ lênh đênh trên sông nước. Họ không có tiền sắm những chiếc ghe mới, ghe lớn. Đi đến đâu, họ cất chòi nổi trên mặt nước, luôn luôn di động, nổi dài những cuộc di cư lênh đênh, quanh quẩn miền sông. Một cuộc sống ổn định, con cái đi học đàng hoàng cũng là mơ ước của nhiều người.

Cuộc sống cư dân xóm dón lên xuống theo từng con nước. Giống như cây bông súng ma. Một loài thực vật chỉ có trong mùa nước nổi. Nước lên, nước rút đến đâu, cây súng ma vươn theo, lụi tàn đến đấy. Khi nào thân cây súng ma đẹp lại là nước bắt đầu rút. Thân súng vẫn tròn căng thế kia, nghĩa là cuộc mưu sinh cư dân xóm dón còn tiếp tục. Nhưng những biến đổi thất thường của khí hậu, sự khắc nghiệt của những đập nước chặn dòng, sự phá hoại thiên nhiên, phá hoại môi trường, tận diệt nguồn thủy sản hiện nay... Không biết vài ba chục năm sau nữa có còn những cư dân xóm dón tụ lại nơi thượng nguồn con nước miền Tây?

Hoa súng chỉ nở ban đêm vào mùa nước nổi. Vậy nên, đặc sản này có tên bông súng ma. Bông súng ma vươn dài theo con nước từ ba đến sáu mét. Năm nào lũ kéo dài, bông súng càng mọc dài. Người dân thu hái cũng hể hả, hoan hỉ. Những hộ nghèo, không ruộng đất mới hái bông súng làm kế sinh nhai. Bây giờ thì đủ mọi thành phần. Những chiếc xuồng từ chiều hôm trước vượt một quãng đường xa đến các cánh đồng giáp biên giới Campuchia, họ í ới gọi nhau, lội ruộng từ nửa đêm. Sáng sớm, bông súng được cuộn thành cuộn, chất lên xuồng đem bán dạo khắp nơi. Thương lái sẽ cắt ngắn bông súng, vận chuyển đến các chợ trong và ngoài tỉnh.

Bông súng có mùi thơm và nhiều màu: màu trắng, màu tím lục bình, màu hồng cánh sen. Loại hoa trắng, cọng dài, ăn

rất ngon, nhất là nấu canh chua, chắm mắm kho. Cọng súng có màu nâu phải hai, ba người khiêng đê không bị dập. Người dân sử dụng thân bông súng chế biến món ăn còn thường loại bỏ... Họ cắt khúc, trộn gói với ngó sen, tai heo, ăn như rau sống kèm với mắm kho, lẩu cá, nấu canh bông súng với tôm, cá đồng hoặc muối bông súng làm dưa dành kho thịt, cá. Bông súng muối khéo vừa có vị ngọt, vừa dai lại đậm đà.

Vào mùa, chợ quê cũng nhộn nhịp hẳn với cá linh, bông điên điển, bông súng... Những sản vật bình dị, dân dã, chứa đựng những nét đặc trưng không lẫn được. Bông điên điển chỉ xuất hiện nhiều vào mùa nước nổi vừa nhân nhân đắng lại ngọt sau. Từ lâu, nó đã trở thành món khoái khẩu.

Ngoài điên điển, so đũa, bông súng được người dân miền Tây sử dụng như món rau xanh trong bữa cơm gia đình. Lá trái rộng trên mặt nước. Hoa màu trắng hay màu hồng vươn lên khỏi mặt nước. Cả cánh đồng bao la rộng lớn bật lên màu bông súng trông thật đẹp với mùi hương thoang thoảng. Hết mùa nước lũ, bông súng đồng cũng lụi theo. Đồng Tháp, U Minh, Long An, Tứ giác Long Xuyên nói riêng và miệt sông nước miền Tây nói chung, khí hậu thích hợp cho cây bông súng phát triển. Trước đây, bông súng là loài cây dại, mọc nơi ao hồ, vùng ruộng thấp. Nhiều người gọi bông súng là thủy mộc, không ai gieo trồng, chăm sóc, vẫn xanh tốt. Nơi nào có nước, nơi đó có bông súng. Những năm xa xưa vào mùa nước nổi, nguồn thực phẩm ít, người miền Tây nghĩ cách chế biến thân bông súng thay cho món rau. Không ngờ, món bông súng trở thành đặc sản được nhiều nơi ưa chuộng. Món gói bông súng cho người ăn sự cảm nhận vị ngọt của phù sa, vị mát thanh một miền sông nước. Các món ăn dân dã từ bông súng khiến người ăn một lần nhớ mãi, mang đậm hương vị đồng

quê, khơi lại ký ức một thời. Nhiều người vào mùa nước nổi, được thưởng thức món ăn này mê mẩn đến độ ghiền. Đó thực sự là thực phẩm sạch, không dư thừa thuốc trừ sâu, không hóa-môn tăng trưởng càng không hề sử dụng chất bảo quản. Nhớ miền Tây, họ lại tìm về trong mùa nước nổi, thưởng thức đúng vị, đúng món bông súng mà mình ưa thích.

- Trước đây nhiều lắm. Trên trời dưới súng. Giờ đã hiếm dần. Năm được nhu cầu thị trường, người dân đã chuyển nhiều diện tích trồng lúa sang trồng bông súng. Nó trở thành hàng hóa ổn định, thu hoạch quanh năm. Bác yên chí đi, có mối, không lo thiếu nguồn hàng.

Người dân miền sông nước xem gói bông súng là hương đồng cỏ nội, là loại cây nhà lá vườn. Bông súng được trồng rất nhiều vùng Đồng Tháp Mười. Có loại được trồng trong ao hồ nở quanh năm, cọng hoa và lá rất to, thân giòn. Loại mọc tự nhiên ngoài đồng, cọng nhỏ hơn, mềm hơn và ngọt dịu hơn. Mùa nước nổi năm nào bông súng phát triển nhiều, người miền Tây xem như được trúng mùa lớn, mang lại nguồn thu nhập đáng kể.

- Vạn còn nhớ hẹn về quê ăn Năm cơm nóng hồi hương lúa mới hòa quyện cùng mùi lá cọ ngai ngái thơm ngon đến lạ lùng không?

Cô vợ nhanh nhẩu:

- Em về quê anh, đã được ăn rồi!

- Chắc gì ông đã cho vợ thưởng thức vị bùi bùi, béo béo hòa vị cay nồng, mặn ngọt. Không món nào có thể ngon hơn của tầm cọ nướng?

- Tầm nướng ăn nóng, chấm với muối ớt. Cô nàng thấy là khoái lắm!

Thế ra, dù có xa cách, âm thực vùng miền vẫn có những tiếng nói chung.

Vạn cũng trở thành một thợ đẩy côn. Côn được làm bằng những cọng sắt to bằng ngón tay út, độ dài mét rưỡi. Một đầu buộc vào sợi dây nilông và nối liền lại với nhau thành một hàng rào sắt, khoảng cách hai ba mươi phân. Chọn hai cây tre dài, thẳng làm luồng côn. Hai luồng côn được xếp theo hình chữ V đặt trước mũi xuồng. Mỗi luồng côn chiều dài quãng mười hai, mười lăm mét. Để giữ cân bằng và điều chỉnh hai luồng côn cao hay thấp phụ thuộc vào cột trụ dựng đứng, chiều cao khoảng ba bốn mét để gánh hai luồng côn.

Giữ cho giàn côn vững, cân bằng, người đẩy cần phải hàn ống sắt theo hình chữ V và một ống nối thẳng đứng kết nối các bộ phận lại với nhau. Lần lượt hai cây tre được cho vào ống tuýp. Hai bó côn được mắc dọc theo tre và buộc lại bằng dây với khoảng cách hai mét mỗi mối. Dùng một đoạn tre ngắn dựng đứng có ngàm mắc dây kéo luồng côn cao hơn mặt nước.

Giàn côn đã hoàn tất. Vạn bước lên, với cây sào chống xuồng tạo lực đẩy cho xuồng di chuyển.

Đẩy côn là một trong những nghề đánh bắt thủy sản của những người nghèo kiếm tìm sinh kế. Một công việc cực khổ và nhọc nhằn nhất. Nếu như những nghề dựng chà, giăng dớn, thả câu... con người có thể ngồi trên ghe đánh bắt thì đẩy côn vừa phải dầm mình trong nước, vừa phải giọng ghe chạy rong ruổi. Những tay côn dài vươn ra, dang rộng như hai cánh khổng lồ quét trên nước mênh mông.



Que côn chạm cá. Cá chúi xuống bùn, tạo thành một vùng bong bóng nước. Dân ở đây gọi là tim. Tim lớn hay nhỏ tùy vào mỗi loài, tùy vào trọng lượng. Người đẩy côn đợi cho tim tan hết sẽ có một vài tim khác nổi lên ngay vị trí đó mới dùng nơm úp, chính xác gần như tuyệt đối.

Đẩy côn không những giúp người dân mang lại nguồn kinh tế mà còn góp phần bảo vệ nguồn sinh thái. Người ta mắc các côn vào luồng côn, điều chỉnh luồng côn phù hợp với mực nước. Sau đó, người đẩy côn lên xuống dùng sào đẩy xuống đi. Toàn bộ giàn côn như một hàng rào di động.

Đẩy côn không chỉ bắt được cá lóc mà còn bắt được cá bông, cá trê, cá rô đồng, rô phi. Sống giữa thiên nhiên, chúng có nhiều kích cỡ, không đều nhau nhưng thịt thơm mềm có vị ngọt mang hương vị đặc sản đồng quê giản dị, đậm đà một cách kì lạ.

Dân đẩy côn thường bắt đầu khoảng sáu giờ sáng và sau mười lăm giờ buổi chiều. Lúc ấy, nhiệt độ thấp, cá mới lên ruộng. Buổi trưa nghỉ, nóng nước cá không lên. Vạn đẩy côn khi công việc xóm khu không hối thúc. Trong các cách đánh bắt, dùng côn khá đơn giản, không tốn nhiều chi phí đầu tư. Hiệu quả cao, lại chỉ bắt cá trưởng thành không bắt cá nhỏ như các công cụ khác. Nhờ nghề này, nhiều hộ gia đình có nguồn thu nhập ổn định. Việc đẩy côn không sợ hủy diệt cá con như loại hình đánh bắt lưới, xiệt điện, đặt dón.

Chi phí cho nghề chỉ tầm nửa triệu đồng. Để bắt được nhiều cá, người làm nghề phải có sức khỏe, tính kiên trì và sáng dạ.

Trong mùa nước nổi, đẩy côn được người nông dân ưa dùng nhờ ruộng sâu nhiều cá. Bà con ngồi trên xuống dùng

sào chông, đẩy côn lướt tới. Có người lội xuống, dùng tay đẩy xuống. Gần đây, Vạn gắn động cơ giúp cho xuống lướt nhanh, đỡ sức lao động, hiệu quả sẽ cao hơn.

Xa xa, thấp thoáng những bóng người đẩy côn. Trời đã chiều xẩm. Gió mỗi lúc một lớn.

Vạn cố đẩy lúc nữa.

- Không phải ai cũng đẩy côn được. Đẩy côn phải có sức khỏe và tinh nhạy. Dầm mưa dãi nắng suốt cả buổi trên đồng ngập nước, phải có kinh nghiệm quan sát bong bóng cá. Chỉ những người nông dân tay lấm chân bùn bươn chải giữa vùng sông nước, am hiểu tập tính cá mới nắm bắt được.

Những năm trước đây, đẩy côn không chỉ là công việc mà là nghề. Nghề săn cá lóc đồng bằng. Tại các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long đẩy côn xuất hiện ngày càng nhiều... Khi những cánh đồng tràn nước trắng xóa, dân nghề bắt đầu nhộn nhịp. Nghề đẩy côn chỉ thịnh hành ở những nơi mực nước sâu vừa phải như Tiền Giang, Bến Tre, Cần Thơ... So với các hoạt động đánh bắt khác, nghề đẩy côn được nhiều người hoan nghênh vì không làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái lại đầu tư ít vốn, chỉ lấy công làm lời.

Trên cánh đồng mênh mông nước, vài ba chiếc ghe đang làm lũi, chậm chạp đi giữa mùa nước nổi. Thỉnh thoảng, người lái ghe lại nhảy xuống nước, sử dụng chiếc nơm đan bằng tre úp trên đồng.

Không phải nghề nào cũng có tính chọn lọc và độc đáo như đẩy côn. Nó hội tụ đủ những gì đặc sắc nhất của đất và người ở đây. Chăm chỉ, bền bỉ, khéo léo, tinh tế cũng như cái nghèo khó, lam lũ.

Chính vì thế mà nhiều năm qua, đây còn vẫn là sinh kế đem lại nguồn sống cho bao nhiêu người, dù rất nhiều thứ đã thay đổi trên dải đất này. Như nhóm bạn của anh Bảy Còm, anh Ba Vân hay hẳn. Mỗi ngày, họ dầm mình trên đồng nước, giông ghe đẩy còn hàng chục cây số. Thành quả thì không ai biết trước.

## CHƯƠNG 39

Qua lời giới thiệu của Vạn, Hoàng tìm thăm, ghé chơi nhà Bảy Còm. Mới sáng sớm, anh Bảy lúi cúi chèo chiếc xuồng rẽ nước vượt ngang sông đến cánh đồng An Vinh mênh mông nước. Nơi đó, mấy cái dớn đang hả miệng chờ anh từ sáng hôm qua. Cái lạnh khiến người gai gai trong buổi sớm tiết trời cuối thu. Vội vã về chỗ đặt dớn, anh ném thùm người xuống. Mực nước ngập khỏi lưng quần. Anh nâng túi dớn, mở dây trút tất cả những thứ có trong đó vào can nhựa to được khoét một lỗ tròn bằng miệng bát ăn cơm làm đọt.

Nhà anh ở Vĩnh Châu thị xã Châu Đốc. Vốn là nông dân nòi, lớn lên từ ruộng đồng, sông nước, anh chèo xuồng, bơi lội đều giỏi, và khoái... làm ruộng hơn các nghề khác. Điền sản của anh là sáu công ruộng nằm ven sông Hậu. Cánh đồng mênh mông mỗi năm làm được hai vụ đông xuân và hè thu.

Còn vụ mùa, nông dân phải bỏ ruộng hoang cho lũ lụt tràn đồng. Vụ đông xuân thời tiết thuận lợi, ruộng dễ làm. Bà con nông dân ăn chắc mỗi mẫu kiếm được dăm bảy triệu đồng. Vụ hè thu, mưa gió sục sùi, thời tiết khó khăn, ruộng lúa thất bát, đầu tư vốn nhiều mà thu hoạch chẳng bao nhiêu. Ai không gặp thời, lúa mới trổ hoặc lúa đang vàng mơ mà gặp mưa to, gió lớn vùi dập xem như lỗ mờ con mắt. Gặt mò vớt lúa từ trong nước đục lên. Mặt người nhễ nhại mồ hôi trộn nước mưa, nước mắt. Vào mùa vụ, anh Bảy cũng như bao nông dân khác tát bạt ra đồng. Cuộc bộ từ nhà đến bờ sông, lội hụi tát nước trong chiếc xuống cui, xong lại ì ạch chèo xuống vượt sông. Mùa mưa, nước lớn, dòng sông thông thoáng còn đỡ. Mùa nắng gặp lúc nước ròng, lục bình từ thượng nguồn tràn về kết thành những tấm thảm xanh dày chắc phủ kín mặt sông. Anh phải ra sức chèo kéo cho xuống trườn lên trên, nhích từng chút, từng chút. Mồ hôi ròng ròng dưới cái nắng chói chang. Không gian mờ trong hơi thở, hơi nước. Miếng ăn đổi bằng công sức cực hết nổi. Khi đi thế nào, lúc về cũng vậy. Mặt sông chỉ hơn một trăm mét mà đến nhà đã đói muốn rã ruột. Ba tháng vụ mùa, người dân làm ruộng trên cánh đồng An Thạnh khá nhàn nhã. Một số người chờ lũ về ra ruộng đặt dón đánh bắt thủy sản. Anh Bảy làm chục cái dón, cải thiện bữa ăn, kiếm thêm thu nhập. Phía cuối mảnh lưới ở hai bên có hai cái túi lớn, hom rất khít. Do túi làm bằng mảnh mảnh lỗ rất nhỏ, nên các loại cá lóc, cá rô, trê, chạch cho đến cá lòng tong, bả trầu, lia thia nhỏ hơn đầu đũa khi đã chui vào... đều khó ra. Không chỉ có cá, các loài khác như cua, còng, tôm, tép, ếch, nhái, lươn, ốc, rắn cũng không thoát. Thu dón xong, vợ con anh ngồi lựa ra từng loại để bán. Hàng năm vào rằm tháng tám âm lịch, trời mưa to, nước dưới sông bắt đầu nhảy bờ. Còn năm nay nước dâng muện nhưng đã cao hơn năm rồi. Có

điều các loài thủy sản sông, đồng ruộng hiếm hơn. Cách một ngày một đêm, anh Bảy mới đi trút dón một lần. Thu hoạch ít, anh Bảy không nhiều cá tép... bán như mọi năm. Anh dành phần lớn để ăn hoặc biếu người thân, bè bạn.

Nhìn cánh đồng mênh mông nước, trắng mảnh dón, Hoàng không khỏi chạnh lòng. Cá, tôm... đã không còn được mấy. Với cách đánh bắt triệt để, hủy diệt như vậy, những loài thủy sản làm sao tránh khỏi cạn kiệt? Làm sao không khỏi tuyệt chủng.

Nghe Hoàng phàn nàn, anh Bảy ngơ ngác nhìn, hỏi như không đồng tình:

- Trời sinh trời dưỡng chứ chú? Bao nhiêu năm đánh bắt như thế! Có hết đâu?

Do ở xa, người dân lâu lâu mới lên chợ thị xã một lần. Thức ăn chủ yếu hằng ngày là con cá, con tép vớt được từ sông quê. Ở đây, nhà nào cũng có một cái dón được đặt mé sông trước cửa nhà hoặc ngoài con rạch nhỏ phía sau để bắt cá phục vụ nhu cầu ăn uống.

Với đặc sản cá linh, mỗi ngày, những người chuyên nghề thường mang cá linh về chợ Hồng Ngự lúc tờ mờ sáng. Các loại đặc sản bình dị, dân dã được ưa thích và bán nhiều. Vạn còn cùng vợ nấu cho Hoàng ăn một bữa cua đồng miền tây trong bữa cơm trưa. Bông súng nhỏ xong được cắt thành khúc, rửa sạch và bán cho thương lái. Hấn huy động cả gia đình phụ giúp rồi theo nhờ thương lái. Họ đưa anh lên tận Cần Thơ rồi mới chia tay.

Sau này, những bài ký về sông nước miền tây Hoàng viết vẫn đậm đặc hình dáng vợ chồng Vạn. Anh gửi theo thư phát nhanh cho hấn chả rõ có tới không. Hấn là một trong hàng

ngàn người Hoàng đã hẹn mà không gặp lại trên con đường dày đặc những chuyến đi dài ngắn không thông tin, không hẹn trước.

Hoàng lại về Châu Đốc năm xưa. Thị xã đã lên thành phố. Đang tầm tháng tám, nước trong veo, thường cạn vào lúc hừng đông. Mùa đặt dớn bắt đầu. Dạo quanh các kênh rạch miền Tây, những chiếc dớn nối tiếp nhau nhấp nhô sát mé sông. Sáng sớm, dân quê lội xuống mé sông đổ dứ. Tiếng cười nói xôn xao nhộn nhịp tạo nên nét sinh hoạt đặc trưng vùng sông nước đã có tự bao đời.

Dân quê chỉ dùng dớn bắt cá để ăn. Mỗi buổi sáng xuống sông đổ dớn là có thể kho khô quệt ăn cả ngày. Cá đổ dớn chủ yếu là cá nhỏ nhưng thịt ngọt lành mang nặng mùi sông nước ăn với cơm trắng ngon hết ý. Cái dớn trở thành một dụng cụ gắn bó thân thiết với người, cùng dân làng trải qua bao truân chuyên, vất vả, vất lộn trong cuộc mưu sinh..

Trải qua bao sự thăng trầm, thay đổi, cái dớn vẫn còn đó, góp phần cải thiện cuộc sống vốn dĩ gian nan, cơ hàn, nghèo khó quanh quẩn cùng sông nước.

Năm rồi tháng trôi mãi miết, Hoàng mới có dịp trở lại. Anh Bảy đã mất. Ngay giữa mùa nước cực lớn. Mộ anh phải chôn tạm trên đất ngập sau này không tìm ra được. Chị Bảy đã già, chuyện trò lơ đãng. Các con anh giờ xa quê, sinh cơ lập nghiệp ngoài thị thành. Chị ở với chú Út. Các con với lo toan bộn bề, năm thỉnh mười thoảng mới có dịp quay lại chốn xưa. Ngày Hoàng trở lại quê anh Bảy, dòng sông phẳng lặng như ôm ấp từng cái dớn sát mé sông. Bất chợt Hoàng như còn thấy những buổi sáng, mọi người cùng nhau lội sông đổ dớn. Nhớ

lắm đôi tay chai sần, nụ cười hiền dịu của chị. Hoàng ăn bữa cơm nghèo với cá bóng dứa đồ dớn năm nao.

Bên cạnh những ngư cụ truyền thống được phép khai thác, dớn là loại ngư cụ đánh bắt thủy sản bị cấm dùng vẫn còn hoạt động phổ biến trên đồng. Loại ngư cụ này đánh bắt tận diệt nguồn lợi thủy sản, nhất là cá con trong mùa cá sinh sản.

Trước đây, người đẩy côn chỉ bắt cá trê, cá lóc mà thôi. Những năm gần đây, nguồn lợi thủy sản vơi dần, gập cá gì anh em đẩy côn cũng dừng lại bắt. Nhiều nơi, họ mang cả bình ắc-quy kích điện đi theo. Thay vì dùng nơm khi cá chúi, họ lấy kích điện ra không bỏ sót bất kỳ con cá nào. Đồng nước mênh mông, cá tôm không của riêng ai. Cuộc sống thì ngày càng khó khăn. Nguồn thu nhập gần như cạn kiệt.

Không vì vậy mà những người am hiểu, gấn bó sông nước cụt đường sinh kế. Mỗi ngày, người dân cũng kiếm được hai ba trăm ngàn đồng. Rồi tranh thủ ban đêm đi tháo dớn, thả lờ, kiếm thêm ít cá tạp. Đồng nước mênh mông, mình gấn bó với nó thì nó chẳng bao giờ biết phụ bạc mình.

Nhìn những chiếc ghe đẩy côn lặng lẽ trên hoang vu đồng nước, Hoàng thấy lòng nao nao. Có phải đây là những ghe đẩy côn một đời sống chết cuối cùng ở miệt châu thổ mênh mông?

Mùa hè, đến miền Tây, Hoàng thả mình vào một trong những vựa trái cây lớn nhất nước. Mua vé vào cửa xong, anh tha thân trong vườn, tùy ý thưởng thức trái cây ngon ngọt.

Trong hành trình len lỏi trên xuồng nhỏ trong các dòng kênh, anh cảm nhận không ít vẻ đẹp cùng sự hiếu khách của người dân vùng sông nước. Cuốn sổ ghi chép dày đặc chữ.

Có nơi, chủ vườn be mương, thả cá vào. Khách vào nơi thay đồ, xuống mương, mò cá. Cá được khai thác như một niềm vui thu hút người từ mọi nơi đến vùng đất chín rồng.

Thong dong theo xuồng đến vườn chim, Hoàng thoải mái tìm hiểu đời sống, tập tục của các loài chim. Đồng bằng sông Cửu Long có gần ba chục sân chim rải rác ở các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau, Kiên Giang...

Ngoài vùng biển thuộc các đảo của Kiên Giang, các biển miền Tây đều có màu nước đục do phù sa.

Nhắc đến các đảo vắng người, Hoàng nghĩ đến các hòn đảo thuộc Kiên Giang như đảo Nam Du, đảo Hải Tặc, đảo Móng Tay... Các đảo này đều là những bãi biển hoang sơ, tuyệt đẹp.

Đến tham quan vườn hoa Sa Đéc (Đồng Tháp) anh ngồi trên xuồng len lỏi trong những luống hoa tưới nước hay cắt cành như được chiêm ngưỡng bức tranh tuyệt đẹp.

Chèo thuyền ở rừng tràm Trà Sư (An Giang) chụp hình trong tiếng chim hót, tiếng cá quẫy nước... đẹp như cổ tích. Buổi trưa thưởng thức các món đặc sản như cá linh, bông điên điển, cá lóc nướng cuốn lá sen non, cá điêu hồng chiên giòn, chuột nướng lu...



Ở mỗi tỉnh miền Tây, mỗi ngôi chùa lại có điểm nhấn khác nhau. Nổi tiếng nhất, là chùa Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc (An Giang).

Chợ nổi là nét văn hóa đặc thù của vùng sông nước miền Tây họp trên sông khoảng hai giờ sáng hàng ngày. Các thuyền đều bán sản vật do gia đình trồng hay nuôi được. Để biết thuyền mình bán gì, người dân treo trái trên cây bèo. Khi Hoàng tới trời đã rạng, chỉ thấy vài cây bèo ở xa xa. Nhiều thuyền máy không cần cây bèo, ghé sát ca nô chở khách, ngoắc móc vào. Hoa quả đầy ắp. Các chợ nổi miền Tây có tiếng là chợ nổi Cái Bè (Tiền Giang), chợ nổi Phụng Hiệp (Hậu Giang), chợ nổi Châu Đốc (An Giang), chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Phong Điền (Cần Thơ)... Hoàng lần lượt đi tất. Nó tương tự như nhau về mặt hàng và khác nhau đông đúc hay thưa thớt.

## CHƯƠNG 40

Có những đợt đi lấy tư liệu dở khóc dở cười. Anh và Vinh đã từng lặn lội trên con đường lâm nghiệp rải đá cấp phối. Sau vài tháng hóa thành đường hoang, lồi mòn. Người dân bản dong trâu đi, kéo gỗ về. Đường bị khoét thành rãnh sâu, có lúc trơn nhẩy trên đá, có lúc lầy nhầy bùn đất phân trâu dòn tụ. Cây chớ để xơ xác dọc sườn núi khô khạo lại rập

ròn khắp các thung sũng nước. Từ sáng sớm đến gần trưa mới tới. Xã vùng cao có đến ba mươi phần trăm là hộ nghèo. Làm thủ tục thừa gửi xong, hai người hỏi về thành tích của xã. Chủ tịch hăng hái mô tả, dẫn giải nhiều biện pháp. Câu chuyện trở nên vui vẻ, rôm rả. Hoàng và Vinh được mời ăn trưa. Bữa tiệc đang độ cao trào. Chủ nhà hết lời khoe thành tích của xã:

- Chúng tôi nhiều đêm lo đến mất ăn mất ngủ, thức hõm mất vào. Gõ rừng bị chặt. Trâu bò bị bắt trộm. Dê nuôi trên nương, bị xả thịt chỉ lấy đùi. Nhìn đống xương da lưng nhùng ruồi nặng nấu cả ruột. Vậy mà giờ yên tĩnh, ổn định.

- Dịp này, tôi sẽ viết bài ký về xã ông - Vinh khoe thế - xin ông cho biết thêm những biện pháp cụ thể.

Chủ tịch xã:

- Vâng, vâng!

Hoàng vừa ăn vừa nhân nha cất tiếng:

- Tôi cũng viết một bài ký.

Chưa nói hết câu, Vinh đã chồm người tới, cướp lời:

- Đéo ai người ta in cho ông?

Hoàng còn đang sững sờ đã bị Vinh bồi thêm:

- Ông thì viết cái đéo gì? Tôi, Đại học viết văn Nguyễn Du ra còn chưa ăn ai. Ông có bằng cấp gì mà đòi viết?

May mà Hoàng u ơ học chữ NHÃN từ ngày tráng niên chứ không tai họa đã dồn dập tới. Sau phút bàng hoàng, cả ba người đều thần mặt ra. Thằng hôi hận, thằng sượng sùng, thằng xấu hổ. Chủ tịch xã giục mấy người ăn tiếp để khóa lấp nhưng không khí đã khác rồi. Chả ai có khả năng lấy lại những gì gọi là thân mật được nữa.

Anh nhớ lại những lần sang biên giới Trung Quốc theo đường Móng Cái. Từ thành phố vùng biên, anh theo thuyền sang mỏm đất nhô ra như cánh tay đưa người vào thị trấn Đông Hưng hoặc theo đường cầu Bắc Luân sang. Đông Hưng là huyện cấp thị thuộc Phòng Thành Cảng (Quảng Tây, Trung Quốc). Theo phân cấp hành chính của Trung Quốc thì nó là đơn vị hành chính thuộc cấp thứ ba (cấp huyện). Những năm gần đây, khu vực này được mở rộng và xây dựng mới nhiều vì có các hoạt động thương mại sôi động và ngày càng gia tăng với Việt Nam, nên người Việt gọi nó là thành phố Đông Hưng, bởi quy mô của nó tương đương thành phố tại Việt Nam. Cửa khẩu Đông Hưng là cửa khẩu quan trọng về mậu dịch và du lịch giữa hai nước. Người dân từ chỗ lạc hậu, nghèo túng hơn người Việt Nam giờ đã có cuộc sống đàng hoàng hơn cả mơ ước. Họ nói năng to tát nhưng thật thà, không điêu toa.

Hoàng nhớ tới lần sang Hồ Khẩu (Lào Cai) là huyện cửa khẩu. Ai đó có ý định qua Hồ Khẩu nên cẩn thận. Hồ Khẩu không khác gì khu phố mua sắm tầm bình thường ở Việt Nam. Nơi ấy, giá cả vô tội vạ nếu khách ú ớ, còn quán ăn thì bị chặt chém không nương tay.

Ở Đông Hưng thì không thế!

Anh đã qua những ngày giá rét ở vùng cao. Thêm gió thêm mưa, tiết trời gần đến âm độ. Nhiều trẻ vùng cao không có đủ quần áo ấm. Có cháu còn rất bé mãi chơi chỉ mặc áo, không có quần, đi chân đất trong giá lạnh. Hoàng đã cởi khăn

quần cổ sang cho cháu và xua chúng trở lại nhà. Đợt ấy, lên Sa Pa vào giữa trưa 24/1/2016. Đó là ngày rằm tháng Chạp năm Ất Mùi. Nhiệt độ chỉ khoảng 3-5 độ. Vào nhà một người dân. Năm hết tết đến mà cửa nhà hoang quanh. Bên đông củi không nhen được lửa vì mưa phùn, giá lạnh và gió mạnh, cháu bé cởi truồng ngồi co ro, mặc chiếc áo mỏng và đội mũ. Chân trần không có dép. Mẹ cháu ngồi cạnh bếp than tàn đạn thổ cẩm nhưng tay cóng không dẹt nổi. Cháu bé ngược lên nhìn. Tự dưng, Hoàng cảm thấy mình có lỗi khi mặc áo quần, mũ dày, găng tất mà còn kêu ca trước cặp mắt xanh veo của em.

Hoàng đã từng lên vùng cao khi mưa xuân lất phất. Anh được thưởng thức nhiều loại bánh. Bánh chung cúng tổ tiên là mong ước của người sống gửi linh hồn các con vật gần gũi thân thiết với con người như gà, ngan, cá, lợn... xuống cõi âm để người quá cố làm vật nuôi. Người Tày gói hai chiếc bánh chung khác nhau gọi là bánh bố hình đòn dài, bánh mẹ tròn dẹt. Ngoài ra còn nhiều loại bánh con (gần như bánh gù của dân tộc Kinh) gọi là bánh cóc mò. Mỗi chiếc bánh bố mẹ thường nặng hai ba cân. Nhân bánh bố thường bằng cá suối (tốt nhất là cá trôi) để người ăn làm việc được trôi chảy. Nhân bánh mẹ thường là quả trứng để nguyên tượng trưng cho sự sinh nở. Mỗi chiếc bánh được gói bằng mười hai cái lá tượng trưng mười hai tháng và buộc số lạt lẻ. Số lạt lẻ này do cách quy ước (được; không được) theo cách bói hoa, bói lá tình duyên của người Kinh. Chiều ba mươi Tết, bánh được đưa vào bàn thờ tổ tiên. Sau Tết, bánh được bóc ra. Cả họ tập trung đông người ăn mới hết. Nếu có khách đến, chủ nhà ân cần mời. Người nào ngẫu nhiên được ăn bánh của ba nhà coi như may mắn quanh năm. Bà con đem treo bánh cóc mò ở khắp các cửa sổ trong nhà và ngoài vườn (chuồng trâu, chuồng lợn) để linh hồn những người lang thang cơ nhỡ chết

ôm, chết đói ngoài rừng, ngoài đường... không có nhà cửa, không nơi thờ cúng có bánh ăn Tết. Sau Tết bánh này được coi là lộc, người ta bóc cho trẻ con ăn. Ăn bánh này, những đứa trẻ sẽ có cuộc sống no ấm, khoẻ mạnh hơn, có nhà cửa, không phải sống khó khăn, nghèo đói. Những năm gần đây, việc làm này mất dần. Phong tục mang ý nghĩa nhân văn như thế, chúng ta sao không chung tay gìn giữ?

Người Tày cúng mừng một Tết có nét riêng. Ngoài bánh chung, họ còn có xôi ngũ sắc: trắng, đỏ, vàng, xanh, đen được nấu với nước quả như: gấc, dành dành... và tro rơm rạ để tạo màu ứng với ngũ hành: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Xôi được chia thành chín nắm tượng trưng cho chín đời của dòng họ mình. Mừng một Tết, họ ăn một nửa số xôi đó và không ăn thịt vì kiêng sát sinh. Bà con cho rằng, linh hồn các con vật nuôi sau khi chết cũng về đón Tết. Không sát sinh vào ngày mừng một để tổ tiên con cháu vật nuôi cũng được sum vầy. Cuộc sống người Tày luôn gắn liền với các dòng sông nên vào ngày Tết, họ không quên thấp thưng thờ thần sông rồi hái búp cây le mọc bên bờ sông về ăn lấy lộc. Đàn ông hái bảy búp, phụ nữ hái chín búp.

Người Sán Chỉ có một tục lệ khai xuân độc đáo khác, đó là tục lệ trồng ngô. Họ chọn ngày Dần để đi khai xuân. Tất cả các nhà trong xóm, bản sẽ tập trung giúp một nhà trồng ngô vào buổi sáng. Đến đầu buổi chiều, chủ nhà sẽ mời tất cả mọi người bữa ăn đầu năm. Họ ăn uống, múa hát đến tận đêm mới về. Cứ thế, họ tiếp tục đi giúp các nhà khác trong bản... Họ sống tập trung nhiều ở các xã Đại Dực, Đại Thành (huyện Tiên Yên). Từ hai mươi bảy tháng chạp âm lịch, người Sán Chỉ bắt đầu lo gói bánh chung chuẩn bị Tết. Bánh chung của họ tròn dài, nhân thịt và đỗ xanh có điểm thêm chút lá com

nông (hồng đảm) để nhân bánh có màu đỏ tạo hạnh phúc may mắn. Ngày ba mươi Tết, người ta lấy lá đa cắm vào bên cửa lấy lộc đón năm mới. Sau đó họ mới giết gà, giết lợn. Ngày mừng một, chủ nhà hỏi thầy mo hướng xuất hành đầu năm. Khi đã chọn được hướng, người ta chặt cây tre cao hai mét để nguyên cả cành lá cắm vào hướng đó trước sân nhà.

Đêm ba mươi Tết, chủ nhà lấy giấy đỏ và vàng cắt hình con cá. Sáng mừng một Tết, các thành viên trong gia đình (kể cả trẻ con) ai cũng phải mang theo hai con cá bằng giấy đến cây tre được cắm trước nhà. Mỗi người treo một con vào cây tre. Họ bẻ một nhánh tre xuyên qua con còn lại, cắm vào bờ tường nhà. Các gia đình đều làm bánh rán để cúng. Người Sán Chỉ cũng mang phong tục kiêng ăn như người Tày. Mặc dù ngày mừng một Tết, họ cúng rất nhiều thứ từ bánh chưng, bánh rán, thịt, cá, rượu nhưng kiêng ăn thịt cả ngày hoặc đến tầm hai giờ chiều mới ăn. Họ còn kiêng quét nhà vào ngày mừng một. Kiêng đi nướng rẫy, không có người mời thì không sang nhà người khác chơi. Nhà nào cũng chọn người đàn ông đứng tuổi, hợp với mệnh gia đình mình để xông đất với hy vọng người đó sẽ đem lại may mắn quanh năm. Bà con chọn ăn tết ngày mừng một bên nhà nội, mừng hai sang nhà ngoại, mừng ba làm lễ khai xuân đốt cành tre con cá được cắm từ mấy hôm trước. Bảy giờ, họ gõ keng, gõ trống để xua đuổi những điều không may, những bệnh tật, xui xẻo trong năm ra khỏi nhà.

Ngày Tết, bà con dân bản thường tụ tập lại với nhau tổ chức hội xuân. Họ vui các trò chơi dân gian như kéo co, đẩy gậy, đánh quay, đánh cù, ném còn. Đặc biệt tục lệ hát Soóng cọ của người Sán Chỉ không thể thiếu trong những ngày này. Hát Soóng Cọ là diễn xướng những khổ thơ năm chữ, bảy

chữ, thất ngôn tứ tuyệt, giống như hát Sli-lượn của các dân tộc Tày, Nùng hay hát ví của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ.

Hát Sli là một làn điệu đặc trưng của dân tộc Nùng. Sli của người Nùng được coi là một thể loại trữ tình dùng trong các ngày hội, ngày chợ, ngày cưới, ngày vào nhà mới... hát Sli còn được coi như tiếng hát giao duyên. Lời hát thể hiện sự ứng đối tài hoa của mỗi người với những lời Sli ví von, bóng bẩy, tinh nghịch, xa xôi, ẩn chứa rất nhiều hàm ý...

Hát Sli giao duyên, thường do một đôi trai gái hoặc một vài đôi trai gái thể hiện theo lối đối đáp. Người đứng ra Sli trước (một kiểu mời gọi lĩnh xướng). Người hát trước thường là người có giọng vang, trong và có khả năng ứng đối khéo léo, tài tình và nhanh nhạy. Khi bên này vừa ngừng tiếng Sli (hỏi) thì bên kia cũng phải có người nhanh chóng cất lời Sli để đáp lại. Lời Sli đôi khi không chỉ bao hàm nội dung mượn mà, tế nhị của chuyện tình cảm của bao đôi trai gái mà còn có cả muôn mặt đời sống như các hiện tượng tự nhiên, các mốc thời gian cùng sự kiện nhân vật và lịch sử... đôi khi có những lời chào mời sang trọng, những lời thách đố kiêu ngạo, đáng yêu. Sli có độ dài ngắn khác nhau. Có bài Sli chỉ bốn đến tám câu, lại có những bài Sli dài đến hàng trăm câu. Câu thơ thường chỉ có từ năm đến bảy chữ.

Hát lượn của người Tày ba loại: lượn cọi, lượn sluong và lượn Nàng hai. Nếu như lượn cọi và lượn Nàng hai có địa bàn chính ở phía Tây Việt Bắc thì lượn sluong lưu hành mấy huyện thuộc Lạng Sơn và miền núi phía bắc Quảng Ninh là chính. Lượn sluong cũng được chia thành ba phần: Lượn đi đường, lượn sử và lượn chúc mừng. Trong đó phần lượn chúc mừng không phải là hát giao duyên, chỉ là lời cảm tạ của người lượn đối với gia chủ. Nó có tính chất giao đãi, gắn kết

khá lỏng lẻo với cuộc lượn. Phần lượn sử với một thời gian khá lớn dành cho việc lượn về các truyện cổ dân gian của người Tày. Tình cảm của người hát lượn sảng hết sức sâu nặng.

Thông qua lời hát Soóng Cọ, có thể giao lưu học hỏi lẫn nhau. Đôi lứa đang yêu thì dùng lời hát thể hiện tình cảm tâm tư đến với người mình yêu. Người già trong thôn bản dùng lời hát để răn dạy con cháu về công ơn nuôi dưỡng, sinh thành của cha mẹ, kinh nghiệm đối nhân xử thế... Họ hát giao duyên, các bản hát đối với nhau, hát nhóm nam nữ... thể hiện nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội, tình yêu đôi lứa, tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương đất nước, tình yêu lao động. Nhiều đôi trai gái đã nên duyên từ các buổi đi hát như thế.

Hoàng nhớ lắm chuyến về quê năm ấy. Đất nước vừa qua chiến tranh. Dân còn đang đói khát, tung thiếu. Nhà già, hết vía khi thấy khách xa vào chơi, ngủ qua đêm. Miệng cười mà gan ruột bời bời, không tìm ra thứ gì đãi khách. Đang buồn buồn ở Hà Nội tự dung muốn về thăm quê ngoại tại làng Non (Thanh Liêm, Hà Nam). Nghĩ là tiến hành luôn. Hai giờ chiều. Lên xe tại bến Giáp Bát đến Phố Động (Bình Lục) đã chập tối. Từ đây về Làng Non chừng bảy cây số. Không thấy chiếc xe xích lô nào, chắc họ đi ăn tối rồi, Hoàng cuốc bộ. Bảy cây số cùng lắm cũng hai giờ là xong. Đêm cuối thu, tối một lúc thì sương dâng mù mịt. Đường quê vắng lặng. Mấy con nhái cỏ trên bờ nương thấy động nhảy xuống rãnh bồm bồm. Đi hơn hai giờ rồi. Đường chia năm bảy ngã lại không có bảng chỉ dẫn gì. Bắt đầu hoảng, anh vừa hát thầm trong



lòng vừa căng mắt tìm lối. Đang lo lắng chợt thấy ánh đèn từ phía sau. Có người rồi, anh mừng rỡ đi chậm đợi. Đến gần, mới biết đây là chiếc xích lô mà người đạp là một gã đàn ông có khuôn mặt đen đúa. Hoàng ngược nhìn chưa kịp ngó ý thì chiếc xe dừng:

- Đi đâu tới thế này? Không chê thì bước lên, tôi chở. Được đoạn nào hay đoạn ấy.

Chiếc xe đã dừng hẳn. Hoàng thoáng nhìn, biết ngay là xe chở hàng chứ không dùng chở người.

Buồn ngủ gặp chiếu manh. Mừng hơn vớ được vàng, anh leo lên. Cái chân đang làm việc được nghỉ ngơi đòi hỏi thoải mái. Anh ngồi bệt ngay xuống sàn xe.

Chuyện bắt đầu từ thăm dò, hỏi han rồi ran ran lúc nào không biết. Gã xích lô hăng hái:

- Về nhà tôi nghỉ ngơi, chuyện trò cho thỏa sức. Tôi cũng chỉ có một mình. Mai sớm hãy đi. Còn hơn cây số nữa nhưng nhà tôi không ở lối ấy. Đêm này về mò về, người đâu mà hỏi.

Thế là đồng ý, Hoàng theo tay bạn mới quen. Nhà gã cũng hai gian nhưng vắng bàn tay đàn bà trông luộm thuộm.

- Ông ngồi nhé! Tôi đi nấu cơm! Xong ngay thôi!

Gã nấu nhanh thật. Bát cơm trắng, canh rau mồng tơi với tép khô, bát cà ghém. Hai người ngồi ngay ngoài hiên, xì xụp trong ánh đèn sáng tối vì gió tạt. Cái đèn bằng lọ thuốc Hoàn phi nhi cam tích tận dụng. Không bóng, nắp được thay bằng miếng tôn cắt trong những năm đầu sau chiến tranh.

Ăn xong ngồi uống nước, gã nói:

- Ông có tin tôi là kẻ đã giết người không?

Không chờ anh nói gì, gã lên tiếng:

- Tôi đã giết người đấy, ông ơi! Ông có sợ không?

Một thoáng bất ngờ, Hoàng trở lại điềm tĩnh:

- Tôi chả sợ! Ông giết tôi vì lí do gì chứ? Người không của không! Quân tử phòng thân, tiểu nhân phòng bị gậy. Cả hai thứ ấy với tôi chả đáng gì!

- Vậy mà tôi giết người. Giết người chỉ vì mấy đồng bạc...!

Nói rồi, gã bung mặt nấc lên, hu hu khóc. Dưới ánh đèn tù mù, Hoàng nhìn nước mắt giàn trên mặt, trên ngón tay gã. Lặng đi một lúc không ai nói, chỉ nghe tiếng nức của con người đau khổ. Lúc sau, gã nhẹ nhõm:

- Ông ra ngoài vườn bất cứ chỗ nào. Xả xong, vào giường ngủ đi!

Làm sao mà ngủ được. Cả hai cái bóng thu lu. Câu chuyện dần dần sáng tỏ. Chỉ vì không để vợ con đói khổ, gã đã cầm dao xông vào nhà một bà già để cướp. Bà già la toáng lên liền bị lưỡi dao bổ xuống. Lục tung khắp mọi chỗ, gã chỉ thấy có bảy đồng bạc. Bảy đồng lúc bấy giờ quãng bằng hai trăm bạc bây giờ. Vậy là tù tội. Bảy năm lao lý. Bỏ lại vợ đại con thơ không biết lấy gì mà sống, gã đi tù tính ra năm năm. Về nhà, vợ đi theo giai. Thằng con về với bà nội. Nó chỉ ở nhà cuối tuần thôi, còn học.

- Cháu vừa vào lớp cuối cấp. Học hành cũng khá. Tôi bảo cháu, bố sẽ lo cho con học được đến lúc nào chán học thì thôi. Năm sau, vào được đại học thì tốt. Không vào được thì lại cùng bố, bán sức mà ăn!

Gã đứng lên, lăm bằm gì đó xong lại ngồi xuống ngay:

- Tôi ngấm ra rồi, ông ạ! Có trời cả đấy! Khỏi anh bị thần kinh, phát điên vì học nhiều, đọc nhiều thành ngộ chữ. Cái gương tay liếp không soi. Phải có đức độ thế nào mới được chữ học âm ở mong lên chức này chức nọ thì còn khuya nhé! Mật mỡ đầy mà húp.

Đêm ấy, cả hai không biết ngủ nghề thế nào. Sáng dậy, gã sắp đặt:

- Uống nước xong, ông ra đường, cứ thẳng lối mà đi. Khoảng hơn cây, nửa tiếng là tới. Tôi tranh thủ làm mấy cuộc sớm, tranh lấy khách. Thông cảm nhé! Lẽ ra, phải...

- Vâng! Chào ông! Ở với ông thế này, tôi hiểu thêm nhiều điều chứ nghe như nghe báo cáo thành tích thì mệt lắm!

- Ôi dào! Nếu thích thì hôm nao ghé lại!

Chuyện rồi qua đi. Hoàng cứ tiếc sao dịp ấy, không quay trở lại, chào hỏi, gặp gỡ gã ít nhất một lần!

Mặc dầu đã đặt dấu chân hầu khắp mọi miền sông núi Việt Nam, Hoàng chỉ mong làm con ve sầu kêu lên, hét lên những tiếng lòng người với cuộc đời và trải tấm lòng mình trước rộng dài đất nước. Anh tha thân qua những cung đường uốn lượn khúc khuỷu như trần tinh là đến thị trấn Bắc Hà. Nơi cha con Hoàng Yên Chao - Hoàng A Tưởng đã dùng quyền lực cướp đoạt phần lớn ruộng đất tốt, giao cho các tá điền trông nom, gặt hái và bóc lột họ. Lên biên giới cực bắc đến nơi Vương Chính Đức muốn xây dựng Đồng Văn thành một vương quốc tự trị của người Mông. Từ những nương rẫy cà

phê ở Gia Lai đến nghĩa trang địa ngục trần gian Côn Đảo. Những chợ biên giới ngàn ngạt người. Hàng hóa công khai có, chui lủi có. Cừu vạn chất nhét hàng hóa vào người, kèn cồng như robot len lách qua trạm kiểm soát. Xe thồ, xe kéo, đòn gánh, hàng nhái, hàng lậu, hàng có chất độc, bạc giả ra vào ùn ùn. Biên giới bắc, biên giới nam, biên giới Tây, biên giới đảo. Năm ấy, Hoàng phiêu lưu xa nhà những ngày giáp tết. Sau khi thấp hương tiễn thổ công, anh lên đường theo thằng bạn về Triệu Phong trong ánh mắt cam chịu nhẫn nhịn của vợ. Hoàng được dự phiên chợ đình tại làng Bích La xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong (Quảng Trị). Chợ họp một đêm duy nhất từ tối mùng hai cho đến rạng sáng ngày mùng ba Tết Nguyên đán. Người dân đến phiên chợ quê và cầu nguyện thần Kim Quy xuất hiện đã thành thông lệ hàng trăm năm nay. Mỗi năm chợ họp một kỳ/Bích La trẩy hội nhớ ghi lấy lời. Nét độc đáo phiên chợ quê làng Bích La níu kéo khách thập phương là người bán không bao giờ nói thách nên người mua cũng không bao giờ cần trả giá. Mỗi người đến đây đều quan niệm, người bán cốt để cầu may, người mua cốt để lấy lộc. Trong cái lạnh se se đêm đầu xuân, đường dẫn về đình làng Bích La chật kín người. Nam thanh nữ tú, cụ ông, cụ bà, trẻ nhỏ... khăn áo chỉnh tề nô nức trẩy hội. Ai cũng muốn xua đi cái xui rủi năm cũ để đón may mắn, tài lộc, tình duyên... năm mới. Hoàng nghĩ tới chợ Viêng ở gần quê anh. Nó đã bị biến tướng đi nhiều, rất khác với cái chợ miền trung này.

Hoàng lại nhớ đến Ninh. Cái thằng kém anh năm tuổi làm thơ ở Hà Nội. Nó lang thang về Cẩm Phả chơi ở nhà bà dì. Trong câu chuyện, mọi người nhắc đến Hoàng. Thế là y bỏ ngay bữa ăn đang sửa soạn, tìm đến nhà anh. Hai người rủ

nhau đi Quảng Yên dự lễ hội Tiên công vì hôm đó là mùng sáu tết. Ăn xong, ra vẫy xe. Ngồi lên thoải mái hỏi nhau chuyện trên trời dưới đất. Đến phà Bãi Cháy, người lục tục xuống. Đến lúc sang bên kia, Hoàng lên xe. Khi xe chạy mới biết nhầm. Hỏi người ngồi bên, họ nói xe về Hà Nội. Đành nhắm mắt đưa chân chứ biết làm sao?

Chuyện trò lan man với mấy người ngồi bên. Một ông cũng có chân trong Ban chấp hành Câu lạc bộ thơ người cao tuổi ở Quốc Oai rủ:

- Hay là anh về nhà tôi nghỉ ngơi. Sáng mai chúng tôi sinh hoạt sớm. Ăn xong, anh hãy về!

Thế là tự nhiên, anh không phải lo việc tối nay ở đâu nữa. Sáng hôm sau, tham gia sinh hoạt thơ, ăn uống xong, Hoàng chào mọi người chia tay. Một ông hỏi anh về đâu, anh nói về Hà Nội. Ông ta có xe riêng. Thế là Hoàng đi nhờ về Thủ đô.

Xuống xe, còn đang ngỡ ngác thì có người đập vào vai. Quay lại, đó là một ông bạn viết, cùng đi trại sáng tác văn học cho thiếu nhi chục năm về trước.

- Giờ đi đâu?

- Tao cũng chưa biết! Còn mày?

- Về quê tao chơi! Hôm nay, tao bận. Sáng mai về Hà Tĩnh.

- Đi thì đi!

- Mày làm gì thì làm đi. Tối nay, vào nhà nghỉ Huyền Trang. Tao ở đấy. Mai đi sớm!

Đến Hà Tĩnh, nó đưa xe vào ngay Văn phòng Hội. Nó đang là chủ tịch. Rót nước mời, nó bảo:

- Ông cứ ở đây! Đi lúc nào tùy. Tôi cũng phải làm việc. Khi nào đi, ông cứ báo cho Văn phòng. Tiện thì chào tôi, không thì xin ông cứ tự nhiên.

Hoàng ở đó hai hôm, đủ để biết sơ sơ về Hà Tĩnh. Một trong hai vùng hẹp nhất đất nước có nhiều sông nhỏ chảy qua. Con sông lớn nhất là sông Lam và sông La, ngoài ra có con sông nhỏ hơn như Ngàn Phố, Ngàn Sâu, Ngàn Trươi, Rào Cái... Vừa mới tết xong, thời tiết ấm hơn ngoài bắc nên dễ chịu. Chứ thực chất, thời tiết Hà Tĩnh rất khắc nghiệt.

Tối hôm đó, Hoàng tìm đến nhà chủ tịch chào một câu, sáng mai về.

- Mai tôi có việc ra Hà Nam. Ông đi thì đi với tôi.

Như vớ được vàng, một công đôi việc. Chuyến ấy, anh đã đi tứ Hà: Hà Tây, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hà Nam. Cũng là duyên đây chứ!

## CHƯƠNG 41

Cuối mùa mưa năm ấy, Hoàng đi sáng tác hai tháng tại Quảng Nam.

Từ một nhánh của dãy Trường Sơn hùng vĩ chạy thẳng ra biển Đông, Hải Vân trở thành lá chắn giữa hai miền khí hậu. Thổ nhưỡng Bắc-Nam khác nhau, phân định rõ rệt hai vùng khí hậu. Gió mùa đông bắc đến đây bị khựng lại, không vào được phía trong. Từ miền nam, khí hậu nóng ẩm, mưa cuối năm cũng bị Hải Vân chặn lại. Chính vì vậy, vùng rừng núi nơi này có sự giao thoa giữa hai loài động thực vật tạo ra những loài, giống mới. Các loại cây tự nhiên ở đây cho gỗ tốt hơn, có độ dai, bền hơn gỗ cùng loài ở rừng khác... Khác biệt giữa hai phía núi tạo nên sự đa dạng sinh học cho vùng rừng Bắc Hải Vân. Trên đỉnh đèo Hải Vân vẫn còn dấu vết cửa ải. Cửa ải này gọi là Hải Vân Quan. Hải Vân Quan được xây từ đời Trần, trùng tu vào thời Nguyễn. Cửa trông về phía bắc đề ba chữ Hải Vân Quan. Cửa trông xuống Quảng Nam đề Thiên hạ đệ nhất hùng quan. Nói tóm lại, nơi gặp gỡ của hai luồng thực vật di cư từ Himalaya xuống và từ Malaysia lên là Trường Sơn Bắc. Ở đây, thảm thực vật và các loài động vật di cư và hội tụ rất phong phú, đa dạng. Dãy Trường Sơn Bắc chạy từ thượng nguồn sông Cả vào đến Quảng Nam, theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Trường Sơn Nam là hệ thống dãy núi, khối núi, gờ núi cao bao bọc phía Đông của Tây

Nguyên, chạy dài từ khối núi Ngọc Linh đến mũi Dinh. Sườn các dãy núi, khối núi này đổ dốc xuống các đồng bằng duyên hải từ Quảng Nam đến Nha Trang.

Khi Hoàng tới, Quảng Nam – Đà Nẵng vừa mới chia tách. Quảng Nam là một tỉnh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, mỗi năm hai mùa. Mưa và khô. Mùa khô gần như không có mưa, còn mùa mưa thường mưa liên tục vào giấc chiều tối. Mưa tới nhanh và qua cũng nhanh chứ không mưa dầm như miền Bắc. Mùa mưa thường bắt đầu từ cuối tháng chín, đầu tháng mười âm lịch hoặc sớm muộn hơn tí chút. Hầu như ngày nào cũng mưa. Mùa mưa kéo dài và kết thúc vào dịp tết âm lịch. Mùa khô ở Quảng Nam từ sau tết đến tháng mười năm sau. Gió mùa Đông Bắc cũng gây ít nhiều ảnh hưởng đến thời tiết Quảng Nam.

Quảng Nam được tái lập năm 1997. Tam Kỳ trở lại là tỉnh lỵ. Năm 2006, thị xã Tam Kỳ được nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh.

Quảng Nam là vùng đất cắm sâu vào giữa hai khối núi Hải Vân và Ngọc Linh như một cái nêm lớn, đồng bằng thu hẹp lại. Rừng núi, đồng bằng và biển đan cài vào nhau trong khoảng địa lý hẹp đã tạo nên dáng vóc và tư thế rắn rỏi, bền chắc của cư dân địa phương.

Cãi nhau không phải là đặc sản của người Quảng Nam. Có điều người Quảng Nam thích cãi hơn, thích lý sự hơn, thích đến nỗi cãi trở thành một đặc điểm nổi trội.

Đặc điểm này có ảnh hưởng đến hình dáng, lối xưng hô, cách chuyện trò và cả trong giao tiếp, giọng điệu ngôn ngữ... Không những người Chăm mà cả người Quảng Nam. Bản



chất ngay thẳng, không có tính lắt léo muốn giành cái tốt, cái lợi cho mình, đùn đẩy điều xấu cho người khác và dị ứng với sự dối trá, rất tôn trọng sự ngay thẳng, thật thà, dám mơ ước lớn, có tư tưởng dân thân, háo thắng và hiếu chiến. Những điều ấy, Hoàng đã nhận thấy sau mấy tháng ở đây.

Người Quảng Nam thường cãi vã, nóng nảy và hay lý sự là do thể đất dốc, nước chảy xiết, thủy không tụ được. Ông thày tướng một mùa, thằng Khuê - một bạn viết - khẳng định vậy.

Qua tính cách người Quảng Nam, Hoàng tìm ra được nhiều nét tương đồng trong mối quan hệ giao tiếp ứng xử. Họ xung hô khá dân dã, vụng về. Lối ăn cục nói hòn phần nào phản ánh tâm lòng rộng rãi, thẳng thắn. Người Quảng Nam nghĩ gì nói nấy, thấy gì nói đấy, nói mọi lúc mọi nơi, rất bộc trực, không che đậy, giấu giếm.

Ngôn ngữ nhiều tiếng địa phương chen lẫn, đậm đặc và nói nhanh khiến người mới tới khó nghe khó hiểu. Họ đi thẳng vấn đề, ít quanh co, ít lý sự, không rào trước đón sau. Nhiều lúc gặp việc cần thiết, ảnh hưởng tới bản thân, họ hay nóng nảy, quát mắng nhưng chuyện xong thôi, đâu bỏ đó, không để trong đầu.

Hoàng thấy họ có phần cục mịch, ăn cục nói hòn, nghĩ sao nói vậy, ghét kẻ mồm miệng đỡ chân tay, miệng thơn thớt dạ ớt ngâm, trăn voi không được bát nước xáo, tính bộc trực, thích nói thẳng ruột ngựa...

Hoàng đã cùng anh em trại viết đàm luận. Tại sao, Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau, Nói ngọt lọt tới xương... nhưng với người Quảng Nam khó làm điều ấy! Sự thể thế nào cứ nói thế. Việc gì phải uốn oéo,

xiên xẹo đi. Chính vì không diễn đạt được các sắc thái tình cảm tinh tế, không hào hoa bóng bẩy, không truyền đạt được điều cần nói một cách bay bổng, nhẹ nhõm, họ đã lấy sự chân thành, nói thẳng mà bù trừ, lấy nói thẳng làm ưu thế, lấy thẳng thắn trung thực làm sở trường để đối lại?

Xét cho cùng, cái gì quá cũng mất hay. Nói thẳng thường dẫn đến gay gắt, chân thành thường dẫn đến bức giận, trung thực thường dẫn đến cẩu gắt. Kẻ nói người nghe, ai cũng muốn thể hiện. Lời qua tiếng lại dẫn đến nổi xung, không thể giải thích ngọn ngành được.

Hay cãi thành vấn đề. Nhiều khi mâu thuẫn. Chuyện vụn vặt chẳng đâu vào đâu, không đáng cãi vẫn cứ cãi. Nghe ai đó nói trái tai, ta chỉ cần: Bác cứ nói thế chứ em lại nghĩ khác hoặc: Bác cứ quá lời. Cùng lắm thì cũng: Thôi không tranh luận nữa, ông quá lời rồi. Người chính gốc Quảng Nam thì ôi trời, mọi chuyện khác hẳn: Mi núa nghe ngu quá, hấn không lọt cái lỗ tai đã là nhẹ nhõm. Nếu không: Núa như con kẹt, con nít núa nghe còn hay hơn!

Phải chăng chính cái lục cục hờn hờn, cái sự thô ráp tối đa trong biểu cảm được truyền lại từ đời cụ kỵ cha ông khiến họ bộc trực trong diễn đạt, ngắn gọn chính xác và tối giản nhất trong giao tiếp. Được nuôi dưỡng trong môi trường văn hóa xung đột, thu nạp, chống trả, ảnh hưởng kéo dài đã hình thành nên tính cách hay cãi của người Quảng Nam?

Những cuộc tranh luận không đi đến đâu vẫn thường day trở Hoàng. Phong thổ vùng đất thường ảnh hưởng đến khí chất cây cối, con người. Thế đất dốc, nước chảy xiết, thủy không tụ. Chính điều đó khiến cho người dân Đất Quảng nóng nảy, ưa lý sự. Trong bất cứ vấn đề gì, họ cũng thích cãi, ưa cãi

và ham cãi, bất kể đó là ai. Lịch sử vùng đất này cũng có nhiều giai thoại về tính Quảng Nam hay cãi.

Những ngày đầu chân ướt chân ráo di cư đến vùng đất biên viễn đầy sự xa lạ, thách thức, thù nghịch, đe dọa, chết chóc, nơi chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng kinh này, muốn sinh tồn, các cụ phải biết tạo ra một vỏ bọc tương đối chắc chắn để tự bảo vệ. Với tiền nhân thời mở cõi, cãi cũng là một biện pháp để sống còn. Bằng khả năng, kinh nghiệm chủ quan thực tiễn, họ áp đặt một tư duy nào đó trong cách nghĩ về tâm linh, về nếp sống sinh hoạt hằng ngày cho thích nghi, phù hợp với nơi mới đến để được hòa đồng, để được tồn tại, để được vươn tới.

Người Quảng Nam thật cần kiệm và lo xa. Mùa mưa bão đến với những ngày mưa trắng trời trắng đất rồi lụt lội triền miên, chợ òa xa xôi cách trở. Đàn ông ăn to nói lớn, quần quật cả ngày trên đồng bãi, đầu sóng. Các bà, các mẹ nơi đây luôn trữ sẵn trong nhà hũ cá muối chua để chồng, con có cái ăn trong những ngày đất trời chìm trong mưa gió. Cá mè muối chua là một trong những món ăn thơm ngon, đậm đà, hợp với khẩu vị của người dân nơi đây.

Hoàng đã tìm hiểu tài liệu cũ. Sự kiện chống sưu thuế năm 1908 ở Trung Kỳ mà anh đọc cũng xuất phát từ sự phản kháng, cãi lý của những người Quảng Nam. Họ quyết vận dụng lý lẽ, buộc chính quyền thực dân Pháp và tay sai giảm sưu cao thuế nặng. Họ cho rằng: - Sau mọi cuộc tranh cãi, mọi chuyện được rành rẽ hơn, sáng tỏ hơn. Họ muốn trắng đen rạch ròi, làm cho bọn cầm quyền nhận ra điều không đúng.

Trên trăm năm trước, phong trào chống sưu thuế nổ ở Đại Lộc rồi lan ra toàn tỉnh Quảng Nam. Sau đó lôi cuốn cả mười tỉnh Trung Kỳ kể cả kinh đô Huế. Sự kiện này được gọi

là Trung Kỳ dân biến. Đó là đòn đánh trực diện vào chính sách khai thác thuộc địa, tăng thuế của thực dân Pháp. Nó làm lung lay bộ máy thống trị cấp tỉnh, cấp phủ, cấp huyện của phong kiến thực dân. Với tinh thần đấu tranh chống áp bức, người dân Việt Nam đã đứng lên, sinh động và hào hùng phô trương sức mạnh, mở ra khả năng làm lực lượng cách mạng đông đảo và hùng hậu trong các cuộc đấu tranh.

Tháng 3 năm 1908, đoàn biểu tình không mang vũ khí, không dùng bạo lực, hùng dũng kêu đòi giảm sưu giảm thuế rồi sau biến thành một cuộc đối đầu giữa dân nghèo và nhà cầm quyền. Cuộc đối đầu kịch liệt đến nỗi những người đề xướng phong trào không làm chủ được tình hình. Phong trào gần trở thành một cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền. Do xảy ra nhiều vụ đổ máu... những cuộc tranh luận, hội thảo kéo dài đến vài mươi năm sau.

Đi loanh quanh trên xứ sở Quảng Nam, Hoàng vẫn nghe những câu nói cửa miệng: Ráng gân cổ lên mà cãi, Cãi đến đỏ mặt tía tai, Cãi chày cãi cối, Thằng chết cãi thằng khiêng, Cãi nhau như mổ bò, Đội mồ lên mà cãi, Mát ăn mát ngủ cũng cứ cãi... Cãi có lẽ lối, bài bản và cãi văng mạng, cãi vặt, cãi liêu.

Người dám cãi vua như phó bảng Hồ Hằng Tánh. Ông người làng Phú Mỹ, làm quan đến chức Lang trung Bộ Lễ. Do tính tình khảng khái dám can gián vua Tự Đức trong việc phế trưởng lập thứ, ông bị phế truất phẩm hàm, đuổi về quê quán. Với cốt cách thanh cao kẻ sĩ, ông mở trường dạy học. Học trò nhiều người đỗ đạt đã có tiếng. Cử nhân Hồ Lệ là học trò tiêu biểu. Sau khi đỗ cử nhân, ông kinh qua nhiều chức vụ tại kinh đô Huế và nhiều địa phương. Nổi tiếng là người thanh liêm, biết giữ mình, ông sống thẳng thắn, cương trực. Năm 1893,

ông được phong chức Tổng đốc Nghệ An - Hà Tĩnh. Do bất bình với Nguyễn Thân - Cần chánh Lãnh binh Bộ Thượng thư - người sau này thành tay sai đắc lực cho thực dân Pháp, chuyên đem quân đi khủng bố đàn áp phong trào khởi nghĩa yêu nước, cụ Hồ Lệ đã cãi với ông ta, bất cần quan tước, xin về quê với lý do dưỡng bệnh. Theo gương thầy Hồ Hằng Tánh, cụ mở trường dạy học. Học trò của cụ nhiều người đỗ đạt, nổi tiếng trong nước như Phạm Liệu, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp...

Bên cạnh những bậc khoa bảng đỗ đạt ra làm quan thuộc dạng biết mới cãi còn có thành phần thầy đồ, thầy cãi, học trò có uy tín trong làng, xã. Bằng tài văn chương, chữ nghĩa, uy tín, đức độ của mình, mỗi người một cách thể hiện độc đáo tính cách cãi và đều giống nhau ở tâm lòng cương trực, thẳng thắn phê phán những thói hư tật xấu của bọn quan lại, cường hào ác bá, hại nước, hại dân. Ngọn lửa phong trào chống sưu thuế ở Đại Lộc - Quảng Nam đã bùng lên, lan nhanh ra khắp các tỉnh Trung kỳ năm 1908 là minh chứng về tính cách hay cãi của con người xứ Quảng.

Số đông hơn thì hoài nghi cũng cãi, hàm hồ cũng cãi. Mỗi người hiểu một kiểu rồi nổi gân cổ lên, bảo vệ cái mình cho là đúng. Xoay quanh nội dung đời sống thường nhật có biết bao nhiêu chuyện cãi vô cùng lý thú, nó thể hiện tính cách bộc trực, thẳng thắn của người Quảng từ xưa đến giờ.

Hoàng được nghe kể chuyện vui. Có một nhóm cán bộ cơ quan đi công tác dài ngày. Khi bắt đầu lên xe, sau vài ba câu chuyện phiếm linh tinh lang tang là bắt đầu... cãi. Người này nói người kia la thành ra chả ai biết ai, nghe ai nói chi. Lái xe mệt nhoài khi cả đoàn cãi nhau không ai để ý. Đường lúc ấy còn quá xấu, ổ gà ổ trâu liền liền. Người bị xóc lên xóc

xuống. Lái xe mấy lần phàn nàn, toan dừng nghỉ. Anh trưởng đoàn yêu cầu mãi không xong, bèn thống nhất ra nghị quyết, không được cãi nữa. Nếu ai cãi phải nghiêm chỉnh trả tiền cơm trưa cả nhóm. Xe ì ạch chạy đến khúc đường vắng, tài xế dừng lại cho mọi người xuống nghỉ giải lao. Biết trong đoàn có anh dân Xứ Quảng máu lý sự, một người chỉ xuống cánh đồng có đàn vịt nhà ai lụi cụi kiếm ăn. Những khối trắng trắng như bông đang cựa quậy:

- Chà! Răng ni nhiều vịt trời vậy? Mà chả thấy ai vô bắt. Nếu ở gần, chúng ta giăng bẫy chắc bữa mô no tề!

Bắt trúng chỗ ngứa, anh chàng máu lý sự chụp liền:

- Ông núa nghe lạ chưa? Con ni mà ông kêu là vịt giò hi? Vịt đàn người ta nuôi mà núa lằng nhằng, lạt nhách!...

Để cho anh chàng tuôn ra một hồi, anh trưởng đoàn mới nhẹ nhõm:

- Chú chuẩn bị tiền trả cơm trưa! Rửa hề!

Sáng chủ nhật, Hoàng ra mấy xã quanh thành phố Tam Kỳ. Thành phố Tam Kỳ có địa hình vùng đồng bằng duyên hải Nam Trung bộ, là vùng chuyển tiếp từ dạng đồi núi phía Tây, thấp dần xuống vùng đồng bằng, thềm bồi của các con sông trước khi đổ ra biển Đông. Địa hình có dạng đồi thấp. Đồng bằng được hình thành do sông biển bồi tích và quá trình rửa trôi. Hướng dốc chung từ Tây sang Đông, địa hình đất đai bị chia cắt bởi các sông, suối thuộc hệ thống sông Trường Giang. Tiểu khí hậu ở đây chịu ảnh hưởng nhiều điều kiện địa lí địa phương. Vì thế, Tam Kỳ là một khu vực nóng nhất Quảng Nam.

Tam Thanh là một xã thuộc thành phố Tam Kỳ. Hoàng tản bộ dọc đường. Nghe nói dân miền này chân chất, hiền hoà, mang hồn người miền Trung rõ nhất. Cuối mùa mưa, Hoàng thường phải trú nhờ nhà dân ven đường khi gặp những cơn mưa bất chợt. Qua một vài câu trao đổi, anh đã thấy tình yêu nồng đượm với người xứ Quảng. Họ hồn hậu, dịu dàng, cảm xúc tuy chưa rục rờ nhưng đặc sắc không bao giờ quên.

Bãi biển Tam Thanh cách trung tâm thành phố ngót chục cây số về phía đông đầy ắp nắng và sóng biển thật hấp dẫn. Bãi nằm lặng lẽ sau rừng chắn sóng sạch đẹp, trong lành, cát trắng thoai thoải, trải dài nguyên sơ. Sức lực con người chưa tác động lớn. Còn đang khám phá những vẻ đẹp tiềm ẩn vùng đất Tam Thanh, anh đã giật mình. Một giọng nói đã lâu rồi mang đầy tiếng địa phương:

- Ô trời! Lạ hung! Răng mi rúc vô được đây?

Hoàng ngoái lại. Người đàn ông trạc ngoài năm mươi. Ngõ ngang một lát, anh nhận ra Lành. Người từng làm công trường xe gạt với anh năm xưa. Cùng với Phước, hai anh đã nướng cho chuyến đi quanh Hải Phòng hơn mười năm số tiền tiết kiệm.

Lành kéo Hoàng ra một gốc cây. Ở đó, có cái xe máy đợi sẵn. Anh nổ máy:

- Về nhà tao uống rụi! Chết chén! Không về thì không xong mô! Đi! Mô mi cũng phải tới thăm tau đã!

Vợ Lành còn trẻ, chỉ cỡ tuổi Hoàng. Chị chào qua rồi tất tả ra chợ. Sự nhiệt tình của Lành khiến anh không thể chối từ bữa trưa vui vẻ, đậm chất biển Tam Thanh. Qua Lành, Hoàng biết nhiều về cuộc sống người dân quê Xứ Quảng. Ngày giải phóng, anh về. Bà con đón rước nhưng ánh mắt họ là lạ thế

nào. Thì ra, quê hương đang quẩn trong lửa đạn bời bời. Là thằng đàn ông sức dài vai rộng, Lành lại bỏ mà đi. Ai tính được máu người dân ngập làng thôn sau luật 10/59? Ai tính được bao nhiêu người hi sinh không toàn thân để có trọn vẹn non nước này? Bao nhiêu nước mắt đã rơi trong cuộc chiến lâu dài và khốc liệt ấy?

Đành rằng anh rời quê đi tập kết, cứ tưởng ba năm sau trở lại. Vì sao lại hai mươi năm? Bao nhiêu người chờ đợi, chết không nhắm được mắt.

- Thèng ni đi đứng cái chi lạ rứa mi? Núa đi là đi miết! Còn nhớ Quờn Nôm chi nữa!

Chuyện đã lâu rồi. Dân quê vẫn thương và hiểu Lành. Họ tìm vợ cho anh. Chỉ thương thằng Phước. Cái thằng nhỏ con, lanh lợi ấy chưa kịp lấy vợ đã bị chết trong một trận dong tàu ra khơi đón luồng cá mới vào.

Không hiểu sao, mới về quê hôm trước hôm sau, Lành đã thấy cuộc sống của những người sau lũy tre làng thực chất khốn khó mọi đàng. Ai cũng hồ hởi vờ vập thằng cháu thằng em mới trở lại bằng giọng oang oang hay thủ thủ. Đẳng sau là bao nhiêu u uất, khó khăn bởi lúa má lợn gà mà họ hỏi han, thăm dò, chia sẻ với nhau. Anh thấy mình thật thân thiết cùng những con người luôn sống yên phận trong nỗi buồn heo hút, không ít lần dám vượt thử thách để tìm đến những niềm vui giải tỏa bức tức trong lòng. Bây giờ còn vất vả nhưng khá hơn trước rồi.

Lành đưa anh đến với biển Tam Thanh vào lúc sáng sớm khi mặt trời lấp ló. Hoàng được chiêm ngưỡng bãi cát trắng thoai thoải, mịn màng, tươi như thảm lụa vừa dệt xong, nhóng



nhánh nước. Biển êm đềm, trong xanh, sóng vỗ về e ấp. Ban trưa nắng ngập tràn. Gió lồng lộng cùng những đợt sóng tung bọt trắng xóa.

- Đến chiều! Khi mặt trời buông xuống, sóng biển lớp lớp nhấp nhô hòa nhịp với làn gió mát đầy quyến rũ. Biển nô giỡn cùng con người sau những giờ làm việc mệt nhọc, xóa tan mọi ưu phiền. Rồi mi xem! Nó có khác nhiều với biển Cẩm Phả nhà mi?

Vợ Lành đi chợ về, lạng lẽ vào bếp. Lát sau đưa lên, khá nhiều đặc sản biển tươi ngon tôm, ghẹ, mực, nghêu.

- Chú cứ tự nhiên! Các cháu đi học về ăn sau. Vừa ăn vừa trò chuyện.

Chị người Bắc, làm ngân hàng. Sau ngày giải phóng, chị mới ra trường, đang công tác tại ngân hàng Bắc Giang. Nhà nước điều động vào đây. Thôi thì đâu cũng là nhà. Quê chồng cũng là quê vợ.

Nhắc lại hành tẩm đã từng là sản phẩm được trồng nhiều ở quê anh, chị hào hứng:

- Người ta vẫn dùng củ nén làm gia vị. Chung với đường đen chứ không dùng đường trắng chung lên thành hỗn hợp sền sệt trị ho, sổ mũi, cảm cúm... ăn khi còn nóng đó chú. Khi cháu Khải nhà em bị ho dai dẳng không khỏi. Hàng xóm cho mấy lạng hành tẩm về giã nhỏ đem hấp cách thủy với đường phèn. Cháu uống vài lần là khỏi. Từ đó, năm nào em cũng mua hành tẩm về trữ. Phần để ở ngoài hoặc ngăn mát tủ lạnh dùng ngay, còn chứa vào ngăn lạnh dùng sau. Để ngăn lạnh mùi vị bị giảm đi nhưng khi nhà có người bị cảm mạo, ho gà... lấy ra dùng cho tiện.

Anh Lành cao giọng:

- Hành tằm Tam Kỳ giá rẻ. Mấy năm gần đây chả mấy người trồng.

Chị bảo:

- Hành tằm nhiều mức giá khác nhau, dao động tùy loại, tùy mùa chú ạ! Càng rẻ, bà con lại càng mua. Phòng xa mà.

Chị biết đưa đẩy chuyện trò cho câu chuyện thêm thú vị. Nghe Lành đã dùng tiền tiết kiệm suốt mười năm làm lụng đi chơi đất Cảng, chị pha trò:

- Anh ấy cũng kẻ! Có đi cho gái thì có chứ hết thế nào? Giá anh ấy biết thương em thì số tiền ấy đủ nuôi cả nhà, cả mẹ con em!

Hoàng yên lặng nghe chị kể. Lòng thâm nhủ: Chị ơi! Anh ấy cũng có những sai trái này khác. Đời người mà. Xa quê hương mấy chục năm trời lại ở khu tập thể không vợ không con. Làm ca một hoặc ngày nghỉ, anh thường ra bến Tàu. Người đi người đến nhộn nhạo. Quán xá lo le vài ánh đèn dầu tắt sáng bất kỳ lúc nào. Ở đâu cũng bẽ bộn, ngồn ngang lối cỏ và người cơ nhỡ. Lành nhận xăng, tán tỉnh đưa lên xe đạp đèo về phòng tập thể những cô gái không may đang ngẩn ngơ tìm chỗ trọ hoặc vợ đi thăm chồng. Có hôm, cả những cô trẻ dắt theo đứa con nhỏ quăng năm bảy tuổi. Nhiều cô bị lừa lại tưởng lão tử tế cho nghỉ nhờ. Có chị còn vui vẻ ở lại cùng anh, đi chợ cơm nước, cùng ăn ngủ ba bốn ngày rồi mới chịu rời đi.

Hoàng cùng vợ chồng anh Lành ăn xong, ngồi thư giãn trước hiên nhà nhìn ra biển. Hàng phi lao mà người dân ở đây gọi là dương liễu trước gió. Con mưa cuối mùa lại đang lấp ló. Hoàng chia tay anh chị, hẹn có dịp nào. Lành cầm tay

Hoàng rung rung. Anh nói nhiều câu mang thỏ ngữ địa phương bên những câu phổ thông ai nghe cũng hiểu:

- Được tận hưởng không gian thiên nhiên trong lành, thơ mộng, bao nỗi vất vả, mệt mỏi lo toan tan biến ngay. Tau cũng nghèo mà già yếu như ri nhưng vẫn thích tắm biển, tìm bắt ngao sò. Mi đi công tác. Nhà văn nhà thơ gì tao không biết. Quý nhau là ở cái tình. Có dịp, thỉnh thoảng mi ghé lại!

Trong dịp đi sáng tác ấy, mấy đứa rủ nhau ra đảo Lý Sơn:

- Thằng nào nhất sợ không đi thì thôi! Nhiều người cả đời ước mà không đến được. Biết bao giờ có dịp? Ngại thì ở nhà.

Lao nhao thế rồi chỉ có Hoàng cùng Ba Đường, Năm Thèo kéo nhau ra chờ xe vào Quảng Ngãi.

Trong cuốn sổ ghi chép của Hoàng:

Ngày...

Sáng sớm ra bến xe Quảng Nam. Qua đêm mưa, chưa sáng đã biết hôm nay nắng dữ. Vẫy xe ngang đường tuyến Thăng Bình - Quảng Ngãi. Giá vé...

Trưa có mặt tại Bến xe Quảng Ngãi.

Theo tuyến xe buýt chạy Bến xe Quảng Ngãi - Cảng Sa Kỳ. Mấy bà bán quán trà đá lưu ý khách. Nếu đêm đến Quảng

Ngãi phải tranh thủ đi chuyển lúc năm giờ sáng đảm bảo ra cảng sớm, không bị lỡ tàu.

Thời gian đi của chuyến xe buýt khoảng một giờ trên quãng đường hai mươi cây số.

Đã cuối mùa, những cơn mưa rào không dài nhưng tầm tã. Mua áo mưa rẻ tiền. Cả bọn chạy lao xao.

Đến cảng đã quá trưa.

Cửa bán vé mở vào sáu giờ ba mươi hàng ngày. Có ba chuyến tàu cao tốc ra đảo và vào đất liền. Tàu rời cảng trong khoảng từ tám đến chín giờ.

Sau khi xuất trình giấy CMND, mỗi người xếp hàng được mua hai vé.

Hai đứa xếp hàng. Đứa còn lại trông đồ. Đi ngay chuyển chiều. Giá vé...

Mua vé xong, tranh thủ ăn cho nhanh. Hỏi giá trước khi ăn cũng là điều cần quan tâm, phòng nhà hàng chặt chém. Đừng có sĩ. Bao nhiêu chuyện khóc cười đã từng xảy ra rồi.

Từ cảng Sa Kỳ, nhóm chúng tôi theo tàu ra cảng Lý Sơn.

15 giờ, tàu rời bến ra đảo Lớn. Sóng khá to. Huyện nằm cách đất liền khoảng ba mươi cây số.

Từ cầu cảng chính qua cổng chào Lý Sơn, rẽ trái meo theo con đường nhỏ đến gần chùa Đục, một mỏm đá nhỏ cong dài nằm sát biển. Máy đưa dừng lại khá lâu. Đây là điểm yêu thích của những người ham mê chụp ảnh ngay khi đặt chân tới. Khi bình minh lên hoặc hoàng hôn dần xuống, người chen nhau ngắm và chụp ảnh rất đông.

Lý Sơn là một huyện đảo duy nhất thuộc tỉnh Quảng Ngãi được thành lập tháng 1 năm 1993. Huyện nằm cách bờ khoảng ba chục cây số, với diện tích gần chục ky lô mét vuông, dân số chừng hai vạn người. Huyện Lý Sơn gồm ba hòn đảo: Đảo Lớn, Đảo Bé và hòn Mù Cu. Đảo Lớn còn gọi Cù Lao Ré (cù lao có nhiều cây Ré chính là trung tâm huyện). Đảo Bé còn tên gọi cù lao Bờ Bãi, An Bình. Hòn Mù Cu ở phía đông, nằm sát Đảo Lớn và là đảo nhỏ nhất, không có người ở. Cây Phong ba thân gỗ mềm, cong queo, tái sinh bằng hạt và chồi, mọc hoang khá nhiều ở Lý Sơn. Nhất là sườn núi, chân núi Thới Lới, núi Giếng Tiền, đảo Bé.

Những ngày nắng vàng trải miên man, những bãi biển trong vắt trên đảo và người dân ân cần dễ mến. Được hình thành do kiến tạo địa chấn với sự phun trào nham thạch, cả năm hòn núi đều mang chứng tích núi lửa đã tắt. Nham thạch tuôn trào rồi đông cứng lại tạo ra những cảnh quan thiên nhiên thực sự lạ mắt và kỳ thú.

Theo những người dày kinh nghiệm, nếu ở xa ghé thăm đảo nên chọn các dịp thích hợp nhất vào ba thời điểm sau:

Mùa hè khoảng từ tháng sáu đến tháng chín thời tiết khá đẹp và nắng nhiều, phù hợp cho việc đi biển.

Mùa tỏi Lý Sơn bắt đầu được trồng vào tháng chín và thu hoạch khoảng đầu tháng chạp.

Lễ khao thề lính Hoàng Sa diễn ra các ngày mười tám, mười chín, hai mươi tháng ba (âm lịch).

16 giờ 30 lên đảo. Khách sạn Lý Sơn là khách sạn to nhất. Chúng tôi không vào đây. Trời chưa tắt nắng, ba đứa kéo nhau ra quán nước cạnh gốc bàng.

Ông chủ đã cứng tuổi, vẫn hồ hởi: - Các chú từ mô tới ni?

Chuyện trò người tung người hứng, chỉ lúc sau, bọn Hoàng đã nắm được. Không phải quá lo lắng với vấn đề ngơi nghỉ, có rất nhiều nhà chờ đón với giá tầm tầm trên đảo.

Cần thiết, cả bọn ra đảo Bé thỏa sức ngắm nhìn, vui chơi, tắm tấp với vài tấm ni-lông chuẩn bị sẵn, dựng lều ngủ trên bãi, thực hiện một trải nghiệm phượt dân dã vô cùng thú vị. Những bãi đá cũng là điểm khiến người xa lưu tâm. Cả bọn uống nước, tìm người bản xứ hiểu biết, hỏi cặn kẽ. Chủ quán giới thiệu nghỉ tại nhà ông Hai Quang.

Ông Hai Quang vui vẻ đưa xem phòng. Ba đứa nằm trên giường rộng, sạch sẽ. Quạt máy êm ro. Giá 250 ngàn/ phòng. Như thế cũng phải chăng. Theo chủ quán, giá trong khách sạn ba trăm ngàn một đêm hai giường.

17 giờ, nhận phòng xong. Tầm 17 giờ 30 ra bãi ngắm hoàng hôn.

Ba thằng gắng gỏi trèo lên bờ kè. Gió mát rượi. Từng con sóng nhẹ lăn tăn chạy vỗ vào bờ đá. Vài cánh chim chấp chới giữa trời nước. Cảnh hoàng hôn tuyệt đẹp. Mặt trời như hòn than hồng, từ từ rơi. Lạ thật, đứa nào đứa nấy thích thú ngắm mãi

Chiều thắm. Về phòng tắm rửa, ăn cơm. Cơm do nhà chủ nấu.

- Các chú muốn ăn gì, cứ nói! Tôi ghi vô thực đơn. Khách hàng là thượng đế. Nói thế nhưng hãy coi nhau thật chân tình như anh em buổi đầu gặp gỡ.

Võn là người khoái Lục Vân Tiên, biết đấm văn sĩ đến, ông Hai Quang vào chuyện khá nhanh. Tôi lặng lẽ nghe Ba Đường và Năm Thèo kể vanh vách những chi tiết mà nhà thơ mù lòa đã sáng tạo. Ông chủ khoái, cho biết ngày xưa những dịp vui như thế này, người dân Lý Sơn đãi nhau món ốc tượng. Ốc tượng không phải dễ tìm, không phải vùng biển nào cũng có. Đảo Lý Sơn được xem là quê hương loài ốc tượng. Giá 250 ngàn/cân. Bây giờ bắt cũng có nhưng hiếm gặp rồi. Có con tới năm, sáu cân. Kích thước to lớn với hai vỏ úp vào nhau hệt như tai voi nên chúng mới có tên gọi là ốc tai tượng. Tôi chả lạ gì. Ốc càng to thì thịt càng dai dù cho giời vào bếp nấu nướng.

Ngày thứ 2:

5 h lục tục ra ngắm bình minh Cổng Tò Vò. Bình minh lên nhanh. Những tia hình nan quạt, sáng đẹp.

Cách trung tâm huyện ba cây số, Hòn Mù Cu nằm duỗi dài ở phía đông sát với vũng neo đậu tàu thuyền An Hải. Đây là nơi nghỉ mát và ngắm mặt trời mọc lý tưởng trên đảo. Nơi có ngọn hải đăng, quang cảnh rất đẹp và khác lạ bởi những hòn đá đen nhiều kiểu độc đáo tạo nên.

Sáng về ăn cháo. Mấy đứa bàn nhau, dịp sau, ra ngay chợ muốn ăn gì thì ăn. Chợ cũng gần.

7h 30 bắt đầu đi thăm quan trên đảo. Điềm gần nhất là Chùa Hang. Chùa Hang có tên Thiên Không Thạch Tự (Chùa đá trời sinh) nằm ở xã An Hải. Chùa được lập dưới triều vua

Lê Kính Tông. Ông Trần Công Thành, một trong những người ở đây tạo dựng cùng với việc khẩn hoang, mở đất lập làng An Hải, An Vĩnh xưa. Gọi là chùa Hang vì chùa nằm trong hang đá lớn nhất trong hệ thống dãy núi Thới Lới, trên vách núi dựng đứng cao gần hai chục mét. Chùa nằm bên bờ biển. Nơi phong cảnh cực kì đẹp. Nước trong vắt, xanh và cạn. Hàng phong ba mọc trước chùa Hang. Cây lá xanh tốt, tán xò ra tỏa bóng rộng.

Nói chuyện với nhà sư trụ trì. Sư kể lai lịch chùa. Các sư thầy mời ăn cơm chay nhưng vì phải tranh thủ thời gian, cả bọn khéo léo từ chối vì trời đang dọ mưa.

Ra bãi. Bỗng nhiên trời nắng đẹp. Nước xanh mát thoả thích cho cả bọn chụp ảnh.

Tiếp tục leo dốc. Toàn bộ Đảo Lớn hiện ra rõ rệt. Đỉnh Thới Lới cao nhất quãng trăm rưỡi mét. Nó là ngọn núi lửa đã tắt. Trên đỉnh có hồ nước ngọt chứa tới ba vạn mét khối, cung cấp nước sinh hoạt cho cả đảo lớn và đảo bé. Cột cờ Tổ Quốc vươn lên kiêu hãnh. Đường bờ biển dài. Một bên cao nguyên lổm nhổm đá. Cây bụi và cỏ. Dân thả nhiều bò. Những con bò quen kiếm ăn trong lùm bụi. Một bên là biển đẹp như cổ tích.

Giếng Xó La nằm ở thôn Đông, xã An Vĩnh. Có người cho rằng Xó La nguồn gốc từ tiếng Chăm nhưng nói chung, ta thường được giải thích giếng Xó La là giếng nước ở ruộng hẹp có nhiều cây la. Xó là góc một không gian hẹp; còn La bắt nguồn từ tên cây la. Cây la chính là cây tra cao chừng dăm bảy mét, mọc hoang và được trồng làm rào chắn cát, chắn gió vùng ven biển Quảng Ngãi cũng như Lý Sơn.

Giếng Xó La sâu quãng chục mét. Thành giếng xây đá ong, trát xi măng, cao mét rưỡi. Đường kính lòng giếng chừng



hai mét kè bằng đá cuội xen lẫn đá vôi tạo ra khe hở đều đặn để nước mạch thoát ra dễ dàng. Giếng chỉ cách mé biển khoảng dăm bảy mét nhưng nước luôn ngọt ngào thanh mát và có mạch nước ngầm ổn định nhất trên huyện đảo.

Các giếng nước trên đảo đều chịu ảnh hưởng hai nguồn nước. Một nguồn nhờ nước mưa thấm qua lòng đảo và một nguồn thấm từ ngoài biển vào nên thường bị nhiễm mặn. Riêng giếng Xó La nằm cạnh mé nước biển nhưng chỉ nhận nguồn nước ngầm trên đảo nên ngọt quanh năm.

Nhiều người cho rằng giếng nước này xuất hiện thời Vương quốc Chăm tồn tại. Khoảng thế kỷ XV về trước, người Chăm sống tập trung ở khu vực ven biển, hải đảo, giỏi nghề biển, có biệt tài chọn những mạch nước ngầm tốt đào giếng, lấy nước ngọt dùng và bán cho các thương thuyền qua lại. Người Việt đến, các giếng vẫn được khai thác, sử dụng và duy trì cho đến ngày nay.

Lý Sơn là đảo trọc, lượng nước ngầm được tích tụ trong lòng đất rất ít. Người Chăm cổ vẫn tìm ra long mạch để đào giếng. Giếng Xó La cách mép nước biển vài sải tay mà chưa bao giờ nhiễm mặn. Nó còn cung cấp nước ngọt cho cả đảo Lớn lẫn đảo Bé trong những năm hạn dữ cây lá héo khô.

Giếng Xó La nổi tiếng nước ngon ngọt, trong vắt. Các quán cà phê, nước giải khát, hàng ăn uống trên huyện đảo... đều sử dụng nước này. Nhu cầu dùng nước giếng Xó La cao, xuất hiện dịch vụ lấy nước giếng bán lại cho người sử dụng. Họ đổ vào các can nhựa hai, ba chục lít đưa lên xe đạp, xe máy vận chuyển đến cho người dùng.

Trên toàn đảo Lớn (cù lao Ré) của huyện Lý Sơn hiện có chừng hơn ngàn giếng nước. Một nửa dùng làm nước ăn, còn

lại tắm giặt, tưới hoa màu, chủ yếu là hành tỏi. Vào thời kỳ đỉnh điểm mùa khô, duy nhất giếng Xó La còn nước ngọt. Khá nhiều giếng nước nhưng để pha được âm trà ngon không đâu bằng nước giếng Xó La .

Chùa Đục và Quan Âm Đài tọa lạc giữa lưng chừng núi Giếng Tiên. Cả nhóm phải vượt qua hơn trăm bậc thang men theo sườn núi đến Chùa Đục. Tiền sảnh khu thắng cảnh chùa Đục là tượng Quán Thế Âm cao hai bảy mét, chung quanh có đường dẫn vòng vèo lên các điện thờ cổ kính, rêu phong nằm sâu trong lòng núi. Chùa Đục còn gọi là chùa không sư. Người dân theo đạo Phật nhiều đời kể Quán Thế Âm từng chọn ngụ ở đây, trấn chận những cơn thiên tai, những loài thủy quái, yêu xà... đem lại bình yên cho đảo.

Tượng Quán Thế Âm nhìn ra hướng biển. Cảnh đẹp như tranh. Leo lên đỉnh Liêm Tự nhìn thấy miệng núi lửa đã tắt. Nơi đây giờ thành đồng cỏ xanh hình lòng chảo. Đứng trên đỉnh núi ngắm nhìn bao quát biển đảo Lý Sơn từ trên cao thật tuyệt.

Quay về đi Giếng Am.

Trưa về nhà nghỉ ngơi, ăn trưa ngay tại nhà. Bữa ăn có nhiều hải sản ngon, bổ, rẻ. Ba đứa ăn nồi lẩu hải sản, ăn hai đĩa gỏi hành và cả mấy rổ rau, thịt... và uống rượu, chưa đến bốn trăm ngàn.

Nghỉ ngơi.

14h tiếp tục hành trình đến Hang Câu. Hang Câu nằm ngay dưới chân Thới Lới, ở thôn Đông, An Hải (Lý Sơn). Khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ. Một bên biển, một bên núi. Sóng gió bào mòn, khoét sâu vào, hình thành nên hang cách

nay hàng ngàn năm. Hang Câu còn khá hoang sơ, mang vẻ đẹp thơ mộng, quyến rũ, hút hồn người. Một bãi biển tuyệt vời nếu đứng từ cửa hang nhìn ra.

Cả ba tắm biển.

16h chụp ảnh và tắm ở Hang Câu xong, quay về thăm những mảnh ruộng trồng tỏi.

Nói chuyện với mấy người dân làm thuê đang phun nước tưới tiêu. Họ nói tỏi ở đây có giá trị đặc biệt. Một cây một củ, gọi là tỏi cô đơn. Bác muốn mua, em chỉ cho. Giá quăng triệu rưỡi. Ở Quảng Ngãi người ta trồng tỏi. Họ chọn những cây tỏi cô đơn, đóng bao, đưa ra ngoài này. Khi đưa lại bờ đã hóa tỏi Lý Sơn. Bao nhiêu người bị lừa như thế mà đâu biết?

- Giá tỏi ấy bao nhiêu?
- Quăng hai trăm rưỡi!
- Kinh thật! Lãi tới 600%!

Tôi lại nhớ đến ngày ra Bản Sen ở Vân Đồn (Quảng Ninh). Từng đồng can loại 25 lít được mang ra đảo. Hỏi người dân ở đấy. Thì ra, mật ong Bản Sen là mật ong rừng giá 250 đồng một lít. Bọn làm giả mang mật ong từ đất liền ra. Sau đó, đổ vào can chuyển về. Mật ong bên trong đất liền lúc đó một lít ba mươi ngàn. Hàng kém phẩm chất ấy bán trót lọt thì lãi khủng.

Hết mùa tỏi là đến mùa hành. Ở Lý Sơn trước đây, nguồn nước khan hiếm. Hàng trăm giếng nước có thời điểm khô hạn hoặc nhiễm mặn nặng. Nhiều giếng chỉ sử dụng cho việc tưới tắm.

Chụp ảnh hoàng hôn bên những mảnh vườn. Tôi đã thu hoạch xong trước mấy tháng. Người ta lật đất, trồng rau xanh. Rau lên khá tốt, trái từng vạt dài.

Người dân cho biết, đảo Lý Sơn được mệnh danh là vương quốc tỏi. Tôi trồng trên cát, ở bất cứ đâu. Ngoài đồng thênh thang hay trên những mảnh ruộng nhỏ ven rào ven sân, những rẻo đất manh mún. Vùng đất cát vôi chạy dài phù hợp với sự phát triển của cây tỏi. Loại cát vôi này được hình thành do san hô phân hủy, rồi sóng, bão xô vào bờ, tích tụ lại. Tôi còn non, người Lý Sơn dùng ăn thay rau. Tôi thu hái khi nắng. Người ta chọn những cây đã cứng, nằm dưới lớp cát nông, củ bật lên khi nhổ nhẹ. Tép tỏi nhỏ xíu thế thôi mà giúp khí huyết lưu thông, giảm thiểu các cơn nhức mỏi hay đau buốt gân cốt. Tôi Lý Sơn hơi bầu, nhỏ, trắng chứ không có màu tím như tỏi một số vùng. Không những thế, tỏi còn giúp người ăn ngon miệng, tinh thần sảng khoái, giúp tiêu diệt một số vi khuẩn trong không khí, giúp tăng cường hệ miễn dịch một cách tự nhiên không cần đến kháng sinh. Sản lượng tỏi cô đơn trên địa bàn thường chỉ đạt dao động mỗi năm trên dưới nửa tấn. Nguồn hàng không đủ cung cấp cho người tiêu dùng. Ngoài lấy củ, tỏi còn được chế biến thành món gỏi. Gỏi tỏi Lý Sơn làm từ thân tỏi đực. Tôi nhổ lên chỉ lấy phần thân, tước bỏ lớp lá bẹ ngoài cùng, rửa sạch, hấp cách thủy cho chín rồi trộn với các loại gia vị, rắc thêm ít đậu phộng. Món gỏi có hương vị cay nồng ngon tuyệt.

Không gò bó về thời gian nhưng bọn tôi lưu trú ba ngày trên đảo là đủ. Mấy đứa vừa chèo ghe, vừa tham gia trồng loại cây chắn gió cho tỏi rồi chuyện vãn cùng Hai Quang. Ba đứa được thưởng thức đặc sản gỏi tỏi, gỏi cá cơm, rau cum cúm, cháo nhum (câu gai)...

17h về ghé qua cổng tò vò ngồi ngắm hoàng hôn. Cả non nửa bầu trời một màu hồng rực.

18h đi chợ bên bờ biển. Bào ngư khá rẻ, hai trăm hai mươi ngàn một cân. Chỉ nhìn chứ không mua.

Trở lại nhà nghỉ chuyện phiếm. Vì đã đi nhiều ngày, ăn nhiều đồ nóng, Hoàng rủ mấy người thưởng thức gỏi rong biển món ăn đặc sản do người dân nơi đây chế biến.

Gỏi rong biển là đặc sản Lý Sơn. Ai từng thưởng thức qua, hẳn khó quên hương vị đậm đà. Những cọng rong biển thân tròn, rẽ nhánh như những cành san hô, xanh trong trộn lẫn giữa những cọng rau húng quế. Bên trên rắc khéo những hạt đậu phộng và hành phi thật dậy mùi.

19h ra đường định mua hải sản. Ông Hai Quang chủ nhà khuyên mua gì về nhà làm vừa ngon, tươi lại rẻ. Cả bọn nhờ ông mua đặc sản riêng trên đảo. Nấu lẩu hải sản, cua huỳnh đế, tỏi xào, nộm tỏi, cá bò. Cả gia đình (vợ, con) và ba đứa ăn hết 600 ngàn.

21h30 ăn xong quay về nghỉ ngơi.

Ngày thứ 3:

5h sáng dậy lên đỉnh Thới Lới ngắm bình minh. Một đàn bê tha thân trên sườn đá cao nguyên.

6h về ăn sáng, chuẩn bị đi Đảo Bé. Trước khi đi, tôi nhờ chủ nhà nghỉ đăng ký trước lấy vé tàu cao tốc.

8h lên đường ra Đảo Bé. Mua vé 50 ngàn. Giá tiền cả đi lẫn về. Tàu từ Đảo Lớn sang Đảo Bé khởi hành từ tám giờ sáng và quay lại Đảo Lớn kết thúc vào lúc hai rưỡi chiều hàng ngày. Ghi chép để có dịp sử dụng. Cả nhóm có thể theo mừng của người dân sang Đảo Bé.

8h30 đến Đảo Bé tắm, chụp ảnh. Đảo Bé hay còn gọi là đảo An Bình có diện tích nhỏ, có bãi tắm đẹp tuyệt vời. Làn cát trắng mịn màng. Vách đá cao bao bọc thành hình cánh cung tạo nên những con sóng tung bọt trắng xóa ào ạt ngày đêm.

Tôi cùng mấy đứa đi dạo một vòng quanh đảo thăm thú cảnh đẹp, mấy ruộng tỏi rộng, ngồi với bãi tắm phía cuối đảo rồi quay trở lại phía cầu tàu mới nghỉ ngơi ăn uống. Loanh quanh một số địa điểm như rặng dừa, xem hái cam, đi ngắm san hô, xem mọi người lướt sóng.

11h quay về Đảo Lớn.

11h30 đến Đảo Lớn. Loa thông báo toàn đảo về chuyển tàu chiều rời bến. Mọi người chuẩn bị đồ để lên tàu về đất liền.

Nói chuyện hải sản với Hai Quang. Ốc tượng nổi tiếng nhất nhưng khá đắt. Ông Hai vừa chế biến loại ốc này thành các món ăn đơn giản mà cực ngon vừa kể về các loại ốc. Loại ốc tượng ngon phải chọn lớn cỡ bàn tay xòe, nặng khoảng nửa cân.

Ngoài ốc tượng, Lý Sơn còn nổi tiếng ốc cù. Gọi ốc cù vì ốc có miếng vảy che trước miệng tròn tròn giống chiếc cúc áo cứng và óng ánh như xà cừ. Ở quê tôi gọi là ốc rỗ. Thịt ốc giòn và ngọt. Ốc cù ở vùng biển Lý Sơn chẳng khác gì ở Cẩm Phả. Nơi nào có sóng lớn thì ốc càng ngon. Khi thủy triều

xuống thấp, dạo mé bãi, lật những tảng đá là bắt được ốc cù. Ốc cù được người dân đảo chế biến bằng những hình thức dân dã như: nướng, luộc hay xào sả ớt.

Một trong những đặc sản hải sản tươi ngon ở Lý Sơn chính là cua huỳnh đế. Cua huỳnh đế có bộ áo giáp dày và cứng, màu đỏ hồng như chiến bào, li ti gai nhọn, càng to, cạnh sắc lẹm như dao. Nó được tôn xưng là vua các loài cua. Trong lịch sử chả rõ sử Việt hay sử Chăm, loài cua huỳnh đế là đặc sản tiến vua. Thịt cua mềm, càng ăn càng ngon, thơm và bổ dưỡng.

Ngoài cua Huỳnh đế quý hiếm còn có cua dẹt. Cua dẹt cũng được coi là đặc sản Lý Sơn. Muốn được ăn cua dẹt không phải dễ. Không phải ngày nào cũng bắt được chúng. Sau những cơn mưa đông, chúng mới bò ra kiếm mồi từ những hốc đá sâu. Nay nhiều hộ dân đã nuôi nên muốn ăn lúc nào cũng có. Cả bọn không khoái khi nghe ông Hai nói về cua dẹt nướng. Những con cua trông khô khốc, chân loằng ngoằng, hoang dã nướng lên mùi thơm ngào ngạt. Bóc lớp vỏ đen cháy, những múi thịt trắng ngần, săn chắc lộ ra. Chấm muối ớt ăn vào, nó dậy lên vị thơm ngọt đậm đà mà không quyền rũ được mấy anh. Có lẽ vì là cua nuôi.

Con nhum - còn gọi là cầu gai hay nhím biển - hình dáng xù xì, xấu xí y hệt chùm gai bồ kết, thường sống bám từ những bụi lá huệ quanh đảo. Ở vùng biển Cẩm Phả cũng có nhưng không nhiều và không ai ăn. Sau khi đánh bắt, người dân bỏ đôi con nhum, gỡ thịt chấm muối chanh với mù tạt, ăn sống ngay khi mới vớt lên khỏi mặt nước hoặc trộn thịt nhum với trứng, chưng mẶn ăn cơm. Có người nướng hoặc um thịt nhum với bắp chuối chát và cây chuối non... Ngon nhất vẫn là món cháo nhum, ăn nóng. Hương vị món ăn này rất đặc

biệt, có chút ngọt, chút mặn, hòa lẫn vị béo. Người ta nói vậy nên tôi ăn thử. Không mấy đặc biệt. Ba Đường và Năm Thẻo chắc đã biết nên chỉ nhìn qua.

Cá tà ma da có vảy màu nâu đen, thân dẹt, giống như cá rô phi nước ngọt nhưng to hơn. Sở dĩ loài cá này có tên tà ma vì chúng sống chủ yếu ở các gành rạn, rất lạnh khôn, khó đánh bắt. Thịt cá dai, chắc ngọt, mùi vị thơm lạ lùng. Phần lườn là chỗ ngon nhất nên khi ăn, ai cũng phải gắp ít lườn, thưởng thức vị béo rất riêng. Mấy tên thích tìm hiểu mua về nhờ ông Hai làm. Ông nói tùy theo, ít thì nấu canh hẹ, canh chua. Kha khá thì nấu lẩu, nấu cháo.

- Mùa đông người ta nướng. Ăn thơm bùi béo ngậy. Còn mùa này, ăn thường phải có nước chan.

Hàu son còn gọi là Vẹm thuộc loài nhuyễn thể. Nó sống ở khắp gành, trong lớp cát san hô có rong biển. Vẹm hình bầu dục, lớn hơn ngón tay cái một chút. Bắt vẹm đem về dùng dao nhỏ, mũi nhọn tách vẹm làm hai nửa, nạy lấy ruột. Ruột vẹm lớn gần bằng đầu ngón tay út, có màu đỏ gạch rất tươi. Cái ngon của ruột vẹm phải lấy từ vẹm sống.

- Món hàu son xào đu đủ độc đáo, hương vị khó quên - ông Hai nói.

- Ở các đảo thuộc vịnh Bái Tử Long chúng cháu không có vẹm nhưng có vọp - tôi mau miệng - Cũng là loại nhuyễn thể hai mảnh vỏ. Cách chế biến cũng như vẹm nơi đây. Đó là loại thức ăn dân dã. Ăn cũng vui mà không động đến cũng chả mắc gì.

- Món gỏi sứa ngọt mát giống như người dân xứ đảo luôn mộc mạc vậy - Hai Quang nói như giới thiệu - Sứa vừa vớt về đem ngâm trong nước chuối chát xắt mỏng để sứa đỡ ra nước,



sau trộn với rau thơm, xoài, khế... pha chế chén nước chấm bằng mắm ngon. Người dân nơi đây còn phi hành với dầu ăn dậy mùi thơm, vàng rộm trộn đều nhau, rồi rưới nước mắm và nêm nếm món gỏi cho thật vừa khẩu vị, và rắc thêm đậu phụ.

Ăn hai ngày ở nhà Hai Quang. Khi chia tay, tôi lui lại, nắm tay từ giã ông:

- Cháu đã từng về Thái Bình ăn gỏi sứa rồi. Chân thành cảm ơn bác! Những món ăn bác nói đều là sản vật rất ngon, rất quý với người chưa thưởng thức. Chuyến đi này với cháu, có nhiều điều thú vị. Được gặp bác trên đảo, được nhìn tận mắt cuộc sống của người Lý Sơn, được biết sự tích lễ hội Hoàng Sa. Được nghe những câu hát ru đặc biệt của người miệt biển. Việc thổi ốc cháu cũng từng thử khi lên đên trên Cô Tô, Quan Lạn cùng người dân Vân Đồn. Nhưng từ xưa, thổi ốc u là hiệu lệnh. Một tiếng ngắn là báo có giặc; hai tiếng là đóng quân; ba tiếng là thu quân thì nay cháu mới biết. Món ăn ở đây đều ngon nhưng có lẽ cháu nhớ nhất là cua huỳnh đế và ốc tượng.

14h30 tàu chạy.

15h tàu cập cảng Sa Kỳ. Theo xe buýt về lại Thành phố Quảng Ngãi. Từ đó trở ra Quảng Nam. Kết thúc chuyến đi.

## CHƯƠNG 42

Anh theo bạn bè đến chùa Nôm làng Nôm, Văn Lâm, Hưng Yên. Ở đây, Hoàng rất ấn tượng với những nếp nhà xưa cũ, mái đình rêu phong, cây đa, giếng nước... Qua đình Tam Giang thấp nhen nhang thơm cầu may, anh bước qua chín nhịp cầu bắc qua sông Nguyệt Đức, là đến ngôi chùa. Tham quan chùa Nôm, Hoàng phải ngỡ ngàng với không gian xanh, yên tĩnh. Anh thả hồn phiêu du trước vẻ đẹp từ những pho tượng cổ kính, kỳ bí, linh thiêng. Hơn trăm pho tượng Phật làm bằng đất lớn nhỏ khác nhau, nằm rải rác. Những cử chỉ, nét biểu cảm trên khuôn mặt vô cùng sinh động. Tam Thánh, Tam Thế, A Di Đà, Thập bát La hán... Trải qua bao trận lụt lịch sử, nhiều nơi bị lũ nhấn chìm, thậm chí nóc chùa bị nước cuốn trôi nhưng khi nước rút, các pho tượng Phật bằng đất ngâm nước lâu ngày vẫn không hề bị rửa rã, mục nát, sừng sững hiên ngang như thách thức với nắng mưa. Ông thủ nhang kiêu hãnh khoe thế. Lững thững ngắm cảnh chùa, anh bước dưới những tán cổ thụ rợp bóng mát, nhìn ngắm những tháp chuông, lầu trống, soi mình trong hồ nước mà lòng bình an thanh thản. Chim chóc hót râm ran. Dọc con đường nhỏ, vườn mộ tháp bằng đá ong vàng óng trong nắng sớm. Những tháp

đá tuyệt đẹp có niên đại hàng trăm năm tuổi như níu kéo thời gian trở lại.

Hoàng đã về Hương Trà thăm cảng cổ sầm uất một thời nằm cách trung tâm thành phố Huế khoảng năm cây số về phía Đông Bắc. Điểm đến sau này thành nơi du lịch hấp dẫn nhưng còn ít người biết. Dân chúng xa xưa tụ tập sinh sống làm ăn. Từ đầu thế kỷ 17 nơi này đã nên phố nên làng, chợ búa và cảng với thuyền bè tấp nập. Nơi sầm uất tứ cận. Cận thị, cận giang, cận lộ, cận kinh, buôn bán trong nước ngoài nước nhộn nhịp. Anh còn ra phố cổ Bao Vinh nơi kết thúc giai đoạn phát triển của hệ thống cảng đó. Những ngôi nhà mái ngói san sát, thấp lè tè. Nắng chiều phủ vàng trên khu phố soi mình lấp lánh trên mặt nước sông Hương. Con đường nhựa nhỏ chia hai dãy phố song song đối diện nhau. Bao Vinh hình thành nối tiếp khi cảng thị Thanh Hà đã bị bồi lắng, nằm lù sâu đất liền rồi lặn lẽ lụi tàn. Ngày xưa, nó nổi tiếng với nhiều nghề thủ công như mộc, rèn, chạm cùn, đóng hòm, nghề khảm, cùn xà cừ, nghề dệt vải, nghề thợ nề, làm gạch, ngói, làm bột... Phố cổ Bao Vinh gần ngã ba, nơi sông Hương gặp sông đào Đông Ba với sông đào Cửa Hậu. Sau ngày kinh đô Huế thất thủ, Bao Vinh dần bị quên lãng rồi mai một. Những chiều nắng thong thả tắt, Hoàng một mình đi trên dấu tích thời gian và văn hóa phố cảng hưng thịnh của Đàng Trong mà không dấu nổi sự ngậm ngùi. Người dân bận mãi với cuộc mưu sinh. Mấy người còn nghĩ như anh.

Anh đã cùng dân núi rừng Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh... đi chặt cây, phá tổ, lấy trứng kiến và biết được nhiều điều hay trong công việc thường ngày. Những người ở ven

rừng giàu kinh nghiệm, họ chọn ngày nắng to mới đi đánh kiến. Khi tổ bị hạ trong nắng gắt, kiến nhanh chóng tản ra ngoài, bỏ lại bên trong những hạt trứng trắng muốt như gạo. Nếu trời mưa hay râm mát, chúng nằm lì trong tổ không chịu ra, rất khó lấy trứng. Tổ nào màu đen bạc, gờ tổ to, chặt cạnh nâng lên thấy nặng tay là tổ kiến mảy. Nhìn màu tổ và vỏ tổ trông đen xì, xộp... họ thường bỏ vì trứng không nhiều. Không phải kiến nào cũng lấy trứng mà phải loại kiến vàng ươm hoặc nâu non, trứng mới thơm và ngậy. Trứng kiến đen nhiều mùi hôi và chúng khá lì lợm. Người tha hồ vỗ gõ vào tổ, chúng vẫn lún quẩn không chịu ra. Lấy được trứng kiến về lại còn phải nhặt bỏ tạp chất. Có những trứng già, hẳn nổi cả hình kiến con bên trong. Nếu nhiều trứng già, khi ăn vị ngon bùi sẽ giảm. Trứng kiến làm sạch, chờ ráo nước dùng để làm xôi, làm bánh, quấn lá cây sau sau ăn như gỏi, nấu cháo, ăn cùng bánh đa, trộn lẫn trứng gà hoặc thịt băm để rán... Phi thơm hành rồi cho trứng kiến vào xào, khi thấy dậy mùi thơm, mùi béo ngậy của trứng kiến thì mang ra làm thức ăn. Hoàng đều biết làm những món ăn dân dã, ngon lành quý báu ấy.

Anh đã từng đi bắt nhệch khi xuống bãi biển Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa. Loài cá này có hình dạng giống lươn hay rắn. Chúng nhiều thịt, ít xương. Nhệch ít xương nhưng xương cứng và khỏe kinh khủng. Khi nước rút, chúng chui vào những lỗ sâu thông nhau. Hoàng dồn đất bùn vào một đầu rồi ra sức đập. Đất bùn vào trong lỗ, một đầu bị bàn chân chặn ép sẽ tuồn ra lỗ bên kia. Cá nhệch sẽ bị cuốn ra theo. Lưng chúng màu nâu thẫm, dưới bụng trắng nhờ. Hoàng ăn nhệch om củ chuối và gỏi nhệch đã lâu nhưng dư vị còn theo mãi.

Anh đã từng trông tận mắt thạch sùng khổng lồ phiên bản vũ trụ mới được phát hiện ở Vĩnh Phúc. Từ ngôi chùa Thập Tháp ở Bình Định có Hòn đá chắt chứa cãm hồn hàng trăm người dân oan ức bị chém theo lệnh vua Gia Long. Chùa Linh Phước tại Trại Mát là một công trình kiến trúc khảm sành đặc sắc cách trung tâm thành phố Đà Lạt tám cây số gọi là Chùa Ve Chai. Trong sân chùa, con rồng dài bốn mươi chín mét làm bằng mười hai ngàn vỏ chai lọ. Hoàng cũng thấy con rùa lạ mọc đuôi như cá sấu. Hai bên chân nhiều khối thịt mềm, đùn chảy thịt ra ngoài mai ở Cần Thơ. Những lá sen đường kính tới ba mét có thể nâng được người nặng tới tám mươi cân tại Phước Kiến tự, một ngôi chùa ở Châu Thành (Đồng Tháp). Rồi gần Chùa Tàu ở Đà Lạt, Hoàng đến đặt tay vào chiếc bàn tự xoay theo ý người với lòng nghi hoặc. Anh đã từng cầm trên tay viên ngọc ốc. Cũng như ngọc trai, ngọc ốc được tạo thành từ một vết thương của ốc nhưng rất hiếm. Giới chơi sành các loại đá quý, kim hoàn, ngọc trai... vẫn có nhiều người chưa từng thấy ngọc ốc. Ngọc ốc ít được dùng làm trang sức vì hiếm hoi. Nhiều người coi có được ngọc ốc là điềm lành, mang lại may mắn nên thường cất giữ rất cẩn trọng. Ngọc ốc khá mềm, móng tay cạo mạnh là gây trầy xước, mòn vẹt. Ngọc chỉ có trong con ốc giác. Một loài ốc mà dân vùng biển Quảng Ninh gọi là ốc cu lợn. Hàng nghìn con may ra có một viên. Hàng ngàn viên mới được một viên đẹp. Dân biển quen, nhìn miệng ốc, thấy cộm cộm, dùng dao tách vỏ ốc sống, xẻ ngay phần thịt nổi cộm, lấy ngọc ra. Nếu luộc lên, viên ngọc bị chết, màu bạc phéch, trông mà tiếc. Nói chung, ốc giác nhiều nhưng kiếm được viên ngọc đẹp là cực hiếm.

Hoàng nhớ những lần đang đi gặp mưa. Mưa lớn kéo dài ba ngày. Trên một huyện ở miền Tây Nghệ An. Nước sông

bắt đầu rút, người dân từ các xã gần sông tụ tập từng nhóm trải dài khắp bờ sông vớt củi, gỗ.

Người vác, người kéo, người dùng dao phát, cưa cắt thành những khúc ngắn khoảng non nửa mét. Những cây gỗ lớn, dài cả chục mét lũng những trong bùn. Sức người thi thố với thiên nhiên. Kẻ dùng thuyền kéo những cây gỗ lớn đang băng băng. Người níu buộc dây thừng kéo những cây cành trôi giữa dòng ghì néo vào bờ. Những ông trung tuổi liều mình nhao ra ôm, xí phần những cây gỗ lớn. Từng đống củi, gỗ cành tập kết ngay bên đường, chờ xe chuyển đi. Không gian náo nhiệt ồn ã người nói người quát người chạy như công trường giữa mùa thi công, như đi hội. Ai cũng tất bật, làm như cướp lấy thời gian, làm không biết mệt.

Nước sông đang rút, người dân tiếp tục vớt củi bắt chắp nguy hiểm đến tính mạng. Ai cũng vất vả nhưng vẫn có những tiếng cười. Củi mang về bán cho người ta đốt than, gỗ mang về nhà dùng hoặc bán cho thợ mộc. Ai cũng mừng thấy công sức bỏ ra được bù lại bằng những cuộn tiền.

Đường về quê Hoàng những năm ấy phải qua phà Tân Độ. Hai bên đường là các hàng quán nằm choán cả lối lên xuống. Đã thế, bọn trẻ bán hàng rong chạy mời khách làm cho chỗ đi lại càng phức tạp hơn. Một bé gái lùn cùn đón đường. Tay khư khư bung một cái rá, bên trên đậy tấm vải màu xẫm, lú rú:

- Chú mua cho con mấy trứng vịt đi chú!

Hoàng làm thinh. Đứa trẻ cứ chạy lùi đón anh đến lúc Hoàng bước lên phà. Biết không còn hi vọng nữa, nó mới dừng lại. Năm sau, cũng vẫn đứa trẻ với những động tác ấy,

cầm cái rá phủ tấm vải cũ. Mồ hôi trên mặt chảy ròng ròng. Hoàng đã mũi lòng, thương em lắm nhưng biết mua gì. Đồ ăn rong không hợp với bụng dạ anh. Thường dị ứng với thức ăn đường phố nhưng thương cháu, anh rút ra tờ hai ngàn:

- Chú cho cháu!

Đứa bé đang háo hức đợi, mặt bỗng như đờ ra:

- Thôi chú ạ! Cháu bán hàng chứ có xin đâu?

Lên phà rồi, Hoàng không yên lòng. Vì kiếm sống, nó phải bán hàng. Mình thương nó sao không mua cho nó? Thức ăn ấy mình có sử dụng hay không là quyền ở mình. Bỏ đi thì đã sao? Vài năm sau trở lại, dòng sông xưa người ta đã bắc cầu. Đi trên cầu mà lòng anh nao nao nhớ chuyện xưa. Xe đi trên dòng nước trôi êm ả. Một vài khóm lục bình dập dềnh. Bất chợt anh thấy một chiếc nón cũ cũng lững thững trôi cùng đám rêu rác ấy. Hoàng lẩn thẩn, lòng cuộn lên bao nỗi niềm khi xe đã qua:

- Em ở đâu rồi? Chiếc nón này có phải của em không?

Không thể nhớ hết những kỷ niệm qua từng chuyến đi nếu không có gì sâu sắc đặc biệt.

Có chuyến đi vui vẻ, có chuyến đi nhận toàn sự bực mình. Hoàng nhớ mãi những chuyến đi gặp trắc trở như thế.

## CHƯƠNG 43

Mưa phùn mềm mại rơi nhỏ nhẹ êm dịu không gây âm ào, không quất rát mặt người.

Mưa phùn rải những bụi nước nhỏ li ti, vừa nhẹ, vừa mỏng như một tấm màn dệt bằng sương. Nó yếu ớt nhưng dai dẳng. Mưa rơi lênh tênh nhẹ nhõm, không lời không tiếng. Nó kiên nhẫn ngóng đợi, đưa tiễn từng gương mặt quen đi làm rồi lặng lẽ chờ từng gương mặt ấy quay về mái nhà thân thuộc. Mưa phùn chăm chỉ rơi cho mùa sang thêm ướt át, hết mọi sự hanh heo. Người người xum xuê trong áo ấm, khăn choàng, kẻ khoác áo mưa, cầm ô đi chơi hội. Mưa phùn mang cái lạnh len lỏi vào mọi ngõ ngách làm cho ai cũng phải đề phòng. Mưa phùn hiên ngang rơi vào những ngày rét mướt khiến cho ai gặp cũng phải thấy sự hiện diện của nó.

Năm nay, mưa phùn lại rơi. Nó đã như người bạn chung tình và thân thiết không bao giờ thiếu trong những ngày cuối đông đầu xuân. Mưa phùn gợi cho ta chút cảm giác cô đơn, chút lẳng mạn. Mưa phùn mang cho ta chút tĩnh lặng để suy tư. Trong cái mông lung to tỏ mờ mờ của nó, ta thoáng nhớ những kỷ niệm cũ càng, thoáng nhớ ai đó đã qua, thoáng nhớ bạn bè gần xa hôm nay vắng bóng. Người đi đường thanh thả, nhẹ nhàng. Phố xá dường như lặng lẽ đi một chút, yên ắng



hơn một chút khiến người ta nhớ những những ngày, những người, những việc đã xa.

Hoàng hay đi bộ trên dải đá xám hoặc vàng đỏ màu gạch cua quanh những dải đồi. Con gió mát lành thổi từ dưới biển lên rồi khuất tan về cuối xóm. Nắng như có như không, mưa dầm dề đi và hoàng hôn chậm rãi lan tỏa. Nhưng hãy trông chừng, chỉ loáng thôi là bóng đêm ập xuống. Phía xa sáng tỏ bởi ánh đèn nhưng dưới chân mình một màu tối thui.

Đến khi tóc bạc răng lay, đi tha thân trên dốc lâm thâm mưa phùn Hoàng mới nhận ra rằng, viết văn làm thơ đều phải có tài năng. Tài năng là một loại của cải tự nhiên nhưng phức tạp vô ngần. Nó gồm của trời cho, của cha mẹ di truyền lại, của mình tiếp thu được từ cuộc sống, từ sách vở, từ thầy cô. Như mọi nghề nghiệp khác, văn chương cũng phải có thầy. Thầy ở đây không cụ thể từng người mà anh phải tự học, học lớn, học không cần sách vở từ cuộc đời, từ trong cuộc đàm đạo, chuyện trò của những người đi trước, của những câu chuyện phiếm trong giao tiếp bạn bè, của cả những người chả dính dáng, liên quan gì đến văn chương. Anh phải chọn lựa, tiếp thu, thể nghiệm và cái chính là anh phải có tài và lòng đam mê yêu thích nó. Anh đừng nghĩ ta viết cho nhân loại, cho mọi người. Chắc gì nhân loại hay mọi người đã thích cái anh giành cho. Anh hãy viết cho chính anh. Anh có thích, có khổ đau, sung sướng thì người khác mới thích, mới khổ đau, sung sướng. Đừng ảo tưởng tự nhiên mà có, phải khổ công để người nhận không thấy sự khổ công. Anh cứ viết một đôi dòng, một đôi câu rồi dần dà hãy viết nhiều, viết tràng giang đại hải. Một vài câu hay tràng giang đại hải cũng phải giúp ích cho chính bản thân mình. Từ cá thể mới thành đồng loại, từ bản thân mình mới ra thế giới. Việc viết lách có người không

thành công. Có người thành công nhỏ, thời gian tồn tại ngắn ngủi và có người thành công bền vững. Cả ba loại người ấy hơn kém nhau ở chỗ, tầm vóc, nghị lực với những mục tiêu, kế hoạch đặt ra cho mình mà phấn đấu thôi.

Hoàng đã có riêng hơn chục đầu sách. Mỗi tập sách ra đời kèm theo những niềm vui lớn lao. Bao nhiêu lời tung hô, thực lòng và khuôn sáo, có thể anh cũng biết. Biết nhưng vẫn lờ đi, tự dối mình đó là lòng thành thật của các vị lãnh đạo, của các nhà chuyên môn, của bạn bè và của người dân.

Hoàng đi khá nhiều nơi. Trong nước và ngoài nước. Nơi nào cũng những con người lo toan vươn lên trong cuộc sống hàng ngày. Vùng than đã nuôi dưỡng, che chở, cuu mang và rèn giũa anh. Anh đã làm được gì cho nó. Nơi anh vẫn nhận là quê hương mình từ trong gan ruột?

Những người công nhân lớp trước, những người đồng lứa, những lớp trẻ hơn đã làm cho xã Cẩm Phả đầu thế kỷ 20 thành thành phố Cẩm Phả to lớn rộng dài nay mai. Họ có gì sau một đời làm thợ? Ngoài một căn nhà nhỏ với mức lương hưu đủ sống qua ngày. Ốm đau đi bệnh viện xa là gia đình dùm dỏ, khổ ải, tan nát. Trong khi các ông chủ mới thì của cải chất ngợp. Chúng mua nhà cho con cháu, chạy về Hà Nội. Có đưa đến cháu chắt không phải làm gì cũng ăn sung mặc sướng cả đời. Văn thơ anh đã làm gì phan phiu cuộc sống trái ngược ấy chưa? Anh đã làm gì góp phần nâng con người cần lao khôn khó cả đời ấy? Vợ con anh đấy, anh đã làm gì cho nét cười rạng rỡ trên gương mặt họ chưa?

Đã vào tuổi bảy mươi, xưa hiếm nay thì đầy, hoạt động của con người chậm kém. Riêng chuyện viết lách, Hoàng vẫn giữ được phong độ với cái nhìn đau xót nhiều hơn, ngậm ngùi nhiều hơn, chia sẻ nhiều hơn.

Bè ngoài, anh vẫn sống xô bồ, ào ạt như thế suốt bao nhiêu năm. Thực trong thâm tâm, Hoàng nghĩ làm bất cứ việc gì cũng có giá của nó. Văn chương cay cực và khổ đau nhưng cũng đầy vinh quang, tự hào. Anh nhận được những lời khen ngợi thành thật nhưng cũng trả giá cho sự lao động thành thực. Vợ con anh đã chịu khó, chịu khổ vì anh. Đến một đơn vị, người ta tiếp đón anh, đàng hoàng và sang trọng. Ăn uống nói cười tưởng như cuộc sống chan hòa niềm vui. Khi về rồi, ngồi một mình, Hoàng lại gò người viết những trang ca ngợi họ trong khi lòng rỗng tuếch. Có khi đến nơi, thời tiết mưa gió, nằm sương đội mưa mà vẫn đờ ra nhưng trang viết trung bình, thậm chí nhạt thêch, đọc lại thấy dở phải tự mình loại đi. Không dễ dàng có được trang văn chương hay, thậm chí tử tế. Hoàng nhớ tới những người thợ làm văn chương đã mất hay còn đang sống sờ sờ. Tào. Một người hãnh diện có văn hóa thợ lò: Ăn thô - nói tục - rượu mức - gái xơi. Đến giờ thành ông già nằm liệt giường, suốt ngày trông hai đầu gối của mình và đóng bím. Ông Thành viết như điên. Vậy mà không ai nhớ được câu nào. Sau đó, ông chết âm thầm bạn bè không biết. Lê Trọng Thuấn làm thợ sửa chữa điện nhưng lời thôi nhếch nhác. Những thằng công nhân như Bền, Yên, như Lê, như bạn bè anh, lao động nhọc nhằn nhưng về nhà, tắm rửa xong, thanh thoi phơi phới. Ai biết trong lòng họ ra sao. Hoàng cũng đã từng làm quản lý, làm sếp. Tưởng nhàn nhã hơn người trực tiếp nhưng bao nhiêu dằn vặt, lo lắng đến mất ăn mất ngủ. Thằng Vạn đấy. Nó cũng yêu tha thiết quê hương nó chứ. Khi phải đi bộ đội tại mỏ, nó bỏ ngay về quê, tình nguyện đăng ký nghĩa vụ quân sự ở địa phương. Ông xã đội trưởng đang lo nhân sự cho đợt tuyển quân mới, thấy nó quý như vớ được vàng. Hôm đi thực tế về An Giang, anh được đưa xuống xã Vĩnh Châu, Vĩnh Tế thành phố Châu Đốc. Bất ngờ gặp nó. Nó

đang là huyện đội phó. Mấy năm ở chiến trường, lưng sẹo dày như mắt sàng, may mà thoát chết. Nó mời anh bằng được vào nhà nó. Vợ nó đen nhưng vạm vạp, mạnh mẽ, mang tính cách người dân miền biển.

- Chiến đấu ở đây, lấy vợ luôn. Cô ấy là du kích. Nên duyên thì lấy...

- Vậy là vẫn phải xa thủ đô sẵn.

- Suy nghĩ mỗi lúc một khác. Khi ra mỏ, mấy tháng đầu tôi khóc thầm vì nhớ quê đây. Sống lâu lâu mới quen được.

Vợ chồng hẳn níu kéo ở lại ăn cơm nhưng Hoàng đang đi cùng đoàn, chỉ ghé thăm chốc lát lại phải chia tay. Anh hẹn hôm sau quay trở lại.

Theo chương trình công tác, đoàn về Cần Thơ ở đó một tuần. Anh báo cáo trưởng đoàn, xin phép cho ở lại. Chính vì thế, anh mới thấy được một phần cung cách làm ăn của người dân miền tây trong mùa nước nổi.

Anh lại nhớ đến Lành và Phước quê Quảng Nam mà không nhớ đích xác huyện nào. Hai người anh đã làm cùng đội xe gạt năm xưa. Tình cờ lại gặp được anh Lành trên bãi biển Tam Thanh. Qua anh, Hoàng mới biết anh Phước đã mất. Anh mất khi dong thuyền ra đánh cá. Gió cuồng bất ngờ nổi lên. Thuyền bị lật. Hai hôm sau mới tìm thấy thi thể. Nếu còn sống, anh chắc đã lên ông, con cháu đầy đàn cả rồi. Mỗi khi nhắc lại kỷ niệm một thời, dám bỏ tiền tiết kiệm mười năm đi quanh thành phố Cảng chắc sẽ cười thầm về một thời nông nổi, nông ngạo.

Hoàng nhớ đến ông Hậu, ông Chăng, ông Lai, ông Sinh, ông Đăng, ông Toàn những người đã nâng đỡ, đón đưa anh những ngày đầu. Ông Tình, ông Khanh, thằng Lê, người đã làm anh lao đao một dạo. Nhớ để bụi ngùi, để hiệu người, để lớn lên hay lùn đi. Xấu tốt dở hay... rồi cũng về với đất cả.

Hoàng nhớ đến anh Hùng bí thư chi đoàn. Rời xe gạt, anh về Hà Nội. Trên bước đường phiêu bạt của mình, Hoàng đã gặp. Người đang làm trị sự cho báo Đại đoàn kết. Anh em gặp gỡ, mừng rỡ. Lại những hẹn hò rồi gần nhau trong tác gang mà biển trời cách mặt, không gặp lại nữa. Chắc giờ anh nghỉ hưu rồi!

Hoàng nghĩ đến nhà thơ Nguyễn Đào. Anh nói:

- Tao nhắc lại lời người dạy tao nhé. Ông là nhà nho, làm thơ, chép thành tập dày. Trước khi chết, ông mang đốt hết. Khổ thế! Công sức đầy như thế. Ông dạy, phải có tâm sáng để xem vạn vật là thầy. Tinh thần học hỏi cần luôn rộng mở, tìm tòi mà học tất cả mọi vật, từ cành cây ngọn cỏ đến đám mây trên trời. Không chỉ có một người thầy vì xung quanh có hàng triệu triệu người thầy dạy cho toàn thể nhân loại mỗi khi có thể. Điều cần làm trong cuộc sống là luôn luôn có ý thức mình như học trò để mà tiêu hóa nó, nhận những phần tinh túy nhất. Được thế còn sợ chưa thành người theo đúng nghĩa.

Hoàng nhớ đến nhà thơ Trần Trung Tín. Một cựu chiến binh làm biên tập cho Tạp chí Thành Nam. Anh ta vụng về nhưng thật thà. Ở nhà anh ba hôm, đi leo tầng một buổi. Hai người hứa hẹn cùng đi xuyên Việt bằng tiền túi của mình. Tín sẽ đặt vé trước. Hoàng nhận được thư tính ngày về nhà Tín để cùng đi. Đi một lèo. Khi ra, mỗi ngày dừng một tỉnh. Chăm bài vở và địa chỉ của những người bạn mới. Về đến Bến Bính, Tín bị kẻ cắp lấy mất túi. Tiền bạc, quần áo không nhiều nhưng

cuốn sổ ghi chép và những bài thơ bạn bè mất hết. Chưa được một năm sau, anh qua đời trong nghèo túng nhưng đầy tình thương yêu.

Đã có lần anh ước ao viết ra những trang đao to búa lớn, đặng đặng sát khí, chém giết và chửi rửa lãnh đạo, chửi rửa những người đã gây khốn khổ cho anh. Người có thể bị bắt nhưng bản thảo không thể mất. Nó phải được bảo quản không năm này thì năm khác. Nó phải hiện diện cho mọi người biết. Không thế hệ này thì thế hệ khác. Đâu có dễ thế! Nếu dễ thế thì các tầng tầng lớp lớp đàn anh của Hoàng đã làm rồi.

Hoàng nhớ lần về công tác quê nhà. Một người bạn cũ, Ngô Quang Khuất ở Hội Văn nghệ Nam Định. Nhà thơ này trước ở mỏ rồi đi Đại học viết văn Nguyễn Du. Chả rõ số phận đưa đẩy ra sao, làm không biết đến năm bảy tòa soạn, công tác đến ba bốn nhà xuất bản. Mãi rồi vừa mới trụ lại ở quê hương Hoàng được vài tháng. Hấn ta đưa anh xuống Trục Ninh thăm chùa Cổ Lễ. Đang sôi nổi với những cảnh quan mới, anh nhìn ra, giáp ngay mặt Lê. Một vùng quá khứ hiện về, buồn cho nhân tình thế thái. Từ câu chuyện năm xưa, hai người không còn quan hệ thân thiết nữa. Dù trên tầng mỏ hay trong các cuộc gặp mặt đông đảo, Lê thường tránh mặt mỗi khi thấy nhau. Thân mật thì khó chứ mong xa mặt cách lòng cũng dễ. Nghe đâu, Lê đã nghỉ hưu, về quê cùng vợ con. Chắc mấy người đi cùng là người nhà cậu ấy. Quá bất ngờ, Lê giơ tay chào rồi cúi vội xuống giả đò kéo nâng đứa trẻ. Thôi! Đã hết duyên nhau thì dậy lại. Danh lợi chi phối tất cả cuộc đời con người đấy. Những gì đã qua cố buông xả cho qua.

Thấy Lê, Hoàng lại nghĩ đến Vân, một người bạn cùng quê Mỹ Lộc, cùng ra mỏ một ngày. Vân là một trong những chiến sĩ chống Mỹ càn vào căn cứ Tà Thiết. Họ đã chết không

bình yên cho đất nước bình yên. Hôm ghé vào nhà, bà mẹ già lúi cuội trong bếp, thấy anh vừa khóc, vừa đun nước cho Hoàng uống. Trên ban thờ, tấm hình Vân đang cười cười, vẫn trẻ trung như thuở nào. Thi thể anh được chôn cất đàng hoàng, có bia mộ trong nghĩa trang thị trấn Lộc Ninh. Bà mẹ già giờ ở với cô em gái Vân.

- Không phải lo gì đến đói khát nữa thì không còn nó.

Đôi mắt lòa nhòa nước, bà run run nắm tay anh khi Hoàng bước ra:

- Con ơi! Vân nó mất rồi! Thỉnh thoảng con về thăm bà. Thấy con, bà như thấy nó!

Anh về thăm được mấy lần thôi, rồi bà mất.

Trên những nẻo đường mình đi, Hoàng đã gặp từng tốp trẻ con cả trai lẫn gái quăng ba bốn tuổi. Áo xộc xệch, cúc long cúc đứt đứng bên đường. Chúng cười truông, mặt mũi nhem nhuốc...

Anh đã làm gì cho cuộc sống của chúng bớt đói khổ đi chưa? Văn thơ các anh có thêm hạt thóc củ khoai bắp ngô nào vào cuộc sống còn đói khổ ấy? Hay chỉ một vài ánh mắt thương xót vu vơ?

Anh nghĩ đến cái giá phải trả cho sự yêu thích. Bao nhiêu đoạn đường dài ngắn, trắc trở và thuận lợi dưới chân mình. Cái gia tài gồm hàng trăm bài thơ kể về nổi vất vả trong lao động trên tầng mỏ, Hoàng biết nó sẽ tự hủy không ngày một ngày hai thì cũng năm này năm khác. Nhưng làm sao được, anh vẫn phải sống, phải tồn tại bằng những bài thơ, bài văn đăng trên các báo để duy trì cái danh vớ vẩn của mình. Biết nó

chết ngay sau khi đăng, biết nó sẽ chết khi tình hình sản xuất biến động. Vậy mà sao ta vẫn viết những cái làm mất lòng tin cậy của bạn đọc. Đôi khi cũng dần vật, nghĩ phải viết khác. Khác như thế nào là cả một quá trình vật lộn, day dứt, va đập, vấp vấp mà chưa thấy kết quả. Lại quay lại cách cũ rồi lại đổi thay. Cứ thế, đầu óc mệt nhoài vẫn phải đảm bảo công việc chuyên môn hàng ngày chả dính dáng gì đến văn chương. Bụi than bay như mưa phùn, đập vào mặt rần rạt.

Anh nghĩ đến những câu lạc thơ phường xã, những câu lạc bộ thơ ngành trong thành phố, trong tỉnh. Họ học đòi, thi nhau lãnh đạo các câu lạc bộ thơ, đọc thơ. những câu thơ sáo rỗng, na ná nhau. Đất nước lạm phát thơ. Thơ in ra rung rung. Bòn mót quanh quèo, ăn cắp ăn trộm, xin xỏ lấy tiền in thơ. Thơ không cần hay chỉ cần sạch, không chửi mèò quèo chó, không chê trách giới cầm quyền là được. Người làm thơ, in thơ nhiều mà người đọc và hiểu thơ hiếm lắm. Việc loạn nhà thơ, loạn thơ lại được khuyến khích. Ngang hoặc dở gì cũng cấp giấy phép in tuốt tuột chỉ cần có tiền và không chửi chế độ. Các nhà xuất bản đã trở thành nơi o bế những cuốn thơ, tập truyện in ra để cho, để tặng, để bị thời gian hủy hoại. Nhiều tác phẩm chắc chỉ độ vài người đọc rồi quên. Nghệ thuật được chỉ đạo bằng đồng tiền và sự ngu dốt nên người đọc ngày càng rời xa, phớt lờ những thứ tuyên truyền rộng rãi đông dài là hay ho, nghiêm túc.

Chỉ tội cho quần chúng ít hiểu biết. Cũng không hẳn, nhiều nhà báo trẻ được cử chuyên về văn hoá văn nghệ một vài tờ báo tỉnh đưa ra những thứ tưởng là mới nhưng đã có cách đây mấy trăm năm rồi. Máy ai để ý đến đâu. Ngay giữa Nhà văn hóa Công nhân thành phố, một tay được giao nhiệm vụ cắt dán khẩu hiệu đã có sẵn. Chúng làm như cái máy



nhưng cách trình bày tùy tiện, ngu dốt. Bảo chúng, chúng âm ừ nhưng rồi đâu vẫn đóng đầy.

Chính vì những đồng tiền lên ngôi không đúng với vị trí của nó mà có tình trạng thầy cô bán chữ; kẻ điêu toa bán hàng giả với những lời mời chào, quảng cáo nghe đến con kiến trong lỗ phải bò ra; thầy thuốc bán tính mạng người nghèo còn văn nghệ sĩ bán... lương tâm! Tất cả chạy theo những đồng tiền để tồn tại.

Người ta còn thấy cả những tên tội phạm đang chịu án tù vẫn đi ăn nhậu nhảy nhót, hát hò, lên voi xuống ngựa trong các nhà hàng, khách sạn sang trọng. Em út theo sau riu rít một đàn.

Sự ào ào bùng nổ tràn ngập. Giở sách giáo khoa của con trẻ ra mới thấy nhiều vấn đề. Nhiều bài không hiểu người ta đưa vào với mục đích gì. Bài tập nặn thủ công những con vật trong lớp hai mà ngay đến cả bố mẹ chúng cũng chịu chết, bó tay, không làm nổi. Dường như họ soạn sách để mà soạn, không chịu đặt tâm huyết hồn vía mình vào. Trẻ đi học phải đeo ba lô sách như ngày xưa cha ông chúng hành quân. Không biết đến khi nào trí não con cháu chúng ta được nâng cao đúng lẽ, tâm hồn chúng được rộng mở mà mơ tới những tầm kiến thức văn hóa của toàn nhân loại.

Anh nhớ đến nhà thơ Trương Huân Vĩnh với tính cách lạ kỳ. Hoàng vừa lên Văn phòng có việc, về đến ngang ngõ chợ thấy tiếng gọi phía sau:

- Anh Hoàng!

Hoàng quay lại. Một người cao to, đi lại khuyênh khoáng.

- Tôi đây! Anh là...?

- Tôi vừa ở ngoài văn phòng mở. Tôi đã gặp anh nhưng chưa biết. Tôi, nhà thơ Trương Huân Vĩnh quê Quảng Ngãi.

- Anh vào nhà tôi chơi!

Trong bữa trưa có chai rượu. Vĩnh chẳng cần khách sáo, đổ ngay vào ca nhôm:

- Địa hình quê tôi chủ yếu là đồi núi thấp lô nhô như bát úp với độ cao trung bình hai ba trăm mét. Mùa khô đất như rang. Mùa mưa thì ngập lụt. Mưa biến những con đường thành sông trong thoáng chốc. Các nhà dân, các tuyến phố bị bõm nước. Sinh hoạt người dân đảo lộn. Nhà nhà nấu cơm, ăn sớm. Nhiều cửa hàng nhanh chóng đóng cửa, dùng bao đất làm đê chắn nước tràn vào. Những nơi tích nước, ứ nước, đọng nước, ngậm nước gặp mưa to dai thế này đều tìm cách phá vây, xẻ đất mà đi. Dân làng thiếu não dù đã biết trước. Nước tràn ngập mọi nơi. Trên những ngôi mộ mới, nước xẻ thành dòng. Trước còn lừng chùng với những đường chảy nhỏ. Chốc lát, chúng to dần rồi mạnh mẽ hơn, ào ạt hơn. Bất chấp tất cả, chúng chảy, chúng chạy, chúng nhảy... phát ra thành tiếng. Mưa trắng trời, ngập khắp mọi chỗ. Sau một ngày rồi hai ba ngày mưa tầm tã không nghỉ, những nắm mồ đã gần như bằng. Những mả mới, do thi thể đang bị phân hủy, sức cản trở giảm bớt, quan tài dần dần nổi trôi từ đất. Nó trôi đến đâu, mưa lại bào bớt lớp đất nhô lên. Chính vì thế, quan tài ngày một hiện rõ. Nó còn bốc khói. Mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Người chết ở cùng người sống...

Hơn một tuần Vĩnh ở nhà Hoàng. Hoàng đưa ông ta đi nhiều nơi, gặp gỡ nhiều người. Đến đâu, ông cũng đòi uống rượu, mà phải nhiều. Giọng nói oang oang, khúc chiết, rõ ràng. Lời nói lời cuốn có sức cảm hóa nhưng chỉ chốc lát, khi uống đến chén thứ năm, lời nói càng to, càng rối loạn. Người

nghe bắt đầu thấy chán. Uống thêm vài chén nữa, Vĩnh bắt đầu chửi đời, chửi mình, chửi ngay người cùng ngồi. Mặt đỏ tía tai, chỉ nói, không cần ai nghe nữa.

Hoàng đã chán chường lắm, mời ông ta ra khỏi nhà mình bằng những lời dịu dàng nhưng tế nhị. Vĩnh đi, leo lên, vào cả văn phòng Ủy ban nhân dân một huyện biên giới. Ông Phó chủ tịch cũng là một người yêu thích thơ, bố trí chỗ nghỉ ngơi, đàm đạo với ông. Sáng ra, Vĩnh đập vào cái chậu cây cảnh để trước hiên:

- Người còn thích tự do. Sao lại bắt cây cối tù đày áp bức thế?

Người gác văn phòng hãi quá, báo ngay cho ông Phó chủ tịch. Ông lên, nhắc nhà thơ điên cuồng thu xếp đồ đạc, đưa ngay Vĩnh ra đường, mời ăn sáng. Ăn xong, ông có việc bận, hẹn dịp khác đàm đạo với nhau. Sau khi đưa cho Vĩnh năm mươi ngàn, ông xin tạm biệt và đi luôn.

Vĩnh một mình cuộc bộ, hỏi đường ra biên giới. Gần đến nơi, người ta giữ lại. Vĩnh nói khá to:

- Biên giới do con người đặt ra chứ trời đất có đặt đâu? Con chim bay, con cá bơi, nào biết gì là biên giới.

Chiến sĩ biên phòng khôn khéo đưa ông về, báo cáo đơn vị. Sau một hồi xem xét, chả có bằng chứng gì là phản nước hại dân hay làm gián điệp, phá hoại an ninh gì, họ thả ra chỉ đường cho ông về. Ông lại đến chỗ Hoàng, thao thao kể lại. Thêm một tuần nữa, vợ con anh lại phải về, tá túc nhà mẹ. Anh vừa làm vừa cơm nước cho ông.

Nào đã hết, vừa ăn vừa phải có rượu. Rượu vào lời ra, lúc đầu còn nhất nhĩ:

- Câu thơ muốn lưu truyền được phải mới và hay. Có mới mà hay thì người viết phải có thực tài và tâm huyết. Còn bất tài, trí thấp, tâm tối chỉ cho ra được những quái thai, những hồn ma bóng quỷ!

Một hai chén sau, giọng đã to đã mạnh đã lên cao trào vì rượu nhưng người nghe chịu được:

- Sau khi cổ phần hóa, các ông chủ mới không phải bỏ một đồng vốn riêng, thoải mái vung vít tiêu xài, tha hồ ban phát, tha hồ cho chách, tha hồ vợ vét, tự động trả lương, phát thưởng, dẫn đến bất khả kiểm soát cho đến sau này trở thành quốc nạn. Trở thành quốc nạn mà chỉ dân è cổ ra chịu đựng. Khô thế! Ra đường gặp bạn bè thường phải nghe: - Thằng C bị bắt rồi! - Nó làm sao mà bị bắt? - Tham những! - Khô! Chắc ăn chia hay dây dợ lằng nhằng sao đó! - Tham ô! Nghe đâu lạm dụng lấy đến mấy tỷ bạc! - Thằng đó nào có quyền mà không tham những? Quan tham dân gian mà lại! - Trăm thằng tham lam như nhau. Có điều tham đó biết tham mà thôi! - Nó làm được mấy năm rồi? - Mới ba năm! - Ba năm nếu khéo thì lộc con lộc cháu cũng đủ sống sung sướng. Cầu cho không phải tội tù là may! Cả xã hội dường như bị đầu độc về tâm hồn, tư tưởng, bị tha hoá mọi mặt ở mọi nơi mọi lúc, mọi người. Từ nông thôn đến thành thị, từ chị nông dân mất ruộng, ra tỉnh làm thuê làm mướn, bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Trẻ thì nằm ngửa cho bọn rừng mỡ giày vò. Già thì lụi cụi kiếm miếng bỏ vào mồm trong các xó xỉnh. Họ sống bằng các thứ phở dư cơm thừa từ các nhà hàng để tồn tại. Bọn trẻ lười lao động, chả vương vấn gì cái cũ, đòi mới tuốt tuốt. Cách đi, cách đứng, cách ngồi, cách ăn mặc, tóc tai, hờ rồn, hờ ùi, hờ nách, cách ăn nói, xung hô, cách yêu đương, bỏ

bịch gáp gáp... Chúng chả cần chính trị chính em gì. Con em chúng ta sẽ sao? Chúng ta sẽ ra sao?

Chỉ lúc sau, rượu nâng cao tinh thần nhà thơ Trương Huân Vĩnh lên đỉnh điểm:

- Thế giới hữu hình lù lù trước mắt còn không nhận ra thì ông làm sao hiểu cặn kẽ cõi linh thiêng mệnh mông không thủy không chung kia? Chúng tôi anh hùng, anh dũng đứng lên chiến đấu khi đất nước bị xâm lăng nhưng lại thất bại trước mưu toan chia rẽ, đê đầu cưỡi cổ nhau của những đồng chí đồng bào trong tay ngón ngang quyền lực. Cái thằng làm...

Thế là khổ rồi. Lại phải vừa tề nhị vừa cương quyết, anh mới vừa dìu vừa lôi, đưa được ông nhà thơ sắp làm cụ thiên hạ lên giường.

Nhiều bạn bè văn chương đến nhà gây khó khăn phiền nhiễu cho anh. Đối với anh, có thể chấp nhận và thông cảm. Vợ con anh làm sao hiểu được, làm sao họ chấp nhận được những kẻ đến nhà sinh hoạt tùy tiện, ăn uống nhồm nhoàm, nói năng tục tĩu, chửi đời chửi người mãi như thế được.

Ngày ấy, anh đã ở dưới phố. Một buổi vừa đi ca ba căng thẳng về, rửa mặt mũi tay chân leo lên giường thì có người gõ cửa. Ông già hơn anh chừng chục tuổi, hom hem dắt xe máy vào:

- Chào anh! Anh là...?

- Vâng! Tôi!

- Nhà thơ Thành Nhiên đây!

Chùng đề cho tên mình ngấm vào trí nhớ của Hoàng, người ấy nhẹ nhõm:

- Là nhà thơ nhưng từ xa tới! Tôi muốn tá túc nhà anh!

Nghe thấy cả tiếng con tim thì thụp đập trong vòm ngực người ấy.

- Mời bác vào!

Lại phải chào đón, tiếp đãi nhà thơ từ thành phố Buôn Ma Thuật. Ông ta đi xe máy suốt cả chiều dài chiều rộng đất nước. Tá túc bạn bè dăm ba bữa, rồi lại thẳng đường cất cánh bay. Hoàng chột nghĩ, nếu hắn ta chết ở nhà mình thì biết xoay xỏa thế nào?

- Tôi đã đi khắp nơi rồi. Chỉ nước ngoài chưa đi vì chưa có tiền làm hộ chiếu!

Thôi thì đủ kiểu, đủ loại. Anh nghĩ con người ta mỗi người một số. Nhiều dẫn chứng trong đời không kể xiết đã cung cấp cho Hoàng những suy nghĩ ấy. Gặp nhau là duyên, thương xót, yêu thương rồi căm ghét đầy đọa nhau là do căn quả. Có người gặp may, có người luôn gặp rủi... đều có căn nguyên duyên số cả sao.

## CHƯƠNG 44

Đất nước ta nói là giàu có thì nó giàu có. Một đất nước 90% nông nghiệp mà đất sử dụng cho nông nghiệp chỉ chiếm 20% lãnh thổ. Ruộng nương bị chia thành miền núi, vùng đồng bằng sông Hồng, dãy Trường Sơn, Tây Nguyên, đồng bằng duyên hải miền trung và đồng bằng sông Cửu Long... Bị chia sẻ manh mún như thế thì làm sao mà quy hoạch phát triển được trong lúc công nghiệp nước ta mới có những bước đi đầu tiên? Thế giới vượt xa ta hàng thế kỷ rồi. Ta phải vừa tiếp thu vừa đón đầu nó mới mong có cơ mở lại vận nước sánh vai với cường quốc khác.

Nhưng ta cũng như người nghèo vừa ốm dậy lại không dám liều lĩnh, mạnh dạn. Vừa rụt rè bước vừa lo lạc lối thành ra luẩn quẩn dật dờ mà chưa bước được bao nhiêu.

Anh nhớ lần đi Sơn Động. Ba bề bốn bề dày đặc núi. Núi đá núi đất, đồi trọc đồi cây, rừng rậm rừng thưa. Hoàng nhìn về phía nào cũng núi cao, biển rộng, những ngọn đèo, những hang động đá... Từng đàn khỉ tranh cãi nhau, chí chóc trên núi. Thác nước đổ từ trên cao xuống trắng xóa như tranh. Phong cảnh đẹp. Đẹp một cách oai linh, hùng vĩ. Cảnh oai linh hùng vĩ bên đời sống nhọc nhằn, gian khó của người dân. Những người quanh năm mặc quần áo tối màu, bán lưng cho trời bán mặt cho đất. Mấy năm sau trở lại. Dân không thấy nữa. Bốn bề một màn trắng bụi từ những núi đá khai thác phả ra. Cây rừng, nước nôi, khỉ sóc tuyệt giống. Người ta ăn cả đá núi.

Làm sao Hoàng quên được những kỷ niệm ở các vùng miền hẻo lánh xa xôi. Với những cơn mưa như trời thùng vào quãng tháng năm, tháng sáu là mùa nước đổ Tây Bắc đẹp nhất, kỳ vĩ nhất, vẽ nên bức tranh màu nước thật huyền diệu.

Người ta như sống trong mơ. Từ trên cao nhìn xuống, nước đổ dài tựa những dải lụa mềm mại, khoan thai, óng ánh trong nắng. Đất được phơi khô, bốc khói, nhận nước từ đỉnh núi xuống, theo những nương nước đổ tràn trên các ruộng bậc thang.

Những dải lụa nước vắt ngang lưng trời thay màu từng khắc từng giờ trong một ngày. Bình minh dải lụa màu trắng bạc, giữa trưa màu vàng óng như mật ong. Màu hồng đậm lúc xế chiều. Khi hoàng hôn buông, dải lụa biến hình thành màu tím đầy kỳ bí, huyền hoặc...

Màu nước bạc lẫn màu nâu vàng của đất, tạo nên một gam màu sóng sánh, phì nhiêu, màu mỡ... Bất cứ thời tiết nắng mưa, mùa nước đổ tràn ruộng bậc thang đều có vẻ đẹp riêng say đắm lòng người.

Các chân ruộng bậc thang ở Lai Châu, Yên Bái, Hà Giang, Lào Cai đều trở thành điểm đến hấp dẫn của dân phượt, người yêu vùng cao và những người mê nhiếp ảnh.

Mùa đổ nước bắt đầu một vụ mới, bắt đầu của niềm tin và hy vọng vào no ấm đủ đầy. Không chỉ đắm say vì sức hấp dẫn chết người với người lạ, ngay những người dân nơi đây, dù quanh năm quen thuộc với ruộng nương, bùn đất, dù năm nào cũng phơi ải, dẫn nước về vẫn không thể rời mắt bởi vẻ đẹp hoang sơ tuyệt mỹ mà thiên nhiên ban cho... Nó khiến người ta say đắm, nhớ nhung, bồn chồn ngay cả khi đang đắm mình trong hình bóng nó.



Sau mùa nước đổ tràn, đồng bào bắt đầu tát bạt làm đất, gieo hạt, cấy lúa. Thậm chí, thang ruộng dưới nước tràn còn trắng xóa thì ruộng trên lúa đã bén rễ ngan ngát màu xanh non... Một vụ mùa tươi tốt, no đủ đã gieo mầm, bén rễ từ trong những nhọc nhằn... nhưng đẹp và vui như vào hội mới. Hoàng nhìn phong cảnh thấy rất thú vị rồi. Anh có được niềm vui như bà con trồng cấy vãi gieo trên những thửa ruộng bậc thang không?

Có khi đi đến chồn chân, trông nhìn đến mỏi mắt mà viết ra những cái nhẹ hều, hời hợt như của giả. Có khi chỉ vì trêu chọc nhau, Hoàng có cái để ghi. Một lần cùng nhau đi lang thang sáng tác tại Bồ Hạ (Bắc Giang). Cả mấy đứa túm tụm ngồi trong khuôn viên đền Nhị Hồ trò chuyện lan man...

Chúa Nguyệt Hồ sinh tại Bắc Giang. Bà là em út trong gia đình. Chị cả là Lê Hoa, một nữ tướng thác tại Hữu Lũng khi bà tham gia đánh trận ở đó. Chị thứ hai là Như Hoa. Cả hai người chị của Chúa Nguyệt Hồ đều được dân gian thờ phụng.

Mười bốn tuổi Chúa Nguyệt Hồ được Quý Cốc Tiên Sinh nhận làm con nuôi. Quý Cốc Tiên Sinh truyền cho bà các thuật chiêm tinh, bói toán và đặt tên hiệu cho bà là Nguyệt Hồ. Với trí thông minh có sẵn, bà học được phép rất nhanh và dành đời mình làm phúc cho dân. Danh tiếng truyền đến tai vua. Vua chỉ dụ đưa bà về kinh. Trước mỗi lần ra trận, nhà vua thường sai bà xem quẻ lành dữ.

Quý Cốc Tiên Sinh là người Tàu nên căm giận đã lập mưu chôn sống bà làm thần giữ cửa rồi lập miếu thờ. Sau khi mất, bà vẫn hiển linh giúp người.

Vì thế, bà được gọi là Chúa Bói Nguyệt Hồ.

Chưa biết sớm mai đến đâu, viết gì. Mệt mỏi vì chặng đường dài. Cảm hứng chẳng thấy. Đề tài cũng chưa có.

Châm đóm hút thuốc, thằng Sa ngồi ngả người, chậm rãi nói về quê hương nó với bao niềm tự hào:

- Người quê tao vốn đồng cam cộng khổ, cuu mang nhau vượt thiên tai địch họa, thù trong giặc ngoài, khai phá rừng hoang, lập làng lập bản làm phen đậu vừng vàng cho đất nước trải qua bao triều đại. Chết hào hùng dễ thấy trong các cuộc bảo vệ Tổ Quốc khi đất nước bị xâm lăng. Nhân dân tin theo những lãnh tụ dòng họ Giáp, họ Thân, giữ gìn biên cương. Đặc biệt là cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Rừng sâu núi thẳm miếng sắn miếng khoai củ mài củ chóc đương đầu cùng xe tăng đại bác, đánh giặc bên bờ mấy chục năm trời. Quê tao nhiều sông suối. Ba con sông lớn nổi tiếng là sông Lục Nam, sông Thương và sông Cầu. Sông Lục Nam xuyên qua vùng núi đá vôi quanh năm nước trong xanh ngăn ngắt, nhìn thấy đáy. Sông Thương bắt nguồn từ vùng có địa hình khác nhau, nước chảy đôi dòng: bên đục, bên trong. Sông suối là nơi giao lưu, luân chuyển hàng hóa thuận lợi. Bắc Giang chiếm phần lớn diện tích và có nền văn hoá phong phú, đặc trưng vùng Kinh Bắc. Đó là cái nôi Dân ca Quan họ cổ với hai mươi ba làng được UNESCO công nhận. Nó cũng là tỉnh có quy mô kinh tế lớn nhất vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Thằng Pha to giọng:

- Mai mày cho tao với mấy đứa về Việt Yên. Nơi đó, làng Vân đã trở thành thương hiệu rượu nổi danh thiên hạ. Một đặc sản không thể thiếu trong dịp lễ tết, hội hè. Cùng đồng hương với nhau, tao chưa lên đây!

- Xưa thôi ông ơi! Thời còn bao cấp ở Hà Bắc ấy! Bây giờ, quê tao giàu có chứ đâu như Bắc Ninh quê mày. Một tỉnh nhỏ con, nghèo nàn tài nguyên khoáng sản. Khói đốt rác bay ngập ngựa, nhuộm đen đũa cả chần màn. Người nằm đêm không dám duỗi chân sợ nhòai ra tỉnh khác.

Bất chợt thằng Sa vỗ đùi đánh đét: - Mai về Bắc Ninh! Tao nghe ở đó là nơi tứ bất: Bất giao Phù Lưu hữu/ Bất thú Đình Bảng thê/ Bất ẩm Đồng Kỵ thủy/ Bất thực Cẩm Gia kê. Giọng nó dài ra, ngân nga chậm rãi mấy câu ấy đến hai lần rồi đứng đĩnh giải thích:

- Bốn nơi này là bốn làng cổ ở Từ Sơn. Bất giao Phù Lưu hữu (không nên kết bạn với người Phù Lưu) vì người Phù Lưu sống đãi bôi, tinh tướng mà bốc phét. Khách đến chơi không bao giờ mời vào. Chủ nhà đứng dạng háng trước cửa, vung tay vung chân, ba hoa dông dài chuyện thời sự nước non, chuyện đông tây kim cổ. Khách chưa về, chủ còn thân tình, hết chuyện nọ chuyện kia, chuyện này chuyện khác. Đợi lúc khách quay ra, chủ nhìn thật rõ lưng khách mới chèo kéo: - Bác lại bận ạ? Tiếc quá, giá bác có thì giờ ở lại, em nấu cơm bác ăn. Ai ngờ khách muốn thử, quay lại thật. Chủ vẫn đứng đó, gọi con, quát thượng quát hạ rồi lại ngọt nhạt: - Chả biết con nhà em chạy chơi đâu. Nó về, em đánh bỏ mẹ nó!

Bất thú Đình Bảng thê (không nên lấy vợ người Đình Bảng) vì con gái Đình Bảng tháo vát. Bé thì đánh đá cá cày, cày khôn cày khéo. Lớn đi buôn chuyến giỏi nên thường làm chủ về kinh tế. Mọi chuyện bày vẽ cỡ bàn một mình làm, không mượn người chỉ dẫn. Làm chủ tài chính, có quyền hành nên dễ coi thường người. Chồng không dám lên mặt khi vợ có vị thế trong nhà. Chả ai mong có bà vợ chống nạnh, chửi chồng xoe xoe, không hợp với nếp gia trưởng mẫu mực ở làng

quê. Hơn nữa, đi buôn chuyến thường ăn đường nằm chợ, dễ cảm sùng tua tủa lên đầu chồng. Chưa kể chung chạ với giai, coi thường chồng mà còn biến chồng thành loài tu hú.

Bát ẩm Đồng Ky thủy (không nên uống nước Đồng Ky) vì người Đồng Ky có nghề nhặt phân tươi. Ai cũng đôi thùng, nghênh ngang như hành quân, trùng trùng len lách ngang dọc khắp ngã. Đến đâu, người ta phải bịt mũi, cũng tránh lại tưởng mình oai. Dân gọi là Kẻ Cời. Cái gắp, cái kẹp thường làm bằng tre được mang thờ vung vinh ở ngoài đình. Bước chân vào làng là gắp ruồi nhặng đón và mùi vị không thể tưởng tượng nổi. Môi trường bị ô nhiễm làm bản cả nước uống chứ nói gì nước rửa chân tay.

Bát thực Cẩm Giang kê (không nên ăn thịt gà ở Cẩm Giang) vì người Cẩm Giang hay ăn trộm gà hàng xóm làm bữa đãi khách. Hào hứng hỉ hả vô chừng. Khách vừa ăn vừa nghe chửi khiến mồm mả cha ông bị dựng lên. Lúc đầu còn u ơ trắng sao mây nước, sau biết chuyện mới ù ò ròi thành ú ớ. Miếng thịt gà đang nhai chả nhẽ ọe ra.

- Mà bạn biết không? Mấy làng ấy giờ trở thành nơi giàu có bậc nhất rồi đấy. Nói thì nói thế chứ người ta đều cho đó là tứ bất, đặc sản riêng không chỉ riêng của Bắc Ninh mà làng quê nào không có những người như vậy. Tao nói cho mà biết. Bánh khúc làng Diềm, nem làng Bùi, bánh tẻ làng Chờ, cháo cá Tích Nghi... mà nhất là Cháo thái Đình Tổ, trầu giật Từ Sơn... Mai chúng ta về, sẽ biết. Bắc Ninh với những món ăn đặc sản không đâu có được đã làm xiêu lòng những bậc quân vương, những mỹ nữ tài năng hàng ngàn năm nay. Đến với Bắc Ninh đừng quên thưởng thức những món ngon này, kẻo không lại hối tiếc!

Chuyện kích bác về quê hương còn rôm rả mãi chưa dứt. Cãi nhau không chừng mực, tưởng chừng nện nhau. Hoàng đã hình dung ra bài viết của mình để đưa vào tác phẩm là nhờ chúng! Chúng đâu có biết.

Hoàng lại nhớ đến thằng Chải. Một thằng từng chuyên tham gia làm than thổ phỉ năm nào. Hôm nọ, nó đứng ngay dưới tượng đài thợ mỏ kể với cả bọn:

- Tao làm cừ vụn vác than hầu khắp chân tầng bãi thải các mỏ lộ thiên Đèo Nai, Cọc Sáu, Cao Sơn và cả hầm lò Thống Nhất, Quang Hanh... từ năm 1985. Đến nay đã tròn ba chục năm. Trước đây, than nhiều, một ngày kiếm được khoảng hai ba trăm ngàn. Số lượng cừ vụn đông nghẹt các đầu đường đồ xít. Phải khỏe mạnh, nhanh nhẹn, phải tranh giành, đánh đuổi, chửi rủa mới kiếm được. Hai ba trăm ngàn một ngày tưởng to nhưng trừ tiền ăn ở, đóng góp học hành cho con coi như hết. Kiếm được đồng tiền đã khổ nhưng giữ được sức khỏe còn khổ hơn. Chúng tao thường đùa cợt, tếu táo với nhau. Mỗi ngày không hít đủ một ký bụi, ăn cơm không biết ngon nữa. Bởi thế, bệnh ho nhiễm nhiên trở thành bệnh nghề nghiệp. Chưa kể những cơn đau lưng, đau khớp... âm ỉ hành hạ suốt những ngày đêm trái gió trở trời. Khí hậu vùng than lại vô cùng khắc nghiệt. Mưa nắng thất thường. Vừa mới nóng đến không có quạt không thể ngồi trong nhà đã gió mùa đông bắc. Đắp nệm dưới chăn trên mà buốt lạnh vẫn như kim châm vào da thịt. Những ngày mưa dầm, bước chật chưỡng như người vừa ốm dậy tập đi trên đá trơn. Vắt vả, khó nhọc, đau ốm, bệnh tật... là những thứ hiển hiện với những người cừ vụn. Chúng tao dần lòng mà nủ nhau, người ta bán cái này, cái kia, chúng mình thì bán sức. Bán sức mà ăn dần rồi chết.

Bà mẹ vợ tóc trắng như bông ngời bên ánh đèn dầu leo lét. Mặt nghiêng ngó ra ngoài sân mà như không thấy gì. Miệng bà móm, tay như que củi, cử động chậm chạp.

Mấy hôm trước, Gấm nói với người hàng xóm:

- Hai mươi mấy năm làm đường, vá ổ gà ổ trâu trên mỏ, tôi đã về hưu. Ngày nay, tôi sống được là nhờ đồng lương nhận được từ cái nghề vất vả đã bị tuyệt diệt đến chục năm rồi.

Nghe thấy thế, anh giật mình. Người vợ đã hi sinh gần cả cuộc đời cho anh bay nhảy, thi thố cùng chúng bạn. Cô ấy cũng như bất cứ người phụ nữ yêu chồng nào cũng muốn khi rảnh rỗi anh luôn dành thời gian cho mình và yêu thương mình thật lòng. Anh đã yêu người vợ đảm như thế chưa? Người vợ chán cảnh sống chung vì cảm thấy bị cô lập thì cuộc sống gia đình dễ tan nát lắm. Anh đã làm gì để xóa bỏ được hiện tượng ấy chưa?

Giờ vợ anh cũng già, tóc đã xơ, trắng như bông le cần trên tầng than năm xưa.

Anh nhớ đến chân đê dày cỏ, những mô đất bên đường ray tàu chở khách. Làng quê ngày đó, mọi việc của nhà đều trút lên đôi vai gầy người phụ nữ. Các bà các mẹ các chị lẳng lặng húng lẩy một cách tự nguyện, không phàn nàn, không oán thán, đôi khi cũng kêu ca làm thâm rồi lại một mình chăm chú làm suốt từ tinh mơ cho tới khuya.

Những người đàn bà đội cả chồng thúng, ngát nghêu từ chợ về qua trước cửa nhà anh, chuyện trò rang rang. Hai tay ve vẩy bên hông như múa. Chồng thúng trên đầu dù nhẹ dù nặng cũng chả bao giờ xô lệch. Vài đứa trẻ nhà ai cởi truồng, ngồi ngay trên sườn đê ị. Con trâu nhà thằng cu Nạo đen

bóng, mập mạp đi những bước chậm chạp, thong thả. Thịnh thoảng, nó cúi xuống vơ một nắm cỏ non bên vệ đường.

Mớ cá lồn nhôn Hoàng kiếm được sau những lần đi chao, đi xúc, đi câu, bà kho khô trong niêu đất. Bà vùi tro trùn lên cả niêu. Khi mang ra ăn, những cọng dưa, lá phèn đen thậm chí cả lá chè đã cháy xém cạnh. Cá khô cong, xương mọc ra, bùi bùi thơm thơm.

Có lần, anh thấy người đàn ông bị báng có nước da bủng beo, giương cái nhìn đờ đẫn nhìn mọi người. Cái bụng như bụng đàn bà chữa lạc lè giờ ra đằng trước. Ai nhìn cũng ái ngại. Có người đang đi dừng lại: - Cậu Dục đấy à? Họ hỏi nhau không giấu được sự ngậm ngùi. Bị báng thì chắc chết, anh Dục buồn bã lang thang trong làng, lặng lẽ chia tay với quê hương. Chỉ dăm bữa, không đi được nữa, anh nằm xuống, lặng lẽ trút hơi thở cuối cùng là xong một kiếp người.

Từ ngày còn trẻ, Hoàng đã nghiệm ra không có cuộc phiêu lưu kỳ thú hay tẻ nhạt nào mà không bị trả giá. Lên rừng hái quả dẫn gỗ, xuống biển bắt cá tôm. Khi về, lần nào cũng chảy máu. Máu đổ do trầy xước vấp ngã, do sựa cắm, cá đâm. Lớn lên, những chuyến đi vài ba ngày, dăm bảy tuần với những khoản chi phí tốn kém mà mình phải cốp nhật hàng mấy tháng, mấy năm trời.

Ngõ sau nhà Hoàng trước đây khá rộng. Người dong xe cải tiến không phải tránh nhau. Đất cát hai bên bị coi nới, xâm lấn. Giờ chỉ còn một lối đi xiên xọ, góc ngách.

Hoàng nhớ người đàn bà mạnh mẽ từ quê ra mỏ theo con từ những ngày miền mỏ chưa giải phóng. Những việc không ai làm, họ sai chị. Công việc nhà nông thì rói rít, túi bụi. Suốt ngày, từ lật vật đến nặng nhọc, chị lẳng lẳng hứng lấy. Không

phần nà, không kêu ca. Hình như chị sẵn sàng làm bất cứ việc gì, luôn chân luôn tay từ tinh mơ tới khuya. Lời chị nói cũng không chịu yên bình. Nó chan chát, nặng nề. Người nghe vừa mới thấu ý đã thấy chị từ bếp ra sân, từ sân đến vườn rồi. Chị tát nước, nhổ mạ, đi cấy, cắt cỏ, vun xới vườn tược, xay thóc, giã gạo, đi chợ, làm cơm... Một con người bình thường không thể cáng đáng nổi. Chị làm được tốt trước khi vào mỏ.

Bây giờ, người bà vẫn cao, to, ngọc nghêch. Hình như công việc cũng chông chênh như dáng người bà. Những năm đội than trong lò đã khiến mặt bà có những mảnh than nằm sâu trên da mặt. Than không còn đen nữa. Nó trộn với máu người trở thành xanh xám. Bà đã già. Ở tuổi bà, cơ bắp đã teo hết thịt. Mặt đầy nếp nhăn. Những nếp nhăn chùng chát, nhàu nát. Bà lại cầm cuốc ra, gãi đất mệt mỏi nơi ruộng nhà. Trên gương mặt bị công việc và thời gian tàn phá đó luôn luôn có một nụ cười, không tươi nhưng hiền từ, không giả dối.

- Các cháu ơi! Ngày trước...đã toan gọi thế, nói thế để kể cho các cháu nghe chuyện xưa với bao nhiêu kỷ niệm đầy ngập đến không còn chỗ chứa nhưng Hoàng kịp nén lại. Khi ấy cha mẹ các cháu còn chưa sinh ra thì các cháu chẳng biết đã đành mà còn cho ông là lão dở hơi.



## CHƯƠNG 45

Về dự Đại hội Văn học nghệ thuật tỉnh lần này, Hoàng cũng vui vì biết sẽ có thay đổi lớn về nhân sự. Dù sao thì trì trì trong cái cũ, cái nhàm, ai cũng muốn có gì như làn gió mới tràn qua. Lòng lâng lâng hào hứng. Ai dè vừa bước xuống xe, Hoàng gặp ngay tay Lê Văn Tiến. Lúc ấy, anh mới biết, người thợ sửa chữa bảo dưỡng ba được hai năm rồi theo học Đại học Mở - Địa chất năm xưa. Gặp anh, hẳn mừng lắm. Mừng vì xa cách lâu ngày, hẳn đã lên quan lên chức trong khi Hoàng vẫn thế. Tác giả *Giã mẹ trên tầng* năm nào học xong Đại học bia mực, trụ lại mỏ thêm hơn năm được điều về công tác tại Sở Tài nguyên và môi trường, rồi Sở Thông tin, Sở Công nghiệp. Bỏ tất tật thơ phú, hẳn chuyên chú cặm cụi chăm lo công việc chuyên môn. Mấy năm sau trưởng thành giữ chức phó giám đốc rồi được cấp trên gợi ý, giới thiệu về làm Chủ tịch Hội.

Chỉ mấy ngày nữa, Tiến được hội viên giới thiệu vào Ban chấp hành đề cử trở thành chủ tịch Hội văn nghệ. Chức lãnh đạo cơ quan cao nhất về văn học nghệ thuật một tỉnh sẽ về tay người *Giã mẹ trên tầng* ấy.

Hoàng nhớ lại hôm gặp mặt Bí thư tỉnh ủy. Nhìn anh khá lâu, người công dân đáng kính số một ở tỉnh lúc ấy nhẹ nhàng giải tỏ:

- Chúng tôi không bằng các anh! Không thể mơ mộng gió mây thơ phú được. Chúng tôi làm chức này chức kia là do Đảng phân công. Đảng không phân công nữa hay nghỉ là hết việc. Cái tài của tôi, người khác thay có thể làm tốt hơn. Các anh lại khác. Các anh tồn tại bằng chính cái tài thật sự có của mình. Sau này nghỉ hưu đôi thời gian, các anh lại làm được nhiều hơn, hay hơn. Nói toẹt ra, chúng tôi không bằng các anh. Do đó, chúng tôi rất kính trọng các anh trong khi các anh không biết tôn trọng mình và đồng nghiệp. Ai lại chỉ vì cái giải thưởng con con mà làm hại nhau đến điều đứng, khỏ sở. Số tiền ấy có khi không bằng tiền của một thằng đại gia mua phần và kem ngoại để bôi bẹn cho con bò của nó. Anh có thấy xấu hổ không? Anh có biết bọn đại gia nó kinh bỉ các anh thế nào không?

Ngay lúc ấy bất ngờ trong Hoàng, lời một nhà thơ, nhạc sỹ nổi tiếng khi ông nghe một vụ kiện cáo ở đâu đó: - Cứ có miếng ăn là thấy chí chóa!

Hoàng nhớ lại chuyện ấy trong lúc Tiến hăng hái kể lể, nhún nhá như khoe khéo với anh. Anh cười. Cái cười không âm sắc, không gây ồn ào mà cay đắng khôn voi. Mái nhà chung tương lai không còn đậm ấm nữa. Người ra người vào vẫn nhộn nhịp nhưng lạnh lẽo.

Không có kẻ cầm cân nảy mực, phong trào văn nghệ chẳng thằng nào phục thằng nào. Ai cũng xưng hùng xưng bá chẳng ai nghe ai ngoài nghe cái lợi và quyền của các phe nhóm. Ai có thể làm được việc ấy? Họ đã xuất hiện hay chưa? Có xứng đáng không? Lãnh đạo cấp thành phố cũng im tiếng, kệ bố chúng mày. Người dân bận làm ăn đến học tớt, thiết gì mấy thứ lãng nhãng của bọn bất tài nhưng hám danh ngồi nghĩ ra. Vậy là một mớ hồ lốn, hỗn độn.

Phố mở Cẩm Phả đã đổi thay một trời một vực từ ngày anh ra. Ngày ấy thị xã có bốn khu dân cư tập trung gọi là đông đúc: Núi Trọc, Chợ Cũ, Chợ Mới, Cửa Ông lem nhem, bụi bặm và vắng vẻ, nay đã thành đô thị loại 2 với những con đường thênh thang, tủa đi ngang dọc khắp nơi như dăng lưới. Những lán thợ xơ xác tiêu điều được thay thế bằng những khu đô thị cao tầng hiện đại, quy hoạch gọn ghẽ. Đi xa trở về sau chục năm không còn nhận ra dấu xưa. Những người dân mở lớn tuổi vẫn nhớ da diết cây dâu da tỏa bóng nhẵn nại suốt thời bao cấp. Qua hai cuộc chống chiến tranh, toàn dân đánh Mỹ, cây dâu da được coi là đặc trưng của vùng mỏ. Hai bên đường các con phố thợ mọc đầy. Tháng tư, tháng mười, hoa nở trắng thoang thoang hương thơm. Một làn gió nhẹ thoảng qua, hoa như mưa bụi, bay xuống tóc xuống vai người. Giờ không còn nữa. Thay vào đó là những loài cây không tên Việt phải dùng tên nước ngoài thay. Nhiều bà vẫn còn lưu luyến, nhớ thương cái vị ngọt ngọt chua chua của những mùa dâu da miệt mài dâng hương dâng quả trên phố mỏ.

Dân chúng cũng nhiều đổi thay trong suy nghĩ, trong lời ăn tiếng nói. Bây giờ, người ta không nói chuyện than chuyện mỏ kỹ càng như trước. Họ lại nói nhiều hơn về chuyện đường phố vẫn còn bụi bặm, vẫn còn tình trạng ô nhiễm khí thải. Đồi cây trơ khốc chưa được cải tạo. Môi trường chậm được cải thiện. Cụ già, con trẻ vẫn mong có nhiều hơn những điểm sinh hoạt, vui chơi... Nhà máy xi măng mọc lên, nhà máy nhiệt điện xuất hiện chứng tỏ sự suy nghĩ, việc làm ăn ầu trĩ một thời. Căn nhà khang trang nhưng nằm chòi ra ngoài mặt đường như một thách thức. Tại sao chục năm nay nó vẫn tồn tại mà chưa có biện pháp giải quyết? Càng nhiều hy vọng hướng về tương lai, người ta càng nhắc nhớ những hồi ức quá khứ và day dứt với những gì chưa làm được của thời hiện tại.

Là một công nhân, từ một công nhân làm văn nghệ, Hoàng được đi khắp nơi, đi nhiều lần trên mọi miền đất nước. Được qua biên giới đến Bắc Kinh, Mông Cổ, qua Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Sin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Lào, đi Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Qa tar... bằng tiền của mình và tiền nhà nước, anh càng thấy thương cho những công nhân cần lao. Cả đời họ gắn bó với tầng mỏ, chịu bao nhiêu vất vả. Đôi khi họ làm bậy làm liều vì tình thế bắt buộc, vì cơ hội không có nhiều, tranh thủ lợi dụng mà sa xảy. Họ đâu được như anh. Được như anh mà còn lao đao, vất vưởng, nghèo khổ. Bao nhiêu quan chức dốt nát làm bừa làm ẩu vì quyền lực và tình thế. Bao nhiêu quan chức làm đúng, làm chuẩn, làm sáng tạo vì dân... còn thấy khổ thì cái sự khổ là hiện thực của muôn người, muôn đời. Không sao san bằng được

Mấy cái răng giờ chứng đau nhức. Cả một bên hàm nhức nhối khó chịu. Dân Trung Quốc đói. Người ta ăn thịt lẫn nhau. Chuyện chung nói ra nỗi gai trên người cũng lớn nhưng chả quan trọng bằng chuyện riêng. Hoàng đang đau răng đây! Hàm nhức buốt không nhai nổi. Ta đi khám răng lần thứ nhất khi mới ngoài bốn mươi. Răng ta vốn chẳng bèn chắc gì. Thời niên thiếu, vừa học vừa chạy giặc. Đói đến vàng mắt. Gặp thứ gì gọi là thực phẩm là vớ lấy, chén lấy chén để, chén tống chén tháo. Ngô, ổi, sắn, khoai, mía... nhai rau rầu. Nói chung, ăn uống bừa bãi. Hàm răng non nớt đương đầu cùng ngô, mọc mạch... nên không thể mong chờ về già còn cứng cáp nữa. Hai chiếc răng hàm trên số 7, số 8 đã từ già không một lời chào từ năm đó. Những chiếc sau đau qua quýt và lác đác chiếc rụng, chiếc lay... Đến nay, hàm trên còn sáu cái. Hàm dưới vừa đủ

một chục. Như vậy, một nửa số răng từ già hàm không một lời nhả nhe, thưa gửi, từ già gì. May mà những cái răng ấy nằm ở vị trí người ta không để ý nên khó chịu vì nhai nuốt chẳng chảnh nhưng một mình mình biết, một mình mình hay. Còn mười sáu cái thì mười ba cái lung lay. Có cái phải nương nhẹ, nhai như người ăn cháo chứ mạnh chắc chả còn. Tối qua, nhai cơm thế nào, một chiếc rụng. Đã mồm mòn từ lâu, nên khi rụng, nó cũng không đau đớn gì. Ta chỉ thấy hẫng một tí. Nhè ra, cái răng mòn quá nửa kéo theo phần chân dài. Đêm nằm quyết định sáng dậy đi khám, thay răng.

Tay bác sĩ còn trẻ nhìn hàm răng của Hoàng không nói gì. Không nói gì vì còn cần tiền chứ trông chờ vào thẻ bảo hiểm xem, còn khuya nhé!

Bắt Hoàng nằm ngửa mặt, nghiêng đầu nghiêng tai mãi, y bảo:

- Cái này không dùng được, bác nhổ phát đi.
- Ủ thì nhổ!

Y vừa nhắc nhắc lay lay, dứ dứ, cái răng bung ra khỏi hàm:

- Bác thấy chưa? Không để lại được đâu!
- Ủ! Mọi thứ cứ tin tưởng vào bác sĩ.

Y lại lay, lại lắc. Lúc sau, y bảo:

- Răng lợi của bác quá yếu rồi. Bây giờ phải nhổ tiếp hai chiếc nữa rồi cấy hàm mới.

Răng mình mình biết nên chả ngại gì:

- Chú cứ nhổ cho bác!
- Bác có huyết áp, tiểu đường gì không?

- Bác bị huyết áp!

- Cao không bác?

- 160/100. Không uống thuốc thường xuyên còn cao nữa.

Không hỏi thêm, y quay sang người giúp việc:

- Cầm ra đo cho ông!

Cô gái cầm lưng củng ống nghe, dây dợ ra đo đo, nói khẽ: 160/ 110.

- Cấp cho viên thuốc!

Cô gái quay vào, lát sau bước ra, đưa cho Hoàng viên thuốc huyết áp trắng trắng. Cầm theo một cốc nước, cô nói nhỏ nhẹ:

- Ông uống rồi ra ghế ngồi nghỉ.

Hoàng lò dò kiểm ghế. Một lát, gặp ngay thằng bạn hồi còn làm công nhân. Nó cũng đi nhỏ răng:

- Chào nhà văn! Vẫn sáng tác đều đây chứ?

- Vẫn! Còn ông! Răng lợi ra sao?.

Hắn há mồm. Cả một hàng lợi màu gạch ả phô ra.

- Tốt thì tôi chả phải đến đây!

Tay bác sĩ vừa giải quyết xong một trường hợp, nhanh nhẩu ra lệnh:

- Ông vào đi!

Hoàng lò dò bước vào. Y đưa anh chiếc gương để soi mồm rồi bơm thuốc, tiêm chung quanh lợi. Hoàng thấy tê tê bì bì.

- Ông thế này mà vẫn viết văn viết báo cơ à?

- Báo nào?

- Sao bảo ông là nhà văn?

- Nhà văn thì sao?

- Nhà văn họ ăn mặc lịch sự, đi đâu đến đâu, hách dịch lắm. Anh em ông cháu mình bì làm sao được?

- Ồ! Bác biết chứ! Họ gọi cho vui ấy mà. Ngày còn trẻ, bác cũng viết bích báo. Sau rồi anh em cứ gọi nhà văn. Mình cũng khoái, nghe mãi thành quen thôi!

Y nhét miếng gạc vào miệng ông không cho nói nữa, bắt đầu lay nhổ. Chỉ một loáng, hai chiếc răng rơi ra. Ném nghe cái cách vào chiếc khay men, y hỏi tiếp:

- Trong người thế nào ông?

- Bình thường!

- Cháu có ý kiến thế này, hay cháu nhổ thêm chiếc này cho ông. Nó cũng yếu rồi!

- Ồ thì nhổ!

Y còn huyền thuyên, phàn nàn gì nữa nhưng Hoàng chỉ gật lắc đều đều chứ mồm miệng bị gạc chắn que đâm, nói năng gì nữa. Cũng khoảng chục phút sau, ông được dìu ra ghế. Mồm miệng sưng phồng, cứng đơ.

- Ông ngồi đây nhé! Nửa tiếng nữa mới về được. Ông lại còn huyết áp, phải cẩn thận!

Nói đến đây, y quay ra phòng ngoài, nói với mấy người đang chờ đến lượt:

- Mời vào!

Nửa giờ sau, Hoàng đứng lên:

- Thôi! Bác về đây!

Y nhúm người, quay sang, viết viết gì đó vào đơn thuốc, hỏi tên họ rồi chuyển cho ông.

- Thanh toán tiền cho bác!

- Ông cứ về! Tiền là cái gì? Chờ khoảng mười ngày, lợi ổn định lại, ông lên thử lắp răng nhé!

Hoàng ra ngoài, tay xoa xoa miệng. Một nửa mặt vẫn tê tê bại bại. Thấy chiếc xe ôm, ông hát hàm. Gã lái xe cũng không nói gì, quặt ngay xe lại:

- Ông về đâu?

\*

Mấy hôm sau, tha thân ra ngoài ngõ thấy nhiều rác lá, cát sỏi, Hoàng quay vào nhà, mang chổi quét. Một giáo viên dẫn bọn trẻ đi dã ngoại. Hoàng nhìn theo, mừng tượng lại ngày xưa với bao kỷ niệm tươi lành. Bất chợt nghe ông giáo nói:

- Các em phải cố gắng phấn đấu, học tập cho giỏi. Nếu không, cuộc đời rồi lại khổ sở, vất vả như cái ông kia thôi!

Hoàng đã cúi mặt xuống nhưng vẫn còn gặp những ánh mắt trẻ thơ nhìn ngoái lại.

Không buồn sao được, Hoàng miễn cưỡng nhận mình già. Tóc trên đầu trắng như mây tháng tám. Khóe mắt dan díu



những nếp nhăn. Thực thà mà nói, lão được anh em bạn bè đồng nghiệp trong mỏ và trong văn chương yêu thương bởi lão cố xa lánh mọi cạnh tranh, tị hiềm, mang yêu thương cho mọi người đến cuối đời. Giờ cõi già, lão nhợt nhạt, giấu đi những tham vọng oai hùng sôi sục một thời, về lụi cụi, lom khom quanh quẩn nhà cửa bếp núc. Những câu thơ, những trang văn của lão đã làm gì thúc đẩy cho cuộc đời thay này mà lão có thời say sưa ảo tưởng đến chết mê chết mệt? Nghĩ mà thương cho thân phận mình. Bản thân đã coi như người không sống trên cõi đời này nữa thì khởi tung ra làm gì cho bận tâm. *Chức quyền nó bạc như vôi/ Ta về võ bụng mà ngồi ghêu ngao...* chỉ là những chứng thực cho đôi lúc bốc đồng chán chường không còn nơi bầu vú mà thôi.

Hoàng quen dần với chuyện mỗi đêm trở dậy tới hai ba lần, buổi sớm thấy những khớp gối, khớp cổ tay, cổ chân thêm đau nhức. Lúc đầu nhẹ, hôm sau, hôm sau nữa đã không chịu nổi. Thuốc men mãi cũng thành quen. Cái nhức nhối nằm lại ở đâu đó trong người và nó cứ tăng dần, lan dần theo tuổi tác. Vai hông rồi lưng... đau đến ngại cả cựa quậy nhức nhích mà người ta gọi là cử động.

Đã không nghĩ thì thôi. Nghĩ đến thì ôi thôi, chuyện đông chuyện dài, chuyện nọ xọ chuyện kia không sao ngủ được, lăn đi lăn lại đã hết đêm rồi. Trời đang ngả về sáng. Đời Hoàng đã về tới. Suýt soát một thế kỷ buồn vui cay đắng, ngọt ngào thơm thảo lẫn cực khổ gian nan, cặm cùi gom góp tư liệu, tình yêu thương và sự khổ công. Hàng chục cuốn in riêng, hàng ngàn tập in chung đã ra như muối bỏ vào bể sách. Văn học nghệ thuật hay bất cứ ngành nghề nào cũng rất cần giải thưởng vinh danh cho những đóng góp, giá trị một cách kịp thời. Nhưng một giải thưởng có tạo được uy tín, có thực sự

khuyến khích, có thúc đẩy xã hội được không phụ thuộc vào nhiều mặt, nhiều thứ lắm. Một người cả đời tâm huyết mà không có giải trong lòng sao khỏi ám ức xót xa. Mình lão đã có trên ba chục giải thưởng lớn nhỏ. Giải thưởng đã không còn là vấn đề. Cái Hoàng cần phải hay, phải khác lạ. Không biết đến cuối đời, lão có gửi lại hậu thế được dòng nào không?

*Vùng than Cẩm Phả. Năm 2018-2019.*

**TRẦN TÂM**